BÌNH GIẢNG
LUẬN VỀ CHÁNH THUẬT
CÁC QUY LUẬT CỐI CẢM DỤC

QUY LUẬT 11
Webinar 54-59

Michael D. Robbins

Commentary Astral Rule 54

Tóm Tắt

Giới thiệu Quy Luật XI và cấu trúc ba phần

Quy luật XI là quy luật cuối cùng trong chuỗi các quy luật huyền thuật trên cõi cảm dục, và khi hoàn thành, phần còn lại sẽ là bốn quy luật cho cõi dĩ thái liên quan đến sự biểu hiện hồng trần. Quy luật này đặt ra ba nhiệm vụ cho người thực hành: thứ nhất, xác định công thức để giữ các sự sống trong tường bao hình cầu; thứ hai, xướng lên những từ ngữ chỉ đường cho chúng; thứ ba, thốt lên cụm từ thần bí để tách rời nhà tạo tác khỏi hình tư tưởng của mình. Thầy MDR nhấn mạnh rằng trong toàn bộ tiến trình huyền thuật theo cung bảy này, con người đang làm việc với các định luật không thể bị phá vỡ — hoặc chúng sẽ phá vỡ người vi phạm chúng.

Tư duy vô thức và hình tư tưởng của con người trung bình

Phần lớn con người xây dựng hình tư tưởng một cách vô thức, không có sự tham gia có chủ ý của trí tuệ, và những hình tư tưởng này thường không đạt đến sự biểu hiện hồng trần vì chúng thiếu tính nhất tâm của chất liệu cõi trí. Chân sư DK lưu ý rằng điều này thực ra là điều tốt, bởi vì khi con người còn bị chi phối bởi ích kỷ và thù ghét, việc các hình tư tưởng đó không thành hiện thực là một điều may mắn. Thầy MDR liên hệ điều này với thực tế của mạng xã hội ngày nay, nơi mà lượng năng lượng tiêu cực tích tụ trong các bình luận trực tuyến là bằng chứng sinh động cho sức mạnh tiềm ẩn của các hình tư tưởng trí-cảm chưa được kiểm soát.

Hình tư tưởng cảm dục so với hình tư tưởng trí tuệ

Đa số con người làm việc với chất liệu cảm dục thay vì chất liệu cõi trí; các hình tư tưởng dạng này linh động, hay thay đổi và chỉ có sức mạnh nhờ yếu tố kiên trì. Chân sư DK dạy rằng có một cơ sở huyền môn cho nhận định rằng nếu người ta khao khát điều gì đủ lâu thì sẽ đạt được nó. Khi trí tuệ bắt đầu chi phối, người đó trở nên nguy hiểm hoặc hữu ích tùy theo chiều hướng sử dụng — nguy hiểm cho bản thân và người xung quanh nếu hướng về tả đạo, hoặc hữu ích cho Thiên Cơ nếu được linh hồn thúc đẩy.

Ba nhiệm vụ của nhà tạo tác và ý nghĩa thực tiễn

Ba nhiệm vụ trong Quy luật XI tương ứng với ba phương diện: công thức liên quan đến hình tướng của hình tư tưởng, quyền năng từ liên quan đến linh hồn ẩn trong hình tướng đó tức là khát vọng thúc đẩy nó đến biểu hiện, và cụm từ thần bí liên quan đến phương diện sự sống — tức hành động trao cho hình tư tưởng sự độc lập và cắt đứt sợi dây từ tính giữa người tạo ra và vật được tạo. Thầy MDR nhận xét rằng ba điều này phản ánh tam phân vĩnh cửu của tinh thần, linh hồn và thể xác. Thầy lấy ví dụ về bản Giao hưởng số 5 của Beethoven: nếu Beethoven giữ mãi tác phẩm của mình trong phòng riêng mà không công bố, nó sẽ trở thành gánh nặng hủy hoại ông và tước đoạt đi một nguồn cảm hứng lớn của nhân loại — đây là hình ảnh minh họa sinh động cho sự cần thiết của việc tách rời nhà tạo tác khỏi hình tư tưởng của mình.

Tinh thần và năng lượng là đồng nghĩa — hướng đến hòa giải khoa học và tôn giáo

Chân sư DK khẳng định rằng tinh thần và năng lượng là các thuật ngữ đồng nghĩa và có thể hoán đổi cho nhau, và chỉ khi nào nhận ra điều này thì mới có thể đạt được sự hòa giải giữa khoa học và tôn giáo. Thầy MDR đề xuất rằng Bản Thể là khái niệm nguyên sơ hơn, và tinh thần lẫn năng lượng chính là Bản Thể trong hành động — trong khi trạng thái Bản Thể tuyệt đối không hành động

tương ứng với cái mà Blavatsky gọi là Tuyệt Đối. Thầy cũng liên hệ với việc Chân sư Descartes và tư duy nhị nguyên cứng nhắc đã tạo ra sự phân tách sai lầm giữa tinh thần và vật chất, trong khi Giáo Lý Bí Nhiệm khẳng định rằng sự sống thấm nhuần cả ba — tinh thần, linh hồn và vật chất đều là một thực chất.

Ba biểu hiện của nguyên khí sự sống trong con người

Chân sư DK trình bày ba cách mà nguyên khí sự sống biểu hiện trong con người: thứ nhất là ý chí định hướng, tức mãnh lực năng động khởi động sự tồn tại và rút lui khi chu kỳ kết thúc, biểu hiện qua thể trí và trung tâm não bộ; thứ hai là mãnh lực cố kết tức phẩm tính đặc trưng tạo nên tâm lý riêng biệt của mỗi người và biểu hiện qua thể cảm dục và trung tâm tim; thứ ba là hoạt động của các nguyên tử và tế bào cấu thành thể xác, biểu hiện qua thể dĩ thái và trung tâm lá lách. Thầy MDR tóm lược: ba cơ quan hồng trần tương ứng là não bộ, tim và lá lách; ba hiện thể tương ứng là thể trí, thể cảm dục và thể dĩ thái.

Nhà điểm đạo là nhà sinh vật học đích thực — những câu hỏi mà khoa học bỏ qua

Chân sư DK tuyên bố rằng các nhà điểm đạo của Huyền Giai mới là những nhà sinh vật học đích thực, bởi vì họ thấu hiểu sự sống và mục đích của nó, đồng hóa với nguyên khí sự sống và tư duy bằng ngôn ngữ của năng lượng và các hiệu ứng của nó. Các câu hỏi triết học căn bản như "Sự sống là gì?", "Năng lượng là gì?" và "Bản chất của Bản Thể là gì?" bị khoa học hiện đại coi là vô bổ và gần như không thể giải đáp. Thầy MDR nhận xét rằng đây là sự từ bỏ quá sớm của khoa học, và rằng các câu hỏi này thực ra là những mặc khải bình thường của tiến trình điểm đạo — thầy cũng suy tư rằng ngay cả Hành Tinh Thượng đế và Thái dương Thượng đế còn đứng trong vô minh đối với nhiều điều trong vũ trụ rộng lớn hơn.

Bốn đặc điểm của hình tư tưởng và quá trình tạo tác có ý thức

Mọi hình tư tưởng được tạo tác có ý thức, dù từ một chân sư hay một người chí nguyện, đều có bốn đặc điểm chính: được tạo ra qua sự sử dụng có ý thức Định luật Hút Dẫn để tập hợp các sự sống cấu thành; được hình thành từ vô số sự sống nhỏ bé bị thu hút vào quỹ đạo của nhà tạo tác và đi vào mối quan hệ với nhau; là sự ngoại hiện của một cái gì đó đã được hình dung, xây dựng có trí tuệ, tiếp sinh lực bằng khát vọng và được giữ trong hình dạng bằng ý chí; và cuối cùng vẫn được nối với nhà tạo tác bằng một sợi dây từ tính cho đến khi được giải phóng. Thầy MDR nhấn mạnh rằng hình tư tưởng sẽ tiếp tục có hiệu lực hồng trần chừng nào nhà tạo tác còn chú tâm vào nó, nó "giữ khoảng cách" thích hợp để người khác có thể tiếp cận và sử dụng, và nó có thể tìm được chỗ đứng của mình theo con đường ít trở ngại nhất.

Công thức nguyên mẫu và ba cuốn sách vĩ đại của các công thức

Chân sư DK giải thích rằng "công thức" trong Quy luật XI chính là ý tưởng phát xuất từ nhà tư duy thiêng liêng — mục đích năng động, "sự vật" như nhà tư duy nhìn thấy và ngoại hiện nó trong tâm thức. Thầy so sánh với các công thức toán học nền tảng của những cây cầu vĩ đại: chúng chính là cây cầu trong trạng thái tiềm năng, ẩn chứa mục đích, phẩm tính và hình tướng của công trình hoàn chỉnh. Các công thức huyền môn này tồn tại trên cõi nguyên mẫu — tức cõi trực giác đối với người chí nguyện, nhưng thực ra là một trạng thái tâm thức còn cao hơn nhiều — và Chân sư DK tiết lộ rằng có ba cuốn sách vĩ đại chứa đựng các công thức này, dành cho những ai được trang bị để cộng tác với Đại Kiến Trúc Sư của Vũ Trụ, tức danh hiệu của Đấng Chúa Tể Cung ba vĩ đại trong Shambhala.

Các cấp độ thấu hiểu Quy luật XI và giới hạn của người chí nguyện hiện thời

Chân sư DK chỉ ra rằng các Quy luật cho Huyền thuật có thể được đọc ở nhiều cấp độ: với người thông minh thông thường thì hầu như không có ý nghĩa; với người chí nguyện thì mang lại những ý tưởng thực tiễn có thể áp dụng trong lò luyện của kinh nghiệm sống; với đệ tử thì là những hướng dẫn về tiến trình sáng tạo trong thiên nhiên; và với điểm đạo đồ thì là những mệnh lệnh trực tiếp chỉ có trực giác khai sáng mới diễn giải đúng được. Thầy MDR bày tỏ quan điểm thực tế rằng tuyên bố của Chân sư DK — rằng tác phẩm này sẽ được thấu hiểu đầy đủ vào cuối thế kỷ XX — có vẻ là tinh thần lạc quan quá mức, bởi vì quả bom nguyên tử đã làm trật bánh tiến trình và có thể đẩy lùi sự xuất hiện công khai của Đức Christ thêm một hoặc hai thế kỷ so với dự kiến ban đầu.

Ba cuốn Sách Biểu tượng trong tiến trình sáng tạo

Chân sư DK giới thiệu ba cuốn sách mang tính biểu tượng, không phải sách vật lý mà là tập hợp các công thức có tính tương đồng. Cuốn Sách Sự Sống dành cho các điểm đạo đồ ở mọi cấp độ, chứa đựng các công thức năng lượng chân thực tạo ra hình tướng. Cuốn Sách Minh Triết Thiêng Liêng dành cho người chí nguyện, liên kết với phương diện thứ hai của thiên tính, đôi khi gọi là Sách Trải Nghiệm Nhận Thức, chỉ ra cách áp dụng công thức một cách sáng suốt phù hợp với Thiên Cơ. Cuốn Sách Hình Tướng là bắt buộc đối với tất cả những ai đang thức tỉnh trí tuệ, vì các hình tướng không thể bị loại bỏ chỉ bằng ý muốn cá nhân.

Đám mây mưa của những điều khả tri và điều kiện ban đầu để ngưng tụ Thiên Cơ

Patanjali đề cập đến "đám mây mưa của những điều khả tri" mà linh hồn có thể tiếp cận một cách hữu thức. Người chí nguyện, mệt mỏi với vòng tư tưởng vô ích của phàm ngã, tìm cách khai thác nguồn lực này để ngưng tụ các tư tưởng của Thượng đế xuống cõi trần, từ đó xúc tiến sự biểu hiện của Thiên Cơ. Để làm được điều này, cần đáp ứng các điều kiện ban đầu: thấu hiểu ý nghĩa đích thực của tham thiền, chỉnh hợp linh hồn, trí tuệ và bộ não một cách thuần thục, và chiêm ngưỡng hay vận hành như linh hồn trên cõi riêng của nó.

Linh hồn làm trung gian giữa cõi ý tưởng thiêng liêng và cõi trí

Thầy MDR lưu ý rằng linh hồn phải tập trung trên cõi riêng của mình để đóng vai trò trung gian giữa cõi ý tưởng thiêng liêng và cõi trí. Ban đầu điều này liên quan đến cõi thượng trí, nhưng sâu hơn thì cõi của Thái dương Thiên Thần ít nhất là cõi Bồ đề — cõi của minh triết — và phạm vi tập trung có thể vươn cao hơn nữa, thậm chí đến cõi cảm dục vũ trụ. Mục đích của tham thiền chân chính là trở nên sáng tạo một cách tinh thần và thiêng liêng, phù hợp với Thiên Cơ.

Sáu bước tiếp nhận và hình thành bản thiết kế

Sau ba điều kiện ban đầu, quá trình sáng tạo đòi hỏi thêm các bước tiếp theo: tiếp nhận ý tưởng mà linh hồn nhận được một cách trực giác và nhận ra hình tướng phù hợp mà ý tưởng đó cần mang lấy, rồi thu gọn ý tưởng mơ hồ về những yếu tố cốt lõi của nó bằng cách loại bỏ tưởng tượng hão huyền và các hình thức hạ trí. Thầy MDR nhấn mạnh rằng việc khoác lên ý tưởng tốt một hình tướng không phù hợp là một trong những nguyên nhân chính gây ra ảo tưởng, vì ý tưởng có thể trở nên không nhận ra được và vô hiệu quả. Kết quả cuối cùng là bản thiết kế — không phải công thức gốc vốn có thể còn mơ hồ với chúng ta, mà là cấu trúc phác thảo thứ cấp được linh hồn ghi lại lên trí tuệ và trí tuệ giữ vững trong ánh sáng. Thầy MDR lưu ý rằng sự đơn giản trong việc thể hiện công thức đặc biệt quan trọng vì mối liên hệ của nó với Shamballa và ý chí.

Nhà huyền thuật chánh đạo và điều kiện chiêm ngưỡng đích thực

Thầy MDR nhận xét rằng nhà huyền thuật chánh đạo đích thực là điểm đạo đồ lần điểm đạo thứ ba, người có thể vận hành như linh hồn trên cõi của chính nó — không chỉ đơn thuần là tiếp nhận

ấn tượng của linh hồn trong trí cụ thể. Các hành động thiết yếu trong tiến trình là: chỉnh hợp, chiêm ngưỡng, tiếp nhận, nhận ra, và thu gọn. Thầy MDR cũng lưu ý rằng linh hồn có thể tiếp cận "đám mây mưa của những điều khả tri" dễ dàng hơn phàm ngã rất nhiều, do đó để thực hiện điều này thành công, người học phải duy trì trung tâm như linh hồn.

Thông tin về chương trình và ghi chú cá nhân của Thầy MDR

Buổi giảng này là Chương trình 54, nghiên cứu Quy Luật XI, Phần 11.1, bao gồm các trang 445–457, được ghi âm vào ngày 13 tháng 9; Chương trình 55 sẽ tiếp tục từ trang 457. Thầy MDR lưu ý một điều thú vị rằng nếu gán giá trị số cho các chữ cái trong tên "Sanat," tổng của chúng bằng 55. Thầy MDR cũng chia sẻ cá nhân rằng dấu hiệu mọc của Thầy là Cự Giải khiến Thầy có xu hướng xác nhận và ôn lại nhiều lần, đồng thời nhắc nhở rằng mục tiêu chung là tiếp thu được càng nhiều tài liệu này càng tốt trước năm 2025.

Text Astral Rule 54

[1] Three things the worker with the law [2] must now accomplish. First, ascertain the formula which will confine the lives within the ensphering wall; next, pronounce the words which will tell them what to do and where to carry that which has been made; and finally, utter forth the mystic phrase which will save him from their work.

[1] Ba điều mà người hoạt động với định luật [2] nay phải hoàn thành. Thứ nhất, xác định công thức sẽ giam giữ các sự sống bên trong bức tường bao quanh thành khối cầu; kế đến, xướng các linh từ sẽ cho chúng biết phải làm gì và mang điều đã được tạo ra đến đâu; và sau cùng, thốt ra cụm từ thần bí sẽ cứu y khỏi công việc của chúng.

[3] Analysis of the Three Sentences

[3] Phân Tích Ba Câu

[Page 447]

[Page 447]

[4] This rule is, as you know, the last of those governing work on the astral plane and the magical task of motivating those thought-forms which are to be the expression of some type of energy. [5] We have considered the various energies with which men work and the power a man can wield through building thought-forms. We have seen also how a man can manipulate the various grades of matter until the embodied idea has clothed itself with mental matter and with astral matter. [6] It is therefore a vital entity, on the verge of materialising upon the physical plane. [7] Nothing, it should be noted, can now stop its emergence into

[4] Như các bạn biết, quy luật này là quy luật cuối cùng trong những quy luật chi phối công việc trên cõi cảm dục và nhiệm vụ huyền thuật nhằm thúc đẩy những hình tư tưởng sẽ là biểu hiện của một loại năng lượng nào đó. [5] Chúng ta đã xem xét các năng lượng khác nhau mà con người làm việc với chúng, và quyền năng mà một người có thể vận dụng qua việc xây dựng các hình tư tưởng. Chúng ta cũng đã thấy cách một người có thể thao tác với các cấp độ khác nhau của vật chất cho đến khi ý tưởng được hiện thể hóa đã tự khoác lấy vật chất trí tuệ và vật chất cảm dục. [6] Do đó, nó là một thực thể sống động, đang ở ngưỡng hiện

objectivity except the expressed act of the will of its creator, for the form, being vitalised by that creator, is subject always to his will, until he has severed his connection with it by the utterance of the "mystic phrase". [8] We will assume that emergence into effective existence is the decision and that the creative work is carried forward.

hình trên cõi hồng trần. [7] Cần lưu ý rằng giờ đây không gì có thể ngăn chặn sự xuất hiện của nó vào cõi khách quan, ngoại trừ hành động được biểu lộ bằng ý chí của người tạo ra nó; vì hình tướng, do được người tạo ấy tiếp sinh lực, luôn luôn lệ thuộc vào ý chí của y, cho đến khi y cắt đứt mối liên hệ với nó bằng việc thốt ra "cụm từ thần bí". [8] Chúng ta sẽ giả định rằng sự xuất hiện vào hiện tồn hữu hiệu là quyết định đã được chọn, và công việc sáng tạo được tiếp tục.

[9] It will here be noted that this work is either conscious or unconscious. [10] In the unconscious building of thought-forms such as is the case with the average human being, many never produce the desired physical plane effects, and fail in their intended purpose. [11] As long however, as man is animated by selfishness and by hatred, this is a beneficent thing. [12] Fortunately for the human race, few people as yet work in mental matter. Most of them work with astral or desire matter and these forms are fluidic and changeable, and are powerful only through the faculty of persistence. [13] There is an occult basis for [Page 448] the statement that if one desires a thing for a sufficiently long period of time one will possess it. [14] Such is the law governing the return to incarnation of the average human being. Lacking the one-pointedness of the mental plane matter as it is influenced by a concentrated mind, these desire forms fail to do the damage they otherwise might. [15] Their effect is felt largely by the creator of these kama-manasic forms and not by his environing associates. [16] The moment that the mind factor enters in and becomes dominant, that moment a man becomes dangerous or useful as the case may be—dangerous not only to himself but to those around him, or useful in the working out of the plan of evolution. [17] He can then create thought-forms, capable of

[9] Ở đây cần lưu ý rằng công việc này hoặc là có ý thức hoặc là vô thức. [10] Trong việc xây dựng vô thức các hình tư tưởng, như trường hợp của con người trung bình, nhiều hình tư tưởng không bao giờ tạo ra được các hiệu quả mong muốn trên cõi hồng trần, và thất bại trong mục đích đã định. [11] Tuy nhiên, chừng nào con người còn được thúc đẩy bởi tính ích kỷ và lòng thù hận, thì điều này là một điều hữu ích. [12] May mắn thay cho nhân loại, hiện nay còn ít người làm việc trong vật chất trí tuệ. Phần lớn họ làm việc với vật chất cảm dục hay vật chất dục vọng, và các hình tướng này thì linh động và hay thay đổi, chỉ trở nên mạnh mẽ nhờ năng lực kiên trì. [13] Có một nền tảng huyền bí cho [Page 448] lời khẳng định rằng nếu một người ham muốn một điều gì trong một thời gian đủ lâu, y sẽ sở hữu nó. [14] Đó là định luật chi phối sự trở lại nhập thể của con người trung bình. Vì thiếu tính nhất tâm của vật chất cõi trí khi được ảnh hưởng bởi một thể trí tập trung, các hình tướng dục vọng này không gây ra được sự tổn hại mà nếu không thì chúng có thể gây ra. [15] Ảnh hưởng của chúng phần lớn được cảm nhận bởi người tạo ra các hình tướng trí-cảm này, chứ không phải bởi những người chung quanh y. [16] Ngay khoảnh khắc yếu tố thể trí bước vào và trở nên chi phối, chính khoảnh khắc đó một người trở nên nguy hiểm hoặc hữu ích tùy trường hợp—nguy hiểm không chỉ cho chính y mà còn cho

producing outward manifesting results and tangible effects. [18] Given aspiration, however, and spiritual impulse, [19] a man can become a true occultist, and produce organised results, and functioning organisms upon the physical plane. [20] I use the word "organism" deliberately, for it will serve to convey the idea that any thought-form is regarded by us as a subjective and existing entity, clothed in subtle matter, and capable of manifestation. [21] This is called popularly sometimes "the working out of an idea", or the "carrying through of a project"; it is termed at other times a "discovery", or an " invention", or something of that nature. All the time, quite unrealising it, man is talking in occult terms and evidencing an inner appreciation of the methods whereby all that has been thought (by God or man) comes into existence.

những người chung quanh y, hoặc hữu ích trong việc thực hiện Thiên Cơ tiến hóa. [17] Bấy giờ y có thể tạo ra các hình tư tưởng có khả năng tạo nên những kết quả biểu hiện bên ngoài và các hiệu quả hữu hình. [18] Tuy nhiên, nếu có khát vọng và xung động tinh thần, [19] một người có thể trở thành một nhà huyền bí học chân chính, tạo ra những kết quả có tổ chức và những cơ cấu vận hành trên cõi hồng trần. [20] Tôi dùng từ "cơ cấu" một cách có chủ ý, vì nó sẽ giúp truyền đạt ý tưởng rằng bất kỳ hình tư tưởng nào cũng được chúng ta xem là một thực thể chủ quan và hiện hữu, được khoác trong vật chất tinh anh, và có khả năng biểu hiện. [21] Đôi khi, theo cách nói thông thường, điều này được gọi là "sự thực hiện một ý tưởng", hay "sự tiến hành một dự án"; lúc khác, nó được gọi là một "khám phá", hay một "phát minh", hoặc điều gì đó thuộc loại ấy. Suốt thời gian đó, dù hoàn toàn không nhận ra, con người đang nói bằng thuật ngữ huyền bí và biểu lộ một sự cảm nhận bên trong về các phương pháp nhờ đó mọi điều đã được tư duy đến, dù bởi Thượng đế hay con người, đi vào hiện tồn.

[22] The embodied idea or thought (the former being potentially far more potent than the latter) [23] has worked its way through to the verge of physical manifestation. Its creator who, in the case of a "white magician" is not an emotionally centred person, [24] is consciously bringing it to the stage when its inner purpose and plan can be demonstrated. He holds the thought-form in his consciousness [Page 449] and gives it shape and energy through the power of his own one-pointed mental focus.

[22] Ý tưởng hay tư tưởng đã được hiện thể hóa, trong đó cái trước tiềm tàng mạnh mẽ hơn cái sau rất nhiều, [23] đã tự mở đường đến ngưỡng biểu hiện hồng trần. Người tạo ra nó, trong trường hợp của một "nhà huyền thuật chánh đạo", không phải là một người đặt trung tâm nơi cảm xúc, [24] đang có ý thức đưa nó đến giai đoạn mà mục đích và Thiên Cơ bên trong của nó có thể được chứng minh. Y giữ hình tư tưởng ấy trong tâm thức mình [Page 449] và ban cho nó hình dạng cùng năng lượng nhờ quyền năng của sự tập trung trí tuệ nhất tâm của chính y.

[25] We are told in the rule under consideration that the aspirant has three things to do:

[26] 1. Ascertain the formula which will crystallise the form he has built, much in the same way that we find architects and bridge builders reducing the desired form to a mathematical formula.

[27] 2. Pronounce certain words which will give the form vitality and so carry it forth on to the physical plane.

[28] 3. Utter the phrase which will detach the thought-form from his aura and so save the drain upon his energies.

[29] It will be noted that the *formula* has relation to the thought-form, the *words of power* to the objective for which the form has been constructed, [30] and the *mystic phrase* concerns the severing of the magnetic link which binds together the creator and his creation. [31] One therefore concerns the form, another the soul embodied in the form (whose lowest characteristic is desire, the reflection of love) and the last the life aspect with which the creator has endowed the creation. [32] We are consequently face to face again with the eternal triplicities of spirit, soul and body. [33] It should be remembered that the Rules for Magic, as understood by the true esotericist, are as true of a created universe, [34] solar system or planet [35] as they are true of the tiny thought creations of a chela or aspirant.

[36] The first reaction of the average student on reading the above is to think immediately of the body nature as it expresses some type

[25] Trong quy luật đang được xem xét, chúng ta được cho biết rằng người chí nguyện có ba điều phải làm:

[26] 1. Xác định công thức sẽ kết tinh hình tướng mà y đã xây dựng, rất giống như cách chúng ta thấy các kiến trúc sư và những người xây cầu quy giản hình tướng mong muốn thành một công thức toán học.

[27] 2. Xướng một số linh từ nhất định sẽ ban sinh lực cho hình tướng và nhờ vậy đưa nó tiến ra cõi hồng trần.

[28] 3. Thốt ra cụm từ sẽ tách rời hình tư tưởng khỏi hào quang của y, và như thế cứu y khỏi sự tiêu hao năng lượng.

[29] Cần lưu ý rằng *công thức* liên hệ đến hình tư tưởng, *các Quyền năng từ* liên hệ đến mục tiêu vì đó hình tướng đã được kiến tạo, [30] còn *cụm từ thần bí* liên quan đến việc cắt đứt mối dây từ tính ràng buộc người tạo và tạo vật của y với nhau. [31] Vì vậy, một điều liên quan đến hình tướng, một điều khác liên quan đến linh hồn được hiện thể hóa trong hình tướng, mà đặc tính thấp nhất của nó là dục vọng, phản ảnh của bác ái, và điều cuối cùng liên quan đến phương diện sự sống mà người tạo đã phú cho tạo vật. [32] Do đó, chúng ta lại đối diện với những bộ ba vĩnh cửu của tinh thần, linh hồn và thể. [33] Cần nhớ rằng các Quy Luật về Huyền Thuật, như nhà bí truyền học chân chính thấu hiểu, cũng đúng đối với một vũ trụ được tạo ra, [34] một hệ mặt trời hay một hành tinh, [35] như chúng đúng đối với những sáng tạo tư tưởng nhỏ bé của một đệ tử hay người chí nguyện.

[36] Phản ứng đầu tiên của đạo sinh trung bình khi đọc phần trên là lập tức nghĩ đến bản chất thể như nó biểu lộ một loại năng

of energy. Thus duality is the thing noted and that which employs the thing is present in his mind. [37] Yet one of the main necessities before occult aspirants at this time is to endeavour to think in [Page 450] terms of the one Reality which is Energy itself and nothing else. [38] Therefore it is of value to emphasize in our discussions of this abstruse subject the fact that spirit and energy are synonymous terms and are interchangeable. [39] Only in the realisation of this can we arrive at the reconciliation of science and religion and at a true understanding of the world of active phenomena by which we are surrounded and in which we move.

lượng nào đó. Như vậy, nhị nguyên là điều được ghi nhận, và cái sử dụng sự vật ấy hiện diện trong thể trí của y. [37] Tuy nhiên, một trong những nhu cầu chính yếu trước mắt các người chí nguyện huyền bí vào lúc này là cố gắng tư duy theo [Page 450] ngôn ngữ của một Thực Tại duy nhất, vốn là chính Năng Lượng và không gì khác. [38] Vì thế, trong các cuộc bàn luận của chúng ta về đề tài thâm sâu này, việc nhấn mạnh sự kiện rằng tinh thần và năng lượng là những thuật ngữ đồng nghĩa và có thể hoán đổi cho nhau là điều có giá trị. [39] Chỉ trong sự chứng nghiệm điều này, chúng ta mới có thể đi đến sự hòa giải giữa khoa học và tôn giáo, và đến một sự thấu hiểu chân chính về thế giới hiện tượng hoạt động đang bao quanh chúng ta và trong đó chúng ta chuyển động.

[40] The terms organic and inorganic are largely responsible for much of the confusion, [41] and the sharp differentiation existing in the minds of many people between body and spirit, between life and form, [42] have led to a refusal to admit the essential identity in nature of these two. [43] The world in which we live is regarded by the majority as really solid and tangible, yet possessing some mysterious power lying concealed within it which produces movement, activity and change. This is of course putting it crudely but it suffices to sum up the unintelligent attitude.

[40] Các thuật ngữ hữu cơ và vô cơ chịu trách nhiệm phần lớn cho nhiều sự rối rắm, [41] và sự biến phân sắc nét hiện hữu trong trí tuệ của nhiều người giữa thể và tinh thần, giữa sự sống và hình tướng, [42] đã dẫn đến việc từ chối thừa nhận sự đồng nhất cốt yếu trong bản chất của hai điều này. [43] Thế giới trong đó chúng ta sống được đa số xem là thực sự rắn chắc và hữu hình, nhưng lại sở hữu một quyền năng huyền bí nào đó nằm ẩn bên trong nó, tạo ra chuyển động, hoạt động và thay đổi. Dĩ nhiên, nói như vậy là thô sơ, nhưng đủ để tóm lược thái độ thiếu thông minh ấy.

[44] The orthodox scientist is largely occupied with structures, relationships, with the composition of form and with the activity produced by the component form parts and their interrelations and dependencies. The chemicals and elements and the functions and parts they play, and their mutual interactions as they compose all forms in all the kingdoms of nature are the subject of their investigation. The nature

[44] Nhà khoa học chính thống phần lớn bận tâm đến các cấu trúc, các mối quan hệ, đến cấu tạo của hình tướng và đến hoạt động được tạo ra bởi các phần cấu thành hình tướng cùng những tương quan và lệ thuộc lẫn nhau của chúng. Các hóa chất và nguyên tố, các chức năng và vai trò mà chúng đảm nhiệm, cũng như những tương tác qua lại của chúng khi chúng cấu thành mọi hình tướng trong mọi giới của thiên nhiên, là đối

of the atom, of the molecule and the cell, their functions, the qualities of their force manifestations and the varying types of activity, the solving of the problem as to the character and nature of the energies—focalised or localised in the differing forms of the natural or material world—demand the consideration of the ablest minds in the world of thought. [45] Yet the questions—What is Life? What is Energy? or What is the process of Becoming and the nature of Being? remain unanswered. [46] The problem as to the why and the [Page 451] wherefore is regarded as fruitless and speculative, almost insoluble.

tượng khảo sát của họ. Bản chất của nguyên tử, của phân tử và tế bào, các chức năng của chúng, các phẩm tính của những biểu hiện mãnh lực của chúng và các loại hoạt động khác nhau, việc giải quyết vấn đề về tính cách và bản chất của các năng lượng—được tập trung hay định vị trong các hình tướng khác nhau của thế giới tự nhiên hay vật chất—đòi hỏi sự xem xét của những trí tuệ lỗi lạc nhất trong thế giới tư tưởng. [45] Tuy nhiên, các câu hỏi: Sự Sống là gì? Năng Lượng là gì? hay tiến trình Trở Thành và bản chất của Bản Thể là gì? vẫn chưa được trả lời. [46] Vấn đề về lý do và [Page 451] nguyên nhân được xem là vô ích và suy đoán, hầu như không thể giải quyết.

[47] Nevertheless, to the pure reason and through the correct functioning of the intuition, these problems can be solved and these questions answered. [48] Their solution is one of the ordinary revelations and attainments of initiation. [49] The only true biologists are the initiates of the mysteries, for they have an understanding of life and its purpose and are so identified with the life principle that they think and speak in terms of energy and its effects, [50] and all their activities, in connection with the work of the planetary Hierarchy, are based on a few fundamental formulas which concern life as it makes itself felt through its three differentiations or aspects: —energy, force, matter.

[47] Tuy nhiên, đối với lý trí thuần khiết và qua sự vận hành đúng đắn của trực giác, các vấn đề này có thể được giải quyết và các câu hỏi này được trả lời. [48] Lời giải của chúng là một trong những mặc khải và thành tựu thông thường của điểm đạo. [49] Những nhà sinh học chân chính duy nhất là các điểm đạo đồ của các bí pháp, vì họ có sự thấu hiểu về sự sống và mục đích của nó, và đồng hóa với nguyên khí sự sống đến mức họ tư duy và nói bằng ngôn ngữ của năng lượng và các hiệu quả của nó; [50] và mọi hoạt động của họ, liên quan đến công việc của Thánh Đoàn hành tinh, đều dựa trên một vài công thức căn bản liên quan đến sự sống khi nó làm cho chính nó được cảm nhận qua ba biến phân hay phương diện của nó: —năng lượng, mãnh lực, vật chất.

[51] It should be noted here that only as a man understands himself can he arrive at an understanding of that which is the sum total that we call God. [52] This is a truism and an occult platitude, [53] but when acted upon leads to a revelation which makes the present "Unknown God" a recognised Reality. [54] Let me illustrate:

[51] Ở đây cần lưu ý rằng chỉ khi một người thấu hiểu chính mình, y mới có thể đi đến sự thấu hiểu cái tổng thể mà chúng ta gọi là Thượng đế. [52] Đây là một chân lý hiển nhiên và một lời nói quen thuộc trong huyền bí học, [53] nhưng khi được đem ra thực hành, nó dẫn đến một sự mặc khải khiến "Thượng đế Vô Danh" hiện nay trở thành

một Thực Tại được nhận biết. [54] Hãy để tôi minh họa:

[55] Man knows himself to be a living being and calls death that mysterious process wherein that something, which he commonly designates as the breath of life, is withdrawn. On its withdrawal, the form disintegrates. The cohesive vitalising force is gone, and this produces that falling apart into its essential elements of that which has hitherto been regarded as the body.

[55] Con người biết mình là một sinh linh sống động và gọi cái chết là tiến trình huyền bí trong đó một điều gì đó, mà y thường gọi là hơi thở sự sống, được rút lui. Khi nó rút lui, hình tướng tan rã. Mãnh lực cố kết và tiếp sinh lực đã mất đi, và điều này tạo ra sự phân rã thành các nguyên tố cốt yếu của cái cho đến nay vẫn được xem là thể.

[56] This life principle, this basic essential of being and this mysterious elusive factor is the correspondence in man of that which we call spirit or life in the macrocosm. Just as the life in man holds together, animates, vitalises and drives into activity the form and so makes of him a living being, so the life of God—as the Christian calls it—performs the same purpose in the universe and produces [Page 452] that coherent, living, vital ensemble which we call a solar system.

[56] Nguyên khí sự sống này, yếu tố cốt yếu căn bản của hiện tồn và nhân tố huyền bí khó nắm bắt này, là sự tương ứng trong con người với điều mà chúng ta gọi là tinh thần hay sự sống trong Đại thiên địa. Cũng như sự sống trong con người giữ cho hình tướng kết hợp, làm nó linh hoạt, tiếp sinh lực cho nó và thúc đẩy nó vào hoạt động, nhờ đó làm cho y thành một sinh linh sống động, thì sự sống của Thượng đế—như người Cơ Đốc gọi—cũng thực hiện cùng mục đích ấy trong vũ trụ và tạo ra [Page 452] toàn thể cố kết, sống động, đầy sinh lực mà chúng ta gọi là một hệ mặt trời.

[57] This life principle in man manifests in a triple manner:

[57] Nguyên khí sự sống này trong con người biểu hiện theo cách tam phân:

[58] 1. As the directional will, purpose, basic incentive. This is the dynamic energy which sets the being functioning, brings him into existence, sets the term of his life, [59] carries him through the years, [60] long or short, and abstracts itself at the close of his life cycle. [61] This is the spirit in man, manifesting as the will to live, to be, to act, to pursue, to evolve. [62] In its lowest aspect this works through the mental body or nature, and in connection with the dense physical makes itself felt through the brain.

[58] 1. Như ý chí định hướng, mục đích, động cơ căn bản. Đây là năng lượng năng động đặt sinh linh vào hoạt động, đưa y vào hiện tồn, ấn định thời hạn đời sống của y, [59] mang y đi qua năm tháng, [60] dài hay ngắn, và tự rút lui vào cuối chu kỳ đời sống của y. [61] Đây là tinh thần trong con người, biểu hiện như ý chí sống, hiện tồn, hành động, theo đuổi, tiến hóa. [62] Trong phương diện thấp nhất, nó hoạt động qua thể trí hay bản chất trí tuệ, và trong liên hệ với thể xác đậm đặc, nó làm cho chính mình được cảm nhận qua bộ não.

[63] 2. As the coherent force. [64] It is that significant essential quality which makes each man different, [65] which produces that complex manifestation of moods, desires, qualities, complexes, inhibitions, feelings and characteristics which produce a man's peculiar psychology. [66] This is the result of the interplay between the spirit or energy aspect, and the matter or body nature. [67] This is the distinctive subjective man, [67b] his colouring, or individual note; this it is which sets the rate of vibratory activity of his body, produces his particular type of form, is responsible for the condition and nature of his organs, his glands, and his outer aspect. This is the soul and—in its lowest aspect—it works through the emotional or astral nature and in connection with the dense physical, through the heart.

[63] 2. Như mãnh lực cố kết. [64] Chính phẩm tính cốt yếu đầy thâm nghĩa ấy làm cho mỗi người khác biệt, [65] tạo ra biểu hiện phức tạp của các tâm trạng, dục vọng, phẩm tính, mặc cảm, ức chế, cảm xúc và đặc tính, vốn tạo nên tâm lý riêng biệt của một người. [66] Đây là kết quả của sự tương tác giữa phương diện tinh thần hay năng lượng, và bản chất vật chất hay thể. [67] Đây là con người chủ quan đặc thù, [67b] sắc thái của y, hay âm điệu cá nhân của y; chính điều này ấn định tốc độ hoạt động rung động của thể y, tạo ra loại hình tướng riêng của y, chịu trách nhiệm về tình trạng và bản chất của các cơ quan, các tuyến, và phương diện bên ngoài của y. Đây là linh hồn và—trong phương diện thấp nhất của nó—nó hoạt động qua bản chất cảm xúc hay cảm dục, và trong liên hệ với thể xác đậm đặc, qua trái tim.

[68] 3. As the activity of the atoms and cells of which the physical body is composed. [69] It is the sum total of those little lives of which the human organs, comprising the entire man are composed. These have a life of their own and a consciousness which is strictly individual and identified. [70] This aspect of the life principle works through [Page 453] the etheric or vital body and in

[68] 3. Như hoạt động của các nguyên tử và tế bào cấu thành thể xác. [69] Nó là tổng thể của những sự sống nhỏ bé mà các cơ quan con người, hợp thành toàn thể con người, được cấu tạo từ đó. Chúng có một sự sống riêng và một tâm thức hoàn toàn cá biệt và được đồng hóa. [70] Phương diện này của nguyên khí sự sống hoạt động qua [Page 453] thể dĩ thái hay thể sinh lực, và trong

connection with the solid mechanism of the tangible form through the spleen.

[71] It is not, of course, possible to give the mantric words and phrases which are mentioned in Rule XI. They would be profoundly incomprehensible to all but the initiate, and therefore need not engross our attention. It should be noted that much in these Instructions is in advance of modern thought and both these Instructions and the *Treatise on Cosmic Fire* will only be fully understood towards the end of this century.

[72] Let us consider this rule sentence by sentence, and arrive at that one of the interpretations which is the easiest for the average aspirant. [73] All these rules can be read from the standpoint of intelligent man, and will mean but little; they can be read from the standpoint of the aspirant, and will then convey certain practical ideas which are susceptible of daily application and can be wrought out in the crucible of life experience. [74] They will achieve meaning as the aspirant learns to handle energies, to work in mental matter and to cooperate creatively with the Purpose underlying the evolutionary plan. From the angle of vision of the disciple, these Rules carry certain potent instructions and will lead him to an understanding of the process of the creative work in nature, which is necessarily sealed to the mind of the aspirant. [75] As to the comprehension of the initiate, these words convey definite commands which only his illumined intuition can rightly interpret. [76] With the higher grades of intelligences we need not concern ourselves. We will consider this Rule therefore solely from the angle of vision of the average aspirant, leaving other interpretations to those individuals who have the internal

liên hệ với bộ máy rắn chắc của hình tướng hữu hình, qua lá lách.

[71] Dĩ nhiên, không thể đưa ra các linh từ và cụm từ mantram được đề cập trong Quy Luật XI. Chúng sẽ hoàn toàn không thể hiểu nổi đối với tất cả, ngoại trừ điểm đạo đồ, và vì vậy không cần chiếm giữ sự chú ý của chúng ta. Cần lưu ý rằng nhiều điều trong các Huấn Thị này đi trước tư tưởng hiện đại, và cả các Huấn Thị này lẫn *Luận về Lửa Vũ Trụ* sẽ chỉ được thấu hiểu đầy đủ vào cuối thế kỷ này.

[72] Chúng ta hãy xem xét quy luật này từng câu một, và đi đến một trong các cách diễn giải dễ dàng nhất cho người chí nguyện trung bình. [73] Tất cả các quy luật này có thể được đọc từ lập trường của con người thông minh, và khi ấy sẽ chỉ có rất ít ý nghĩa; chúng có thể được đọc từ lập trường của người chí nguyện, và khi ấy sẽ truyền đạt một số ý tưởng thực tiễn có thể được áp dụng hằng ngày và được rèn luyện trong lò luyện của kinh nghiệm sống. [74] Chúng sẽ đạt được ý nghĩa khi người chí nguyện học cách xử lý các năng lượng, làm việc trong vật chất trí tuệ và hợp tác một cách sáng tạo với Mục Đích nằm bên dưới Thiên Cơ tiến hóa. Từ góc nhìn của đệ tử, các Quy Luật này mang những huấn thị mạnh mẽ nhất định và sẽ dẫn y đến sự thấu hiểu tiến trình của công việc sáng tạo trong thiên nhiên, điều tất yếu còn bị niêm kín đối với thể trí của người chí nguyện. [75] Đối với sự lĩnh hội của điểm đạo đồ, những lời này truyền đạt các mệnh lệnh xác định mà chỉ trực giác được soi sáng của y mới có thể diễn giải đúng. [76] Với các cấp độ trí tuệ cao hơn, chúng ta không cần bận tâm. Vì vậy, chúng ta sẽ xem xét Quy Luật này chỉ từ góc nhìn của người chí nguyện trung bình, để các cách diễn giải khác cho những cá nhân có trang bị nội tâm giúp họ có thể thấu hiểu.

equipment which will enable them to understand.

[77] I. Ascertain the formula which will confine the lives within the ensphering wall.

[78] All forms in nature, as we well know, are made up of [Page 454] myriads of tiny lives, holding a certain measure of awareness, of rhythm, and of coherency according to the force of the Law of Attraction, utilized by the builder of the form. [79] This is true both of the Macrocosm and of the infinite world of microcosmic lives, which are contained within the greater whole. Embryo solar systems, coming into being under the impulse of divine thought, are at first fluidic and nebulous, are shifting in outline and are held together loosely by the central nucleus of energy—another way of expressing the embodied idea. [80] As time progresses, they pass on to other conditions, they take more definite form, [81] they enter into peculiar relations with allied and neighbouring forms, and adjust themselves to varying relations of an internal nature with those forms, which in the earlier stage was not possible. [82] Eventually we find a solar system such as ours and myriads of others—a solar system functioning as a sun with its revolving and rotating planets, preserving their differing orbits, holding their stated and relative positions, active as independent and inter-dependent organisms, and yet presenting, to the eye of the astronomer, a coherence, a unity and a structure that is unique in each case and yet which functions under cosmic law. [83] It measures up to some vast purpose, conceived and held steadily in the Universal Mind, which is in its turn an aspect of that group-conscious and self-conscious entity who is the author of its being and the creator of its form.

[77] I. Hãy xác định công thức sẽ giam giữ các sự sống bên trong bức tường bao quanh thành khối cầu.

[78] Như chúng ta đều biết rõ, mọi hình tướng trong thiên nhiên đều được tạo thành từ [Page 454] vô số sự sống nhỏ bé, nắm giữ một mức độ nào đó của nhận thức, nhịp điệu và sự cố kết, tùy theo mãnh lực của Định luật Hấp Dẫn được đấng kiến tạo của hình tướng sử dụng. [79] Điều này đúng đối với cả Đại thiên địa lẫn thế giới vô tận của các sự sống tiểu thiên địa, vốn được chứa trong toàn thể lớn hơn. Các hệ mặt trời phôi thai, đi vào hiện tồn dưới xung động của tư tưởng thiêng liêng, lúc đầu thì linh động và mờ sương, đường nét thay đổi và được giữ kết hợp một cách lỏng lẻo bởi hạt nhân năng lượng trung tâm—một cách khác để diễn đạt ý tưởng được hiện thể hóa. [80] Khi thời gian tiến triển, chúng chuyển sang những tình trạng khác, mang hình tướng xác định hơn, [81] bước vào những quan hệ đặc thù với các hình tướng liên hệ và lân cận, và tự điều chỉnh với những quan hệ khác nhau có bản chất nội tại với các hình tướng ấy, điều mà ở giai đoạn trước là không thể. [82] Cuối cùng, chúng ta thấy một hệ mặt trời như hệ của chúng ta và vô số hệ khác—một hệ mặt trời vận hành như một mặt trời với các hành tinh của nó đang quay quanh và tự quay, duy trì các quỹ đạo khác nhau, giữ các vị trí xác định và tương đối của chúng, hoạt động như những cơ cấu độc lập và tương thuộc, nhưng đồng thời, đối với mắt của nhà thiên văn học, lại trình hiện một sự cố kết, một sự thống nhất và một cấu trúc độc nhất trong mỗi trường hợp, nhưng vẫn vận hành dưới định luật vũ trụ. [83] Nó đáp ứng một mục đích bao la nào đó, được thai nghén và giữ vững trong Vũ Trụ Trí, mà đến lượt nó là

một phương diện của thực thể có tâm thức nhóm và ngã thức, Đấng là tác giả của bản thể nó và đấng tạo ra hình tướng của nó.

[84] This one intelligent Life may be posited as creating in his meditation (or its, if you prefer, for what do words matter when all is futile to express reality as it is!) [85] and consequently in his reflective mind, that which we call a thought-form. This thought-form has four main characteristics:

[84] Có thể giả định rằng Sự Sống thông tuệ duy nhất này tạo ra trong tham thiền của Ngài, hay của nó nếu các bạn thích, vì lời nói có nghĩa gì khi mọi lời đều bất lực trong việc diễn đạt thực tại như nó là, [85] và do đó trong thể trí phản tư của Ngài, điều mà chúng ta gọi là một hình tư tưởng. Hình tư tưởng này có bốn đặc tính chính:

[86] 1. It is brought into being through the conscious use of the Law of Attraction. [Page 455]

[86] 1. Nó được đưa vào hiện tồn qua việc sử dụng có ý thức Định luật Hấp Dẫn. [Page 455]

[87] 2. It is formed of an infinite number of living entities who are attracted by the mind of the divine Creator and thus enter into relation with each other.

[87] 2. Nó được tạo thành từ một số lượng vô tận các thực thể sống động, được thể trí của Đấng Sáng Tạo thiêng liêng thu hút và nhờ vậy đi vào quan hệ với nhau.

[88] 3. The form is the externalization of something that its Creator has:

[88] 3. Hình tướng là sự ngoại hiện của một điều mà Đấng Sáng Tạo của nó đã:

[89] a. Visualized.

[89] a. Hình dung.

[90] b. Built intelligently and “coloured” or “qualified”, so as to meet the purpose for which it was intended.

[90] b. Xây dựng một cách thông minh và “tô màu” hay “quy định phẩm tính”, để đáp ứng mục đích đã định cho nó.

[91] c. Vitalized by the potency of his desire and the strength of his living thought.

[91] c. Tiếp sinh lực bằng quyền năng của dục vọng Ngài và sức mạnh của tư tưởng sống động của Ngài.

[92] d. Held in shape as long as it is needed in order to perform its specific work.

[92] d. Giữ nó trong hình dạng chừng nào còn cần thiết để nó thực hiện công việc chuyên biệt của mình.

[93] e. Connected to himself by a magnetic thread—the thread of his living purpose and the strength of his dominant will.

[93] e. Nối kết nó với chính Ngài bằng một sợi dây từ tính—sợi dây của mục đích sống

động của Ngài và sức mạnh của ý chí chi phối của Ngài.

[94] 4. This interior purpose, which has clothed itself in mental, astral and vital substance, is potent on the physical plane just as long as:

[94] 4. Mục đích nội tại này, vốn đã tự khoác lấy chất liệu trí tuệ, cảm dục và sinh lực, có quyền năng trên cõi hồng trần chừng nào:

[95] a. It remains consciously in its Creator's thought.

[95] a. Nó còn ở trong tư tưởng có ý thức của Đấng Sáng Tạo của nó.

[96] b. It "keeps its distance" occultly from its Creator. Many thought-forms remain futile as they are "too close" to their Creator.

[96] b. Nó "giữ khoảng cách" một cách huyền bí với Đấng Sáng Tạo của nó. Nhiều hình tư tưởng vẫn vô hiệu vì chúng "quá gần" Đấng Sáng Tạo của chúng.

[97] c. It can be directed in any desired direction, and under the law of least resistance, can find its own place, thus performing its desired function and carrying out the purpose for which it was created.

[97] c. Nó có thể được hướng theo bất kỳ chiều hướng mong muốn nào, và theo định luật con đường ít trở ngại nhất, có thể tìm thấy vị trí riêng của mình, nhờ đó thực hiện chức năng mong muốn và hoàn thành mục đích vì đó nó đã được tạo ra.

[98] The "formula" therefore might be regarded as the idea emanating from the divine Thinker; it might be defined as the dynamic purpose, the "thing" as the Thinker sees it and externalizes it in his mind, and visualizes it as the carrier of his intent. The mathematics which underlie the construction of a bridge, such as any of the great spans which signalize human achievement, convey [Page 456] naught to the uninitiated, but to those who know and understand, they are the bridge itself, reduced to its essential terms. They are the bridge in latency, and in these mathematical formulas lie hid the purpose, the quality and the form of the completed structure and its eventual usefulness. So it is with the concepts and the ideas which give birth to a thought-form. [99] These occult formulas exist on the archetypal plane which (for the aspirant) is the plane of the intuition,

[98] Vì vậy, "công thức" có thể được xem như ý tưởng xuất lộ từ Đấng Tư Tưởng thiêng liêng; nó có thể được định nghĩa như mục đích năng động, như "sự vật" mà Đấng Tư Tưởng thấy và ngoại hiện trong thể trí của Ngài, và hình dung như vật mang ý định của Ngài. Toán học nằm bên dưới việc xây dựng một cây cầu, như bất kỳ nhịp cầu vĩ đại nào đánh dấu thành tựu của con người, không truyền đạt [Page 456] gì cho người chưa được điểm đạo, nhưng đối với những ai biết và thấu hiểu, chúng chính là cây cầu, được quy giản thành các thuật ngữ cốt yếu của nó. Chúng là cây cầu trong trạng thái tiềm tàng, và trong các công thức toán học này ẩn giấu mục đích, phẩm tính và hình tướng của cấu trúc hoàn thành cùng tính hữu dụng cuối cùng của nó. Đối với các khái niệm và các ý tưởng sinh ra một hình tư tưởng cũng như vậy. [99] Các công thức huyền bí này hiện hữu trên cõi nguyên mẫu, mà đối với người

though in reality it is a state of consciousness far higher still. [100] These formulas underlie a world of forms and must be contacted by those who are duly equipped to work under the Great Architect of the Universe. [101] There are, symbolically speaking, three great books of formulas. [102] Note the words "symbolically speaking", and forget them not. [103] There is first the Book of Life, read and eventually mastered by initiates of all degrees. There is the Book of Divine Wisdom, read by aspirants of all degrees, sometimes called the Book of Knowing Experience, and there is the Book of Forms which is compulsory reading for all in whom the intelligence is awakening to functioning activity. [104] It is with the Book of Forms that we are now concerned.

chí nguyện là cõi của trực giác, dù trong thực tại đó còn là một trạng thái tâm thức cao hơn rất nhiều. [100] Các công thức này nằm bên dưới một thế giới hình tướng và phải được tiếp xúc bởi những ai được trang bị thích đáng để làm việc dưới quyền Kiến Trúc Sư Vĩ Đại của Vũ Trụ. [101] Nói theo biểu tượng, có ba quyển sách công thức lớn. [102] Hãy lưu ý các từ "nói theo biểu tượng", và đừng quên chúng. [103] Trước hết có Sách Sự Sống, được các điểm đạo đồ thuộc mọi cấp độ đọc và cuối cùng làm chủ. Có Sách Minh Triết Thiêng Liêng, được các người chí nguyện thuộc mọi cấp độ đọc, đôi khi được gọi là Sách Kinh Nghiệm Hiểu Biết, và có Sách Hình Tướng, là sách đọc bắt buộc cho tất cả những ai nơi đó trí thông minh đang thức tỉnh để hoạt động. [104] Chính Sách Hình Tướng là điều chúng ta đang quan tâm hiện nay.

[105] Patanjali speaks in one place of the "rain-cloud of knowable things" of which the soul is consciously aware. The aspirant, weary of the eternal round of his own futile and unimportant thoughts, seeks to tap the resources of this "rain cloud" and so precipitate upon the earth some of the thoughts of God. He seeks to work so that he can further the manifestation of the ideas of the Creator. To do this he has to fulfill certain initial requirements, which might be briefly stated as follows:

[105] Ở một chỗ, Patanjali nói về "đám mây mưa của những điều khả tri" mà linh hồn có ý thức nhận biết. Người chí nguyện, mệt mỏi với vòng quay vĩnh viễn của những tư tưởng vô ích và không quan trọng của chính mình, tìm cách khai thông các nguồn lực của "đám mây mưa" này và nhờ vậy ngưng tụ xuống Trái Đất một số tư tưởng của Thượng đế. Y tìm cách làm việc để có thể xúc tiến sự biểu hiện các ý tưởng của Đấng Sáng Tạo. Để làm điều này, y phải hoàn thành một số yêu cầu sơ khởi, có thể được phát biểu vắn tắt như sau:

[106] 1. Know the true meaning of meditation.

[106] 1. Biết ý nghĩa chân thật của tham thiền.

[107] 2. Align with facility the soul, the mind and the brain.

[107] 2. Chỉnh hợp một cách dễ dàng linh hồn, thể trí và bộ não.

[108] 3. Contemplate, or function as the soul on its own plane. It then becomes possible for the soul to act [Page 457] as the

[108] 3. Chiêm ngưỡng, hay vận hành như linh hồn trên cõi riêng của nó. Khi ấy linh hồn có thể hoạt động [Page 457] như trung

intermediary between the plane of divine ideas and the mental plane. [109] You see how this matter of participation in the divine creative process works out as the objective of all true meditation work?

gian giữa cõi của các ý tưởng thiêng liêng và cõi trí. [109] Các bạn có thấy vấn đề tham dự vào tiến trình sáng tạo thiêng liêng này thể hiện như mục tiêu của mọi công việc tham thiền chân chính như thế nào không?

[110] 4. Register the idea, received by the soul intuitively, and recognize the form which it should take. These last seven words are of vital importance.

[110] 4. Ghi nhận ý tưởng do linh hồn tiếp nhận bằng trực giác, và nhận ra hình tướng mà nó phải mang lấy. Bảy từ cuối này có tầm quan trọng thiết yếu.

[111] 5. Reduce the vague and misty idea to its essentials, discarding all vain imaginings and the formulations of the lower mind, so equipping oneself to leap readily into activity, and, through steadfastness in contemplation, receive accurately the vision of the inner structure, or of the subjective skeleton, if I may so term it, of the form which is to be.

[111] 5. Quy giản ý tưởng mơ hồ và mờ sương thành những yếu tố cốt yếu của nó, loại bỏ mọi tưởng tượng phù phiếm và các tạo lập của hạ trí, nhờ đó trang bị cho bản thân để dễ dàng nhảy vào hoạt động, và, qua sự kiên định trong chiêm ngưỡng, tiếp nhận chính xác linh ảnh về cấu trúc bên trong, hay nếu tôi có thể gọi như vậy, về bộ khung chủ quan của hình tướng sẽ thành hình.

[112] 6. This, as recorded consciously by the soul upon the mind, is as consciously registered by the mind, held steady in the light, and might be regarded as the reduction of the formula to the blue print. [113] It is not the formula itself, but the secondary process. [114] According to the strength, the simplicity and the clarity of the embodiment of the formula in a simple outlined structure, so will be the finally furnished building and the consequent form, which will confine within the periphery of the outer form itself the lives used in its construction.

[112] 6. Điều này, khi được linh hồn ghi lại một cách có ý thức trên thể trí, cũng được thể trí ghi nhận một cách có ý thức, được giữ vững trong ánh sáng, và có thể được xem như việc quy giản công thức thành bản thiết kế. [113] Nó không phải là chính công thức, mà là tiến trình thứ yếu. [114] Tùy theo sức mạnh, sự giản dị và sự sáng rõ của việc hiện thể hóa công thức trong một cấu trúc phác thảo đơn giản, tòa nhà sau cùng được hoàn thiện và hình tướng hệ quả cũng sẽ như vậy; hình tướng ấy sẽ giam giữ bên trong chu vi của chính hình tướng bên ngoài các sự sống được dùng trong việc kiến tạo nó.

Program-54-Astral-Plane-Rule-XI-11.1

Hi everybody, and now we continue. We're still in the rules for magic on the astral plane. We've done 53 programs so far, and goodness, this was a major undertaking to do rule 10, but now we're at 11.1, beginning

Xin chào tất cả các bạn, và bây giờ chúng ta tiếp tục. Chúng ta vẫn đang ở trong các quy luật về huyền thuật trên cõi cảm dục. Cho đến nay chúng ta đã thực hiện 53 chương trình, và quả thật, việc bàn về quy luật 10 là

with the 11th rule. It's not a short one, but then when this is completed, our work on the rules for magic for the astral plane will also be completed. Of course, never completed. One can only maybe say a few things, but we'll stimulate our understanding, which is very necessary at this time. I've often felt that there is insufficient attention paid to what The Tibetan has written. Of course, I can judge myself in that respect too.

một công trình lớn, nhưng bây giờ chúng ta đến 11.1, bắt đầu với quy luật thứ 11. Đây không phải là một quy luật ngắn, nhưng khi hoàn tất phần này, công việc của chúng ta về các quy luật huyền thuật cho cõi cảm dục cũng sẽ hoàn tất. Dĩ nhiên, không bao giờ thật sự hoàn tất. Người ta có lẽ chỉ có thể nói vài điều, nhưng chúng ta sẽ kích thích sự thấu hiểu của mình, điều rất cần thiết vào lúc này. Tôi thường cảm thấy rằng những gì Chân sư Tây Tạng đã viết chưa được chú ý đầy đủ. Dĩ nhiên, trong phương diện đó tôi cũng có thể tự xét chính mình.

He wrote so much, and it was of great depth, and maybe the last couple of decades have seen a diminishing of attention to the really high-quality material and the emergence of many things which are of lesser value. But let's just see. Let's try to move along together and finish this, and then that which remains will be the four rules for the etheric plane, and will then include the manifestation of that which is physical. So, three things. This is the rule, and I might as have it stand out a bit.

Ngài đã viết rất nhiều, và những điều ấy có chiều sâu lớn lao; có lẽ vài thập niên vừa qua đã chứng kiến sự suy giảm chú ý đối với chất liệu thật sự có phẩm chất cao, và sự xuất hiện của nhiều điều có giá trị thấp hơn. Nhưng hãy xem. Chúng ta hãy cố gắng cùng nhau tiến bước và hoàn tất phần này, rồi phần còn lại sẽ là bốn quy luật cho cõi dĩ thái, và khi ấy sẽ bao gồm sự biểu hiện của điều thuộc hồng trần. Vậy, ba điều. Đây là quy luật, và tôi có lẽ nên làm cho nó nổi bật một chút.

[1] Three things the worker with the law

[1] Ba điều mà người hoạt động với định luật

Let's remember that in all of this seventh-ray magical process, we are working with laws that cannot be broken, or they will break us, as my old teacher used to say. ***Three things the worker with the law***

Chúng ta hãy nhớ rằng trong toàn bộ tiến trình huyền thuật cung bảy này, chúng ta đang làm việc với các định luật không thể bị phá vỡ; nếu không, chúng sẽ làm chúng ta tan vỡ, như vị huấn sư cũ của tôi thường nói. ***Ba điều, người hoạt động với định luật***

[2] must now accomplish. First, ascertain the formula which will confine the lives within the ensphering wall; next, pronounce the words which will tell them what to do and where to carry that which has been made; and finally, utter forth the

[2] nay phải hoàn thành. Thứ nhất, xác định công thức sẽ giam giữ các sự sống bên trong bức tường bao quanh thành khối cầu; kế đến, xướng các linh từ sẽ cho chúng biết phải làm gì và mang điều đã được tạo ra đến đâu; và sau cùng, thốt ra cụm từ thần bí sẽ cứu y khỏi công việc của chúng.

mystic phrase which will save him from their work.

So, these are matters of great moment and also concern the welfare of the magician, and we're going to analyze the three sentences and speak of salvation from our thought-forms and salvation from death. These will be the subjects for us right now.

Vì vậy, đây là những vấn đề có tầm quan trọng lớn lao và cũng liên quan đến sự an lạc của nhà huyền thuật, và chúng ta sẽ phân tích ba câu ấy, đồng thời nói về sự cứu thoát khỏi các hình tư tưởng của chúng ta và sự cứu thoát khỏi cái chết. Đây sẽ là những chủ đề của chúng ta ngay lúc này.

[3] Analysis of the Three Sentences

[3] Phân Tích Ba Câu

[4] This rule is, as you know, the last of those governing work on the astral plane and the magical task of motivating those thought-forms which are to be the expression of some type of energy.

[4] Như các bạn biết, quy luật này là quy luật cuối cùng trong những quy luật chi phối công việc trên cõi cảm dục và nhiệm vụ huyền thuật nhằm thúc đẩy những hình tư tưởng sẽ là biểu hiện của một loại năng lượng nào đó.

That's a very important idea, motivating the thought-forms because you can have a very good thought-form, and yet unless the power of aspiration or focused desire accompanies it, it will not be driven forth towards manifestation. So, we have to have the reason why the thought-form should be applied.

Đó là một ý tưởng rất quan trọng: thúc đẩy các hình tư tưởng, bởi vì các bạn có thể có một hình tư tưởng rất tốt, nhưng nếu quyền năng của khát vọng hoặc dục vọng tập trung không đi kèm với nó, nó sẽ không được thúc đẩy tiến tới sự biểu hiện. Vì vậy, chúng ta phải có lý do tại sao hình tư tưởng ấy nên được áp dụng.

[5] We have considered the various energies with which men work and the power a man can wield through building thought-forms. We have seen also how a man can manipulate the various grades of matter until the embodied idea has clothed itself with mental matter and with astral matter.

[5] Chúng ta đã xem xét các năng lượng khác nhau mà con người làm việc với chúng, và quyền năng mà một người có thể vận dụng qua việc xây dựng các hình tư tưởng. Chúng ta cũng đã thấy cách một người có thể thao tác với các cấp độ khác nhau của vật chất cho đến khi ý tưởng được hiện thể hóa đã tự khoác lấy vật chất trí tuệ và vật chất cảm dục.

In other words, there's been so far a double clothing.

Nói cách khác, cho đến nay đã có một sự khoác áo kép.

[6] It is therefore a vital entity, on the verge of materialising upon the physical plane.

That would involve the etheric sheath.

[7] Nothing, it should be noted, can now stop its emergence into objectivity except the expressed act of the will of its creator, for the form, being vitalised by that creator, is subject always to his will, until he has severed his connection with it by the utterance of the "mystic phrase".

So, at this time, at such a time, he turns the thought-form free from the power of his own will. A vital entity. We want, we desire that the thought-form will manifest. Of course, it is possible for people to change their mind, and then the thought-form will be stopped in its descent into tangible form.

[8] We will assume that emergence into effective existence is the decision and that the creative work is carried forward.

In other words, we assume that the creator wants the creation in process to manifest.

[9] It will here be noted that this work is either conscious or unconscious.

In other words, we can build thought-forms unconsciously, but the true White magician is not doing that.

[6] Do đó, nó là một thực thể sống động, đang ở ngưỡng hiện hình trên cõi hồng trần.

Điều đó sẽ liên quan đến lớp vỏ dĩ thái.

[7] Cần lưu ý rằng giờ đây không gì có thể ngăn chặn sự xuất hiện của nó vào cõi khách quan, ngoại trừ hành động được biểu lộ bằng ý chí của người tạo ra nó; vì hình tướng, do được người tạo ấy tiếp sinh lực, luôn luôn lệ thuộc vào ý chí của y, cho đến khi y cắt đứt mối liên hệ với nó bằng việc thốt ra "cụm từ thần bí".

Vì vậy, vào lúc này, vào một thời điểm như thế, y giải phóng hình tư tưởng khỏi quyền năng ý chí của chính mình. Một thực thể sống động. Chúng ta muốn, chúng ta khao khát hình tư tưởng sẽ biểu hiện. Dĩ nhiên, con người có thể đổi ý, và khi ấy hình tư tưởng sẽ bị chặn lại trong sự giáng xuống của nó vào hình tướng hữu hình.

[8] Chúng ta sẽ giả định rằng sự xuất hiện vào hiện tồn hữu hiệu là quyết định đã được chọn, và công việc sáng tạo được tiếp tục.

Nói cách khác, chúng ta giả định rằng người sáng tạo muốn tạo vật đang trong tiến trình ấy biểu hiện.

[9] Ở đây cần lưu ý rằng công việc này hoặc là có ý thức hoặc là vô thức.

Nói cách khác, chúng ta có thể xây dựng các hình tư tưởng một cách vô thức, nhưng nhà huyền thuật chánh đạo đích thực không làm như vậy.

[10] In the unconscious building of thought-forms such as is the case with the average human being, many never produce the desired physical plane effects, and fail in their intended purpose.

Probably a good thing too, because such thought-forms are not all of them or probably most of them in line with the Divine Plan. You kind of look at the throat center and you see that the average individual has earth as the ruler of the throat center and there will be fecundity, but not necessarily alignment with the plan. When Saturn rules, as it does with the disciple, there is more likely to be alignment with the plan.

[11] As long however, as man is animated by selfishness and by hatred, this is a beneficent thing.

Otherwise, so many of the spontaneously arising thoughts and basically, in a way, camo-manasic thoughts are in alignment with his attitude of selfishness and hatred. If you ever want to see that in action, those thought-forms in action, just go to almost any article that has been produced on the various news feeds and there's place for comment. And the amount of negative energy accumulated in those comments is really something to behold. So, this is good that it doesn't happen and that physical effectiveness for these unconsciously generated thought-forms doesn't occur.

[12] Fortunately for the human race, few people as yet work in mental matter. Most of them work with astral or desire matter and these forms are fluidic and changeable,

[10] Trong việc xây dựng vô thức các hình tư tưởng, như trường hợp của con người trung bình, nhiều hình tư tưởng không bao giờ tạo ra được các hiệu quả mong muốn trên cõi hồng trần, và thất bại trong mục đích đã định.

Có lẽ đó cũng là điều tốt, bởi vì những hình tư tưởng như thế không phải tất cả, hoặc có lẽ phần lớn, đều phù hợp với Thiên Cơ. Các bạn nhìn vào trung tâm cổ họng và thấy rằng cá nhân trung bình có Trái Đất là chủ tinh của trung tâm cổ họng, và sẽ có sự phong nhiêu, nhưng không nhất thiết có sự chỉnh hợp với Thiên Cơ. Khi Sao Thổ cai quản, như trong trường hợp của đệ tử, thì nhiều khả năng có sự chỉnh hợp với Thiên Cơ hơn.

[11] Tuy nhiên, chừng nào con người còn được thúc đẩy bởi tính ích kỷ và lòng thù hận, thì điều này là một điều hữu ích.

Nếu không, rất nhiều tư tưởng tự phát sinh, và về căn bản theo một cách nào đó là những tư tưởng trí-cảm, sẽ chỉnh hợp với thái độ ích kỷ và thù hận của y. Nếu các bạn từng muốn thấy điều đó đang vận hành, những hình tư tưởng ấy đang vận hành, chỉ cần đi đến hầu như bất kỳ bài viết nào được đưa lên các nguồn tin khác nhau và có chỗ để bình luận. Và lượng năng lượng tiêu cực tích lũy trong những bình luận ấy thật sự là điều đáng nhìn thấy. Vì vậy, thật tốt khi điều đó không xảy ra, và tính hiệu quả hồng trần của những hình tư tưởng được tạo ra một cách vô thức này không xuất hiện.

[12] May mắn thay cho nhân loại, hiện nay còn ít người làm việc trong vật chất trí tuệ. Phần lớn họ làm việc với vật chất cảm dục hay vật chất dục vọng, và các hình tướng

and are powerful only through the faculty of persistence.

này thì linh động và hay thay đổi, chỉ trở nên mạnh mẽ nhờ năng lực kiên trì.

Let's just say generally weaker than those which are created with the assistance of the mind.

Nói chung, hãy nói rằng chúng yếu hơn những hình tướng được tạo ra với sự trợ giúp của thể trí.

[13] There is an occult basis for [Page 448] the statement that if one desires a thing for a sufficiently long period of time one will possess it.

[13] Có một nền tảng huyền bí cho [Page 448] lời khẳng định rằng nếu một người ham muốn một điều gì trong một thời gian đủ lâu, y sẽ sở hữu nó.

So, only through persistence, and should we say continuously applied desire, will these desire forms last.

Vì vậy, chỉ nhờ sự kiên trì, và có nên nói là dục vọng được áp dụng liên tục, những hình tướng dục vọng này mới kéo dài.

[14] Such is the law governing the return to incarnation of the average human being. Lacking the one-pointedness of the mental plane matter as it is influenced by a concentrated mind, these desire forms fail to do the damage they otherwise might.

[14] Đó là định luật chi phối sự trở lại nhập thể của con người trung bình. Vì thiếu tính nhất tâm của vật chất cõi trí khi được ảnh hưởng bởi một thể trí tập trung, các hình tướng dục vọng này không gây ra được sự tổn hại mà nếu không thì chúng có thể gây ra.

Let's just say, in general here, less power in desire forms than in thought-forms generally.

Ở đây hãy nói chung rằng, nhìn chung, trong các hình tướng dục vọng có ít quyền năng hơn so với các hình tư tưởng.

[15] Their effect is felt largely by the creator of these kama-manasic forms and not by his environing associates.

[15] Ảnh hưởng của chúng phần lớn được cảm nhận bởi người tạo ra các hình tướng trí-cảm này, chứ không phải bởi những người chung quanh y.

We can say that he somewhat stews in his persistent desires and of course it can cause unhealthy conditions within his own energy system.

Chúng ta có thể nói rằng y phần nào tự nấu mình trong những dục vọng dai dẳng của mình, và dĩ nhiên điều đó có thể gây ra những tình trạng không lành mạnh trong chính hệ thống năng lượng của y.

[16] The moment that the mind factor enters in and becomes dominant, that moment a man becomes dangerous or useful as the case may be—dangerous not

[16] Ngay khoảnh khắc yếu tố thể trí bước vào và trở nên chi phối, chính khoảnh khắc đó một người trở nên nguy hiểm hoặc hữu ích tùy trường hợp—nguy hiểm không chỉ

only to himself but to those around him, or useful in the working out of the plan of evolution.

cho chính y mà còn cho những người chung quanh y, hoặc hữu ích trong việc thực hiện Thiên Cơ tiến hóa.

Mind is powerful and it's been said somewhere that you just can't even destroy that which has been created by the mind. I think Morya emphasizes that but I think also the destruction of thought-forms before they wreak havoc on the surroundings and the individual is also possible.

Thể trí rất mạnh mẽ, và ở đâu đó đã nói rằng các bạn thậm chí không thể hủy diệt điều đã được tạo ra bởi thể trí. Tôi nghĩ Chân sư Morya nhấn mạnh điều đó, nhưng tôi cũng nghĩ rằng việc phá hủy các hình tư tưởng trước khi chúng gây tàn phá cho môi trường chung quanh và cá nhân cũng là điều có thể.

[17] He can then create thought-forms, capable of producing outward manifesting results and tangible effects.

[17] Bấy giờ y có thể tạo ra các hình tư tưởng có khả năng tạo nên những kết quả biểu hiện bên ngoài và các hiệu quả hữu hình.

And we might say not only guided by the creator but on their own as.

Và chúng ta có thể nói rằng không chỉ được người tạo hướng dẫn mà còn tự chúng vận hành.

[18] Given aspiration, however, and spiritual impulse,

[18] Tuy nhiên, nếu có khát vọng và xung động tinh thần,

so the upward tending desire, aspiration

tức dục vọng hướng thượng, khát vọng,

[19] a man can become a true occultist, and produce organised results, and functioning organisms upon the physical plane.

[19] một người có thể trở thành một nhà huyền bí học chân chính, tạo ra những kết quả có tổ chức và những cơ cấu vận hành trên cõi hồng trần.

He uses that word *organism*. He talks about the Masonic organism, the Church organism, the banded esoteric organisms, that's the many sort of educational esoteric groups.

Ngài dùng từ "cơ cấu sống". Ngài nói về cơ cấu Hội Tam Điểm, cơ cấu Giáo Hội, các cơ cấu bí truyền liên kết, tức nhiều loại nhóm giáo dục bí truyền.

[20] I use the word "organism" deliberately, for it will serve to convey the idea that any thought-form is regarded by us as a subjective and existing entity, clothed in subtle matter, and capable of manifestation.

[20] Tôi dùng từ "cơ cấu" một cách có chủ ý, vì nó sẽ giúp truyền đạt ý tưởng rằng bất kỳ hình tư tưởng nào cũng được chúng ta xem là một thực thể chủ quan và hiện hữu, được khoác trong vật chất tinh anh, và có khả năng biểu hiện.

and the “us” I suppose indicates the initiates and the masters.

và “chúng tôi” tôi cho rằng chỉ các điểm đạo đồ và các Chân sư.

[21] This is called popularly sometimes “the working out of an idea”, or the “carrying through of a project”; it is termed at other times a “discovery”, or an “ invention”, or something of that nature. All the time, quite unrealising it, man is talking in occult terms and evidencing an inner appreciation of the methods whereby all that has been thought (by God or man) comes into existence.

[21] Đôi khi, theo cách nói thông thường, điều này được gọi là “sự thực hiện một ý tưởng”, hay “sự tiến hành một dự án”; lúc khác, nó được gọi là một “khám phá”, hay một “phát minh”, hoặc điều gì đó thuộc loại ấy. Suốt thời gian đó, dù hoàn toàn không nhận ra, con người đang nói bằng thuật ngữ huyền bí và biểu lộ một sự cảm nhận bên trong về các phương pháp nhờ đó mọi điều đã được tư duy đến, dù bởi Thượng đế hay con người, đi vào hiện tồn.

This again here is more on the creative process and under some terminology quite familiar to us under some.

Ở đây một lần nữa lại nói thêm về tiến trình sáng tạo, dưới một số thuật ngữ khá quen thuộc với chúng ta.

[22] The embodied idea or thought (the former being potentially far more potent than the latter)

[22] Ý tưởng hay tư tưởng đã được hiện thể hóa, trong đó cái trước tiềm tàng mạnh mẽ hơn cái sau rất nhiều,

and should we say emanating from the buddhic plane at the lowest and from other higher planes, the embodied idea or thought

và có nên nói là xuất lộ từ cõi Bồ đề ở mức thấp nhất và từ các cõi cao hơn khác, ý tưởng hay tư tưởng được nhập thể,

[23] has worked its way through to the verge of physical manifestation. Its creator who, in the case of a “white magician” is not an emotionally centred person,

[23] đã tự mở đường đến ngưỡng biểu hiện hồng trần. Người tạo ra nó, trong trường hợp của một “nhà huyền thuật chánh đạo”, không phải là một người đặt trung tâm nơi cảm xúc,

as we say, mental polarization is common and even necessary, which is more than mental focus. *The White magician*

như chúng ta nói, sự phân cực trí tuệ là điều phổ biến và thậm chí cần thiết, vốn còn hơn cả tập trung trí tuệ. *Nhà huyền thuật chánh đạo*

[24] is consciously bringing it to the stage when its inner purpose and plan can be demonstrated. He holds the thought-form in his consciousness [Page 449] and gives it

[24] đang có ý thức đưa nó đến giai đoạn mà mục đích và Thiên Cơ bên trong của nó có thể được chứng minh. Y giữ hình tư tưởng ấy trong tâm thức mình [Page 449]

shape and energy through the power of his own one-pointed mental focus.

và ban cho nó hình dạng cùng năng lượng nhờ quyền năng của sự tập trung trí tuệ nhất tâm của chính y.

This is the work of the white creator.

Đây là công việc của người sáng tạo chánh đạo.

So we are the creator, we've learned how to do this. We are not yet the entirely competent White magician. It only really begins at the third degree and continues to grow in power after that.

Vậy chúng ta là người sáng tạo, chúng ta đã học cách làm điều này. Chúng ta chưa phải là nhà huyền thuật chánh đạo hoàn toàn thành thạo. Điều đó thật sự chỉ bắt đầu ở cấp độ thứ ba và tiếp tục tăng trưởng quyền năng sau đó.

[25] We are told in the rule under consideration that the aspirant has three things to do:

[25] Trong quy luật đang được xem xét, chúng ta được cho biết rằng người chí nguyện có ba điều phải làm:

I think, out of what has just gone on, we do not want to be the unconscious mental creator or kama-manasic creator. We want to work deliberately with the qualities of the soul and direct these qualities into expression through the mind, into expression.

Tôi nghĩ, từ những gì vừa diễn ra, chúng ta không muốn là người sáng tạo trí tuệ vô thức hay người sáng tạo trí-cảm. Chúng ta muốn làm việc một cách có chủ ý với các phẩm tính của linh hồn và hướng các phẩm tính này vào sự biểu đạt qua thể trí, vào sự biểu đạt.

Some of us have been responsible for creating organizations on the physical plane, and we've made mistakes and done some things correctly, and we can measure our process against what is here suggested. We are told in the rule under consideration about these three things. So what are they?

Một số chúng ta đã chịu trách nhiệm tạo ra các tổ chức trên cõi hồng trần, và chúng ta đã phạm sai lầm cũng như làm đúng một số điều; chúng ta có thể đo lường tiến trình của mình theo những gì được gợi ý ở đây. Trong quy luật đang được xem xét, chúng ta được cho biết về ba điều này. Vậy chúng là gì?

[26] 1. Ascertain the formula which will crystallise the form he has built, much in the same way that we find architects and bridge builders reducing the desired form to a mathematical formula.

[26] 1. Xác định công thức sẽ kết tinh hình tướng mà y đã xây dựng, rất giống như cách chúng ta thấy các kiến trúc sư và những người xây cầu quy giản hình tướng mong muốn thành một công thức toán học.

Which is interesting.

Điều này thật thú vị.

[27] 2. Pronounce certain words which will give the form vitality and so carry it forth on to the physical plane.

This might be called motivating, motivating certain forces that will carry the form further. And this would just be done in an ordinary sense, but now we're talking about the occult methods.

[28] 3. Utter the phrase which will detach the thought-form from his aura and so save the drain upon his energies.

This is put in more common language here. We know that if we remain too closely attached to the thought-form we are creating, it can indeed prove to be a drain upon our energies. It needs to be out there, and it needs to be shared and pursued by the many rather than just held too close.

I think I've mentioned maybe if Beethoven in his Fifth Symphony had never released it and just held it in his studio and not given it to humanity, it would have had probably a terrible effect upon him and would have deprived the world of a great source of inspiration. I guess sometimes I just, think in musical terms about these matters.

[29] It will be noted that the *formula* has relation to the thought-form, the *words of power* to the objective for which the form has been constructed,

Let's call that motivation.

[27] 2. Xướng một số linh từ nhất định sẽ ban sinh lực cho hình tướng và nhờ vậy đưa nó tiến ra cõi hồng trần.

Điều này có thể được gọi là sự thúc đẩy, thúc đẩy một số mãnh lực nhất định sẽ đưa hình tướng đi xa hơn. Và điều này sẽ được thực hiện theo nghĩa thông thường, nhưng bây giờ chúng ta đang nói về các phương pháp huyền bí.

[28] 3. Thốt ra cụm từ sẽ tách rời hình tư tưởng khỏi hào quang của y, và như thế cứu y khỏi sự tiêu hao năng lượng.

Ở đây điều này được diễn đạt bằng ngôn ngữ thông thường hơn. Chúng ta biết rằng nếu mình vẫn quá gắn bó với hình tư tưởng mà mình đang tạo ra, nó quả thật có thể trở thành một sự tiêu hao năng lượng của chúng ta. Nó cần ở ngoài kia, và nó cần được chia sẻ và theo đuổi bởi nhiều người, thay vì chỉ được giữ quá sát bên mình.

Tôi nghĩ có lẽ tôi đã nhắc rằng nếu Beethoven trong Bản Giao Hưởng Thứ Năm của ông chưa bao giờ công bố nó, mà chỉ giữ nó trong phòng làm việc của mình và không trao nó cho nhân loại, nó có lẽ đã gây một ảnh hưởng khủng khiếp lên ông và đã tước khỏi thế giới một nguồn cảm hứng vĩ đại. Tôi đoán đôi khi tôi chỉ suy nghĩ về những vấn đề này theo thuật ngữ âm nhạc.

[29] Cần lưu ý rằng *công thức* liên hệ đến hình tư tưởng, *các Quyền năng từ* liên hệ đến mục tiêu vì đó hình tướng đã được kiến tạo,

Hãy gọi đó là sự thúc đẩy.

[30] and the *mystic phrase* concerns the severing of the magnetic link which binds together the creator and his creation.

[30] còn *cụm từ thần bí* liên quan đến việc cắt đứt mối dây từ tính ràng buộc người tạo và tạo vật của y với nhau.

So I really want to emphasize these three things and find the practical way to work with them in practical creative work. What is this formula? We're told at some point that every advancing initiate has to, at various junctures, offer forth creations. When we hear the word masterpiece, we can think quite strongly of the fifth initiation, and we think about all that Master EK did with the Theosophical Society and the working with Alice Bailey and the many books he's written as his masterpiece. And there is something similar but of lesser degree and intensity which occurs at the third initiation.

Vì vậy, tôi thật sự muốn nhấn mạnh ba điều này và tìm ra cách thực tiễn để làm việc với chúng trong công việc sáng tạo thực tiễn. Công thức này là gì? Ở một điểm nào đó chúng ta được cho biết rằng mọi điểm đạo đồ đang tiến bước, tại những giao điểm khác nhau, đều phải dâng hiến các tạo tác. Khi nghe từ kiệt tác, chúng ta có thể nghĩ rất mạnh đến lần điểm đạo thứ năm, và chúng ta nghĩ về tất cả những gì Chân sư EK đã làm với Hội Thông Thiên Học, và công việc với Alice Bailey, cùng nhiều sách mà Ngài đã viết như kiệt tác của Ngài. Và có điều gì tương tự nhưng ở mức độ và cường độ thấp hơn xảy ra ở lần điểm đạo thứ ba.

The disciple has to offer forth some kind of formula, some kind of conjecture, some kind of proposal which will have value to the general manifestation of the plan. It is his formulation of an approach to making the plan more real and more effective. And when it comes to this mystic phrase, the great power of detachment is always required. Otherwise one suffocates. So the power of detachment is desirable and here necessary.

Đệ tử phải dâng hiến một loại công thức nào đó, một loại phỏng đoán nào đó, một loại đề nghị nào đó sẽ có giá trị đối với sự biểu hiện chung của Thiên Cơ. Đó là sự hình thành của y về một phương pháp tiếp cận để làm cho Thiên Cơ trở nên thực hơn và hiệu quả hơn. Và khi đến cụm từ thần bí này, quyền năng lớn lao của sự tách rời luôn luôn được đòi hỏi. Nếu không, người ta sẽ bị nghẹt thở. Vì vậy quyền năng của sự tách rời là điều đáng mong muốn, và ở đây là điều cần thiết.

[31] One therefore concerns the form, another the soul embodied in the form (whose lowest characteristic is desire, the reflection of love) and the last the life aspect with which the creator has endowed the creation.

[31] Vì vậy, một điều liên quan đến hình tướng, một điều khác liên quan đến linh hồn được hiện thể hóa trong hình tướng, mà đặc tính thấp nhất của nó là dục vọng, phản ảnh của bác ái, và điều cuối cùng liên quan đến phương diện sự sống mà người tạo đã phú cho tạo vật.

So everything is orderly here and we understand the sort of the ever repeated one, two, three of some of these processes. The

Vì vậy mọi thứ ở đây đều có trật tự, và chúng ta thấu hiểu kiểu một, hai, ba luôn luôn lặp lại trong một số tiến trình này. Công thức

formula concerns the thought-form, the words of power and concerns the soul embodied in the form. So they are vitalized with, animated by a desire to see the manifest and others too will carry forth that desire, maybe those surrounding the creator. And the last to decide upon life giving, upon the independence of the entity which is being created. So the last phrase is life giving and provides the independence needed by the entity being created, by the creator..

liên quan đến hình tư tưởng; các linh từ quyền năng liên quan đến linh hồn nhập thể trong hình tướng. Vì vậy chúng được tiếp sinh lực, được thúc hoạt bởi một dục vọng muốn thấy nó biểu hiện, và những người khác cũng sẽ mang dục vọng ấy tiến tới, có lẽ là những người chung quanh người tạo. Và điều cuối cùng là quyết định về việc ban sự sống, về tính độc lập của thực thể đang được tạo ra. Vì vậy cụm từ cuối cùng là ban sự sống và cung cấp sự độc lập cần thiết cho thực thể đang được người tạo tạo ra.

[32] We are consequently face to face again with the eternal triplicities of spirit, soul and body.

[32] Do đó, chúng ta lại đối diện với những bộ ba vĩnh cửu của tinh thần, linh hồn và thể.

Of course, so often he repeats these very things. Always the triplicities which DK repeats and which we see here, he has always an underlying structure, and if you examine closely how he lays things out, there's frequently a numerical basis for it and a solidity of structure. So, ***we're facing the eternal triplicities of spirit, soul, and body.***

Dĩ nhiên, Ngài thường lặp lại chính những điều này. Luôn luôn là các bộ ba mà Chân sư DK lặp lại và chúng ta thấy ở đây; Ngài luôn có một cấu trúc nền tảng, và nếu các bạn xem xét kỹ cách Ngài trình bày, thường có một nền tảng số học cho nó và một sự vững chắc trong cấu trúc. Vì vậy, ***chúng ta đang đối diện với các bộ ba vĩnh cửu của tinh thần, linh hồn và thể xác.***

[33] It should be remembered that the Rules for Magic, as understood by the true esotericist, are as true of a created universe,

[33] Cần nhớ rằng các Quy Luật về Huyền Thuật, như nhà bí truyền học chân chính thấu hiểu, cũng đúng đối với một vũ trụ được tạo ra,

In this case, the term universe is not the grand totality,

Trong trường hợp này, thuật ngữ vũ trụ không phải là toàn thể vĩ đại,

[34] solar system or planet

[34] một hệ mặt trời hay một hành tinh,

In any case, the term universe can mean a *galaxy* in this particular case. This was written before a lot of galactic theory came into focus and before the discovery of the immense number of galaxies was current in astronomy, and sometimes even our solar

Trong bất kỳ trường hợp nào, thuật ngữ vũ trụ có thể có nghĩa là một thiên hà trong trường hợp đặc biệt này. Điều này được viết trước khi nhiều lý thuyết về thiên hà đi vào trọng tâm, và trước khi sự khám phá số lượng thiên hà vô cùng lớn trở nên phổ biến

system is called a universe. So it can be a solar system, a planet,

trong thiên văn học; đôi khi ngay cả hệ mặt trời của chúng ta cũng được gọi là một vũ trụ. Vì vậy nó có thể là một hệ mặt trời, một hành tinh,

[35] as they are true of the tiny thought creations of a chela or aspirant.

[35] như chúng đúng đối với những sáng tạo tư tưởng nhỏ bé của một đệ tử hay người chí nguyện.

The rules of magic are universal in our universe from the greatest to the tiniest.

Các quy luật huyền thuật có tính phổ quát trong vũ trụ của chúng ta, từ cái vĩ đại nhất đến cái nhỏ bé nhất.

[36] The first reaction of the average student on reading the above is to think immediately of the body nature as it expresses some type of energy. Thus duality is the thing noted and that which employs the thing is present in his mind.

[36] Phản ứng đầu tiên của đạo sinh trung bình khi đọc phần trên là lập tức nghĩ đến bản chất thể như nó biểu lộ một loại năng lượng nào đó. Như vậy, nhị nguyên là điều được ghi nhận, và cái sử dụng sự vật ấy hiện diện trong thể trí của y.

So, we have the first reaction is thinking of the pairs of opposites.

Vì vậy, phản ứng đầu tiên của chúng ta là nghĩ đến các cặp đối cực.

[37] Yet one of the main necessities before occult aspirants at this time is to endeavour to think in [Page 450] terms of the one Reality which is Energy itself and nothing else.

[37] Tuy nhiên, một trong những nhu cầu chính yếu trước mắt các người chí nguyện huyền bí vào lúc này là cố gắng tư duy theo [Page 450] ngôn ngữ của một Thực Tại duy nhất, vốn là chính Năng Lượng và không gì khác.

In this context, let's consider Being and energy as the same, because, I guess Being is maybe even a purer idea, but as Being acts, It becomes energy. These are subtle matters.

Trong ngữ cảnh này, hãy xem Bản Thể và năng lượng là như nhau, bởi vì, tôi đoán, Bản Thể có lẽ là một ý tưởng còn tinh thuần hơn, nhưng khi Bản Thể hành động, Nó trở thành năng lượng. Đây là những vấn đề tinh tế.

[38] Therefore it is of value to emphasize in our discussions of this abstruse subject the fact that spirit and energy are synonymous terms and are interchangeable.

[38] Vì thế, trong các cuộc bàn luận của chúng ta về đề tài thâm sâu này, việc nhấn mạnh sự kiện rằng tinh thần và năng lượng là những thuật ngữ đồng nghĩa và có thể hoán đổi cho nhau là điều có giá trị.

So now we can add the term spirit as equivalent to energy. It's equivalent to energy and being.

Vậy bây giờ chúng ta có thể thêm thuật ngữ tinh thần như tương đương với năng lượng. Nó tương đương với năng lượng và Bản Thể.

Right. So interchangeable. Understanding of the world of active phenomena at which we are surrounded and in which we move. So we have spirit and energy are synonymous terms and something's been cut out. So it's necessary, unfortunately, to go back. This is the reason we don't want to be interrupted,. Spirit and energy are synonymous. Spirit and energy are, and if that's enough. spirit and energy are synonymous terms and they're interchangeable. Only in this realization, and I'll just copy this whole thing here. You can always tell when something's missing and, maybe one has done it oneself.

Đúng vậy. Có thể hoán đổi cho nhau. Sự thấu hiểu về thế giới hiện tượng hoạt động mà chúng ta bị bao quanh và trong đó chúng ta chuyển động. Vậy chúng ta có tinh thần và năng lượng là những thuật ngữ đồng nghĩa, và có điều gì đó đã bị cắt bỏ. Vì vậy, đáng tiếc là cần quay lại. Đây là lý do chúng ta không muốn bị gián đoạn. Tinh thần và năng lượng là đồng nghĩa. Tinh thần và năng lượng là, và nếu thế là đủ. Tinh thần và năng lượng là những thuật ngữ đồng nghĩa và chúng có thể hoán đổi cho nhau. Chỉ trong sự nhận thức này, và tôi sẽ chép toàn bộ điều này ở đây. Các bạn luôn có thể biết khi có điều gì đó bị thiếu, và có lẽ chính mình đã làm điều đó.

[39] Only in the realisation of this can we arrive at the reconciliation of science and religion and at a true understanding of the world of active phenomena by which we are surrounded and in which we move.

[39] Chỉ trong sự chứng nghiệm điều này, chúng ta mới có thể đi đến sự hòa giải giữa khoa học và tôn giáo, và đến một sự thấu hiểu chân chính về thế giới hiện tượng hoạt động đang bao quanh chúng ta và trong đó chúng ta chuyển động.

In my way of thinking, being is, just a little ruffle there. So let's say being is primary and spirit and energy are being in action. We can say it is also possible that being, spelled this way, will never be in action. And then we would have such a term as be-ness or absoluteness.

Theo cách suy nghĩ của tôi, Bản Thể là, chỉ hơi gợn một chút ở đó. Vậy hãy nói rằng Bản Thể là sơ nguyên, còn tinh thần và năng lượng là Bản Thể trong hành động. Chúng ta có thể nói rằng cũng có khả năng Bản Thể, được viết theo cách này, sẽ không bao giờ ở trong hành động. Và khi ấy chúng ta sẽ có một thuật ngữ như tính-hiện-hữu hay tính-tuyệt-đối.

Blavatsky emphasizes the idea that the absolute does not act and yet something always seems to emerge from it. hopefully we can move along now.

Bà Blavatsky nhấn mạnh ý tưởng rằng cái Tuyệt Đối không hành động, nhưng dường như luôn có điều gì đó xuất lộ từ nó. Hy vọng bây giờ chúng ta có thể tiếp tục.

[40] The terms organic and inorganic are largely responsible for much of the confusion,

[40] Các thuật ngữ hữu cơ và vô cơ chịu trách nhiệm phần lớn cho nhiều sự rối rắm,

Let's just say, this is against the theory of hylozoism

Hãy nói rằng, điều này chống lại thuyết vật hoạt luận.

[41] and the sharp differentiation existing in the minds of many people between body and spirit, between life and form,

[41] và sự biến phân sắc nét hiện hữu trong trí tuệ của nhiều người giữa thể và tinh thần, giữa sự sống và hình tướng,

Let's just say, rather, let's say, rather Descartes

Hãy nói rằng, đúng hơn, hãy nói rằng, đúng hơn là Descartes.

[42] have led to a refusal to admit the essential identity in nature of these two.

[42] đã dẫn đến việc từ chối thừa nhận sự đồng nhất cốt yếu trong bản chất của hai điều này.

as Blavatsky brings forward for us, that life, how does he, spirit and matter are identical and soul is included within them, or this triplicity is of one substance really, and that substance is life which pervades them all. Maybe Cartesian is the word. I think it is.

như Bà Blavatsky nêu ra cho chúng ta, rằng sự sống, Ngài nói thế nào nhỉ, tinh thần và vật chất là đồng nhất và linh hồn được bao gồm trong chúng, hoặc bộ ba này thật ra thuộc về một chất liệu duy nhất, và chất liệu ấy là sự sống thấm nhuần tất cả chúng. Có lẽ từ đúng là thuộc Descartes. Tôi nghĩ vậy.

[43] The world in which we live is regarded by the majority as really solid and tangible, yet possessing some mysterious power lying concealed within it which produces movement, activity and change. This is of course putting it crudely but it suffices to sum up the unintelligent attitude.

[43] Thế giới trong đó chúng ta sống được đa số xem là thực sự rắn chắc và hữu hình, nhưng lại sở hữu một quyền năng huyền bí nào đó nằm ẩn bên trong nó, tạo ra chuyển động, hoạt động và thay đổi. Dĩ nhiên, nói như vậy là thô sơ, nhưng đủ để tóm lược thái độ thiếu thông minh ấy.

So the idea of density is conceived by rather dense and undeveloped minds, he's telling us, that the world is somehow solid. even from the times of the Greeks and much earlier, there was an investigation into the constituents of matter, but only by the few. This of course is putting it crudely, but it

Vì vậy ý tưởng về tính đậm đặc được hình dung bởi những thể trí khá đậm đặc và chưa phát triển, Ngài đang nói với chúng ta rằng thế giới bằng cách nào đó là rắn chắc. Ngay từ thời người Hy Lạp và còn sớm hơn nhiều, đã có sự khảo sát về các thành tố của vật chất, nhưng chỉ bởi một số ít người. Dĩ

suffices to sum up the unintelligent attitude. We're trying to end these hard and fast dualities in the state of mind.

nhiên, nói như vậy là thô sơ, nhưng cũng đủ để tóm tắt thái độ thiếu sáng suốt. Chúng ta đang cố chấm dứt những nhị nguyên cứng nhắc trong trạng thái trí tuệ.

[44] The orthodox scientist is largely occupied with structures, relationships, with the composition of form and with the activity produced by the component form parts and their interrelations and dependencies. The chemicals and elements and the functions and parts they play, and their mutual interactions as they compose all forms in all the kingdoms of nature are the subject of their investigation. The nature of the atom, of the molecule and the cell, their functions, the qualities of their force manifestations and the varying types of activity, the solving of the problem as to the character and nature of the energies—focalised or localised in the differing forms of the natural or material world—demand the consideration of the ablest minds in the world of thought.

[44] Nhà khoa học chính thống phần lớn bận tâm đến các cấu trúc, các mối quan hệ, đến cấu tạo của hình tướng và đến hoạt động được tạo ra bởi các phần cấu thành hình tướng cùng những tương quan và lệ thuộc lẫn nhau của chúng. Các hóa chất và nguyên tố, các chức năng và vai trò mà chúng đảm nhiệm, cũng như những tương tác qua lại của chúng khi chúng cấu thành mọi hình tướng trong mọi giới của thiên nhiên, là đối tượng khảo sát của họ. Bản chất của nguyên tử, của phân tử và tế bào, các chức năng của chúng, các phẩm tính của những biểu hiện mãnh lực của chúng và các loại hoạt động khác nhau, việc giải quyết vấn đề về tính cách và bản chất của các năng lượng—được tập trung hay định vị trong các hình tướng khác nhau của thế giới tự nhiên hay vật chất—đòi hỏi sự xem xét của những trí tuệ lỗi lạc nhất trong thế giới tư tưởng.

This is a wonderful, let's call this a, we'll call this a summary of the pursuits of the modern scientist. I'm sure we recognize, as DK is describing it, how the scientist operates.

Đây là một điều tuyệt vời; hãy gọi đây là một bản tóm tắt về những truy cầu của nhà khoa học hiện đại. Tôi chắc rằng chúng ta nhận ra, khi Chân sư DK mô tả, cách nhà khoa học vận hành.

But there's a wonderful section in the Law of Repulse where we talk about the garment of God and then we talk about The One behind the garment who uses the garments. And it keeps on telling the disciple to find me, know me, the true being behind the garment. So then DK goes on a little bit in that vein. But that's found, in the Law of Repulse in *Esoteric Psychology* too.

Nhưng có một đoạn tuyệt vời trong Định luật Đẩy Lùi, nơi chúng ta nói về chiếc áo của Thượng đế, rồi nói về Đấng Duy Nhất đằng sau chiếc áo, Đấng sử dụng các chiếc áo. Và đoạn ấy liên tục bảo đệ tử hãy tìm Ta, hãy biết Ta, Bản Thể chân thật đằng sau chiếc áo. Vì vậy sau đó Chân sư DK tiếp tục đôi chút theo mạch ấy. Nhưng điều đó được tìm thấy trong Định luật Đẩy Lùi, cũng trong *Tâm Lý Học Nội Môn*.

[45] Yet the questions—What is Life? What is Energy? or What is the process of Becoming and the nature of Being? remain unanswered.

These, I keep on hoping for the ability not to do that, these are philosophical slash scientific questions. But mostly philosophical, about the nature of ultimate reality. I don't think that any scientist of the present can address himself to that question. But these remain unanswered.

[45] Tuy nhiên, các câu hỏi: Sự Sống là gì? Năng Lượng là gì? hay tiến trình Trở Thành và bản chất của Bản Thể là gì? vẫn chưa được trả lời.

Những câu hỏi này, tôi cứ hy vọng có khả năng không làm điều đó, đây là những câu hỏi triết học gạch chéo khoa học. Nhưng chủ yếu là triết học, về bản chất của thực tại tối hậu. Tôi không nghĩ bất kỳ nhà khoa học hiện nay nào có thể tự mình đối diện với câu hỏi đó. Nhưng những câu hỏi này vẫn chưa được trả lời.

[46] The problem as to the why and the [Page 451] wherefore is regarded as fruitless and speculative, almost insoluble.

So they don't take that area as their province. But we do remember that Master R who was, or Francis Bacon when he was Francis Bacon, was so inspiring to the scientific mind, took all knowledge as his province. So the philosophical, the scientific, the organizational, all of this, the range of his knowledge is very great.

[46] Vấn đề về lý do và [Page 451] nguyên nhân được xem là vô ích và suy đoán, hầu như không thể giải quyết.

Vì vậy họ không xem lĩnh vực đó là phạm vi của mình. Nhưng chúng ta nhớ rằng Chân sư R., người đã là, hoặc Francis Bacon khi Ngài là Francis Bacon, đã truyền cảm hứng rất lớn cho trí tuệ khoa học, và xem mọi tri thức là phạm vi của mình. Vì vậy triết học, khoa học, tổ chức, tất cả những điều này, phạm vi tri thức của Ngài rất rộng lớn.

And he signaled that even in the days before he was the Maha Chohan when he was Francis Bacon.

Và Ngài đã báo hiệu điều đó ngay cả trong những ngày trước khi Ngài là Đức Mahachohan, khi Ngài là Francis Bacon.

[47] Nevertheless, to the pure reason and through the correct functioning of the intuition, these problems can be solved and these questions answered.

So what would we say, that, I guess I know what I'd say, that, they're not inclined to go that way, but scientists give up too early and consider insoluble that which can be solved. at least to a degree.

[47] Tuy nhiên, đối với lý trí thuần khiết và qua sự vận hành đúng đắn của trực giác, các vấn đề này có thể được giải quyết và các câu hỏi này được trả lời.

Vậy chúng ta sẽ nói gì, tôi đoán tôi biết mình sẽ nói gì, rằng họ không có khuynh hướng đi theo hướng đó, nhưng các nhà khoa học bỏ cuộc quá sớm và xem là không thể giải được điều thật ra có thể được giải quyết, ít nhất ở một mức độ nào đó.

[48] Their solution is one of the ordinary revelations and attainments of initiation.

At least the solution up to a point, because we realize that even our Planetary Logos, even our Solar Logos, stand in ignorance with regard to many things that are operating in the wider universe, and I wonder if the nature of unveiled Being, although contacted in some small measure even by the human being, can be discovered by such Logoi as Planetary and Solar or even Galactic. I wonder if that unveiled truth about the nature of Being must not await the return of all emanated entities into the universal Logoic state. Anyway, initiation reveals much.

[48] Lời giải của chúng là một trong những mặc khải và thành tựu thông thường của điểm đạo.

Ít nhất là giải pháp đến một mức nào đó, bởi vì chúng ta nhận ra rằng ngay cả Đức Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta, ngay cả Thái dương Thượng đế của chúng ta, vẫn còn đứng trong vô minh đối với nhiều điều đang vận hành trong vũ trụ rộng lớn hơn; và tôi tự hỏi liệu bản chất của Bản Thể không che phủ, dù được con người tiếp xúc ở một mức nhỏ nào đó, có thể được các Thượng đế như Hành Tinh và Thái Dương, hay thậm chí Thiên Hà, khám phá hay không. Tôi tự hỏi liệu chân lý không che phủ ấy về bản chất của Bản Thể có phải đợi đến khi tất cả các thực thể đã xuất lộ trở về trạng thái Thượng đế Vũ Trụ hay không. Dù sao, điểm đạo mặc khải nhiều điều.

[49] The only true biologists are the initiates of the mysteries, for they have an understanding of life and its purpose and are so identified with the life principle that they think and speak in terms of energy and its effects,

So here, here again, the correlation of life and energy: They speak of, in terms of its effects, the planetary hierarchy. They're so identified with the life principle that they think and speak in terms of energy and its effects. So the solution is one of the ordinary attainments of initiation and the only true biologists are the initiates of mysteries. Why? For they have an understanding of life and its purpose.

[49] Những nhà sinh học chân chính duy nhất là các điểm đạo đồ của các bí pháp, vì họ có sự thấu hiểu về sự sống và mục đích của nó, và đồng hóa với nguyên khí sự sống đến mức họ tư duy và nói bằng ngôn ngữ của năng lượng và các hiệu quả của nó;

Vậy ở đây, ở đây một lần nữa, có sự tương quan giữa sự sống và năng lượng: Họ nói về, theo thuật ngữ các hiệu quả của nó, Thánh Đoàn hành tinh. Họ đồng hoá với nguyên khí sự sống đến mức họ tư duy và nói bằng thuật ngữ năng lượng và các hiệu quả của nó. Vậy giải pháp là một trong những thành tựu thông thường của điểm đạo, và các nhà sinh học chân chính duy nhất là các điểm đạo đồ của các huyền nhiệm. Tại sao? Vì họ có sự thấu hiểu về sự sống và mục đích của nó.

[50] and all their activities, in connection with the work of the planetary Hierarchy,

[50] và mọi hoạt động của họ, liên quan đến công việc của Thánh Đoàn hành tinh, đều

are based on a few fundamental formulas which concern life as it makes itself felt through its three differentiations or aspects: —energy, force, matter.

dựa trên một vài công thức căn bản liên quan đến sự sống khi nó làm cho chính nó được cảm nhận qua ba biến phân hay phương diện của nó: —năng lượng, mãnh lực, vật chất.

I think that puts things in the proper perspective, and we just say that initiates are the true biologists. The true biologists thinking ever in terms of life are the initiates, and they have it all boiled down to a few clear fundamentals which are not yet in our possession. But if we can begin to think in terms of energy, force and matter, they will come into our possession. So we have to go behind the garment of God to life itself, expressing itself as energy, force and matter. And we need to discover the true identity who is wearing the garment. Otherwise we will forever be satisfied pursuing questions regarding the form and we will forget the great questions of how that form came into being and what its purpose may be.

Tôi nghĩ điều đó đặt mọi sự vào viễn cảnh đúng, và chúng ta chỉ nói rằng các điểm đạo đồ là những nhà sinh học chân chính. Những nhà sinh học chân chính, luôn tư duy theo thuật ngữ sự sống, là các điểm đạo đồ, và các Ngài đã cô đọng tất cả thành một vài nguyên lý nền tảng rõ ràng mà chúng ta chưa sở hữu. Nhưng nếu chúng ta có thể bắt đầu tư duy theo thuật ngữ năng lượng, mãnh lực và vật chất, chúng sẽ đi vào sở hữu của chúng ta. Vì vậy chúng ta phải đi ra sau chiếc áo của Thượng đế để đến chính sự sống, đang biểu đạt chính nó như năng lượng, mãnh lực và vật chất. Và chúng ta cần khám phá bản sắc chân thật đang mặc chiếc áo ấy. Nếu không, chúng ta sẽ mãi mãi thỏa mãn với việc theo đuổi các câu hỏi liên quan đến hình tướng, và sẽ quên những câu hỏi lớn về cách hình tướng ấy đi vào hiện hữu và mục đích của nó có thể là gì.

[51] It should be noted here that only as a man understands himself can he arrive at an understanding of that which is the sum total that we call God.

[51] Ở đây cần lưu ý rằng chỉ khi một người thấu hiểu chính mình, y mới có thể đi đến sự thấu hiểu cái tổng thể mà chúng ta gọi là Thượng đế.

It's a sort of an adaptation of the Delphic injunction, “Know thyself and thou shalt know the world”. Of course some people consider that particular kind of psychological inquiry to be maybe a waste of time and part of the soft sciences and not real, but the Law of Analogy holds.

Đó là một dạng chuyển hóa của lời huấn thị Delphi: “Hãy biết chính mình và ngươi sẽ biết thế giới”. Dĩ nhiên một số người xem kiểu khảo sát tâm lý đặc biệt ấy có lẽ là lãng phí thời gian, và thuộc về các khoa học mềm chứ không thật, nhưng định luật tương đồng vẫn đúng.

[52] This is a truism and an occult platitude,

[52] Đây là một chân lý hiển nhiên và một lời nói quen thuộc trong huyền bí học,

We have to change our truisms and occult platitudes into individual realizations.

Chúng ta phải chuyển các chân lý hiển nhiên và sáo ngữ huyền bí của mình thành những chứng nghiệm cá nhân.

[53] but when acted upon leads to a revelation which makes the present "Unknown God" a recognised Reality.

[53] nhưng khi được đem ra thực hành, nó dẫn đến một sự mặc khải khiến "Thượng đế Vô Danh" hiện nay trở thành một Thực Tại được nhận biết.

So the occultist looks for the hidden being responsible for the hidden causes which lie both of them behind and within the world of effects.

Vì vậy nhà huyền bí học tìm kiếm Sinh Mệnh ẩn giấu chịu trách nhiệm cho các nguyên nhân ẩn giấu, cả hai đều nằm đằng sau và bên trong thế giới của các hiệu quả.

[54] Let me illustrate:

[54] Hãy để tôi minh họa:

[55] Man knows himself to be a living being and calls death that mysterious process wherein that something, which he commonly designates as the breath of life, is withdrawn. On its withdrawal, the form disintegrates. The cohesive vitalising force is gone, and this produces that falling apart into its essential elements of that which has hitherto been regarded as the body.

[55] Con người biết mình là một sinh linh sống động và gọi cái chết là tiến trình huyền bí trong đó một điều gì đó, mà y thường gọi là hơi thở sự sống, được rút lui. Khi nó rút lui, hình tướng tan rã. Mãnh lực cố kết và tiếp sinh lực đã mất đi, và điều này tạo ra sự phân rã thành các nguyên tố cốt yếu của cái cho đến nay vẫn được xem là thể.

Even this presentation is rather advanced.

Ngay cả cách trình bày này cũng khá cao cấp.

[56] This life principle, this basic essential of being and this mysterious elusive factor is the correspondence in man of that which we call spirit or life in the macrocosm. Just as the life in man holds together, animates, vitalises and drives into activity the form and so makes of him a living being, so the life of God—as the Christian calls it—performs the same purpose in the universe and produces [Page 452] that coherent, living, vital ensemble which we call a solar system.

[56] Nguyên khí sự sống này, yếu tố cốt yếu căn bản của hiện tồn và nhân tố huyền bí khó nắm bắt này, là sự tương ứng trong con người với điều mà chúng ta gọi là tinh thần hay sự sống trong Đại thiên địa. Cũng như sự sống trong con người giữ cho hình tướng kết hợp, làm nó linh hoạt, tiếp sinh lực cho nó và thúc đẩy nó vào hoạt động, nhờ đó làm cho y thành một sinh linh sống động, thì sự sống của Thượng đế—như người Cơ Đốc gọi—cũng thực hiện cùng mục đích ấy trong vũ trụ và tạo ra [Page

452] toàn thể cố kết, sống động, đầy sinh lực mà chúng ta gọi là một hệ mặt trời.

or any universal structure.

hoặc bất kỳ cấu trúc vũ trụ nào.

So the breath is the life and the breath holds the form together and with the withdrawal of the breath comes the disintegration of that which was held in coherence by the breath.

Vì vậy hơi thở là sự sống, và hơi thở giữ hình tướng kết hợp; khi hơi thở rút lại thì xảy ra sự tan rã của cái đã được hơi thở giữ trong tính cố kết.

[57] This life principle in man manifests in a triple manner:

[57] Nguyên khí sự sống này trong con người biểu hiện theo cách tam phân:

The threefold manifestation of the life principle, what is it?

Sự biểu hiện tam phân của nguyên khí sự sống, đó là gì?

[58] 1. As the directional will, purpose, basic incentive. This is the dynamic energy which sets the being functioning, brings him into existence, sets the term of his life,

[58] 1. Như ý chí định hướng, mục đích, động cơ căn bản. Đây là năng lượng năng động đặt sinh linh vào hoạt động, đưa y vào hiện tồn, ấn định thời hạn đời sống của y,

This first ray potency determines beginnings and endings

Quyền năng cung một này xác định các khởi đầu và kết thúc.

[59] carries him through the years,

[59] mang y đi qua năm tháng,

the will to go on, the will to live

ý chí tiếp tục, ý chí sống.

[60] long or short, and abstracts itself at the close of his life cycle.

[60] dài hay ngắn, và tự rút lui vào cuối chu kỳ đời sống của y.

This is the spirit, and let's remember that let's just see the word spirit is related to breath spirare to breathe.

Đây là tinh thần, và hãy nhớ rằng từ tinh thần có liên hệ với hơi thở, thở.

[61] This is the spirit in man, manifesting as the will to live, to be, to act, to pursue, to evolve.

[61] Đây là tinh thần trong con người, biểu hiện như ý chí sống, hiện tồn, hành động, theo đuổi, tiến hóa.

This is the spirit in man breathing and sustaining the life in form.

Đây là tinh thần trong con người đang thở và duy trì sự sống trong hình tướng.

[62] In its lowest aspect this works through the mental body or nature, and in connection with the dense physical makes itself felt through the brain.

[62] Trong phương diện thấp nhất, nó hoạt động qua thể trí hay bản chất trí tuệ, và trong liên hệ với thể xác đậm đặc, nó làm cho chính mình được cảm nhận qua bộ não.

It must have some higher points or concentrations through which it works. so this threefold manifestation of the life principle we might call this thinking of the kind of motion that's involved driving forward through space. That is a first ray motion. And there's another phrase which right now I'm forgetting, but it's an important one, and it has to do with the way, the type of motion demonstrated by the first ray.

Nó hẳn phải có một số điểm hay sự tập trung cao hơn qua đó nó hoạt động. Vì vậy sự biểu hiện tam phân này của nguyên khí sự sống, chúng ta có thể gọi là suy nghĩ về loại chuyển động liên quan đến việc thúc đẩy tiến tới trong không gian. Đó là một chuyển động cung một. Và có một cụm từ khác mà ngay lúc này tôi đang quên, nhưng đó là một cụm quan trọng, và nó liên quan đến cách thức, loại chuyển động được cung một biểu chứng.

[63] 2. As the coherent force.

[63] 2. Như mãnh lực cố kết.

The Law of Cohesion is found here, and it relates to the second ray and to Jupiter, even as the first one relates to the hammer stroke, which sets things in motion, driving them forward, hammer stroke of Vulcan. ***It manifests as the coherent force.***

Định luật Cố Kết được thấy ở đây, và nó liên quan đến cung hai và Sao Mộc, cũng như điều thứ nhất liên quan đến cú búa giáng, vốn đặt mọi sự vào chuyển động, thúc đẩy chúng tiến tới, cú búa giáng của Vulcan. ***Nó biểu hiện như mãnh lực cố kết.***

[64] It is that significant essential quality which makes each man different,

[64] Chính phẩm tính cốt yếu đầy thâm nghĩa ấy làm cho mỗi người khác biệt,

So we call it quality, and the second ray,

Vì vậy chúng ta gọi đó là phẩm tính, và cung hai,

[65] which produces that complex manifestation of moods, desires, qualities, complexes, inhibitions, feelings and characteristics which produce a man's peculiar psychology.

[65] tạo ra biểu hiện phức tạp của các tâm trạng, dục vọng, phẩm tính, mặc cảm, ức chế, cảm xúc và đặc tính, vốn tạo nên tâm lý riêng biệt của một người.

So the mixture of many qualities produce all these.

Vậy sự pha trộn của nhiều phẩm tính tạo ra tất cả những điều này.

[66] This is the result of the interplay between the spirit or energy aspect, and the matter or body nature.

[66] Đây là kết quả của sự tương tác giữa phương diện tinh thần hay năng lượng, và bản chất vật chất hay thể.

This is God, the Son, this is the soul, this is the consciousness, and we know that soul, the Son, the love principle arises from the interplay of Father, Mother, Spirit, and Matter.

Đây là Thượng đế Ngôi Con, đây là linh hồn, đây là tâm thức, và chúng ta biết rằng linh hồn, Ngôi Con, nguyên khí bác ái phát sinh từ sự tương tác của Cha, Mẹ, Tinh Thần và Vật Chất.

[67] This is the distinctive subjective man,

[67] Đây là con người chủ quan đặc thù,

Distinctive, He uses words so, noticed as different from others, thus distinct and distinctive in its quality.

Đặc thù, Ngài dùng từ như vậy, được nhận thấy là khác với những người khác, do đó là riêng biệt và đặc thù trong phẩm tính của nó.

This is the distinctive subjective man, his coloring, as color and quality and tone, they all go together.

Đây là con người chủ quan đặc thù, sắc thái của y, vì màu sắc, phẩm tính và âm điệu, tất cả đều đi cùng nhau.

This is the distinctive subjective man,

Đây là con người chủ quan đặc thù,

[67b] his colouring, or individual note; this it is which sets the rate of vibratory activity of his body, produces his particular type of form, is responsible for the condition and nature of his organs, his glands, and his outer aspect. This is the soul and—in its lowest aspect—it works through the emotional or astral nature and in connection with the dense physical, through the heart.

[67b] sắc thái của y, hay âm điệu cá nhân của y; chính điều này ấn định tốc độ hoạt động rung động của thể y, tạo ra loại hình tướng riêng của y, chịu trách nhiệm về tình trạng và bản chất của các cơ quan, các tuyến, và phương diện bên ngoài của y. Đây là linh hồn và—trong phương diện thấp nhất của nó—nó hoạt động qua bản chất cảm xúc hay cảm dục, và trong liên hệ với thể xác đậm đặc, qua trái tim.

So this is the second of the triple ways by means of which the life principle manifests —threefold manifestation of the life principle, the driving will, and coherence. So let's just say, thus far we have the driving,

Vậy đây là cách thứ hai trong ba cách mà nguyên khí sự sống biểu hiện—sự biểu hiện tam phân của nguyên khí sự sống, ý chí thúc đẩy, và sự cố kết. Vậy hãy nói rằng, cho đến nay chúng ta có ý chí thúc đẩy, cưỡng bách,

compelling will, and the factor of coherence. I wonder if I use the term "driving forward through space", if I'll find the other term. Oh, *onward progressive motion*, I believe that's it. That's it, driving forward through space, or the energy of progress onward.

và yếu tố cố kết. Tôi tự hỏi nếu dùng cụm "thúc đẩy tiến tới trong không gian" thì liệu tôi có tìm được thuật ngữ kia không. Ồ, tôi tin đó là "chuyển động tiến tới liên tục". Đúng vậy, chính là nó, thúc đẩy tiến tới trong không gian, hay năng lượng của sự tiến bộ hướng về phía trước.

[68] 3. As the activity of the atoms and cells of which the physical body is composed.

[68] 3. Như hoạt động của các nguyên tử và tế bào cấu thành thể xác.

Now, the third of the ways in which the life principle manifests, the activity, activity of the atoms and cells with which the physical body is composed, but of course there are other types of atoms and cells in the subtle vehicles, but I think I want to emphasize the word activity, because this is the activity aspect, the third aspect, to which we are still, as human beings, very subject. So, this is ***the activity of the atoms and cells of which the physical body is composed.***

Bây giờ, cách thứ ba mà nguyên khí sự sống biểu hiện, hoạt động, hoạt động của các nguyên tử và tế bào mà thể xác được cấu thành; nhưng dĩ nhiên còn có những loại nguyên tử và tế bào khác trong các vận cụ tinh tế. Tuy nhiên, tôi nghĩ tôi muốn nhấn mạnh từ hoạt động, bởi vì đây là phương diện hoạt động, phương diện thứ ba, mà chúng ta, với tư cách con người, vẫn còn rất lệ thuộc. Vì vậy, đây là ***hoạt động của các nguyên tử và tế bào cấu thành thể xác.***

[69] It is the sum total of those little lives of which the human organs, comprising the entire man are composed. These have a life of their own and a consciousness which is strictly individual and identified.

[69] Nó là tổng thể của những sự sống nhỏ bé mà các cơ quan con người, hợp thành toàn thể con người, được cấu tạo từ đó. Chúng có một sự sống riêng và một tâm thức hoàn toàn cá biệt và được đồng hóa.

[70] This aspect of the life principle works through [Page 453] the etheric or vital body and in connection with the solid mechanism of the tangible form through the spleen.

[70] Phương diện này của nguyên khí sự sống hoạt động qua [Page 453] thể dĩ thái hay thể sinh lực, và trong liên hệ với bộ máy rắn chắc của hình tướng hữu hình, qua lá lách.

I think so far we've had heart and spleen, and brain.

Tôi nghĩ cho đến nay chúng ta đã có trái tim và lá lách, và bộ não.

{so thus far the physical points through which this life principle works are the brain, heart, and spleen.

{vậy cho đến nay các điểm hồng trần mà nguyên khí sự sống này hoạt động qua là bộ não, trái tim, và lá lách.

We can't call it the mind; we have to call it the organ of the heart, and the organ of the brain, and we're not dealing with chakras right now. These are actual physical organs.

Chúng ta không thể gọi nó là thể trí; chúng ta phải gọi là cơ quan trái tim, và cơ quan bộ não, và chúng ta không đang đề cập đến các luân xa lúc này. Đây là các cơ quan hồng trần thực sự.

So, in three ways there is a manifestation of the life principle. It's in the vehicles, mind, emotions, and body, and brain, heart, and spleen. So, let me put those down.

Vì vậy, nguyên khí sự sống biểu hiện theo ba cách. Nó ở trong các vận cụ: thể trí, cảm xúc và thể xác; và trong bộ não, tim cùng lá lách. Vậy, để tôi ghi những điều đó xuống.

{Brain, heart, and spleen, these are physical organs, and the vehicles involved are mind, emotion, and etheric body, with the dense physical body responding, accordingly, according to that which drives it.

{Bộ não, tim và lá lách, đây là các cơ quan hồng trần, và các vận cụ liên quan là thể trí, cảm xúc, và thể dĩ thái, với thể xác đậm đặc đáp ứng theo đó, tùy theo điều gì thúc đẩy nó.

Now, now one hour has passed. Friends, I do have a program again tonight, in just an hour and ten minutes from now, so maybe I'll go on for another half hour or so, and see if after the broadcast on *The Reappearance of the Christ*, we have to keep these meditations going, whether I can come back and do a bit more. I would like somehow to finish for you before I have to go up to the Little Bear Meditation Center, don't want to dare call it the Great Bear, we have seven little wooden bears around, and hopefully they will remain attached to the building, instead of wandering off in the hands of those who admire them. So, I would like to make all of these programs about the Rules for magic on the astral plane available to you. Plenty to study, years worth to study.

Bây giờ, một giờ đã trôi qua. Các bạn, tối nay tôi lại có một chương trình nữa, chỉ còn một giờ mười phút nữa thôi, nên có lẽ tôi sẽ tiếp tục thêm khoảng nửa giờ nữa, rồi xem sau buổi phát sóng về *Sự Tái Lâm của Đức Christ*, chúng ta phải duy trì những buổi tham thiền này, liệu tôi có thể quay lại và làm thêm một chút nữa hay không. Bằng cách nào đó, tôi muốn hoàn tất phần này cho các bạn trước khi tôi phải đi lên Trung Tâm Tham Thiền Gấu Nhỏ; tôi không dám gọi đó là Gấu Lớn, chúng tôi có bảy chú gấu gỗ nhỏ xung quanh, và hy vọng chúng sẽ vẫn gắn liền với tòa nhà, thay vì lang thang đi mất trong tay những người ngưỡng mộ chúng. Vì vậy, tôi muốn cung cấp cho các bạn tất cả những chương trình này về các Quy Luật huyền thuật trên cõi cảm dục. Có rất nhiều để nghiên cứu, đáng để nghiên cứu trong nhiều năm.

I've been studying The Tibetan now for 47 years, and have been a little bit aware of it before that. 47 years, I think that's accurate, since 1971, and this is 2018, so in 2021 it will be 50 years, and truthfully and honestly,

Tôi đã nghiên cứu Chân sư Tây Tạng nay được 47 năm, và trước đó cũng đã có chút ít nhận biết về giáo huấn này. 47 năm, tôi nghĩ con số đó chính xác, từ năm 1971, và đây là năm 2018, vậy đến năm 2021 sẽ là 50 năm;

just scratching the surface, but optimistic that what man has done, man can do, and thinking about what the Christ said in relation to the accomplishments of those who followed him and to his disciples, greater things shall ye do than I do. So, the door is open. One hour.

và thật sự, thành thật mà nói, mới chỉ chạm vào bề mặt, nhưng tôi vẫn lạc quan rằng điều gì con người đã làm được, con người cũng có thể làm; và nghĩ đến điều Đức Christ đã nói trong liên hệ với các thành tựu của những người theo Ngài và của các đệ tử Ngài: các con sẽ làm những việc lớn hơn những việc Ta làm. Vậy, cánh cửa đang mở. Một giờ.

[71] It is not, of course, possible to give the mantric words and phrases which are mentioned in Rule XI. They would be profoundly incomprehensible to all but the initiate, and therefore need not engross our attention. It should be noted that much in these Instructions is in advance of modern thought and both these Instructions and the *Treatise on Cosmic Fire* will only be fully understood towards the end of this century.

[71] Dĩ nhiên, không thể đưa ra các linh từ và cụm từ mantram được đề cập trong Quy Luật XI. Chúng sẽ hoàn toàn không thể hiểu nổi đối với tất cả, ngoại trừ điểm đạo đồ, và vì vậy không cần chiếm giữ sự chú ý của chúng ta. Cần lưu ý rằng nhiều điều trong các Huấn Thị này đi trước tư tưởng hiện đại, và cả các Huấn Thị này lẫn *Luận về Lửa Vũ Trụ* sẽ chỉ được thấu hiểu đầy đủ vào cuối thế kỷ này.

This to me looks like optimism. I suppose, it's always my thought, the atomic bomb proved much and set the schedule back, because then the possibility existed that man might indeed destroy the whole experiment of creating the human race. So, I can't imagine these 15 rules for magic as they are presented in this book and in the treatise on *Cosmic Fire being really understood. I can imagine that initiates can* understand them, but as far as even the intelligent man goes, I think not. But then again, one can always be incorrect, and maybe there's much more understanding of these things that I presently credit, but what I've seen so far is there has been perhaps some delay in understanding what has been given and the Christ who might have appeared in person in Mayavarupa before the end of the last century will now be delayed, I think, we can't really say, but a century or two, certain things have to be

Điều này đối với tôi có vẻ là sự lạc quan. Tôi cho rằng, đó luôn là suy nghĩ của tôi, bom nguyên tử đã chứng minh nhiều điều và làm lịch trình bị lùi lại, bởi khi ấy khả năng đã xuất hiện rằng con người quả thật có thể phá hủy toàn bộ cuộc thử nghiệm tạo ra nhân loại. Vì vậy, tôi không thể hình dung 15 quy luật huyền thuật này, như chúng được trình bày trong quyển sách này và trong Luận về *Lửa Vũ Trụ, lại thật sự được thấu hiểu. Tôi có thể hình dung rằng các điểm đạo đồ có thể* thấu hiểu chúng, nhưng ngay cả xét đến con người thông minh, tôi nghĩ là chưa. Nhưng rồi một lần nữa, người ta luôn có thể sai, và có lẽ hiện nay có nhiều sự thấu hiểu về những điều này hơn mức tôi ghi nhận; nhưng điều tôi đã thấy cho đến nay là có lẽ đã có một sự trì hoãn nào đó trong việc thấu hiểu những gì đã được ban ra, và Đức Christ, Đấng có thể đã xuất hiện trực tiếp trong Mayavarupa trước cuối thế kỷ trước, nay sẽ bị trì hoãn, tôi nghĩ vậy, chúng ta thật sự không thể nói chắc, nhưng một hay hai thế

accomplished before he can come on that great wave of expectation.

kỷ; một số điều nhất định phải được hoàn tất trước khi Ngài có thể đến trên làn sóng kỳ vọng vĩ đại ấy.

So anyway, now we're into a new section here, and what it offers us. I can do a little more now, only a little more.

Dù sao, bây giờ chúng ta bước vào một phần mới ở đây, và xem nó đem lại cho chúng ta điều gì. Bây giờ tôi có thể làm thêm một chút, chỉ một chút thôi.

[72] Let us consider this rule sentence by sentence, and arrive at that one of the interpretations which is the easiest for the average aspirant.

[72] Chúng ta hãy xem xét quy luật này từng câu một, và đi đến một trong các cách diễn giải dễ dàng nhất cho người chí nguyện trung bình.

He really tells us, please do consider yourself to be the average aspirant, because really, you are no more.

Ngài thật sự nói với chúng ta rằng, xin hãy xem mình là người chí nguyện trung bình, bởi thật ra, các bạn không hơn thế.

[73] All these rules can be read from the standpoint of intelligent man, and will mean but little; they can be read from the standpoint of the aspirant, and will then convey certain practical ideas which are susceptible of daily application and can be wrought out in the crucible of life experience.

[73] Tất cả các quy luật này có thể được đọc từ lập trường của con người thông minh, và khi ấy sẽ chỉ có rất ít ý nghĩa; chúng có thể được đọc từ lập trường của người chí nguyện, và khi ấy sẽ truyền đạt một số ý tưởng thực tiễn có thể được áp dụng hằng ngày và được rèn luyện trong lò luyện của kinh nghiệm sống.

But of course, others can get still more out of them. It will mean but little. They can be read by the aspirant and they can prove to be a practical guide.

Nhưng dĩ nhiên, những người khác vẫn có thể rút ra nhiều hơn nữa từ chúng. Nó sẽ chỉ có rất ít ý nghĩa. Chúng có thể được người chí nguyện đọc, và chúng có thể chứng tỏ là một chỉ dẫn thực tiễn.

[74] They will achieve meaning as the aspirant learns to handle energies, to work in mental matter and to cooperate creatively with the Purpose underlying the evolutionary plan. From the angle of vision of the disciple, these Rules carry certain potent instructions and will lead him to an understanding of the process of the creative work in nature, which is

[74] Chúng sẽ đạt được ý nghĩa khi người chí nguyện học cách xử lý các năng lượng, làm việc trong vật chất trí tuệ và hợp tác một cách sáng tạo với Mục Đích nằm bên dưới Thiên Cơ tiến hóa. Từ góc nhìn của đệ tử, các Quy Luật này mang những huấn thị mạnh mẽ nhất định và sẽ dẫn y đến sự thấu hiểu tiến trình của công việc sáng tạo trong thiên nhiên, điều tất yếu còn bị niêm kín đối với thể trí của người chí nguyện.

necessarily sealed to the mind of the aspirant.

Certainly the true disciple here is at least an initiate of the first degree, because he tells us that the true aspirant is an initiate of the first degree. So maybe we're talking about what the accepted disciple can understand. The book will mean different things at different depths to people of different attainment and training.

Chắc chắn vị đệ tử chân chính ở đây ít nhất là một điểm đạo đồ bậc một, bởi Ngài nói với chúng ta rằng người chí nguyện chân chính là một điểm đạo đồ bậc một. Vì vậy, có lẽ chúng ta đang nói về điều mà đệ tử được chấp nhận có thể thấu hiểu. Quyển sách sẽ có những ý nghĩa khác nhau ở những chiều sâu khác nhau đối với những người có thành tựu và sự rèn luyện khác nhau.

[75] As to the comprehension of the initiate, these words convey definite commands which only his illumined intuition can rightly interpret.

[75] Đối với sự lĩnh hội của điểm đạo đồ, những lời này truyền đạt các mệnh lệnh xác định mà chỉ trực giác được soi sáng của y mới có thể diễn giải đúng.

We have several types of understanding here, from incomprehension even by the intelligent, to practical approaches which can be worked out and discovered, or more can be discovered about them by the aspirant, and then instructions to the disciple and commands to the initiate. And let's just say we have here lack of comprehension, we have practical ideas conveyed, we have instruction and commands.

Ở đây chúng ta có vài loại thấu hiểu, từ chỗ ngay cả người thông minh cũng không lĩnh hội được, đến những phương pháp thực tiễn có thể được thực hiện và khám phá, hoặc người chí nguyện có thể khám phá thêm về chúng, rồi đến các huấn thị dành cho đệ tử và các mệnh lệnh dành cho điểm đạo đồ. Và cứ nói rằng ở đây chúng ta có sự thiếu lĩnh hội, có các ý tưởng thực tiễn được truyền đạt, có huấn thị và các mệnh lệnh.

Depending on the attainment of the one who reads this book, with the higher grades of intelligences, we need not concern ourselves. Perhaps they have application. he's told us that the rules of magic can be applied on various levels, maybe very high levels, that the process is always the same in certain respects. It's just that much more has to be taken into consideration by the higher grades of intelligences who may wish to work with a higher application of these rules.

Tùy theo thành tựu của người đọc quyển sách này; còn với các cấp trí tuệ cao hơn, chúng ta không cần bận tâm. Có lẽ chúng cũng có sự áp dụng. Ngài đã nói với chúng ta rằng các quy luật huyền thuật có thể được áp dụng trên nhiều cấp độ khác nhau, có lẽ những cấp độ rất cao, rằng tiến trình ấy theo một vài phương diện luôn luôn giống nhau. Chỉ là các cấp trí tuệ cao hơn, những Đấng có thể muốn làm việc với một sự áp dụng cao hơn của các quy luật này, phải xét đến nhiều điều hơn nữa.

[76] With the higher grades of intelligences we need not concern ourselves. We will consider this Rule therefore solely from the angle of vision of the average aspirant, leaving other interpretations to those individuals who have the internal equipment which will enable them to understand.

[76] Với các cấp độ trí tuệ cao hơn, chúng ta không cần bận tâm. Vì vậy, chúng ta sẽ xem xét Quy Luật này chỉ từ góc nhìn của người chí nguyện trung bình, để các cách diễn giải khác cho những cá nhân có trang bị nội tâm giúp họ có thể thấu hiểu.

I guess he's saying, if you are a disciple, you have to deal with the instructions given and attempt to achieve the deepest understanding possible to you. He seems to be saying that. so now we have some sentences which must be interpreted. so let's make them big so they stand out.

Tôi đoán Ngài đang nói rằng, nếu các bạn là đệ tử, các bạn phải xử lý những huấn thị đã được ban ra và cố gắng đạt đến sự thấu hiểu sâu nhất có thể đối với mình. Dường như Ngài đang nói như vậy. Vậy bây giờ chúng ta có một số câu cần được diễn giải. Vậy hãy làm chúng lớn lên để chúng nổi bật.

And the three things the disciple must do, or the worker in the magical art must do, or let's find out who must do what, three thinkers, three things, sorry, the worker with the law must now accomplish.

Và ba điều mà đệ tử phải làm, hoặc người hoạt động trong nghệ thuật huyền thuật phải làm, hoặc hãy tìm xem ai phải làm gì; ba nhà tư tưởng, ba điều, xin lỗi, người hoạt động với định luật giờ đây phải hoàn thành.

[77] I. Ascertain the formula which will confine the lives within the ensphering wall.

[77] *I. Hãy xác định công thức sẽ giam giữ các sự sống bên trong bức tường bao quanh thành khối cầu.*

Remember that to ascertain is to arrive at certainty.

Hãy nhớ rằng xác định là đi đến sự chắc chắn.

[78] All forms in nature, as we well know, are made up of [Page 454] myriads of tiny lives, holding a certain measure of awareness, of rhythm, and of coherency according to the force of the Law of Attraction, utilized by the builder of the form.

[78] Như chúng ta đều biết rõ, mọi hình tướng trong thiên nhiên đều được tạo thành từ [Page 454] vô số sự sống nhỏ bé, nắm giữ một mức độ nào đó của nhận thức, nhịp điệu và sự cố kết, tùy theo mãnh lực của Định luật Hấp Dẫn được đấng kiến tạo của hình tướng sử dụng.

I think I want to, read that again. So, all forms in nature, as we know, are made up of myriads of tiny lives holding a certain measure of awareness, of rhythm, and of coherency according to the force of the law

Tôi nghĩ tôi muốn đọc lại điều đó. Vậy, như chúng ta biết, mọi hình tướng trong thiên nhiên đều được cấu thành từ vô số sự sống nhỏ bé, nắm giữ một mức độ nhất định về nhận biết, nhịp điệu và tính cố kết tùy theo

of attraction utilized by the builders of the form. So, this is true of the tiny lives. That's what I wanted to determine. This is true both of the macrocosm and of the infinite world of microcosmic lives. we're too many to count, I guess, is what we're really saying. And infinite is infinite, and it's uncountable. You can start counting, but you'll never end.

mãnh lực của định luật hấp dẫn được các đấng kiến tạo hình tướng sử dụng. Vậy, điều này đúng với các sự sống nhỏ bé. Đó là điều tôi muốn xác định. Điều này đúng cả với Đại thiên địa lẫn thế giới vô tận của các sự sống tiểu thiên địa. Tôi đoán chúng ta quá nhiều để đếm được, đó thật sự là điều chúng ta đang nói. Và vô tận là vô tận, không thể đếm được. Các bạn có thể bắt đầu đếm, nhưng sẽ không bao giờ kết thúc.

[79] This is true both of the Macrocosm and of the infinite world of microcosmic lives, which are contained within the greater whole. Embryo solar systems, coming into being under the impulse of divine thought, are at first fluidic and nebulous, are shifting in outline and are held together loosely by the central nucleus of energy—another way of expressing the embodied idea.

[79] Điều này đúng đối với cả Đại thiên địa lẫn thế giới vô tận của các sự sống tiểu thiên địa, vốn được chứa trong toàn thể lớn hơn. Các hệ mặt trời phôi thai, đi vào hiện tồn dưới xung động của tư tưởng thiêng liêng, lúc đầu thì linh động và mờ sương, đường nét thay đổi và được giữ kết hợp một cách lỏng lẻo bởi hạt nhân năng lượng trung tâm—một cách khác để diễn đạt ý tưởng được hiện thể hóa.

All the way from the very tiniest to some of the very largest, the same principle holds. The Central Life holds it all together according to the law of attraction. All forms in nature, as are known, are made up of myriads of tiny lives, and it's either the tiny lives of the forms that are holding a certain measure of awareness. Of course, the tiny lives do. They also have their certain rhythm, I suppose, under the Law of Vibration, and they're also holding a certain coherency according to the powers of attraction existing between them, and that will, of course, affect the entirety of the form. This is true both of the macrocosm and the many lives. Embryo-solar systems are, at first fluidic. I suppose we can notice this astronomically, if we know what to look for, but they're all held together by a central nucleus of energy.

Từ những gì nhỏ bé nhất cho đến một số những gì lớn lao nhất, cùng một nguyên lý vẫn đứng vững. Sự sống trung tâm giữ tất cả lại với nhau theo định luật hấp dẫn. Như đã biết, mọi hình tướng trong thiên nhiên đều được cấu thành từ vô số sự sống nhỏ bé, và hoặc là những sự sống nhỏ bé của các hình tướng đang nắm giữ một mức độ nhận biết nhất định. Dĩ nhiên, các sự sống nhỏ bé thì có. Tôi cho rằng chúng cũng có nhịp điệu nhất định của mình, dưới Định luật Rung Động, và chúng cũng nắm giữ một tính cố kết nhất định tùy theo các quyền năng hấp dẫn hiện hữu giữa chúng, và dĩ nhiên điều đó sẽ ảnh hưởng đến toàn bộ hình tướng. Điều này đúng cả với Đại thiên địa và nhiều sự sống. Các hệ mặt trời phôi thai lúc đầu có tính lưu chất. Tôi cho rằng chúng ta có thể nhận thấy điều này về mặt thiên văn học, nếu chúng ta biết phải tìm gì, nhưng tất cả đều được giữ lại với nhau bởi một hạt nhân năng lượng trung tâm.

[80] As time progresses, they pass on to other conditions, they take more definite form,

[80] Khi thời gian tiến triển, chúng chuyển sang những tình trạng khác, mang hình tướng xác định hơn,

The many lives that are held within the solar systems, as time progresses, they take a more definite form.

Nhiều sự sống được giữ bên trong các hệ mặt trời, khi thời gian trôi qua, khoác lấy một hình tướng xác định hơn.

[81] they enter into peculiar relations with allied and neighbouring forms, and adjust themselves to varying relations of an internal nature with those forms, which in the earlier stage was not possible.

[81] bước vào những quan hệ đặc thù với các hình tướng liên hệ và lân cận, và tự điều chỉnh với những quan hệ khác nhau có bản chất nội tại với các hình tướng ấy, điều mà ở giai đoạn trước là không thể.

They enter into peculiar relations with allied and neighboring forms. I'm thinking about planets as comets, and how gradually they settle down and probably adjust their revolutions around a central nucleus. At first, comets have very various orbits, and they are not settling into the kinds of revolutions which we now have for the planets, and which they have become.

Chúng đi vào những mối liên hệ đặc thù với các hình tướng tương cận và láng giềng. Tôi đang nghĩ đến các hành tinh như những sao chổi, và cách chúng dần dần ổn định và có lẽ điều chỉnh các vòng quay của mình quanh một hạt nhân trung tâm. Lúc đầu, sao chổi có những quỹ đạo rất khác nhau, và chúng chưa ổn định vào những kiểu chuyển động quay mà hiện nay chúng ta có đối với các hành tinh, và chúng đã trở thành như thế.

So this is the second stage, and there is a reduction of erratic movement and a settling.

Vậy đây là giai đoạn thứ hai, và có sự giảm bớt chuyển động thất thường cùng một sự ổn định.

[82] Eventually we find a solar system such as ours and myriads of others—a solar system functioning as a sun with its revolving and rotating planets, preserving their differing orbits, holding their stated and relative positions, active as independent and inter-dependent organisms, and yet presenting, to the eye of the astronomer, a coherence, a unity and a structure that is unique in each case and yet which functions under cosmic law.

[82] Cuối cùng, chúng ta thấy một hệ mặt trời như hệ của chúng ta và vô số hệ khác—một hệ mặt trời vận hành như một mặt trời với các hành tinh của nó đang quay quanh và tự quay, duy trì các quỹ đạo khác nhau, giữ các vị trí xác định và tương đối của chúng, hoạt động như những cơ cấu độc lập và tương thuộc, nhưng đồng thời, đối với mắt của nhà thiên văn học, lại trình hiện một sự cố kết, một sự thống nhất và một cấu trúc độc nhất trong mỗi trường hợp, nhưng vẫn vận hành dưới định luật vũ trụ.

This is the third stage, that of a recognizable solar system, but it starts out in a somewhat fluidic nebular configuration and gradually densifies and articulates and becomes better defined in terms of its motions.

Đây là giai đoạn thứ ba, giai đoạn của một hệ mặt trời có thể nhận ra được, nhưng nó bắt đầu trong một cấu hình tinh vân có tính lưu chất phần nào, rồi dần dần cô đặc, trở nên phân minh và được xác định rõ hơn xét theo các chuyển động của nó.

[83] It measures up to some vast purpose, conceived and held steadily in the Universal Mind, which is in its turn an aspect of that group-conscious and self-conscious entity who is the author of its being and the creator of its form.

[83] Nó đáp ứng một mục đích bao la nào đó, được thai nghén và giữ vững trong Vũ Trụ Trí, mà đến lượt nó là một phương diện của thực thể có tâm thức nhóm và ngã thức, Đấng là tác giả của bản thể nó và đấng tạo ra hình tướng của nó.

Thus, any solar system eventually responds to the will and intention of a Solar Logos. The same principle applies to a Cosmic Logos and a supercosmic Logos, extending eventually to the galactic level and beyond. There will always be some Logos embodying an aggregation of lesser lives, which are held within an ensphering wall by the will of the Creator and by the factor of coherence applied by that Creator.

Như vậy, cuối cùng bất kỳ hệ mặt trời nào cũng đáp ứng ý chí và ý định của một Thái dương Thượng đế. Cùng nguyên lý đó áp dụng cho một Thượng đế Vũ trụ và một Thượng đế siêu vũ trụ, cuối cùng mở rộng đến cấp thiên hà và xa hơn nữa. Sẽ luôn có một Thượng đế nào đó hiện thân cho một tập hợp các sự sống nhỏ hơn, được giữ bên trong một bức tường bao cầu bởi ý chí của Đấng Sáng Tạo và bởi yếu tố cố kết do Đấng Sáng Tạo ấy áp dụng.

Thus, the same principle operates even within our own tiny microcosmic system. Many lives are held in relationship with one another by the central will which we are, and by the Law of Attraction as it operates through the centrality which we represent. This central life may be a human being, a Planetary Logos, a Solar Logos, and so on.

Như vậy, cùng nguyên lý ấy vận hành ngay cả trong hệ thống tiểu thiên địa nhỏ bé của chính chúng ta. Nhiều sự sống được giữ trong mối liên hệ với nhau bởi ý chí trung tâm mà chúng ta là, và bởi Định luật Hấp Dẫn khi nó vận hành qua tính trung tâm mà chúng ta đại diện. Sự sống trung tâm này có thể là một con người, một Đức Hành Tinh Thượng Đế, một Thái dương Thượng đế, v.v.

The principles remain the same: a central life holds all the lesser lives in coherence. It has gathered them magnetically and holds them coherently within a certain ring-pass-not—the ensphering wall. The ensphering wall is therefore a ring-pass-not.

Các nguyên lý vẫn như nhau: một sự sống trung tâm giữ tất cả các sự sống nhỏ hơn trong sự cố kết. Nó đã thu hút chúng bằng từ tính và giữ chúng một cách cố kết bên trong một vòng-giới-hạn nhất định—bức tường bao cầu. Do đó, bức tường bao cầu là một vòng-giới-hạn.

[84] This one intelligent Life may be posited as creating in his meditation (or its, if you prefer, for what do words matter when all is futile to express reality as it is!)

We might say that this is the Tibetan's sacrifice and frustration. He has to spend a great deal of time using a medium of expression that is inadequate to the task of expressing reality.

[85] and consequently in his reflective mind, that which we call a thought-form. This thought-form has four main characteristics:

So, what do the words matter—*her*, *his*, or *its*? These days, we seek gender-neutral terms, and we cannot really say of a great Logos that it is exclusively masculine or exclusively feminine. All these polarities are united within it. Sometimes the word *its* encompasses this union of the polarities, or at least avoids emphasizing one polarity over another—unless there is good reason to do so, as in the masculine incarnation of our Planetary Logos and the feminine incarnation of Venus at this time.

Thus, this one intelligent Life—*Life* with a capital *L*—may be regarded as creating in His meditation, or *Its* meditation if you prefer, for what do words matter when all words are inadequate to express reality as it is? In His meditation, and consequently within His reflective mind, this intelligent Life creates that which we call a thought-form. This thought-form has four major characteristics. Thus, every conscious creator, great or small, creates a thought-

[84] Có thể giả định rằng Sự Sống thông tuệ duy nhất này tạo ra trong tham thiền của Ngài, hay của nó nếu các bạn thích, vì lời nói có nghĩa gì khi mọi lời đều bất lực trong việc diễn đạt thực tại như nó là,

Chúng ta có thể nói rằng đây là sự hy sinh và nỗi bức bách của Chân sư Tây Tạng. Ngài phải dành rất nhiều thời gian để sử dụng một phương tiện diễn đạt không đủ sức cho nhiệm vụ diễn đạt thực tại.

[85] và do đó trong thể trí phản tư của Ngài, điều mà chúng ta gọi là một hình tư tưởng. Hình tư tưởng này có bốn đặc tính chính:

Vậy, ngôn từ có nghĩa gì—*của bà*, *của Ngài*, hay *của nó*? Ngày nay, chúng ta tìm kiếm các thuật ngữ trung tính về giới, và chúng ta không thể thật sự nói về một Thượng đế vĩ đại rằng Ngài chỉ thuần nam tính hay chỉ thuần nữ tính. Tất cả các cực tính này được hợp nhất bên trong Ngài. Đôi khi từ *nó* bao hàm sự hợp nhất các cực tính này, hoặc ít nhất tránh nhấn mạnh một cực tính này hơn cực tính khác—trừ khi có lý do chính đáng để làm như vậy, như trong sự lâm phàm nam tính của Đức Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta và sự lâm phàm nữ tính của Sao Kim vào thời điểm này.

Như vậy, Sự Sống thông minh duy nhất này —*Sự Sống* viết hoa chữ *S*—có thể được xem là đang sáng tạo trong sự tham thiền của Ngài, hoặc trong sự tham thiền của *Nó* nếu các bạn thích, bởi ngôn từ có nghĩa gì khi mọi ngôn từ đều không đủ để diễn đạt thực tại như nó là? Trong sự tham thiền của Ngài, và do đó bên trong thể trí phản chiếu của Ngài, Sự Sống thông minh này tạo ra điều mà chúng ta gọi là một hình tư tưởng. Hình tư tưởng này có bốn đặc tính chính. Như vậy, mọi

form. This is not an unconscious process in which anything might emerge merely through the force of habit.

đấng sáng tạo có ý thức, dù lớn hay nhỏ, đều tạo ra một hình tư tưởng. Đây không phải là một tiến trình vô thức trong đó bất cứ điều gì cũng có thể xuất hiện chỉ nhờ sức mạnh của thói quen.

Let us now consider the first of its four principal characteristics:

Bây giờ chúng ta hãy xem xét đặc tính đầu tiên trong bốn đặc tính chính của nó:

[86] 1. It is brought into being through the conscious use of the Law of Attraction.

[86] 1. Nó được đưa vào hiện tồn qua việc sử dụng có ý thức Định luật Hấp Dẫn. [Page 455]

The materials composing the thought-form must first be assembled.

Trước hết, các vật liệu cấu thành hình tư tưởng phải được tập hợp lại.

[87] 2. It is formed of an infinite number of living entities who are attracted by the mind of the divine Creator and thus enter into relation with each other.

[87] 2. Nó được tạo thành từ một số lượng vô tận các thực thể sống động, được thể trí của Đấng Sáng Tạo thiêng liêng thu hút và nhờ vậy đi vào quan hệ với nhau.

So, each of the many little lives relatively is attracted by the Divine Creator and enters Its magnetic field and thus relates to many other similar little lives.

Vậy, mỗi sự sống nhỏ bé trong số nhiều sự sống ấy, một cách tương đối, bị Đấng Sáng Tạo Thiêng Liêng thu hút và đi vào trường từ tính của Ngài, rồi do đó liên hệ với nhiều sự sống nhỏ bé tương tự khác.

[88] 3. The form is the externalization of something that its Creator has:

[88] 3. Hình tướng là sự ngoại hiện của một điều mà Đấng Sáng Tạo của nó đã:

[89] a. Visualized.

[89] a. Hình dung.

[90] b. Built intelligently and “coloured” or “qualified”, so as to meet the purpose for which it was intended.

[90] b. Xây dựng một cách thông minh và “tô màu” hay “quy định phẩm tính”, để đáp ứng mục đích đã định cho nó.

[91] c. Vitalized by the potency of his desire and the strength of his living thought.

[91] c. Tiếp sinh lực bằng quyền năng của dục vọng Ngài và sức mạnh của tư tưởng sống động của Ngài.

[92] d. Held in shape as long as it is needed in order to perform its specific work.

[92] d. Giữ nó trong hình dạng chừng nào còn cần thiết để nó thực hiện công việc chuyên biệt của mình.

And we might say that this is an act of will

Và chúng ta có thể nói rằng đây là một hành vi của ý chí.

[93] e. Connected to himself by a magnetic thread—the thread of his living purpose and the strength of his dominant will.

[93] e. Nối kết nó với chính Ngài bằng một sợi dây từ tính—sợi dây của mục đích sống động của Ngài và sức mạnh của ý chí chi phối của Ngài.

Here, then, we have a practical recapitulation of the magical process involved in creating a form. The thought-form has four principal characteristics:

Vậy ở đây, chúng ta có một sự tóm lược thực tiễn về tiến trình huyền thuật liên quan đến việc tạo ra một hình tướng. Hình tư tưởng có bốn đặc tính chính:

First, it is brought into being through the conscious use of the Law of Attraction. The constituent lives must be assembled.

Thứ nhất, nó được đưa vào hiện tồn thông qua việc sử dụng Định luật Hấp Dẫn một cách có ý thức. Các sự sống cấu thành phải được tập hợp lại.

Second, these lives are drawn into the sphere of influence of the creating Entity. They are attracted by the mind of the Creator and thus enter into relationship not only with Him but also with the other smaller units similarly attracted.

Thứ hai, các sự sống này được kéo vào phạm vi ảnh hưởng của Thực Thể sáng tạo. Chúng bị thể trí của Đấng Sáng Tạo thu hút và do đó đi vào mối liên hệ không chỉ với Ngài mà còn với các đơn vị nhỏ hơn khác cũng bị thu hút tương tự.

Third, the form is the externalization of an inner process—something that has been visualized, qualified, vitalized, and held in shape.

Thứ ba, hình tướng là sự ngoại hiện của một tiến trình nội tại—điều gì đó đã được hình dung, định phẩm, tiếp sinh lực và giữ trong hình dạng.

Fourth, it remains connected to its Creator by a magnetic thread.

Thứ tư, nó vẫn được nối kết với Đấng Sáng Tạo của nó bằng một sợi dây từ tính.

[94] 4. This interior purpose, which has clothed itself in mental, astral and vital substance, is potent on the physical plane just as long as:

[94] 4. Mục đích nội tại này, vốn đã tự khoác lấy chất liệu trí tuệ, cảm dục và sinh lực, có quyền năng trên cõi hồng trần chừng nào:

[95] a. It remains consciously in its Creator's thought.

So, keep your mind on it. I had a friend who said, Mike, when you think about it, everything hangs together and if you take your attention away, it doesn't.

There was maybe a little truth in it but some thought-forms must achieve that kind of independence that they can go on in perpetuity or at least in good form without the constant attention of the creator. As I use the Beethoven analogy, let's just say Beethoven is dead now and he's not looking in at every performance of his fifth symphony. It's out there on its own and thus it is for Bach and other great creators. They have released it maybe before death or certainly after, I would guess.

So, it's going to be potent on the physical plane as long as it's in the creator's thought and this represents, represents an earlier stage than one that follows release or severing of the creation from the creator.

[96] b. It "keeps its distance" occultly from its Creator. Many thought-forms remain futile as they are "too close" to their Creator.

And others cannot use such forms or interpret them. It's kind of interesting keeping up the analogy here or at least the example of Beethoven's fifth symphony. How many different conductors have their own method of interpreting that great symphony?

[95] a. Nó còn ở trong tư tưởng có ý thức của Đấng Sáng Tạo của nó.

Vậy, hãy giữ thể trí của các bạn trên nó. Tôi có một người bạn từng nói: Mike, khi anh nghĩ về nó, mọi thứ gắn kết với nhau; còn nếu anh rút sự chú ý đi, thì chúng không còn như vậy.

Có lẽ trong đó có một chút sự thật, nhưng một số hình tư tưởng phải đạt được loại độc lập khiến chúng có thể tiếp tục tồn tại mãi mãi, hoặc ít nhất trong hình thức tốt, mà không cần sự chú ý thường xuyên của đấng sáng tạo. Như tôi dùng phép loại suy Beethoven, cứ nói rằng Beethoven nay đã mất và ông không nhìn vào từng buổi trình diễn bản giao hưởng số năm của ông. Nó đã ở ngoài kia, tự mình tồn tại, và đối với Bach cùng các đấng sáng tạo vĩ đại khác cũng vậy. Họ đã phóng thích nó, có lẽ trước khi chết hoặc chắc chắn sau đó, tôi đoán vậy.

Vì vậy, nó sẽ có uy lực trên cõi hồng trần chừng nào nó còn ở trong tư tưởng của đấng sáng tạo, và điều này biểu thị một giai đoạn sớm hơn so với giai đoạn theo sau sự phóng thích hoặc cắt đứt sáng tạo khỏi đấng sáng tạo.

[96] b. Nó "giữ khoảng cách" một cách huyền bí với Đấng Sáng Tạo của nó. Nhiều hình tư tưởng vẫn vô hiệu vì chúng "quá gần" Đấng Sáng Tạo của chúng.

Và những người khác không thể sử dụng hay diễn giải các hình tướng như thế. Việc tiếp tục phép loại suy ở đây, hoặc ít nhất là ví dụ về bản giao hưởng số năm của Beethoven, khá thú vị. Bao nhiêu nhạc trưởng khác nhau có phương pháp riêng của họ để diễn giải bản giao hưởng vĩ đại ấy?

I sometimes think and I listen to maybe the inferior sound quality of a recording made in the 1950s but when I hear Toscanini conduct Beethoven's fifth symphony, I am excited as I am with no other interpreter and you hear all kinds of interpretations, all kinds of tempos and dynamics, the loud and soft and so forth. So, anyway, it keeps its distance from the creator occultly maybe or it should or the creator should make sure that it does and as I say not hold it too close otherwise he will suffocate. the analogy is there, you have a child but you bind the child.

Đôi khi tôi nghĩ, và tôi nghe có lẽ chất lượng âm thanh kém hơn của một bản ghi âm được thực hiện vào thập niên 1950, nhưng khi tôi nghe Toscanini chỉ huy bản giao hưởng số năm của Beethoven, tôi phấn khích theo cách mà không nhà diễn giải nào khác đem lại cho tôi; và các bạn nghe đủ mọi kiểu diễn giải, đủ mọi kiểu nhịp độ và cường độ, âm lớn và âm nhỏ, v.v. Dù sao, nó giữ khoảng cách với đấng sáng tạo một cách huyền bí, có lẽ vậy, hoặc nó nên như vậy, hoặc đấng sáng tạo nên bảo đảm rằng nó làm như vậy; và như tôi nói, không giữ nó quá gần, nếu không y sẽ làm nó ngạt thở. Phép loại suy ở đó: các bạn có một đứa trẻ, nhưng các bạn trói buộc đứa trẻ.

It's sort of a feminine analogy to your apron strings so the child is never free to go and be itself.

Đó phần nào là một phép loại suy nữ tính với dây tạp dề của các bạn, khiến đứa trẻ không bao giờ được tự do ra đi và là chính nó.

[97] c. It can be directed in any desired direction, and under the law of least resistance, can find its own place, thus performing its desired function and carrying out the purpose for which it was created.

[97] c. Nó có thể được hướng theo bất kỳ chiều hướng mong muốn nào, và theo định luật con đường ít trở ngại nhất, có thể tìm thấy vị trí riêng của mình, nhờ đó thực hiện chức năng mong muốn và hoàn thành mục đích vì đó nó đã được tạo ra.

So it will be vital on the physical form, on the physical plane as long as it can find its own place. It can be vital if it can find its own place.

Vậy nó sẽ sống động trên hình tướng hồng trần, trên cõi hồng trần, chừng nào nó có thể tìm thấy vị trí riêng của nó. Nó có thể sống động nếu nó có thể tìm thấy vị trí riêng của nó.

[98] The “formula” therefore might be regarded as the idea emanating from the divine Thinker; it might be defined as the dynamic purpose, the “thing” as the Thinker sees it and externalizes it in his mind, and visualizes it as the carrier of his intent. The mathematics which underlie the construction of a bridge, such as any of the great spans which signalize human

[98] Vì vậy, “công thức” có thể được xem như ý tưởng xuất lộ từ Đấng Tư Tưởng thiêng liêng; nó có thể được định nghĩa như mục đích năng động, như “sự vật” mà Đấng Tư Tưởng thấy và ngoại hiện trong thể trí của Ngài, và hình dung như vật mang ý định của Ngài. Toán học nằm bên dưới việc xây dựng một cây cầu, như bất kỳ nhịp cầu vĩ đại nào đánh dấu thành tựu của

achievement, convey [Page 456] naught to the uninitiated, but to those who know and understand, they are the bridge itself, reduced to its essential terms. They are the bridge in latency, and in these mathematical formulas lie hid the purpose, the quality and the form of the completed structure and its eventual usefulness. So it is with the concepts and the ideas which give birth to a thought-form.

con người, không truyền đạt [Page 456] gì cho người chưa được điểm đạo, nhưng đối với những ai biết và thấu hiểu, chúng chính là cây cầu, được quy giản thành các thuật ngữ cốt yếu của nó. Chúng là cây cầu trong trạng thái tiềm tàng, và trong các công thức toán học này ẩn giấu mục đích, phẩm tính và hình tướng của cấu trúc hoàn thành cùng tính hữu dụng cuối cùng của nó. Đối với các khái niệm và các ý tưởng sinh ra một hình tư tưởng cũng như vậy.

There is the formula underlying the evident form. These occult formulas exist on the archetypal plane. I think they are when we talk about the archetypes in the mind of God, mathematics has something big to play in the creation of an archetype.

Có công thức nằm dưới hình tướng hiển nhiên. Các công thức huyền bí này tồn tại trên cõi nguyên mẫu. Tôi nghĩ chúng là, khi chúng ta nói về các nguyên mẫu trong Trí của Thượng đế, toán học có vai trò lớn trong việc tạo ra một nguyên mẫu.

[99] These occult formulas exist on the archetypal plane which (for the aspirant) is the plane of the intuition, though in reality it is a state of consciousness far higher still.

[99] Các công thức huyền bí này hiện hữu trên cõi nguyên mẫu, mà đối với người chí nguyện là cõi của trực giác, dù trong thực tại đó còn là một trạng thái tâm thức cao hơn rất nhiều.

And we might say on the cosmic physical plane it is ultimately logoic.

Và chúng ta có thể nói rằng trên cõi hồng trần vũ trụ, cuối cùng nó thuộc về thượng đế.

[100] These formulas underlie a world of forms and must be contacted by those who are duly equipped to work under the Great Architect of the Universe.

[100] Các công thức này nằm bên dưới một thế giới hình tướng và phải được tiếp xúc bởi những ai được trang bị thích đáng để làm việc dưới quyền Kiến Trúc Sư Vĩ Đại của Vũ Trụ.

It's the name of the great third ray Lord in Shambhala.

Đó là danh xưng của Đấng Chúa Tể Cung ba vĩ đại ở Shamballa.

[101] There are, symbolically speaking, three great books of formulas.

[101] Nói theo biểu tượng, có ba quyển sách công thức lớn.

Goodness He's giving us some of the truths having to do with the higher creativity.

Trời ơi, Ngài đang ban cho chúng ta một vài chân lý liên quan đến sự sáng tạo cao siêu.

[102] Note the words "symbolically speaking", and forget them not.

[102] Hãy lưu ý các từ "nói theo biểu tượng", và đừng quên chúng.

Because we're not necessarily talking about tomes that we can open but aggregations of formulas which are found together and which have a certain similarity.

Bởi vì chúng ta không nhất thiết đang nói về những pho sách mà chúng ta có thể mở ra, mà là các tập hợp công thức được tìm thấy cùng nhau và có một sự tương đồng nhất định.

[103] There is first the Book of Life, read and eventually mastered by initiates of all degrees. There is the Book of Divine Wisdom, read by aspirants of all degrees, sometimes called the Book of Knowing Experience, and there is the Book of Forms which is compulsory reading for all in whom the intelligence is awakening to functioning activity.

[103] Trước hết có Sách Sự Sống, được các điểm đạo đồ thuộc mọi cấp độ đọc và cuối cùng làm chủ. Có Sách Minh Triết Thiêng Liêng, được các người chí nguyện thuộc mọi cấp độ đọc, đôi khi được gọi là Sách Kinh Nghiệm Hiểu Biết, và có Sách Hình Tướng, là sách đọc bắt buộc cho tất cả những ai nơi đó trí thông minh đang thức tỉnh để hoạt động.

[104] It is with the Book of Forms that we are now concerned.

[104] Chính Sách Hình Tướng là điều chúng ta đang quan tâm hiện nay.

It's early on early man primitive man contacts the forms and learns from them.

Ở giai đoạn rất sớm, con người sơ khai, con người nguyên thủy, tiếp xúc với các hình tướng và học từ chúng.

It is with the book of forms that we are now concerned.

Chính quyển sách hình tướng là điều chúng ta đang quan tâm hiện nay.

And I think these books are also referenced in *Esoteric Astrology*, but here, maybe a little more is said, and if we combine what is said there with what is said here, we'll have an idea of these symbolic collections of formulas. There is first the Book of Life, read and eventually mastered by initiates of all degrees. It will consist of the true energy formulation which creates ultimately the form. There is the Book of Wisdom, read by

Và tôi nghĩ các quyển sách này cũng được tham chiếu trong *Chiêm Tinh Học Nội Môn*, nhưng ở đây có lẽ có nói thêm một chút; và nếu chúng ta kết hợp những gì được nói ở đó với những gì được nói ở đây, chúng ta sẽ có một ý niệm về các bộ sưu tập công thức mang tính biểu tượng này. Trước hết có Quyển Sách Sự Sống, được các điểm đạo đồ thuộc mọi cấp độ đọc và cuối cùng làm chủ. Nó sẽ gồm sự hình thành năng lượng chân

all aspirants. How shall these formulas be applied wisely and in line with the plan? So, the Book of Divine Wisdom, read by aspirants of all degrees.

thực, điều cuối cùng tạo ra hình tướng. Có Quyển Sách Minh Triết, được mọi người chí nguyện đọc. Các công thức này phải được áp dụng một cách minh triết và phù hợp với Thiên Cơ như thế nào? Vậy, Quyển Sách Minh Triết Thiêng Liêng, được các người chí nguyện thuộc mọi cấp độ đọc.

It's connected with the second aspect of divinity, sometimes called the Book of Knowing Experience. We gather, we harvest wisdom from the attempt to apply what we think we know. And then the Book of Forms, we run into the forms and we cannot escape them, and it's compulsory reading for all of us. Just because we want certain forms to change or go away or be modified, it will not be possible, just because we want it to be so.

Nó được nối kết với phương diện thứ hai của thiên tính, đôi khi được gọi là Quyển Sách Kinh Nghiệm Hiểu Biết. Chúng ta thu góp, chúng ta gặt hái minh triết từ nỗ lực áp dụng điều chúng ta nghĩ là mình biết. Và rồi Quyển Sách Hình Tướng; chúng ta đụng phải các hình tướng và không thể thoát khỏi chúng, và đó là tài liệu đọc bắt buộc đối với tất cả chúng ta. Chỉ vì chúng ta muốn những hình tướng nhất định thay đổi, biến mất hoặc được sửa đổi, điều đó sẽ không thể xảy ra chỉ vì chúng ta muốn nó như vậy.

[105] **Patanjali speaks in one place of the "rain-cloud of knowable things" of which the soul is consciously aware. The aspirant, weary of the eternal round of his own futile and unimportant thoughts, seeks to tap the resources of this "rain cloud" and so precipitate upon the earth some of the thoughts of God. He seeks to work so that he can further the manifestation of the ideas of the Creator. To do this he has to fulfill certain initial requirements, which might be briefly stated as follows:**

[105] Ở một chỗ, Patanjali nói về "đám mây mưa của những điều khả tri" mà linh hồn có ý thức nhận biết. Người chí nguyện, mệt mỏi với vòng quay vĩnh viễn của những tư tưởng vô ích và không quan trọng của chính mình, tìm cách khai thông các nguồn lực của "đám mây mưa" này và nhờ vậy ngưng tụ xuống Trái Đất một số tư tưởng của Thượng đế. Y tìm cách làm việc để có thể xúc tiến sự biểu hiện các ý tưởng của Đấng Sáng Tạo. Để làm điều này, y phải hoàn thành một số yêu cầu sơ khởi, có thể được phát biểu vắn tắt như sau:

If we want to precipitate the Divine Plan by working with the "rain-cloud of knowable things," what must the Creator do? Certain initial requirements must be fulfilled, with further requirements being added as the work progresses.

Nếu chúng ta muốn ngưng tụ Thiên Cơ bằng cách làm việc với "đám mây mưa của những điều khả tri", Đấng Sáng Tạo phải làm gì? Một số yêu cầu ban đầu phải được hoàn thành, với các yêu cầu tiếp theo được thêm vào khi công việc tiến triển.

[106] 1. Know the true meaning of meditation.

[106] 1. Biết ý nghĩa chân thật của tham thiền.

[107] 2. Align with facility the soul, the mind and the brain.

[107] 2. Chỉnh hợp một cách dễ dàng linh hồn, thể trí và bộ não.

[108] 3. Contemplate, or function as the soul on its own plane. It then becomes possible for the soul to act [Page 457] as the intermediary between the plane of divine ideas and the mental plane.

[108] 3. Chiêm ngưỡng, hay vận hành như linh hồn trên cõi riêng của nó. Khi ấy linh hồn có thể hoạt động [Page 457] như trung gian giữa cõi của các ý tưởng thiêng liêng và cõi trí.

The soul must therefore focus on its own plane and serve as the intermediary between the plane of divine ideas and the mental plane. Initially, this may involve the higher mental plane. More profoundly, the plane of the Solar Angel is at least the buddhic plane —the plane of wisdom—and its range of focus may extend much higher, even to the cosmic astral plane.

Do đó, linh hồn phải tập trung trên cõi riêng của nó và phụng sự như trung gian giữa cõi của các ý tưởng thiêng liêng và cõi trí. Ban đầu, điều này có thể liên quan đến Cõi thượng trí. Sâu xa hơn, cõi của Thái dương Thiên Thần ít nhất là cõi Bồ đề—cõi của minh triết—và phạm vi tập trung của nó có thể vươn cao hơn nhiều, thậm chí đến cõi cảm dục vũ trụ.

[109] You see how this matter of participation in the divine creative process works out as the objective of all true meditation work?

[109] Các bạn có thấy vấn đề tham dự vào tiến trình sáng tạo thiêng liêng này thể hiện như mục tiêu của mọi công việc tham thiền chân chính như thế nào không?

The purpose of meditation, then, is to become spiritually and divinely creative in accordance with the Divine Plan. This leads to another requirement:

Vậy, mục đích của tham thiền là trở nên sáng tạo về mặt tinh thần và thiêng liêng phù hợp với Thiên Cơ. Điều này dẫn đến một yêu cầu khác:

[110] 4. Register the idea, received by the soul intuitively, and recognize the form which it should take. These last seven words are of vital importance.

[110] 4. Ghi nhận ý tưởng do linh hồn tiếp nhận bằng trực giác, và nhận ra hình tướng mà nó phải mang lấy. Bảy từ cuối này có tầm quan trọng thiết yếu.

We may register an idea correctly and yet allow it to descend into illusion by clothing it in an unsuitable form. A valuable idea may consequently become ineffective or unrecognizable. What could have been a

Chúng ta có thể ghi nhận một ý tưởng một cách đúng đắn, nhưng vẫn để nó rơi vào ảo tưởng bằng cách khoác cho nó một hình tướng không phù hợp. Do đó, một ý tưởng có giá trị có thể trở nên vô hiệu hoặc không thể

beneficial presence among human beings may instead be ignored because people cannot recognize, understand, or relate to it.

nhận ra. Điều lẽ ra đã có thể là một sự hiện diện có lợi giữa con người thì thay vào đó có thể bị phớt lờ vì người ta không thể nhận ra, thấu hiểu hoặc liên hệ với nó.

[111] 5. Reduce the vague and misty idea to its essentials, discarding all vain imaginings and the formulations of the lower mind, so equipping oneself to leap readily into activity, and, through steadfastness in contemplation, receive accurately the vision of the inner structure, or of the subjective skeleton, if I may so term it, of the form which is to be.

[111] 5. Quy giản ý tưởng mơ hồ và mờ sương thành những yếu tố cốt yếu của nó, loại bỏ mọi tưởng tượng phù phiếm và các tạo lập của hạ trí, nhờ đó trang bị cho bản thân để dễ dàng nhảy vào hoạt động, và, qua sự kiên định trong chiêm ngưỡng, tiếp nhận chính xác linh ảnh về cấu trúc bên trong, hay nếu tôi có thể gọi như vậy, về bộ khung chủ quan của hình tướng sẽ thành hình.

This is what we might call the reception of the blueprint. The passage clarifies how the creator manifests an idea: one must understand the true meaning of meditation, align the soul, mind, and brain, contemplate, register the impression, and recognize the form the idea should take.

Đây là điều chúng ta có thể gọi là sự tiếp nhận bản thiết kế. Đoạn văn làm rõ cách đấng sáng tạo biểu hiện một ý tưởng: người ta phải thấu hiểu ý nghĩa chân thực của tham thiền, chỉnh hợp linh hồn, thể trí và bộ não, chiêm ngưỡng, ghi nhận ấn tượng, và nhận ra hình tướng mà ý tưởng nên khoác lấy.

The true White Magician, being an initiate of the third degree, can function as the soul on its own plane—not merely within the concrete mind as a receiver of soul impression. The essential actions are to align, contemplate, register, recognize, and reduce. The improper clothing of a good idea is one of the principal causes of illusion. Once the idea has been reduced to its essential structure, the blueprint becomes discernible.

Nhà huyền thuật chánh đạo chân chính, vốn là một điểm đạo đồ bậc ba, có thể vận hành như linh hồn trên cõi riêng của nó—không chỉ trong trí cụ thể như một bộ tiếp nhận ấn tượng của linh hồn. Các hành động cốt yếu là chỉnh hợp, chiêm ngưỡng, ghi nhận, nhận ra và quy giản. Việc khoác cho một ý tưởng tốt một lớp áo không thích hợp là một trong những nguyên nhân chính của ảo tưởng. Một khi ý tưởng đã được quy giản vào cấu trúc cốt yếu của nó, bản thiết kế trở nên có thể phân biện được.

[112] 6. This, as recorded consciously by the soul upon the mind, is as consciously registered by the mind, held steady in the light, and might be regarded as the reduction of the formula to the blue print.

[112] 6. Điều này, khi được linh hồn ghi lại một cách có ý thức trên thể trí, cũng được thể trí ghi nhận một cách có ý thức, được giữ vững trong ánh sáng, và có thể được xem như việc quy giản công thức thành bản thiết kế.

The formula itself may remain obscure to us, but the blueprint can perhaps be perceived and worked out.

Bản thân công thức có thể vẫn còn mơ hồ đối với chúng ta, nhưng có lẽ bản thiết kế có thể được nhận biết và triển khai.

[113] It is not the formula itself, but the secondary process.

[113] Nó không phải là chính công thức, mà là tiến trình thứ yếu.

The eventual form depends upon the strength, simplicity, and clarity with which the formula is embodied in an outlined structure. Simplicity is especially important because of its relationship to Shamballa and the will, as is the clear presentation of the archetype.

Hình tướng sau cùng tùy thuộc vào sức mạnh, sự đơn giản và sự rõ ràng mà nhờ đó công thức được hiện thân trong một cấu trúc phác thảo. Sự đơn giản đặc biệt quan trọng vì mối liên hệ của nó với Shamballa và ý chí, cũng như sự trình bày rõ ràng của nguyên mẫu.

[114] According to the strength, the simplicity and the clarity of the embodiment of the formula in a simple outlined structure, so will be the finally furnished building and the consequent form, which will confine within the periphery of the outer form itself the lives used in its construction.

[114] Tùy theo sức mạnh, sự giản dị và sự sáng rõ của việc hiện thể hóa công thức trong một cấu trúc phác thảo đơn giản, tòa nhà sau cùng được hoàn thiện và hình tướng hệ quả cũng sẽ như vậy; hình tướng ấy sẽ giam giữ bên trong chu vi của chính hình tướng bên ngoài các sự sống được dùng trong việc kiến tạo nó.

These are detailed points, but they are also clear points. This, as consciously recorded by the soul upon the mind, is consciously registered by the mind and held steady in the light.

Đây là những điểm chi tiết, nhưng chúng cũng là những điểm rõ ràng. Điều này, khi được linh hồn ghi lại một cách có ý thức trên thể trí, được thể trí ghi nhận một cách có ý thức và giữ vững trong ánh sáng.

Let us say, then, that both the soul and the mind are acutely conscious during this process.

Vậy hãy nói rằng cả linh hồn lẫn thể trí đều có ý thức sắc bén trong suốt tiến trình này.

Friends, I would continue until the two-hour mark, but I cannot because there is another broadcast coming up. Regretfully, I simply have to stop and prepare for it. Let me see where we are—or has it been only one hour? I sometimes lose track.

Các bạn, tôi muốn tiếp tục đến mốc hai giờ, nhưng tôi không thể vì sắp có một buổi phát sóng khác. Tiếc thay, tôi đơn giản phải dừng lại và chuẩn bị cho nó. Để tôi xem chúng ta đang ở đâu—hay chỉ mới một giờ thôi? Đôi khi tôi mất dấu thời gian.

We have begun Rule XI. That is the important point. This has been Program 11.1, and we will continue with 11.2. You can see how detailed and abstruse some of these instructions are, and how much repetition may be required before they can be assimilated.

Chúng ta đã bắt đầu Quy Luật XI. Đó là điểm quan trọng. Đây là Chương trình 11.1, và chúng ta sẽ tiếp tục với 11.2. Các bạn có thể thấy một số huấn thị này chi tiết và khó hiểu đến mức nào, và có thể cần bao nhiêu sự lặp lại trước khi chúng được đồng hóa.

Let us remember that our goal, as we press forward with all this material, is to assimilate as much of it as possible before the year 2025.

Chúng ta hãy nhớ rằng mục tiêu của chúng ta, khi tiến tới với toàn bộ tài liệu này, là đồng hóa càng nhiều càng tốt trước năm 2025.

This is Program 54. We are studying Rule XI, not Rule X. This is Chapter 11, Part 1, covering pages 445–457. It is being recorded on September 13. We will next proceed to Program 55. Interestingly, if you assign numerical values to the letters in *Sanat*, their sum is 55.

Đây là Chương trình 54. Chúng ta đang nghiên cứu Quy Luật XI, không phải Quy Luật X. Đây là Chương 11, Phần 1, bao gồm các trang 445–457. Nó đang được ghi hình vào ngày 13 tháng 9. Kế tiếp chúng ta sẽ chuyển sang Chương trình 55. Điều thú vị là, nếu các bạn gán giá trị số cho các chữ cái trong *Sanat*, tổng của chúng là 55.

Program 55 will continue our study of the *Rules for Magic on the Astral Plane*. It will be Part 11.2, beginning on page 457. Who knows on which day it will be recorded? Whether it will be today or not, I cannot be sure.

Chương trình 55 sẽ tiếp tục việc nghiên cứu của chúng ta về *Các Quy Luật Huyền Thuật trên Cõi Cảm Dục*. Đó sẽ là Phần 11.2, bắt đầu ở trang 457. Ai biết nó sẽ được ghi hình vào ngày nào? Liệu có phải hôm nay hay không, tôi không thể chắc.

I always want to go back and confirm, confirm, confirm. Perhaps the Crab—Cancer, my rising sign—inclines me to do that. At least we now understand something about the inner requirements of those who seek to advance the Divine Plan through the creative

Tôi luôn muốn quay lại và xác nhận, xác nhận, xác nhận. Có lẽ Con Cua—Cự Giải, dấu hiệu mọc của tôi—khiến tôi nghiêng về việc đó. Ít nhất bây giờ chúng ta đã thấu hiểu được điều gì đó về các yêu cầu nội tại của những người tìm cách thúc đẩy Thiên Cơ thông qua tiến trình sáng tạo và tham dự

process and to participate in precipitating the “rain-cloud of knowable things.”

vào việc ngưng tụ “đám mây mưa của những điều khả tri”.

The soul can access this rain-cloud far more easily than the personality can. Therefore, to do so successfully, we must remain centered as the soul.

Linh hồn có thể tiếp cận đám mây mưa này dễ dàng hơn phàm ngã rất nhiều. Do đó, để làm điều ấy thành công, chúng ta phải vẫn tập trung như linh hồn.

Friends, I have to hurry now. I do not like to admit that I am rushing, but I must move on. We will see one another again soon. Thank you for listening and participating. We will continue our study later.

Các bạn, bây giờ tôi phải vội. Tôi không thích thừa nhận rằng tôi đang hấp tấp, nhưng tôi phải tiếp tục. Chúng ta sẽ sớm gặp lại nhau. Cảm ơn các bạn đã lắng nghe và tham gia. Chúng ta sẽ tiếp tục việc nghiên cứu sau.

Commentary Astral Rule 55

Tóm Tắt

Tóm lược quy trình sáu bước để nhận lãnh đám mây mưa của những điều khả tri

Chân sư DK trình bày sáu yêu cầu để một người chí nguyện có thể nhận lãnh và kết tủa đám mây mưa của những điều khả tri: biết nghĩa của tham thiền, chỉnh hợp linh hồn-trí tuệ-bộ não, chiêm ngưỡng (tức là thực sự hoạt động như một linh hồn trên cõi của nó), đăng ký ý tưởng nhận được từ trực giác và nhận ra hình tướng nó phải mang, thu giản ý tưởng về cốt lõi, rồi cuối cùng đưa ý tưởng đó về một bản thiết kế trên cõi trí trừu tượng. Thầy MDR nhấn mạnh rằng "chiêm ngưỡng" không chỉ là suy nghĩ thông thường mà là khả năng duy trì điểm tập trung chú ý thực sự trên cõi linh hồn.

Từ công thức đến bản thiết kế và hình tướng hoàn chỉnh

Chân sư DK phân biệt "công thức" với "bản thiết kế": bản thiết kế là một quá trình thứ cấp sau công thức, được hình thành chủ yếu trên tiểu cõi thứ nhất của cõi thượng trí (trí trừu tượng), và chất lượng, sự đơn giản cùng sự rõ ràng của bản thiết kế đó sẽ quyết định chất lượng của hình tướng hoàn chỉnh cuối cùng. Thầy MDR liên kết điều này với Quy Luật XI cho hành giả huyền thuật: hành giả phải xác định công thức để giam giữ các sự sống trong thành lũy, xướng các từ hướng dẫn chúng, rồi thốt ra cụm từ thần bí cứu nguy chính mình khỏi công trình đó. Bản thiết kế này chưa thể tiếp cận được đối với hành giả thông thường ở giai đoạn hiện tại.

Giai đoạn thụ thai: mầm ý tưởng và ba phương diện tinh thần-linh hồn-trí tuệ

Chân sư DK so sánh giai đoạn đầu của quá trình huyền thuật với sự thụ thai sinh học: tiềm ẩn trong mầm ý tưởng là toàn bộ năng lực của sản phẩm hoàn chỉnh, và chất liệu (thể trí) được thụ tinh bởi phương diện tinh thần. Thầy MDR nhận xét rằng phương diện tinh thần là nguồn gốc còn cao hơn cả phương diện linh hồn, và trích dẫn Rudolf Steiner về việc nhìn thấy nguyên mẫu nhỏ nhất của điều cần khai mở rồi nuôi dưỡng nó. Ba yếu tố hình thành một bộ ba: tinh thần, linh hồn, và trí tuệ—tương ứng với bộ ba sự sống-phẩm tính-hình tướng trong cuốn Tâm Lý Học Nội Môn.

Trình tự hạ giáng của ý tưởng: từ ý tưởng được trình bày đến ý tưởng được biểu hiện

Chân sư DK vạch ra trình tự: "ý tưởng được trình bày" (từ cõi bồ đề và cao hơn), "ý tưởng được tri nhận" (bởi linh hồn), "ý tưởng được định công thức" (bởi trí tuệ trừu tượng và cụ thể), rồi "ý tưởng biểu hiện thành hình tướng" qua hạ trí, thể cảm dục và thể dĩ thái-hồng trần. Thầy MDR mở rộng trình tự này thành một chuỗi chi tiết hơn: ý tưởng khởi phát, ý tưởng được trình bày kèm bản thiết kế trừu tượng, ý tưởng được tri nhận bởi linh hồn (tiểu cõi hai và ba của cõi thượng trí), ý tưởng được định công thức bởi trí cụ thể, rồi quá trình kết tủa xuống các cõi thấp. Thầy MDR lưu ý rằng trí trừu tượng (tiểu cõi một của cõi thượng trí) đã tham gia sớm trong quá trình để giúp chuyển hóa công thức cho linh hồn tiếp nhận.

Cõi cảm dục là vùng đất thai nghén và vai trò của ham muốn

Chân sư DK gọi cõi cảm dục là "vùng đất thai nghén" nơi ý tưởng tăng trưởng chậm và lâu dài trên đường tiến vào biểu hiện đậm đặc. Trí tuệ áp đặt các quan niệm của nó lên cõi cảm dục để tạo ra "ý tưởng nhập thể", và nếu thiếu ham muốn đủ mạnh để tiến xuống và khoác áo hình tướng bên ngoài, nhiều ý tưởng tốt sẽ mãi chỉ là ý tưởng và không bao giờ thành hình. Thầy MDR nhận xét rằng mỗi người trong chúng ta đều có thể được coi là một "ý tưởng nhập thể".

Câu "không có Thực Thể nào độc lập với Thực Thể" và tính liên kết của mọi Thực Thể

Thầy MDR đề xuất một nhận xét nguyên lý: "Không có Thực Thể nào thực sự có sự tồn tại độc lập; mọi Thực Thể đều được nuôi dưỡng bởi các nhánh lớn hơn của Thực Thể xuất lộ." Thầy phân biệt điều này với thái độ tách rời (detachment) theo nghĩa tu tập: ở đây Thầy nói về quan điểm bản thể học, rằng nguồn gốc duy trì mọi biểu hiện không bao giờ có thể bị tách lìa khỏi Tuyệt Đối. Điều này có nghĩa là mọi hình thức huyền thuật đều nằm trong một mạng lưới liên kết vũ trụ.

Ba nhân tố chi phối sự xuất lộ của ý tưởng từ Vũ Trụ Trí vào hình tướng hữu hình

Chân sư DK liệt kê ba nhân tố: (1) các năng lượng phát ra từ cõi nguyên mẫu, (2) trạng thái tâm thức trực giác (cõi bồ đề), và (3) hoạt động của trạng thái tâm thức trí tuệ. Thầy MDR xác định "cõi nguyên mẫu" chủ yếu là cõi logoic (cõi một của hệ mặt trời), nơi các mẫu thiêng liêng nguyên sơ nhất tồn tại trong phạm vi cõi hồng trần vũ trụ, và là nền tảng cao nhất mà Thượng đế mặt trời hoạt động trong hệ mặt trời này.

Các Tâm Trí Nguyên Mẫu trên cõi logoic và công việc toán học vũ trụ của các Ngài

Chân sư DK mô tả một nhóm Thực Thể cao nhất trên hành tinh—được Thầy MDR đặt tên là "Các Tâm Trí Nguyên Mẫu" (Archetypal Minds)—làm việc từ cõi logoic, là những người giữ gìn công thức, soạn thảo bản thiết kế của Đại Thiên Cơ, tính toán các hiệu ứng lực và năng lượng, tính đến các sức căng và áp lực mà hình tướng phải chịu đựng, và cân bằng mối quan hệ giữa phương diện hình tướng và xung động sự sống. Thầy MDR liên kết nhóm này với Sanat Kumara, các Kumara, các Chúa Tể Cung và các Hành Tinh Thượng đế, đồng thời đề nghị rằng công việc của các Ngài gợi liên tưởng đến môn toán học vũ trụ được thực hành bởi những ai trên Con Đường Sonship Tuyệt Đối. Thầy MDR cũng lưu ý rằng cũng như trong xây dựng công trình vật chất, cần phải tính toán xem bất kỳ hình tướng hay lực nào có thể chịu đựng bao nhiêu áp lực mà vẫn giữ được tính toàn vẹn.

Công việc của các Chân Sư trên cõi bồ đề: từ bản thiết kế đến nhân sự

Chân sư DK mô tả các Chân Sư làm việc chủ yếu trên cõi bồ đề với sự dễ dàng như con người bình thường làm việc trên cõi hồng trần. Tâm thức của các Chân Sư liên tục tiếp xúc với các Tâm Trí Nguyên Mẫu, nhận bản thiết kế từ đó, rồi tìm kiếm trong số các đệ tử của mình những ai phù hợp nhất để làm điểm tập trung thông tin trên cõi hồng trần—như trường hợp H.P. Blavatsky hay Alice Bailey. Thầy MDR nhận xét rằng công việc của các Chân Sư, dù vẫn ở mức cao, lại mang tính cụ thể và thực tế hơn nhiều so với công việc của các Tâm Trí Nguyên Mẫu; các Chân Sư in dấu lên tâm thức những đệ tử được chọn bộ ba vĩnh cửu ý tưởng-phẩm tính-hình tướng cho đến khi các chi tiết bắt đầu hiện ra và quá trình "kết tủa" có thể tiến hành.

Ánh sáng trực giác, ánh sáng linh hồn và vai trò của giới nhân loại

Chân sư DK định nghĩa "ánh sáng của trực giác" là loại năng lượng truyền đạt Thiên Ý và Thiên Cơ, còn "ánh sáng của linh hồn" tóm tắt mục đích, kế hoạch và ý chí của các Thực Thể đang nhập thể trong hình người (các điểm đạo đồ và Chân Sư) chịu trách nhiệm hiện thực hóa các quan niệm thiêng liêng trong bốn giới tự nhiên. Thầy MDR tham chiếu định nghĩa về trực giác trong cuốn Ảo Cảm Một Vấn Đề Thế Giới (trang 3-5): trực giác là sự thấu hiểu tổng hợp của linh hồn khi nó đồng thời vươn tới Chân Thần và phàm ngã tích hợp, và là sự nắm bắt toàn diện nguyên lý phổ quát kèm theo cảm giác mất đi tạm thời ý thức về sự tách biệt. Thầy MDR lưu ý rằng trực giác thực sự hiếm khi được phát triển trước lần điểm đạo thứ ba, mặc dù có một số tham chiếu cho thấy thể bồ đề bắt đầu được điều phối trước đó.

Giới nhân loại là trung gian của Vũ Trụ Trí và bộ não của sự sống hành tinh

Chân sư DK tuyên bố rằng giới nhân loại là trung gian tuyệt hảo của Vũ Trụ Trí, và khi các Con của Thượng đế trong hình người được hoàn thiện, các vấn đề của thế giới tự nhiên sẽ được giải quyết phần lớn. Những người Con của Thượng đế hoàn toàn hữu thức trong khi ở hình người—còn rất ít—tạo thành bộ não của sự sống hành tinh theo nghĩa đen. Thầy MDR liên hệ điều này với hệ thống trung tâm lực (luân xa) của Sanat Kumara: Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian là trung tâm ajna, nhân loại nói chung là trung tâm cổ họng, còn các điểm đạo đồ và Chân Sư cấu thành bộ não của Hành Tinh Thượng đế trong tầm mức rộng hơn.

Hoạt động trên cõi trí và yêu cầu có trí tuệ được rèn luyện

Chân sư DK nhấn mạnh rằng phần lớn công việc huyền thuật được thực hiện trên cõi trí, và đây là lý do đủ để người chí nguyện phải rèn luyện trí tuệ nếu muốn trở thành người kết tủa các khía cạnh của Thiên Cơ. Đám mây mưa của những điều khả tri kết tủa trước hết trên cõi trí, rồi tiếp tục kết tủa thêm khi các đệ tử và người chí nguyện là người tiếp nhận; họ lần lượt in dấu lên các cộng sự nhỏ hơn, và nhờ đó nhiều tâm trí cùng nắm bắt ý tưởng. Thầy MDR nhấn mạnh rằng đây là công việc nhóm theo bản chất, và chỉ có thể thực hiện được bởi những ai đã thành thạo phần nào quá trình tham thiền và có thể "giữ trí tuệ vững vàng trong ánh sáng".

Ánh sáng được tạo ra trong hệ mặt trời trước và ứng dụng trong hệ hiện tại

Chân sư DK nói rằng ánh sáng xuất phát từ Vũ Trụ Trí thuộc nhiều loại và về mặt huyền bí học đã được tạo ra trong hệ mặt trời trước—một hệ thống của Trí Tuệ mang số năm—và phải được sử dụng và phát triển trong hệ hiện tại. Thầy MDR nhận xét rằng hệ mặt trời trước đang xây dựng năng lực trí tuệ của Thái dương Thượng đế, còn hệ hiện tại (cung hai chính yếu và cung năm phụ) phải áp dụng ánh sáng trí tuệ đó để tạo ra sự gắn kết đầy bác ái và các mối quan hệ đúng đắn ở mọi cấp độ. Thầy MDR suy luận thêm rằng hệ mặt trời tiếp theo sẽ là hệ của Ý Chí, và Thái dương Thượng đế có thể sẽ mang phàm ngã cung một trong hệ đó, như cách Ngài mang phàm ngã cung hai trong hệ này và có thể là cung ba trong hệ trước.

Dấu hiệu Bảo Bình, huyền thuật tinh thần hóa vật chất và thời đại nhóm

Thầy MDR nhận xét rằng dấu hiệu Bảo Bình cai quản Huyền Giai Sáng Tạo thấp nhất có bản chất dĩ thái, vì vậy Bảo Bình có thể được coi là dấu hiệu của chủ nghĩa vật chất được tinh thần hóa—không phải chủ nghĩa vật chất mù quáng mà là sử dụng vật chất để đưa vào biểu hiện và hữu hình hóa các ý tưởng cao và các Thực Thể cao theo đúng thời điểm. Thầy MDR nhấn mạnh rằng Kỷ Nguyên Bảo Bình là kỷ nguyên của hoạt động nhóm trong khoảng 2.500 năm tới, và xa hơn là trong chu kỳ 25.000 năm (một năm Platon), vì vậy toàn bộ xu hướng tiến đến việc tiếp nhận và trình bày ý tưởng theo nhóm sẽ ngày càng được củng cố.

Hiện tượng phải được truy tìm đến Noumenon và ý nghĩa biểu tượng

Chân sư DK tuyên bố rằng "ném ánh sáng" vào một vấn đề có nghĩa là mặc khải nguyên lý ẩn phía sau biểu hiện bên ngoài, tức là sự nhận ra thực tại bên trong và tinh thần đang tạo ra hình tướng bên ngoài và hữu hình. Thầy MDR phát biểu nguyên lý này thành: "Mọi hiện tượng phải được truy tìm cho đến khi noumenon của nó được mặc khải", và liên kết điều này với "đọc biểu tượng" hay "đọc tinh thần" (spiritual reading) như một kỹ năng giúp nhìn thấy nguyên nhân và nguyên mẫu ẩn trong hình tướng. Thầy MDR nhận xét rằng đây là chủ âm của mọi công việc với biểu tượng học.

Hai giai đoạn công việc: Thánh Đoàn xác định công thức, đệ tử đưa vào biểu hiện

Chân sư DK phân biệt hai giai đoạn: giai đoạn một là công việc độc quyền của Thánh Đoàn hành tinh có tổ chức—xác định các công thức, soạn thảo các biểu đồ nội tâm từ ấn tượng trực giác và hoạt động mãnh liệt trên cõi trí; giai đoạn hai là công việc của những người hợp tác có ý thức với Thánh Đoàn—đưa mầm ý tưởng và khái niệm phôi thai vào sự tồn tại bên ngoài và hoàn chỉnh thông qua tư duy đúng đắn, đánh thức ham muốn và nuôi dưỡng dư luận công chúng đúng đắn. Thầy MDR nhận xét rằng việc nuôi dưỡng dư luận công chúng là cần thiết để tạo ra một môi trường tiếp nhận không thù địch, vì luôn có những người bảo thủ bám víu vào các cách thức Piscean đã cứng đọng, và sự kháng cự của họ có thể gây ra sự từ chối ngay lập tức và thậm chí phá hủy ý tưởng mới khi nó được trình bày.

Yêu cầu đối với người chí nguyện và người lãnh đạo nhóm trong thời đại mới

Chân sư DK kết luận rằng những người chí nguyện, lãnh đạo nhóm và nhà tư tưởng trên toàn cầu đều có thể tham gia vào công việc kết tủa ý tưởng, miễn là tâm thức họ cởi mở và tập trung. Mức độ gần gũi giữa hình tướng bên ngoài và ý tưởng bên trong sẽ phụ thuộc vào: sự đơn giản của cách tiếp cận chân lý, sự rõ ràng của tư duy, ảnh hưởng nhóm, trạng thái tâm thức bao gồm, và năng lực duy trì nỗ lực bền bỉ lâu dài. Thầy MDR lưu ý rằng toàn bộ quá trình huyền thuật trong tương lai phải là một quá trình có chủ ý, bắt đầu từ tham thiền và tiếp xúc với cõi ý tưởng, thay vì những biểu hiện tự phát và không có cơ sở từ thể cảm dục.

Thế Giới Đang Trở Thành và nhiệm vụ chỉnh hợp nguyên mẫu

Thầy MDR mở đầu bằng hình ảnh thế giới khảm (mosaic world) tức Thế Giới Đang Trở Thành, nơi các bộ phận rời rạc phải được chỉnh hợp để phản ánh nguyên mẫu liền mạch đến từ các cõi nguyên mẫu cao hơn trong dĩ thái vũ trụ. Thầy nhấn mạnh rằng ranh giới giữa các mảnh ghép phải được xóa bỏ, và công việc thực chất là đưa thế giới bên ngoài xích lại gần thế giới bên trong. Thầy cũng lưu ý rằng về cõi cảm dục vũ trụ, ngay cả Chân sư DK cũng thừa nhận chưa đặt chân đến đó, nên tất cả những gì có thể biết là nó tồn tại và từ đó một số năng lượng lớn phát xuất.

Phẩm tính cần thiết của đệ tử và nhược điểm của người cung sáu

Thầy MDR nêu ba tiêu chí tự kiểm cho người học: có cách tiếp cận giản dị với chân lý và tư duy rõ ràng, có thể làm việc trong nhóm như một thành viên xây dựng và toàn vẹn, và có tâm thức bao gồm thay vì thu hẹp. Thầy nhận xét rằng nhiều người cung sáu thường rất hẹp hòi, muốn loại bỏ những gì làm họ bất an và bám chặt vào điều chắc chắn, và bản chất của điều này thực ra là nỗi sợ hãi.

Các Chân thức giả, Thánh Đoàn và trách nhiệm của đệ tử trên cõi hồng trần

Chân sư DK phân biệt giữa các Chân thức giả vĩ đại đứng sau tiến trình tiến hóa và nắm giữ các công thức nguyên mẫu, Thánh Đoàn gồm các chân sư và điểm đạo đồ cao cấp là những người gìn giữ Thiên Cơ, và các đệ tử trên cõi hồng trần là những người phải tạo ra hình tướng bên ngoài. Thầy MDR nhấn mạnh rằng nếu các đệ tử thất bại trong đáp ứng, sẽ có sự chậm trễ hoặc xây dựng sai lệch; nếu họ mắc lỗi sẽ mất thời gian và năng lượng; nếu họ mất hứng thú hoặc chú tâm vào phàm ngã thì Thiên Cơ phải chờ đợi. Thầy bày tỏ mong muốn cá nhân trở thành người hoạt động đáng tin cậy và hy vọng những người cùng làm việc với mình cũng cố gắng hành động đúng đắn nhất có thể.

Năng lượng không được sử dụng và các thảm họa thiên nhiên

Chân sư DK dạy rằng năng lượng tuôn chảy trong nhịp đập của Sự Sống Duy Nhất không bao giờ tĩnh, không bao giờ nghỉ, và khi con người không thực hiện bổn phận thì năng lượng đó buộc phải

tìm lối thoát khác, thường gây ra hậu quả thảm khốc. Thầy MDR liên kết điều này với các thảm họa địa chấn, núi lửa, sự tăng trưởng quá mức của côn trùng và các bất thường trong môi trường bên ngoài, tất cả đều có liên quan đến năng lượng không được tiếp nhận và định hướng đúng đắn. Thầy cũng gợi ý rằng Cung một có thể hoạt động thông qua nhịp đập (pulsation).

Mối quan hệ đúng đắn giữa bốn giới và nguyên nhân của sự mất cân bằng

Chân sư DK chỉ ra rằng khi các người chí nguyện và đệ tử đáp ứng đúng các công thức được Chân thức giả chuyển dịch và truyền đạt, hiệu quả đầu tiên sẽ là thiết lập quan hệ đúng đắn giữa bốn giới trong tự nhiên: nhân loại, động vật, thực vật và kim thạch. Hiện tại bốn giới này bị mất cân bằng vì năng lượng của vật chất là yếu tố chi phối, tức là phần thấp đang dẫn dắt thay vì phần cao. Thầy MDR diễn giải bằng hình ảnh "cái đuôi vẫy con chó," nghĩa là nhân loại đang bị chủ nghĩa duy vật chi phối thay vì dẫn dắt có ý thức.

Biểu hiện của mất cân bằng trong từng giới tự nhiên

Trong giới nhân loại, năng lượng vật chất bị chi phối biểu hiện thành tính ích kỷ dựa trên chủ nghĩa duy vật và vô minh. Trong giới động vật, nó biểu hiện thành sự tàn nhẫn, tuy nhiên Chân sư DK lưu ý rằng vì không có ngã thức nên không có phê phán về mặt đạo đức, và Thầy MDR dẫn ví dụ sư tử đực giết con hay cá sấu ăn con non. Trong giới thực vật, sự mất cân bằng biểu hiện thành bệnh tật, và đây là điều Chân sư DK cho là nguồn gốc căn bản của mọi bệnh tật: bệnh có nguồn gốc chủ yếu từ sự mất cân bằng và mãnh lực bị lệch hướng trong giới thực vật, sau đó lan sang giới động vật, giới kim thạch và cuối cùng là giới nhân loại. Thầy MDR thừa nhận đây là điều Thầy chưa từng nghĩ đến trước đây và cho rằng đây là tài liệu đáng kinh ngạc, đồng thời đặt câu hỏi thú vị liệu vi khuẩn có thuộc giới thực vật hay không.

Text 55

[1] 6. This, as recorded consciously by the soul upon the mind, is as consciously registered by the mind, held steady in the light, [2] and might be regarded as the reduction of the formula to the blue print. [3] It is not the formula itself, but the secondary process. According to the strength, the simplicity and the clarity of the embodiment of the formula in a simple outlined structure, so will be the finally furnished building and the consequent form, which will confine within the periphery of the outer form itself the lives used in its construction.

[1] 6. Điều này, khi được linh hồn ghi nhận một cách có ý thức trên thể trí, cũng được thể trí ghi nhận một cách có ý thức, được giữ vững trong ánh sáng, [2] và có thể được xem như sự rút gọn công thức thành bản thiết kế. [3] Đó không phải là chính công thức, mà là tiến trình thứ yếu. Tùy theo sức mạnh, sự đơn giản và sự rõ ràng của việc thể hiện công thức trong một cấu trúc phác thảo đơn giản, công trình cuối cùng được hoàn bị và hình tướng hệ quả cũng sẽ tương ứng như vậy; hình tướng ấy sẽ giam giữ trong chu vi của chính hình tướng bên ngoài các sự sống được dùng trong việc xây dựng nó.

[4] This, in reality, resembles the stage of conception. Latent within the germ (the result of male-female interrelation) lie all

[4] Trên thực tế, điều này giống với giai đoạn thụ thai. Tiềm tàng trong mầm sống — kết quả của mối tương quan nam-nữ — là tất cả

the potencies and capacities of the finished product. [5] Latent within the idea which has been materially conceived, but which has been inspired by the Spirit aspect, [6] lie hid the potencies of the finished thoughtforms. [7] The matter aspect, represented by the mind, has been fecundated by the Spirit aspect, and the triplicity [Page 458] will eventually be completed by the created form. [8] But in the early stages there is as yet only the "formula"—the conceived idea, the latent yet dynamic concept. It is potent enough to draw to itself the essentials for growth and form, [9] yet who shall say whether it will prove an abortion, a mediocre and feeble product, or a creation of real beauty and value?

các tiềm năng và khả năng của sản phẩm hoàn tất. [5] Tiềm tàng trong ý tưởng đã được thụ thai một cách vật chất, nhưng đã được phương diện Tinh thần truyền cảm hứng, [6] là những tiềm năng ẩn giấu của các hình tư tưởng hoàn tất. [7] Phương diện vật chất, do thể trí đại diện, đã được phương diện Tinh thần thụ tinh, và bộ ba [Page 458] cuối cùng sẽ được hoàn tất bởi hình tướng được sáng tạo. [8] Nhưng trong các giai đoạn đầu, cho đến nay chỉ có "công thức" — ý tưởng đã được thụ thai, quan niệm tiềm tàng nhưng năng động. Nó đủ mạnh để thu hút về mình những yếu tố thiết yếu cho sự tăng trưởng và hình tướng, [9] tuy vậy ai có thể nói liệu nó sẽ tỏ ra là một sự sẩy thai, một sản phẩm tầm thường và yếu ớt, hay một sáng tạo có vẻ đẹp và giá trị thật sự?

[10] Every externalized idea is, therefore, possessed of form, animated by desire, and created by the power of the mind. [11] The desire plane is the one upon which the mind imposes its conceptions in order to produce the "idea incarnate", to clothe the idea in form. [12] It is therefore the gestation ground. [13] The mind previously has been the recipient of the archetypal idea, as grasped and visualized by the soul. [14] In its turn the soul is the recipient of the formula as presented to it in the world of ideas. [15] You have thus the "presented-idea", the "perceived-idea" [16] and the "formulated-idea", [17] and the idea working out into manifestation.

[10] Vì vậy, mọi ý tưởng được ngoại hiện đều có hình tướng, được dục vọng làm linh hoạt, và được tạo ra bởi quyền năng của thể trí. [11] Cõi dục vọng là cõi mà trên đó thể trí áp đặt các quan niệm của mình nhằm tạo ra "ý tưởng nhập thể", khoác cho ý tưởng một hình tướng. [12] Do đó, đó là vùng đất thai nghén. [13] Trước đó, thể trí đã là nơi tiếp nhận ý tưởng nguyên mẫu, như linh hồn nắm bắt và hình dung. [14] Đến lượt mình, linh hồn là nơi tiếp nhận công thức như được trình bày cho nó trong thế giới của các ý tưởng. [15] Như vậy, các bạn có "ý tưởng được trình bày", "ý tưởng được nhận biết" [16] và "ý tưởng được công thức hóa", [17] cùng với ý tưởng đang được triển khai vào biểu hiện.

[18] It is well to bear in mind that the following factors govern the emergence of the idea out of the Universal Mind into the world of tangible forms. These are:

[18] Cần ghi nhớ rằng các yếu tố sau đây chi phối sự xuất hiện của ý tưởng từ Vũ Trụ Trí vào thế giới của các hình tướng hữu hình. Đó là:

[19] 1. The energies emanating from the archetypal plane. [20] This plane is the focus

[19] 1. Các năng lượng xuất lộ từ cõi nguyên mẫu. [20] Cõi này là tiêu điểm chú tâm của

of the attention of the highest group of Intelligences on our planet. [21] Their consciousness can respond and be inclusive to this sphere of activity whereon the Mind of God expresses itself, free from the limitations of what we understand as form. [22] They are the custodians of the formula; they are the mathematicians who prepare the blue prints of the great Plan; they calculate the effects of the forces with which the work is carried forward, and the energies which must be manipulated; they allow for the strains and stresses [23] to which the forms must be subjected under the impact of the life force, they deal with the cyclic impulses to which the evolutionary process must respond; [24] they concern [Page 459] themselves with the relation between the form aspect and the life urge.

nhóm các Trí Tuệ cao nhất trên hành tinh chúng ta. [21] Tâm thức của Các Ngài có thể đáp ứng và bao gồm khối cầu hoạt động này, nơi Trí của Thượng đế biểu lộ chính nó, thoát khỏi các giới hạn của điều chúng ta hiểu là hình tướng. [22] Các Ngài là những vị gìn giữ công thức; Các Ngài là những nhà toán học chuẩn bị các bản thiết kế của Thiên Cơ vĩ đại; Các Ngài tính toán những hiệu quả của các mãnh lực nhờ đó công việc được tiến hành, và những năng lượng phải được vận dụng; Các Ngài dự liệu những sức căng và áp lực [23] mà các hình tướng phải chịu dưới tác động của mãnh lực sự sống; Các Ngài đề cập đến các xung lực chu kỳ mà tiến trình tiến hoá phải đáp ứng; [24] Các Ngài quan tâm [Page 459] đến mối liên hệ giữa phương diện hình tướng và thôi thúc của sự sống.

[25] 2. The intuitional state of awareness. [26] On this level of consciousness, we find the Masters of the Wisdom carrying on Their work, [27] and it is in this sphere of influence that They work with the greatest ease and facility, as much so as does normally intelligent man work on the physical plane. [28] Their minds [29] are constantly in touch with the archetypal minds, who are the custodians of the formulas, and They—taking the blue prints (I speak again in symbolic fashion), deal with the specifications, look for those suitable for the control of the work, and assemble the needed personnel. [30] Among Their disciples They search until They find the one most suited to be the focal point of information on the physical plane, [31] or the group most eligible to carry into manifestation the desired part of the Plan. They work with those so chosen, impressing upon their minds that eternal triplicity of idea-quality-form [32] until the details begin

[25] 2. Trạng thái nhận thức trực giác. [26] Trên cấp độ tâm thức này, chúng ta thấy các Chân sư Minh Triết đang tiến hành công việc của Các Ngài, [27] và chính trong phạm vi ảnh hưởng này, Các Ngài làm việc với sự dễ dàng và thuận tiện lớn nhất, cũng như con người thông minh bình thường làm việc trên cõi hồng trần. [28] Thể trí của Các Ngài [29] thường xuyên tiếp xúc với các thể trí nguyên mẫu, là những vị gìn giữ các công thức; và Các Ngài — khi tiếp nhận các bản thiết kế, tôi lại nói theo lối biểu tượng — xử lý các quy cách, tìm kiếm những người thích hợp để kiểm soát công việc, và tập hợp nhân sự cần thiết. [30] Trong số các đệ tử của Các Ngài, Các Ngài tìm kiếm cho đến khi gặp được người thích hợp nhất để làm tiêu điểm thông tin trên cõi hồng trần, [31] hoặc nhóm đủ điều kiện nhất để đưa phần mong muốn của Thiên Cơ vào biểu hiện. Các Ngài làm việc với những người được chọn như thế, in sâu vào thể trí của họ bộ ba vĩnh cửu ý tưởng-phẩm tính-hình tướng [32] cho đến khi các chi tiết bắt đầu xuất hiện, và công

to emerge, and the work of what is literally a "precipitation" can go forward.

[33] 3. The activity of the mental state of consciousness. [34] It is on the mental plane that much of this work is necessarily done, and here is reason sufficient for the development, on the part of the aspirant, of a trained intellect. [35] The "rain cloud of knowable things" precipitates first of all on the mental plane, [36] and a further precipitation goes forward when disciples and aspirants are the recipients. [37] These latter, in their turn, seek to impress and guide the lesser workers and aspirants, who, karmically or by choice, lie within their radius of influence. Thus the "idea" presented is seized upon by many minds and the formula aspect of the great work has played its part.

[38] It will be seen how this work is consequently and essentially *group work,* and is therefore only truly possible for those who have somewhat mastered the meditation [Page 460] process, and can "hold the mind steady in the light". [39] This light in reality streams forth from the Universal Mind and is of varying kinds and was (esoterically speaking) generated in a previous solar system and must be used and developed in this one.

[40] In the words "the light of the intuition" we have conveyed to our minds that type of energy which embodies the purpose, the will of God, the Plan, as we regard it. In the words "the light of the soul", we have an expression which sums up the purpose, the plan, the will of those entities, who, incarnated in human form, and at times functioning out of the body, have the responsibility of materializing the divine concepts in the four kingdoms in nature. [41] The human

việc của điều đúng nghĩa là một sự "ngưng tụ" có thể tiến hành.

[33] 3. Hoạt động của trạng thái tâm thức trí tuệ. [34] Chính trên cõi trí mà phần lớn công việc này tất yếu phải được thực hiện, và ở đây có đủ lý do để người chí nguyện phát triển một trí năng được rèn luyện. [35] "Đám mây mưa của những điều khả tri" trước hết ngưng tụ trên cõi trí, [36] và một sự ngưng tụ xa hơn diễn tiến khi các đệ tử và người chí nguyện là những người tiếp nhận. [37] Đến lượt mình, những người sau này tìm cách ghi ấn và hướng dẫn các người hoạt động và người chí nguyện thấp hơn, những người, do nghiệp quả hoặc do lựa chọn, nằm trong bán kính ảnh hưởng của họ. Như vậy, "ý tưởng" được trình bày được nhiều thể trí nắm lấy, và phương diện công thức của công trình vĩ đại đã hoàn tất vai trò của nó.

[38] Do đó, có thể thấy công việc này về hệ quả và về bản chất là *công việc nhóm,* và vì thế chỉ thật sự có thể đối với những ai đã phần nào làm chủ tiến trình tham thiền [Page 460], và có thể "giữ thể trí vững vàng trong ánh sáng". [39] Ánh sáng này trên thực tế tuôn ra từ Vũ Trụ Trí, có nhiều loại khác nhau, và — nói một cách huyền bí — đã được phát sinh trong một hệ mặt trời trước, và phải được sử dụng cũng như phát triển trong hệ này.

[40] Trong các từ "ánh sáng của trực giác", chúng ta đã truyền đạt vào thể trí mình loại năng lượng thể hiện mục đích, Ý Chí của Thượng Đế, Thiên Cơ, như chúng ta nhìn nhận. Trong các từ "ánh sáng của linh hồn", chúng ta có một cách diễn đạt tóm lược mục đích, Thiên Cơ, ý chí của những thực thể vốn, khi nhập thể trong hình tướng con người, và đôi khi hoạt động ngoài thể xác, có trách nhiệm hiện hình các quan niệm thiêng liêng trong bốn giới của thiên nhiên. [41]

kingdom is, par excellence, the medium of expression for the Universal Mind, [42] and when the sons of God in human form are perfected, the problems of the natural world will be solved in a large measure. [43] The fully conscious sons of God, aware of themselves whilst in the human form (and they are few as yet), constitute literally the brain of the planetary life.

Giới nhân loại, một cách vượt trội, là trung gian biểu lộ của Vũ Trụ Trí, [42] và khi các Con của Thượng đế trong hình tướng con người được hoàn thiện, các vấn đề của thế giới tự nhiên sẽ được giải quyết phần lớn. [43] Các Con của Thượng đế hoàn toàn có ý thức, nhận biết chính mình khi ở trong hình tướng con người — và cho đến nay số này còn ít — đúng nghĩa là bộ não của sự sống hành tinh.

[44] There is a truly occult significance to the words “to throw the light” upon a problem, a condition, or a situation. [45] In its essential meaning it connotes the revelation of the presented idea, of the principle which underlies the outer manifestation. [46] It is the recognition of the inner and spiritual reality which produces the outer and visible form. [47] This is the keynote of all work in symbolism. The work of ascertaining the formulas, of drawing up the subjective charts or plans of intuitive impression and of intense activity on the mental plane is the sole work of the organized planetary hierarchy. [48] The second phase of the work [49] is carried on by those workers, who, co-operating consciously with the hierarchy, demonstrate the reality of that work in the three worlds of human evolution. [50] They bring the germ of the idea, and the embryonic concept into outer and completed existence, [Page 461] through the process of right thought, the awakening of desire, [51] and the nurturing of right public opinion. [52] They thus bring about the needed physical activity.

[44] Có một thâm nghĩa huyền bí thật sự trong các từ “rọi ánh sáng” lên một vấn đề, một tình trạng, hay một hoàn cảnh. [45] Trong ý nghĩa cốt yếu của nó, điều đó hàm ý sự mặc khải của ý tưởng được trình bày, của nguyên khí nằm dưới biểu hiện bên ngoài. [46] Đó là sự nhận ra thực tại bên trong và tinh thần vốn tạo ra hình tướng bên ngoài và hữu hình. [47] Đây là chủ âm của mọi công việc trong biểu tượng học. Công việc xác định các công thức, lập nên các biểu đồ hay kế hoạch chủ quan của ấn tượng trực giác và của hoạt động mãnh liệt trên cõi trí là công việc riêng của Thánh Đoàn hành tinh có tổ chức. [48] Giai đoạn thứ hai của công việc [49] được tiến hành bởi những người hoạt động, những người, khi hợp tác một cách có ý thức với Thánh Đoàn, chứng minh thực tại của công việc ấy trong ba cõi giới của tiến hoá nhân loại. [50] Họ đưa mầm của ý tưởng và quan niệm phôi thai vào sự hiện hữu bên ngoài và hoàn tất, [Page 461] thông qua tiến trình tư tưởng đúng đắn, sự đánh thức dục vọng, [51] và việc nuôi dưỡng dư luận quần chúng đúng đắn. [52] Như vậy, họ tạo ra hoạt động hồng trần cần thiết.

[53] Aspirants, group leaders and thinkers in all parts of the globe can be available for this work, provided their minds are open and focussed. [54] According to the simplicity of their approach to truth, according to the clarity of their thought, according to their

[53] Những người chí nguyện, các lãnh đạo nhóm và các nhà tư tưởng ở mọi phần của bầu hành tinh đều có thể sẵn sàng cho công việc này, miễn là thể trí của họ rộng mở và tập trung. [54] Tùy theo sự đơn giản trong cách họ tiếp cận chân lý, tùy theo sự rõ ràng

group influence and state of inclusive awareness, and according also to their power for long sustained effort will be the approximation of the outer form to the inner idea and the spiritual subjective reality.

[55] The point I seek to make is that the average reader of these Instructions has nothing to do with the formulas. [56] They are grasped and understood by the great Knowers Who stand back of the evolutionary process and are responsible for its functional activity. [57] The hierarchy of Masters, of the senior initiates, and disciples is proceeding steadily with that work but is dependent, under the Law, upon those on the physical plane who are to produce the outer forms. [58] If they fail to respond, there will be delay or incorrect building; if they make mistakes, there will be lost time and energy, and again delay; if they lose interest and cease to work, or are primarily interested in their own affairs and personalities, the Plan will have to wait, and energy which would otherwise be made available for the solving of human problems and the guidance of humanity will have to find its outlet in other directions. There is never anything static in the creative process; energy which is flowing forth in the pulsation of the one Life, and its rhythmic and cyclic activity—never ending and never [59] resting—must be somewhere utilized, and must find its way in some direction, often (when man fails in his duty) with catastrophic results. [60] The problem of cataclysms, the cause, for instance, of the steadily increasing insect peril, will be [Page 462] found to be related to the inflow of unused and unrecognized energy which is capable of right direction and right purpose and for the furthering of the Plan, if the aspirants and disciples of the world will shoulder their group responsibilities,

của tư tưởng họ, tùy theo ảnh hưởng nhóm và trạng thái nhận thức bao gồm của họ, và cũng tùy theo năng lực nỗ lực bền bỉ lâu dài của họ, hình tướng bên ngoài sẽ tiệm cận ý tưởng bên trong và thực tại chủ quan tinh thần đến mức tương ứng.

[55] Điểm mà tôi muốn nêu rõ là độc giả trung bình của các Huấn Thị này không liên quan gì đến các công thức. [56] Các công thức ấy được các Thức Giả vĩ đại, những Đấng đứng đằng sau tiến trình tiến hoá và chịu trách nhiệm về hoạt động chức năng của tiến trình ấy, nắm bắt và thấu hiểu. [57] Thánh Đoàn gồm các Chân sư, các điểm đạo đồ cao cấp và các đệ tử đang đều đặn xúc tiến công việc đó, nhưng theo Định luật, Thánh Đoàn tùy thuộc vào những người trên cõi hồng trần, là những người phải tạo ra các hình tướng bên ngoài. [58] Nếu họ không đáp ứng, sẽ có trì hoãn hoặc sự kiến tạo sai lệch; nếu họ phạm sai lầm, thời gian và năng lượng sẽ bị mất đi, và lại có trì hoãn; nếu họ mất hứng thú và ngừng làm việc, hoặc chủ yếu quan tâm đến công việc riêng và phàm ngã của mình, thì Thiên Cơ sẽ phải chờ đợi, và năng lượng lẽ ra có thể được dành cho việc giải quyết các vấn đề của nhân loại và hướng dẫn nhân loại sẽ phải tìm lối thoát theo những hướng khác. Không bao giờ có bất cứ điều gì tĩnh tại trong tiến trình sáng tạo; năng lượng đang tuôn chảy trong nhịp đập của Sự Sống duy nhất, và trong hoạt động nhịp nhàng, theo chu kỳ của nó — không bao giờ chấm dứt và không bao giờ [59] nghỉ ngơi — phải được sử dụng ở một nơi nào đó, và phải tìm đường đi theo một hướng nào đó, thường khi, nếu con người thất bại trong bổn phận của mình, sẽ đem lại những kết quả thảm khốc. [60] Vấn đề các đại biến động, chẳng hạn nguyên nhân của mối hiểm họa côn trùng đang gia tăng đều đặn, sẽ được [Page 462] nhận thấy là có liên hệ với dòng năng lượng không được sử dụng và không được nhận biết đang tuôn vào,

submerge their personalities, and achieve true realization. [61] Humanity must be more diligent and more intelligent in the working out of its true destiny and karmic obligations. When men are universally en rapport with the custodians of the [62] plan and their minds and brains are illumined by the light of the intuition, of the soul and of the universal mind, when they can train themselves to respond intelligently to the timely impulses which cyclically emanate from the inner side of life, then there will be a steady adjustment between life and form and a rapid amelioration of world conditions. [63] It is an interesting point to bear in mind that the first effect of the response of the more advanced of the sons of men to the formulas as translated and transmitted by the Knowers [64] will be the establishing of right relations between the four kingdoms in nature, and right relations between units and groups in the human family. [65] A step in this direction is being made. [66] Relations between the four spheres of activity which we call human, animal, vegetable and mineral are now badly adjusted because the energy of matter is primarily the governing factor. [67] In the human kingdom, the working of this energy demonstrates in what we call selfishness. In the animal kingdom, it demonstrates in what we call cruelty, though, where the sense of responsibility is nonexistent and only instinctual and temporary parental responsibility is found, there is no criticism to be given. In the vegetable kingdom this maladjustment expresses itself during this planetary period of misuse as disease.

năng lượng vốn có khả năng được hướng dẫn đúng đắn, nhằm mục đích đúng đắn và để xúc tiến Thiên Cơ, nếu những người chí nguyện và các đệ tử của thế giới chịu gánh vác trách nhiệm nhóm của mình, đặt phàm ngã của mình chìm xuống, và đạt được sự chứng nghiệm chân thật. [61] Nhân loại phải chuyên cần hơn và thông minh hơn trong việc thực hiện vận mệnh chân thật cùng các nghĩa vụ nghiệp quả của mình. Khi con người ở khắp nơi hòa hợp với những vị gìn giữ [62] Thiên Cơ, và thể trí cùng bộ não của họ được soi sáng bởi ánh sáng của trực giác, của linh hồn và của Vũ Trụ Trí; khi họ có thể tự rèn luyện để đáp ứng một cách thông minh với những xung lực đúng thời, vốn theo chu kỳ xuất lộ từ phương diện bên trong của sự sống, bấy giờ sẽ có một sự điều chỉnh đều đặn giữa sự sống và hình tướng, cùng một sự cải thiện nhanh chóng các tình trạng thế giới. [63] Một điểm đáng lưu tâm là hiệu quả đầu tiên từ sự đáp ứng của những người tiến bộ hơn trong những người con của nhân loại đối với các công thức, như đã được các Thức Giả chuyển dịch và truyền đạt, [64] sẽ là việc thiết lập các mối quan hệ đúng đắn giữa bốn giới trong thiên nhiên, và các mối quan hệ đúng đắn giữa những đơn vị và các nhóm trong gia đình nhân loại. [65] Một bước theo hướng này đang được thực hiện. [66] Các mối quan hệ giữa bốn khối cầu hoạt động mà chúng ta gọi là nhân loại, động vật, thực vật và kim thạch hiện nay đang bị điều chỉnh rất sai lệch, bởi năng lượng của vật chất chủ yếu là yếu tố chi phối. [67] Trong giới nhân loại, hoạt động của năng lượng này biểu hiện qua điều chúng ta gọi là tính ích kỷ. Trong giới động vật, nó biểu hiện qua điều chúng ta gọi là sự tàn bạo, dù rằng nơi nào ý thức trách nhiệm không hiện hữu, và chỉ có trách nhiệm làm cha mẹ theo bản năng và tạm thời, thì không có gì để phê phán. Trong giới thực vật, sự điều chỉnh sai lệch này biểu lộ thành bệnh tật

trong giai đoạn lạm dụng hiện nay của hành tinh này.

[68] This surprises you? Disease has its roots primarily in maladjustments and misdirected force in the vegetable kingdom; this affects the animal and mineral kingdoms [Page 463] and subsequently the human. It is too far ahead for this to be demonstrated, but when this condition is understood, it will be in that kingdom in nature that the attention of the investigators must be focussed, and the eradication of disease will eventually find its solution.

[68] Điều này làm các bạn ngạc nhiên chăng? Bệnh tật chủ yếu có cội rễ trong những điều chỉnh sai lệch và mãnh lực bị định hướng sai trong giới thực vật; điều này ảnh hưởng đến các giới động vật và kim thạch [Page 463] rồi sau đó đến giới nhân loại. Điều này còn quá xa phía trước nên chưa thể được chứng minh, nhưng khi tình trạng này được thấu hiểu, chính nơi giới ấy trong thiên nhiên mà sự chú ý của các nhà nghiên cứu phải được tập trung, và cuối cùng việc diệt trừ bệnh tật sẽ tìm thấy lời giải của nó.

Program-55-Astral-Plane-Rule-XI-11.2

Hi and good afternoon, everybody. This is our 55th program on the rules for magic on the astral plane. And I think you can find these programs now both on YouTube and also on Makara. We're on page 457 or so, and we're dealing with the last of the rules for the astral plane. So this is our second program on rule 11.

Xin chào và chúc mọi người buổi chiều tốt lành. Đây là chương trình thứ 55 của chúng ta về các quy luật huyền thuật trên cõi cảm dục. Và tôi nghĩ hiện nay các bạn có thể tìm thấy các chương trình này cả trên YouTube lẫn trên Makara. Chúng ta đang ở khoảng trang 457, và đang đề cập đến quy luật cuối cùng trong các quy luật dành cho cõi cảm dục. Vì vậy, đây là chương trình thứ hai của chúng ta về quy luật 11.

Patanjali speaks in one place of the "rain-cloud of knowable things" of which the soul is consciously aware. The aspirant, weary of the eternal round of his own futile and unimportant thoughts, seeks to tap the resources of this "rain cloud" and so precipitate upon the earth some of the thoughts of God. He seeks to work so that he can further the manifestation of the ideas of the Creator. To do this he has to fulfill certain initial requirements, which might be briefly stated as follows:

1. Know the true meaning of meditation.

2. Align with facility the soul, the mind and the brain.

3. Contemplate, or function as the soul on its own plane. It then becomes possible for the soul to act [Page 457] as the intermediary between the plane of divine ideas and the mental plane. You see how this matter of participation in the divine creative process works out as the objective of all true meditation work?

4. Register the idea, received by the soul intuitively, and recognize the form which it should take. These last seven words are of vital importance.

5. Reduce the vague and misty idea to its essentials, discarding all vain imaginings and the formulations of the lower mind, so equipping oneself to leap readily into activity, and, through steadfastness in contemplation, receive accurately the vision of the inner structure, or of the subjective skeleton, if I may so term it, of the form which is to be.

We've been talking about, the requirements for those who wish to precipitate the raincloud of knowable things or some aspects of it that can be worked with, and DK says the aspirant weary of the eternal round of his own futile and unimportant thoughts seeks to tap the resources of this raincloud and so precipitate upon the earth, some of the thoughts of God, and in order to do this, he wants to work to further bring into manifestation the *ideas* of the Creator, but there are some requirements, and that's what we've been going over.

Chúng ta đã nói về những yêu cầu đối với những ai muốn làm ngưng tụ đám mây mưa của những điều khả tri, hoặc một vài phương diện của nó có thể được xử lý, và Chân sư DK nói rằng người chí nguyện, mệt mỏi vì vòng quay vĩnh cửu của những tư tưởng vô ích và không quan trọng của chính y, tìm cách khai thác các nguồn lực của đám mây mưa này, và nhờ đó làm ngưng tụ xuống Trái Đất một vài tư tưởng của Thượng đế; và để làm điều này, y muốn làm việc nhằm đưa thêm vào biểu hiện các *ý tưởng* của Đấng Sáng Tạo, nhưng có một số yêu cầu, và đó là điều chúng ta đã lần lượt xem xét.

1. He has to know the meaning of meditation.

1. Y phải biết ý nghĩa của tham thiền.

2. Align soul, mind, and brain

2. Chỉnh hợp linh hồn, thể trí và bộ não.

3. Contemplate, and that really means functioning as a soul on its own plane, and that's a deepened definition of the word contemplation. When we usually say, “I'll go home and contemplate that”, there's more to it. We have to actually be able to hold a point of attention on the plane of soul. And then

3. Chiêm ngưỡng, và điều đó thật sự có nghĩa là hoạt động như một linh hồn trên cõi riêng của nó, và đó là một định nghĩa sâu sắc hơn của từ chiêm ngưỡng. Khi chúng ta thường nói: “Tôi sẽ về nhà và chiêm ngưỡng điều đó”, thì còn nhiều điều hơn thế. Chúng ta thật sự phải có khả năng giữ một điểm chú tâm trên cõi của linh hồn. Và rồi

4. We have to register then an idea received by the soul intuitively recognize the form it should take, and that of course, involves clothing it in mental matter and rightly motivating it and, precipitating it rightly as part of the magical process.

4. Khi đó chúng ta phải ghi nhận một ý tưởng do linh hồn tiếp nhận, trực giác nhận ra hình tướng mà nó phải khoác lấy, và dĩ nhiên điều đó bao hàm việc bao bọc nó bằng vật chất trí tuệ, thúc đẩy nó bằng động cơ đúng đắn, và làm nó ngưng tụ đúng cách như một phần của tiến trình huyền thuật.

5. We have to take that idea and reduce it to its essentials, and finally, we have to reduce that idea to a blueprint and that's pretty much, found on the plane of the abstract mind.

5. Chúng ta phải lấy ý tưởng ấy và giản lược nó về các yếu tố thiết yếu, và cuối cùng, chúng ta phải giản lược ý tưởng ấy thành một bản thiết kế, và điều đó hầu như được tìm thấy trên cõi của trí trừu tượng.

Those are some of the factors, and we can ponder those.

Đó là một vài yếu tố, và chúng ta có thể suy ngẫm về chúng.

[1] 6. This, as recorded consciously by the soul upon the mind, is as consciously registered by the mind, held steady in the light,

[1] 6. Điều này, khi được linh hồn ghi nhận một cách có ý thức trên thể trí, cũng được thể trí ghi nhận một cách có ý thức, được giữ vững trong ánh sáng,

Both soul and mind are registering the idea,

Cả linh hồn lẫn thể trí đều đang ghi nhận ý tưởng,

[2] and might be regarded as the reduction of the formula to the blue print.

[2] và có thể được xem như sự rút gọn công thức thành bản thiết kế.

When we talk about blueprints, we're pretty much talking about the work of the abstract

Khi nói về các bản thiết kế, chúng ta hầu như đang nói về công việc của trí trừu tượng, cõi phụ thứ nhất của Cõi thượng trí.

mind, the first sub plane of the higher mental plane.

[3] It is not the formula itself, but the secondary process. According to the strength, the simplicity and the clarity of the embodiment of the formula in a simple outlined structure, so will be the finally furnished building and the consequent form, which will confine within the periphery of the outer form itself the lives used in its construction.

[3] Đó không phải là chính công thức, mà là tiến trình thứ yếu. Tùy theo sức mạnh, sự đơn giản và sự rõ ràng của việc thể hiện công thức trong một cấu trúc phác thảo đơn giản, công trình cuối cùng được hoàn bị và hình tướng hệ quả cũng sẽ tương ứng như vậy; hình tướng ấy sẽ giam giữ trong chu vi của chính hình tướng bên ngoài các sự sống được dùng trong việc xây dựng nó.

And that's what we're talking about, confining the form within an ensphering wall. So here, there's so much here of value.

Và đó là điều chúng ta đang nói đến: giam giữ hình tướng bên trong một bức tường bao quanh thành khối cầu. Vì vậy, ở đây có rất nhiều điều có giá trị.

Sometimes, one can be overwhelmed by just how valuable the presentation is, and just about the impossibility of absorbing it at this present time and doing anything with it, but we can do something.

Đôi khi, người ta có thể bị choáng ngợp trước giá trị lớn lao của phần trình bày này, và gần như trước tính bất khả của việc hấp thụ nó vào lúc hiện tại này và làm được điều gì đó với nó, nhưng chúng ta vẫn có thể làm được điều gì đó.

"The reduction of the formula to the blueprint", so that goes back to the Rule:

"Sự giản lược công thức thành bản thiết kế", vậy điều đó quay trở lại Quy luật:

> Three things the worker with the law must now accomplish. First, ascertain the formula which will confine the lives within the ensphering wall; next, pronounce the words which will tell them what to do and where to carry that which has been made; and finally, utter forth the mystic phrase which will save him from their work.

Confining within the periphery of the outer form itself the lives used in its construction, and I'll just read that rule again, and so we understand the connection with it, reference the idea of confinement, containment and solidification.

Giam giữ trong chu vi của chính hình tướng bên ngoài những sự sống được dùng trong việc kiến tạo nó; và tôi sẽ đọc lại quy luật ấy, để chúng ta thấu hiểu mối liên hệ với nó, liên quan đến ý tưởng về sự giam giữ, sự chứa đựng và sự cô đặc.

Three things the worker with the law must now accomplish. First, ascertain the formula, which will confine the lives within the interfering

Ba điều người hoạt động với định luật nay phải hoàn thành. Thứ nhất, xác định công thức sẽ giam giữ các sự sống bên trong bức tường gây

wall. So it's, as he says, and then we go on, *pronounce the words and which will tell them what to do and where to carry that which has been made. And finally utter forth the mystic phrase, which will save him from their work.*

cản trở. Vậy đó là, như Ngài nói, và rồi chúng ta tiếp tục, *phát âm các lời, và những lời ấy sẽ bảo chúng phải làm gì và mang điều đã được tạo ra đến đâu. Và cuối cùng, thốt ra cụm từ thần bí, vốn sẽ cứu y khỏi công việc của chúng.*

So we have the whole idea of the outer form, confined within the periphery of the outer form the lives used in its construction, and it's not the formula itself, but a secondary process that we're talking about here, first comes the formula and now the blueprint, and according to the strength of this blueprint, so we'll be the finally furnished building. That's a kind of a Masonic reference and the consequent form, which will confine within the periphery of the outer form itself the lives used in its construction, and of course we don't have that kind of formula yet. It's not available to us.

Vậy chúng ta có toàn bộ ý tưởng về hình tướng bên ngoài, về việc giam giữ trong chu vi của hình tướng bên ngoài những sự sống được dùng trong việc kiến tạo nó; và ở đây chúng ta không nói về chính công thức, mà về một tiến trình thứ yếu: trước hết là công thức, và bây giờ là bản thiết kế; và tùy theo sức mạnh của bản thiết kế này, tòa nhà sau cùng được hoàn tất cũng sẽ như vậy. Đó là một tham chiếu phần nào thuộc Hội Tam Điểm, và hình tướng hệ quả sẽ giam giữ trong chu vi của chính hình tướng bên ngoài những sự sống được dùng trong việc kiến tạo nó; và dĩ nhiên, chúng ta chưa có loại công thức ấy. Nó chưa sẵn có cho chúng ta.

Now that takes us to where we begin with, the second program and it’s on page 457.

Bây giờ điều đó đưa chúng ta đến nơi chúng ta bắt đầu chương trình thứ hai, và nó ở trang 457.

[4] This, in reality, resembles the stage of conception. Latent within the germ (the result of male-female interrelation) lie all the potencies and capacities of the finished product.

[4] Trên thực tế, điều này giống với giai đoạn thụ thai. Tiềm tàng trong mầm sống — kết quả của mối tương quan nam-nữ — là tất cả các tiềm năng và khả năng của sản phẩm hoàn tất.

I remember Rudolf Steiner teaching how to develop the psychic capacities, and he always talked about seeing the tiniest model or archetype of that which had to unfold, to see that first and to nourish that. Here, the germ has to be nourished and all the potencies and capacities of the finished product are within it.

Tôi nhớ Rudolf Steiner đã dạy cách phát triển các năng lực thông linh, và ông luôn nói về việc thấy mô hình nhỏ bé nhất hay nguyên mẫu của điều phải khai mở, trước hết thấy điều đó và nuôi dưỡng nó. Ở đây, mầm sống phải được nuôi dưỡng, và tất cả các tiềm năng cùng năng lực của sản phẩm hoàn tất đều ở trong nó.

[5] Latent within the idea which has been materially conceived, but which has been inspired by the Spirit aspect,

[5] Tiềm tàng trong ý tưởng đã được thụ thai một cách vật chất, nhưng đã được phương diện Tinh thần truyền cảm hứng,

So, really the spirit aspect is a source anterior, even to the soul aspect.

Vậy thật sự Phương diện Tinh thần là một nguồn có trước, ngay cả trước phương diện linh hồn.

[6] lie hid the potencies of the finished thoughtforms.

[6] là những tiềm năng ẩn giấu của các hình tư tưởng hoàn tất.

Inspiration is a form of energizing and carrying through to completion the forms for which the higher parts of ourselves, for instance the spirit, is responsible.

Cảm hứng là một hình thức tiếp năng lượng và đưa đến hoàn tất những hình tướng mà các phần cao hơn của chính chúng ta, chẳng hạn như tinh thần, chịu trách nhiệm.

[7] The matter aspect, represented by the mind, has been fecundated by the Spirit aspect, and the triplicity [Page 458] will eventually be completed by the created form.

[7] Phương diện vật chất, do thể trí đại diện, đã được phương diện Tinh thần thụ tinh, và bộ ba [Page 458] cuối cùng sẽ được hoàn tất bởi hình tướng được sáng tạo.

So what we have is so far the idea of spirit, soul, and mind,

Vậy điều chúng ta có cho đến nay là ý tưởng về tinh thần, linh hồn và thể trí,

[8] But in the early stages there is as yet only the "formula"—the conceived idea, the latent yet dynamic concept. It is potent enough to draw to itself the essentials for growth and form,

[8] Nhưng trong các giai đoạn đầu, cho đến nay chỉ có "công thức" — ý tưởng đã được thụ thai, quan niệm tiềm tàng nhưng năng động. Nó đủ mạnh để thu hút về mình những yếu tố thiết yếu cho sự tăng trưởng và hình tướng,

probably from the lower, personality fields.

có lẽ từ các trường thấp của phàm ngã.

[9] yet who shall say whether it will prove an abortion, a mediocre and feeble product, or a creation of real beauty and value?

[9] tuy vậy ai có thể nói liệu nó sẽ tỏ ra là một sự sẩy thai, một sản phẩm tầm thường và yếu ớt, hay một sáng tạo có vẻ đẹp và giá trị thật sự?

So we're at this stage of beginning where the germ is created. The idea is emerging; it's inspired by the highest aspect of ourselves.

Vậy chúng ta đang ở giai đoạn khởi đầu này, nơi mầm sống được tạo ra. Ý tưởng đang xuất hiện; nó được cảm hứng bởi phương

It's received by the soul, conveyed to the mind, and in all this process, an outline, a blueprint of what must follow is being formed.

diện cao nhất của chính chúng ta. Nó được linh hồn tiếp nhận, chuyển đến thể trí, và trong toàn bộ tiến trình này, một phác thảo, một bản thiết kế về điều phải theo sau đang được hình thành.

[10] Every externalized idea is, therefore, possessed of form, animated by desire, and created by the power of the mind.

[10] Vì vậy, mọi ý tưởng được ngoại hiện đều có hình tướng, được dục vọng làm linh hoạt, và được tạo ra bởi quyền năng của thể trí.

This is again the magical process, but inspired from on high and delivered to the mind by the soul, which knows the Divine Plan.

Đây lại là tiến trình huyền thuật, nhưng được cảm hứng từ trên cao và được linh hồn chuyển giao cho thể trí, linh hồn vốn biết Thiên Cơ.

[11] The desire plane is the one upon which the mind imposes its conceptions in order to produce the "idea incarnate", to clothe the idea in form.

[11] Cõi dục vọng là cõi mà trên đó thể trí áp đặt các quan niệm của mình nhằm tạo ra "ý tưởng nhập thể", khoác cho ý tưởng một hình tướng.

There has to be an intense enough desire to proceed as it were downward in order to clothe the idea in the outer form, and if one doesn't want to do it, many a good idea will remain simply that and will never take form.

Phải có một dục vọng đủ mãnh liệt để tiến hành, có thể nói là đi xuống, nhằm khoác hình tướng bên ngoài cho ý tưởng; và nếu người ta không muốn làm điều đó, nhiều ý tưởng tốt đẹp sẽ vẫn chỉ đơn giản là như thế và sẽ không bao giờ mang lấy hình tướng.

[12] It is therefore the gestation ground.

[12] Do đó, đó là vùng đất thai nghén.

These are important things being said.

Những điều đang được nói ra ở đây là quan trọng.

Here we go. The, the plane of desire is the, and as he said, gestation ground where long and slow growth is proceeding on the way into dense manifestation,

Chúng ta tiếp tục. Cõi dục vọng là, như Ngài đã nói, vùng đất thai nghén, nơi sự tăng trưởng dài lâu và chậm rãi đang diễn ra trên đường đi vào biểu hiện đậm đặc,

[13] The mind previously has been the recipient of the archetypal idea, as grasped and visualized by the soul.

[13] Trước đó, thể trí đã là nơi tiếp nhận ý tưởng nguyên mẫu, như linh hồn nắm bắt và hình dung.

Now that's really an important statement because where does that archetypal idea come from, and it shows a sequence of creativity. The archetypal idea comes from the realm of spirit and its threefold triad, maybe the buddhic plane, but the buddhic plane is not the limitation, it's not the final field in which ideas occur. As a matter of fact, it's one of the lower fields in which ideas occur

Đó thật sự là một phát biểu quan trọng, vì ý tưởng nguyên mẫu ấy đến từ đâu, và nó cho thấy một trình tự của sự sáng tạo. Ý tưởng nguyên mẫu đến từ cõi giới của tinh thần và Tam nguyên tinh thần tam phân của nó, có lẽ là cõi Bồ đề, nhưng cõi Bồ đề không phải là giới hạn, nó không phải là trường cuối cùng trong đó các ý tưởng xuất hiện. Thật ra, nó là một trong những trường thấp hơn trong đó các ý tưởng xuất hiện.

[14] In its turn the soul is the recipient of the formula as presented to it in the world of ideas.

[14] Đến lượt mình, linh hồn là nơi tiếp nhận công thức như được trình bày cho nó trong thế giới của các ý tưởng.

Let's just say, from the buddhic plane and above, so we can say soul receives the presented-idea.

Cứ nói là từ cõi Bồ đề và cao hơn, vậy chúng ta có thể nói linh hồn tiếp nhận ý tưởng-được-trình-bày.

[15] You have thus the "presented-idea", the "perceived-idea"

[15] Như vậy, các bạn có "ý tưởng được trình bày", "ý tưởng được nhận biết"

By the soul

Bởi linh hồn

[16] and the "formulated-idea",

[16] và "ý tưởng được công thức hóa",

By the mind, abstract and concrete.

Bởi thể trí, trừu tượng và cụ thể.

[17] and the idea working out into manifestation.

[17] cùng với ý tưởng đang được triển khai vào biểu hiện.

Through the magical process we study, involving lower mind, astral body and etheric physical body. I think, in this little sequence, we have the process well presented, well represented every externalized idea. That's the whole idea. "Nothing is as powerful as an idea whose time has come", and in the Divine Plan ideas are presented from the realm of spirit-triad, to the soul, to the abstract mind, to the mind for further presentation to the world,

Qua tiến trình huyền thuật mà chúng ta nghiên cứu, bao hàm hạ trí, thể cảm dục và thể xác dĩ thái. Tôi nghĩ, trong trình tự nhỏ này, chúng ta có tiến trình được trình bày rõ ràng, được biểu thị đầy đủ: mọi ý tưởng đã ngoại hiện. Đó là toàn bộ ý tưởng. "Không gì mạnh mẽ bằng một ý tưởng đã đến thời điểm của nó", và trong Thiên Cơ, các ý tưởng được trình bày từ cõi giới của tinh thần-tam nguyên, đến linh hồn, đến trí trừu tượng, đến thể trí để được trình bày thêm cho thế

according to right timing, because the cycles are known.

gian, theo thời điểm đúng đắn, bởi vì các chu kỳ đều được biết.

So the old whole idea “of the idea whose time has come” is very important for the Plan. It's a timed process and the Masters are aware of this process.

Vậy toàn bộ ý tưởng xưa cũ “về ý tưởng đã đến thời điểm của nó” rất quan trọng đối với Thiên Cơ. Đó là một tiến trình được định thời, và các Chân sư nhận biết tiến trình này.

So, I'm going to read this little section again.

Vậy, tôi sẽ đọc lại phần nhỏ này.

Every externalized idea is therefore possessed a form, the outer form, *animated by desire and created by the power of the mind,* which crystallizes perhaps the vague and misty idea or higher thought with which it is presented into something more tangible and concrete. *The desire plane is the one upon which the mind imposes its conceptions received from above in order to produce the idea incarnate.* Each one of us is, in a way, an idea incarnate, i.e. to clothe the idea in form.

Do đó, mọi ý tưởng đã ngoại hiện đều sở hữu một hình tướng, hình tướng bên ngoài, *được dục vọng làm linh hoạt và được tạo ra bởi quyền năng của thể trí,* quyền năng ấy có lẽ kết tinh ý tưởng mơ hồ và mù sương, hay tư tưởng cao siêu được trình bày cho nó, thành một điều gì đó hữu hình và cụ thể hơn. *Cõi dục vọng là cõi mà trên đó thể trí áp đặt các quan niệm nhận được từ trên cao của nó nhằm tạo ra ý tưởng nhập thể.* Mỗi người chúng ta, theo một cách nào đó, là một ý tưởng nhập thể, tức là khoác hình tướng cho ý tưởng.

So, this desire plane is therefore the gestation ground, the place of long growth and empowerment so that the thought form, which has been an idea but now it's become a thought form, can proceed toward incarnation.

Vậy, cõi dục vọng này do đó là vùng đất thai nghén, nơi tăng trưởng dài lâu và tiếp thêm quyền năng, để hình tư tưởng, vốn đã là một ý tưởng nhưng nay đã trở thành một hình tư tưởng, có thể tiến tới nhập thể.

We are considering two parallel processes: the reincarnation of a human being and what might be called the incarnation of an idea within the mind of a creator. The mind has previously received the archetypal idea as grasped and visualized by the soul, and what we generally call the soul is situated on the higher mental plane. We may therefore ask whether the blueprint, originating on the buddhic plane or a still higher level, is formulated in a manner that enables the soul to apprehend it.

Chúng ta đang xem xét hai tiến trình song song: sự tái lâm phàm của một con người và điều có thể gọi là sự nhập thể của một ý tưởng trong thể trí của một đấng sáng tạo. Thể trí trước đó đã tiếp nhận ý tưởng nguyên mẫu như được linh hồn nắm bắt và hình dung, và điều chúng ta thường gọi là linh hồn thì nằm trên Cõi thượng trí. Do đó, chúng ta có thể hỏi liệu bản thiết kế, bắt nguồn từ cõi Bồ đề hay một cấp độ còn cao hơn, có được công thức hóa theo cách giúp linh hồn lĩnh hội nó hay không.

Technically speaking, what we ordinarily call the soul on the higher mental plane is located on its second and third subplanes, and in the case of a creator, however, we are dealing with a more advanced type, whose focus would presumably be on the second subplane. But the abstract mind, which produces the blueprint, is situated on the first subplane, and it would therefore make sense for the idea to descend through an unbroken sequence: from the buddhic level to the abstract mental level, then to the level of the soul, the concrete mental level, the astral level, the etheric level, and finally the physical plane. This continuous sequence cannot be disregarded.

Nói về mặt kỹ thuật, điều chúng ta thường gọi là linh hồn trên Cõi thượng trí nằm trên cõi phụ thứ hai và thứ ba của cõi ấy; tuy nhiên, trong trường hợp của một đấng sáng tạo, chúng ta đang đề cập đến một loại tiến hóa hơn, mà tiêu điểm hẳn có lẽ ở trên cõi phụ thứ hai. Nhưng trí trừu tượng, vốn tạo ra bản thiết kế, lại nằm trên cõi phụ thứ nhất, và vì vậy điều hợp lý là ý tưởng đi xuống qua một trình tự không đứt đoạn: từ cấp độ Bồ đề đến cấp độ trí trừu tượng, rồi đến cấp độ của linh hồn, cấp độ trí cụ thể, cấp độ cảm dục, cấp độ dĩ thái, và cuối cùng là cõi hồng trần. Trình tự liên tục này không thể bị xem nhẹ.

In its turn, the soul receives the formula as it is presented within the world of ideas. I guess that's what that is.

Đến lượt mình, linh hồn tiếp nhận công thức khi nó được trình bày trong thế giới của các ý tưởng. Tôi cho rằng đó là điều ấy.

You have thus the “presented-idea”,

Như vậy, các bạn có “ý tưởng-được-trình-bày”,

it's from the buddhic plane and higher, and also the presented blueprint,

nó đến từ cõi Bồ đề và cao hơn, và cũng là bản thiết kế được trình bày,

the “perceived-idea”

“ý tưởng-được-nhận-thức”

Perceived by the soul, which then presents it to the mind or formulates it in some manner that the mind can use to formulate a further concretion

Được linh hồn nhận thức, rồi linh hồn trình bày nó cho thể trí, hoặc công thức hóa nó theo một cách nào đó để thể trí có thể sử dụng nhằm công thức hóa thêm một sự cụ thể hóa nữa,

and the “formulated-idea”,

và “ý tưởng-được-công-thức-hóa”,

Which is done by the mind, and at this point, I would say more the concrete mind than the abstract mind, because I think that the abstract mind has already gotten into the act, and has helped to step down the

Điều này do thể trí thực hiện, và ở điểm này, tôi muốn nói là trí cụ thể nhiều hơn trí trừu tượng, vì tôi nghĩ rằng trí trừu tượng đã tham gia vào hành động rồi, và đã giúp hạ thấp công thức để linh hồn tiếp nhận, hoặc

formula for reception by the soul, or reception by that part of ourselves which is focused on the second and third subplane of the higher mental plane, and

để phần ấy của chính chúng ta, vốn tập trung trên cõi phụ thứ hai và thứ ba của Cõi thượng trí, tiếp nhận, và

and the idea working out into manifestation.

và ý tưởng đang tự khai triển vào biểu hiện.

So what we have to do is when we think of the magical process, we oftentimes think we meditate in relation to the soul and the Solar Angel, or its extension in the causal body, and some idea takes form, and then it is impressed upon the lower mechanism, which sees to the precipitation of the idea eventually into outer form. But what this little section is telling us about is that before the soul or our causal nature or that extension of the Solar Angel onto the higher mental plane ever receives the idea, there is a higher process going on. The idea perhaps is taking or is arising on the buddhic plane or higher. I keep on saying this because the buddhic plane is not the only plane within the cosmic ethers where ideas take form. The ultimate archetypal ideas for the cosmic physical plane are taking shape in on the logoic level, and why should we eliminate planes higher than the buddhic for the origin of ideas?

Vậy điều chúng ta phải làm là, khi nghĩ về tiến trình huyền thuật, chúng ta rất thường nghĩ rằng mình tham thiền liên hệ với linh hồn và Thái dương Thiên Thần, hoặc phần mở rộng của nó trong thể nguyên nhân, và một ý tưởng nào đó mang lấy hình tướng, rồi nó được in sâu vào bộ máy thấp, bộ máy ấy lo liệu việc ngưng tụ ý tưởng cuối cùng thành hình tướng bên ngoài. Nhưng điều phần nhỏ này đang nói với chúng ta là trước khi linh hồn, hay bản chất nguyên nhân của chúng ta, hay phần mở rộng ấy của Thái dương Thiên Thần lên Cõi thượng trí, từng tiếp nhận ý tưởng, thì đã có một tiến trình cao hơn đang diễn ra. Ý tưởng có lẽ đang mang lấy hoặc đang phát sinh trên cõi Bồ đề hay cao hơn. Tôi cứ nói điều này vì cõi Bồ đề không phải là cõi duy nhất trong các dĩ thái vũ trụ nơi các ý tưởng mang lấy hình tướng. Các ý tưởng nguyên mẫu tối hậu dành cho cõi hồng trần vũ trụ đang hình thành trên cấp độ Thượng đế, và tại sao chúng ta lại loại trừ các cõi cao hơn cõi Bồ đề khỏi nguồn gốc của các ý tưởng?

So there is a higher process which feeds the soul and the lower vehicles. I like very much this whole process of... Do I want to say concept? Do I want to say thought? I want to be careful about using the word idea here.

Vậy có một tiến trình cao hơn nuôi dưỡng linh hồn và các hiện thể thấp. Tôi rất thích toàn bộ tiến trình này về... Tôi có muốn nói là khái niệm không? Tôi có muốn nói là tư tưởng không? Tôi muốn cẩn trọng khi dùng từ ý tưởng ở đây.

So, I want to say origination of the idea, the arising of the idea on the buddhic plane or higher. I know I'm taking a lot of time on this, but it seems necessary to get it clear.

Vậy, tôi muốn nói là sự khởi nguyên của ý tưởng, sự phát sinh của ý tưởng trên cõi Bồ đề hay cao hơn. Tôi biết mình đang dành nhiều thời gian cho điều này, nhưng dường

Then you have the presented-idea, which is going to be given to the soul, probably via the abstract mind, if the sequence holds good. And then, we have the perceived-idea, and it's perceived by the soul, or at least that faculty of consciousness which we have on the second and third subplanes of the higher mental plane. And then there's a further presentation or impression— maybe I should call it that.

như cần thiết để làm cho nó sáng tỏ. Rồi các bạn có ý tưởng-được-trình-bày, vốn sẽ được trao cho linh hồn, có lẽ qua trí trừu tượng, nếu trình tự ấy đứng vững. Và rồi chúng ta có ý tưởng-được-nhận-thức, và nó được linh hồn nhận thức, hoặc ít nhất là bởi năng lực tâm thức mà chúng ta có trên cõi phụ thứ hai và thứ ba của Cõi thượng trí. Và rồi có thêm một sự trình bày hoặc ấn tượng nữa — có lẽ tôi nên gọi nó như vậy.

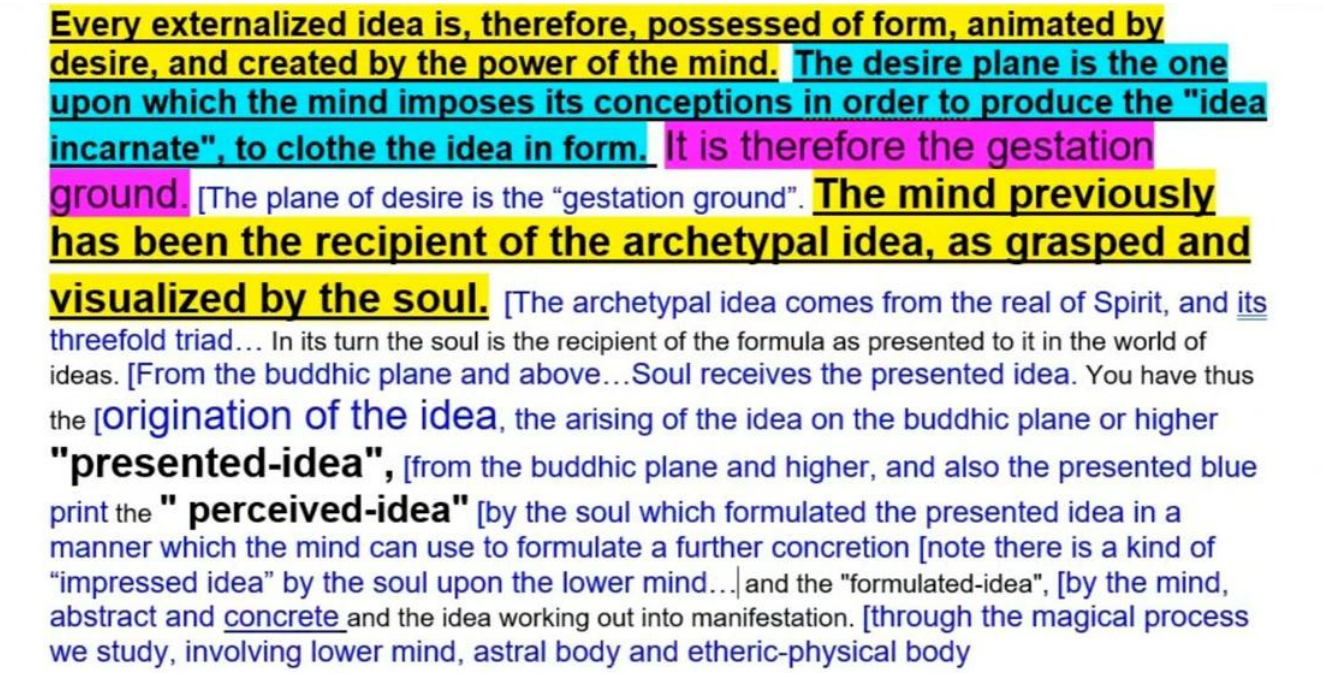
Every externalized idea is, therefore, possessed of form, animated by desire, and created by the power of the mind. The desire plane is the one upon which the mind imposes its conceptions in order to produce the "idea incarnate", to clothe the idea in form. It is therefore the gestation ground. [The plane of desire is the "gestation ground". The mind previously has been the recipient of the archetypal idea, as grasped and visualized by the soul. [The archetypal idea comes from the real of Spirit, and its threefold triad… In its turn the soul is the recipient of the formula as presented to it in the world of ideas. [From the buddhic plane and above…Soul receives the presented idea. You have thus the [origination of the idea, the arising of the idea on the buddhic plane or higher "presented-idea", [from the buddhic plane and higher, and also the presented blue print the " perceived-idea" [by the soul which formulated the presented idea in a manner which the mind can use to formulate a further concretion [note there is a kind of "impressed idea" by the soul upon the lower mind… and the "formulated-idea", [by the mind, abstract and concrete and the idea working out into manifestation. [through the magical process we study, involving lower mind, astral body and etheric-physical body

Here's the presented-idea and the formulated-idea which the mind will formulate, but what do you do with the perceived-idea?

Đây là ý tưởng-được-trình-bày và ý tưởng-được-công-thức-hóa mà thể trí sẽ công thức hóa, nhưng các bạn làm gì với ý tưởng-được-nhận-thức?

visualized by the soul. [The archetypal idea comes from the real of Spirit, and its threefold triad… In its turn the soul is the recipient of the formula as presented to it in the world of ideas. [From the buddhic plane and above…Soul receives the presented idea. You have thus the [origination of the idea, the arising of the idea on the buddhic plane or higher **"presented-idea",** [from the buddhic plane and higher, and also the presented blue print the **" perceived-idea"** [by the soul which formulated the presented idea in a manner which the mind can use to formulate a further concretion [note there is a kind of "impressed idea" by the soul upon the lower mind…after that further formulation occurs and the "formulated-idea", [by the mind, abstract and concrete and the idea working out into manifestation. [through the magical process we study, involving lower mind, astral body and etheric-physical body

[originating idea, presented idea from the plane of origination plus the type of abstract, blue-print formulation in the abstract mind, perceived idea, second phase of formulation in the soul, impressed idea, and the further formulation and solidification of the idea by the concrete mind and then the precipitating process

It is well to bear in mind that the following factors govern the emergence of the idea out of the Universal Mind into the world of tangible forms. These are:

It is a little bit intricate, and let's just make a sequence here.

Điều này hơi phức tạp, và chúng ta hãy lập một trình tự ở đây.

[originating idea, presented idea from the plane of origination plus the type of abstract, blue-print formulation in the abstract mind, perceived idea, second phase of formulation in the soul, impressed idea, and the further formulation and solidification of the idea by the concrete mind and then the precipitating process.

[ý tưởng khởi nguyên, ý tưởng được trình bày từ cõi khởi nguyên cộng với loại công thức hóa trừu tượng theo bản thiết kế trong trí trừu tượng, ý tưởng được nhận thức, giai đoạn thứ hai của sự công thức hóa trong linh hồn, ý tưởng được in sâu, và sự công thức hóa cùng cô đặc thêm nữa của ý tưởng bởi trí cụ thể, rồi tiến trình ngưng tụ.

Obviously it's taking me some pondering to grasp this, and I think it will take all of us some pondering, but we're not meant to just fly into action. We're even the artists of the future is meant to meditate first, not just suddenly, spontaneously come forth with what is probably an astral form, but occultly to meditate and to touch the realm of ideas, which have to be precipitated in some beautiful, presentation.

Hiển nhiên tôi cần phải suy ngẫm khá nhiều để nắm bắt điều này, và tôi nghĩ tất cả chúng ta cũng sẽ cần suy ngẫm khá nhiều, nhưng chúng ta không được dự định chỉ lao ngay vào hành động. Ngay cả các nghệ sĩ của tương lai cũng được dự định là trước hết phải tham thiền, chứ không chỉ đột nhiên, tự phát, đưa ra điều rất có thể chỉ là một hình tướng cảm dục; mà theo cách huyền bí, phải tham thiền và chạm đến cõi giới của các ý tưởng, vốn phải được ngưng tụ trong một sự trình bày đẹp đẽ nào đó.

So everything is much more deliberate involving meditation in the future, and the magical process, white magical process, or really any magical process, but the white magical process goes higher, is a very deliberate process. Oftentimes I just feel let's just ponder, ponder, ponder, on these things until more light emerges, but let us remember that the monad or spirit is involved in this precipitation of needed forms from the "Raincloud of Knowable Things", and the finished thought form will emerge.

Vậy trong tương lai, mọi sự đều có tính chủ định hơn nhiều, bao hàm tham thiền; và tiến trình huyền thuật, tiến trình chánh thuật, hay thật ra bất kỳ tiến trình huyền thuật nào, nhưng tiến trình chánh thuật thì vươn cao hơn, là một tiến trình rất có chủ định. Tôi thường cảm thấy hãy cứ suy ngẫm, suy ngẫm, suy ngẫm về những điều này cho đến khi nhiều ánh sáng hơn xuất hiện; nhưng chúng ta hãy nhớ rằng chân thần hay tinh thần có liên quan trong sự ngưng tụ các hình tướng cần thiết từ "Đám Mây Mưa của Những Điều Khả Tri", và hình tư tưởng hoàn tất sẽ xuất hiện.

In the age of Aquarius, we have to remember that the sign Aquarius rules the very lowest of the Creative Hierarchies which is etheric in its nature, and so Aquarius can be considered a sign of spiritualized materialism, not materialism per se, which is a blinding condition, but the use of matter to bring into a demonstration, or appearance or visibility or tangibility, some high ideas, some high Being, because the Being is an idea, ideas of being, which is part of the Divine Plan, and to bring it into tangibility at the right time. That is what has to be done now.

Trong thời đại Bảo Bình, chúng ta phải nhớ rằng dấu hiệu Bảo Bình cai quản Huyền Giai Sáng Tạo thấp nhất, vốn có bản chất dĩ thái; và vì vậy Bảo Bình có thể được xem là một dấu hiệu của chủ nghĩa duy vật được tinh thần hóa, không phải chủ nghĩa duy vật chính nó, vốn là một tình trạng làm mù lòa, mà là việc sử dụng vật chất để đưa vào sự biểu lộ, hay sắc tướng, hay tính hiển hiện, hay tính hữu hình, một vài ý tưởng cao siêu, một Đấng cao siêu nào đó, bởi Đấng ấy là một ý tưởng, các ý tưởng về Bản Thể, vốn là một phần của Thiên Cơ, và đưa nó vào tính hữu hình đúng thời điểm. Đó là điều nay phải được thực hiện.

I'am a pretty thorough type, but one can just go too far with thoroughness, so I leave it to you, to dig into this further if you wish to, and I guess we all should wish to, because somehow we have here a sequence which arises from the appearance of the idea whose time has come all the way down to the tangible, formal representation of that idea.

Tôi là một mẫu người khá kỹ lưỡng, nhưng người ta có thể đi quá xa với sự kỹ lưỡng, nên tôi để cho các bạn đào sâu thêm vào điều này nếu các bạn muốn, và tôi nghĩ tất cả chúng ta nên muốn như vậy, bởi theo một cách nào đó, ở đây chúng ta có một trình tự phát sinh từ sự xuất hiện của ý tưởng đã đến thời điểm của nó, đi suốt xuống đến sự biểu hiện hữu hình, theo hình tướng, của ý tưởng ấy.

[18] It is well to bear in mind that the following factors govern the emergence of

[18] Cần ghi nhớ rằng các yếu tố sau đây chi phối sự xuất hiện của ý tưởng từ Vũ Trụ Trí

the idea out of the Universal Mind into the world of tangible forms. These are:

vào thế giới của các hình tướng hữu hình. Đó là:

The buddhic plane is not the highest of the planes of Universal Mind. The atmic plane is higher, as is the monadic plane and the logoic plane, and if we really want to find Universal Mind, we will have to reference the cosmic mental plane, because in this case, the solar system is the universe. It's a rather circumscribed use of the word, and the mind, both higher and lower, of the Solar Logos can be called Universal Mind. But anyway, let's see how He presents this.

Cõi Bồ đề không phải là cõi cao nhất của các cõi thuộc Vũ Trụ Trí. Cõi atma cao hơn, cũng như cõi chân thần và cõi Thượng đế, và nếu chúng ta thật sự muốn tìm Vũ Trụ Trí, chúng ta sẽ phải tham chiếu đến cõi trí vũ trụ, bởi trong trường hợp này, hệ mặt trời là vũ trụ. Đây là một cách dùng từ khá giới hạn, và thể trí, cả cao lẫn thấp, của Thái dương Thượng đế có thể được gọi là Vũ Trụ Trí. Nhưng dù sao, hãy xem Ngài trình bày điều này như thế nào.

The emergence of the idea out of the Universal Mind, because, really it is the Solar Logos is Plan. Now the Planetary Logos is part of the Solar Logos. Everything is part of everything else. So there's no such thing as a independent being or being independent from being. Let me just put that down as it might be an idea.

Sự xuất hiện của ý tưởng từ Vũ Trụ Trí, bởi vì thật ra đó là Thiên Cơ của Thái dương Thượng đế. Nay Hành Tinh Thượng đế là một phần của Thái dương Thượng đế. Mọi sự đều là một phần của mọi sự khác. Vì vậy, không có cái gọi là một sinh linh độc lập hay hiện tồn độc lập khỏi Bản Thể. Hãy để tôi ghi điều đó xuống, vì có thể đó là một ý tưởng.

{There is no such thing as a Being independent from Being,

{Không có cái gọi là một Đấng độc lập khỏi Bản Thể,

I guess we could ponder on that. No being has really an independent existence; every being is fed by the greater branching of an emanated being, or the streams of emanated being feed every being and connected. *There's no such thing as a detached being,* and the attitude of detachment, that's different. I'm not talking about that, but I'm talking about from the ontological point of view, I'm talking about the life point of view, the idea of the sustainment of any expression of being can never be detached from the roots of being, and the root of being finally is the Absolute. But let's just stay within the universe here, and we find the beingness of the Universal Logos and no emanation of that Universal Logos is detached from the

Tôi nghĩ chúng ta có thể suy ngẫm về điều đó. Không sinh linh nào thật sự có một tồn tại độc lập; mọi sinh linh đều được nuôi dưỡng bởi sự phân nhánh lớn hơn của một Bản Thể xuất lộ, hoặc các dòng chảy của Bản Thể xuất lộ nuôi dưỡng và nối kết mọi sinh linh. *Không có cái gọi là một sinh linh tách rời,* còn thái độ tách rời thì khác. Tôi không nói về điều đó, mà tôi đang nói từ quan điểm bản thể luận, tôi đang nói từ quan điểm sự sống: ý tưởng về sự duy trì của bất kỳ biểu hiện nào của Bản Thể không bao giờ có thể tách rời khỏi các cội rễ của Bản Thể, và cội rễ của Bản Thể cuối cùng là Tuyệt Đối. Nhưng hãy cứ ở trong vũ trụ này, và chúng ta tìm thấy bản thể tính của Thượng đế Vũ Trụ, và không một xuất lộ nào của Thượng đế Vũ

original, from that one universe of life. So all beings are related will be One Universal Life … You never can tell when attachment will come.

Trụ ấy bị tách rời khỏi nguyên bản, khỏi vũ trụ duy nhất ấy của sự sống. Vì vậy mọi sinh linh đều liên hệ sẽ là Một Sự Sống Vũ Trụ… Các bạn không bao giờ biết khi nào sự dính mắc sẽ đến.

But anyway, the following factors govern the emergence of the Idea out of the Universal Mind and into the world of tangible forms. So, we're being told in many ways how to become a white magician. The magician who is simply a mental magician and interested in the life of form only, does not touch the heights and does not wish to precipitate that which is found upon the heights. There is a stopping point in the ascent of the search for what is to be precipitated, and I think a relatively low form out of alignment with the Divine Plan is what ends up being precipitated.

Nhưng dù sao, các yếu tố sau đây chi phối sự xuất hiện của Ý Tưởng từ Vũ Trụ Trí và vào thế giới của các hình tướng hữu hình. Vậy, chúng ta đang được chỉ dạy theo nhiều cách về cách trở thành một nhà huyền thuật chánh đạo. Nhà huyền thuật chỉ đơn thuần là một nhà huyền thuật trí tuệ và chỉ quan tâm đến sự sống của hình tướng thì không chạm đến các đỉnh cao và không mong muốn làm ngưng tụ điều được tìm thấy trên các đỉnh cao. Có một điểm dừng trong sự đi lên của cuộc tìm kiếm điều cần được ngưng tụ, và tôi nghĩ một hình tướng tương đối thấp, không chỉnh hợp với Thiên Cơ, là điều rốt cuộc được ngưng tụ.

But now, we go further and we say the following factors govern the submergence.

Nhưng nay, chúng ta đi xa hơn và nói rằng các yếu tố sau đây chi phối sự chìm xuống.

[19] 1. The energies emanating from the archetypal plane.

[19] 1. Các năng lượng xuất lộ từ cõi nguyên mẫu.

What is that archetypal plane? I've been kind of referencing that, hinting that either the monadic or the logoic plane, and of course the logoic plane is still a more powerful and recessed archetype than—it possesses those—compared to what's found on the monadic plane which is simply derivative. All forms that Beings take are derivative from the planes above it. So, in a way, the highest part of Shambhala as it works out, at least, on the cosmic physical plane are found on the logoic plane and that's the plane of the archetypes.

Cõi nguyên mẫu đó là gì? Tôi đã phần nào tham chiếu đến điều đó, gợi ý rằng hoặc là cõi chân thần hoặc cõi Thượng đế, và dĩ nhiên cõi Thượng đế vẫn là một nguyên mẫu mạnh mẽ hơn và ẩn sâu hơn — nó sở hữu những điều ấy — so với những gì được tìm thấy trên cõi chân thần, vốn chỉ là phái sinh. Mọi hình tướng mà các Đấng mang lấy đều phái sinh từ các cõi phía trên nó. Vì vậy, theo một cách nào đó, phần cao nhất của Shamballa khi nó tự khai triển, ít nhất trên cõi hồng trần vũ trụ, được tìm thấy trên cõi Thượng đế, và đó là cõi của các nguyên mẫu.

[20] This plane is the focus of the attention of the highest group of Intelligences on our planet.

We never know whether we're talking about a globe because we would say in our scheme. Is this a globe or the entire scheme? Sanat Kumara as an extension of the Planetary Logos must be one of them, one of these highest Intelligences, and the Planetary Logos, the highest with regard to our planetarry sceme. There is apparently an Emanation even higher than Sanat Kumara who administers the sixth initiation, we are told somewhere in that book *Initiation, Human and Solar*, and then of course the Planetary Logos Himself, and there are the various Kumaras. They are the high Beings,

[20] Cõi này là tiêu điểm chú tâm của nhóm các Trí Tuệ cao nhất trên hành tinh chúng ta.

Chúng ta không bao giờ biết liệu mình đang nói về một bầu hành tinh hay không, bởi chúng ta sẽ nói trong hệ hành tinh của chúng ta. Đây là một bầu hành tinh hay toàn bộ hệ hành tinh? Đức Sanat Kumara, với tư cách là một phần mở rộng của Hành Tinh Thượng đế, phải là một trong Các Ngài, một trong những Trí Tuệ cao nhất này; và Hành Tinh Thượng đế là Đấng cao nhất liên quan đến hệ hành tinh của chúng ta. Dường như có một Xuất lộ còn cao hơn cả Đức Sanat Kumara, Đấng chủ trì lần điểm đạo thứ sáu, như chúng ta được cho biết ở đâu đó trong quyển *Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương*, và rồi dĩ nhiên là chính Hành Tinh Thượng đế, và có các Kumara khác nhau. Các Ngài là những Đấng cao cả,

[21] Their consciousness can respond and be inclusive to this sphere of activity whereon the Mind of God expresses itself, free from the limitations of what we understand as form.

There are probably forms that we don't understand, and in a way the whole universe is a form as refined as the highest, higher levels of it may be.

So, what we're talking about here, these are the factors which govern the emergence of the Idea out of the Universal Mind, and the energies emanating from the archetypal plane, and I just think it's logoic really.

Their consciousness can respond and be inclusive to this sphere of activity whereon the Mind of God expresses itself free from the

[21] Tâm thức của Các Ngài có thể đáp ứng và bao gồm khối cầu hoạt động này, nơi Trí của Thượng đế biểu lộ chính nó, thoát khỏi các giới hạn của điều chúng ta hiểu là hình tướng.

Có lẽ có những hình tướng mà chúng ta không thấu hiểu, và theo một cách nào đó, toàn thể vũ trụ là một hình tướng, dù các cấp độ cao hơn và tinh luyện nhất của nó có thể tinh tế đến đâu.

Vậy, điều chúng ta đang nói ở đây là các yếu tố chi phối sự xuất hiện của Ý Tưởng từ Vũ Trụ Trí, và các năng lượng phát xuất từ cõi nguyên mẫu; và tôi thật sự nghĩ đó là cõi Thượng đế.

Tâm thức của Các Ngài có thể đáp ứng và bao gồm đối với khối cầu hoạt động này, nơi Trí của Thượng đế biểu lộ chính nó, tự do khỏi

limitations of what we call form, and I just want to say that as far as the cosmic physical plane goes, the plane of which we are speaking is probably the logoic plane.

những giới hạn của điều chúng ta gọi là hình tướng, và tôi chỉ muốn nói rằng xét theo cõi hồng trần vũ trụ, cõi mà chúng ta đang nói đến có lẽ là cõi Thượng đế.

[22] They are the custodians of the formula; they are the mathematicians who prepare the blue prints of the great Plan; they calculate the effects of the forces with which the work is carried forward, and the energies which must be manipulated; they allow for the strains and stresses

[22] Các Ngài là những vị gìn giữ công thức; Các Ngài là những nhà toán học chuẩn bị các bản thiết kế của Thiên Cơ vĩ đại; Các Ngài tính toán những hiệu quả của các mãnh lực nhờ đó công việc được tiến hành, và những năng lượng phải được vận dụng; Các Ngài dự liệu những sức căng và áp lực

It sounds like building a bridge, doesn't it, or some great edifice in one of our big cities, material strains and stresses.

Nghe giống như xây một cây cầu, phải không, hay một công trình đồ sộ nào đó trong các thành phố lớn của chúng ta, những sức căng và áp lực vật chất.

[23] to which the forms must be subjected under the impact of the life force, they deal with the cyclic impulses to which the evolutionary process must respond;

[23] mà các hình tướng phải chịu dưới tác động của mãnh lực sự sống; Các Ngài đề cập đến các xung lực chu kỳ mà tiến trình tiến hoá phải đáp ứng;

They have a lot of knowledge.

Các Ngài có rất nhiều tri thức.

[24] they concern [Page 459] themselves with the relation between the form aspect and the life urge.

[24] Các Ngài quan tâm [Page 459] đến mối liên hệ giữa phương diện hình tướng và thôi thúc của sự sống.

They concern themselves with the relationship between the form aspect and the life urge. These great Beings are involved, it would seem, in the emanation of the archetypes from the highest plane of the cosmic physical plane. When the Tibetan describes their work, however, we see how far their tasks lie beyond the present comprehension and abilities of humanity.

Các Ngài quan tâm đến mối liên hệ giữa phương diện hình tướng và xung lực sự sống. Dường như các Đấng vĩ đại này có liên quan đến sự xuất lộ của các nguyên mẫu từ cõi cao nhất của cõi hồng trần vũ trụ. Tuy nhiên, khi Chân sư Tây Tạng mô tả công việc của Các Ngài, chúng ta thấy các nhiệm vụ của Các Ngài vượt xa đến mức nào so với sự lĩnh hội và khả năng hiện tại của nhân loại.

They possess the formula of the idea—or, we might say, the formula of the archetype that must eventually work itself out in manifestation. They employ an advanced

Các Ngài sở hữu công thức của ý tưởng — hoặc, chúng ta có thể nói, công thức của nguyên mẫu mà cuối cùng phải tự khai triển trong biểu hiện. Các Ngài sử dụng một hình

form of mathematics through which the archetype can be brought closer to expression.

thức toán học tiên tiến, nhờ đó nguyên mẫu có thể được đưa đến gần hơn với sự biểu lộ.

When we speak of blueprints, therefore, it seems probable that they are formulated above the level of what we ordinarily call the soul. These Beings calculate by means of cosmic mathematics. This suggests an association with those upon the Path of Absolute Sonship, who possess knowledge of cosmic mathematics.

Vì vậy, khi chúng ta nói về các bản thiết kế, dường như có khả năng chúng được công thức hóa ở trên cấp độ của điều chúng ta thường gọi là linh hồn. Các Đấng này tính toán bằng toán học vũ trụ. Điều này gợi ý một mối liên hệ với những vị trên Con Đường Tuyệt Đối Làm Con, những vị sở hữu tri thức về toán học vũ trụ.

But of course, these Beings actually have been Planetary Logoi, as some of them, in the past, and they are very advanced on the Ray path, others of them, and I imagine they work together, each with their expertise.

Nhưng dĩ nhiên, một số trong các Đấng này thực ra đã từng là Các Hành Tinh Thượng đế trong quá khứ, và Các Ngài rất tiến bộ trên con đường cung; những Đấng khác cũng vậy, và tôi hình dung Các Ngài làm việc cùng nhau, mỗi vị với chuyên môn riêng.

I also imagine that the Kumaras, the Ray Lords, and the Planetary Logoi are involved. They take into consideration the effects of the forces through which the work is carried forward, as well as the energies that must be manipulated.

Tôi cũng hình dung rằng các Kumara, các Đấng Chúa Tể Cung, và Các Hành Tinh Thượng đế đều có liên quan. Các Ngài xét đến các hiệu quả của những mãnh lực qua đó công việc được đưa tiến, cũng như các năng lượng phải được thao tác.

They allow for all the resulting strains and stresses. They understand the forms and forces involved, and they know how much stress any particular form or force can bear while still preserving its integrity. They keep things from falling apart, so the archetypal embodiment will not be destroyed. They have to know what's coming in, in terms of what energies are cyclically going to appear, and how much stress and strain these appearing energies will place upon what is under process of creation.

Các Ngài dự liệu tất cả những sức căng và áp lực phát sinh. Các Ngài thấu hiểu các hình tướng và mãnh lực liên quan, và Các Ngài biết bất kỳ hình tướng hay mãnh lực riêng biệt nào có thể chịu được bao nhiêu áp lực mà vẫn bảo toàn tính toàn vẹn của nó. Các Ngài giữ cho sự vật không tan rã, để sự hiện thân nguyên mẫu sẽ không bị phá hủy. Các Ngài phải biết điều gì đang đi vào, xét theo những năng lượng nào sẽ xuất hiện theo chu kỳ, và các năng lượng đang xuất hiện ấy sẽ đặt bao nhiêu áp lực và sức căng lên điều đang trong tiến trình sáng tạo.

They concern themselves with the relation between, in general, the form aspect which is in process of precipitating and the life

Các Ngài quan tâm đến mối liên hệ giữa, nói chung, phương diện hình tướng đang trong tiến trình ngưng tụ và xung lực sự sống. Tất

urge. We all know that if there's too much of what we call life with regard to any form, the form will be destroyed. So,

cả chúng ta đều biết rằng nếu có quá nhiều điều chúng ta gọi là sự sống liên quan đến bất kỳ hình tướng nào, hình tướng ấy sẽ bị phá hủy. Vậy,

{too much “life” in relation to any form will destroy it, and too little will see the form vitiated and a wilting,

{quá nhiều “sự sống” liên hệ với bất kỳ hình tướng nào sẽ phá hủy nó, và quá ít sẽ khiến hình tướng ấy suy yếu và héo tàn,

So much of this is about a middle path that can keep the balance, bring the Purpose as Plan into manifestation, and not destroy the various forms which are on the path to realizing or presenting the objective.

Rất nhiều điều trong đây liên quan đến một trung đạo có thể giữ sự cân bằng, đưa Thiên Ý như Thiên Cơ vào biểu hiện, và không phá hủy các hình tướng khác nhau đang trên đường chứng nghiệm hay trình bày mục tiêu.

I guess we just have to have an idea of what the magical process is and how it works from above to below, but through very definite, understood steps, at least understood by the Teachers, and we have to come to understand them too. When we're making our presentations of whatever high idea we've been able to touch, on the physical plane, as long as that high idea or thought, let's say probably more likely is in line with as much of the Divine Plan as we can conceive.

Tôi nghĩ chúng ta chỉ cần có một ý niệm về tiến trình huyền thuật là gì và nó vận hành từ trên xuống dưới như thế nào, nhưng qua những bước rất xác định và được thấu hiểu, ít nhất là được các Huấn sư thấu hiểu, và chúng ta cũng phải đi đến chỗ thấu hiểu chúng. Khi chúng ta trình bày trên cõi hồng trần bất cứ ý tưởng cao siêu nào mà mình đã có thể chạm đến, miễn là ý tưởng hay tư tưởng cao siêu ấy, cứ nói như vậy, rất có thể phù hợp với phần Thiên Cơ nhiều nhất mà chúng ta có thể quan niệm.

So, the energies from the archetypal plane and directed, manipulated by great Planetary Beings, in fact, the highest Beings on our planet. The whole process gets bigger and bigger as we consider the larger and larger structures, but it's more than enough for us to handle for sure.

Vậy, các năng lượng từ cõi nguyên mẫu được các Đấng Hành Tinh vĩ đại điều hướng và thao tác, thật ra là các Đấng cao nhất trên hành tinh chúng ta. Toàn bộ tiến trình trở nên ngày càng lớn lao khi chúng ta xem xét các cấu trúc ngày càng rộng lớn hơn, nhưng chắc chắn điều đó đã quá đủ để chúng ta xử lý.

[25] 2. The intuitional state of awareness.

[25] 2. Trạng thái nhận thức trực giác.

Now, what about the intuitional state of awareness? That's the buddhic plane,

Bây giờ, còn trạng thái nhận biết trực giác thì sao? Đó là cõi Bồ đề, đặc biệt là cấp độ phụ thứ tư của cõi Bồ đề.

particularly the fourth sub-level of the buddhic plane.

[26] On this level of consciousness, we find the Masters of the Wisdom carrying on Their work,

Especially the masters on the two, four, six line.

[27] and it is in this sphere of influence that They work with the greatest ease and facility, as much so as does normally intelligent man work on the physical plane.

That's interesting. There is an analogy here: when compared to the three higher cosmic ethers, the buddhic plane is LIKE the physical plane, and on the systemic level, the dense physical plane also has three planes above it, and in this case, the etheric, astral, and lower mental.

Now, the masters, and we're not talking anymore about the very Highest Beings on our planet who do all these amazing mathematical things involving tremendous foresight regarding the created energies or the formulated energies and the impinging energies.

When I read that, I think it's just an amazing job that they have, so far beyond what we really can do. But now the masters are working down a few levels. Let's say that the logoic plane is really, as far as the cosmic physical plane is concerned, the archetypal plane.

Now we're on the buddhic plane which is called the intuitional awareness. Of course,

[26] Trên cấp độ tâm thức này, chúng ta thấy các Chân sư Minh Triết đang tiến hành công việc của Các Ngài,

Đặc biệt là các Chân sư trên đường hai, bốn, sáu.

[27] và chính trong phạm vi ảnh hưởng này, Các Ngài làm việc với sự dễ dàng và thuận tiện lớn nhất, cũng như con người thông minh bình thường làm việc trên cõi hồng trần.

Điều đó thật thú vị. Có một sự tương đồng ở đây: khi so với ba dĩ thái vũ trụ cao hơn, cõi Bồ đề GIỐNG NHƯ cõi hồng trần, và trên cấp độ hệ thống, cõi hồng trần đậm đặc cũng có ba cõi ở trên nó, và trong trường hợp này là cõi dĩ thái, cảm dục và hạ trí.

Bây giờ là các Chân sư, và chúng ta không còn nói về các Đấng Cao Cả nhất trên hành tinh chúng ta, những Đấng làm tất cả những điều toán học kỳ diệu này, bao hàm tầm nhìn xa phi thường liên quan đến các năng lượng được tạo ra hay các năng lượng được công thức hóa và các năng lượng tác động vào.

Khi đọc điều đó, tôi nghĩ đó là một công việc thật đáng kinh ngạc mà Các Ngài đảm trách, vượt xa những gì chúng ta thật sự có thể làm. Nhưng nay các Chân sư đang làm việc thấp xuống một vài cấp độ. Cứ nói rằng cõi Thượng đế thật sự, xét theo cõi hồng trần vũ trụ, là cõi nguyên mẫu.

Bây giờ chúng ta ở trên cõi Bồ đề, vốn được gọi là nhận biết trực giác. Dĩ nhiên, trên cõi

on the Monadic plane too and on the higher planes we do gain intuitional awareness, but the buddhic plane is particularly known as the plane of intuitional awareness.

Chân thần cũng như trên các cõi cao hơn, chúng ta cũng đạt được nhận biết trực giác, nhưng cõi Bồ đề đặc biệt được biết đến như cõi của nhận biết trực giác.

[28] Their minds

[28] Thể trí của Các Ngài

The minds of these masters

Thể trí của các Chân sư này

[29] are constantly in touch with the archetypal minds, who are the custodians of the formulas, and They—taking the blue prints (I speak again in symbolic fashion), deal with the specifications, look for those suitable for the control of the work, and assemble the needed personnel.

[29] thường xuyên tiếp xúc với các thể trí nguyên mẫu, là những vị gìn giữ các công thức; và Các Ngài — khi tiếp nhận các bản thiết kế, tôi lại nói theo lối biểu tượng — xử lý các quy cách, tìm kiếm những người thích hợp để kiểm soát công việc, và tập hợp nhân sự cần thiết.

Let's just say the work of the masters is much more concrete than that of the "Archetypal Minds", and I love this term very much, a really interesting term, because it pretty describes the types of Beings that we have been referencing in the first case who are working from the archetypal plane, which let us think of as the plane on which Shambhala is found, or at least the highest aspect of Shambhala is found. It's pretty intricate in this easy preliminary book.

Cứ nói rằng công việc của các Chân sư cụ thể hơn nhiều so với công việc của "Các Thể Trí Nguyên Mẫu", và tôi rất thích thuật ngữ này, một thuật ngữ thật sự thú vị, bởi nó mô tả khá đúng các loại Đấng mà chúng ta đã tham chiếu trong trường hợp đầu tiên, những Đấng đang làm việc từ cõi nguyên mẫu, mà chúng ta hãy nghĩ là cõi nơi Shamballa được tìm thấy, hoặc ít nhất nơi phương diện cao nhất của Shamballa được tìm thấy. Điều này khá phức tạp trong quyển sách sơ khởi dễ hiểu này.

[30] Among Their disciples They search until They find the one most suited to be the focal point of information on the physical plane,

[30] Trong số các đệ tử của Các Ngài, Các Ngài tìm kiếm cho đến khi gặp được người thích hợp nhất để làm tiêu điểm thông tin trên cõi hồng trần,

I suppose the search for Alice Bailey in that case, or HP Blavatsky,

Tôi cho là cuộc tìm kiếm Alice Bailey trong trường hợp đó, hoặc Bà HP Blavatsky,

[31] or the group most eligible to carry into manifestation the desired part of the Plan. They work with those so chosen, impressing upon their minds that eternal triplicity of idea-quality-form

[31] hoặc nhóm đủ điều kiện nhất để đưa phần mong muốn của Thiên Cơ vào biểu hiện. Các Ngài làm việc với những người được chọn như thế, in sâu vào thể trí của họ

bộ ba vĩnh cửu ý tưởng-phẩm tính-hình tướng

And in *Esoteric Psychology* one, He calls this triplicity Life-Quality-Appearance. So, *Quality* retains its middle position, Appearance is form and ideas Life

Và trong *Tâm Lý Học Nội Môn* quyển một, Ngài gọi bộ ba này là Sự sống-Phẩm tính-Sắc tướng. Vì vậy, *Phẩm tính* giữ vị trí trung gian của nó, Sắc tướng là hình tướng và ý tưởng là Sự sống.

[32] until the details begin to emerge, and the work of what is literally a "precipitation" can go forward.

[32] cho đến khi các chi tiết bắt đầu xuất hiện, và công việc của điều đúng nghĩa là một sự "ngưng tụ" có thể tiến hành.

I think, we're really dealing in this rule a lot with the magical process. It's so much about making things appear and disappear. The degraded performances of modern day magicians have everything to do with "Now you see it, now you don't", but here is a more occult presentation of a higher process which is the prototype of the "here it is, here it isn't".

Tôi nghĩ, trong quy luật này, chúng ta thật sự đang đề cập rất nhiều đến tiến trình huyền thuật. Nó liên quan rất nhiều đến việc làm cho sự vật xuất hiện và biến mất. Các màn biểu diễn suy thoái của những nhà ảo thuật hiện đại hoàn toàn liên quan đến "Bây giờ bạn thấy nó, bây giờ bạn không thấy nó", nhưng ở đây là một sự trình bày huyền bí hơn về một tiến trình cao hơn, vốn là nguyên mẫu của "nó ở đây, nó không ở đây".

So they're searching, and it said that they had to look a long time for Blavatsky, but of course she was related to master R as Cagliostro, and she was certainly related to master M, so they knew of her, so I can't quite put those two ideas together.

Vậy Các Ngài đang tìm kiếm, và người ta nói rằng Các Ngài đã phải tìm Bà Blavatsky trong một thời gian dài, nhưng dĩ nhiên bà có liên hệ với Chân sư R. trong vai Cagliostro, và chắc chắn bà có liên hệ với Chân sư M., nên Các Ngài biết về bà; vì vậy tôi không hoàn toàn ghép được hai ý tưởng ấy lại với nhau.

Anyway, we have the "Archetypal Minds" and "the Masters", and two kinds of Workers are discussed in these first two paragraphs. I'll capitalize the "Archetypal Minds" and "the Masters", and they work on different levels, and interesting, how concrete relatively and how practical is the work of the Masters compared with the great Formulators on the logoic plane. What's good about this is to realize that our magical process and what we have to see precipitated

Dù sao, chúng ta có "Các Thể Trí Nguyên Mẫu" và "các Chân sư", và hai loại Người Hoạt Động được bàn đến trong hai đoạn đầu này. Tôi sẽ viết hoa "Các Thể Trí Nguyên Mẫu" và "các Chân sư"; Các Ngài làm việc trên các cấp độ khác nhau, và điều thú vị là công việc của các Chân sư tương đối cụ thể và thực tiễn đến mức nào khi so với các Đấng Công Thức Hóa vĩ đại trên cõi Thượng đế. Điều tốt đẹp ở đây là nhận ra rằng tiến trình huyền thuật của chúng ta, và điều chúng ta phải thấy được ngưng tụ, bắt đầu trên các

begins on very high levels as a result of the work of very High Beings.

cấp độ rất cao như kết quả công việc của những Đấng rất Cao Cả.

And then comes

Và rồi đến

[33] 3. The activity of the mental state of consciousness.

[33] 3. Hoạt động của trạng thái tâm thức trí tuệ.

So the sequence is logoic, buddhic, and mental. This sequence proceeds towards density, and now we're not dealing anymore with the buddhic state per se is on the mental plane,

Vậy trình tự là Thượng đế, Bồ đề và trí tuệ. Trình tự này tiến về phía đậm đặc, và nay chúng ta không còn đề cập đến chính trạng thái Bồ đề nữa, mà là trên cõi trí,

[34] It is on the mental plane that much of this work is necessarily done, and here is reason sufficient for the development, on the part of the aspirant, of a trained intellect.

[34] Chính trên cõi trí mà phần lớn công việc này tất yếu phải được thực hiện, và ở đây có đủ lý do để người chí nguyện phát triển một trí năng được rèn luyện.

If you want to become a magician working in line with the Plan, a precipitator of that which our planetary God intends, the intellect must be trained.

Nếu các bạn muốn trở thành một nhà huyền thuật làm việc phù hợp với Thiên Cơ, một người làm ngưng tụ điều mà Thượng đế hành tinh của chúng ta dự định, thì trí năng phải được rèn luyện.

Now, we've learned to precipitate aspects of the raincloud of knowable things, certain requirements are indeed necessary.

Nay, chúng ta đã học cách làm ngưng tụ các phương diện của đám mây mưa của những điều khả tri; quả thật cần có một số yêu cầu.

[35] The "rain cloud of knowable things" precipitates first of all on the mental plane,

[35] "Đám mây mưa của những điều khả tri" trước hết ngưng tụ trên cõi trí,

Of course, it comes from the cosmic ethers and above.

Dĩ nhiên, nó đến từ các dĩ thái vũ trụ và cao hơn.

[36] and a further precipitation goes forward when disciples and aspirants are the recipients.

[36] và một sự ngưng tụ xa hơn diễn tiến khi các đệ tử và người chí nguyện là những người tiếp nhận.

So, getting something down into form from the higher levels is a very systematic

Vậy, đưa một điều gì đó xuống thành hình tướng từ các cấp độ cao là một tiến trình rất

process. Not easy. These aspirants and disciples,

có hệ thống. Không dễ dàng. Các người chí nguyện và đệ tử này,

[37] These latter, in their turn, seek to impress and guide the lesser workers and aspirants, who, karmically or by choice, lie within their radius of influence. Thus the "idea" presented is seized upon by many minds and the formula aspect of the great work has played its part.

[37] Đến lượt mình, những người sau này tìm cách ghi ấn và hướng dẫn các người hoạt động và người chí nguyện thấp hơn, những người, do nghiệp quả hoặc do lựa chọn, nằm trong bán kính ảnh hưởng của họ. Như vậy, "ý tưởng" được trình bày được nhiều thể trí nắm lấy, và phương diện công thức của công trình vĩ đại đã hoàn tất vai trò của nó.

It's not the pure idea, but it's what lies within and behind the idea.

Đó không phải là ý tưởng thuần túy, mà là điều nằm bên trong và phía sau ý tưởng.

So many minds seize and take that idea together. I think it takes sometimes quite a few dedicated workers working together to bring the idea into form. It will be seen how this work is consequently and essentially group work, and one person alone cannot do it. Even if that person has a great idea, as they say, it takes a whole hierarchy of descending forces to bring it onto the physical plane in the right form.

Vậy nhiều thể trí cùng nắm bắt và tiếp nhận ý tưởng ấy. Tôi nghĩ đôi khi cần khá nhiều người hoạt động tận hiến làm việc cùng nhau để đưa ý tưởng vào hình tướng. Sẽ thấy rằng do đó công việc này về bản chất và một cách tất yếu là công việc nhóm, và một người đơn độc không thể làm được. Ngay cả nếu người ấy có một ý tưởng vĩ đại, như người ta nói, cũng cần cả một thánh đoàn các mãnh lực đi xuống để đưa nó lên cõi hồng trần trong hình tướng đúng đắn.

[38] It will be seen how this work is consequently and essentially *group work,* and is therefore only truly possible for those who have somewhat mastered the meditation [Page 460] process, and can "hold the mind steady in the light".

[38] Do đó, có thể thấy công việc này về hệ quả và về bản chất là *công việc nhóm,* và vì thế chỉ thật sự có thể đối với những ai đã phần nào làm chủ tiến trình tham thiền [Page 460], và có thể "giữ thể trí vững vàng trong ánh sáng".

For this work of precipitation, this is a requirement, and unless we can meditate somewhat and hold the mind steady in the light, otherwise we cannot perform this magical work of precipitation.

Đối với công việc ngưng tụ này, đây là một yêu cầu; và nếu chúng ta không thể tham thiền phần nào và giữ thể trí vững vàng trong ánh sáng, thì chúng ta không thể thực hiện công việc huyền thuật ngưng tụ này.

The light in reality streams forth from the Universal Mind, and we talked about at what

Trong thực tế, ánh sáng tuôn ra từ Vũ Trụ Trí, và chúng ta đã nói về cấp độ nào nơi

level we find that, and that we might have to go all the way onto the cosmic planes before we really find the mind, the lower mind and higher mind of the Logos, but we can find some kind of etheric representation of that mind on the cosmic physical plane, and probably even on the cosmic astral plane and one of the sub planes.

chúng ta tìm thấy điều đó, và rằng chúng ta có thể phải đi suốt lên các cõi vũ trụ trước khi thật sự tìm thấy thể trí, hạ trí và thượng trí của Thượng đế; nhưng chúng ta có thể tìm thấy một loại biểu hiện dĩ thái nào đó của thể trí ấy trên cõi hồng trần vũ trụ, và có lẽ ngay cả trên cõi cảm dục vũ trụ và một trong các cõi phụ.

[39] This light in reality streams forth from the Universal Mind and is of varying kinds and was (esoterically speaking) generated in a previous solar system and must be used and developed in this one.

[39] Ánh sáng này trên thực tế tuôn ra từ Vũ Trụ Trí, có nhiều loại khác nhau, và — nói một cách huyền bí — đã được phát sinh trong một hệ mặt trời trước, và phải được sử dụng cũng như phát triển trong hệ này.

The previous solar system was a “System of Mind”, and its number was five and it was building the mental capacities of our Solar Logos, but now there must be an application of that mental light to produce the loving cohesiveness—which is required in this system—right relationships.

Hệ mặt trời trước kia là một “Hệ của Trí Tuệ”; con số của nó là năm, và nó đang xây dựng các năng lực trí tuệ của Thái dương Thượng đế chúng ta, nhưng nay ánh sáng trí tuệ ấy phải được áp dụng để tạo ra tính cố kết đầy bác ái — điều cần thiết trong hệ này — tức các mối quan hệ đúng đắn.

You might say in a way, the whole solar system that we're in, which is the second major and fifth minor, is to produce right relationships between all levels of expression. Right relationships is the key to the goal of our solar system, and there are right relationships within and right relationships without.

Theo một nghĩa nào đó, các bạn có thể nói rằng toàn bộ hệ mặt trời mà chúng ta đang ở trong đó, vốn là hệ thứ hai về chính yếu và thứ năm về phụ thuộc, nhằm tạo ra các mối quan hệ đúng đắn giữa mọi cấp độ biểu lộ. Các mối quan hệ đúng đắn là chìa khóa cho mục tiêu của hệ mặt trời chúng ta, và có các mối quan hệ đúng đắn bên trong cũng như các mối quan hệ đúng đắn bên ngoài.

And finally, the consummation in our solar system has to be a great expression of the Solar Logos through love, having produced such a unity that the oneness which will be absolutely characteristic of the next solar system will already be very evident. Who can speak of the next solar system? We know it's going to be a solar system of will. And as I thought about this, I said, “How can that be?” I would say, then, that the Solar Logos has to take a first-ray personality, even as He

Và sau cùng, sự viên mãn trong hệ mặt trời chúng ta phải là một biểu lộ vĩ đại của Thái dương Thượng đế qua bác ái, sau khi đã tạo ra một sự hợp nhất đến mức tính duy nhất, vốn sẽ là đặc tính tuyệt đối của hệ mặt trời kế tiếp, đã trở nên rất hiển nhiên. Ai có thể nói về hệ mặt trời kế tiếp? Chúng ta biết rằng đó sẽ là một hệ mặt trời của ý chí. Và khi tôi nghĩ về điều này, tôi tự hỏi: “Làm sao điều đó có thể như vậy?” Khi ấy, tôi sẽ nói rằng Thái dương Thượng đế phải mang một phàm ngã

has taken a second-ray personality in this solar system with His second-ray soul, and probably took a third-ray personality in the previous solar system.

cung một, cũng như trong hệ mặt trời này Ngài đã mang một phàm ngã cung hai cùng với cung linh hồn cung hai của Ngài, và có lẽ trong hệ mặt trời trước kia Ngài đã mang một phàm ngã cung ba.

So, just summarizing here, we have the energies from the archetypal plane. That is, this is all about how an idea emerges from the Universal Mind and what kinds of things govern it.

Vì vậy, chỉ tóm lược ở đây, chúng ta có các năng lượng từ cõi nguyên mẫu. Tức là, tất cả điều này bàn về cách một ý tưởng xuất hiện từ Vũ Trụ Trí và những loại điều gì chi phối nó.

There is work done on the archetypal plane —we'll call it logoic. There is work done on the buddhic plane, the stage of intuitional awareness. And I'll, as usual, try to give it a size befitting its importance.

Có công việc được thực hiện trên cõi nguyên mẫu — chúng ta sẽ gọi đó là cõi thượng đế. Có công việc được thực hiện trên cõi Bồ đề, giai đoạn của nhận thức trực giác. Và như thường lệ, tôi sẽ cố gắng trình bày nó với một kích thước tương xứng với tầm quan trọng của nó.

And finally, there is the activity of the mental state of consciousness. Now, even the buddhic plane can, from a certain perspective, be called mental, because it's called the realm of the Transcendental Mind. It's Mercurian in that respect.

Và sau cùng, có hoạt động của trạng thái tâm thức trí tuệ. Giờ đây, ngay cả cõi Bồ đề, từ một góc nhìn nào đó, cũng có thể được gọi là trí tuệ, bởi vì nó được gọi là cảnh giới của Trí Tuệ Siêu Việt. Theo phương diện đó, nó thuộc về Sao Thủy.

But we're talking about the mental plane per se, maybe divided into three parts: the abstract mind as the first sublevel of the higher mental plane; simply the higher mind, being sublevels two and three; and the concrete mind, being sublevels four, five, six, and seven. And all of those have to form one seamless unity eventually.

Nhưng chúng ta đang nói về chính cõi trí, có lẽ được chia thành ba phần: trí trừu tượng là cõi phụ thứ nhất của Cõi thượng trí; thượng trí đơn thuần là các cõi phụ thứ hai và thứ ba; và trí cụ thể là các cõi phụ thứ tư, thứ năm, thứ sáu và thứ bảy. Và tất cả những điều đó cuối cùng phải hình thành một sự hợp nhất liền mạch.

[40] In the words “the light of the intuition” we have conveyed to our minds that type of energy which embodies the purpose, the will of God, the Plan, as we regard it. In the words “the light of the soul”, we have an expression which sums up the purpose, the plan, the will of those entities, who, incarnated in human form,

[40] Trong các từ “ánh sáng của trực giác”, chúng ta đã truyền đạt vào thể trí mình loại năng lượng thể hiện mục đích, Ý Chí của Thượng Đế, Thiên Cơ, như chúng ta nhìn nhận. Trong các từ “ánh sáng của linh hồn”, chúng ta có một cách diễn đạt tóm lược mục đích, Thiên Cơ, ý chí của những thực thể vốn, khi nhập thể trong hình

and at times functioning out of the body, have the responsibility of materializing the divine concepts in the four kingdoms in nature.

tướng con người, và đôi khi hoạt động ngoài thể xác, có trách nhiệm hiện hình các quan niệm thiêng liêng trong bốn giới của thiên nhiên.

In the words "the light of the intuition", it's a direct apprehension of what which the Planetary Logos intends, and we have much less contact with the intuition that we may imagine because we use the word loosely all the time, but if you go to the beginning of the book "Glamour, A World Problem", he sets out the distinctions between illumination and wisdom and intuition. I won't go there right now, or should I? I'm always finding that in fact, it may be good to go someplace where let's just see certain preliminary clarifications, definition of the intuition. It's such a good definition.

Trong các từ "ánh sáng của trực giác", đó là sự trực nhận trực tiếp điều mà Đức Hành Tinh Thượng Đế dự định, và chúng ta tiếp xúc với trực giác ít hơn nhiều so với điều chúng ta có thể tưởng, bởi vì chúng ta dùng từ ấy một cách lỏng lẻo mọi lúc; nhưng nếu các bạn đi đến phần đầu của sách "Ảo Cảm Một Vấn Đề Thế Giới", Ngài nêu ra những phân biệt giữa sự soi sáng, minh triết và trực giác. Tôi sẽ không đi vào đó ngay lúc này, hay tôi nên đi chăng? Tôi luôn thấy rằng thật ra, có thể tốt khi đi đến một nơi nào đó để chúng ta hãy xem một vài sự làm rõ sơ bộ, định nghĩa về trực giác. Đó là một định nghĩa rất hay.

Intuition is the synthetic understanding which is the prerogative of the soul and it only becomes possible when the soul, on its own level, is reaching in two directions: towards [Page 3] the Monad, and towards the integrated and, perhaps (even if only temporarily) coordinated and at-oned personality. It is the first indication of a deeply subjective unification which will find its consummation at the third initiation.

Intuition is a comprehensive grip of the principle of universality, and when it is functioning there is, momentarily at least, a complete loss of the sense of separateness. At its highest point, it is known as that Universal Love which has no relation to sentiment or to the affectional reaction but is, predominantly, in the nature of an identification with all beings. Then is true compassion known; then does criticism become impossible; then, only, is the divine germ seen as latent in all forms.

"Intuition is the synthetic understanding, which is the prerogative of the soul", and remember the true soul is the triad, "and it only becomes possible when the soul on its own level is reaching in two directions: towards the monad and towards the integrated, and perhaps even if only temporarily coordinated and at one, personality".

"Trực giác là sự thấu hiểu tổng hợp, vốn là đặc quyền của linh hồn", và hãy nhớ rằng linh hồn chân thật là Tam nguyên tinh thần, "và nó chỉ trở nên khả hữu khi linh hồn trên cấp độ riêng của nó vươn theo hai hướng: hướng về chân thần và hướng về phàm ngã đã tích hợp, và có lẽ dù chỉ tạm thời được phối hợp và hợp nhất".

It is the first indication of a deeply subjective unification, which will find its consummation at the third initiation, but even not much intuition developed before that, because although there is one reference that seems to show the buddhic vehicle being coordinated before the third initiation, that type of coordination in other references is shown to occur after the third initiation. So intuition really goes much farther than the third initiation.

Đó là dấu hiệu đầu tiên của một sự hợp nhất chủ quan sâu xa, vốn sẽ đạt đến sự viên mãn của nó ở lần điểm đạo thứ ba; nhưng ngay cả trước đó trực giác cũng chưa phát triển nhiều, bởi vì dù có một chỗ tham chiếu dường như cho thấy vận cụ Bồ đề được phối hợp trước lần điểm đạo thứ ba, loại phối hợp ấy trong những chỗ tham chiếu khác lại được cho thấy là xảy ra sau lần điểm đạo thứ ba. Vì vậy, trực giác thật sự đi xa hơn nhiều so với lần điểm đạo thứ ba.

This is wonderful, and I always recommend that people go back to page three and four and five of this “Glamour, A World Problem”.

Điều này thật tuyệt vời, và tôi luôn khuyên mọi người quay lại trang ba, bốn và năm của “Ảo Cảm Một Vấn Đề Thế Giới” này.

Intuition is a comprehensive grip of the principle of universality, and when it is functioning, there is momentarily at least a complete loss of the sense of separateness.

Trực giác là sự nắm bắt toàn diện nguyên khí phổ quát tính, và khi nó hoạt động, ít nhất trong khoảnh khắc có một sự mất hoàn toàn ý thức phân ly.

Why am I reading this? It's so good.

Tại sao tôi lại đọc điều này? Nó quá hay.

“At its highest point, it is known as universal love, which has no relation to sentiment or to the affectional reaction, but is primarily in the nature of identification with all beings. And then he starts to deal with the results of truly being intuitive”.

“Ở điểm cao nhất của nó, nó được biết đến như bác ái phổ quát, không liên quan gì đến cảm tính hay phản ứng yêu mến, mà chủ yếu có bản chất là sự đồng hoá với tất cả các sinh linh. Và rồi Ngài bắt đầu đề cập đến các kết quả của việc thật sự có trực giác”.

I just went against my own, better judgment. I'm not sure, but go there page three, page four, illumination, wisdom, knowledge, all of these things are foundationally defined in a very clear way, and I find myself going over and over them just to make sure that I really understood what is being said. I have these things imprinted in my mind, so I do not stray into lesser definitions. Illumination is here and understanding is here and love is here. And what else? that's quite a bit right there, and I think somewhere there's some discussion

Tôi vừa đi ngược lại phán đoán tốt hơn của chính mình. Tôi không chắc, nhưng hãy đi đến đó, trang ba, trang bốn: sự soi sáng, minh triết, tri thức, tất cả những điều này đều được định nghĩa nền tảng một cách rất rõ ràng, và tôi thấy mình cứ xem đi xem lại chúng chỉ để chắc chắn rằng tôi thật sự thấu hiểu điều đang được nói. Tôi có những điều này in sâu trong thể trí mình, để tôi không lạc vào các định nghĩa thấp kém hơn. Sự soi sáng ở đây, sự thấu hiểu ở đây, và bác ái ở đây. Và còn gì nữa? Ngay tại đó đã khá nhiều rồi, và tôi nghĩ ở đâu đó có một phần bàn

about wisdom. Anyway, page two, page three, page four, right in the beginning of this book.

luận về minh triết. Dù sao, trang hai, trang ba, trang bốn, ngay ở phần đầu của cuốn sách này.

We've just looked at the words in the light of the intuition and, it's conveying something quite high Purpose, Will of God, the Plan. These are the great archetypes, the direction and the relationships which must be established.

Chúng ta vừa xem xét các từ trong ánh sáng của trực giác, và nó truyền đạt một điều gì đó rất cao: Mục Đích, Ý Chí của Thượng Đế, Thiên Cơ. Đây là những nguyên mẫu vĩ đại, phương hướng và các mối quan hệ phải được thiết lập.

In the words "the light of the soul", we have an expression which sums up the purpose, the plan, the will of those entities, who, incarnated in human form, and at times functioning out of the body, have the responsibility of materializing the divine concepts in the four kingdoms in nature.

Trong các từ "ánh sáng của linh hồn", chúng ta có một cách diễn đạt tóm lược mục đích, thiên cơ, ý chí của các thực thể vốn, khi nhập thể trong hình tướng con người, và đôi khi hoạt động bên ngoài thể xác, có trách nhiệm hiện hình các khái niệm thiêng liêng trong bốn giới của thiên nhiên.

It sounds like the initiates, doesn't it? It does to me the higher initiates and the Masters.

Nghe giống như các điểm đạo đồ, phải không? Đối với tôi thì đúng như vậy, các điểm đạo đồ cao cấp hơn và các Chân sư.

So, ***In the words "the light of the soul", we have an expression which sums up the purpose, the plan, the will of those entities, who, incarnated in human form,*** as the masters are, ***and at times functioning out of the body, have the responsibility of materializing the divine concepts in the four kingdoms in nature,*** lower kingdoms, and pretty much working on the lower 18 and 21 subplanes.

Vì vậy, ***Trong các từ "ánh sáng của linh hồn", chúng ta có một cách diễn đạt tóm lược mục đích, thiên cơ, ý chí của các thực thể vốn, khi nhập thể trong hình tướng con người,*** như các Chân sư đang là như vậy, ***và đôi khi hoạt động bên ngoài thể xác, có trách nhiệm hiện hình các khái niệm thiêng liêng trong bốn giới của thiên nhiên,*** các giới thấp, và gần như làm việc trên 18 và 21 cõi phụ thấp.

[41] The human kingdom is, par excellence, the medium of expression for the Universal Mind,

[41] Giới nhân loại, một cách vượt trội, là trung gian biểu lộ của Vũ Trụ Trí,

From this perspective, maybe we can understand it that the human monads are found expressing on the buddhic plane even though their plane of origin on the cosmic

Từ góc nhìn này, có lẽ chúng ta có thể thấu hiểu rằng các chân thần nhân loại được thấy đang biểu lộ trên cõi Bồ đề, mặc dù cõi xuất

physical plane can be more properly understood as the monadic plane.

nguyên của chúng trên cõi hồng trần vũ trụ có thể được hiểu đúng hơn là cõi chân thần.

So, ***the human kingdom is par excellence the medium of expression for the Universal Mind,*** we have on that buddhic plane we have our planet, which is Mercury. Mercury is very much the planet of humanity, just as we might say Venus is the planet for the Deva kingdom. Let me give an example. It's over here.

Vì vậy, ***giới nhân loại, một cách tuyệt hảo, là trung gian biểu lộ của Vũ Trụ Trí,*** trên cõi Bồ đề ấy, chúng ta có hành tinh của mình, tức Sao Thủy. Sao Thủy rất nhiều là hành tinh của nhân loại, cũng như chúng ta có thể nói Sao Kim là hành tinh dành cho giới thiên thần. Để tôi đưa ra một ví dụ. Nó ở đây.

THE SEVEN CREATIVE HIERARCHIES IN ACTIVE PLANETARY EXPRESSION

THE SEVEN STATES OF BEING—UNDER KARMIC LAW

Nos. Down	*Ray*	*Name*	*Sign*	*Energy*	*Comments*	*Nos. Up*
6	I	Divine Flames Divine Lives	1. *Leo* Planet—Sun Colour—Orange	Parashakti Supreme energy	Fire—Air Logoic Plane	7
7	II	Divine Builders Conferring soul (C.F. 605) Burning sons of desire	2. *Virgo* Planet—Jupiter Colour—Blue	Kriyashakti Materialising ideal	Ether Monadic Plane	6
8	III	Lesser Builders Conferring form (C.F. 605) The triple flowers	3. *Libra* Planet—Saturn Colour—Green	Jnanashakti Force of mind	Water Atmic plane	5
9	IV	Human Hierarchy The Initiates Lords of Sacrifice	4. *Scorpio* Planet—Mercury Colour—Yellow	Mantrikashakti The WORD made flesh. Speech	Solar Angels Agnishvattas Buddhic	4
10	V	Human Personality The Crocodiles Makara, the mystery	5. *Capricorn* Planet—Venus Colour—Indigo	Ichchhashakti Will to manifest	Fire Mental Plane	3
11	VI	Lunar Lords Sacrificial Fires (C.F. 378)	6. *Sagittarius* Planet—Mars Colour—Red	Kundalinishakti Energy of matter Form	Water Astral plane	2
12	VII	Elemental lives The Baskets of Nourishment. The Blinded Lives	7. *Aquarius* Planet—the Moon Colour—Violet	None	Earth	1

NOTE: Much in this chart may seem obscure and even erroneous. For instance:

a. Sagittarius coming between Capricorn and Aquarius. This is a temporary emphasis and will change in another world cycle. This is one of the mysteries revealed at Initiation.

b. The inactivity of the five Hierarchies who are out of incarnation, having achieved liberation, is only on the lower planes.

Here we have the human hierarchy, the initiates, the Lords of Sacrifice, their monads are on the second plane, grouped together in seven great categories, but their area of work is on the buddhic plane. Also, maybe the lowest plane of the Solar Angel in its

Ở đây chúng ta có Huyền Giai nhân loại, các điểm đạo đồ, các Chúa Tể Hy Sinh; các chân thần của Các Ngài ở trên cõi thứ hai, được nhóm lại trong bảy phạm trù lớn, nhưng lĩnh vực hoạt động của Các Ngài là trên cõi Bồ đề. Cũng vậy, có lẽ cõi thấp nhất của Thái

entirety, not in its partial extensions, is the buddhic plane.

dương Thiên Thần trong toàn thể của nó, chứ không phải trong các phần mở rộng cục bộ, là cõi Bồ đề.

I'm not sure about this chart, whether it was assembled by DK, or somehow I have the impression or have been told that it was assembled by students and He gave the OK on it, but anyway, I think it is authoritative and I think we can trust it and work with it. ***The human kingdom is par excellence, the medium of expression for the Universal Mind,***

Tôi không chắc về biểu đồ này, liệu nó do Chân sư DK tập hợp, hay bằng cách nào đó tôi có ấn tượng, hoặc đã được cho biết, rằng nó do các đạo sinh tập hợp và Ngài chấp thuận; nhưng dù sao, tôi nghĩ nó có thẩm quyền và tôi nghĩ chúng ta có thể tin cậy nó và làm việc với nó. ***Giới nhân loại, một cách tuyệt hảo, là trung gian biểu lộ của Vũ Trụ Trí,***

[42] and when the sons of God in human form are perfected, the problems of the natural world will be solved in a large measure.

[42] và khi các Con của Thượng đế trong hình tướng con người được hoàn thiện, các vấn đề của thế giới tự nhiên sẽ được giải quyết phần lớn.

So, we human monads are on a mission of redemption, and are seeking to help solve the problems of the natural world, the lower 18 sub subplanes,

Vì vậy, chúng ta, các chân thần nhân loại, đang ở trong một sứ mệnh cứu chuộc, và đang tìm cách giúp giải quyết các vấn đề của thế giới tự nhiên, tức 18 cõi phụ phụ thấp,

[43] The fully conscious sons of God, aware of themselves whilst in the human form (and they are few as yet), constitute literally the brain of the planetary life.

[43] Các Con của Thượng đế hoàn toàn có ý thức, nhận biết chính mình khi ở trong hình tướng con người — và cho đến nay số này còn ít — đúng nghĩa là bộ não của sự sống hành tinh.

This is something that it might be easy to forget, and I suppose it could include the high initiates and masters, I suspect. That's one way to look at it. This is important and probably includes the initiates and masters, so they are fully conscious. *They work in a human form and, they are very few as yet,* although more fifth degree initiates will be needed, *and they constitute the brain of the planetary life.* New Group of World Servers is the ajna center; humanity, we're talking etherically, is the throat center, or maybe some are the ajna center; and now we're coming down physically, and we're talking

Đây là điều có thể dễ bị quên, và tôi cho rằng nó có thể bao gồm các điểm đạo đồ cao cấp và các Chân sư, tôi nghi là vậy. Đó là một cách nhìn. Điều này quan trọng và có lẽ bao gồm các điểm đạo đồ và các Chân sư, vì thế Các Ngài hoàn toàn hữu thức. *Các Ngài làm việc trong hình tướng con người và, cho đến nay, Các Ngài còn rất ít,* mặc dù sẽ cần thêm các điểm đạo đồ bậc năm, *và Các Ngài cấu thành bộ não của sự sống hành tinh.* Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian là luân xa ajna; nhân loại, chúng ta đang nói về mặt dĩ thái, là trung tâm cổ họng, hoặc có lẽ một số người là luân xa ajna; và nay chúng ta đi

about the planetary life. So some are centers in Sanat Kumara, but when we talk about the *planetary life* we are speaking of the *Planetary Logos* in its entirety. It's a bigger sphere or field, I would say.

xuống hồng trần, và chúng ta đang nói về sự sống hành tinh. Vì vậy, một số là các trung tâm trong Đức Sanat Kumara, nhưng khi chúng ta nói về *sự sống hành tinh*, chúng ta đang nói về *Hành Tinh Thượng đế* trong toàn thể của Ngài. Tôi sẽ nói đó là một khối cầu hay trường lớn hơn.

I wonder if we can realize how very rich this book is. I'm certainly realizing it in a way that I had not before, and how very intricate is the presentation and how much in need of review, there probably won't be so many who are reading through with me these books, and they may be doing it after the presentation of the third dispensation has begun, but if that begins to occur, that reading through that, thinking through on your own or with me, before the era of the forerunner, ends in 2025, then.

Tôi tự hỏi liệu chúng ta có thể nhận ra cuốn sách này phong phú đến mức nào không. Chắc chắn tôi đang nhận ra điều đó theo một cách mà trước đây tôi chưa từng có, và thấy cách trình bày phức tạp đến mức nào, cũng như nó cần được ôn xét đến mức nào; có lẽ sẽ không có nhiều người đọc các cuốn sách này cùng tôi, và họ có thể làm điều đó sau khi phần trình bày của kỳ thiên khải thứ ba đã bắt đầu, nhưng nếu điều đó bắt đầu xảy ra, việc đọc qua, suy nghĩ thấu đáo một mình hoặc cùng tôi, trước khi kỷ nguyên của vị tiền phong kết thúc vào năm 2025, thì.

Let it be known that this careful reading, even though obviously many interpretations, my own included will be, inaccurate, is necessary, and it's very easy to be in the work and let go of the finer points that are found in the book and not give the necessary attention to them, but let us be *meticulously entirety*. You can't really use words like that, but he says that one of the aspects of the second ray of a certain type is a meticulous entirety. So, let us approach a DK's meticulous entirety, even though He has presented to us what he calls only the ABCs. Let us approach it with as much meticulous entirety as we can bring to bear.

Hãy để điều này được biết: việc đọc kỹ lưỡng này là cần thiết, dù rõ ràng nhiều diễn giải, kể cả của chính tôi, sẽ không chính xác; và rất dễ ở trong công việc mà buông lơi những điểm tinh tế được tìm thấy trong sách, không dành cho chúng sự chú tâm cần thiết; nhưng chúng ta hãy là *toàn thể tỉ mỉ*. Các bạn thật sự không thể dùng những từ như thế, nhưng Ngài nói rằng một trong các phương diện của cung hai thuộc một loại nào đó là một toàn thể tỉ mỉ. Vì vậy, chúng ta hãy tiếp cận toàn thể tỉ mỉ của Chân sư DK, dù Ngài đã trình bày cho chúng ta điều Ngài gọi chỉ là những chữ cái ABC. Chúng ta hãy tiếp cận nó với nhiều toàn thể tỉ mỉ nhất mà chúng ta có thể vận dụng.

[44] There is a truly occult significance to the words “to throw the light” upon a problem, a condition, or a situation.

[44] Có một thâm nghĩa huyền bí thật sự trong các từ “rọi ánh sáng” lên một vấn đề, một tình trạng, hay một hoàn cảnh.

We're talking about the light of the intuition, we're talking about the light of the soul, and now we're talking about throwing light upon a problem.

Chúng ta đang nói về ánh sáng của trực giác, chúng ta đang nói về ánh sáng của linh hồn, và giờ đây chúng ta đang nói về việc rọi ánh sáng lên một vấn đề.

[45] In its essential meaning it connotes the revelation of the presented idea, of the principle which underlies the outer manifestation.

[45] Trong ý nghĩa cốt yếu của nó, điều đó hàm ý sự mặc khải của ý tưởng được trình bày, của nguyên khí nằm dưới biểu hiện bên ngoài.

So, does what lies behind and within a presented-idea show itself, or can it be detected? Maybe with spiritual discernment, which is one of the powers, that can help us. And so can we see the cause, the archetype behind and within the presented form? "Symbolic reading" will help us, sometimes called "spiritual reading".

Vì vậy, điều nằm phía sau và bên trong một ý tưởng được trình ra có tự biểu lộ hay có thể được phát hiện không? Có lẽ bằng phân biện tinh thần, vốn là một trong các quyền năng, có thể giúp chúng ta. Và như vậy, liệu chúng ta có thể thấy nguyên nhân, nguyên mẫu phía sau và bên trong hình tướng được trình ra không? "Việc đọc biểu tượng" sẽ giúp chúng ta, đôi khi được gọi là "việc đọc tinh thần".

[46] It is the recognition of the inner and spiritual reality which produces the outer and visible form.

[46] Đó là sự nhận ra thực tại bên trong và tinh thần vốn tạo ra hình tướng bên ngoài và hữu hình.

We have to get used to seeing all things in their symbolic nature, a thing must lead to its, impelling idea. That is, every phenomenon must be pursued until it reveals its noumenon. So, I'll say that

Chúng ta phải quen với việc nhìn mọi sự trong bản chất biểu tượng của chúng; một sự vật phải dẫn đến ý tưởng thúc đẩy nó. Tức là, mọi hiện tượng phải được theo đuổi cho đến khi nó mặc khải bản thể ẩn sau của nó. Vì vậy, tôi sẽ nói rằng

{Every phenomenon must be pursued until it's noumenon is revealed.

{Mọi hiện tượng phải được theo đuổi cho đến khi bản thể ẩn sau của nó được mặc khải.

[47] This is the keynote of all work in symbolism. The work of ascertaining the formulas, of drawing up the subjective charts or plans of intuitive impression and of intense activity on the mental plane is the sole work of the organized planetary hierarchy.

[47] Đây là chủ âm của mọi công việc trong biểu tượng học. Công việc xác định các công thức, lập nên các biểu đồ hay kế hoạch chủ quan của ấn tượng trực giác và của hoạt động mãnh liệt trên cõi trí là công việc riêng của Thánh Đoàn hành tinh có tổ chức.

So they become custodians of the plan. I'll read it again.

Vì vậy, Các Ngài trở thành những vị gìn giữ Thiên Cơ. Tôi sẽ đọc lại.

The work of ascertaining the formulas,

Công việc xác định các công thức,

which have been generated by the Archetypal Minds, as they've been called,

vốn đã được tạo sinh bởi các Trí Nguyên Mẫu, như chúng đã được gọi,

of drawing up the subjective charts or plans of intuitive impression and of intense activity on the mental plane is the sole work of the organized planetary hierarchy.

việc lập ra các biểu đồ hay kế hoạch chủ quan của ấn tượng trực giác và của hoạt động mãnh liệt trên cõi trí là công việc duy nhất của Thánh Đoàn hành tinh có tổ chức.

[48] The second phase of the work

[48] Giai đoạn thứ hai của công việc

Of modifying, qualifying, and adapting the form. So, the adapters and the qualifiers, modifiers are closer to the tangible worlds. ***The second phase of the work***

Là việc biến đổi, định phẩm và thích nghi hình tướng. Vì vậy, những người thích nghi, những người định phẩm và biến đổi ở gần các thế giới hữu hình hơn. ***Giai đoạn thứ hai của công việc***

[49] is carried on by those workers, who, co-operating consciously with the hierarchy, demonstrate the reality of that work in the three worlds of human evolution.

[49] được tiến hành bởi những người hoạt động, những người, khi hợp tác một cách có ý thức với Thánh Đoàn, chứng minh thực tại của công việc ấy trong ba cõi giới của tiến hoá nhân loại.

And that's where we find our selves, not as masters, but as those who can bring what the masters have intuited what they've created or discovered as the internal charts of that which must appear, we are the ones who can take that further into manifestation..

Và đó là nơi chúng ta thấy chính mình, không phải như các Chân sư, mà như những người có thể đưa điều các Chân sư đã trực giác, điều Các Ngài đã tạo ra hoặc khám phá như các biểu đồ nội tại của cái phải xuất hiện, tiến xa hơn vào biểu lộ.

So, what do we have? Archetypal Minds, work with the arising of an idea or an idea is arising timed within the cycles of great Archetypal Beings, the Planetary Logos knows when an idea must arise. The Archetypal Minds are determining the

Vậy, chúng ta có gì? Các Trí Nguyên Mẫu làm việc với sự xuất hiện của một ý tưởng, hoặc một ý tưởng đang xuất hiện đúng thời điểm trong các chu kỳ của các Sinh Mệnh Nguyên Mẫu vĩ đại; Hành Tinh Thượng đế biết khi nào một ý tưởng phải xuất hiện. Các Trí

formulas behind the idea, and they're going to make sure that the disciples and initiates receive some impression that they can work out for more tangible demonstration.

Nguyên Mẫu đang xác định các công thức phía sau ý tưởng, và Các Ngài sẽ bảo đảm rằng các đệ tử và điểm đạo đồ nhận được một ấn tượng nào đó để họ có thể triển khai thành sự chứng minh hữu hình hơn.

So the second phase of the work,

Vì vậy, giai đoạn thứ hai của công việc,

[50] They bring the germ of the idea, and the embryonic concept into outer and completed existence, [Page 461] through the process of right thought, the awakening of desire,

[50] Họ đưa mầm của ý tưởng và quan niệm phôi thai vào sự hiện hữu bên ngoài và hoàn tất, [Page 461] thông qua tiến trình tư tưởng đúng đắn, sự đánh thức dục vọng,

Which brings it closer to tangible appearance,

Điều ấy đưa nó đến gần sắc tướng hữu hình hơn,

[51] and the nurturing of right public opinion.

[51] và việc nuôi dưỡng dư luận quần chúng đúng đắn.

Why would that be? That's interesting, so let's think about that. That's to create a receptive environment, which is not hostile. So in order to create a receptive environment, which is not hostile to the appearance of the idea in form, otherwise, immediate rejection and possible destruction can occur.

Tại sao lại như vậy? Điều đó thú vị, vậy chúng ta hãy suy nghĩ về điều đó. Đó là để tạo ra một môi trường tiếp nhận, không thù nghịch. Vì vậy, nhằm tạo ra một môi trường tiếp nhận, không thù nghịch đối với sự xuất hiện của ý tưởng trong hình tướng; nếu không, sự bác bỏ tức thời và khả năng phá hủy có thể xảy ra.

[52] They thus bring about the needed physical activity.

[52] Như vậy, họ tạo ra hoạt động hồng trần cần thiết.

Thus, they bring about the needed physical activity on the part of those who must receive the idea on the physical plane and have that idea, in tangible form, condition their lives.

Như vậy, họ tạo ra hoạt động hồng trần cần thiết nơi những người phải tiếp nhận ý tưởng trên cõi hồng trần và để ý tưởng ấy, trong hình tướng hữu hình, tác động lên đời sống của họ.

There are always going to be reactionaries. They react to the new out of love of the past —the bias which instantaneously preserves that to which they are accustomed, which preserves conditions as they have known

Sẽ luôn có những người phản động. Họ phản ứng với cái mới vì yêu thích quá khứ — thiên kiến tức thời bảo tồn điều họ đã quen thuộc, bảo tồn các điều kiện như họ đã biết. Họ thậm chí không suy nghĩ thấu đáo xem cách

them. They don't even think through what the new presentation could mean. And we're dealing with that right now, as the reactionaries adhere to the Piscean ways of proceeding, which are really, at this point, quite crystallized because we're in the negative phase of the sixth-ray cycle and probably of the Piscean cycle.

trình bày mới có thể hàm ý điều gì. Và chúng ta đang xử lý điều đó ngay lúc này, khi những người phản động bám chặt vào các lối tiến hành của Song Ngư, vốn thật sự, ở thời điểm này, đã khá kết tinh, bởi vì chúng ta đang ở trong pha tiêu cực của chu kỳ cung sáu và có lẽ của chu kỳ Song Ngư.

And they resist the impartation of the new, which seems to threaten all that they hold dear. If, let's say, a person trained in spiritual occultism has a conversation to try to open up the mind of a doctrinaire—a Christian or Muslim, or who knows what—and tries to explain a deeper design that may have been fathomed by such a person, the doctrinaire holds tenaciously to certain dogmas, and it oftentimes just isn't successful. Probably a number of us have had this experience, I suspect.

Và họ chống lại sự truyền đạt cái mới, điều dường như đe dọa tất cả những gì họ trân quý. Nếu, giả sử, một người được huấn luyện trong huyền bí học tinh thần có một cuộc trò chuyện nhằm cố gắng mở rộng thể trí của một người giáo điều — một tín đồ Cơ Đốc hay Hồi giáo, hoặc ai biết là gì — và cố gắng giải thích một thiết kế sâu xa hơn mà người ấy có thể đã thấu hiểu, thì người giáo điều bám rất chặt vào một số tín điều nào đó, và thường thì việc ấy không thành công. Tôi nghi rằng có lẽ nhiều người trong chúng ta đã có kinh nghiệm này.

So, we're really being taught the ABCs of how it's done: how we get all this down to earth, how it all gets coordinated, how the light of the intuition and the light of the soul work together to help bring down the ideas, and how the formulas behind that which is to be presented are known to the higher minds, which work with these formulas to bring forth the best possible presentation.

Vì vậy, chúng ta thật sự đang được dạy những chữ cái ABC về cách nó được thực hiện: cách chúng ta đưa tất cả điều này xuống Trái Đất, cách tất cả được phối hợp, cách ánh sáng của trực giác và ánh sáng của linh hồn cùng hoạt động để giúp đưa các ý tưởng xuống, và cách các công thức phía sau điều sẽ được trình bày được các trí cao biết đến, vốn làm việc với các công thức này để đưa ra sự trình bày tốt nhất có thể.

If we can't hold the mind steady in the light, we can't really participate in this. And in order to bring through what must be brought through in line with the Plan, the group is required. So we are entering the age of group activity, particularly in Aquarius for the next 2,160—well, 2,500 years, let's say—and then a longer Aquarian Age of a Platonic year, for 25,000 years. So the whole

Nếu chúng ta không thể giữ thể trí vững vàng trong ánh sáng, chúng ta thật sự không thể tham dự vào việc này. Và để truyền đạt điều phải được truyền đạt phù hợp với Thiên Cơ, nhóm là điều cần thiết. Vì vậy, chúng ta đang bước vào thời đại của hoạt động nhóm, đặc biệt trong Bảo Bình trong 2.160 năm tới — à, hãy nói là 2.500 năm — và rồi một Kỷ Nguyên Bảo Bình dài hơn của một năm Plato, trong 25.000 năm. Vì vậy, toàn bộ

movement toward the group reception and presentation of the idea will be there.

chuyển động hướng đến sự tiếp nhận và trình bày ý tưởng bởi nhóm sẽ hiện diện.

And those who are working on the higher levels, working as archetypal minds, are also working as a group. I mean, we really have to think that, of course, the Seven or Eight Lords are working together as a group, and the Buddhas of Activity as a group, and the Esoteric Kumaras as a group, and the Buddhas and the Esoteric Kumaras as a group—all of this somehow including Sanat Kumara—so that all the different aspects can be covered and are not overlooked, because everybody has to uphold a part of the descending archetype.

Và những Đấng đang làm việc trên các cấp độ cao hơn, làm việc như các trí nguyên mẫu, cũng đang làm việc như một nhóm. Ý tôi là, chúng ta thật sự phải nghĩ rằng, dĩ nhiên, Bảy hay Tám Chúa Tể đang làm việc cùng nhau như một nhóm, và các Đức Phật Hoạt Động như một nhóm, và các Kumara Nội Môn như một nhóm, và các Đức Phật cùng các Kumara Nội Môn như một nhóm — tất cả điều này bằng cách nào đó bao gồm Đức Sanat Kumara — để mọi phương diện khác nhau đều có thể được bao quát và không bị bỏ sót, bởi vì mỗi vị phải nâng đỡ một phần của nguyên mẫu đang giáng xuống.

[53] Aspirants, group leaders and thinkers in all parts of the globe can be available for this work, provided their minds are open and focussed.

[53] Những người chí nguyện, các lãnh đạo nhóm và các nhà tư tưởng ở mọi phần của bầu hành tinh đều có thể sẵn sàng cho công việc này, miễn là thể trí của họ rộng mở và tập trung.

And what can we call this work? Bringing into tangible form the ideas—well, how am I going to say this? Because an idea is a living being anyway—the ideas, I'll just say, whose time has come.

Và chúng ta có thể gọi công việc này là gì? Đưa các ý tưởng vào hình tướng hữu hình — à, tôi sẽ nói điều này thế nào? Bởi vì một ý tưởng dù sao cũng là một sinh linh sống động — các ý tưởng, tôi sẽ chỉ nói, mà thời điểm của chúng đã đến.

We're told that they are beings incorporeal. They have soul. They live. They're not just something that a human being thought up. Ideas descend from above. And so often, in normal human language, we speak about ideas as if we human beings have somehow, through our thought processes, created them. It's rather the ideas that create our thought processes.

Chúng ta được cho biết rằng chúng là những sinh linh vô hình thể. Chúng có linh hồn. Chúng sống. Chúng không chỉ là điều một con người nghĩ ra. Các ý tưởng giáng xuống từ trên cao. Và rất thường trong ngôn ngữ con người thông thường, chúng ta nói về các ý tưởng như thể bằng cách nào đó chúng ta, những con người, đã tạo ra chúng qua các tiến trình tư duy của mình. Đúng hơn, chính các ý tưởng tạo ra các tiến trình tư duy của chúng ta.

[54] According to the simplicity of their approach to truth, according to the clarity of their thought, according to their group influence and state of inclusive awareness, and according also to their power for long sustained effort will be the approximation of the outer form to the inner idea and the spiritual subjective reality.

We're here in what I call the mosaic world, the World of Becoming, and in this mosaic world we need a seamless representation of the archetype. So I'll just say that all the parts and pieces have to be aligned properly, but then the divisions between them have to be negated.

In the mosaic world, there must be a seamless approximation to the seamless archetype—the archetypes from the archetypal worlds. So we're busy arranging the parts and pieces to reflect the great design that is found higher in the cosmic ethers. We'll just have to stick to that at the moment. That's our noumenal world. What's going on the cosmic astral plane? If the Tibetan says that he himself has not been there, then all we can know is that it exists, and maybe certain great energies emanate from it.

So we measure ourselves; we test ourselves. Do we have this simple approach to truth and clarity of thought? Can we work in group formation as a productive, constructive, integral member of a spiritually inclined group? And are we inclusive in our awareness, or do we gain our strength, so we think, by shutting things out?

[54] Tùy theo sự đơn giản trong cách họ tiếp cận chân lý, tùy theo sự rõ ràng của tư tưởng họ, tùy theo ảnh hưởng nhóm và trạng thái nhận thức bao gồm của họ, và cũng tùy theo năng lực nỗ lực bền bỉ lâu dài của họ, hình tướng bên ngoài sẽ tiệm cận ý tưởng bên trong và thực tại chủ quan tinh thần đến mức tương ứng.

Chúng ta đang ở đây trong điều tôi gọi là thế giới khảm ghép, Thế Giới Đang Trở Thành, và trong thế giới khảm ghép này chúng ta cần một sự biểu hiện liền mạch của nguyên mẫu. Vì vậy, tôi sẽ chỉ nói rằng tất cả các phần và mảnh phải được chỉnh hợp đúng đắn, nhưng rồi các phân chia giữa chúng phải được phủ định.

Trong thế giới khảm ghép, phải có một sự tiệm cận liền mạch với nguyên mẫu liền mạch — các nguyên mẫu từ các thế giới nguyên mẫu. Vì vậy, chúng ta bận rộn sắp đặt các phần và mảnh để phản chiếu thiết kế vĩ đại được tìm thấy cao hơn trong các dĩ thái vũ trụ. Chúng ta chỉ phải tạm bám vào điều đó trong lúc này. Đó là thế giới bản thể ẩn sau của chúng ta. Điều gì đang diễn ra trên cõi cảm dục vũ trụ? Nếu Chân sư Tây Tạng nói rằng chính Ngài chưa từng đến đó, thì tất cả những gì chúng ta có thể biết là nó tồn tại, và có lẽ một số năng lượng vĩ đại xuất lộ từ đó.

Vì vậy, chúng ta đo lường chính mình; chúng ta thử thách chính mình. Chúng ta có cách tiếp cận chân lý đơn giản này và sự rõ ràng của tư tưởng không? Chúng ta có thể làm việc trong đội hình nhóm như một thành viên hữu ích, xây dựng, toàn vẹn của một nhóm thiên về tinh thần không? Và chúng ta có bao gồm trong nhận thức của mình không, hay chúng ta đạt được sức

mạnh, như chúng ta nghĩ, bằng cách loại trừ mọi thứ ra ngoài?

Basically, a lot of the sixth-ray types are so narrow. They're saying, “Get rid of that. I don't want to know it. It confuses me. I know what I'm certain of. I want to hold on to that. Don't complicate my mind and make me feel insecure.” It's all based on fear, really.

Về cơ bản, nhiều người thuộc cung sáu quá hẹp hòi. Họ nói: “Hãy loại bỏ điều đó. Tôi không muốn biết nó. Nó làm tôi bối rối. Tôi biết điều tôi chắc chắn. Tôi muốn bám giữ điều đó. Đừng làm thể trí tôi phức tạp và khiến tôi cảm thấy bất an.” Tất cả thật sự đều dựa trên sợ hãi.

So, can we work hard and long? Well, we have to work at bringing about the approximation of the outer world to the inner world. I think that's a simple way of putting it.

Vậy, chúng ta có thể làm việc chăm chỉ và lâu dài không? À, chúng ta phải làm việc để đem lại sự tiệm cận của thế giới bên ngoài với thế giới bên trong. Tôi nghĩ đó là một cách nói đơn giản.

[55] The point I seek to make is that the average reader of these Instructions has nothing to do with the formulas.

[55] Điểm mà tôi muốn nêu rõ là độc giả trung bình của các Huấn Thị này không liên quan gì đến các công thức.

Recently there's been some discussion about becoming aware of the Black Lodge and all that. I think, as he says, speculation and entwitch is both profitless and dangerous, and pretty have to leave that to Shambhala, but people like to enter into things where they have no business going, instead of perfecting their own character and their own meditative practice. In a few days, I'll have to say something unwelcome.. anyway,

Gần đây đã có một số thảo luận về việc trở nên nhận biết Hắc đoàn và mọi điều như thế. Tôi nghĩ, như Ngài nói, sự suy đoán và việc chen vào đều vô ích và nguy hiểm, và gần như phải để việc đó cho Shamballa; nhưng người ta thích bước vào những điều nơi họ không có việc gì phải đi vào, thay vì hoàn thiện tính cách của chính mình và thực hành tham thiền của chính mình. Trong vài ngày nữa, tôi sẽ phải nói một điều không được hoan nghênh... dù sao,

The point I seek to make is that the average reader of these Instructions has nothing to do with the formulas

Điểm tôi tìm cách nêu ra là rằng độc giả trung bình của các Huấn Thị này không liên quan gì đến các công thức

Every archetype is a formula, we might say.

Có thể nói, mọi nguyên mẫu đều là một công thức.

[56] They are grasped and understood by the great Knowers Who stand back of the

[56] Các công thức ấy được các Thức Giả vĩ đại, những Đấng đứng đằng sau tiến trình tiến hoá và chịu trách nhiệm về hoạt động

evolutionary process and are responsible for its functional activity.

chức năng của tiến trình ấy, nắm bắt và thấu hiểu.

Knowers of greater scope and power than even the Masters, although some masters may be included in this,

Các Thức Giả có phạm vi và quyền năng lớn hơn cả các Chân sư, dù một số Chân sư có thể được bao gồm trong điều này,

[57] The hierarchy of Masters, of the senior initiates, and disciples is proceeding steadily with that work but is dependent, under the Law, upon those on the physical plane who are to produce the outer forms.

[57] Thánh Đoàn gồm các Chân sư, các điểm đạo đồ cao cấp và các đệ tử đang đều đặn xúc tiến công việc đó, nhưng theo Định luật, Thánh Đoàn tùy thuộc vào những người trên cõi hồng trần, là những người phải tạo ra các hình tướng bên ngoài.

Some of it anyway, but the great Archetypal Minds are even beyond them, but the registrants, the custodians of the Plan, they can be members of the Hierarchy, and the very highest ones like the three great Lords can be a registrants of the Purpose, but They're proceeding with that work, but is dependent under the law upon those on the physical plane and who are to produce the outer forms. The greater looks around and realizes that the work can be hampered by the inadequacy of those who have to carry it further into physicality.

Dù sao thì một phần là như vậy, nhưng các Trí Nguyên Mẫu vĩ đại còn vượt ngoài Các Ngài; tuy nhiên những vị ghi nhận, những vị gìn giữ Thiên Cơ, có thể là thành viên của Thánh Đoàn, và những Đấng cao nhất như ba Chúa Tể vĩ đại có thể là những vị ghi nhận Mục Đích; nhưng Các Ngài đang tiến hành công việc ấy, song theo Định luật, vẫn tùy thuộc vào những người trên cõi hồng trần, những người sẽ tạo ra các hình tướng bên ngoài. Đấng lớn hơn nhìn quanh và nhận ra rằng công việc có thể bị cản trở bởi sự bất tương xứng của những người phải đưa nó xa hơn vào tính hồng trần.

I think that there are many disciples who are learning this, in relation to their work with average, relatively non-aspiring human beings, and the masters learn this again and again, or see it in relation to the likes of us.

Tôi nghĩ có nhiều đệ tử đang học điều này, liên quan đến công việc của họ với những con người trung bình, tương đối không chí nguyện; và các Chân sư học điều này lặp đi lặp lại, hoặc thấy nó liên quan đến những người như chúng ta.

So if those upon the physical plane who are to produce the outer forms, maybe such as we are,

Vì vậy, nếu những người trên cõi hồng trần, những người sẽ tạo ra các hình tướng bên ngoài, có lẽ như chúng ta,

[58] If they fail to respond, there will be delay or incorrect building; if they make mistakes, there will be lost time and

[58] Nếu họ không đáp ứng, sẽ có trì hoãn hoặc sự kiến tạo sai lệch; nếu họ phạm sai lầm, thời gian và năng lượng sẽ bị mất đi,

energy, and again delay; if they lose interest and cease to work, or are primarily interested in their own affairs and personalities, the Plan will have to wait, and energy which would otherwise be made available for the solving of human problems and the guidance of humanity will have to find its outlet in other directions. There is never anything static in the creative process; energy which is flowing forth in the pulsation of the one Life, and its rhythmic and cyclic activity—never ending and never

và lại có trì hoãn; nếu họ mất hứng thú và ngừng làm việc, hoặc chủ yếu quan tâm đến công việc riêng và phàm ngã của mình, thì Thiên Cơ sẽ phải chờ đợi, và năng lượng lẽ ra có thể được dành cho việc giải quyết các vấn đề của nhân loại và hướng dẫn nhân loại sẽ phải tìm lối thoát theo những hướng khác. Không bao giờ có bất cứ điều gì tĩnh tại trong tiến trình sáng tạo; năng lượng đang tuôn chảy trong nhịp đập của Sự Sống duy nhất, và trong hoạt động nhịp nhàng, theo chu kỳ của nó — không bao giờ chấm dứt và không bao giờ

And, never beginning too .

Và cũng không bao giờ bắt đầu nữa.

[59] resting—must be somewhere utilized, and must find its way in some direction, often (when man fails in his duty) with catastrophic results.

[59] nghỉ ngơi — phải được sử dụng ở một nơi nào đó, và phải tìm đường đi theo một hướng nào đó, thường khi, nếu con người thất bại trong bổn phận của mình, sẽ đem lại những kết quả thảm khốc.

So, these outer agencies are used and the energy pours through them, but there can be catastrophes if the man fails to react rightly to what is passing through him. So,

Vì vậy, các tác nhân bên ngoài này được sử dụng và năng lượng tuôn qua họ, nhưng có thể có các thảm họa nếu con người không phản ứng đúng với điều đang đi qua y. Vì vậy,

{an outer point may fail to rightly receive and express the higher energies which are coming through him,

{một điểm bên ngoài có thể không tiếp nhận và biểu lộ đúng đắn các năng lượng cao hơn đang đi qua y,

But outlet must be found. So, this puts, a lot of pressure on the likes of us, what does he say here that

Nhưng phải tìm thấy lối thoát. Vì vậy, điều này đặt rất nhiều áp lực lên những người như chúng ta; Ngài nói gì ở đây rằng

[60] The problem of cataclysms, the cause, for instance, of the steadily increasing insect peril, will be [Page 462] found to be related to the inflow of unused and unrecognized energy which is capable of right direction and right purpose and for the furthering of the Plan, if the aspirants

[60] Vấn đề các đại biến động, chẳng hạn nguyên nhân của mối hiểm họa côn trùng đang gia tăng đều đặn, sẽ được [Page 462] nhận thấy là có liên hệ với dòng năng lượng không được sử dụng và không được nhận biết đang tuôn vào, năng lượng vốn có khả năng được hướng dẫn đúng đắn,

and disciples of the world will shoulder their group responsibilities, submerge their personalities, and achieve true realization.

nhằm mục đích đúng đắn và để xúc tiến Thiên Cơ, nếu những người chí nguyện và các đệ tử của thế giới chịu gánh vác trách nhiệm nhóm của mình, đặt phàm ngã của mình chìm xuống, và đạt được sự chứng nghiệm chân thật.

Well, that gives us pause, doesn't it? It gives me pause. I tell you that I want to be the kind of worker who can be depended upon. Naturally, I want the workers who work with me, who may know a little less or have a little less experience with the Teaching, also to be willing to try to work as correctly as possible.

Điều đó khiến chúng ta phải dừng lại, phải không? Nó khiến tôi phải dừng lại. Tôi nói với các bạn rằng tôi muốn là loại người hoạt động có thể được trông cậy. Đương nhiên, tôi muốn những người hoạt động làm việc với tôi, những người có thể biết ít hơn một chút hoặc có ít kinh nghiệm hơn một chút với Giáo Huấn, cũng sẵn lòng cố gắng làm việc đúng đắn nhất có thể.

So the outer beings can cause problems for those who know on the inner side—and we're speaking of the Masters here. We, as disciples, if we fail to respond, there will be delay or incorrect building. If we make mistakes, there will be lost time and energy, and again, delay. If we lose interest and cease to work, or are primarily interested in our own affairs and personalities, the Plan will have to wait, and energy which would otherwise be made available for the solving of human problems and the guidance of humanity will have to find its outlet in other directions.

Vì vậy, các sinh linh bên ngoài có thể gây vấn đề cho những Đấng biết ở phía bên trong — và ở đây chúng ta đang nói về các Chân sư. Là các đệ tử, nếu chúng ta không đáp ứng, sẽ có trì hoãn hoặc xây dựng sai lầm. Nếu chúng ta phạm sai lầm, sẽ mất thời gian và năng lượng, và lại trì hoãn. Nếu chúng ta mất hứng thú và ngừng làm việc, hoặc chủ yếu quan tâm đến các việc riêng và phàm ngã của mình, Thiên Cơ sẽ phải chờ, và năng lượng lẽ ra được cung ứng để giải quyết các vấn đề nhân loại và hướng dẫn nhân loại sẽ phải tìm lối thoát theo những hướng khác.

And there's never anything static in the creative process. Energy, which is flowing forth in the pulsation of the One Life—you know, the First Ray somehow operates through pulsation—and its rhythmic and cyclic activity, never ending and never resting, must be somewhere utilized and must find its way in some direction. And it does. But often, when a man fails in his duty —let's go over Saturn—doesn't follow through, doesn't live up to the responsibility, often with catastrophic results.

Và không bao giờ có điều gì tĩnh tại trong tiến trình sáng tạo. Năng lượng, đang tuôn chảy trong nhịp đập của Sự Sống Duy Nhất — các bạn biết, cung một bằng cách nào đó hoạt động qua nhịp đập — và hoạt động nhịp nhàng, tuần hoàn của nó, không bao giờ kết thúc và không bao giờ nghỉ ngơi, phải được sử dụng ở đâu đó và phải tìm đường đi theo một hướng nào đó. Và nó làm như vậy. Nhưng thường khi một người thất bại trong bổn phận của y — hãy xét qua Sao Thổ — không theo đến cùng, không sống đúng với

trách nhiệm, thì thường có những kết quả thảm khốc.

And then cataclysms—earthquakes, volcanoes, insects, all kinds of anomalies and perils in the outer environment—have to do with unused energy.

Và rồi các biến động lớn — động đất, núi lửa, côn trùng, đủ loại bất thường và hiểm nguy trong môi trường bên ngoài — đều liên quan đến năng lượng chưa được sử dụng.

[61] Humanity must be more diligent and more intelligent in the working out of its true destiny and karmic obligations. When men are universally en rapport with the custodians of the

[61] Nhân loại phải chuyên cần hơn và thông minh hơn trong việc thực hiện vận mệnh chân thật cùng các nghĩa vụ nghiệp quả của mình. Khi con người ở khắp nơi hòa hợp với những vị gìn giữ

But we don't know why that happens. First, it must know something of what is happening and its responsibilities within the process. Responsibilities—well, this is what we can do.

Nhưng chúng ta không biết tại sao điều đó xảy ra. Trước hết, nhân loại phải biết đôi chút về điều đang xảy ra và các trách nhiệm của mình trong tiến trình. Trách nhiệm — vâng, đây là điều chúng ta có thể làm.

When men are universally en rapport with the custodians of the Plan,

Khi con người ở khắp nơi hòa hợp với những vị gìn giữ Thiên Cơ,

Remember the registrants of the Purpose and the custodians of the Plan, and we must say, on the atmic plane

Hãy nhớ những vị ghi nhận Mục Đích và những vị gìn giữ Thiên Cơ, và chúng ta phải nói, trên cõi atma

[62] plan and their minds and brains are illumined by the light of the intuition, of the soul and of the universal mind, when they can train themselves to respond intelligently to the timely impulses which cyclically emanate from the inner side of life, then there will be a steady adjustment between life and form and a rapid amelioration of world conditions.

[62] Thiên Cơ, và thể trí cùng bộ não của họ được soi sáng bởi ánh sáng của trực giác, của linh hồn và của Vũ Trụ Trí; khi họ có thể tự rèn luyện để đáp ứng một cách thông minh với những xung lực đúng thời, vốn theo chu kỳ xuất lộ từ phương diện bên trong của sự sống, bấy giờ sẽ có một sự điều chỉnh đều đặn giữa sự sống và hình tướng, cùng một sự cải thiện nhanh chóng các tình trạng thế giới.

Well, he's laying a bit of a burden on us, isn't he? He's saying, well, we're just not diligent enough. I think every disciple has to take this to heart.

À, Ngài đang đặt một gánh nặng phần nào lên chúng ta, phải không? Ngài đang nói rằng, vâng, chúng ta chỉ là chưa đủ chuyên cần. Tôi nghĩ mỗi đệ tử phải ghi khắc điều này vào lòng.

[63] It is an interesting point to bear in mind that the first effect of the response of the more advanced of the sons of men to the formulas as translated and transmitted by the Knowers

[63] Một điểm đáng lưu tâm là hiệu quả đầu tiên từ sự đáp ứng của những người tiến bộ hơn trong những người con của nhân loại đối với các công thức, như đã được các Thức Giả chuyển dịch và truyền đạt,

Translated into what? Into blueprints, and transmitted, impressed upon the soul by the knowers

Chuyển dịch thành gì? Thành các bản thiết kế, và được truyền đạt, được in dấu lên linh hồn bởi các Thức Giả

[64] will be the establishing of right relations between the four kingdoms in nature, and right relations between units and groups in the human family.

[64] sẽ là việc thiết lập các mối quan hệ đúng đắn giữa bốn giới trong thiên nhiên, và các mối quan hệ đúng đắn giữa những đơn vị và các nhóm trong gia đình nhân loại.

That's a very encouraging thought, and already you see people really working with the lower kingdoms and with humanity in the way suggested here. Now, it's basically that great Shamballic theme, and we can call this establishing right human relations.

Đó là một tư tưởng rất khích lệ, và các bạn đã thấy con người thật sự đang làm việc với các giới thấp và với nhân loại theo cách được gợi ý ở đây. Giờ đây, về cơ bản, đó là chủ đề Shamballa vĩ đại, và chúng ta có thể gọi điều này là thiết lập các mối quan hệ đúng đắn của nhân loại.

[65] A step in this direction is being made.

[65] Một bước theo hướng này đang được thực hiện.

Remember, this is almost 90 years ago.

Hãy nhớ, điều này gần như đã 90 năm trước.

[66] Relations between the four spheres of activity which we call human, animal, vegetable and mineral are now badly adjusted because the energy of matter is primarily the governing factor.

[66] Các mối quan hệ giữa bốn khối cầu hoạt động mà chúng ta gọi là nhân loại, động vật, thực vật và kim thạch hiện nay đang bị điều chỉnh rất sai lệch, bởi năng lượng của vật chất chủ yếu là yếu tố chi phối.

In other words, the tail is wagging the dog here. The lower is determining the direction and not the higher. The lower kingdoms of nature are directing what should be a much more conscious development, or at least led consciously by humanity, who itself is the victim of materialism.

Nói cách khác, ở đây cái đuôi đang vẫy con chó. Cái thấp đang xác định phương hướng chứ không phải cái cao. Các giới thấp của thiên nhiên đang chỉ đạo điều lẽ ra phải là một sự phát triển có ý thức hơn nhiều, hoặc ít nhất được nhân loại dẫn dắt một cách hữu thức, trong khi chính nhân loại lại là nạn nhân của chủ nghĩa duy vật.

[67] In the human kingdom, the working of this energy demonstrates in what we call selfishness. In the animal kingdom, it demonstrates in what we call cruelty, though, where the sense of responsibility is nonexistent and only instinctual and temporary parental responsibility is found, there is no criticism to be given. In the vegetable kingdom this maladjustment expresses itself during this planetary period of misuse as disease.

[67] Trong giới nhân loại, hoạt động của năng lượng này biểu hiện qua điều chúng ta gọi là tính ích kỷ. Trong giới động vật, nó biểu hiện qua điều chúng ta gọi là sự tàn bạo, dù rằng nơi nào ý thức trách nhiệm không hiện hữu, và chỉ có trách nhiệm làm cha mẹ theo bản năng và tạm thời, thì không có gì để phê phán. Trong giới thực vật, sự điều chỉnh sai lệch này biểu lộ thành bệnh tật trong giai đoạn lạm dụng hiện nay của hành tinh này.

And can we say, are bacteria members of the vegetable kingdom? Well, that's interesting. Really interesting. Things long forgotten are again coming to light. And maybe for you too. It's been a while for me, I admit. This is amazing material.

Và chúng ta có thể nói, vi khuẩn có phải là thành viên của giới thực vật không? Điều đó thật thú vị. Thật sự thú vị. Những điều đã bị quên lãng từ lâu lại đang đi vào ánh sáng. Và có lẽ đối với các bạn cũng vậy. Tôi thừa nhận, đối với tôi đã lâu rồi. Đây là tài liệu đáng kinh ngạc.

So, *badly adjusted*—badly adjusted because the energy of matter is the governing factor. Well, let's look at that. In the human kingdom, the working of this badly adjusted energy works out as selfishness. We see so much of it, and it is based on materialism and ignorance.

Vì vậy, *được điều chỉnh tệ* — được điều chỉnh tệ bởi vì năng lượng của vật chất là yếu tố chi phối. À, chúng ta hãy xem điều đó. Trong giới nhân loại, hoạt động của năng lượng được điều chỉnh tệ này biểu hiện như tính ích kỷ. Chúng ta thấy quá nhiều điều ấy, và nó dựa trên chủ nghĩa duy vật và vô minh.

In the animal kingdom, it demonstrates in what we call cruelty, though where the sense of responsibility is nonexistent and only instinctual and temporary parental responsibility is found, there is no criticism to be given. You kind of understand that the

Trong giới động vật, nó biểu hiện trong điều chúng ta gọi là sự tàn bạo, tuy nhiên, nơi ý thức trách nhiệm không tồn tại và chỉ có trách nhiệm làm cha mẹ theo bản năng và tạm thời, thì không có sự phê phán nào cần được đưa ra. Các bạn phần nào thấu hiểu

male lion can kill its own cubs. The crocodile can eat its own hatchlings. I guess we would call that cruelty, but there is no sense of responsibility and no self-consciousness.

rằng sư tử đực có thể giết chính đàn con của nó. Cá sấu có thể ăn chính con non mới nở của nó. Tôi đoán chúng ta sẽ gọi đó là sự tàn bạo, nhưng không có ý thức trách nhiệm và không có ngã thức.

In the vegetable kingdom—disease. He's not talking yet about the mineral kingdom. Let's see what he says.

Trong giới thực vật — bệnh tật. Ngài chưa nói về giới kim thạch. Hãy xem Ngài nói gì.

[68] This surprises you? Disease has its roots primarily in maladjustments and misdirected force in the vegetable kingdom; this affects the animal and mineral kingdoms [Page 463] and subsequently the human. It is too far ahead for this to be demonstrated, but when this condition is understood, it will be in that kingdom in nature that the attention of the investigators must be focussed, and the eradication of disease will eventually find its solution.

[68] Điều này làm các bạn ngạc nhiên chăng? Bệnh tật chủ yếu có cội rễ trong những điều chỉnh sai lệch và mãnh lực bị định hướng sai trong giới thực vật; điều này ảnh hưởng đến các giới động vật và kim thạch [Page 463] rồi sau đó đến giới nhân loại. Điều này còn quá xa phía trước nên chưa thể được chứng minh, nhưng khi tình trạng này được thấu hiểu, chính nơi giới ấy trong thiên nhiên mà sự chú ý của các nhà nghiên cứu phải được tập trung, và cuối cùng việc diệt trừ bệnh tật sẽ tìm thấy lời giải của nó.

That's not something that I would have thought. It's not in the front of my mind, I'll tell you that. But now it is. Disease has its roots primarily in maladjustments and misdirected force in the vegetable kingdom. This affects the animal—that we can understand—and mineral kingdoms. Maybe as the minerals are drawn into the diseased plants, something untoward happens, and subsequently the human. I mean, we're supposed to get nourishment from the vegetable kingdom, and maybe, because of the way the mineral kingdom is affected, we don't.

Đó không phải là điều tôi đã nghĩ đến. Tôi nói với các bạn, nó không nằm ở tiền cảnh trong thể trí tôi. Nhưng bây giờ thì có. Bệnh tật có cội rễ chủ yếu trong các sai lệch điều chỉnh và mãnh lực bị định hướng sai trong giới thực vật. Điều này ảnh hưởng đến giới động vật — điều đó chúng ta có thể hiểu — và giới kim thạch. Có lẽ khi các khoáng chất được hút vào các cây bị bệnh, một điều bất thường nào đó xảy ra, và sau đó ảnh hưởng đến nhân loại. Ý tôi là, chúng ta được giả định là nhận dưỡng chất từ giới thực vật, và có lẽ, do cách giới kim thạch bị ảnh hưởng, chúng ta không nhận được.

This can't be demonstrated right now, but we will look to the vegetable kingdom for that.

Điều này hiện giờ chưa thể được chứng minh, nhưng chúng ta sẽ hướng đến giới thực vật cho điều đó.

Well, friends, I would love to continue right now. I'm just getting warmed up here. But this has to be the end because we have a glamour workshop coming on.

À, các bạn hữu, tôi rất muốn tiếp tục ngay lúc này. Tôi chỉ vừa mới nóng máy ở đây. Nhưng đây phải là phần kết vì chúng ta sắp có một hội thảo về ảo cảm.

We have dealt with the confining of the lives within the interfering wall and we've dealt with the formula which confines the lives. So we have thus far dealt with the formula which confines the constituent lives within the interfering wall.

Chúng ta đã đề cập đến việc giam giữ các sự sống bên trong bức tường can thiệp, và chúng ta đã đề cập đến công thức giam giữ các sự sống. Vì vậy, cho đến nay chúng ta đã đề cập đến công thức giam giữ các sự sống cấu thành bên trong bức tường can thiệp.

Thank you very much for thinking through this with me. I always hope for greater clarity, always, but it's necessary to keep moving, progress onward, driving forward through space, all that. We have to keep moving, and we could ponder one thing for a long time. It's necessary, but we also want to get this overview and the kinds of associations which may arise as we pursue this more inclusive view of the relations of all the factors involved. So thank you, and study hard and apply it.

Cảm ơn các bạn rất nhiều vì đã suy nghĩ thấu đáo điều này cùng tôi. Tôi luôn hy vọng có được sự rõ ràng lớn hơn, luôn luôn, nhưng cần phải tiếp tục tiến bước, tiến bộ về phía trước, thúc đẩy tiến lên qua không gian, tất cả những điều đó. Chúng ta phải tiếp tục chuyển động, và chúng ta có thể suy ngẫm một điều trong thời gian dài. Điều đó cần thiết, nhưng chúng ta cũng muốn có cái nhìn tổng quan này và những loại liên hệ có thể xuất hiện khi chúng ta theo đuổi cái nhìn bao gồm hơn này về các mối quan hệ của mọi yếu tố liên quan. Vì vậy, xin cảm ơn, và hãy học tập chăm chỉ cũng như áp dụng nó.

I speak to myself as I speak to you. Bye-bye.

Tôi nói với chính mình cũng như tôi nói với các bạn. Tạm biệt.

Commentary Astral Rule 56

Tóm Tắt

Tóm tắt Webinar: Program-56-Astral-Plane-Rule-XI-11.3_PROCESSED_tagged

Câu thứ hai của Quy Luật 11: Linh hồn là chủ thể phát ngôn

Quy Luật 11 trong bộ Quy Luật Huyền Thuật yêu cầu người thực hành hoàn thành ba điều, trong đó câu thứ hai là "phát âm những lời sẽ chỉ dẫn các sự sống phải làm gì và mang điều đã được tạo ra đến đâu." Chân sư DK nhấn mạnh rằng chỉ có linh hồn mới có thể phát âm những lời này và xướng lên cụm từ thần bí, với điều kiện linh hồn đang hoạt động như là chủ tể của bộ máy phàm ngã trong trạng thái thức tỉnh hoàn toàn. Điều này đòi hỏi sự chỉnh hợp hoàn toàn giữa bộ não, thể trí và linh hồn, và người thực hành phải nhận ra bản chất linh hồn như một thực tại, rồi đồng hóa với thực tại đó thay vì tiếp tục đồng hóa với phàm ngã.

Quy Luật 11 áp dụng cho mọi quá trình sáng tạo

Chân sư DK giải thích rằng Quy Luật 11 áp dụng cho mọi quá trình sáng tạo ở cả đại thiên địa lẫn tiểu thiên địa, từ Thái dương Thượng đế tạo ra hệ mặt trời, đến linh hồn tạo ra bộ máy của con người, cho đến người thực hành đang học làm chủ kỹ thuật huyền thuật. Thầy MDR lưu ý rằng chính Thái dương Thiên Thần cùng với Thiên Thần của Hiện Diện đã tạo ra phàm ngã, và sự tham gia ngày càng hữu thức của con người trên cõi thượng trí sẽ làm cho sự sống của linh hồn trên đó trở nên tỉnh thức và sinh động hơn.

Nguyên nhân thuần túy, nghiệp quả và hệ mặt trời là hệ thống của các hệ quả

Chân sư DK tuyên bố rằng hệ mặt trời hiện tại là hệ thứ năm trong một chuỗi và là một hệ thống của các hệ quả, không phải của các nguyên nhân thuần túy, vì các nguyên nhân bắt nguồn từ các hệ mặt trời trong quá khứ. Chỉ những con người đang hữu thức sử dụng quyền năng trí tuệ mới thực sự tạo ra nguyên nhân; những người còn lại chỉ là một phần của chuỗi hệ quả. Thầy MDR bình luận rằng đây là quan điểm của huyền bí học: nguyên nhân đòi hỏi phải có một Đấng Tư Duy, và hệ mặt trời là một hình tư tưởng tồn tại chừng nào Thái dương Thượng đế còn duy trì tư tưởng đó.

Sự tự do ý chí và giới hạn của nó theo huyền bí học

Thầy MDR khẳng định rằng ý chí tự do tuyệt đối chỉ thuộc về Tuyệt Đối Thể, Đấng duy nhất không bị bất kỳ điều gì ép buộc. Tuy nhiên, Thầy đề xuất rằng trong mỗi con người đã phát triển đến một mức độ nhất định, có một "vùng được bảo vệ" mà trong đó sự lựa chọn tự do thực sự tồn tại, vì trong bản chất tinh thần, mỗi người là Bản Chất Duy Nhất. Thầy MDR cũng suy luận trong hai mươi năm qua về khả năng mỗi vũ trụ không phụ thuộc nhân quả vào vũ trụ trước, mà chỉ phụ thuộc vào sự lựa chọn tự do của Tuyệt Đối Thể thông qua sự tự quan sát của Ngài trong trạng thái hậu Đại giai kỳ qui nguyên và tiền vũ trụ.

Các nhóm linh hồn tái sinh theo sức hút của hình tướng, không phải lựa chọn hữu thức

Chân sư DK giải thích rằng trong nửa đầu của quá trình tiến hóa, chính sức mạnh của hình tướng vật chất — được tổ chức cao độ từ hệ mặt trời trước, là hệ đầu tiên trong đó nguyên khí trí tuệ là tối thượng — mới kéo linh hồn vào nhập thể, chứ không phải sự lựa chọn của linh hồn đang "hướng

mắt nhìn xuống." Thầy MDR nhấn mạnh đây là điểm then chốt cần được làm nổi bật: các nhóm linh hồn nhập thể theo cơ chế nhóm, bị hút bởi từ tính của hình tướng, trong khi sự giám sát của Thái dương Thiên Thần vẫn hiện diện nhưng chưa phải là yếu tố kiểm soát chủ đạo. Chỉ về sau, khi linh hồn thực sự "hướng mắt nhìn xuống," tiến độ tiến hóa mới tăng tốc rõ rệt.

Từ ý thức nhóm đến cá thể hóa và trở lại ý thức nhóm chủ quan

Chân sư DK mô tả một tiến trình hình phễu: ban đầu là hoạt động nhóm vô thức (tương tự hồn nhóm của động vật nhưng ở vòng xoáy cao hơn), sau đó các cá thể dần tách ra và phát triển sự biệt ngã hóa mạnh mẽ qua giai đoạn dấu hiệu Sư Tử, rồi cuối cùng tái gia nhập một nhóm chủ quan trong trạng thái hoàn toàn hữu thức và kiểm soát. Thầy MDR liên kết giai đoạn Sư Tử với dấu hiệu Thiên Bình, trong đó người đệ tử đạt đến điểm tập trung nhất tâm của sự lựa chọn và có thể đảo ngược bánh xe tiến hóa, thay vì bị cuốn theo dòng hệ quả của đám đông.

Năm giai đoạn trong Cổ Luận và lời nhắc nhở về tầm quan trọng của từ bi

Chân sư DK giới thiệu những câu từ Cổ Luận mô tả các giai đoạn tiến hóa của con người, bao gồm hình ảnh sự sống đi qua ba giới thấp và bước vào "con đường của ham muốn thực sự," với màu sắc chuyển từ đỏ thắm qua hồng đậm, hồng nhạt đến trắng tinh — biểu trưng cho sự tinh luyện của thể cảm dục từ ham muốn thô sơ đến tình thương thuần khiết. Tuy nhiên, ngay sau đó Chân sư DK cảnh báo rằng những dữ liệu huyền bí tinh vi này ít quan trọng hơn nhiều so với lời khuyên thực hành "sống nhân ái, nói những lời dịu dàng và minh triết, thực hành sự vô ngã" — ba phẩm chất chính của mantram Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Thầy MDR thẳng thắn tự nhận và cũng nhắc toàn thể người học: chúng ta thường đọc kỹ các chi tiết huyền bí mà bỏ qua những lời chỉ dẫn quen thuộc nhưng khó thực hành hơn, và đây chính là biểu hiện của phàm ngã thấp muốn cảm thấy đặc biệt.

Màu sắc và biểu tượng của giai đoạn tiến hóa: hoa hồng trắng

Thầy MDR phân tích hình ảnh màu đỏ thắm chuyển thành hồng rồi thành trắng tinh trong Cổ Luận: màu đỏ tương ứng với ảnh hưởng mạnh mẽ của Sao Hỏa trên phàm nhân sơ khai, chi phối trung tâm đáy cột sống, xương cùng và tùng thái dương; màu hồng trong các cánh hoa của Hoa Sen Chân Ngã gợi ý sự pha trộn giữa ham muốn và tinh thần; và màu trắng cuối cùng là biểu tượng của tình thương thuần khiết. Thầy MDR chia sẻ một kỷ niệm cá nhân: người đệ tử cuối cùng còn sống mà Thầy biết — Marion Walter, người qua đời năm 1988 đúng vào ngày Vesak khi Keith Bailey đang ở bên — đã nói rằng hoa của Chân sư Kuthumi là hoa hồng trắng.

Hoa hồng trắng tinh khiết và sự phản chiếu của Chân Thần qua thể cảm dục

Hoa hồng trắng tinh khiết xuất hiện khi thể cảm dục đạt đến mức độ thuần hóa cao nhất, phản chiếu bản chất của Chân Thần, vì hai tầng từ dưới lên là thể cảm dục và hai tầng từ trên xuống là Chân Thần. Thầy MDR lưu ý rằng đây là một quá trình lâu dài qua nhiều giai đoạn, và bản dịch thô của Cổ Luận cho thấy "hoa hồng nhỏ bé của sự sống đang sống" ban đầu chỉ là nụ hoa, chưa phải bông hoa nở rộ.

Giai đoạn I — Đỏ của ham muốn thô thiển và cánh hoa tri thức thứ nhất

Ở giai đoạn đầu tiên, người ở trạng thái gần như man rợ đuổi theo những gì mình muốn một cách thô bạo, phản ánh cánh hoa thứ nhất của Hoa Sen Chân Ngã — cánh hoa có thể xem là thuộc về dấu hiệu Bạch Dương, do đó Sao Hỏa và màu đỏ chiếm ưu thế. Thầy MDR giải thích rằng màu đỏ có thể liên kết với ý chí, còn màu hồng được Chân sư DK dùng trong các bài tham thiền về kiểm soát ham muốn; Thầy cũng lưu ý thêm rằng Chân sư DK ít đưa ra các bài tham thiền về ý chí vì chúng

dễ bị lạm dụng. Mỗi giai đoạn đều kết thúc với một cái nhìn hướng về tương lai: "chưa phải bông hoa nở rộ."

Giai đoạn II — Màu xanh lá và sân chơi của con cái Thượng đế

Giọng nói trong giai đoạn này xuất phát từ bên trong các hiện thể thấp, mời gọi linh hồn "bước vào cánh đồng nơi trẻ em chơi." Thầy MDR chỉ ra rằng màu xanh lá gắn với cung ba và trí tuệ cụ thể, đồng thời cũng xuất hiện trong tùng thái dương — phản ánh ham muốn được kết hợp với hoạt động. Cung ba với bản chất tích cực và linh hoạt được thể hiện qua hình ảnh "dệt điệu múa của sự sống" và việc biết cách thương lượng như con nhện. Giai đoạn này kết thúc khi người đó nhận ra ngôi sao năm cánh — biểu tượng của con người — và tuyên bố "Ngôi sao của Tôi," đánh dấu sự nổi lên khỏi tâm thức đám đông; Thầy MDR nhận xét rằng màu cam liên kết với dấu hiệu Sư Tử và giai đoạn này.

Giai đoạn III — Màu cam của tham vọng và cung năm

Giai đoạn thứ ba đánh dấu sự chuyển sang tham vọng cá nhân khi con đường ham muốn đỏ thô thiển mất đi sức hút. Giọng nói nay vang lên từ bên trong trái tim: "Hãy chứng minh giá trị của chính ngươi. Hãy lấy quả bóng màu cam của mục đích nhất tâm." Thầy MDR phân tích rằng màu cam liên kết với cung năm và một cách ngoại môn với cung một — ánh sáng màu cam trong phòng chết được dùng để tách các nguyên khí ra khỏi hình tướng, gợi lên sự tách biệt. Leo là dấu hiệu của giai đoạn này, mang năng lượng nhất tâm và tập trung, chuyển tâm thức đám đông thành điểm; Thầy cũng lưu ý rằng biểu thức sớm của cánh hoa thứ năm của Hoa Sen Chân Ngã có thể rất hủy diệt và tập trung vào bản thân theo cách thấp. Giai đoạn kết thúc với tầm nhìn về hoa sen được cuộn lại, tắm trong ánh sáng xanh lạnh, và màu cam với màu xanh dương là hai màu bổ trợ sẽ được hòa trộn trong tương lai xa.

Giai đoạn IV — Hang động tối và hành trình đến Thập Giá

Linh hồn đang sống được dẫn vào hang động tối, hẹp và đầy sương mù — biểu tượng của ảo cảm cần được làm tiêu tan trước khi có thể tiến bộ thực sự. Thầy MDR giải thích rằng tiếng nước chảy tượng trưng cho ham muốn, gió là các tư tưởng, và tiếng sấm là biểu tượng của Đức Christ theo cung hai — dù ở đây mang tính đe dọa hơn. Phía xa xuất hiện một khoảng mở hình bầu dục màu xanh dương — gợi lên thể nguyên nhân — với thập giá màu hồng và một viên kim cương rung động bên trong ngôi sao năm cánh trên cánh tay trên của thập giá. Thầy MDR liên hệ điều này với ba gặp gỡ với Đức Sanat Kumara: tại lần điểm đạo thứ ba như ngôi sao năm cánh, lần thứ tư như con Mắt, và lần thứ năm gặp mặt trực tiếp.

Giai đoạn V — Vượt qua Thập Giá và trở lại phụng sự

Sau Cuộc Điểm Đạo Từ Bỏ, thập giá bị lật đổ, hang động được bỏ lại phía sau, và Linh từ vang lên rõ ràng trong đầu thay vì trong tim — một dấu hiệu của huyền bí học. Lệnh mới là "Hãy vào lại sân chơi của Đấng Chúa Tể, lần này hãy dẫn dắt các trò chơi" — phản ánh tâm thức cao hơn về Thiên Cơ. Con đường lên tầng bậc thứ hai bị chặn bởi chính hành động của linh hồn, vì Con đường Tiến Hóa Cao Siêu chưa thể được bước vào; điểm đạo đồ quay lại sân chơi, gặp các vỏ bỏ lại từ trước, và dang tay giúp đỡ. Thầy MDR nhận xét rằng Chân sư DK, qua tất cả công việc với Thông Thiên Học, Giáo Lý Bí Nhiệm và sau này với Alice Bailey, đã tạo ra một kiệt tác như vậy; Thầy cũng gợi ý rằng các đệ tử cần suy nghĩ về đóng góp trí tuệ nào họ có thể một ngày nào đó trình bày cho thế giới.

Năm màu sắc và trình tự thăng thượng của con người

Thầy MDR tổng kết trình tự màu sắc của năm giai đoạn: đỏ, xanh lá, cam, xanh dương và hồng, rồi đến sự bức xạ vĩ đại hơn phía trước. Cổ Luận chỉ là một "bản dịch thô" của các cụm từ mantram và biểu tượng cơ bản, theo lời Chân sư DK, và những giai đoạn này áp dụng cho mọi hình tướng bất kể người sáng tạo là vũ trụ, hành tinh hay con người. Thầy MDR lưu ý rằng câu hỏi về "bình an vĩnh cửu" vẫn còn để ngỏ trong suy nghĩ của Thầy, và Thầy đề xuất rằng có lẽ chỉ đến Tuyệt Đối tính mới có được bình an thực sự vĩnh cửu, nhưng không nên quy gán bất kỳ điều gì cho Tuyệt Đối tính. Buổi giảng kết thúc Bình giải 56 và lần tới sẽ bắt đầu Bình giải 57, Quy luật 11.4, trang 470.

Text 56

[1] II. Pronounce the words which will tell them what to do and where to carry that which has been made.

[2] Let us remember in connection with this Rule that it is only potent in so far as the “worker with the Law” [3] is en rapport with the inner reality within himself, with the soul. [4] It is essential that through him, in full waking consciousness, the soul should be functioning. [5] It is the soul who pronounces the words. It is the soul who utters forth the mystic phrase, [6] but it is the soul as controller or ruler of the mechanism, of the form-apparatus. [7] This control is only possible where there is alignment of the brain and mind and soul. [8] Again, it is necessary to remember that this Rule, being an expression of the creative work, applies to all creative process, whether macrocosmic or microcosmic, whether we are dealing with God as the creator of the solar system, [9] with the soul as the creator of the human mechanism, [10] or with the man as he attempts to master the technique of the magical work and so become a creator of forms in his own little sphere. [11] All have to work out the true significance of the Rule, for God works under the law of His Being, and this Law demonstrates to us as the laws of nature.

[1] II. Hãy phát âm những lời sẽ cho họ biết phải làm gì và mang điều đã được tạo ra đến đâu.

[2] Chúng ta hãy nhớ, liên quan đến Quy luật này, rằng nó chỉ có quyền năng trong chừng mực “người hoạt động với Định luật” [3] hòa hợp với thực tại bên trong nơi chính mình, với linh hồn. [4] Điều thiết yếu là qua y, trong tâm thức tỉnh thức trọn vẹn, linh hồn phải đang hoạt động. [5] Chính linh hồn phát âm những lời ấy. Chính linh hồn thốt ra cụm từ thần bí, [6] nhưng đó là linh hồn với tư cách là chủ thể kiểm soát hay cai quản bộ máy, khí cụ-hình tướng. [7] Sự kiểm soát này chỉ có thể có khi bộ não, thể trí và linh hồn được chỉnh hợp. [8] Một lần nữa, cần nhớ rằng Quy luật này, vì là một biểu hiện của công việc sáng tạo, áp dụng cho mọi tiến trình sáng tạo, dù là đại thiên địa hay tiểu thiên địa, dù chúng ta đề cập đến Thượng đế với tư cách là Đấng sáng tạo hệ mặt trời, [9] đến linh hồn với tư cách là đấng sáng tạo bộ máy nhân loại, [10] hay đến con người khi y cố gắng làm chủ kỹ thuật của công việc huyền thuật và nhờ đó trở thành một đấng sáng tạo các hình tướng trong khối cầu nhỏ bé của riêng mình. [11] Tất cả đều phải khai triển thâm nghĩa chân thật của Quy luật, vì Thượng đế hoạt động dưới định luật của Bản Thể Ngài, và Định luật này biểu hiện đối với chúng ta như các định luật của thiên nhiên.

[12] The ideas of ordered activity and of a conscious and purposeful goal are bound up in the phrase we are considering. [13] The builder of any form is first of all a controller of lives and the arbiter [14] of the destinies of certain entities. [15] In this thought we have light thrown upon the subject of free will and upon the Law of Cause and Effect. [16] It must not be forgotten however that the mystery of causes lies hid in past universes—all, in their day, the "forms indwelt by God". [17] For us there can be no such [Page 464] thing as pure cause, but only the working out of major effects. [18] Just as for us such a reality as pure reason is totally incomprehensible and unattainable, so with pure cause. [19] These factors antedate our solar system and therefore speculation about them remains unrewarded, except in so far as it tends to develop the mental apparatus. [20] This solar system is a system of effects, [21] which in their turn generate causes. [22] Only in the human family and only among those human beings who are consciously using mind power are any causes of any kind being generated. [23] All causes, being initiated by a mind of some kind, functioning consciously and thinking clearly, posit a Thinker, and this is profoundly the position of the occult sciences. [24] Our solar system is a thought-form but one having real existence just as long as thought persists. All that is forms part of the current of ideas emanating from the divine Thinker. All thoughts are part of a divine stream. The mass of people think not, and so do not generate causes that must in due time produce their effect.

[12] Các ý tưởng về hoạt động có trật tự và về một mục tiêu có ý thức, có chủ đích, đều hàm chứa trong cụm từ chúng ta đang xem xét. [13] Đấng kiến tạo bất cứ hình tướng nào, trước hết là người kiểm soát các sự sống và là vị phân xử [14] vận mệnh của một số thực thể nào đó. [15] Trong tư tưởng này, ánh sáng được soi rọi lên chủ đề ý chí tự do và lên Định luật Nhân Quả. [16] Tuy nhiên, không được quên rằng bí nhiệm của các nguyên nhân còn ẩn giấu trong những vũ trụ quá khứ — tất cả, trong thời của chúng, là "những hình tướng được Thượng đế nội ngự". [17] Đối với chúng ta, không thể có điều gì [Page 464] như nguyên nhân thuần túy, mà chỉ có sự khai triển của những hệ quả lớn. [18] Cũng như đối với chúng ta, một thực tại như lý trí thuần túy hoàn toàn không thể hiểu được và không thể đạt tới, thì nguyên nhân thuần túy cũng vậy. [19] Những yếu tố này có trước hệ mặt trời của chúng ta, và vì thế sự suy đoán về chúng vẫn không đem lại kết quả, ngoại trừ trong chừng mực nó có khuynh hướng phát triển bộ máy trí tuệ. [20] Hệ mặt trời này là một hệ thống của các hệ quả, [21] mà đến lượt chúng lại sinh ra các nguyên nhân. [22] Chỉ trong gia đình nhân loại và chỉ nơi những con người đang sử dụng quyền năng trí tuệ một cách có ý thức, mới có bất cứ nguyên nhân nào thuộc bất cứ loại nào đang được tạo ra. [23] Mọi nguyên nhân, vì được khởi phát bởi một trí tuệ nào đó, hoạt động có ý thức và suy nghĩ rõ ràng, đều giả định có một Chủ Thể Tư Tưởng; và đây sâu xa chính là lập trường của các khoa học huyền bí. [24] Hệ mặt trời của chúng ta là một hình tư tưởng, nhưng là một hình tư tưởng có sự tồn tại thực sự bao lâu tư tưởng còn tồn tại. Tất cả những gì hiện hữu đều là một phần của dòng ý tưởng xuất lộ từ Chủ Thể Tư Tưởng thiêng liêng. Mọi tư tưởng đều là một phần của dòng chảy thiêng liêng. Đại đa số con người không suy nghĩ, và vì thế không tạo ra

các nguyên nhân mà đúng thời phải sinh ra hệ quả của chúng.

[25] You ask, where then the truth of the statement made in many occult modern books that the trend of life or cycle of lives indicates necessarily the future, and that the causes initiated in one life work out as effects in another? [26] Where lives are predominantly emotional and are physically oriented, it is not a particular life that sets the pace but the group of lives, [27] simultaneously interacting with each other, predisposes the future along certain lines. This is eternally true of all human beings at a certain level of conscious development where they are swayed by mass ideas, [28] moulded unthinkingly by tradition and public opinion, are frankly immersed in selfish interests, and are not "taking hold" of conditions themselves but are being carried forward on the tide of evolution. [29] It is a form of group activity (groups governed by the vibration of physical and astral forms) which produces the [Page 465] characteristics and tendencies which cause the situation and environing circumstances. [30] In this realization lies hid the secret of racial and national karma and conditions. [31] In these groups, the ordinary feeling, active man is immersed, and out of this immersion he must find his way by discovering and using his mind. [32] Instinct must give place to intellect. [33] For cycles of lives, groups of souls incarnate through the pull of the material forms towards which they are attracted. [34] These attractive energies have earlier been utilized by the soul—finally being discarded and disintegrated. [35] It is the potency of form which in the first case draws the soul into incarnation, for in the first half of the evolutionary process matter—highly organized [36] in a previous solar system—is the dominant factor. [37] Later, we know,

[25] Các bạn hỏi: vậy đâu là chân lý của lời khẳng định được nêu trong nhiều sách huyền bí hiện đại rằng khuynh hướng của một đời sống hay chu kỳ các đời sống tất yếu chỉ ra tương lai, và rằng các nguyên nhân được khởi phát trong một đời sẽ khai triển thành các hệ quả trong một đời khác? [26] Nơi nào các đời sống phần lớn mang tính cảm xúc và hướng về hồng trần, thì không phải một đời sống riêng biệt đặt nhịp độ, mà chính nhóm các đời sống, [27] đồng thời tương tác với nhau, khiến tương lai nghiêng theo một vài đường lối nhất định. Điều này vĩnh viễn đúng đối với mọi con người ở một cấp độ phát triển tâm thức nào đó, nơi họ bị chi phối bởi các ý tưởng tập thể, [28] bị truyền thống và công luận uốn nắn một cách không suy nghĩ, thẳng thắn chìm đắm trong các lợi ích ích kỷ, và không tự mình "nắm lấy" các điều kiện mà bị cuốn trôi theo thủy triều tiến hoá. [29] Đó là một hình thức hoạt động nhóm — các nhóm bị chi phối bởi rung động của những hình tướng hồng trần và cảm dục — tạo ra các [Page 465] đặc tính và khuynh hướng vốn gây nên hoàn cảnh và các điều kiện bao quanh. [30] Chính trong nhận thức này có ẩn giấu bí mật của nghiệp quả và các điều kiện của giống dân và quốc gia. [31] Trong các nhóm này, con người bình thường, cảm xúc và năng động, bị chìm đắm; và từ sự chìm đắm ấy, y phải tìm ra con đường của mình bằng cách khám phá và sử dụng thể trí. [32] Bản năng phải nhường chỗ cho trí năng. [33] Qua các chu kỳ đời sống, các nhóm linh hồn nhập thể do sức hút của những hình tướng vật chất mà họ bị lôi cuốn về phía đó. [34] Những năng lượng hấp dẫn này trước đó đã được linh hồn sử dụng — cuối cùng bị loại bỏ và tan rã. [35] Chính quyền năng của hình tướng, trong trường hợp đầu tiên, lôi kéo linh hồn vào lâm phàm, vì trong nửa đầu của tiến trình tiến hoá, vật

spirit mounts on the shoulder of matter. The mass interplay of spirit and matter is now so potent that one of the major experiences that a soul undergoes is the achieving of the stage wherein the pull of matter begins to wane and the soul learns to detach itself. This is the experience through which humanity is now passing—again a group activity on a higher turn of the spiral.

chất — đã được tổ chức cao [36] trong một hệ mặt trời trước — là yếu tố chi phối. [37] Về sau, chúng ta biết, tinh thần cưỡi lên vai vật chất. Sự tương tác tập thể giữa tinh thần và vật chất nay mạnh mẽ đến nỗi một trong những kinh nghiệm lớn mà linh hồn trải qua là đạt đến giai đoạn trong đó sức hút của vật chất bắt đầu suy yếu và linh hồn học cách tách rời chính mình. Đây là kinh nghiệm mà nhân loại hiện nay đang đi qua — một lần nữa là hoạt động nhóm trên một vòng xoắn cao hơn của đường xoắn ốc.

[38] Large generalizations are indeed safer than the detailed and oft erroneous information anent the rules governing the taking and relinquishing of form, found in much of our puerile literature, [39] but e'en these generalizations should be regarded with much distrust. [40] All that can be posited is that, under the Law of Cause and Effect, spirit and matter coalesced and the worlds were made. Governed by the same law, forms were created and became material expressions of the life urge. They were swept in and out of manifestation according to a rhythmic cyclic beat, [41] initiated in still earlier solar systems, than the one immediately preceding ours. [42] Groups of forms appeared and disappeared, and were governed [Page 466] almost entirely by their group coherence and vibration. [43] So the life progressed through the elemental or involutionary kingdoms, through the three lower kingdoms in nature and on into the human kingdom.

[38] Những khái quát rộng lớn quả thật an toàn hơn thông tin chi tiết và thường sai lầm về các quy luật chi phối việc khoác lấy và từ bỏ hình tướng, vốn có trong phần lớn nền văn chương non nớt của chúng ta, [39] nhưng ngay cả những khái quát này cũng nên được nhìn nhận với nhiều dè dặt. [40] Tất cả những gì có thể giả định là: dưới Định luật Nhân Quả, tinh thần và vật chất kết hợp, và các thế giới được tạo thành. Dưới sự chi phối của cùng định luật ấy, các hình tướng được sáng tạo và trở thành những biểu hiện vật chất của thôi thúc sự sống. Chúng bị cuốn vào và ra khỏi biểu hiện theo một nhịp đập chu kỳ có nhịp điệu, [41] được khởi phát trong những hệ mặt trời còn sớm hơn cả hệ mặt trời ngay trước hệ của chúng ta. [42] Các nhóm hình tướng xuất hiện và biến mất, và hầu như hoàn toàn bị chi phối [Page 466] bởi sự cố kết và rung động nhóm của chúng. [43] Như vậy sự sống tiến triển qua các giới hành khí hay giáng hạ tiến hoá, qua ba giới thấp trong thiên nhiên và vào giới nhân loại.

[44] In the lower human stages and in the stage of animal man, the same group activity reigns, [45] only (as in the involutionary kingdoms) becoming smaller and smaller groups as the individual units achieve—one by one—the status of truly

[44] Trong các giai đoạn nhân loại thấp hơn và trong giai đoạn người thú, cùng hoạt động nhóm ấy ngự trị, [45] chỉ khác là — như trong các giới giáng hạ tiến hoá — các nhóm ngày càng nhỏ lại khi từng đơn vị cá nhân, từng người một, đạt đến địa vị của

self-conscious individuals, and begin to work as souls. [46] Then they not only become creators, [47] with the power of standing alone, [48] with the faculty of clear thinking and accurate visualization, but demonstrate also that they are the possessors of the creative art or faculty of creative imagination. [49] They pass through life after life of self-sufficiency in which the personality is developed and used; then they begin to find their subjective group which will eventually take the place of the outer material groups in their consciousness. [50] Thus they regain again group existence, only this time in full awareness and control.

những cá nhân thật sự có ngã thức, và bắt đầu hoạt động như những linh hồn. [46] Khi ấy họ không chỉ trở thành những đấng sáng tạo, [47] với quyền năng đứng riêng một mình, [48] với năng lực suy nghĩ rõ ràng và hình dung chính xác, mà còn chứng tỏ rằng họ sở hữu nghệ thuật sáng tạo hay năng lực tưởng tượng sáng tạo. [49] Họ trải qua hết đời này đến đời khác trong sự tự túc, trong đó phàm ngã được phát triển và sử dụng; rồi họ bắt đầu tìm thấy nhóm chủ quan của mình, nhóm cuối cùng sẽ thay thế các nhóm vật chất bên ngoài trong tâm thức họ. [50] Như vậy họ lại giành lại sự tồn tại nhóm, chỉ có điều lần này trong nhận thức và kiểm soát trọn vẹn.

[51] In the group with which they find themselves subjectively affiliated, will be found those who have worked with them in the earlier mass state, [52] so that they work in close association with those who have been nearest to them and who have been linked with them in the great life cycle.

[51] Trong nhóm mà họ thấy mình liên kết một cách chủ quan, sẽ có những người đã từng hoạt động với họ trong trạng thái tập thể trước kia, [52] để họ hoạt động trong sự liên kết gần gũi với những người đã ở gần họ nhất và đã được nối kết với họ trong chu kỳ sự sống vĩ đại.

[53] There are certain names given to these stages in the occult archives which are suggestive and illuminating; they are of course symbolic. [54] It might be of interest if I gave some of these ancient cryptic utterances which convey three items of information, namely, the name of the stage, its esoteric colour, and its symbol. [55] I would like to point out, however, that these intriguing pieces of information which I at times convey and which some of the students seem to regard as of vital importance are of [Page 467] far less importance than the injunction to live kindly, speak words of gentleness and of wisdom, and practice self-forgetfulness. [56] The occult data is read and noted, the familiar instructions are skipped and overlooked. We, who work with aspirants,

[53] Có một số danh xưng được trao cho các giai đoạn này trong các văn khố huyền bí, vừa gợi ý vừa soi sáng; dĩ nhiên chúng có tính biểu tượng. [54] Có lẽ sẽ thú vị nếu Tôi đưa ra một vài lời cổ xưa bí nhiệm này, vốn truyền đạt ba mục thông tin, đó là tên của giai đoạn, màu sắc nội môn của nó, và biểu tượng của nó. [55] Tuy nhiên, Tôi muốn chỉ ra rằng những mẩu thông tin hấp dẫn này, đôi khi Tôi truyền đạt và một số đạo sinh dường như xem là có tầm quan trọng thiết yếu, lại kém quan trọng hơn [Page 467] nhiều so với huấn lệnh hãy sống nhân ái, nói những lời dịu dàng và minh triết, và thực hành sự quên mình. [56] Dữ kiện huyền bí được đọc và ghi nhận; những lời huấn thị quen thuộc bị bỏ qua và xem nhẹ. Chúng Tôi, những vị làm việc với người chí nguyện, thường mỉm cười trước sự khờ dại và thiếu

smile oft at the foolishness and lack of judgment evinced by those we teach. Say to a student: Practice with steadfastness the law of loving-kindness, and he will say that indeed he will attempt to do, but within himself the very familiarity of the injunction palls and is deemed, at best, a needed platitude. Say to the student: I will give you some occult phrases or some items of information anent the Great Ones, and with keenness, with excitement, and with smug self-satisfaction and with a pleased curiosity, he prepares for the important revelation. Yet the earlier injunction is the conveyer of occult information and indicates a law which—if rightly followed—leads to release and liberation. The latter concerns phenomena and the knowledge of it leads not the weary pilgrim to the gates of heaven. Some of you need this reminder.

phán đoán biểu lộ nơi những người chúng Tôi dạy. Hãy nói với một đạo sinh: Hãy kiên định thực hành định luật của lòng từ ái, và y sẽ nói rằng quả thật y sẽ cố gắng làm như vậy; nhưng bên trong chính y, sự quá quen thuộc của huấn lệnh ấy khiến y chán ngán và, tốt nhất, được xem như một câu sáo ngữ cần thiết. Hãy nói với đạo sinh: Tôi sẽ trao cho bạn một vài cụm từ huyền bí hoặc một vài mục thông tin về Các Đấng Cao Cả, và với sự háo hức, phấn khích, tự mãn thỏa thuê và tò mò thích thú, y chuẩn bị đón nhận sự mặc khải quan trọng. Tuy thế huấn lệnh trước mới là phương tiện truyền đạt thông tin huyền bí và chỉ ra một định luật, nếu được tuân theo đúng đắn, sẽ dẫn đến giải thoát và tự do. Điều sau liên quan đến hiện tượng, và tri thức về nó không dẫn người lữ hành mệt mỏi đến cổng trời. Một số các bạn cần lời nhắc nhở này.

[57] Those stages which precede the human are omitted as none who will read these words possess the equipment to comprehend their inner sense. We will begin therefore with the stages in the human kingdom.

[57] Những giai đoạn đi trước nhân loại được bỏ qua, vì không ai đọc những lời này có đủ trang bị để thấu hiểu ý nghĩa bên trong của chúng. Vì vậy, chúng ta sẽ bắt đầu với các giai đoạn trong giới nhân loại.

[58] Stage I

[58] Giai đoạn I

[59] The life has climbed the stairway long through daily use of form. [60] Through the lesser three, with progress slow, the long path has been travelled. Another door stands open now. The words sound forth: “Enter upon the way of real desire.”

[59] Sự sống đã leo lên chiếc thang dài qua việc sử dụng hình tướng hằng ngày. [60] Qua ba giới thấp, với bước tiến chậm chạp, con đường dài đã được đi qua. Nay một cánh cửa khác mở ra. Những lời vang lên: “Hãy bước vào con đường của dục vọng thật sự.”

[61] The life, that only knows itself as form, enshrouds itself in vivid red, the red of known desire, [62] and through the red all longed-for forms approach, are grasped and held, used and discarded, until the red changes to rose [Page 468] and rose to palest

[61] Sự sống, vốn chỉ biết mình là hình tướng, tự khoác lấy màu đỏ rực rỡ, màu đỏ của dục vọng đã biết; [62] và qua màu đỏ, mọi hình tướng được khát khao tiến đến, bị nắm lấy và giữ lại, được sử dụng rồi loại bỏ, cho đến khi màu đỏ chuyển thành hồng thắm, hồng thắm thành hồng rất nhạt, và

pink, and pink to white. Forth flowers then the pure white rose of life.

hồng nhạt thành trắng. Khi ấy đóa hồng trắng tinh khiết của sự sống nở ra.

[63] The tiny rose of living life is seen in bud; [64] not yet the full blown flower.

[63] Đóa hồng nhỏ bé của sự sống sống động được thấy còn là nụ; [64] chưa phải là bông hoa nở trọn.

[65] Stage II

[65] Giai đoạn II

[66] The picture changes form. [67] Another voice, coming from close at hand utters another phrase. [68] The life continues on its way. "Enter the field where children play and join their game." Awakened to the game of life, the soul passes the gate.

[66] Bức tranh đổi dạng. [67] Một tiếng nói khác, đến từ rất gần, thốt ra một cụm từ khác. [68] Sự sống tiếp tục trên con đường của mình. "Hãy bước vào cánh đồng nơi trẻ nhỏ vui chơi và tham gia trò chơi của chúng." Thức tỉnh trước trò chơi của sự sống, linh hồn đi qua cổng.

[69] The field is green and on its broad expanse the many forms of the one moving Life disport themselves; they weave the dance of life, the many patterned forms God takes. The soul enters "the playground of the Lord" and plays thereon until he sees the star with five bright points, and says: "My Star."

[69] Cánh đồng xanh tươi, và trên khoảng rộng bao la của nó, nhiều hình tướng của một Sự Sống đang chuyển động nô đùa; chúng dệt nên vũ điệu của sự sống, những hình tướng đa dạng mà Thượng đế khoác lấy. Linh hồn bước vào "sân chơi của Chúa Tể" và chơi ở đó cho đến khi y thấy ngôi sao với năm điểm sáng, và nói: "Ngôi Sao của Tôi."

[70] The star is but a point of light, not yet a radiant sun.

[70] Ngôi sao chỉ là một điểm sáng, chưa phải là mặt trời rực rỡ.

[71] Stage III

[71] Giai đoạn III

[72] The way of red desire fails. It loses its allure. [73] The playground of the sons of God no longer holds appeal. The voice which has twice sounded from out the world of form sounds now within the heart. The challenge comes: "Prove thine own worth. Take to thyself the orange ball of thy one-pointed purpose." Responsive to the sounded word, the living soul, immersed in form, emerges from the many forms and hews its onward way. The way of the

[72] Con đường của dục vọng đỏ thắm thất bại. Nó mất sức quyến rũ. [73] Sân chơi của các Con của Thượng đế không còn hấp dẫn. Tiếng nói đã hai lần vang lên từ thế giới của hình tướng nay vang lên trong tim. Lời thách thức đến: "Hãy chứng tỏ giá trị của chính ngươi. Hãy nhận lấy quả cầu màu cam của mục đích nhất tâm của ngươi." Đáp ứng với lời đã vang lên, linh hồn sống động, chìm trong hình tướng, trỗi ra khỏi nhiều hình tướng và tự mở đường tiến tới. Con đường

destroyer comes, the builder [74] and again the tearer down of forms. The broken forms hold not the power to satisfy. The soul's own form is now the great desire, [75] and thus there comes the entering of the playground of the mind.

của kẻ hủy diệt đến, đấng kiến tạo [74] và một lần nữa là kẻ phá bỏ các hình tướng. Những hình tướng tan vỡ không còn quyền năng đem lại thỏa mãn. Hình tướng riêng của linh hồn nay là dục vọng lớn lao, [75] và như vậy diễn ra việc bước vào sân chơi của thể trí.

[76] But in these dreams and fantasies, at times a vision comes—a vision of a folded lotus flower, close petalled, [Page 469] tightly sealed, lacking aroma yet, but bathed in cold blue light.

[76] Nhưng trong những giấc mơ và ảo tưởng này, đôi khi một linh ảnh hiện đến — linh ảnh về một hoa sen còn khép, cánh hoa khép kín, [Page 469] niêm chặt, chưa có hương thơm, nhưng được tắm trong ánh sáng xanh lam lạnh.

[77] Orange and blue in some more distant time will blended be, but far off yet the date. Their blending bathes the bud in light and causes future opening. Let the light shine.

[77] Màu cam và xanh lam, vào một thời xa hơn nào đó, sẽ được hòa quyện, nhưng ngày ấy còn xa. Sự hòa quyện của chúng tắm nụ hoa trong ánh sáng và gây nên sự khai mở tương lai. Hãy để ánh sáng chiếu rọi.

[78] Stage IV

[78] Giai đoạn IV

[79] Into the dark the life proceeds. A different voice seems to sound forth. "Enter the cave and find your own; walk in the dark and on your head carry a lighted lamp." The cave is dark and lonely; cold is it and a place of many sounds and voices. The voice of the many sons of God, left playing on the playground of the Lord, make their appeal for light. The cave is long and narrow. The air is full of fog. The sound of running water meets the rushing sound of wind, and frequent roll of thunder.

[79] Sự sống tiến vào bóng tối. Một tiếng nói khác dường như vang lên. "Hãy bước vào hang động và tìm người của chính ngươi; hãy đi trong bóng tối và mang trên đầu một ngọn đèn đã thắp sáng." Hang động tối tăm và cô độc; nó lạnh lẽo và là nơi của nhiều âm thanh và tiếng nói. Tiếng nói của nhiều Con của Thượng đế, còn ở lại vui chơi trên sân chơi của Chúa Tể, cất lời kêu gọi ánh sáng. Hang động dài và hẹp. Không khí đầy sương mù. Âm thanh của nước chảy gặp âm thanh cuồn cuộn của gió, và những hồi sấm thường xuyên vang rền.

[80] Far off, dim and most vaguely seen, appears an oval opening, its color blue. Stretched athwart this space of blue, a rosy cross is seen, and at the centre of the cross, where four arms meet, a rose. Upon the

[80] Xa xa, mờ nhạt và chỉ thấy rất lờ mờ, hiện ra một lỗ mở hình bầu dục, màu xanh lam. Vắt ngang khoảng không xanh lam này, một thập giá hồng thắm được thấy, và ở trung tâm thập giá, nơi bốn cánh tay gặp nhau, là một đóa hồng. Trên cánh tay phía

upper limb, a vibrant diamond shines, within a star five-pointed.

[81] The living soul drives forward towards the cross which bars his way to life, revealed and known.

[82] Not yet the cross is mounted and therefore left behind. But onward goes the living soul, eyes fixed upon the cross, ears open to the wailing cries of all his brother souls.

[83] Stage V

[84] Out into radiant life and light! The cave is left behind; the cross is overturned; the way stands clear. The word sounds clear within the head and not within the heart. "Enter again the playground of the Lord and this time lead the games." The way upon the second [Page 470] tier of stairs stands barred, this by the soul's own act. No longer red desire governs all the life, but now the clear blue flame burns strong. Upon the bottom step of the barred Way he turns back and passes down the stairs on to the playground, meeting dead shells built in an earlier stage, stepping upon forms discarded and destroyed, and holding forth the hands of helpfulness. Upon his shoulder sits the bird of peace; upon his feet the sandals of the messenger.

[85] Not yet [86] the utter glory of the radiant life! Not yet the entering into everlasting peace! But still the work, and still the lifting of the little ones.

[87] Here in symbolic form we have pictures of human life and progress, of life in form and growing through the building process which marks the creative work. [88] It is only

trên, một viên kim cương rung động tỏa sáng, bên trong một ngôi sao năm cánh.

[81] Linh hồn sống động thúc mình tiến về phía thập giá đang chắn đường y đến với sự sống, đã được mặc khải và được biết.

[82] Thập giá chưa được leo lên, và vì thế chưa bị bỏ lại phía sau. Nhưng linh hồn sống động vẫn tiến tới, mắt dán vào thập giá, tai mở ra trước những tiếng kêu than của tất cả các linh hồn huynh đệ của y.

[83] Giai đoạn V

[84] Bước ra sự sống và ánh sáng rạng rỡ! Hang động bị bỏ lại phía sau; thập giá bị lật đổ; con đường trở nên quang đãng. Linh từ vang lên rõ ràng trong đầu chứ không trong tim. "Hãy lại bước vào sân chơi của Chúa Tể và lần này hãy dẫn dắt các trò chơi." Con đường trên bậc thang thứ hai [Page 470] bị chặn lại, lần này bởi chính hành động của linh hồn. Dục vọng đỏ thắm không còn cai quản toàn bộ sự sống, mà nay ngọn lửa xanh lam trong sáng cháy mạnh. Trên bậc thấp nhất của Con Đường bị chặn, y quay lại và đi xuống các bậc thang đến sân chơi, gặp những lớp vỏ chết được xây dựng trong một giai đoạn trước, bước lên các hình tướng đã bị loại bỏ và hủy diệt, và đưa ra đôi tay giúp đỡ. Trên vai y đậu chim hòa bình; nơi chân y là đôi dép của sứ giả.

[85] Chưa phải [86] vinh quang trọn vẹn của sự sống rạng rỡ! Chưa phải việc bước vào bình an vĩnh cửu! Nhưng vẫn còn công việc, và vẫn còn việc nâng đỡ những kẻ bé nhỏ.

[87] Ở đây, trong hình thức biểu tượng, chúng ta có những bức tranh về đời sống và tiến bộ của con người, về sự sống trong hình tướng và sự trưởng thành qua tiến trình kiến

a bald translation of some mantric phrases, and of some basic symbols, and must in no way be considered to be anything except indicative of a process, veiled and couched so that only those who know can understand. Esotericists will understand that these five stages cover the life period of every form, no matter whether the creator is cosmic, planetary or human.

tạo vốn đánh dấu công việc sáng tạo. [88] Đây chỉ là một bản dịch đơn sơ của một vài cụm từ mantram, và của một vài biểu tượng căn bản, và tuyệt đối không được xem là gì khác ngoài sự chỉ dẫn về một tiến trình, được che phủ và diễn đạt sao cho chỉ những ai biết mới có thể thấu hiểu. Các nhà bí truyền học sẽ hiểu rằng năm giai đoạn này bao trùm thời kỳ sống của mọi hình tướng, bất kể đấng sáng tạo là vũ trụ, hành tinh hay nhân loại.

Commentary Program-56-Astral-Plane-Rule-XI-11.3

Hi, and good afternoon, everybody. I'm continuing here on this Saturday afternoon, which is the 15th of September, and we're continuing with Rule 11, the Rules for Magic on the Astral Plane. This is the 56th commentary in this Astral Plane series, and it's the third commentary regarding the 11th and last rule that we have.

Xin chào, và chúc mọi người một buổi chiều tốt lành. Tôi tiếp tục ở đây vào chiều thứ Bảy này, ngày 15 tháng Chín, và chúng ta đang tiếp tục với Quy luật 11, Các Quy Luật về Huyền Thuật trên Cõi Cảm Dục. Đây là bài bình giảng thứ 56 trong loạt bài về Cõi Cảm Dục này, và là bài bình giảng thứ ba liên quan đến quy luật thứ 11 và cũng là quy luật cuối cùng mà chúng ta có.

First, we have finished with the very first sentence in Rule 11 “First, ascertain the formula which will confine the lives within the ensphering wall.” And it seems that the higher grades of workers know those formulas, and we are in a position, perhaps, to receive something of them and clothe them in appropriate mental matter so they can be used in the lower worlds.

Trước hết, chúng ta đã hoàn tất câu đầu tiên trong Quy luật 11: “Trước hết, hãy xác định công thức sẽ giam giữ các sự sống bên trong bức tường bao quanh thành khối cầu.” Và dường như những cấp bậc cao hơn của các người hoạt động biết các công thức ấy, và có lẽ chúng ta đang ở vị thế có thể tiếp nhận đôi điều về chúng và khoác cho chúng chất liệu trí tuệ thích hợp để chúng có thể được sử dụng trong các cõi thấp.

We know that every form must have a boundary, and a boundary means there is containment of the internal constituents of the form—some force of coherence which holds the form together and which is activated by the formula, which can be pronounced or given as a mantram.

Chúng ta biết rằng mọi hình tướng đều phải có một ranh giới, và ranh giới hàm ý có sự chứa đựng các thành phần nội tại của hình tướng—một mãnh lực cố kết nào đó giữ hình tướng lại với nhau và được công thức kích hoạt, công thức ấy có thể được phát âm hoặc ban ra như một mantram.

And probably every archetype on the higher planes—we've studied some archetypal Lives; we have not named them—but they have this ability to conceive and sustain the archetype. And I suppose the formulas, which are the inherent, essential archetype, will hold the archetype together and hold together its relationships, the relationships of its parts.

Và có lẽ mọi nguyên mẫu trên các cõi cao—chúng ta đã nghiên cứu một vài Sự Sống nguyên mẫu; chúng ta chưa nêu tên Các Ngài—nhưng Các Ngài có khả năng này: quan niệm và duy trì nguyên mẫu. Và tôi cho rằng các công thức, vốn là nguyên mẫu nội tại, thiết yếu, sẽ giữ nguyên mẫu lại với nhau và giữ các mối liên hệ của nó, các mối liên hệ giữa những phần của nó, lại với nhau.

The only thing in our whole— even the universe is bounded, as I understand it, by the self-perception of the Universal Logos. And the Universal Logos comes forth not as an absolutely infinite Being, but as a Being contained. And maybe it is even the Absolute Deity, in Its own self-perception, that sends forth, or becomes in part, or emanates the Universal Logos—a finite and bounded Being.

Điều duy nhất trong toàn thể của chúng ta—ngay cả vũ trụ, theo tôi thấu hiểu, cũng bị giới hạn bởi sự tự tri nhận của Thượng đế Vũ Trụ. Và Thượng đế Vũ Trụ xuất hiện không phải như một Đấng tuyệt đối vô hạn, mà như một Đấng được chứa đựng trong giới hạn. Và có lẽ chính Thượng Đế Tuyệt Đối, trong sự tự tri nhận của Ngài, phóng xuất, hoặc phần nào trở thành, hoặc xuất lộ Thượng đế Vũ Trụ—một Đấng hữu hạn và có giới hạn.

Although the Absolute Deity in the post-pralayic worlds and pre-universal worlds—I might call it post-pralayic and pre-universal—is infinite. And there are infinities—I'm sorry, there are infinities after their own kind—but then there is what we might call the Fount of All Possibility. And in a way, that might be called the Absolutely Infinite, which is articulated by the consciousness, by the self-consciousness, of the Absolute Deity, which has arisen from Absoluteness in a manner—who is to say how?

Dù Thượng Đế Tuyệt Đối trong các thế giới hậu qui nguyên và tiền vũ trụ—tôi có thể gọi là hậu qui nguyên và tiền vũ trụ—là vô hạn. Và có những vô hạn—xin lỗi, có những vô hạn theo loại riêng của chúng—nhưng rồi có điều mà chúng ta có thể gọi là Nguồn Mạch của Mọi Khả Tính. Và theo một cách nào đó, điều ấy có thể được gọi là Cái Vô Hạn Tuyệt Đối, được diễn đạt bởi tâm thức, bởi ngã thức, của Thượng Đế Tuyệt Đối, Đấng đã phát sinh từ Tính Tuyệt Đối theo một cách—ai có thể nói là bằng cách nào?

But the Absolute is passive, in a sense, incapable of changing, and yet It changes. So this is the great paradox.

Nhưng Tuyệt Đối là thụ động, theo một nghĩa nào đó, không có khả năng thay đổi, vậy mà Ngài lại thay đổi. Vì vậy đây là nghịch lý vĩ đại.

Now we have the second sentence, and we're going to give attention to that: “pronounce...” So, three things the worker

Bây giờ chúng ta có câu thứ hai, và chúng ta sẽ chú ý đến câu ấy: “hãy phát âm...” Vậy, ba

with the law must perform—or how does it go?

điều mà người hoạt động với định luật phải thực hiện—hay câu ấy diễn ra thế nào?

"Three things the worker with the law must now accomplish. First, ascertain the formula which will confine the lives within the ensphering wall; and next..."

"Ba điều mà người hoạt động với định luật giờ đây phải hoàn thành. Trước hết, hãy xác định công thức sẽ giam giữ các sự sống bên trong bức tường bao quanh thành khối cầu; và kế đến..."

[1] ***II. Pronounce the words which will tell them what to do and where to carry that which has been made.***

[1] ***II. Hãy phát âm những lời sẽ cho họ biết phải làm gì và mang điều đã được tạo ra đến đâu.***

So we're at that point now, and what little we can gather—I'm sorry, I seem to have a little something in my throat here, and I apologize for the clearing—"and where to carry that which has been made." So what do we say?

Vậy giờ đây chúng ta đang ở điểm đó, và những gì ít ỏi mà chúng ta có thể thu thập—xin lỗi, dường như tôi có chút gì trong cổ họng ở đây, và tôi xin lỗi vì phải hắng giọng—"và mang điều đã được tạo ra đến đâu." Vậy chúng ta nói gì?

[2] Let us remember in connection with this Rule that it is only potent in so far as the "worker with the Law"

[2] Chúng ta hãy nhớ, liên quan đến Quy luật này, rằng nó chỉ có quyền năng trong chừng mực "người hoạt động với Định luật"

Every magician—or let's just say every White magician—must be this: the worker with the Law is en rapport with the inner reality within himself. And the worker with the Law—let's call him the soul-infused personality—

Mọi nhà huyền thuật—hay hãy nói đơn giản là mọi nhà huyền thuật chánh đạo—phải là điều này: người hoạt động với Định luật ở trong mối giao cảm với thực tại bên trong chính mình. Và người hoạt động với Định luật—hãy gọi y là phàm ngã được linh hồn thấm nhuần—

[3] is en rapport with the inner reality within himself, with the soul.

[3] hòa hợp với thực tại bên trong nơi chính mình, với linh hồn.

It is so important that we discover our soul nature as a reality and, as a next step, identify as that reality. There will be other phases of identification, but we must cease identifying as the personality.

Điều vô cùng quan trọng là chúng ta khám phá bản chất linh hồn của mình như một thực tại và, như bước kế tiếp, đồng hoá với thực tại ấy. Sẽ còn có những giai đoạn đồng hoá khác, nhưng chúng ta phải chấm dứt việc đồng hoá với phàm ngã.

[4] It is essential that through him, in full waking consciousness, the soul should be functioning.

So, all manner of exercises in soul infusion must be undertaken until **it is** an accomplished fact.

[5] It is the soul who pronounces the words. It is the soul who utters forth the mystic phrase,

Later, that will save the magician from the work being done.

[6] but it is the soul as controller or ruler of the mechanism, of the form-apparatus.

That is interesting. We, apart from the soul, cannot pronounce these words. If we judge or experience ourselves as apart from the soul, these words cannot be pronounced.

[7] This control is only possible where there is alignment of the brain and mind and soul.

Notice he is reversing the order there. It's usually soul, mind, brain. And how should we detect whether we have this? There are higher streams of energy which the Solar Angel—that part of it which is in our causal body—sends forth through our causal body.

Do we recognize these—our higher inspirations, the energies which seem to lift us up, which seem to put us in touch with

[4] Điều thiết yếu là qua y, trong tâm thức tỉnh thức trọn vẹn, linh hồn phải đang hoạt động.

Vì vậy, mọi loại bài tập về sự thấm nhuần của linh hồn phải được thực hiện cho đến khi **điều đó** trở thành một sự kiện đã hoàn thành.

[5] Chính linh hồn phát âm những lời ấy. Chính linh hồn thốt ra cụm từ thần bí,

Về sau, điều đó sẽ cứu nhà huyền thuật khỏi việc công việc tự mình được thực hiện.

[6] nhưng đó là linh hồn với tư cách là chủ thể kiểm soát hay cai quản bộ máy, khí cụ-hình tướng.

Điều đó thật thú vị. Chúng ta, tách khỏi linh hồn, không thể phát âm những lời này. Nếu chúng ta xét đoán hoặc trải nghiệm chính mình như tách khỏi linh hồn, thì những lời này không thể được phát âm.

[7] Sự kiểm soát này chỉ có thể có khi bộ não, thể trí và linh hồn được chỉnh hợp.

Hãy lưu ý rằng ông đang đảo ngược trật tự ở đây. Thông thường là linh hồn, thể trí, bộ não. Và làm sao chúng ta nhận biết liệu mình có điều này hay không? Có những dòng năng lượng cao hơn mà Thái dương Thiên Thần—phần của Ngài ở trong thể nguyên nhân của chúng ta—phóng xuất qua thể nguyên nhân của chúng ta.

Chúng ta có nhận ra những điều này không —những cảm hứng cao hơn của mình, những năng lượng dường như nâng chúng

something more subtle than we usually deal with? How shall we recognize these?

ta lên, dường như đặt chúng ta tiếp xúc với điều gì vi tế hơn những gì chúng ta thường đề cập đến? Làm sao chúng ta nhận ra những điều này?

[8] Again, it is necessary to remember that this Rule, being an expression of the creative work, applies to all creative process, whether macrocosmic or microcosmic, whether we are dealing with God as the creator of the solar system,

[8] Một lần nữa, cần nhớ rằng Quy luật này, vì là một biểu hiện của công việc sáng tạo, áp dụng cho mọi tiến trình sáng tạo, dù là đại thiên địa hay tiểu thiên địa, dù chúng ta đề cập đến Thượng đế với tư cách là Đấng sáng tạo hệ mặt trời,

So, in this case, God as the Solar Logos,

Vậy, trong trường hợp này, Thượng đế là Thái dương Thượng đế,

[9] with the soul as the creator of the human mechanism,

[9] đến linh hồn với tư cách là đấng sáng tạo bộ máy nhân loại,

That's pretty much the Solar Angel, the Angel of the Presence, later combined with our own higher nature—

Điều đó gần như là Thái dương Thiên Thần, Thiên Thần của Hiện Diện, về sau kết hợp với bản chất cao hơn của chính chúng ta—

{the Solar Angel or Angel of the Presence, later combined with the higher nature of the human being in question—

{Thái dương Thiên Thần hay Thiên Thần của Hiện Diện, về sau kết hợp với bản chất cao hơn của con người đang được nói đến—

[10] or with the man as he attempts to master the technique of the magical work and so become a creator of forms in his own little sphere.

[10] hay đến con người khi y cố gắng làm chủ kỹ thuật của công việc huyền thuật và nhờ đó trở thành một đấng sáng tạo các hình tướng trong khối cầu nhỏ bé của riêng mình.

But we have been—we as a personality, and hopefully now as a soul-infused personality —have been, in a way, created by the Solar Angel and its projection, the Angel of the Presence, and our own, at least witnessing, participation on the higher mental plane.

Nhưng chúng ta đã từng—chúng ta với tư cách phàm ngã, và hy vọng giờ đây với tư cách phàm ngã được linh hồn thấm nhuần—đã từng, theo một cách nào đó, được Thái dương Thiên Thần và sự phóng chiếu của Ngài, Thiên Thần của Hiện Diện, cùng với sự tham dự của chính chúng ta, ít nhất là trong vai trò chứng kiến, trên cõi thượng trí, tạo nên.

Because the more experience we have in the lower worlds, the more we come to ourselves consciously, the more awake and alive we will be as a human soul on the higher mental plane.

Bởi vì chúng ta càng có nhiều kinh nghiệm trong các cõi thấp, chúng ta càng đi đến chính mình một cách có ý thức, thì chúng ta càng tỉnh thức và sống động hơn như một linh hồn nhân loại trên cõi thượng trí.

[11] All have to work out the true significance of the Rule, for God works under the law of His Being, and this Law demonstrates to us as the laws of nature.

[11] Tất cả đều phải khai triển thâm nghĩa chân thật của Quy luật, vì Thượng đế hoạt động dưới định luật của Bản Thể Ngài, và Định luật này biểu hiện đối với chúng ta như các định luật của thiên nhiên.

So Being has a law, and this law of God's Being demonstrates as the laws of nature. And I would suppose as the laws of the soul, of the solar system, and beyond.

Vậy Bản Thể có một định luật, và định luật này của Bản Thể Thượng đế biểu lộ như các định luật của tự nhiên. Và tôi cho rằng cũng như các định luật của linh hồn, của hệ mặt trời, và xa hơn nữa.

Notice the word “God” is flexible. We're not dealing with the Absolute, with the immense Logos of the universe. We're dealing with a Being immense to us, the Solar Logos, Who is embodying our solar system.

Hãy lưu ý từ “Thượng đế” có tính linh hoạt. Chúng ta không đang bàn đến Tuyệt Đối, đến Thượng đế bao la của vũ trụ. Chúng ta đang bàn đến một Đấng bao la đối với chúng ta, Thái dương Thượng đế, Đấng đang hiện thân cho hệ mặt trời của chúng ta.

But we're not dealing with the one and only God of this particular appearing universe. So anyway, there is a constant creative activity going on, and we want to make it more and more conscious. We want to be conscious workers with the Law. How else could we work with the Law? The Law would work us, as it does, of course, but we want to actually work with the Law by understanding it. We must understand the Law and not simply be moved by it.

Nhưng chúng ta không đang bàn đến Thượng đế duy nhất và độc nhất của vũ trụ đang xuất hiện đặc thù này. Dù sao đi nữa, có một hoạt động sáng tạo liên tục đang diễn ra, và chúng ta muốn làm cho nó ngày càng có ý thức hơn. Chúng ta muốn là những người hoạt động có ý thức với Định luật. Chúng ta còn có thể làm việc với Định luật bằng cách nào khác? Định luật sẽ tác động lên chúng ta, như dĩ nhiên nó vẫn làm, nhưng chúng ta muốn thực sự làm việc với Định luật bằng cách thấu hiểu nó. Chúng ta phải thấu hiểu Định luật chứ không chỉ đơn giản bị nó thúc đẩy.

[12] The ideas of ordered activity and of a conscious and purposeful goal are bound up in the phrase we are considering.

[12] Các ý tưởng về hoạt động có trật tự và về một mục tiêu có ý thức, có chủ đích, đều

hàm chứa trong cụm từ chúng ta đang xem xét.

Let's just say the magician and the whole magical process are very much ruled by the Seventh Ray, the Ray of orderly process, ordered activity.

Hãy nói đơn giản rằng nhà huyền thuật và toàn bộ tiến trình huyền thuật chịu sự cai quản rất nhiều của Cung Bảy, Cung của tiến trình trật tự, hoạt động có trật tự.

[13] The builder of any form is first of all a controller of lives and the arbiter

[13] Đấng kiến tạo bất cứ hình tướng nào, trước hết là người kiểm soát các sự sống và là vị phân xử

An arbiter—a decider. Libra.

Một người phán quyết—một người quyết định. Thiên Bình.

[14] of the destinies of certain entities.

[14] vận mệnh của một số thực thể nào đó.

And I'll just put here, next to "arbiter," Seventh Ray and seventh sign, even though, at the moment, it does not seem that the Seventh Ray comes from the seventh sign, yet there are so many factors involved in the seventh-sign Libra process that suggest the Seventh Ray.

Và tôi sẽ ghi ở đây, cạnh "người phán quyết," Cung Bảy và dấu hiệu thứ bảy, dù hiện tại dường như Cung Bảy không đến từ dấu hiệu thứ bảy, nhưng có rất nhiều yếu tố liên quan trong tiến trình Thiên Bình, dấu hiệu thứ bảy, gợi ý đến Cung Bảy.

So we control, we create forms and uphold forms, and obey the kinds of forms we have created, which are supposed to be based on laws, which are the expression of the will of the God we're talking about—in this case, it seems, the solar God.

Vậy chúng ta kiểm soát, chúng ta tạo ra các hình tướng và duy trì các hình tướng, và tuân theo những loại hình tướng mà chúng ta đã tạo ra, vốn được cho là đặt nền trên các định luật, tức là biểu hiện của ý chí của Thượng đế mà chúng ta đang nói đến—trong trường hợp này, dường như là Thượng đế Thái dương.

The builder of any form is, first of all, a controller of lives and an arbiter of the destinies of certain entities. And thus it is even when we, as human beings, are creating forms and there are, let's say, constituent members of the human race who are part of an organization that we have created, and we are in charge. In some sense,

Đấng kiến tạo của bất kỳ hình tướng nào, trước hết, là một kẻ kiểm soát các sự sống và là người phán quyết số phận của một số thực thể nào đó. Và điều này cũng đúng ngay cả khi chúng ta, với tư cách con người, đang tạo ra các hình tướng và có, hãy nói vậy, những thành viên cấu thành của nhân loại là một phần của một tổ chức mà chúng ta đã tạo ra, và chúng ta là người phụ trách. Theo một

we control the destiny of the workers who have come to us or whom we have gathered.

nghĩa nào đó, chúng ta kiểm soát số phận của những người hoạt động đã đến với chúng ta hoặc những người mà chúng ta đã quy tụ.

[15] In this thought we have light thrown upon the subject of free will and upon the Law of Cause and Effect.

[15] Trong tư tưởng này, ánh sáng được soi rọi lên chủ đề ý chí tự do và lên Định luật Nhân Quả.

Let's just say human free will exists in some respects and is limited in others. There are limitations to human free will. The only will that is absolutely free and uncompelled is the will of One than Whom there is no other. The will of One than Whom there is no other —the Absolute Deity—has total free will. Who is there to compel? What is there to deny Its freedom? The One Actor, the One pre-cosmic and post-cosmic Actor.

Hãy nói đơn giản rằng ý chí tự do của con người tồn tại theo một vài phương diện và bị giới hạn theo những phương diện khác. Có những giới hạn đối với ý chí tự do của con người. Ý chí duy nhất tuyệt đối tự do và không bị cưỡng bách là ý chí của Đấng mà ngoài Ngài không có đấng nào khác. Ý chí của Đấng mà ngoài Ngài không có đấng nào khác—Thượng Đế Tuyệt Đối—có ý chí tự do toàn triệt. Ai ở đó để cưỡng bách? Điều gì ở đó để phủ nhận tự do của Ngài? Tác Nhân Duy Nhất, Tác Nhân tiền vũ trụ và hậu vũ trụ duy nhất.

Anyway, I can't really help myself ranging off into certain philosophical considerations, but freedom is relative, really.

Dù sao, tôi thực sự không thể ngăn mình đi xa vào một vài suy tư triết học nào đó, nhưng tự do thật ra là tương đối.

[16] It must not be forgotten however that the mystery of causes lies hid in past universes—all, in their day, the "forms indwelt by God".

[16] Tuy nhiên, không được quên rằng bí nhiệm của các nguyên nhân còn ẩn giấu trong những vũ trụ quá khứ — tất cả, trong thời của chúng, là "những hình tướng được Thượng đế nội ngự".

This is another way of saying our Solar Logos has had previous incarnations—in fact, four previous to this one. And what can we really say? That our Universal Logos has had always more incarnations than one can count? We can't say an infinite number per se, but an infinitude of them.

Đây là một cách khác để nói rằng Thái dương Thượng đế của chúng ta đã có những lần lâm phàm trước—thật vậy, bốn lần trước lần này. Và chúng ta thực sự có thể nói gì? Rằng Thượng đế Vũ Trụ của chúng ta luôn luôn có nhiều lần lâm phàm hơn mức người ta có thể đếm? Chúng ta không thể nói là một số vô hạn đúng nghĩa, nhưng là vô số.

[17] For us there can be no such [Page 464] thing as pure cause, but only the working out of major effects.

Originated in the past incarnations of our Solar Logos—at least for the moment. There are other causes. The original cause, or causes, within our total universe emanate from the Universal Logos. And what Being is that? We can't even see, but many religions feel that when they're talking to God, they're talking to the one and only Being in the universe. And probably that idea would give way if a little further thought were given to it.

[18] Just as for us such a reality as pure reason is totally incomprehensible and unattainable, so with pure cause.

We might call it originating, uncompelled, and thus not an effect of a previous cause. I wonder if there is such a thing in the infinite sequence of appearing and disappearing universes—that the members of that sequence are not causally connected.

This is an idea that I'm playing with at the moment, and have been playing with for 20 years: that each universe is not dependent upon a previous universe. I know that seems strange, perhaps, but is dependent only upon the free choice of the Absolute Deity, which in essence it is. So any universe and its Universal Logos is not dependent upon a previous universe and its Universal Logos, which is ultimately the same Being. Only the universal—only the, what can I call it?—

[17] Đối với chúng ta, không thể có điều gì [Page 464] như nguyên nhân thuần túy, mà chỉ có sự khai triển của những hệ quả lớn.

Bắt nguồn từ các lần lâm phàm quá khứ của Thái dương Thượng đế của chúng ta—ít nhất là trong lúc này. Có những nguyên nhân khác. Nguyên nhân nguyên thủy, hay các nguyên nhân, bên trong toàn bộ vũ trụ của chúng ta xuất lộ từ Thượng đế Vũ Trụ. Và Đấng ấy là Đấng nào? Chúng ta thậm chí không thể thấy, nhưng nhiều tôn giáo cảm thấy rằng khi họ nói với Thượng đế, họ đang nói với Đấng duy nhất và độc nhất trong vũ trụ. Và có lẽ ý tưởng ấy sẽ nhường chỗ nếu người ta suy nghĩ thêm một chút về nó.

[18] Cũng như đối với chúng ta, một thực tại như lý trí thuần túy hoàn toàn không thể hiểu được và không thể đạt tới, thì nguyên nhân thuần túy cũng vậy.

Chúng ta có thể gọi nó là có tính khởi nguyên, không bị cưỡng bách, và do đó không phải là hệ quả của một nguyên nhân trước đó. Tôi tự hỏi liệu có một điều như thế trong chuỗi vô hạn của những vũ trụ xuất hiện và biến mất hay không—rằng các thành viên của chuỗi ấy không liên kết với nhau về mặt nhân quả.

Đây là một ý tưởng mà tôi đang nghiền ngẫm lúc này, và đã nghiền ngẫm trong 20 năm: rằng mỗi vũ trụ không phụ thuộc vào một vũ trụ trước đó. Tôi biết điều đó có lẽ có vẻ lạ, nhưng nó chỉ phụ thuộc vào sự lựa chọn tự do của Thượng Đế Tuyệt Đối, mà về bản chất nó chính là vậy. Vì thế bất kỳ vũ trụ nào và Thượng đế Vũ Trụ của nó đều không phụ thuộc vào một vũ trụ trước đó và Thượng đế Vũ Trụ của nó, vốn rốt cuộc là cùng một Đấng. Chỉ có cái vũ trụ—chỉ có cái, tôi có thể gọi là gì?—hậu... Tôi sẽ gọi nó bằng

post... I'm going to call it something strange: post- and pre-universal Absolute Deity.

một điều lạ: Thượng Đế Tuyệt Đối hậu và tiền vũ trụ.

Oh, I know I should be considered crazy at one point here, but I'm going to say "post- and pre-universal Absolute Deity." That's the only cause. Only this is a cause affecting the limits and structure of universes. I know one day I'll have to explain that.

Ồ, tôi biết đến một lúc nào đó ở đây tôi hẳn nên bị xem là điên, nhưng tôi sẽ nói "Thượng Đế Tuyệt Đối hậu và tiền vũ trụ." Đó là nguyên nhân duy nhất. Chỉ điều này là một nguyên nhân tác động đến các giới hạn và cấu trúc của các vũ trụ. Tôi biết một ngày nào đó tôi sẽ phải giải thích điều đó.

My youngest son, who's a philosopher, said to me once, "Dad, you've written a book here, and you're going to spend the rest of your life explaining it." Or maybe it should have been said, "trying to explain it."

Con trai út của tôi, vốn là một triết gia, từng nói với tôi: "Bố, bố đã viết một cuốn sách ở đây, và bố sẽ dành phần đời còn lại để giải thích nó." Hoặc có lẽ nên nói là, "cố gắng giải thích nó."

These factors antedate our—so now we're still in our particular universe, in this causal chain—

Những yếu tố này có trước của chúng ta—vậy giờ đây chúng ta vẫn còn ở trong vũ trụ đặc thù của mình, trong chuỗi nhân quả này —

[19] These factors antedate our solar system and therefore speculation about them remains unrewarded, except in so far as it tends to develop the mental apparatus.

[19] Những yếu tố này có trước hệ mặt trời của chúng ta, và vì thế sự suy đoán về chúng vẫn không đem lại kết quả, ngoại trừ trong chừng mực nó có khuynh hướng phát triển bộ máy trí tuệ.

And that's not a bad thing. We do need that. This—oh, see, I forgot to go back to the blue bracket. So this is actually a good thing. And to develop that apparatus—no, it's not going to let me do this. So this is actually a good thing. And many are the opportunities for mental gymnastics which are developmental. And I'm going to make one of those, and we'll call that "developmental."

Và điều đó không phải là xấu. Chúng ta thật sự cần điều đó. Điều này—ồ, thấy không, tôi quên quay lại ngoặc màu xanh. Vậy điều này thật ra là một điều tốt. Và để phát triển khí cụ ấy—không, nó sẽ không để tôi làm điều này. Vậy điều này thật ra là một điều tốt. Và có nhiều cơ hội cho các bài thể dục trí tuệ mang tính phát triển. Và tôi sẽ làm một trong số đó, và chúng ta sẽ gọi điều đó là "mang tính phát triển."

[20] This solar system is a system of effects,

[20] Hệ mặt trời này là một hệ thống của các hệ quả,

It's the fifth in a series of solar systems and the second major,

Nó là hệ thứ năm trong một chuỗi các hệ mặt trời và là hệ lớn thứ hai,

[21] which in their turn generate causes.

[21] mà đến lượt chúng lại sinh ra các nguyên nhân.

So this solar system is the fifth in a series of six or seven—seven, if we look at the last solar system as the sum of them all.

Vậy hệ mặt trời này là hệ thứ năm trong một chuỗi sáu hoặc bảy hệ—bảy, nếu chúng ta xem hệ mặt trời cuối cùng như tổng hợp của tất cả.

[22] Only in the human family and only among those human beings who are consciously using mind power are any causes of any kind being generated.

[22] Chỉ trong gia đình nhân loại và chỉ nơi những con người đang sử dụng quyền năng trí tuệ một cách có ý thức, mới có bất cứ nguyên nhân nào thuộc bất cứ loại nào đang được tạo ra.

This is actually an interesting, maybe little digression here about cause and effect. But let's just say simply that thinking human beings create causes.

Đây thật ra là một đoạn lạc đề thú vị, có lẽ nhỏ thôi, về nhân và quả. Nhưng hãy nói đơn giản rằng những con người biết suy nghĩ tạo ra các nguyên nhân.

[23] All causes, being initiated by a mind of some kind, functioning consciously and thinking clearly, posit a Thinker, and this is profoundly the position of the occult sciences.

[23] Mọi nguyên nhân, vì được khởi phát bởi một trí tuệ nào đó, hoạt động có ý thức và suy nghĩ rõ ràng, đều giả định có một Chủ Thể Tư Tưởng; và đây sâu xa chính là lập trường của các khoa học huyền bí.

So, in occultism, causes require a Thinker. Our solar system is a thought-form, but one having real—if I can possibly save. It's giving me the same old problem. And my hope is that somehow I can save. I have found one way to save. It's a very big file, as you can see—at least for Word it looks big—some 800 pages here.

Vậy, trong huyền bí học, các nguyên nhân đòi hỏi một Chủ Thể Tư Tưởng. Hệ mặt trời của chúng ta là một hình tư tưởng, nhưng là một hình tư tưởng có sự tồn tại thực—nếu tôi có thể lưu lại. Nó lại gây cho tôi cùng một vấn đề cũ. Và hy vọng của tôi là bằng cách nào đó tôi có thể lưu lại. Tôi đã tìm thấy một cách để lưu. Đây là một tập tin rất lớn, như các bạn có thể thấy—ít nhất đối với Word thì trông nó lớn—khoảng 800 trang ở đây.

Anyway,

Dù sao,

[24] Our solar system is a thought-form but one having real existence just as long as thought persists. All that is forms part of the current of ideas emanating from the divine Thinker. All thoughts are part of a divine stream. The mass of people think not, and so do not generate causes that must in due time produce their effect.

[24] Hệ mặt trời của chúng ta là một hình tư tưởng, nhưng là một hình tư tưởng có sự tồn tại thực sự bao lâu tư tưởng còn tồn tại. Tất cả những gì hiện hữu đều là một phần của dòng ý tưởng xuất lộ từ Chủ Thể Tư Tưởng thiêng liêng. Mọi tư tưởng đều là một phần của dòng chảy thiêng liêng. Đại đa số con người không suy nghĩ, và vì thế không tạo ra các nguyên nhân mà đúng thời phải sinh ra hệ quả của chúng.

Their responses are effects, and those effects produce further effects, but are not really considered to be causal. They're part of a particular stream. They do not direct new processes. They cannot make the stream diverge or go in a different direction.

Những đáp ứng của họ là các hệ quả, và những hệ quả ấy tạo ra các hệ quả xa hơn, nhưng không thật sự được xem là có tính nhân quả. Chúng là một phần của một dòng đặc thù. Chúng không điều hướng những tiến trình mới. Chúng không thể khiến dòng ấy rẽ nhánh hoặc đi theo một hướng khác.

So anyway, this is the occult point of view. Our solar system is a thought-form, but one having real existence as long as the thought persists.

Dù sao, đây là quan điểm huyền bí. Hệ mặt trời của chúng ta là một hình tư tưởng, nhưng là một hình tư tưởng có sự tồn tại thực chừng nào tư tưởng còn kéo dài.

So, whatever Thinker it is—the Solar Logos—stops thinking in a certain way, and the solar system disappears. And maybe whatever that Being is as a soul stops thinking, and the entire personality of the Solar Logos disappears. And maybe the Monad of that Solar Logos stops doing whatever it does—maybe it's thinking—and the Triad and the soul limitations of that great Monad also disappear.

Vậy, bất cứ Chủ Thể Tư Tưởng nào—Thái dương Thượng đế—ngừng suy nghĩ theo một cách nào đó, thì hệ mặt trời biến mất. Và có lẽ bất cứ Đấng ấy là gì với tư cách linh hồn đều ngừng suy nghĩ, và toàn bộ phàm ngã của Thái dương Thượng đế biến mất. Và có lẽ Chân Thần của Thái dương Thượng đế ấy ngừng làm bất cứ điều gì Ngài làm—có lẽ đó là suy nghĩ—và Tam nguyên tinh thần cùng các giới hạn linh hồn của Chân Thần vĩ đại ấy cũng biến mất.

But somehow the harvest is always incorporated on the way back along the emanative stream, because there's no Being other than the Universal Logos that, in any universe, is not an emanation. No Being other than the Universal Logos which, in

Nhưng bằng cách nào đó, mùa gặt luôn luôn được thâu nhập trên con đường trở về dọc theo dòng xuất lộ, bởi vì không có Đấng nào ngoài Thượng đế Vũ Trụ mà, trong bất kỳ vũ trụ nào, lại không phải là một xuất lộ. Không có Đấng nào ngoài Thượng đế Vũ Trụ mà,

that universe or universal system, is not an emanation.

trong vũ trụ ấy hay hệ thống vũ trụ ấy, lại không phải là một xuất lộ.

And maybe we have to widen our view of emanation and consider any Universal Logos as itself a kind of emanation from Absolute Infinitude, created by the self-observation of the Absolute Deity, which is post-pralayic and pre-universal.

Và có lẽ chúng ta phải mở rộng quan điểm của mình về xuất lộ và xem bất kỳ Thượng đế Vũ Trụ nào cũng tự thân là một loại xuất lộ từ Tính Vô Hạn Tuyệt Đối, được tạo ra bởi sự tự quan sát của Thượng Đế Tuyệt Đối, vốn là hậu qui nguyên và tiền vũ trụ.

[25] You ask, where then the truth of the statement made in many occult modern books that the trend of life or cycle of lives indicates necessarily the future, and that the causes initiated in one life work out as effects in another?

[25] Các bạn hỏi: vậy đâu là chân lý của lời khẳng định được nêu trong nhiều sách huyền bí hiện đại rằng khuynh hướng của một đời sống hay chu kỳ các đời sống tất yếu chỉ ra tương lai, và rằng các nguyên nhân được khởi phát trong một đời sẽ khai triển thành các hệ quả trong một đời khác?

It just seems to have me in a bit of a loop here, and it's not too pleasant, I regret to say. So we're trying to deal with this question: where then is the truth of the statement that the trend of life, or cycle of lives, necessarily indicates the future, and that the causes initiated in one life work out as effects in another?

Dường như nó khiến tôi hơi mắc vào một vòng lặp ở đây, và tôi tiếc phải nói rằng điều đó không dễ chịu lắm. Vậy chúng ta đang cố gắng xử lý câu hỏi này: vậy đâu là chân lý của phát biểu rằng khuynh hướng của sự sống, hay chu kỳ các sự sống, tất yếu chỉ ra tương lai, và rằng các nguyên nhân được khởi phát trong một đời sống sẽ triển khai như các hệ quả trong một đời sống khác?

What about this? Where lives are predominantly emotional and physically oriented, it is not a particular life which sets the pace, but the group of lives, simultaneously interacting with each other, predisposes the future along certain lines. So the causal factor is not easily traced to one particular life when the trend has been emotional, non-mental, physical.

Còn điều này thì sao? Nơi nào các đời sống chủ yếu mang tính cảm xúc và hướng về hồng trần, thì không phải một đời sống đặc thù đặt nhịp độ, mà nhóm các đời sống, đồng thời tương tác với nhau, khiến tương lai thiên về một số đường hướng nhất định. Vì vậy yếu tố nhân quả không dễ truy nguyên về một đời sống đặc thù nào khi khuynh hướng đã là cảm xúc, phi trí tuệ, hồng trần.

[26] Where lives are predominantly emotional and are physically oriented, it is not a particular life that sets the pace but the group of lives,

[26] Nơi nào các đời sống phần lớn mang tính cảm xúc và hướng về hồng trần, thì không phải một đời sống riêng biệt đặt nhịp độ, mà chính nhóm các đời sống,

Of course, this question of "simultaneously interacting"—in what way is that possible, we might ask? Is not one life already past? Then how can it interact with another? But perhaps the skandhas, as they are called, of any one life interact with the skandhas of another. The skandhas can interact, perhaps. These are not easy matters.

Dĩ nhiên, câu hỏi về "đồng thời tương tác"—theo cách nào điều đó có thể xảy ra, chúng ta có thể hỏi? Chẳng phải một đời sống đã là quá khứ rồi sao? Vậy làm sao nó có thể tương tác với một đời sống khác? Nhưng có lẽ các uẩn, như chúng được gọi, của bất kỳ một đời sống nào tương tác với các uẩn của một đời sống khác. Có lẽ các uẩn có thể tương tác. Đây không phải là những vấn đề dễ dàng.

simultaneously,

đồng thời,

That's the word—

Đó là từ—

[27] simultaneously interacting with each other, predisposes the future along certain lines. This is eternally true of all human beings at a certain level of conscious development where they are swayed by mass ideas,

[27] đồng thời tương tác với nhau, khiến tương lai nghiêng theo một vài đường lối nhất định. Điều này vĩnh viễn đúng đối với mọi con người ở một cấp độ phát triển tâm thức nào đó, nơi họ bị chi phối bởi các ý tưởng tập thể,

This is what we might call the stage of mass consciousness—

Đây là điều chúng ta có thể gọi là giai đoạn của tâm thức quần chúng—

[28] moulded unthinkingly by tradition and public opinion, are frankly immersed in selfish interests, and are not "taking hold" of conditions themselves but are being carried forward on the tide of evolution.

[28] bị truyền thống và công luận uốn nắn một cách không suy nghĩ, thẳng thắn chìm đắm trong các lợi ích ích kỷ, và không tự mình "nắm lấy" các điều kiện mà bị cuốn trôi theo thủy triều tiến hoá.

And that's important. A certain Saturn phase, a certain Leo phase, a certain decisive phase of Libra is not yet occurring. They are not "taking hold." They are not gripping, with Vulcan, the conditions around them. They are drifting. They are being impelled. They are being compelled. They are not stopping and getting a grip on circumstances.

Và điều đó quan trọng. Một giai đoạn Sao Thổ nào đó, một giai đoạn Sư Tử nào đó, một giai đoạn quyết định nào đó của Thiên Bình vẫn chưa xảy ra. Họ không "nắm lấy." Họ không nắm chặt, với Vulcan, các điều kiện quanh họ. Họ trôi dạt. Họ bị thúc đẩy. Họ bị cưỡng bách. Họ không dừng lại và nắm vững hoàn cảnh.

So, through Leo, Saturn, Vulcan, Libra, they will later reach a point where they stop and get a grip on circumstances. We're told of Leo that it conditions circumstances, and that may be later in the Uranian phase of the Leo energy.

Vậy, thông qua Sư Tử, Sao Thổ, Vulcan, Thiên Bình, về sau họ sẽ đạt đến một điểm nơi họ dừng lại và nắm vững hoàn cảnh. Chúng ta được cho biết về Sư Tử rằng nó tác động lên hoàn cảnh, và điều đó có thể xảy ra về sau trong giai đoạn Sao Thiên Vương của năng lượng Sư Tử.

It is a form of group activity. They go along with the group, a bit like the group soul. They pass along into the future as a group, reminding one of the group soul of animals, but it's, of course, on a higher turn of the spiral.

Đó là một hình thức hoạt động nhóm. Họ đi cùng với nhóm, hơi giống như hồn nhóm. Họ đi vào tương lai như một nhóm, gợi nhớ đến hồn nhóm của loài vật, nhưng dĩ nhiên, ở một vòng xoắn cao hơn của đường xoắn ốc.

It is a form of group activity: groups governed by the vibration of physical and astral forms, compelled, impelled, directed by those forms and not by their own center. These types are not directed from their own center. And it is these physical and astral vibrations which produce the characteristics and tendencies which cause the situation, environment, and circumstances.

Đó là một hình thức hoạt động nhóm: các nhóm bị chi phối bởi rung động của các hình tướng hồng trần và cảm dục, bị cưỡng bách, bị thúc đẩy, bị điều hướng bởi những hình tướng ấy chứ không phải bởi trung tâm của chính họ. Những kiểu người này không được điều hướng từ trung tâm của chính họ. Và chính các rung động hồng trần và cảm dục này tạo ra những đặc tính và khuynh hướng gây nên tình thế, môi trường và hoàn cảnh.

Let's just say this is not the same as causality produced by a Thinker.

Hãy nói đơn giản rằng điều này không giống như tính nhân quả do một Chủ Thể Tư Tưởng tạo ra.

[29] It is a form of group activity (groups governed by the vibration of physical and astral forms) which produces the [Page 465] characteristics and tendencies which cause the situation and environing circumstances.

[29] Đó là một hình thức hoạt động nhóm — các nhóm bị chi phối bởi rung động của những hình tướng hồng trần và cảm dục — tạo ra các [Page 465] đặc tính và khuynh hướng vốn gây nên hoàn cảnh và các điều kiện bao quanh.

So, situation and circumstances caused by group activity. There's not really a thinking Thinker behind it, and so the type of causality is different. It's just part of the stream of effects.

Vậy, tình thế và hoàn cảnh do hoạt động nhóm gây nên. Thật sự không có một Chủ Thể Tư Tưởng đang suy nghĩ đứng sau nó, và vì vậy loại tính nhân quả là khác. Nó chỉ là một phần của dòng các hệ quả.

Now, some people will say whatever you even think about is determined, and you are actually compelled to think in a certain way, and your thinking is really an effect. There is that argument. But that particular argument, I think, is fallacious. There is, within the human being, a sphere of self-determination which is unconditioned.

Giờ đây, một số người sẽ nói rằng ngay cả bất cứ điều gì các bạn nghĩ đến cũng đã được định đoạt, và các bạn thực sự bị cưỡng bách phải suy nghĩ theo một cách nào đó, và tư duy của các bạn thật sự là một hệ quả. Có lập luận như thế. Nhưng lập luận đặc thù ấy, tôi nghĩ, là sai lầm. Bên trong con người có một khối cầu tự quyết không bị điều kiện hóa.

So, let us say that for any human being of a certain level of development, there is a sphere—a protected sphere—a sphere within which he can work freely in his choice, unconditioned and uncompelled by previous activities. He is, in spirit, free because, in spirit, he is actually All. He is the Essence.

Vậy, hãy nói rằng đối với bất kỳ con người nào ở một cấp độ phát triển nhất định, có một khối cầu—một khối cầu được bảo vệ—một khối cầu trong đó y có thể làm việc một cách tự do trong lựa chọn của mình, không bị điều kiện hóa và không bị cưỡng bách bởi các hoạt động trước đó. Trong tinh thần, y tự do bởi vì, trong tinh thần, y thật sự là Tất Cả. Y là Bản Thể Tinh Yếu.

And this is the old argument: Is that which we consider to be free choice really an effect, really determined choice? And I'm saying that because, in essence, we are the One and Only Essence, there is a space, regarding certain types of circumstances, in which we can operate with free choice, thus with free will.

Và đây là lập luận cũ: Liệu điều mà chúng ta xem là lựa chọn tự do có thật sự là một hệ quả, thật sự là lựa chọn đã được định đoạt không? Và tôi đang nói rằng vì, trong bản thể tinh yếu, chúng ta là Bản Thể Tinh Yếu Duy Nhất và Độc Nhất, nên có một không gian, liên quan đến một số loại hoàn cảnh nhất định, trong đó chúng ta có thể vận hành với lựa chọn tự do, do đó với ý chí tự do.

[30] In this realization lies hid the secret of racial and national karma and conditions.

[30] Chính trong nhận thức này có ẩn giấu bí mật của nghiệp quả và các điều kiện của giống dân và quốc gia.

What should we say? There is a stream. There is a stream, and those in a certain race or nation are borne along on this stream of effects, which predisposes all involved to experience certain conditions and contacts.

Chúng ta nên nói gì? Có một dòng. Có một dòng, và những người thuộc một nhân loại hay quốc gia nào đó được mang theo trên dòng các hệ quả này, khiến tất cả những ai liên quan có khuynh hướng trải nghiệm một số điều kiện và tiếp xúc nhất định.

[31] In these groups, the ordinary feeling, active man is immersed, and out of this

[31] Trong các nhóm này, con người bình thường, cảm xúc và năng động, bị chìm

immersion he must find his way by discovering and using his mind.

đắm; và từ sự chìm đắm ấy, y phải tìm ra con đường của mình bằng cách khám phá và sử dụng thể trí.

Now, this is a Leo phase. From mass consciousness, the man comes to himself in Leo and is then a point emerging from the mass. And he can choose at variance with the stream of effects which bears along all the others.

Giờ đây, đây là một giai đoạn Sư Tử. Từ tâm thức quần chúng, con người đi đến chính mình trong Sư Tử và khi đó là một điểm đang trồi lên khỏi khối đông. Và y có thể lựa chọn khác với dòng các hệ quả đang mang tất cả những người khác đi theo.

So instinct must give way to intellect. There we do want to read Bailey's book, *From Intellect to Intuition*, and instinct is involved in it.

Vì vậy bản năng phải nhường chỗ cho trí năng. Ở đây chúng ta thật sự muốn đọc sách của Bailey, *Từ Trí Năng đến Trực Giác*, và bản năng có liên quan trong đó.

[32] Instinct must give place to intellect.

[32] Bản năng phải nhường chỗ cho trí năng.

From Cancer to Leo, from the Moon to the Sun.

Từ Cự Giải đến Sư Tử, từ Mặt Trăng đến Mặt Trời.

Instead of simply being borne along on a chain reaction of effects, becoming, in a way, an effect ourselves, we stop, we center, we choose. So I think that's a formula that we have to at least consider: we stop, we center ourselves, and we choose.

Thay vì chỉ đơn giản bị mang theo trên một chuỗi phản ứng của các hệ quả, theo một cách nào đó trở thành một hệ quả của chính mình, chúng ta dừng lại, chúng ta quy tâm, chúng ta lựa chọn. Vì vậy tôi nghĩ đó là một công thức mà ít nhất chúng ta phải xem xét: chúng ta dừng lại, chúng ta quy tâm chính mình, và chúng ta lựa chọn.

And, in effect, we reverse the wheel. Interestingly, both Leo and Libra are involved in this reversing of the wheel. Now, the point of choice is reached in Libra. It's a very Saturnian sign, and you reach a point of relinquishment. But in the beginning, you're an emergent point, and that emergent point can look both ways.

Và, trên thực tế, chúng ta đảo ngược bánh xe. Thú vị thay, cả Sư Tử và Thiên Bình đều liên quan đến sự đảo ngược bánh xe này. Giờ đây, điểm lựa chọn đạt được trong Thiên Bình. Đó là một dấu hiệu rất Sao Thổ, và các bạn đạt đến một điểm từ bỏ. Nhưng lúc khởi đầu, các bạn là một điểm đang trồi lên, và điểm đang trồi lên ấy có thể nhìn theo cả hai hướng.

And having reached a condition of stasis or balance in Libra, it can decide which way it will go. And the idea is to go in the direction

Và khi đã đạt đến một tình trạng tĩnh tại hay cân bằng trong Thiên Bình, nó có thể quyết định sẽ đi theo hướng nào. Và ý tưởng là đi

of Scorpio, or in the direction of the spirit—or soul at first—and not just go with the flow.

theo hướng Hổ Cáp, hoặc theo hướng tinh thần—hay trước hết là linh hồn—chứ không chỉ trôi theo dòng.

So that is a mistaken notion. We do not want to, quote, "go with the flow" of effects which compel us in a certain direction, which is not determined by our own inner nature.

Vì vậy đó là một quan niệm sai lầm. Chúng ta không muốn, xin trích, "trôi theo dòng" các hệ quả cưỡng bách chúng ta theo một hướng nhất định, vốn không được quyết định bởi bản chất bên trong của chính chúng ta.

[33] For cycles of lives, groups of souls incarnate through the pull of the material forms towards which they are attracted.

[33] Qua các chu kỳ đời sống, các nhóm linh hồn nhập thể do sức hút của những hình tướng vật chất mà họ bị lôi cuốn về phía đó.

We have to remember that. It's a matter of attraction, and it's not a matter of really intelligent, conscious choice. That's how we're pulled into incarnation. At first, there's no centering of the choosing being and looking at the alternatives and options. There's not enough mentality to do that.

Chúng ta phải nhớ điều đó. Đây là vấn đề hấp dẫn, chứ không thật sự là vấn đề lựa chọn thông minh, có ý thức. Đó là cách chúng ta bị kéo vào lâm phàm. Ban đầu, không có sự quy tâm của hữu thể lựa chọn, rồi nhìn vào các khả năng thay thế và các lựa chọn. Không có đủ tính trí tuệ để làm điều đó.

So again, reading that and thinking about it:

Vậy một lần nữa, đọc điều đó và suy nghĩ về nó:

For cycles of lives, groups of souls incarnate through the pull of the material forms towards which they are attracted.

Qua các chu kỳ đời sống, các nhóm linh hồn lâm phàm do sức hút của các hình tướng vật chất mà họ bị hấp dẫn đến.

These material forms apparently have their own magnetism, and the souls are not strong enough to resist it. They are literally pulled off-center; really, the center has not yet developed. But all of this is about Leo and becoming an emergent point. The last phase of Leo is the relinquished point, which is necessary for the achievement of oneness. At this stage, however, what we want is some real evidence of active individuality. Individualization has occurred, but it is pretty weak at first.

Những hình tướng vật chất này dường như có từ điện riêng của chúng, và các linh hồn không đủ mạnh để chống lại nó. Họ bị kéo lệch khỏi trung tâm theo đúng nghĩa đen; thật ra, trung tâm vẫn chưa phát triển. Nhưng tất cả điều này liên quan đến Sư Tử và việc trở thành một điểm đang trồi lên. Giai đoạn cuối của Sư Tử là điểm đã được từ bỏ, điều cần thiết cho việc thành tựu nhất như. Tuy nhiên, ở giai đoạn này, điều chúng ta muốn là một vài bằng chứng thực sự về cá

tính hoạt động. Sự biệt ngã hóa đã xảy ra, nhưng lúc đầu nó khá yếu.

And what does it take? Almost three million years to come to yourself. After that event 21 million years ago, when the arrows shot forth from the bow—maybe 18 and a half million years ago—you begin to come to yourself, but you don't necessarily become a strong choosing center immediately at all.

Và điều đó cần gì? Gần ba triệu năm để đi đến chính mình. Sau biến cố ấy 21 triệu năm trước, khi các mũi tên phóng ra từ cây cung —có lẽ 18 triệu rưỡi năm trước—các bạn bắt đầu đi đến chính mình, nhưng hoàn toàn không nhất thiết lập tức trở thành một trung tâm lựa chọn mạnh mẽ.

[34] These attractive energies have earlier been utilized by the soul—finally being discarded and disintegrated.

[34] Những năng lượng hấp dẫn này trước đó đã được linh hồn sử dụng — cuối cùng bị loại bỏ và tan rã.

The Solar Angel is involved in the process. But I remember reading that, at first, other aspects of divinity are responsible for the reincarnational process. It's more of a mass kind of movement. At first, reincarnation is governed by the potency of form, which draws the soul into incarnation during the first half of the evolutionary process. Matter —highly organized in the previous solar system—is then the dominant factor.

Thái dương Thiên Thần có liên quan trong tiến trình này. Nhưng tôi nhớ đã đọc rằng, lúc đầu, những phương diện khác của thiên tính chịu trách nhiệm cho tiến trình tái sinh. Đó giống một kiểu chuyển động quần chúng hơn. Ban đầu, sự tái sinh được cai quản bởi uy lực của hình tướng, vốn kéo linh hồn vào lâm phàm trong nửa đầu của tiến trình tiến hoá. Khi ấy, vật chất—đã được tổ chức cao độ trong hệ mặt trời trước—là yếu tố thống trị.

I think that is such an important statement about how reincarnation proceeds. We may think that it is something we are choosing, but the “downward-gazing soul” is not an immediate state. The later-recognized downward-gazing soul is not immediately present, and the incarnations of man are left to other and more general agencies. This is very important and really needs to be emphasized.

Tôi nghĩ đó là một phát biểu rất quan trọng về cách sự tái sinh diễn tiến. Chúng ta có thể nghĩ rằng đó là điều chúng ta đang lựa chọn, nhưng “linh hồn nhìn xuống” không phải là một trạng thái tức thời. Linh hồn nhìn xuống, được nhận ra về sau, không hiện diện ngay lập tức, và các lần lâm phàm của con người được phó cho những tác nhân khác và tổng quát hơn. Điều này rất quan trọng và thật sự cần được nhấn mạnh.

[35] It is the potency of form which in the first case draws the soul into incarnation, for in the first half of the evolutionary process matter—highly organized

[35] Chính quyền năng của hình tướng, trong trường hợp đầu tiên, lôi kéo linh hồn vào lâm phàm, vì trong nửa đầu của tiến trình tiến hoá, vật chất — đã được tổ chức cao

—and thus powerful from the previous solar system, probably the first major solar system immediately anterior to ours, in which the intelligence principle is paramount—

—và do đó đầy quyền năng từ hệ mặt trời trước, có lẽ là hệ mặt trời lớn thứ nhất ngay trước hệ của chúng ta, trong đó nguyên khí trí tuệ là tối thượng—

[36] in a previous solar system—is the dominant factor.

[36] trong một hệ mặt trời trước — là yếu tố chi phối.

So we realize that, for a long time, the process of reincarnation is rather unconscious.

Vì vậy chúng ta nhận ra rằng, trong một thời gian dài, tiến trình tái sinh khá vô thức.

[37] Later, we know, spirit mounts on the shoulder of matter. The mass interplay of spirit and matter is now so potent that one of the major experiences that a soul undergoes is the achieving of the stage wherein the pull of matter begins to wane and the soul learns to detach itself. This is the experience through which humanity is now passing—again a group activity on a higher turn of the spiral.

[37] Về sau, chúng ta biết, tinh thần cưỡi lên vai vật chất. Sự tương tác tập thể giữa tinh thần và vật chất nay mạnh mẽ đến nỗi một trong những kinh nghiệm lớn mà linh hồn trải qua là đạt đến giai đoạn trong đó sức hút của vật chất bắt đầu suy yếu và linh hồn học cách tách rời chính mình. Đây là kinh nghiệm mà nhân loại hiện nay đang đi qua — một lần nữa là hoạt động nhóm trên một vòng xoắn cao hơn của đường xoắn ốc.

Personal interests are giving way to soul interests for many, and many are caught between the two. The so-called “wretched aspirant”—I guess all of us have that experience of being torn and living wretchedly between two types of magnetism, or two types of objectives.

Những lợi ích cá nhân đang nhường chỗ cho những lợi ích của linh hồn nơi nhiều người, và nhiều người bị kẹt giữa hai điều này. Cái gọi là “người chí nguyện khốn khổ”—tôi đoán tất cả chúng ta đều có kinh nghiệm bị giằng xé và sống khốn khổ giữa hai loại từ điện, hoặc hai loại mục tiêu.

I really want to emphasize, for myself as well, that the first half of the incarnational process is quite unconscious. It is the attraction of forms that causes incarnation to take place, rather than the deliberate choice of a downward-gazing soul—or Angel of the Presence—participating with the growing intelligence of that extension of the Monad we call the man.

Tôi thật sự muốn nhấn mạnh, cả cho chính tôi nữa, rằng nửa đầu của tiến trình nhập thể thì khá vô thức. Chính sức hấp dẫn của các hình tướng khiến sự nhập thể diễn ra, hơn là sự lựa chọn có chủ ý của một linh hồn đang nhìn xuống—hay Thiên Thần của Hiện Diện—tham dự cùng trí tuệ đang tăng trưởng của phần mở rộng ấy của Chân thần mà chúng ta gọi là con người.

Those factors are not yet in control. There comes a point—and that should be emphasized—when the soul does downward gaze, but that is not immediate. At first, the soul supervises in a large way—that higher Entity which has us under supervision. We don't know all the ways of that supervision, but there is supervision. Yet a more general and larger process is responsible for the relatively unintelligent coming into incarnation, determined pretty much by instinct and desire.

Những yếu tố ấy chưa kiểm soát. Rồi đến một điểm—và điều đó cần được nhấn mạnh—khi linh hồn thật sự nhìn xuống, nhưng điều đó không xảy ra ngay. Ban đầu, linh hồn giám sát theo một cách rộng lớn—Thực Thể cao hơn ấy đang đặt chúng ta dưới sự giám sát. Chúng ta không biết tất cả những cách thức của sự giám sát ấy, nhưng có sự giám sát. Tuy nhiên, một tiến trình tổng quát hơn và lớn hơn chịu trách nhiệm cho việc đi vào nhập thể một cách tương đối thiếu trí tuệ, vốn phần lớn do bản năng và dục vọng quyết định.

With what he's about to say, I have a real agreement.

Với điều mà Ngài sắp nói, tôi thật sự đồng ý.

[38] Large generalizations are indeed safer than the detailed and oft erroneous information anent the rules governing the taking and relinquishing of form, found in much of our puerile literature,

[38] Những khái quát rộng lớn quả thật an toàn hơn thông tin chi tiết và thường sai lầm về các quy luật chi phối việc khoác lấy và từ bỏ hình tướng, vốn có trong phần lớn nền văn chương non nớt của chúng ta,

—the Theosophical literature: this many years for this type, and this many years for another type—

—văn học Thông Thiên Học: từng ấy năm cho loại này, và từng ấy năm cho loại khác—

[39] but e'en these generalizations should be regarded with much distrust.

[39] nhưng ngay cả những khái quát này cũng nên được nhìn nhận với nhiều dè dặt.

We do know that we incarnate, and probably what we become as a thinking being increasingly determines the incarnation. Later, what we become as a thinking being determines the direction and environment of our pending incarnation.

Chúng ta biết rằng chúng ta nhập thể, và có lẽ điều chúng ta trở thành với tư cách một sinh linh biết suy tư ngày càng quyết định sự nhập thể. Về sau, điều chúng ta trở thành với tư cách một sinh linh biết suy tư quyết định hướng đi và môi trường của lần nhập thể sắp tới của chúng ta.

But the Solar Angel remains involved because the Solar Angel knows so much more—how to deal with the permanent atoms, how to build the vehicles, and so forth. As we become more intelligent, we

Nhưng Thái dương Thiên Thần vẫn tham dự, bởi vì Thái dương Thiên Thần biết nhiều hơn rất nhiều—cách xử lý các Nguyên tử trường tồn, cách xây dựng các hiện thể, vân vân. Khi chúng ta trở nên thông minh hơn,

may have some kind of choice which is no longer merely attraction to certain forms—unintelligent and desirous attraction. But the Solar Angel is an expert in the matter of arranging an incarnation.

chúng ta có thể có một dạng lựa chọn nào đó không còn chỉ là sức hấp dẫn đối với những hình tướng nhất định—sức hấp dẫn thiếu trí tuệ và đầy dục vọng. Nhưng Thái dương Thiên Thần là bậc tinh thông trong vấn đề sắp đặt một lần nhập thể.

When the soul becomes a downward-gazing soul—"gazing," I think, is the right word—it takes a very active interest, because at a certain stage the rate and tempo of improvement and accomplishment will be greatly increased. That long period of relatively unintelligent activity in form will be over, and the curve will no longer sort of hug the bottom line, but will really start rising.

Khi linh hồn trở thành một linh hồn đang nhìn xuống—"nhìn," tôi nghĩ, là từ đúng—nó dành một sự quan tâm rất tích cực, bởi vì ở một giai đoạn nào đó, tốc độ và nhịp độ của sự cải thiện và thành tựu sẽ gia tăng rất nhiều. Thời kỳ dài của hoạt động tương đối thiếu trí tuệ trong hình tướng sẽ qua đi, và đường cong sẽ không còn gần như ôm sát đường đáy nữa, mà sẽ thật sự bắt đầu đi lên.

[40] All that can be posited is that, under the Law of Cause and Effect, spirit and matter coalesced and the worlds were made. Governed by the same law, forms were created and became material expressions of the life urge. They were swept in and out of manifestation according to a rhythmic cyclic beat,

[40] Tất cả những gì có thể giả định là: dưới Định luật Nhân Quả, tinh thần và vật chất kết hợp, và các thế giới được tạo thành. Dưới sự chi phối của cùng định luật ấy, các hình tướng được sáng tạo và trở thành những biểu hiện vật chất của thôi thúc sự sống. Chúng bị cuốn vào và ra khỏi biểu hiện theo một nhịp đập chu kỳ có nhịp điệu,

—initiated in still earlier solar systems. I suppose the tempo had a lot to do with the forms toward which these second-aspect beings were attracted into incarnation. The earlier solar systems built some pretty powerful forms with their own rhythms. They were swept in and out of manifestation according to a rhythmic cyclic beat—

—được khởi phát trong những hệ mặt trời còn sớm hơn nữa. Tôi cho rằng nhịp độ có liên quan rất nhiều đến những hình tướng mà các sinh linh thuộc phương diện thứ hai này bị thu hút vào nhập thể. Các hệ mặt trời trước đã xây dựng một số hình tướng khá mạnh mẽ với nhịp điệu riêng của chúng. Chúng bị cuốn vào và ra khỏi biểu hiện theo một nhịp đập chu kỳ có nhịp điệu—

[41] initiated in still earlier solar systems, than the one immediately preceding ours.

[41] được khởi phát trong những hệ mặt trời còn sớm hơn cả hệ mặt trời ngay trước hệ của chúng ta.

Aha, now there's an important statement, because the first solar system was physical,

À, bây giờ có một phát biểu quan trọng, bởi vì hệ mặt trời thứ nhất là hồng trần, hệ thứ

the second astral, the third lower mental, and the fourth personal—personal mental, with some higher-mind activity for some. At least this is my estimation.

hai là cảm dục, hệ thứ ba là hạ trí, và hệ thứ tư là cá nhân—trí tuệ cá nhân, với một ít hoạt động thượng trí nơi một số người. Ít nhất đây là ước định của tôi.

So all that can be posited is this much. And he wisely tells us: don't go in for that kind of inaccurate Theosophical exactitude, at least as it appeared in the Theosophical literature. Do not succumb to that. There's so much we don't know.

Vậy tất cả những gì có thể được giả định chỉ đến mức này. Và Ngài khôn ngoan bảo chúng ta: đừng lao vào loại chính xác Thông Thiên Học không chuẩn xác ấy, ít nhất như nó đã xuất hiện trong văn học Thông Thiên Học. Đừng khuất phục trước điều đó. Có quá nhiều điều chúng ta không biết.

But if we make the best of what we do know, develop that thought, and climb the mountain of vision for ourselves—DK asked us how much of the mountain of vision we have actually climbed for ourselves—then greater light will break forth. When it comes to excruciating detail, don't deal with it as if it were sacrosanct. Much can be modified when we know more.

Nhưng nếu chúng ta tận dụng tốt nhất những gì chúng ta biết, phát triển tư tưởng ấy, và tự mình leo lên ngọn núi tầm nhìn—Chân sư DK đã hỏi chúng ta thật sự đã tự mình leo được bao nhiêu trên ngọn núi tầm nhìn—thì ánh sáng lớn hơn sẽ bừng ra. Khi nói đến chi tiết đau đớn tột cùng, đừng xử lý nó như thể nó là điều bất khả xâm phạm. Nhiều điều có thể được sửa đổi khi chúng ta biết nhiều hơn.

Spirit and matter came together; the worlds were made; forms were created and became material expressions of the life urge. Life pervades spirit, matter and soul, we're told by Blavatsky. They were swept in and out of manifestation—the consciousnesses arising when spirit and matter came together—according to a rhythmic cyclic beat. And that beat had to do with the condition of the attractive forms generated in earlier solar systems, rather than with the intelligent, conscious choice of the beings again going into incarnation.

Tinh thần và vật chất đã đến với nhau; các thế giới được tạo thành; các hình tướng được tạo ra và trở thành những biểu hiện vật chất của xung lực sự sống. Bà Blavatsky cho chúng ta biết rằng Sự sống thấm nhuần tinh thần, vật chất và linh hồn. Chúng bị cuốn vào và ra khỏi biểu hiện—các tâm thức phát sinh khi tinh thần và vật chất đến với nhau—theo một nhịp đập chu kỳ có nhịp điệu. Và nhịp đập ấy liên quan đến tình trạng của những hình tướng hấp dẫn được tạo ra trong các hệ mặt trời trước, hơn là đến sự lựa chọn thông minh, có ý thức của các sinh linh lại đi vào nhập thể.

[42] Groups of forms appeared and disappeared, and were governed [Page 466] almost entirely by their group coherence and vibration.

[42] Các nhóm hình tướng xuất hiện và biến mất, và hầu như hoàn toàn bị chi phối [Page 466] bởi sự cố kết và rung động nhóm của chúng.

This is, I think, speaking here of the group-soul phenomenon.

Tôi nghĩ ở đây đang nói về hiện tượng Hồn nhóm.

[43] So the life progressed through the elemental or involutionary kingdoms, through the three lower kingdoms in nature and on into the human kingdom.

[43] Như vậy sự sống tiến triển qua các giới hành khí hay giáng hạ tiến hoá, qua ba giới thấp trong thiên nhiên và vào giới nhân loại.

Life is the Being, the true Substratum. The Being is the Substratum.

Sự sống là Bản Thể, là Nền Tảng đích thực. Bản Thể là Nền Tảng.

I think we can all agree that this is not an easy book. The process through which we have all passed at one point or another—even if some of that was on the Moon Chain, or maybe in a previous solar system—is presented in a clear way, but does not go too far, lest we enter into illusion through adherence to extreme detail of which we are really uncertain. Such detail may give us a sense of security because it is very concrete, and yet it may be quite inaccurate.

Tôi nghĩ tất cả chúng ta đều có thể đồng ý rằng đây không phải là một cuốn sách dễ. Tiến trình mà tất cả chúng ta đã đi qua vào lúc này hay lúc khác—ngay cả nếu một phần trong đó diễn ra trên Dãy Mặt Trăng, hoặc có lẽ trong một hệ mặt trời trước—được trình bày một cách rõ ràng, nhưng không đi quá xa, kẻo chúng ta bước vào ảo tưởng do bám chấp vào chi tiết cực đoan mà thật ra chúng ta không chắc chắn. Chi tiết như thế có thể cho chúng ta một cảm giác an toàn vì nó rất cụ thể, nhưng nó vẫn có thể khá sai lệch.

So groups of forms appeared and disappeared and were governed almost entirely by their group coherence and vibration. Is it true of the group soul, for unindividualized animals, that whatever experience one of them goes through is somehow shared and becomes the experience of the others? And yet they continue to develop their own characteristics. I don't want to call them personalities, although those characteristics will eventually become personalities.

Vậy các nhóm hình tướng xuất hiện và biến mất, và được chi phối hầu như hoàn toàn bởi sự cố kết và rung động nhóm của chúng. Điều đó có đúng với Hồn nhóm, đối với các con vật chưa biệt ngã hóa, rằng bất cứ kinh nghiệm nào một con trong chúng trải qua thì bằng cách nào đó được chia sẻ và trở thành kinh nghiệm của những con khác? Và tuy vậy chúng vẫn tiếp tục phát triển những đặc tính riêng của chúng. Tôi không muốn gọi chúng là các phàm ngã, mặc dù cuối cùng những đặc tính ấy sẽ trở thành các phàm ngã.

I've mentioned it before, but Master Morya told us: do not be surprised if a yogi overlooks entirely a so-called holy man and stops and takes interest in a dog in whom he sees promise.

Tôi đã đề cập điều này trước đây, nhưng Chân sư Morya bảo chúng ta: đừng ngạc nhiên nếu một yogi hoàn toàn bỏ qua một người được gọi là thánh thiện và dừng lại

quan tâm đến một con chó mà trong đó y thấy có triển vọng.

[44] In the lower human stages and in the stage of animal man, the same group activity reigns,

[44] Trong các giai đoạn nhân loại thấp hơn và trong giai đoạn người thú, cùng hoạt động nhóm ấy ngự trị,

That's interesting.

Điều đó thật thú vị.

[45] only (as in the involutionary kingdoms) becoming smaller and smaller groups as the individual units achieve—one by one—the status of truly self-conscious individuals, and begin to work as souls.

[45] chỉ khác là — như trong các giới giáng hạ tiến hoá — các nhóm ngày càng nhỏ lại khi từng đơn vị cá nhân, từng người một, đạt đến địa vị của những cá nhân thật sự có ngã thức, và bắt đầu hoạt động như những linh hồn.

Eventually, I would say. It's interesting how the groups—it's not exactly a group soul—become smaller and smaller as a developing self-consciousness emerges in their individual members. The group had moved together relatively coherently, but increasingly the individual units become self-conscious.

Cuối cùng là vậy, tôi muốn nói thế. Thật thú vị cách các nhóm—không hẳn là một Hồn nhóm—trở nên ngày càng nhỏ hơn khi một ngã thức đang phát triển xuất hiện trong các thành viên cá nhân của chúng. Nhóm đã di chuyển cùng nhau một cách tương đối cố kết, nhưng ngày càng hơn, các đơn vị cá nhân trở nên có ngã thức.

We don't now move together as a mass. We are individualized, and many of us have developed our individuality if we've entered that Leo phase. We become self-determining rather than being determined by mass consciousness, group desire-forms and group thought-forms. As disciples, we have become quite self-determining and are not simply swept along by the mass desire-forms and mass thought-forms.

Giờ đây chúng ta không còn di chuyển cùng nhau như một khối. Chúng ta đã được biệt ngã hóa, và nhiều người trong chúng ta đã phát triển cá tính của mình nếu chúng ta đã bước vào giai đoạn Sư Tử ấy. Chúng ta trở nên tự quyết định thay vì bị quyết định bởi tâm thức đại chúng, các hình tướng dục vọng nhóm và các hình tư tưởng nhóm. Là đệ tử, chúng ta đã trở nên khá tự quyết định và không đơn giản bị cuốn trôi bởi các hình tướng dục vọng đại chúng và các hình tư tưởng đại chúng.

[46] Then they not only become creators,

[46] Khi ấy họ không chỉ trở thành những đấng sáng tạo,

There's Leo again—

Lại là Sư Tử—

[47] with the power of standing alone,

[47] với quyền năng đứng riêng một mình,

Leo again—

Lại là Sư Tử—

[48] with the faculty of clear thinking and accurate visualization, but demonstrate also that they are the possessors of the creative art or faculty of creative imagination.

[48] với năng lực suy nghĩ rõ ràng và hình dung chính xác, mà còn chứng tỏ rằng họ sở hữu nghệ thuật sáng tạo hay năng lực tưởng tượng sáng tạo.

—coming in with the unfoldment of the second petal of the egoic lotus, we're told.

—xuất hiện cùng với sự khai mở của cánh hoa thứ hai của Hoa Sen Chân Ngã, chúng ta được cho biết như vậy.

It's a pretty primitive state, but some form of creative art and imagination becomes possible. It is, in a way, governed more by the soft-line rays, and imagination is coming in largely on the soft line from the astral body or astral plane—plane six—and is not yet inspired by the buddhic plane, plane four. It's the soft-line rays that imagine more.

Đó là một trạng thái khá sơ khai, nhưng một hình thức nghệ thuật sáng tạo và sự tưởng tượng nào đó trở nên khả hữu. Theo một cách nào đó, nó được chi phối nhiều hơn bởi các cung đường mềm, và sự tưởng tượng đi vào phần lớn trên đường mềm từ thể cảm dục hay cõi cảm dục—cõi sáu—và chưa được truyền cảm hứng bởi cõi Bồ đề, cõi bốn. Chính các cung đường mềm tưởng tượng nhiều hơn.

We're told that people on the First Ray and Seventh Ray soul may have trouble with imagination and therefore need the kinds of outward dramatizations which a process like Masonry may provide. Hercules, maybe realizing this millions of years ago, created those dramas which were enacted so that the men of the period could learn simply by observing them.

Chúng ta được cho biết rằng những người có linh hồn cung một và cung bảy có thể gặp khó khăn với sự tưởng tượng, và vì thế cần những dạng kịch hóa bên ngoài mà một tiến trình như Tam Điểm có thể cung cấp. Hercules, có lẽ nhận ra điều này hàng triệu năm trước, đã tạo ra những vở kịch được diễn lại để những người nam của thời kỳ ấy có thể học chỉ bằng cách quan sát chúng.

Isn't it interesting to think of Hercules as a dramatist-teacher? Thought of as a Ray One soul, probably Ray Two personality, Ray Four mind—something of that nature. In *The Destiny of the Nations*, his rays are given in comparison with those of the Christ and—there's one more—the Buddha, with his

Chẳng thú vị sao khi nghĩ về Hercules như một nhà viết kịch kiêm huấn sư? Được nghĩ đến như một linh hồn Cung một, có lẽ phàm ngã Cung hai, thể trí Cung bốn—đại loại như thế. Trong *Định Mệnh của các Quốc Gia*, các cung của ông được nêu ra để so sánh với các cung của Đức Christ và—còn một vị nữa—Đức Phật, với thể trí Cung sáu, phàm ngã

Sixth Ray mind, First Ray personality and Second Ray Wisdom soul.

Cung một và linh hồn Minh triết Cung hai của Ngài.

So they not only become creators with the power of standing alone—and finally that is Leo—but acquire the faculty of clear thinking, perhaps involving some Fifth Ray influence, and accurate visualization. They demonstrate that they possess the creative art or faculty of creative imagination.

Vậy họ không chỉ trở thành những đấng sáng tạo với quyền năng đứng một mình—và cuối cùng đó là Sư Tử—mà còn đạt được năng lực suy nghĩ rõ ràng, có lẽ liên quan đến một ảnh hưởng Cung năm nào đó, và sự hình dung chính xác. Họ chứng tỏ rằng họ sở hữu nghệ thuật sáng tạo hay năng lực của Sự tưởng tượng sáng tạo.

We're discovering drawings in various caves that seem to be older and older, but in a way are quite young, given the assessment we're offered at present—quite young compared with the Atlantean civilization, which must have been magnificently artistic under the guidance of the true leaders who were not Atlanteans but simply worked through the Atlantean civilization. Somewhere in the back of our minds, I guess we've all been through Atlantis somehow, except for a very few Egos who have come in with the Aryan group. There resides that sense of the magnificence of the artistic structures.

Chúng ta đang phát hiện các hình vẽ trong nhiều hang động dường như ngày càng cổ hơn, nhưng theo một cách nào đó vẫn còn khá trẻ, xét theo ước định hiện nay được đưa ra cho chúng ta—khá trẻ so với nền văn minh Atlantis, vốn hẳn đã tuyệt mỹ về nghệ thuật dưới sự hướng dẫn của các nhà lãnh đạo chân chính, những vị không phải là người Atlantis mà chỉ hoạt động thông qua nền văn minh Atlantis. Ở đâu đó trong hậu trường trí tuệ của chúng ta, tôi đoán tất cả chúng ta đều đã đi qua Atlantis theo một cách nào đó, ngoại trừ một số rất ít Chân ngã đã đi vào với nhóm Arya. Ở đó còn lưu lại cảm thức về vẻ tráng lệ của các cấu trúc nghệ thuật.

One day we will know where we have been as an emanation of the Monad, and it will make quite a good story. Everybody has their own story on the way to true spiritual development. The goal is certain, but the time taken and the paths pursued are quite variable. One day all will be known; all will come into the light.

Một ngày nào đó chúng ta sẽ biết mình đã ở đâu với tư cách một xuất lộ của Chân thần, và điều đó sẽ tạo nên một câu chuyện khá hay. Mỗi người đều có câu chuyện riêng của mình trên đường đi đến sự phát triển tinh thần chân chính. Mục tiêu là chắc chắn, nhưng thời gian cần thiết và những con đường theo đuổi thì khá biến thiên. Một ngày nào đó tất cả sẽ được biết; tất cả sẽ đi vào ánh sáng.

But we need not be overwhelmed by too much knowledge, otherwise we couldn't finish or do what we have immediately in front of us. I always use the example:

Nhưng chúng ta không cần bị choáng ngợp bởi quá nhiều tri thức, nếu không chúng ta không thể hoàn tất hoặc làm điều đang ở ngay trước mặt mình. Tôi luôn dùng ví dụ:

suppose I'm playing the part of King Lear in Shakespeare's drama. I don't want to be troubled in my performance by having the lines of Macbeth inserted into my consciousness when I'm trying to be Lear.

giả sử tôi đang đóng vai Vua Lear trong vở kịch của Shakespeare. Tôi không muốn bị quấy rầy trong phần trình diễn của mình bởi việc các lời thoại của Macbeth được đưa vào tâm thức tôi khi tôi đang cố gắng là Lear.

There is a point at which excessive memory can crush out the successful performance of the task immediately ahead. He warns us about that. He talks about Scorpio—maybe Pluto too—in *Esoteric Psychology II* as ruling the factor of memory. He says that dreams will sometimes bring up previous lives, and you had better be ready for that, because not everybody is. They can be overwhelmed by those memories.

Có một điểm mà ký ức quá mức có thể nghiền nát sự thực hiện thành công nhiệm vụ ngay trước mắt. Ngài cảnh báo chúng ta về điều đó. Ngài nói về Hổ Cáp—có lẽ cả Sao Diêm Vương nữa—trong *Tâm Lý Học Nội Môn II* như chi phối yếu tố ký ức. Ngài nói rằng đôi khi các giấc mơ sẽ khơi lên những kiếp trước, và các bạn tốt hơn nên sẵn sàng cho điều đó, bởi vì không phải ai cũng sẵn sàng. Họ có thể bị choáng ngợp bởi những ký ức ấy.

Think about the kind of detachment we will need in order to see the story of our many, many lives. It had better be almost as if it were happening to someone else. Otherwise, we would begin to act and interact with the presentation and would not have the wise objectivity needed to really learn from it—as the Buddha apparently learned under the Bodhi tree when, I don't know, was it some 555 lives that were shown to him? That's obviously a symbolic number.

Hãy nghĩ về loại tách rời mà chúng ta sẽ cần để thấy câu chuyện của rất, rất nhiều kiếp sống của mình. Tốt hơn là gần như thể nó đang xảy ra với một người khác. Nếu không, chúng ta sẽ bắt đầu hành động và tương tác với sự trình hiện ấy, và sẽ không có tính khách quan minh triết cần thiết để thật sự học hỏi từ nó—như Đức Phật dường như đã học dưới cội Bồ đề khi, tôi không biết, có phải khoảng 555 kiếp sống đã được cho Ngài thấy không? Đó rõ ràng là một con số biểu tượng.

So, in the lower human stages and the stage of animal man—let's just say not quite individualized—the same group activity reigns. We can't call it exactly a group soul, but it's something analogous, with the groups becoming smaller and smaller as the individual units achieve true self-consciousness.

Vậy, trong các giai đoạn thấp của nhân loại và giai đoạn người thú—hãy nói đơn giản là chưa hẳn biệt ngã hóa—cùng một hoạt động nhóm ấy ngự trị. Chúng ta không thể gọi nó chính xác là một Hồn nhóm, nhưng đó là điều gì đó tương đồng, với các nhóm trở nên ngày càng nhỏ hơn khi các đơn vị cá nhân đạt được ngã thức chân thật.

That also applies to what's going on now. It applies to human beings becoming initiates and entering the fifth kingdom of nature. Maybe the group of strictly human Monads occupied with the fourth kingdom will be

Điều đó cũng áp dụng cho những gì đang diễn ra hiện nay. Nó áp dụng cho việc con người trở thành các điểm đạo đồ và bước vào giới thứ năm của thiên nhiên. Có lẽ nhóm các Chân thần thuần túy nhân loại bận rộn

reduced as more and more enter the fifth kingdom.

với giới thứ tư sẽ giảm bớt khi ngày càng nhiều người bước vào giới thứ năm.

We have to learn how to see things in the large picture, because in that way we can be of greater use to the Hierarchy. They see things in a really big picture, though not so big as Sanat Kumara does. Our assessment of the world and of the wider possibilities is growing.

Chúng ta phải học cách nhìn sự vật trong bức tranh lớn, bởi vì bằng cách ấy chúng ta có thể hữu dụng hơn cho Thánh Đoàn. Các Ngài nhìn sự vật trong một bức tranh thật sự lớn, dù không lớn như cách Đức Sanat Kumara nhìn. Sự đánh giá của chúng ta về thế giới và về những khả thể rộng lớn hơn đang tăng trưởng.

So they pass through life after life of self-sufficiency. I've just got to keep on saying: it's all about the First Ray and Leo, in which the personality is developed. Now remember, there are no First Ray personalities at that early point. Only later, toward the First Initiation, do First and Second Ray personalities actually appear, and First and Second Ray souls—which is interesting.

Vậy họ đi qua hết kiếp này đến kiếp khác của sự tự mãn. Tôi cứ phải tiếp tục nói: tất cả đều liên quan đến Cung một và Sư Tử, trong đó phàm ngã được phát triển. Bây giờ hãy nhớ, ở điểm sớm ấy không có các phàm ngã Cung một. Chỉ về sau, gần lần điểm đạo thứ nhất, các phàm ngã Cung một và Cung hai mới thật sự xuất hiện, và các linh hồn Cung một và Cung hai cũng vậy—điều này thật thú vị.

[49] They pass through life after life of self-sufficiency in which the personality is developed and used; then they begin to find their subjective group which will eventually take the place of the outer material groups in their consciousness.

[49] Họ trải qua hết đời này đến đời khác trong sự tự túc, trong đó phàm ngã được phát triển và sử dụng; rồi họ bắt đầu tìm thấy nhóm chủ quan của mình, nhóm cuối cùng sẽ thay thế các nhóm vật chất bên ngoài trong tâm thức họ.

Would we not say that, as disciples in training, we should be having this type of experience?

Chẳng phải chúng ta sẽ nói rằng, với tư cách các đệ tử đang được huấn luyện, chúng ta nên có loại kinh nghiệm này sao?

[50] Thus they regain again group existence, only this time in full awareness and control.

[50] Như vậy họ lại giành lại sự tồn tại nhóm, chỉ có điều lần này trong nhận thức và kiểm soát trọn vẹn.

What we have here is something like an hourglass or egg timer, with a narrow point in the middle indicating a kind of perceived isolation. There was unconscious group formation; then, after passing through

Điều chúng ta có ở đây giống như một đồng hồ cát hay đồng hồ trứng, với một điểm hẹp ở giữa biểu thị một loại cô lập được nhận thức. Đã có sự hình thành nhóm vô thức; rồi, sau khi đi qua biểu hiện ngày càng biệt ngã

increasingly individualized expression, there will be conscious group formation in a subjective group.

hóa, sẽ có sự hình thành nhóm có ý thức trong một nhóm nội tại.

It's a pretty easy idea, and I think it's operative now. People such as ourselves—DK says we've probably gone through a life or two in some kind of convent or monastery—may have experienced the height, some kind of acme, of strictly personal expression. Those experiences may now lie behind us. The personality, in its own right, is waning as an object of our interest and becoming strictly instrumental in relation to the larger group objectives of which we begin to become cognizant.

Đó là một ý tưởng khá dễ hiểu, và tôi nghĩ nó đang vận hành hiện nay. Những người như chúng ta—Chân sư DK nói chúng ta có lẽ đã đi qua một hay hai kiếp trong một dạng tu viện hay đan viện nào đó—có thể đã kinh nghiệm đỉnh cao, một dạng cực điểm, của sự biểu hiện thuần túy cá nhân. Những kinh nghiệm ấy giờ đây có thể đã ở phía sau chúng ta. Phàm ngã, theo quyền riêng của nó, đang suy yếu như một đối tượng quan tâm của chúng ta và trở nên hoàn toàn công cụ đối với các mục tiêu nhóm lớn hơn mà chúng ta bắt đầu nhận thức được.

[51] In the group with which they find themselves subjectively affiliated, will be found those who have worked with them in the earlier mass state,

[51] Trong nhóm mà họ thấy mình liên kết một cách chủ quan, sẽ có những người đã từng hoạt động với họ trong trạng thái tập thể trước kia,

We can assume, for example, that those of us who are strongly drawn to Master DK and his work have worked with him before—or rather, he with us. They will also find brothers and sisters who have worked with them in the earlier mass state—

Chúng ta có thể giả định, chẳng hạn, rằng những ai trong chúng ta bị thu hút mạnh mẽ đến Chân sư DK và công việc của Ngài đã từng làm việc với Ngài trước đây—hay đúng hơn, Ngài với chúng ta. Họ cũng sẽ tìm thấy những huynh đệ và tỷ muội đã từng làm việc với họ trong trạng thái đại chúng trước kia—

[52] so that they work in close association with those who have been nearest to them and who have been linked with them in the great life cycle.

[52] để họ hoạt động trong sự liên kết gần gũi với những người đã ở gần họ nhất và đã được nối kết với họ trong chu kỳ sự sống vĩ đại.

This has to do not only with the Teacher, but with those who have progressed with them in more ordinary fourth-kingdom life, and they move together into the fifth kingdom. That sounds logical. Disciples sometimes say, “Ah, we have known each other before.” They're probably right to a certain extent. It

Điều này liên quan không chỉ đến huấn sư, mà còn đến những người đã tiến triển cùng họ trong đời sống giới thứ tư bình thường hơn, và họ cùng nhau đi vào giới thứ năm. Điều đó nghe hợp lý. Các đệ tử đôi khi nói: “À, chúng ta đã biết nhau trước đây.” Có lẽ họ đúng ở một mức độ nào đó. Nó trở thành

gets to be a bit of a platitude, but it's probably correct. And we work out all of our unfinished business as time goes on, and the karma is adjusted.

một câu nói hơi sáo, nhưng có lẽ đúng. Và chúng ta giải quyết tất cả những việc còn dang dở của mình khi thời gian trôi qua, và nghiệp quả được điều chỉnh.

[53] There are certain names given to these stages in the occult archives which are suggestive and illuminating; they are of course symbolic.

[53] Có một số danh xưng được trao cho các giai đoạn này trong các văn khố huyền bí, vừa gợi ý vừa soi sáng; dĩ nhiên chúng có tính biểu tượng.

You kind of wonder at what point of attention these occult archives are found. And I always joke, "Where's my library card?" I haven't really gotten it yet. I don't think it's expired; I just think I don't have it. Maybe you're sent that library card in the subjective mail at a certain point.

Các bạn hơi tự hỏi những văn khố huyền môn này được tìm thấy ở điểm chú tâm nào. Và tôi luôn đùa: "Thẻ thư viện của tôi đâu?" Tôi thật sự chưa nhận được nó. Tôi không nghĩ nó hết hạn; tôi chỉ nghĩ là tôi không có nó. Có lẽ thẻ thư viện ấy được gửi cho các bạn qua thư nội tại vào một thời điểm nào đó.

[54] It might be of interest if I gave some of these ancient cryptic utterances which convey three items of information, namely, the name of the stage, its esoteric colour, and its symbol.

[54] Có lẽ sẽ thú vị nếu Tôi đưa ra một vài lời cổ xưa bí nhiệm này, vốn truyền đạt ba mục thông tin, đó là tên của giai đoạn, màu sắc nội môn của nó, và biểu tượng của nó.

Interesting information, though maybe we're not yet in a position to use it. Certain names are given to these stages. There's the stage of animal man, the stage of newly individualized man, and the stage of the gradually growing individual. The early stages are quite group-oriented; then there's the stage of entering a subjective group. Even there, one begins to distinguish oneself. And then there's also the stage of group initiation. Those are the kinds of things I think of, though I'm sure DK has another approach in mind.

Thông tin thú vị, dù có lẽ chúng ta chưa ở trong vị thế để sử dụng nó. Một số tên gọi được trao cho các giai đoạn này. Có giai đoạn người thú, giai đoạn con người mới biệt ngã hóa, và giai đoạn cá nhân đang tăng trưởng dần dần. Các giai đoạn đầu khá hướng về nhóm; rồi có giai đoạn bước vào một nhóm nội tại. Ngay cả ở đó, người ta bắt đầu phân biệt chính mình. Và rồi cũng có giai đoạn điểm đạo nhóm. Đó là những loại điều tôi nghĩ đến, dù tôi chắc rằng Chân sư DK có một cách tiếp cận khác trong trí Ngài.

[55] I would like to point out, however, that these intriguing pieces of information which I at times convey and which some of the students seem to regard as of vital importance are of [Page 467] far less

[55] Tuy nhiên, Tôi muốn chỉ ra rằng những mẩu thông tin hấp dẫn này, đôi khi Tôi truyền đạt và một số đạo sinh dường như xem là có tầm quan trọng thiết yếu, lại kém quan trọng hơn [Page 467] nhiều so

importance than the injunction to live kindly, speak words of gentleness and of wisdom, and practice self-forgetfulness.

với huấn lệnh hãy sống nhân ái, nói những lời dịu dàng và minh triết, và thực hành sự quên mình.

"May I fulfill my part in the One Work through self-forgetfulness, harmlessness, and right speech?"

"Nguyện tôi hoàn thành phần việc của mình trong Công Trình Duy Nhất qua sự quên mình, tính vô tổn hại, và lời nói đúng."

There's kindly—harmlessness; right speech—words of gentleness and wisdom; and self-forgetfulness. There it is, the mantram of the New Group of World Servers, the five o'clock mantram.

Ở đó có tử tế—tính vô tổn hại; lời nói đúng—những lời dịu dàng và minh triết; và sự quên mình. Nó đây, mantram của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, mantram năm giờ.

There are certain arcane things which are tantalizing, titillating, exciting in a secretive kind of way, and they just don't count as much as the more ordinary pieces of advice about which there's nothing special, but which are so hard to fulfill. The occult data is read and noted; the familiar instructions are skipped and overlooked. He observes his students, and he knows. He sees what they do.

Có một số điều bí truyền gây tò mò, kích thích, làm phấn khích theo một cách bí mật nào đó, và chúng đơn giản không đáng kể bằng những lời khuyên bình thường hơn, vốn chẳng có gì đặc biệt, nhưng lại rất khó thực hiện. Dữ liệu huyền môn được đọc và ghi nhận; những huấn thị quen thuộc bị bỏ qua và không được để ý. Ngài quan sát các đạo sinh của mình, và Ngài biết. Ngài thấy họ làm gì.

We are those students too, and we can ask: Where do we stand with respect to these fascinating tidbits compared with "live kindly, speak gently and wisely, forget yourself"? Where do we really stand with all that?

Chúng ta cũng là những đạo sinh ấy, và chúng ta có thể hỏi: Chúng ta đứng ở đâu đối với những mẩu hấp dẫn này so với "hãy sống tử tế, hãy nói dịu dàng và minh triết, hãy quên mình"? Chúng ta thật sự đứng ở đâu với tất cả những điều đó?

He makes this kind of remark often. If he were to give us some breathing exercise, we would perform it assiduously; but if he simply tells us to serve and obey, it's not very interesting to us.

Ngài thường đưa ra kiểu nhận xét này. Nếu Ngài cho chúng ta một bài tập thở nào đó, chúng ta sẽ thực hành nó chuyên cần; nhưng nếu Ngài chỉ bảo chúng ta phụng sự và vâng phục, thì điều đó không mấy thú vị đối với chúng ta.

[56] The occult data is read and noted, the familiar instructions are skipped and overlooked. We, who work with aspirants, smile oft at the foolishness and lack of

[56] Dữ kiện huyền bí được đọc và ghi nhận; những lời huấn thị quen thuộc bị bỏ qua và xem nhẹ. Chúng Tôi, những vị làm việc với người chí nguyện, thường mỉm

judgment evinced by those we teach. Say to a student: Practice with steadfastness the law of loving-kindness, and he will say that indeed he will attempt to do, but within himself the very familiarity of the injunction palls and is deemed, at best, a needed platitude. Say to the student: I will give you some occult phrases or some items of information anent the Great Ones, and with keenness, with excitement, and with smug self-satisfaction and with a pleased curiosity, he prepares for the important revelation. Yet the earlier injunction is the conveyer of occult information and indicates a law which—if rightly followed—leads to release and liberation. The latter concerns phenomena and the knowledge of it leads not the weary pilgrim to the gates of heaven. Some of you need this reminder.

cười trước sự khờ dại và thiếu phán đoán biểu lộ nơi những người chúng Tôi dạy. Hãy nói với một đạo sinh: Hãy kiên định thực hành định luật của lòng từ ái, và y sẽ nói rằng quả thật y sẽ cố gắng làm như vậy; nhưng bên trong chính y, sự quá quen thuộc của huấn lệnh ấy khiến y chán ngán và, tốt nhất, được xem như một câu sáo ngữ cần thiết. Hãy nói với đạo sinh: Tôi sẽ trao cho bạn một vài cụm từ huyền bí hoặc một vài mục thông tin về Các Đấng Cao Cả, và với sự háo hức, phấn khích, tự mãn thỏa thuê và tò mò thích thú, y chuẩn bị đón nhận sự mặc khải quan trọng. Tuy thế huấn lệnh trước mới là phương tiện truyền đạt thông tin huyền bí và chỉ ra một định luật, nếu được tuân theo đúng đắn, sẽ dẫn đến giải thoát và tự do. Điều sau liên quan đến hiện tượng, và tri thức về nó không dẫn người lữ hành mệt mỏi đến cổng trời. Một số các bạn cần lời nhắc nhở này.

I just have to laugh.

Tôi chỉ còn biết cười.

Our humility, if we can master it, really will direct us rightly. We so often want something unusual, novel, strange, different from what others may get—something ahead of its reception by others—and it's all just lower ego.

Sự khiêm nhường của chúng ta, nếu chúng ta có thể làm chủ nó, thật sự sẽ hướng dẫn chúng ta đúng đắn. Chúng ta quá thường muốn một điều gì đó khác thường, mới lạ, kỳ dị, khác với điều người khác có thể nhận được—một điều đi trước sự tiếp nhận của người khác—và tất cả chỉ là phàm ngã.

This brings us to a humbling realization: loving-kindness. Loving-kindness is the true occult practice, as always. How can we get beyond the need to feel special, marked out, or in some way unique? How can we begin to blend our identity with that of others in the group, then in the larger group, and finally in humanity? I guess there are many shocking moments when we realize how far we have deviated from that possibility.

Điều này đưa chúng ta đến một nhận thức khiêm hạ: lòng nhân ái. Như mọi khi, lòng nhân ái là sự thực hành huyền môn chân thật. Làm sao chúng ta có thể vượt qua nhu cầu cảm thấy mình đặc biệt, được đánh dấu, hay độc đáo theo một cách nào đó? Làm sao chúng ta có thể bắt đầu hòa trộn bản sắc của mình với bản sắc của những người khác trong nhóm, rồi trong nhóm lớn hơn, và cuối cùng trong nhân loại? Tôi đoán có nhiều khoảnh khắc gây chấn động khi chúng ta

nhận ra mình đã lệch xa khả thể ấy đến mức nào.

It's good advice, and it is to be followed. Yet we'll say, "Oh, of course. Very good advice," and then look for that arcane bit of information, like the blue serpent with the red eye. I've always been interested in that big blue serpent with the red eye. It's found in the *Old Commentary*. Meanwhile, we risk ignoring what will really open the doors, through initiation, to the Kingdom of Heaven: loving-kindness.

Đó là lời khuyên tốt, và cần được noi theo. Tuy vậy chúng ta sẽ nói: "Ồ, dĩ nhiên. Lời khuyên rất hay," rồi đi tìm mẩu thông tin bí truyền kia, như con rắn xanh với con mắt đỏ. Tôi luôn quan tâm đến con rắn xanh lớn với con mắt đỏ ấy. Nó được tìm thấy trong *Cổ Luận*. Trong khi đó, chúng ta có nguy cơ phớt lờ điều sẽ thật sự mở các cánh cửa, qua điểm đạo, vào Thiên Giới: lòng nhân ái.

Don't you think it ought to be made bigger? I tend to think so.

Các bạn không nghĩ rằng nó nên được làm cho lớn hơn sao? Tôi có khuynh hướng nghĩ như vậy.

These stages are from the *Old Commentary*. They're wonderful, and I'm familiar with them. I don't know if I have yet given an analysis and interpretation of them, but so much is seminal in *A Treatise on White Magic*. It's really foundational material.

Những giai đoạn này đến từ *Cổ Luận*. Chúng thật tuyệt vời, và tôi quen thuộc với chúng. Tôi không biết mình đã đưa ra một phân tích và diễn giải về chúng chưa, nhưng rất nhiều điều mang tính hạt giống nằm trong *Luận về Chánh Thuật*. Đó thật sự là chất liệu nền tảng.

[57] Those stages which precede the human are omitted as none who will read these words possess the equipment to comprehend their inner sense. We will begin therefore with the stages in the human kingdom.

[57] Những giai đoạn đi trước nhân loại được bỏ qua, vì không ai đọc những lời này có đủ trang bị để thấu hiểu ý nghĩa bên trong của chúng. Vì vậy, chúng ta sẽ bắt đầu với các giai đoạn trong giới nhân loại.

And all that is given below concerns individualized man.

Và tất cả những gì được đưa ra dưới đây đều liên quan đến con người đã biệt ngã hóa.

[58] Stage I

[58] *Giai đoạn I*

[59] The life has climbed the stairway long through daily use of form.

[59] Sự sống đã leo lên chiếc thang dài qua việc sử dụng hình tướng hằng ngày.

It goes into the other kingdoms too; it comes from the other kingdoms.

Nó cũng đi vào các giới khác; nó đến từ các giới khác.

[60] Through the lesser three, with progress slow, the long path has been travelled. Another door stands open now. The words sound forth: "Enter upon the way of real desire."

[60] Qua ba giới thấp, với bước tiến chậm chạp, con đường dài đã được đi qua. Nay một cánh cửa khác mở ra. Những lời vang lên: "Hãy bước vào con đường của dục vọng thật sự."

I wondered whether that was "red desire," but the book does indeed say "real desire."

Tôi đã tự hỏi liệu đó có phải là "dục vọng đỏ" không, nhưng cuốn sách quả thật nói "dục vọng thật sự."

We are some kind of externalization of the Monad, some kind of extension. Even while staying at home, so to speak, as the Monad, we pass through the involutionary kingdoms, becoming denser and denser. Then we make the turn in the mineral kingdom and begin to become etherealized as we rise through plant and animal into man, and beyond—angel and God and all that.

Chúng ta là một dạng ngoại hiện nào đó của Chân thần, một dạng phần mở rộng. Ngay cả trong khi, nói như vậy, vẫn ở nhà với tư cách Chân thần, chúng ta đi qua các giới giáng hạ tiến hoá, trở nên ngày càng đậm đặc hơn. Rồi chúng ta rẽ hướng trong giới kim thạch và bắt đầu trở nên dĩ thái hóa khi chúng ta vươn lên qua thực vật và động vật vào con người, và xa hơn nữa—thiên thần và Thượng đế và tất cả những điều đó.

So the life has climbed the stairway long from the turn, we might say, through daily use of form—

Vậy sự sống đã leo lên cầu thang dài từ bước ngoặt, chúng ta có thể nói thế, qua việc sử dụng hình tướng hằng ngày—

Through the lesser three, with progress slow,

Qua ba giới thấp hơn, với tiến bộ chậm chạp,

—mineral, vegetable, animal—

—khoáng vật, thực vật, động vật—

the long path has been travelled. Another door stands open now. The words sound forth: "Enter upon the way of real desire."

con đường dài đã được đi qua. Một cánh cửa khác nay đang mở. Những lời vang lên: "Hãy bước vào con đường của dục vọng thật sự."

[61] The life, that only knows itself as form, enshrouds itself in vivid red, the red of known desire,

[61] Sự sống, vốn chỉ biết mình là hình tướng, tự khoác lấy màu đỏ rực rỡ, màu đỏ của dục vọng đã biết;

—and that doesn't sound like “real desire” to me, any more real than the animal's desire—

—và điều đó đối với tôi không giống “dục vọng thật sự,” cũng chẳng thật hơn dục vọng của con vật—

[62] and through the red all longed-for forms approach, are grasped and held, used and discarded, until the red changes to rose [Page 468] and rose to palest pink, and pink to white. Forth flowers then the pure white rose of life.

[62] và qua màu đỏ, mọi hình tướng được khát khao tiến đến, bị nắm lấy và giữ lại, được sử dụng rồi loại bỏ, cho đến khi màu đỏ chuyển thành hồng thắm, hồng thắm thành hồng rất nhạt, và hồng nhạt thành trắng. Khi ấy đóa hồng trắng tinh khiết của sự sống nở ra.

It's like the Sixth Ray becoming the First Ray, or perhaps it represents an important transition.

Nó giống như Cung sáu trở thành Cung một, hoặc có lẽ nó biểu trưng cho một chuyển tiếp quan trọng.

We are the Monadic extension. We are the life. Everything is the Monad extended into greater and greater confinement, identified only with what is seen and sensed, without yet a vivid sense of a center distinct from that which is seen and sensed. And it enshrouds itself in vivid red.

Chúng ta là phần mở rộng chân thần. Chúng ta là sự sống. Mọi sự đều là Chân thần được mở rộng vào sự giam hãm ngày càng lớn hơn, chỉ đồng hoá với những gì được thấy và được cảm nhận, chưa có một cảm thức sống động về một trung tâm tách biệt với cái được thấy và được cảm nhận. Và nó tự phủ mình trong màu đỏ rực.

I imagine that at this point the astral body is very red and the influence of the non-sacred planet Mars is very strong. Mars tends to rule almost every aspect of the personality, certainly the dense physical form and the instinctual period. Its influence can be related to the base-of-the-spine center, the sacral center and the solar plexus center—perhaps not the spleen, although the spleen is very energizing and Mars is the energizing planet.

Tôi hình dung rằng ở điểm này thể cảm dục rất đỏ và ảnh hưởng của hành tinh không thiêng liêng Sao Hỏa rất mạnh. Sao Hỏa có khuynh hướng cai quản hầu như mọi phương diện của phàm ngã, chắc chắn là hình tướng hồng trần đậm đặc và thời kỳ bản năng. Ảnh hưởng của nó có thể liên hệ với trung tâm đáy cột sống, trung tâm xương cùng và trung tâm tùng thái dương—có lẽ không phải lá lách, mặc dù lá lách rất tiếp sinh lực và Sao Hỏa là hành tinh tiếp sinh lực.

Through the red there is an attraction, an outgoing impulse to possess all longed-for forms—a very dense approach. At first these forms are dense. They are grasped and held until they demonstrate their insufficiency to

Xuyên qua màu đỏ có một sức hút, một xung lực hướng ra để chiếm hữu mọi hình tướng được khao khát—một cách tiếp cận rất đậm đặc. Ban đầu các hình tướng này đậm đặc. Chúng bị nắm lấy và giữ lại cho đến khi

satisfy; they are used and then discarded. Always the spirit operating within the astral body demands more—more release and increasingly ethereal possibilities—until the red, which attracts us to lower things, changes to rose.

chúng chứng tỏ sự bất túc trong việc thỏa mãn; chúng được sử dụng rồi bị loại bỏ. Tinh thần hoạt động bên trong thể cảm dục luôn đòi hỏi nhiều hơn—nhiều giải thoát hơn và những khả thể ngày càng dĩ thái hóa hơn—cho đến khi màu đỏ, vốn thu hút chúng ta đến những điều thấp hơn, đổi thành hồng thắm.

This is a refinement. Rose symbolizes a higher form of desire. It's a mixture with white, right? White is the spirit, and it's being mixed with desire. Interestingly, the rose color—not red—is found in the petals of the Egoic Lotus. Perhaps First Ray souls have some overall tinge of red, yet the petals are said to be rose and not red, at least at this time. If there are causal bodies or Egoic Lotuses in the next solar system, maybe the red will appear.

Đây là một sự tinh luyện. Hồng thắm tượng trưng cho một hình thức dục vọng cao hơn. Đó là sự pha trộn với màu trắng, đúng không? Trắng là tinh thần, và nó đang được trộn với dục vọng. Điều thú vị là màu hồng thắm—không phải đỏ—được tìm thấy trong các cánh hoa của Hoa Sen Chân Ngã. Có lẽ các linh hồn Cung một có một sắc đỏ tổng thể nào đó, tuy vậy các cánh hoa được nói là hồng thắm chứ không phải đỏ, ít nhất vào thời điểm này. Nếu có các thể nguyên nhân hay các Hoa Sen Chân Ngã trong hệ mặt trời kế tiếp, có lẽ màu đỏ sẽ xuất hiện.

Rose, with a greater admixture of the white of life and Being, changes to pink, which means that the desires are becoming extremely refined. Eventually they rise and pursue increasingly etherealized objectives until finally we reach white.

Hồng thắm, với sự pha trộn lớn hơn của màu trắng của sự sống và Bản Thể, đổi thành hồng nhạt, nghĩa là các dục vọng đang trở nên cực kỳ tinh luyện. Cuối cùng chúng vươn lên và theo đuổi những mục tiêu ngày càng dĩ thái hóa hơn cho đến khi sau cùng chúng ta đạt đến màu trắng.

Is this the condition of the final astral body, which ultimately demonstrates pure love and may not even be considered a real vehicle? Or is it somehow so changed that the soul and other love factors can express through it, while it has no independent life of its own?

Đây có phải là tình trạng của thể cảm dục cuối cùng, vốn rốt cuộc biểu lộ tình thương thuần khiết và thậm chí có thể không còn được xem là một hiện thể thật sự? Hay bằng cách nào đó nó đã biến đổi đến mức linh hồn và các yếu tố bác ái khác có thể biểu lộ qua nó, trong khi nó không có đời sống độc lập của riêng nó?

Forth flowers then the pure white rose of life.

Bấy giờ hoa hồng trắng tinh khiết của sự sống nở ra.

I remember talking to Marion Walter. She was the last living disciple. Keith Bailey and I knew her as a friend back in the eighties, and I think she died in '88, right on Wesak. Keith was with her in the hospital when she passed, and she said the rose of Master Kuthumi is the white rose; the flower is the white rose.

Tôi nhớ đã nói chuyện với Marion Walter. Bà là đệ tử còn sống cuối cùng. Keith Bailey và tôi biết bà như một người bạn vào thập niên tám mươi, và tôi nghĩ bà mất năm 88, đúng vào dịp Wesak. Keith ở bên bà trong bệnh viện khi bà qua đời, và bà nói hoa hồng của Chân sư Kuthumi là hoa hồng trắng; bông hoa là hoa hồng trắng.

One never knows. You take in what people say, and maybe it's accurate. As I've said before: Morya—the freesia; the Tibetan—the carnation; and the Christ—the red rose, maybe.

Người ta không bao giờ biết chắc. Các bạn tiếp nhận điều người khác nói, và có lẽ nó chính xác. Như tôi đã nói trước đây: Chân sư Morya—hoa lan Nam Phi; Chân sư Tây Tạng—hoa cẩm chướng; và Đức Christ—có lẽ là hoa hồng đỏ.

But forth flowers then the pure white rose of life itself—life being more than the will, life and Being even more than the will. And this is a long process; it's not happening immediately. We're talking about what happens with the astral body over many, many stages through which the new member of the human kingdom will pass.

Nhưng bấy giờ hoa hồng trắng tinh khiết của chính sự sống nở ra—sự sống còn hơn cả ý chí, sự sống và Bản Thể còn hơn cả ý chí. Và đây là một tiến trình dài; nó không xảy ra ngay lập tức. Chúng ta đang nói về điều xảy ra với thể cảm dục qua rất, rất nhiều giai đoạn mà thành viên mới của giới nhân loại sẽ đi qua.

[63] The tiny rose of living life is seen in bud;

[63] Đóa hồng nhỏ bé của sự sống sống động được thấy còn là nụ;

—that's at first—

—đó là lúc ban đầu—

[64] not yet the full blown flower.

[64] chưa phải là bông hoa nở trọn.

When the pure white rose of life appears, it reflects the Monad, because two from the bottom is the astral body and two from the top is the Monad. The life of the Monad is somehow reflected in what was the desire nature.

Khi đóa hồng trắng tinh khiết của sự sống xuất hiện, nó phản chiếu chân thần, vì tính từ dưới lên thì hai là thể cảm dục, và tính từ trên xuống thì hai là chân thần. Sự sống của chân thần, bằng cách nào đó, được phản chiếu trong cái từng là bản chất dục vọng.

So the *Old Commentary* puts this in the context of time. At first, the tiny rose of living life is seen in bud, and a great process

Vì vậy, *Cổ Luận* đặt điều này trong bối cảnh thời gian. Ban đầu, đóa hồng nhỏ bé của sự sống sống động được thấy còn trong nụ, và

of unfoldment lies before the man who pursues real desire. This is more the savage state, really. It involves the first petal and maybe some of the second petal, but especially the first petal, which can be considered an Aries petal. Thus Mars—the red of Mars—would be very prominent.

một tiến trình khai mở lớn lao nằm trước mặt con người theo đuổi dục vọng thật sự. Thật ra, đây đúng hơn là trạng thái man rợ. Nó liên quan đến cánh hoa thứ nhất và có lẽ một phần của cánh hoa thứ hai, nhưng đặc biệt là cánh hoa thứ nhất, có thể được xem là một cánh hoa Bạch Dương. Do đó Sao Hỏa—màu đỏ của Sao Hỏa—sẽ rất nổi bật.

You simply go after what you want, which is dense and gross, and you grab it. The astral body of such a person would be filled with red. When we get angry, perhaps there's a flash of red and so forth. But in general, when DK gives a meditation on the astral body, or on controlling desire, the color rose is used rather than red.

Bạn chỉ đơn giản đuổi theo điều mình muốn, vốn đậm đặc và thô trược, rồi chộp lấy nó. Thể cảm dục của một người như thế sẽ đầy màu đỏ. Khi chúng ta giận dữ, có lẽ có một lóe sáng màu đỏ, v.v. Nhưng nói chung, khi Chân sư DK đưa ra một bài tham thiền về thể cảm dục, hoặc về việc kiểm soát dục vọng, màu hồng được dùng thay vì màu đỏ.

Red might instead be used for the will. And perhaps there are not many meditations at present on the development of the will, because they are too likely to be misused.

Màu đỏ thay vào đó có thể được dùng cho ý chí. Và có lẽ hiện nay không có nhiều bài tham thiền về sự phát triển ý chí, vì chúng quá dễ bị lạm dụng.

[65] Stage II

[65] *Giai đoạn II*

[66] The picture changes form.

[66] Bức tranh đổi dạng.

[67] Another voice, coming from close at hand utters another phrase.

[67] Một tiếng nói khác, đến từ rất gần, thốt ra một cụm từ khác.

Now, it's not a distant voice. It's not a voice giving spiritual counsel. The voice is coming from within the lower vehicles, not so much from the soul.

Bây giờ, đó không phải là một giọng nói xa xăm. Đó không phải là một giọng nói đưa ra lời khuyên tinh thần. Giọng nói phát ra từ bên trong các hiện thể thấp, chứ không hẳn từ linh hồn.

[68] The life continues on its way. "Enter the field where children play and join their game." Awakened to the game of life, the soul passes the gate.

[68] Sự sống tiếp tục trên con đường của mình. "Hãy bước vào cánh đồng nơi trẻ nhỏ vui chơi và tham gia trò chơi của chúng." Thức tỉnh trước trò chơi của sự sống, linh hồn đi qua cổng.

[69] The field is green and on its broad expanse the many forms of the one moving Life disport themselves; they weave the dance of life, the many patterned forms God takes. The soul enters "the playground of the Lord" and plays thereon until he sees the star with five bright points, and says: "My Star."

[69] Cánh đồng xanh tươi, và trên khoảng rộng bao la của nó, nhiều hình tướng của một Sự Sống đang chuyển động nô đùa; chúng dệt nên vũ điệu của sự sống, những hình tướng đa dạng mà Thượng đế khoác lấy. Linh hồn bước vào "sân chơi của Chúa Tể" và chơi ở đó cho đến khi y thấy ngôi sao với năm điểm sáng, và nói: "Ngôi Sao của Tôi."

[70] The star is but a point of light, not yet a radiant sun.

[70] Ngôi sao chỉ là một điểm sáng, chưa phải là mặt trời rực rỡ.

It's interesting how he ends each of these sections with a look toward the future. The preceding stage ended with "not yet the full blown flower," and here it is "not yet a radiant sun." He always points toward what will unfold.

Thật thú vị khi Ngài kết thúc mỗi phần này bằng một cái nhìn hướng về tương lai. Giai đoạn trước kết thúc với "chưa phải là đóa hoa nở trọn vẹn," còn ở đây là "chưa phải là một mặt trời rực rỡ." Ngài luôn chỉ về điều sẽ khai mở.

We come under different vibrations and colors as we rise. The voice here seems to come from within the lower vehicles—I don't want to say the personality yet—and it involves some of the mind.

Khi vươn lên, chúng ta đi vào những rung động và màu sắc khác nhau. Giọng nói ở đây dường như phát ra từ bên trong các hiện thể thấp—tôi chưa muốn nói là phàm ngã—và nó liên quan đến một phần nào đó của thể trí.

It's rather like the different evolutionary mantrams of astrology: "Let form again be sought"; "Let struggle be undismayed"; "Let instability do its work," and so forth. These early evolutionary mantrams eventually lead to the ability, as an awakening soul, or even as the soul on its own plane, to pronounce the words we use when attempting to contact the available zodiacal energy.

Điều này khá giống các mantram tiến hóa khác nhau của chiêm tinh học: "Hãy để hình tướng lại được tìm kiếm"; "Hãy để cuộc tranh đấu không nản chí"; "Hãy để sự bất ổn làm công việc của nó," v.v. Những mantram tiến hóa sơ kỳ này cuối cùng dẫn đến khả năng, với tư cách một linh hồn đang thức tỉnh, hoặc thậm chí với tư cách linh hồn trên cõi riêng của nó, phát âm những lời chúng ta dùng khi cố gắng tiếp xúc với năng lượng hoàng đạo sẵn có.

So another voice, coming from close at hand within the lower vehicles, utters another phrase. The life continues on its way toward

Vì vậy, một giọng nói khác, phát ra từ rất gần bên trong các hiện thể thấp, thốt lên một câu khác. Sự sống tiếp tục trên đường của nó hướng tới khả năng và sự tinh luyện ngày

ever greater possibility and refinement, and toward less containment.

càng lớn hơn, và hướng tới sự giam hãm ít hơn.

And that voice says, “Enter the field where children play and join their game.”

Và giọng nói ấy nói: “Hãy bước vào cánh đồng nơi trẻ thơ vui chơi và tham gia trò chơi của chúng.”

At this point we're children in terms of the unfoldment of consciousness. And it is a game. It's not really for real. It's a learning process involving forms of activity which perhaps later can be applied in earnest, when supervising the games, learning about the Divine Plan, and trying to bring forward the Divine Plan.

Ở điểm này, chúng ta là trẻ thơ xét theo sự khai mở của tâm thức. Và đó là một trò chơi. Nó không thật sự nghiêm túc. Đó là một tiến trình học hỏi liên quan đến các hình thức hoạt động mà có lẽ về sau có thể được áp dụng một cách nghiêm túc, khi giám sát các trò chơi, học hỏi về Thiên Cơ, và cố gắng đưa Thiên Cơ tiến ra trước.

We all know about games. They're interesting and they're fun, but they're not real. They're not directly part of the process of bringing the Plan to Earth. Nevertheless, they can build capacities which will later be used for more earnest purposes.

Tất cả chúng ta đều biết về các trò chơi. Chúng thú vị và vui, nhưng chúng không thật. Chúng không trực tiếp là một phần của tiến trình đưa Thiên Cơ xuống Trái Đất. Tuy nhiên, chúng có thể xây dựng các năng lực mà về sau sẽ được dùng cho những mục đích nghiêm túc hơn.

There's also been some growing up. There is less tendency to fiercely desire, grab, kill, or knock everybody else out of the way in order to have one's desire met. Awakened to the game of life, the soul passes through the gate. It's a bit like Hercules passing through the gate at each incarnation, but this represents a major phase.

Cũng đã có một sự trưởng thành nào đó. Khuynh hướng ham muốn dữ dội, chộp lấy, giết hại, hoặc gạt mọi người khác ra khỏi đường để thỏa mãn dục vọng của mình đã giảm bớt. Được đánh thức trước trò chơi của sự sống, linh hồn đi qua cổng. Điều này hơi giống Hercules đi qua cổng ở mỗi lần nhập thể, nhưng ở đây nó biểu thị một giai đoạn lớn.

How many lives might it take to enter these games, play them for a while, and finally say, “I've had enough of this. I want to do something real”? What was gained through these activities can then be applied to something more purposeful.

Có thể cần bao nhiêu kiếp sống để bước vào những trò chơi này, chơi chúng một thời gian, và cuối cùng nói: “Tôi đã chán đủ rồi. Tôi muốn làm một điều gì đó thật sự”? Những gì đạt được qua các hoạt động này bấy giờ có thể được áp dụng vào một điều có mục đích hơn.

The field is green, and green is associated with the Third Ray and with the mind. There is also some green in the solar plexus, whose color is described as rosy with an admixture of green.

Cánh đồng màu xanh lục, và màu xanh lục liên hệ với cung ba và với thể trí. Cũng có một ít màu xanh lục trong tùng thái dương, màu của nó được mô tả là màu hồng pha lẫn xanh lục.

Green relates to the personality, just as blue relates to the soul and red generically relates to spirit—the colors of the first three Rays in reverse. So the Third Ray, with all its activity, is involved here. When you're playing these games and sporting yourself on the field, the Third Ray of Activity is involved. It's not yet the Ray of Abstract Mind.

Màu xanh lục liên quan đến phàm ngã, cũng như màu xanh lam liên quan đến linh hồn và màu đỏ, theo nghĩa tổng quát, liên quan đến tinh thần—các màu của ba cung đầu tiên theo thứ tự đảo ngược. Vì vậy, cung ba, với toàn bộ hoạt động của nó, có liên quan ở đây. Khi bạn chơi những trò chơi này và vui đùa trên cánh đồng, Cung ba của Hoạt Động có liên quan. Nó chưa phải là Cung của Trí Trừu Tượng.

Green can also be used in connection with healing and seems to give vitality. The heart center is not green as DK presents it, although many people, following the sequence of colors in the prism, regard the heart center as green. But the solar plexus has that admixture of green. So desire is still there, but now we have rose, rosy, and green —a somewhat higher desire combined with a great deal of activity to fulfill it.

Màu xanh lục cũng có thể được dùng liên hệ với việc chữa lành và dường như đem lại sinh lực. Trung tâm tim không phải là màu xanh lục như Chân sư DK trình bày, mặc dù nhiều người, theo chuỗi màu trong lăng kính, xem trung tâm tim là màu xanh lục. Nhưng tùng thái dương có sự pha lẫn màu xanh lục đó. Vì vậy dục vọng vẫn còn đó, nhưng bây giờ chúng ta có màu hồng, sắc hồng, và xanh lục—một dục vọng phần nào cao hơn kết hợp với rất nhiều hoạt động để hoàn thành nó.

The many forms of the One moving Life—and that word “moving” suggests life in action and the Third Ray—disport themselves. They play. The sport is serious in its own way, but ultimately it does not directly affect the Divine Plan. It is, however, a method of training.

Nhiều hình tướng của Sự Sống Duy Nhất đang chuyển động—và chữ “chuyển động” ấy gợi ý sự sống trong hành động và cung ba —vui đùa. Chúng chơi. Trò chơi nghiêm túc theo cách riêng của nó, nhưng rốt cuộc nó không trực tiếp ảnh hưởng đến Thiên Cơ. Tuy nhiên, đó là một phương pháp huấn luyện.

He tells us that the Olympics are like a method of training for initiation. People move their bodies and minds in all sorts of ways and develop whatever constitutes the

Ngài nói với chúng ta rằng Thế vận hội giống như một phương pháp huấn luyện cho điểm đạo. Người ta vận động thân thể và trí tuệ theo đủ mọi cách và phát triển bất cứ điều gì

personality at that stage. They are learning different movements and capacities.

cấu thành phàm ngã ở giai đoạn đó. Họ đang học các chuyển động và năng lực khác nhau.

"They weave the dance of life." There's that Third Ray factor again. Patterns are being formed out there on the field, interesting in themselves and potentially useful later—the many patterned forms God takes.

"Chúng dệt nên vũ điệu của sự sống." Lại có yếu tố cung ba đó. Các mô hình đang được tạo thành ngoài kia trên cánh đồng, tự thân chúng thú vị và có khả năng hữu dụng về sau—những hình tướng đa dạng theo mô hình mà Thượng đế khoác lấy.

The Second Ray is the Ray of the Divine Pattern, but that's not primarily what we're talking about here. We're talking about a great deal of activity occurring in many patterns while people learn the games.

Cung hai là Cung của Mô Hình Thiêng Liêng, nhưng đó không phải chủ yếu là điều chúng ta đang nói ở đây. Chúng ta đang nói về rất nhiều hoạt động diễn ra trong nhiều mô hình khi con người học các trò chơi.

Sometimes we say of someone, "They really know the game. They know the ropes." That image of ropes suggests a web, and the Third Ray is the Ray of webs—knowing how to negotiate, climb down, climb up, and climb across, somewhat like the spider.

Đôi khi chúng ta nói về ai đó: "Họ thật sự biết cuộc chơi. Họ biết đường đi nước bước." Hình ảnh dây thừng ấy gợi ý một mạng lưới, và cung ba là Cung của các mạng lưới—biết cách thương lượng, leo xuống, leo lên, và leo ngang qua, phần nào giống như con nhện.

So the soul enters the playground of the Lord as the soul in incarnation—not so much the soul on its own plane, but the extended soul, extended into deeper matter.

Vì vậy linh hồn bước vào sân chơi của Chúa với tư cách linh hồn đang nhập thể—không hẳn là linh hồn trên cõi riêng của nó, mà là linh hồn được mở rộng, mở rộng vào vật chất sâu hơn.

And who is the Lord? There are many Lords. In one sense, this entire process is sponsored by the Planetary Logos. But the Monad is also the Lord, and this is where the extension of the Monad learns to play the game of life and plays thereon for a while.

Và Chúa là ai? Có nhiều Chúa. Theo một nghĩa, toàn bộ tiến trình này được bảo trợ bởi Hành Tinh Thượng đế. Nhưng chân thần cũng là Chúa, và đây là nơi sự mở rộng của chân thần học chơi trò chơi của sự sống và chơi ở đó một thời gian.

Perhaps one becomes a team player, or perhaps simply someone enjoying activity without seeing any further purpose, until he sees the star.

Có lẽ một người trở thành thành viên của đội, hoặc có lẽ đơn giản là người tận hưởng hoạt động mà không thấy mục đích xa hơn nào, cho đến khi y thấy ngôi sao.

That star is probably orange in color. He sees the star with five bright points—that is, man

Ngôi sao đó có lẽ có màu cam. Y thấy ngôi sao có năm điểm sáng—tức là con người như

as the star—and begins to recognize an individual destiny and to see himself less as merely a member of the crowd.

ngôi sao—và bắt đầu nhận ra một vận mệnh cá nhân, cũng như thấy mình bớt chỉ là một thành viên của đám đông.

Green can also be associated with Cancer and mass consciousness. His individuality has not shown itself very strongly before this, but now it begins to emerge. He becomes the Leonian emerging point.

Màu xanh lục cũng có thể liên hệ với Cự Giải và tâm thức đại chúng. Cá tính của y trước đó chưa biểu lộ rất mạnh, nhưng bây giờ nó bắt đầu xuất hiện. Y trở thành điểm xuất hiện thuộc Sư Tử.

One of the colors of Leo is orange. And now he possesses this star: my destiny, my fate, my personal self—though he doesn't think of it as lower—myself, my ego. This is something that will shine before others. Others will recognize and validate him; he will stand out: “My Star.”

Một trong các màu của Sư Tử là màu cam. Và bây giờ y sở hữu ngôi sao này: vận mệnh của tôi, số phận của tôi, bản ngã cá nhân của tôi—dù y không nghĩ về nó như là thấp—chính tôi, chân ngã của tôi. Đây là điều sẽ tỏa sáng trước những người khác. Những người khác sẽ nhận ra và xác nhận y; y sẽ nổi bật: “Ngôi Sao của tôi.”

The star is only a point of light. It reminds us of the Star of Initiation to come, but it is not yet a radiant sun. It will be.

Ngôi sao chỉ là một điểm sáng. Nó nhắc chúng ta nhớ đến Ngôi Sao Điểm Đạo sẽ đến, nhưng nó chưa phải là một mặt trời rực rỡ. Nó sẽ trở thành như vậy.

Eventually we enter the great fullness of the soul as the Sun, and later the Triad and Monad as suns upon their own levels. Any great source in the cosmos can, in its totality, be considered a kind of blazing, radiant sun.

Cuối cùng chúng ta bước vào sự viên mãn lớn lao của linh hồn như Mặt Trời, và về sau là Tam nguyên tinh thần và chân thần như những mặt trời trên các cấp độ riêng của chúng. Bất cứ nguồn lớn lao nào trong vũ trụ, trong toàn thể của nó, đều có thể được xem là một loại mặt trời rực cháy, chói lọi.

Some people want to be a star even now. They want to be distinct and display their personality. You see this in the entertainment field, with people going to Los Angeles hoping to become a star.

Một số người ngay bây giờ đã muốn trở thành một ngôi sao. Họ muốn khác biệt và phô bày phàm ngã của mình. Bạn thấy điều này trong lĩnh vực giải trí, với những người đến Los Angeles hy vọng trở thành một ngôi sao.

That's the phase we're talking about here. At least it represents emergence from mass consciousness as a point—a point of light. Eventually one will become a radiant sun;

Đó là giai đoạn chúng ta đang nói đến ở đây. Ít nhất nó biểu thị sự xuất hiện khỏi tâm thức đại chúng như một điểm—một điểm sáng. Cuối cùng người ta sẽ trở thành một

eventually one will blend with all the other radiant suns; and eventually even the sun will be relinquished and become the relinquished point.

mặt trời rực rỡ; cuối cùng người ta sẽ hòa nhập với tất cả các mặt trời rực rỡ khác; và cuối cùng ngay cả mặt trời cũng sẽ được buông bỏ và trở thành điểm đã được buông bỏ.

We have now entered a stage of ambition in which the individual wants to distinguish himself.

Bây giờ chúng ta đã bước vào một giai đoạn tham vọng trong đó cá nhân muốn làm cho mình nổi bật.

[71] Stage III

[71] *Giai đoạn III*

[72] The way of red desire fails. It loses its allure.

[72] Con đường của dục vọng đỏ thắm thất bại. Nó mất sức quyến rũ.

You can't simply go on grasping lower things and expect to "get anywhere," to stand out as a significant human being, or to gain the admiration and recognition of others.

Bạn không thể chỉ tiếp tục nắm bắt những điều thấp kém và mong "đi đến đâu đó," mong nổi bật như một con người có thâm nghĩa, hoặc đạt được sự ngưỡng mộ và công nhận của người khác.

We know the phenomenon of the star who comes on stage and everybody goes crazy, applauding, screaming, even fainting. Think of those old films of Elvis and the crowds around him. He was a great star—and he could sing, too.

Chúng ta biết hiện tượng ngôi sao bước lên sân khấu và mọi người phát cuồng, vỗ tay, la hét, thậm chí ngất xỉu. Hãy nghĩ đến những bộ phim cũ về Elvis và đám đông quanh ông. Ông là một ngôi sao lớn—và ông cũng có thể hát.

[73] The playground of the sons of God no longer holds appeal. The voice which has twice sounded from out the world of form sounds now within the heart. The challenge comes: "Prove thine own worth. Take to thyself the orange ball of thy one-pointed purpose." Responsive to the sounded word, the living soul, immersed in form, emerges from the many forms and hews its onward way. The way of the destroyer comes, the builder

[73] Sân chơi của các Con của Thượng đế không còn hấp dẫn. Tiếng nói đã hai lần vang lên từ thế giới của hình tướng nay vang lên trong tim. Lời thách thức đến: "Hãy chứng tỏ giá trị của chính ngươi. Hãy nhận lấy quả cầu màu cam của mục đích nhất tâm của ngươi." Đáp ứng với lời đã vang lên, linh hồn sống động, chìm trong hình tướng, trỗi ra khỏi nhiều hình tướng và tự mở đường tiến tới. Con đường của kẻ hủy diệt đến, đấng kiến tạo

—again, the tearer down of forms—

—lại nữa, kẻ phá bỏ các hình tướng—

[74] and again the tearer down of forms. The broken forms hold not the power to satisfy. The soul's own form is now the great desire,

[74] và một lần nữa là kẻ phá bỏ các hình tướng. Những hình tướng tan vỡ không còn quyền năng đem lại thỏa mãn. Hình tướng riêng của linh hồn nay là dục vọng lớn lao,

I've got to say it: later part of the fifth petal.

Tôi phải nói điều này: phần sau của cánh hoa thứ năm.

[75] and thus there comes the entering of the playground of the mind.

[75] và như vậy diễn ra việc bước vào sân chơi của thể trí.

[76] But in these dreams and fantasies, at times a vision comes—a vision of a folded lotus flower, close petalled, [Page 469] tightly sealed, lacking aroma yet, but bathed in cold blue light.

[76] Nhưng trong những giấc mơ và ảo tưởng này, đôi khi một linh ảnh hiện đến — linh ảnh về một hoa sen còn khép, cánh hoa khép kín, [Page 469] niêm chặt, chưa có hương thơm, nhưng được tắm trong ánh sáng xanh lam lạnh.

[77] Orange and blue in some more distant time will blended be, but far off yet the date. Their blending bathes the bud in light and causes future opening. Let the light shine.

[77] Màu cam và xanh lam, vào một thời xa hơn nào đó, sẽ được hòa quyện, nhưng ngày ấy còn xa. Sự hòa quyện của chúng tắm nụ hoa trong ánh sáng và gây nên sự khai mở tương lai. Hãy để ánh sáng chiếu rọi.

These are wonderful things. The Tibetan obviously has such a facility for translating the old symbolic language into words which are evocative for us.

Đây là những điều tuyệt diệu. Chân sư Tây Tạng rõ ràng có một năng lực rất lớn trong việc chuyển dịch ngôn ngữ biểu tượng cổ xưa thành những lời có sức gợi lên đối với chúng ta.

Man no longer wants simply to be the brute savage and live the sensual life, because he has awakened to higher possibilities within his energy system. The way of red desire therefore fails and loses its allure. Perhaps there are not so many people today who are strictly pursuing the way of red desire, or what we might call Lemurian consciousness.

Con người không còn muốn chỉ là kẻ man rợ thô bạo và sống đời sống cảm giác, vì y đã thức tỉnh trước những khả năng cao hơn trong hệ thống năng lượng của mình. Do đó con đường của dục vọng đỏ thất bại và mất sức quyến rũ. Có lẽ ngày nay không có quá nhiều người đang nghiêm ngặt theo đuổi con đường của dục vọng đỏ, hay điều chúng ta có thể gọi là tâm thức Lemuria.

The playground of the sons of God no longer holds appeal. One no longer wants simply to be one of the mass, running around making patterns, undistinguished, unnoticed, merely one of the many.

Sân chơi của các Con của Thượng đế không còn sức hấp dẫn. Người ta không còn muốn chỉ là một thành phần của đại chúng, chạy quanh tạo các mô hình, không khác biệt, không được chú ý, chỉ là một trong số rất nhiều người.

And now we have confirmation concerning the source of the earlier voice. It wasn't coming from the soul: “The voice which has twice sounded from out the world of form sounds now within the heart.”

Và bây giờ chúng ta có sự xác nhận về nguồn gốc của giọng nói trước đó. Nó không phát ra từ linh hồn: “Giọng nói đã hai lần vang lên từ thế giới hình tướng nay vang lên trong tim.”

The heart is the next major center above the diaphragm, and this shift has more to do with the essence of the person, with who he really is, with the soul aspect of his nature and the possibility of growing into recognition of the soul.

Tim là trung tâm lớn kế tiếp phía trên cơ hoành, và sự chuyển dịch này liên quan nhiều hơn đến tinh túy của con người, đến việc y thật sự là ai, đến phương diện linh hồn trong bản chất của y và khả năng lớn lên để nhận ra linh hồn.

This is a challenge, and that's an interesting word. You have to mobilize yourself to meet the words that now come forth: “Prove thine own worth.”

Đây là một thách thức, và đó là một từ thú vị. Bạn phải huy động chính mình để đáp ứng những lời nay phát ra: “Hãy chứng tỏ giá trị của chính ngươi.”

Notice: “thine own.” It is not “prove the worth of the group.” You are being challenged to distinguish yourself. Master Morya says at a later stage, “Make yourself indispensable.” But here the task is at least to distinguish yourself from the many and from the mass who are running around making patterns on the green field, using the mind to some degree but without deep awareness of their own nature.

Hãy lưu ý: “của chính ngươi.” Không phải là “hãy chứng tỏ giá trị của nhóm.” Bạn đang được thách thức để làm cho mình nổi bật. Ở một giai đoạn về sau, Chân sư Morya nói: “Hãy làm cho mình trở nên không thể thiếu.” Nhưng ở đây nhiệm vụ ít nhất là làm cho mình khác biệt với số đông và với đại chúng đang chạy quanh tạo các mô hình trên cánh đồng xanh lục, sử dụng thể trí ở một mức độ nào đó nhưng không có nhận thức sâu xa về bản chất riêng của họ.

“Take to thyself the orange ball of thy one-pointed purpose.”

“Hãy nhận lấy cho mình quả cầu màu cam của mục đích nhất tâm của ngươi.”

Orange is associated with the Fifth Ray and, perhaps exoterically, with the First Ray. Remember also that in the death chamber

Màu cam liên hệ với cung năm và, có lẽ theo ngoại môn, với cung một. Cũng hãy nhớ rằng trong phòng chết, ánh sáng màu cam

orange light is separated from other colors and is said to assist in separating and abstracting the inner principles from the outer form. Again, the implication is separation.

được tách khỏi các màu khác và được nói là trợ giúp việc tách rời và rút trừu tượng các nguyên khí bên trong khỏi hình tướng bên ngoài. Một lần nữa, hàm ý là sự tách biệt.

Use the Fifth Ray to draw a line between yourself and others. Stand forth through the First Ray. Some mental ability is developing because the Fifth Ray is beginning to emerge. This doesn't mean that it is a high expression of the Fifth Ray. The injunction is simply: be someone. Be noticeable, be recognized, stand forth so that others know who you are.

Hãy dùng cung năm để vạch một đường giữa bạn và những người khác. Hãy bước ra qua cung một. Một năng lực trí tuệ nào đó đang phát triển vì cung năm bắt đầu xuất hiện. Điều này không có nghĩa đó là một biểu hiện cao của cung năm. Huấn thị chỉ đơn giản là: hãy là một ai đó. Hãy trở nên đáng chú ý, được nhận ra, bước ra để người khác biết bạn là ai.

And it's a ball, which suggests that this is still a game. Balls roll; they are dynamic and somewhat unpredictable; they are used in games—football, soccer, baseball, basketball. There's a lot of ball imagery associated with games.

Và đó là một quả cầu, điều này gợi ý rằng đây vẫn là một trò chơi. Các quả bóng lăn; chúng năng động và phần nào khó đoán; chúng được dùng trong các trò chơi—bóng bầu dục, bóng đá, bóng chày, bóng rổ. Có rất nhiều hình ảnh quả bóng liên hệ với các trò chơi.

“Take to thyself the orange ball of thy one-pointed purpose.”

“Hãy nhận lấy cho mình quả cầu màu cam của mục đích nhất tâm của ngươi.”

Instead of operating diffusely through all kinds of activities, consciousness begins to focus. It begins to concentrate. Remember Leo: this is a Leo phase, and orange is involved. Leo in meditation rules the factor of concentration and thus one-pointedness —the drawing of diffuse mass consciousness into the point.

Thay vì hoạt động tản mạn qua đủ loại hoạt động, tâm thức bắt đầu tập trung. Nó bắt đầu quy tụ. Hãy nhớ Sư Tử: đây là một giai đoạn Sư Tử, và màu cam có liên quan. Sư Tử trong tham thiền cai quản yếu tố tập trung và do đó là tính nhất tâm—sự kéo tâm thức đại chúng tản mạn vào điểm.

Responsive to the sounded word, the living soul immersed in form emerges from the many forms and “hews its onward way.” It has not yet come to itself spiritually, but it is beginning to understand itself more.

Đáp ứng với linh từ đã được xướng lên, linh hồn sống động chìm ngập trong hình tướng xuất hiện khỏi nhiều hình tướng và “đẽo gọt con đường tiến tới của nó.” Nó chưa trở về với chính mình về mặt tinh thần, nhưng nó đang bắt đầu thấu hiểu chính mình nhiều hơn.

To hew your way is to remove whatever obstructs your progress. If there's a tree in your way, you take a machete and cut it down. If another person is in your way at an early stage, you may even step on that person while advancing your own cause.

Đẽo gọt con đường của bạn là loại bỏ bất cứ điều gì cản trở sự tiến bộ của bạn. Nếu có một cái cây trên đường, bạn lấy dao rựa và chặt nó xuống. Nếu một người khác cản đường bạn ở giai đoạn sơ kỳ, bạn thậm chí có thể giẫm lên người ấy trong khi thúc đẩy sự nghiệp của riêng mình.

Ambition can become so strong that recognition itself becomes essential. A person may even accept notoriety rather than remain unrecognized. The important thing is to get out of the mass, emerge as a point, concentrate, become one-pointed, and remove whatever stands in the way.

Tham vọng có thể trở nên mạnh đến mức chính sự công nhận trở thành điều thiết yếu. Một người thậm chí có thể chấp nhận tai tiếng hơn là vẫn không được nhận biết. Điều quan trọng là thoát ra khỏi đại chúng, xuất hiện như một điểm, tập trung, trở nên nhất tâm, và loại bỏ bất cứ điều gì đứng cản đường.

The way of the destroyer comes.

Con đường của kẻ hủy diệt đến.

If you look at the fifth petal of the Egoic Lotus—and much of this seems to be taking place in connection with the fifth petal—its earlier expression can be very destructive and lower-egocentric. Remember also that Leo, the orange sign, contains much of the First Ray, and the Fifth Ray makes its way toward the First Ray when it changes. So there is a First Ray quality associated here with the orange of the Fifth Ray.

Nếu bạn nhìn vào cánh hoa thứ năm của Hoa Sen Chân Ngã—và phần lớn điều này dường như đang diễn ra liên hệ với cánh hoa thứ năm—biểu hiện sơ kỳ của nó có thể rất phá hoại và tập trung vào phàm ngã thấp. Cũng hãy nhớ rằng Sư Tử, dấu hiệu màu cam, chứa nhiều cung một, và cung năm tìm đường hướng về cung một khi nó thay đổi. Vì vậy có một phẩm tính cung một liên hệ ở đây với màu cam của cung năm.

The individual is never satisfied. He wants to climb higher and higher. He doesn't care who else is climbing; if they're in his way, he may knock them down. He wants more and more.

Cá nhân không bao giờ thỏa mãn. Y muốn leo ngày càng cao hơn. Y không quan tâm ai khác đang leo; nếu họ cản đường y, y có thể xô họ ngã. Y muốn ngày càng nhiều hơn.

The builder becomes again the tearer down of forms, never satisfied with what he possesses: my boat isn't big enough, my house isn't big enough. One pursues whatever will distinguish oneself in the eyes of others.

Đấng kiến tạo lại trở thành kẻ phá bỏ các hình tướng, không bao giờ thỏa mãn với những gì y sở hữu: thuyền của tôi chưa đủ lớn, nhà của tôi chưa đủ lớn. Người ta theo đuổi bất cứ điều gì sẽ làm mình nổi bật trong mắt người khác.

Eventually the forms that formerly satisfied no longer have the power to satisfy. They are outgrown.

Cuối cùng những hình tướng trước kia từng thỏa mãn không còn quyền năng để thỏa mãn. Chúng đã bị vượt qua.

Then comes the fall—the blasted tower. Something happens. The lower forms simply don't satisfy anymore. The tower falls, and one comes crashing to earth.

Rồi sự sụp đổ đến—ngọn tháp bị đánh tan. Một điều gì đó xảy ra. Các hình tướng thấp đơn giản không còn thỏa mãn nữa. Ngọn tháp sụp xuống, và người ta rơi mạnh xuống đất.

Now, in the later part of the fifth petal, the soul's own form becomes the great desire. Thus comes the entering of the playground of the mind, because the soul as we know it is found upon the higher mental plane, while the mind is of course on the mental plane. The two have to interact.

Bây giờ, trong phần sau của cánh hoa thứ năm, hình tướng riêng của linh hồn trở thành dục vọng lớn lao. Như thế có sự bước vào sân chơi của thể trí, vì linh hồn như chúng ta biết được tìm thấy trên Cõi thượng trí, trong khi thể trí dĩ nhiên ở trên cõi trí. Hai điều này phải tương tác với nhau.

Now the individual distinguishes himself increasingly through his mind and its powers. Perhaps the Second Ray has not fully entered here, though the Third Ray may be entering in a higher sense. But the future is beginning to reveal itself.

Bây giờ cá nhân ngày càng làm cho mình nổi bật qua thể trí và các quyền năng của nó. Có lẽ cung hai chưa hoàn toàn đi vào đây, mặc dù cung ba có thể đang đi vào theo một nghĩa cao hơn. Nhưng tương lai đang bắt đầu tự mặc khải.

In these dreams and fantasies, intermittently, a vision comes: a vision of a folded lotus flower—the Egoic Lotus in its early condition.

Trong những giấc mơ và huyễn tưởng này, từng lúc, một linh ảnh đến: linh ảnh về một đóa hoa sen còn gấp lại—Hoa Sen Chân Ngã trong tình trạng sơ kỳ của nó.

By this time the individual has actually unfolded considerably beyond that condition, but perhaps the lotus presents itself in this form to the dreamer in order to show the progress that is possible. Something higher than any form he can presently grasp comes into view.

Đến lúc này, cá nhân thật ra đã khai mở đáng kể vượt xa tình trạng đó, nhưng có lẽ hoa sen tự hiện ra trong hình thức này cho người mơ để cho thấy sự tiến bộ có thể có. Một điều gì đó cao hơn bất cứ hình tướng nào y hiện có thể nắm bắt đi vào tầm nhìn.

The lotus is close-petalled, tightly sealed, lacking aroma, yet bathed in cold blue light. It represents a beginning point and an unfoldment yet to come.

Hoa sen có các cánh khép kín, niêm chặt, chưa có hương thơm, nhưng được tắm trong ánh sáng xanh lam lạnh. Nó biểu thị một

điểm khởi đầu và một sự khai mở còn phải đến.

Orange and blue are complementary colors, and in some distant time they will be blended. In one sense, we might say that the mental plane is orange, especially the lower mind, while blue is associated with the higher mind. Through the process of soul infusion, higher and lower mind will become related.

Màu cam và xanh lam là các màu bổ túc, và trong một thời điểm xa xôi nào đó chúng sẽ được hòa quyện. Theo một nghĩa, chúng ta có thể nói rằng cõi trí là màu cam, đặc biệt là hạ trí, trong khi màu xanh lam liên hệ với thượng trí. Qua tiến trình thấm nhuần linh hồn, thượng trí và hạ trí sẽ trở nên liên hệ với nhau.

This blending is not immediate. We have to pass through the whole stage of aspiration associated with the later development of the fifth petal. Yet by the time the fifth petal is developed, we've entered the Kingdom of God and are first-degree initiates.

Sự hòa quyện này không xảy ra ngay. Chúng ta phải đi qua toàn bộ giai đoạn khát vọng liên hệ với sự phát triển về sau của cánh hoa thứ năm. Tuy vậy, vào lúc cánh hoa thứ năm được phát triển, chúng ta đã bước vào Thiên Giới và là các điểm đạo đồ bậc một.

How long does that take? DK warns us against overly specific speculation concerning dates and years. But the process is coming.

Điều đó mất bao lâu? Chân sư DK cảnh báo chúng ta chống lại sự suy đoán quá cụ thể về ngày tháng và năm. Nhưng tiến trình đang đến.

Their blending bathes the bud in light. The bud has really been opening all along, but here comes the vision of future progress and future opening—the eventual full unfoldment of the Egoic Lotus and conscious recognition of that unfoldment.

Sự hòa quyện của chúng tắm nụ hoa trong ánh sáng. Thật ra nụ hoa đã mở ra từ trước đến nay, nhưng ở đây xuất hiện linh ảnh về sự tiến bộ tương lai và sự mở ra tương lai—sự khai mở trọn vẹn cuối cùng của Hoa Sen Chân Ngã và sự nhận biết có ý thức về sự khai mở đó.

“Let the light shine.”

“Hãy để ánh sáng chiếu rạng.”

This recalls the mantram:

Điều này gợi nhớ mantram:

“May the Holy Ones Whose disciple I am show me the light I seek. Give me the strong aid of Their compassion and Their wisdom. There is a peace which passeth understanding. It abides in the hearts of those who live in the Eternal. There is a power which maketh all things new. It lives

“Nguyện các Đấng Thánh Thiện mà con là đệ tử của Các Ngài chỉ cho con ánh sáng con tìm kiếm. Xin ban cho con sự trợ giúp mạnh mẽ từ lòng từ bi và minh triết của Các Ngài. Có một sự bình an vượt quá sự thấu hiểu. Nó ngự trong trái tim của những ai sống trong Cõi Vĩnh Cửu. Có một quyền năng làm cho

and moves in those who know the Self as One. May that peace brood over us, that power uplift us, until we stand where the One Initiator is invoked, till we see His star shine forth."

muôn vật trở nên mới. Nó sống và chuyển động trong những ai biết Bản Ngã là Một. Nguyện sự bình an ấy phủ bóng trên chúng con, quyền năng ấy nâng chúng con lên, cho đến khi chúng con đứng nơi Đấng Điểm Đạo Duy Nhất được khẩn cầu, cho đến khi chúng con thấy ngôi sao của Ngài chiếu rạng."

That's the Third Initiation. That's what we're talking about here.

Đó là lần điểm đạo thứ ba. Đó là điều chúng ta đang nói đến ở đây.

Their blending bathes the bud in light and causes future opening: "Let the light shine." Increasingly it does, until the Transfiguration occurs at the Third Initiation and there begins the glorification of the individual as the soul.

Sự hòa quyện của chúng tắm nụ hoa trong ánh sáng và gây nên sự mở ra trong tương lai: "Hãy để ánh sáng chiếu rạng." Nó làm như vậy ngày càng nhiều, cho đến khi Biến hình xảy ra ở lần điểm đạo thứ ba và bắt đầu sự vinh quang hóa cá nhân với tư cách linh hồn.

The light shines forth at the third degree. At the fourth degree comes an even greater radiance, and at the fifth degree a great Revelation—the name itself indicating the importance of light. And onward there are greater and greater demonstrations of light.

Ánh sáng chiếu rạng ở bậc thứ ba. Ở bậc thứ tư có một sự rực rỡ còn lớn hơn, và ở bậc thứ năm có một Sự Mặc Khải lớn lao—chính danh xưng này chỉ ra tầm quan trọng của ánh sáng. Và tiếp tục về sau có những biểu hiện ánh sáng ngày càng lớn hơn.

Blue is the Second Ray color, but in another sense the higher aspect of the Fifth Ray is indigo blue. So indigo blue and orange are complementary and will eventually blend. The soul will infuse the personality; the higher mind will infuse the lower mind; the three minds will unite; and the first nine petals of the lotus will be entirely opened by the Third Initiation.

Màu xanh lam là màu của cung hai, nhưng theo một nghĩa khác, phương diện cao của cung năm là xanh chàm. Vì vậy xanh chàm và cam là bổ túc và cuối cùng sẽ hòa quyện. Linh hồn sẽ thấm nhuần phàm ngã; thượng trí sẽ thấm nhuần hạ trí; ba trí hợp nhất; và chín cánh hoa đầu tiên của hoa sen sẽ hoàn toàn mở ra vào lần điểm đạo thứ ba.

The individual is being given a vision of progress. He's not yet functioning consciously as the soul. He's still in the orange, still hewing his way, still distinguishing himself. But he's no longer satisfied.

Cá nhân đang được ban cho một linh ảnh về sự tiến bộ. Y chưa hoạt động một cách có ý thức như linh hồn. Y vẫn còn ở trong màu cam, vẫn đang đẽo gọt con đường của mình, vẫn đang làm cho mình nổi bật. Nhưng y không còn thỏa mãn nữa.

The many forms he has grasped—even though they may now be higher forms displaying considerable capability—no longer satisfy him. The vision of the soul appears, and the higher of the pairs of opposites comes into his inner sight.

Nhiều hình tướng y đã nắm bắt—dù nay chúng có thể là những hình tướng cao hơn biểu lộ năng lực đáng kể—không còn thỏa mãn y nữa. Linh ảnh về linh hồn xuất hiện, và phần cao hơn của các cặp đối lập đi vào linh thị của y.

[78] Stage IV

[78] *Giai đoạn IV*

[79] Into the dark the life proceeds. A different voice seems to sound forth. "Enter the cave and find your own; walk in the dark and on your head carry a lighted lamp." The cave is dark and lonely; cold is it and a place of many sounds and voices. The voice of the many sons of God, left playing on the playground of the Lord, make their appeal for light. The cave is long and narrow. The air is full of fog. The sound of running water meets the rushing sound of wind, and frequent roll of thunder.

[79] Sự sống tiến vào bóng tối. Một tiếng nói khác dường như vang lên. "Hãy bước vào hang động và tìm người của chính ngươi; hãy đi trong bóng tối và mang trên đầu một ngọn đèn đã thắp sáng." Hang động tối tăm và cô độc; nó lạnh lẽo và là nơi của nhiều âm thanh và tiếng nói. Tiếng nói của nhiều Con của Thượng đế, còn ở lại vui chơi trên sân chơi của Chúa Tể, cất lời kêu gọi ánh sáng. Hang động dài và hẹp. Không khí đầy sương mù. Âm thanh của nước chảy gặp âm thanh cuồn cuộn của gió, và những hồi sấm thường xuyên vang rền.

[80] Far off, dim and most vaguely seen, appears an oval opening, its color blue. Stretched athwart this space of blue, a rosy cross is seen, and at the centre of the cross, where four arms meet, a rose. Upon the upper limb, a vibrant diamond shines, within a star five-pointed.

[80] Xa xa, mờ nhạt và chỉ thấy rất lờ mờ, hiện ra một lỗ mở hình bầu dục, màu xanh lam. Vắt ngang khoảng không xanh lam này, một thập giá hồng thắm được thấy, và ở trung tâm thập giá, nơi bốn cánh tay gặp nhau, là một đóa hồng. Trên cánh tay phía trên, một viên kim cương rung động tỏa sáng, bên trong một ngôi sao năm cánh.

[81] The living soul drives forward towards the cross which bars his way to life, revealed and known.

[81] Linh hồn sống động thúc mình tiến về phía thập giá đang chắn đường y đến với sự sống, đã được mặc khải và được biết.

[82] Not yet the cross is mounted and therefore left behind. But onward goes the living soul, eyes fixed upon the cross, ears open to the wailing cries of all his brother souls.

[82] Thập giá chưa được leo lên, và vì thế chưa bị bỏ lại phía sau. Nhưng linh hồn sống động vẫn tiến tới, mắt dán vào thập giá, tai mở ra trước những tiếng kêu than của tất cả các linh hồn huynh đệ của y.

It's so beautiful.

Thật đẹp biết bao.

From the personal radiance of the preceding stage—which is not yet the Transfiguration—the dissatisfied soul in incarnation is told to proceed into what appears to be relative darkness. The Tibetan calls this extension of the Monad "the life," and I think that's a useful way of understanding it.

Từ sự rực rỡ cá nhân của giai đoạn trước—vốn chưa phải là Biến hình—linh hồn đang nhập thể, không còn thỏa mãn, được bảo hãy tiến vào điều dường như là bóng tối tương đối. Chân sư Tây Tạng gọi sự mở rộng này của chân thần là "sự sống," và tôi nghĩ đó là một cách thấu hiểu hữu ích.

A different voice now sounds forth. It's no longer a voice of the vehicles or a voice coming from the world of form. It comes from a higher source, probably from the soul within him—the soul that he more essentially is upon the higher mental plane.

Bây giờ một giọng nói khác vang lên. Nó không còn là giọng nói của các hiện thể hay giọng nói phát ra từ thế giới hình tướng. Nó đến từ một nguồn cao hơn, có lẽ từ linh hồn bên trong y—linh hồn mà y, xét một cách thiết yếu hơn, chính là trên Cõi thượng trí.

"Enter the cave."

"Hãy vào hang động."

In a way, you shut yourself off from the natural forces that previously dominated your attention and begin cultivating something altogether different behind the scenes, something which will eventually allow you to control those forces.

Theo một cách nào đó, bạn tự khép mình lại với các mãnh lực tự nhiên trước kia đã chi phối sự chú ý của bạn và bắt đầu vun trồng một điều hoàn toàn khác ở hậu trường, điều cuối cùng sẽ cho phép bạn kiểm soát các mãnh lực ấy.

"And find your own."

"Và tìm những người của ngươi."

Find your fellow aspirants, your fellow disciples, those who have also become tired of that earlier phase of the fifth petal in which ambition dominated. Perhaps you've suffered some kind of fall and concluded, "It's all not worth it. There must be something else. Surely there is more."

Hãy tìm những người chí nguyện đồng môn của bạn, các đệ tử đồng môn của bạn, những người cũng đã mệt mỏi với giai đoạn trước đó của cánh hoa thứ năm, trong đó tham vọng thống trị. Có lẽ bạn đã chịu một sự sụp đổ nào đó và kết luận: "Tất cả điều này không đáng. Phải có một điều gì khác. Chắc chắn còn có nhiều hơn thế."

Others have undergone the same experience, and they too enter the cave. Eventually it becomes the cave of initiation. They walk with you, and you discover an inner fellowship—not simply people

Những người khác đã trải qua cùng kinh nghiệm, và họ cũng bước vào hang động. Cuối cùng nó trở thành hang động điểm đạo. Họ bước đi cùng bạn, và bạn khám phá một tình huynh đệ nội tâm—không chỉ là những

running around together on the green field, but a genuine subjective fellowship following the intensely individualized, stand-alone period.

người chạy quanh với nhau trên cánh đồng xanh lục, mà là một tình huynh đệ chủ quan chân thật theo sau giai đoạn mãnh liệt cá nhân hóa, đứng riêng một mình.

The cave is dark and lonely in relation to the kinds of outer contacts you previously enjoyed. It is cold because it lacks the sunny warmth of the outer field. The things that normally warm us and attract us through the Law of Attraction and magnetism no longer operate in quite the same way. We are beginning to move toward what is called the clear, cold light.

Hang động tối tăm và cô độc xét trong tương quan với các loại tiếp xúc bên ngoài mà trước đây bạn đã tận hưởng. Nó lạnh lẽo vì thiếu sự ấm áp đầy nắng của cánh đồng bên ngoài. Những điều thường làm chúng ta ấm lên và thu hút chúng ta qua Định luật Hấp Dẫn và từ điện không còn vận hành theo đúng cùng cách ấy nữa. Chúng ta bắt đầu tiến về phía điều được gọi là ánh sáng trong trẻo, lạnh lẽo.

We become increasingly cold to what form has to offer because we want something else. We are listening for higher voices.

Chúng ta ngày càng lạnh nhạt với những gì hình tướng có thể đem lại vì chúng ta muốn một điều khác. Chúng ta đang lắng nghe những giọng nói cao hơn.

Yet the cave is a place of many sounds and voices. The astral plane is filled with sounds, words and promptings, and we can still hear the voices of the many sons of God who remain on the playground of the Lord.

Tuy vậy hang động là nơi có nhiều âm thanh và giọng nói. Cõi cảm dục đầy âm thanh, lời nói và sự thúc giục, và chúng ta vẫn có thể nghe những giọng nói của nhiều Con của Thượng đế còn ở lại trên sân chơi của Chúa.

They're still in the Hall of Ignorance, but something begins to trouble them. They sense that there must be more. Even those still playing with the orange ball eventually become dissatisfied. They are really asking for more light, even when they don't consciously know that this is what they seek.

Họ vẫn còn ở trong Phòng Vô Minh, nhưng một điều gì đó bắt đầu làm họ bất an. Họ cảm nhận rằng hẳn phải còn nhiều hơn. Ngay cả những người vẫn đang chơi với quả cầu màu cam cuối cùng cũng trở nên bất mãn. Thật ra họ đang cầu xin nhiều ánh sáng hơn, ngay cả khi họ không biết một cách có ý thức rằng đó là điều họ tìm kiếm.

The earlier vision of the soul unfolding in light—“Let the light shine”—is already an example of this demand for greater light.

Linh ảnh trước đó về linh hồn khai mở trong ánh sáng—“Hãy để ánh sáng chiếu rạng”—đã là một ví dụ về đòi hỏi này đối với ánh sáng lớn hơn.

The cave experience is difficult and long. It takes a number of incarnations. The cave is

Kinh nghiệm hang động thì khó khăn và dài lâu. Nó cần một số lần nhập thể. Hang động

narrow because you can no longer simply wander here and there. You're not on the primrose path. You have to cleave to the direction. If you wander into smaller caves branching away from the central cave, it may take a long time to return.

hẹp vì bạn không còn có thể chỉ lang thang chỗ này chỗ kia. Bạn không ở trên con đường hoa anh thảo. Bạn phải bám chặt vào phương hướng. Nếu bạn lang thang vào những hang nhỏ hơn rẽ khỏi hang động trung tâm, có thể phải mất một thời gian dài để trở lại.

The air is full of fog because now you're encountering and recognizing the glamours surrounding you.

Không khí đầy sương mù vì bây giờ bạn đang gặp gỡ và nhận ra các ảo cảm bao quanh bạn.

Remember, you're not yet the initiate; you're becoming one. This long cave is therefore, in a sense, the cave of initiation. You have entered it, but you are not yet even an initiate of the first degree. The fog of glamour has to be encountered and dissipated before real progress can be made.

Hãy nhớ, bạn chưa phải là điểm đạo đồ; bạn đang trở thành một điểm đạo đồ. Do đó hang động dài này, theo một nghĩa, là hang động điểm đạo. Bạn đã bước vào đó, nhưng bạn thậm chí chưa phải là một điểm đạo đồ bậc một. Sương mù của ảo cảm phải được đối diện và làm tiêu tan trước khi có thể có sự tiến bộ thật sự.

The sound of running water can represent the many desires, while the rushing wind can represent the many thoughts. When wind and water meet, there are storms, rough waters and turbulence—emotional and mental turbulence—and then comes the frequent roll of thunder.

Âm thanh của nước chảy có thể biểu thị nhiều dục vọng, trong khi tiếng gió rít có thể biểu thị nhiều tư tưởng. Khi gió và nước gặp nhau, có bão tố, nước động và sự hỗn loạn—hỗn loạn cảm xúc và trí tuệ—và rồi tiếng sấm thường xuyên rền vang.

Interestingly, thunder is His symbol, the Word which follows Him down the ages. It relates to the second of the *Old Commentary* verses on the Rays found in *Esoteric Psychology I*. Lightning is the symbol of the First Ray, and thunder of the Second.

Điều thú vị là sấm là biểu tượng của Ngài, Linh từ theo sau Ngài qua các thời đại. Nó liên quan đến câu thứ hai trong các câu kệ của *Cổ Luận* về các cung được tìm thấy trong *Tâm Lý Học Nội Môn I*. Chớp là biểu tượng của cung một, và sấm là biểu tượng của cung hai.

Here, however, the thunder is more menacing. The pilgrim is passing through stormy and turbulent times and, as an awakening soul in incarnation, must finally bring these elemental forces under control.

Tuy nhiên, ở đây tiếng sấm có tính đe dọa hơn. Người hành hương đang đi qua những thời kỳ bão tố và hỗn loạn, và với tư cách linh hồn đang thức tỉnh trong nhập thể, cuối cùng phải đưa các mãnh lực hành khí này vào sự kiểm soát.

Far off, dimly and vaguely seen, appears an oval opening.

Xa xa, được thấy mờ nhạt và lờ mờ, xuất hiện một lối mở hình bầu dục.

Interestingly, some causal bodies are described as oval and some as spherical. This opening seems to have something to do with the causal body, and the pilgrim is attracted toward it at the end of the cave.

Điều thú vị là một số thể nguyên nhân được mô tả là hình bầu dục và một số là hình cầu. Lối mở này dường như có liên hệ nào đó với thể nguyên nhân, và người hành hương bị thu hút về phía nó ở cuối hang động.

Its color is blue. Blue is the color of the Second Ray and, in a way, the esoteric color of the causal body. It is also complementary to orange.

Màu của nó là xanh lam. Xanh lam là màu của cung hai và, theo một cách nào đó, là màu huyền bí của thể nguyên nhân. Nó cũng bổ túc cho màu cam.

Stretched across this blue space is a rosy cross. The desires have now been elevated. When Master Kuthumi operates, he uses devas that are rose-colored and blue-colored. These are Second Ray colors and suggest the increasing entrance of the love aspect into the life, as occurs when the egoic body becomes increasingly pervaded by Buddhi.

Trải ngang qua khoảng không xanh lam này là một thập giá hồng. Các dục vọng giờ đây đã được nâng cao. Khi Chân sư Kuthumi hoạt động, Ngài dùng các thiên thần có màu hồng và màu xanh lam. Đây là các màu của cung hai và gợi ra sự đi vào ngày càng tăng của phương diện bác ái trong đời sống, như xảy ra khi thể chân ngã ngày càng được Bồ đề thấm nhuần.

The causal body brings in more and more Second Ray energy, and the Solar Angel, whatever its particular Ray, carries much of that Second Ray quality. So ahead appears the possibility of a different aspect of divinity.

Thể nguyên nhân đưa vào ngày càng nhiều năng lượng cung hai, và Thái dương Thiên Thần, bất kể cung riêng biệt của nó là gì, vẫn mang nhiều phẩm tính cung hai ấy. Vì vậy, phía trước xuất hiện khả năng về một phương diện khác của thiên tính.

At the center of the rosy cross, where the four arms meet, is a rose. Here we have the blossoming of the love aspect. It is the symbol of the Christ at this point, and perhaps it is a red rose—the possibility of Christ consciousness if we pass the cross, which all of us must do by the Fourth Initiation.

Ở trung tâm của thập giá hồng, nơi bốn cánh tay gặp nhau, có một đóa hồng. Ở đây chúng ta có sự nở hoa của phương diện bác ái. Vào điểm này, đó là biểu tượng của Đức Christ, và có lẽ đó là một đóa hồng đỏ—khả năng của tâm thức Christ nếu chúng ta vượt qua thập giá, điều mà tất cả chúng ta đều phải làm vào lần điểm đạo thứ tư.

Upon the upper limb a vibrant diamond shines.

Trên cánh trên, một viên kim cương rung động chiếu sáng.

We don't know exactly what form this cross has. Is it equal-armed? Is it what DK sometimes calls the Cross of Divinity, with the longer vertical arm? But upon its upper limb is this vibrant diamond.

Chúng ta không biết chính xác thập giá này có hình dạng nào. Nó có các cánh bằng nhau chăng? Nó có phải là điều mà Chân sư DK đôi khi gọi là Thập Giá của Thiên Tính, với cánh dọc dài hơn chăng? Nhưng trên cánh trên của nó là viên kim cương rung động này.

The diamond is the diamond of the soul, the jewel in the lotus. It is full of power and vibration, with seven radiations; the number eight is also connected with it. And it shines within a five-pointed star—the Star of Initiation.

Viên kim cương là kim cương của linh hồn, viên ngọc trong hoa sen. Nó đầy quyền năng và rung động, với bảy tia phát xạ; số tám cũng liên hệ với nó. Và nó chiếu sáng bên trong một ngôi sao năm cánh—Ngôi Sao Điểm Đạo.

We begin to see that star increasingly as initiation proceeds. By the time the cross is overturned, higher initiations are underway. We meet Sanat Kumara as a five-pointed star, then as an Eye, and then face-to-face—Initiations Three, Four and Five.

Chúng ta bắt đầu thấy ngôi sao ấy ngày càng rõ khi điểm đạo tiến triển. Đến khi thập giá bị lật đổ, các cuộc điểm đạo cao hơn đang diễn ra. Chúng ta gặp Đức Sanat Kumara như một ngôi sao năm cánh, rồi như một Con Mắt, và rồi mặt đối mặt—các lần Điểm Đạo Ba, Bốn và Năm.

So we begin to sense the jewel in the lotus as the vibrant diamond shines—the power of our own soul. And because it is located upon the upper limb of the cross, it suggests movement from the heart toward the head and the higher chakras.

Vì vậy, chúng ta bắt đầu cảm nhận viên ngọc trong hoa sen khi viên kim cương rung động chiếu sáng—quyền năng của chính linh hồn chúng ta. Và bởi vì nó nằm trên cánh trên của thập giá, nó gợi ý sự chuyển động từ tim hướng về đầu và các luân xa cao hơn.

The living soul—what we are at this point, the living being-consciousness—drives forward. The First Ray is increasingly being applied. It is the Ray of Progress Onward, driving forward through space toward the cross, which becomes progressively clearer.

Linh hồn sống động—điều chúng ta là vào điểm này, tâm thức-hữu thể sống động—thúc đẩy tiến tới. Cung một ngày càng được áp dụng. Đó là Cung của Sự Tiến Tới, thúc đẩy tiến lên qua không gian hướng về thập giá, vốn dần dần trở nên rõ ràng hơn.

The cross bars his way to life, revealed and known.

Thập giá chặn đường y đến sự sống, được mặc khải và được biết.

Beyond the cross is the great factor of Being. Beyond love is Being itself—Will and Being.

Bên kia thập giá là yếu tố vĩ đại của Bản Thể. Bên kia tình thương là chính Bản Thể—Ý Chí và Bản Thể. Như vậy, thập giá chặn đường

Thus the cross bars the way to revealed life and known life.

đến sự sống được mặc khải và sự sống được biết.

Until now, life has been active in pressing the pilgrim forward, almost driving him onward. But now he has to proceed through his own willful initiative. The Will begins to mean something to him, and he knows that he must surmount the cross.

Cho đến nay, sự sống đã hoạt động trong việc thúc đẩy người hành hương tiến tới, gần như đẩy y đi lên. Nhưng giờ đây y phải tiến bước bằng sáng kiến có ý chí của chính mình. Ý Chí bắt đầu có ý nghĩa đối với y, và y biết rằng mình phải vượt qua thập giá.

But not yet.

Nhưng chưa phải lúc.

The requirement has not yet been fulfilled. The cross has not yet been mounted and therefore left behind. That comes with the Fourth Degree. The only way beyond it is to mount the cross, each in our own way, and pass through the Great Renunciation at the end of this long and narrow tunnel of initiation.

Yêu cầu vẫn chưa được hoàn tất. Thập giá vẫn chưa được leo lên và do đó chưa được bỏ lại phía sau. Điều đó đến với Cấp Độ Thứ Tư. Con đường duy nhất vượt qua nó là leo lên thập giá, mỗi người theo cách riêng của mình, và đi qua Sự Từ Bỏ Vĩ Đại ở cuối đường hầm điểm đạo dài và hẹp này.

There is a diagram in *The Rays and the Initiations* which I sometimes call the "Funnels of Ascension." It's a wonderful chart which does not yield its secrets immediately. It suggests the cave and the successive initiatory stages—First Initiation, Second Initiation, a widening, Third Initiation, Fourth Initiation, and then entrance into wider life. And, of course, the process continues.

Có một biểu đồ trong *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo* mà đôi khi tôi gọi là "Những Chiếc Phễu Thăng Thượng." Đó là một đồ biểu tuyệt vời, không trao ra các bí mật của nó ngay lập tức. Nó gợi ra hang động và các giai đoạn điểm đạo kế tiếp—lần điểm đạo thứ nhất, lần điểm đạo thứ hai, một sự mở rộng, lần điểm đạo thứ ba, lần điểm đạo thứ tư, rồi sự bước vào đời sống rộng lớn hơn. Và dĩ nhiên, tiến trình ấy vẫn tiếp tục.

The living soul therefore drives forward toward the cross. The First Ray comes in increasingly, and certainly by the Third Initiation it is operative, even though the Third Initiation itself is ruled by the Fifth Ray.

Vì vậy, linh hồn sống động thúc đẩy tiến tới thập giá. Cung một ngày càng đi vào, và chắc chắn đến lần điểm đạo thứ ba thì nó đã hoạt động, mặc dù chính lần điểm đạo thứ ba được cai quản bởi Cung năm.

Onward goes the living soul—progress onward—eyes fixed upon the cross: What can I give up? What can I sacrifice so that the Divine Plan can appear?

Linh hồn sống động tiến tới—tiến tới—mắt chăm chú vào thập giá: Tôi có thể từ bỏ điều gì? Tôi có thể hi sinh điều gì để Thiên Cơ có thể xuất hiện?

At the same time, his ears remain open, compassionately, to the wailing cries of all his brother souls.

Đồng thời, tai y vẫn mở ra, đầy lòng từ bi, trước những tiếng than khóc của tất cả các linh hồn huynh đệ của y.

Even though he's in the cave, he still hears the pain of those out on the playing field, including those who have pursued the orange phase, experienced the inevitable crash, and begun to realize: surely there must be more.

Mặc dù y ở trong hang động, y vẫn nghe thấy nỗi đau của những người ở ngoài sân chơi, kể cả những người đã theo đuổi giai đoạn màu cam, trải qua cú sụp đổ tất yếu, và bắt đầu nhận ra: chắc chắn phải còn điều gì hơn nữa.

And now, Stage V.

Và giờ đây, Giai đoạn Năm.

[83] Stage V

[83] *Giai đoạn V*

[84] Out into radiant life and light! The cave is left behind; the cross is overturned; the way stands clear. The word sounds clear within the head and not within the heart. "Enter again the playground of the Lord and this time lead the games." The way upon the second [Page 470] tier of stairs stands barred, this by the soul's own act. No longer red desire governs all the life, but now the clear blue flame burns strong. Upon the bottom step of the barred Way he turns back and passes down the stairs on to the playground, meeting dead shells built in an earlier stage, stepping upon forms discarded and destroyed, and holding forth the hands of helpfulness. Upon his shoulder sits the bird of peace; upon his feet the sandals of the messenger.

[84] Bước ra sự sống và ánh sáng rạng rỡ! Hang động bị bỏ lại phía sau; thập giá bị lật đổ; con đường trở nên quang đãng. Linh từ vang lên rõ ràng trong đầu chứ không trong tim. "Hãy lại bước vào sân chơi của Chúa Tể và lần này hãy dẫn dắt các trò chơi." Con đường trên bậc thang thứ hai [Page 470] bị chặn lại, lần này bởi chính hành động của linh hồn. Dục vọng đỏ thắm không còn cai quản toàn bộ sự sống, mà nay ngọn lửa xanh lam trong sáng cháy mạnh. Trên bậc thấp nhất của Con Đường bị chặn, y quay lại và đi xuống các bậc thang đến sân chơi, gặp những lớp vỏ chết được xây dựng trong một giai đoạn trước, bước lên các hình tướng đã bị loại bỏ và hủy diệt, và đưa ra đôi tay giúp đỡ. Trên vai y đậu chim hòa bình; nơi chân y là đôi dép của sứ giả.

[85] Not yet

[85] Chưa phải

—always anticipating what's coming ahead, not yet—

—luôn luôn dự cảm điều đang đến phía trước, chưa phải lúc—

[86] the utter glory of the radiant life! Not yet the entering into everlasting peace! But

[86] vinh quang trọn vẹn của sự sống rạng rỡ! Chưa phải việc bước vào bình an vĩnh

still the work, and still the lifting of the little ones.

cửu! Nhưng vẫn còn công việc, và vẫn còn việc nâng đỡ những kẻ bé nhỏ.

It's so wonderful. Beyond the Great Renunciation, with all its apparent—and very real—pain, isolation and sense of abandonment—"My God, my God, why hast Thou forsaken me?"—the world can no longer help. You're carrying your own cross. But now comes the anticipation of the Fifth Initiation: radiant life and light. It is the Initiation of Revelation, and that implies a great release of light, revealing the way ahead upon the Way of Higher Evolution, which at this point is still barred.

Điều đó thật tuyệt diệu. Bên kia Sự Từ Bỏ Vĩ Đại, với toàn bộ nỗi đau, sự cô lập và cảm thức bị bỏ rơi vừa có vẻ hiển nhiên vừa rất thật—"Thượng Đế của con, Thượng Đế của con, sao Ngài bỏ rơi con?"—thế gian không còn có thể giúp được nữa. Các bạn đang vác thập giá của chính mình. Nhưng giờ đây đến sự dự cảm về lần điểm đạo thứ năm: đời sống và ánh sáng rạng rỡ. Đó là Cuộc Điểm Đạo Mặc Khải, và điều đó hàm ý một sự giải phóng ánh sáng lớn lao, mặc khải con đường phía trước trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu, vốn vào điểm này vẫn còn bị chặn.

The cave is left behind. It represents that long period of severe disciplining in which one cultivates relationship with the inner causal world, ceases to be so outward-turned and extroverted, and gradually overcomes wrong identification with forms. Detachment has been learned. The cross is overturned because the Great Renunciation has been made, and this renunciation is not merely one among many; it is, in a sense, the summation of all the renunciations that have preceded it. Thus the way stands clear, though the Way of Higher Evolution itself cannot yet be trodden.

Hang động bị bỏ lại phía sau. Nó tượng trưng cho giai đoạn dài của sự rèn luyện nghiêm khắc, trong đó người ta vun trồng mối quan hệ với thế giới nguyên nhân bên trong, không còn quá hướng ra ngoài và hướng ngoại nữa, và dần dần vượt qua sự đồng hóa sai lầm với các hình tướng. Sự tách rời đã được học. Thập giá bị lật đổ vì Sự Từ Bỏ Vĩ Đại đã được thực hiện, và sự từ bỏ này không chỉ là một trong nhiều sự từ bỏ; theo một nghĩa nào đó, nó là sự tổng kết của tất cả những sự từ bỏ đã đi trước nó. Như vậy, con đường đứng đó rõ ràng, dù chính Con đường Tiến Hóa Cao Siêu vẫn chưa thể được bước lên.

The Word now sounds clearly within the head rather than within the heart. This is occultism. We have moved to a higher correspondence of the lower centers. There is, of course, a heart center within the head, and among the seven centers within the head there is one corresponding to the heart center; in another sense, the heart in the head is related to the thousand-petalled lotus. So the shift from heart to head marks a higher level of functioning.

Linh từ giờ đây vang rõ trong đầu hơn là trong tim. Đây là huyền bí học. Chúng ta đã chuyển lên một tương ứng cao hơn của các trung tâm thấp. Dĩ nhiên, có một trung tâm tim ở trong đầu, và trong số bảy trung tâm bên trong đầu có một trung tâm tương ứng với trung tâm tim; theo một nghĩa khác, tim trong đầu liên hệ với hoa sen nghìn cánh. Vì vậy, sự chuyển dịch từ tim lên đầu đánh dấu một cấp độ hoạt động cao hơn.

"Enter again the playground of the Lord." How Leo loves games. The Fifth Initiation is, in a way, associated with Leo and its First Ray quality, and it carries something of a great glorification. There is also the numerical correspondence of five. But now the injunction is different: "Enter again the playground of the Lord, and this time lead the games." This time there is much greater consciousness of what one is doing and, to a considerable extent, of what the Divine Plan is. One leads the games, establishes the rules, sees that they are followed, and watches those involved slowly grow.

"Hãy trở lại sân chơi của Chúa Tể." Sư Tử yêu thích các trò chơi biết bao. Lần điểm đạo thứ năm, theo một cách nào đó, liên hệ với Sư Tử và phẩm tính Cung một của nó, và nó mang một điều gì đó của sự vinh hiển lớn lao. Cũng có sự tương ứng số học của số năm. Nhưng giờ đây huấn lệnh thì khác: "Hãy trở lại sân chơi của Chúa Tể, và lần này hãy dẫn dắt các trò chơi." Lần này có tâm thức lớn hơn nhiều về điều người ta đang làm và, ở một mức độ đáng kể, về Thiên Cơ là gì. Người ta dẫn dắt các trò chơi, thiết lập các quy luật, thấy rằng chúng được tuân theo, và quan sát những người tham dự từ từ trưởng thành.

The way upon the second tier of stairs stands barred. That is the Way of Higher Evolution. It seems that at one time this Way could be entered at the Fifth Initiation, whereas now it is associated with the Sixth, and the barrier exists by the soul's own act. Which soul? Perhaps ourselves functioning as the Triad. The Solar Angel has returned to its source within the Sun, so either some higher agency has barred the Way or the higher consciousness within ourselves has done so. Soul doesn't simply cease when the causal body disappears; there is triadal soul, Monadic soul, and so forth. Soul is consciousness.

Con đường trên bậc thang thứ hai bị chặn lại. Đó là Con đường Tiến Hóa Cao Siêu. Dường như đã có một thời Con Đường này có thể được bước vào ở lần điểm đạo thứ năm, trong khi hiện nay nó liên hệ với lần thứ sáu, và rào chắn tồn tại do chính hành động của linh hồn. Linh hồn nào? Có lẽ là chính chúng ta đang hoạt động như Tam nguyên tinh thần. Thái dương Thiên Thần đã trở về nguồn của nó trong Mặt Trời, nên hoặc một tác nhân cao hơn nào đó đã chặn Con Đường, hoặc tâm thức cao hơn bên trong chính chúng ta đã làm như vậy. Linh hồn không đơn giản chấm dứt khi thể nguyên nhân biến mất; có linh hồn tam nguyên, linh hồn chân thần, vân vân. Linh hồn là tâm thức.

"No longer red desire governs all the life." That is long past; Mars has been overcome. Now the clear blue flame burns strong—the flame of Spirit, the flame of Love-Wisdom. Of the three fire signs, Leo is the one that brings in consciousness and the Second Ray most strongly, not Aries or Sagittarius. So the blue flame suggests alignment with the second aspect of divinity, and since the Great Renunciation there has been a deep connection with that second aspect. In some of the lists in *Letters on Occult Meditation*,

"Dục vọng đỏ không còn cai quản toàn bộ đời sống nữa." Điều đó đã qua từ lâu; Sao Hỏa đã được vượt thắng. Giờ đây ngọn lửa xanh lam trong sáng cháy mạnh—ngọn lửa của Tinh thần, ngọn lửa của Bác Ái – Minh Triết. Trong ba dấu hiệu hành hỏa, Sư Tử là dấu hiệu đưa tâm thức và Cung hai vào mạnh mẽ nhất, không phải Bạch Dương hay Nhân Mã. Vì vậy, ngọn lửa xanh lam gợi ra sự chỉnh hợp với phương diện thứ hai của thiên tính, và từ Sự Từ Bỏ Vĩ Đại đã có một mối liên hệ sâu xa với phương diện thứ hai ấy. Trong

blue is at the top, and we should remember that our planet has a Second Ray soul and our Solar Logos also has a Second Ray soul. The blue of the Second Ray is therefore of great importance. We're no longer green and no longer red; we are probably deep blue.

một vài danh sách trong *Thư Về Tham thiền Huyền môn*, màu xanh lam ở vị trí cao nhất, và chúng ta nên nhớ rằng hành tinh của chúng ta có linh hồn cung hai và Thái dương Thượng đế của chúng ta cũng có linh hồn cung hai. Do đó, màu xanh lam của Cung hai có tầm quan trọng lớn. Chúng ta không còn xanh lục và không còn đỏ nữa; có lẽ chúng ta là xanh lam thẫm.

Upon the bottom step of the barred Way, the initiate has to decide where to go. Perhaps Sanat Kumara does not release him immediately because there is still work to be done; perhaps the initiate himself knows he cannot yet proceed. In effect, the instruction may be: register your decision, now go and serve, and later you may return. I'm simplifying, of course, but the essential idea is that instead of proceeding onward, he turns back and passes down the stairs onto the playground of green.

Trên bậc thấp nhất của Con Đường bị chặn, điểm đạo đồ phải quyết định đi đâu. Có lẽ Đức Sanat Kumara không giải phóng y ngay lập tức vì vẫn còn công việc phải làm; có lẽ chính điểm đạo đồ biết rằng y chưa thể tiến bước. Trên thực tế, huấn thị có thể là: hãy ghi nhận quyết định của mình, giờ hãy đi và phụng sự, rồi về sau bạn có thể trở lại. Dĩ nhiên, tôi đang đơn giản hóa, nhưng ý tưởng cốt yếu là thay vì tiếp tục tiến tới, y quay lại và đi xuống các bậc thang để trở về sân chơi màu xanh lục.

The Masters sacrifice a great deal in doing this. Master DK reminds us, in effect, that surely there are other things that might interest Them besides taking care of us, and that puts things in proportion. The initiate passes back down the stairs, meeting his own past, seeing where he has come from, and encountering the dead shells built in earlier stages. He once held onto these forms; they failed to satisfy him and were cast aside. They are now useless, and perhaps he even has to ensure that they finally disintegrate so that they do not become traps for others.

Các Chân sư hi sinh rất nhiều khi làm điều này. Chân sư DK nhắc chúng ta, trên thực tế, rằng chắc chắn có những điều khác có thể khiến Các Ngài quan tâm ngoài việc chăm sóc chúng ta, và điều đó đặt mọi sự vào đúng tỉ lệ. Điểm đạo đồ đi trở xuống các bậc thang, gặp lại quá khứ của chính mình, thấy nơi y đã đi qua, và gặp những lớp vỏ chết đã được xây dựng trong các giai đoạn trước. Y từng bám giữ các hình tướng này; chúng đã không làm y thỏa mãn và bị gạt sang một bên. Giờ đây chúng vô dụng, và có lẽ y thậm chí phải bảo đảm rằng cuối cùng chúng tan rã để chúng không trở thành những cạm bẫy cho người khác.

He steps upon forms discarded and destroyed, and holds forth the hands of helpfulness, as if saying: don't simply take up my discarded forms, the things I once thought so valuable. Find your own way;

Y bước lên các hình tướng đã bị loại bỏ và phá hủy, và đưa ra đôi tay trợ giúp, như thể nói: đừng đơn giản nhặt lấy những hình tướng bị tôi loại bỏ, những điều tôi từng cho là rất quý giá. Hãy tìm con đường riêng của

discover your own desires and outgrow them through your own experience. Both hands are extended to those still playing on the green field and even to those who have seized the orange ball, crashed, recognized the futility of what they were pursuing, and begun to want something more.

các bạn; hãy khám phá những dục vọng riêng của mình và vượt qua chúng bằng kinh nghiệm riêng của mình. Cả hai tay đều đưa ra cho những người vẫn còn chơi trên cánh đồng xanh lục, và ngay cả cho những người đã nắm lấy quả bóng màu cam, sụp đổ, nhận ra sự vô ích của điều họ đang theo đuổi, và bắt đầu muốn một điều gì hơn nữa.

Then comes this beautiful image: upon his shoulder sits the bird of peace. It's the dove, I suppose, and it recalls the Second Initiation as enacted by Jesus and/or the Christ. Upon his feet are the sandals of the messenger—the Messenger of the Hierarchy. Master DK himself is one of the great Messengers of the Hierarchy. He has turned and retrodden the stairs and now helps us at the various points where we find ourselves. His disciples and his Word go forth to help those of thus-far lesser rank.

Rồi đến hình ảnh đẹp đẽ này: trên vai y đậu con chim hòa bình. Tôi cho đó là chim bồ câu, và nó gợi nhớ lần điểm đạo thứ hai như được Đức Jesus và/hoặc Đức Christ thể hiện. Dưới chân y là đôi dép của sứ giả—Sứ Giả của Thánh Đoàn. Chính Chân sư DK là một trong những Sứ Giả vĩ đại của Thánh Đoàn. Ngài đã quay lại và đi lại các bậc thang, và giờ đây giúp chúng ta tại những điểm khác nhau nơi chúng ta đang đứng. Các đệ tử của Ngài và Linh từ của Ngài phát ra để giúp những người đến nay vẫn ở cấp bậc thấp hơn.

He brings peace, understanding and harmony. He carries the buddhic vibration. He knows, to some extent, the Will and Purpose of God and the Divine Plan—God here meaning the Planetary Logos. Yet this is still "not yet." There is more ahead: not yet the utter glory of the radiant life. Even beyond the Fifth Initiation there is the greater glory of the Monad and increasing radiance. When one is eventually upon the Way of Higher Evolution, makes the necessary choice, and finally is released altogether from the cosmic physical plane at the Ninth Initiation, there are still further initiations. The Sun enters more fully at the Seventh Initiation, the Solar Logos becomes increasingly involved, and the initiate moves onward into ever-growing brightness.

Ngài mang đến hòa bình, sự thấu hiểu và hài hòa. Ngài mang rung động Bồ đề. Ở một mức độ nào đó, Ngài biết Ý Chí và Mục Đích của Thượng Đế và Thiên Cơ—Thượng Đế ở đây có nghĩa là Hành Tinh Thượng đế. Tuy vậy, điều này vẫn là "chưa phải lúc." Còn nhiều điều ở phía trước: chưa phải vinh quang trọn vẹn của đời sống rạng rỡ. Ngay cả bên kia lần điểm đạo thứ năm vẫn còn vinh quang lớn hơn của chân thần và sự rạng rỡ ngày càng tăng. Khi cuối cùng người ta ở trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu, đưa ra lựa chọn cần thiết, và sau cùng được giải phóng hoàn toàn khỏi cõi hồng trần vũ trụ ở lần điểm đạo thứ chín, vẫn còn những cuộc điểm đạo xa hơn nữa. Mặt Trời đi vào đầy đủ hơn ở lần điểm đạo thứ bảy, Thái dương Thượng đế ngày càng tham dự, và điểm đạo đồ tiến tới vào trong độ sáng ngày càng lớn.

"Not yet the entering into everlasting peace." I wonder when that is actually achieved.

"Chưa phải lúc bước vào sự an bình vĩnh cửu." Tôi tự hỏi khi nào điều đó thật sự đạt

Perhaps when one finally reaches, in whatever form that can occur, Universal Logoic Being, there is something of everlasting peace. But what is everlasting peace really? Perhaps Absoluteness is everlasting peace, and the entire universe would have to dissolve before such an entering-in could occur. We probably should not predicate anything at all of Absoluteness, and yet we tend to predicate everything of it.

được. Có lẽ khi cuối cùng người ta đạt đến, dưới bất cứ hình thức nào có thể xảy ra, Bản Thể Thượng Đế Vũ Trụ, thì có một điều gì đó của sự an bình vĩnh cửu. Nhưng thật ra sự an bình vĩnh cửu là gì? Có lẽ Tính Tuyệt Đối là sự an bình vĩnh cửu, và toàn thể vũ trụ sẽ phải tan biến trước khi một sự bước vào như thế có thể xảy ra. Có lẽ chúng ta không nên quy gán bất cứ điều gì cho Tính Tuyệt Đối, vậy mà chúng ta lại có khuynh hướng quy gán mọi điều cho nó.

But still the work, and still the lifting of the little ones. That's true for all of us, even for a Master. A Master remains committed to lifting the little ones for a long time before making the decision to pursue the Way of Higher Evolution. Is that decision made immediately at the Fifth Degree? Maybe not. But at the Fifth Degree one certainly knows that one must help the little ones and produce one's masterpiece—something that gives a great lift to those who follow.

Nhưng vẫn còn công việc, và vẫn còn việc nâng đỡ những kẻ bé nhỏ. Điều đó đúng với tất cả chúng ta, ngay cả với một Chân sư. Một Chân sư vẫn cam kết nâng đỡ những kẻ bé nhỏ trong một thời gian dài trước khi đưa ra quyết định theo đuổi Con đường Tiến Hóa Cao Siêu. Quyết định ấy có được đưa ra ngay ở Cấp Độ Thứ Năm không? Có lẽ không. Nhưng ở Cấp Độ Thứ Năm, người ta chắc chắn biết rằng mình phải giúp những kẻ bé nhỏ và tạo ra kiệt tác của mình—một điều gì đó đem lại sự nâng đỡ lớn lao cho những người đi sau.

For Master DK, we might think of all that he did in relation to the Theosophical Society, *The Secret Doctrine*, and later the work through Alice Bailey. That amounts to a masterpiece, I suppose. Some smaller reflection of this requirement may already appear around the Third Initiation. So those of us who would like eventually to see such a possibility before us, in this incarnation or those to come, need to think about what mental formulation we may one day present to the world that will have real value. It's an exciting, stimulating and inspiring vision, expressed in this old symbolic language.

Đối với Chân sư DK, chúng ta có thể nghĩ đến tất cả những gì Ngài đã làm liên quan đến Hội Thông Thiên Học, *Giáo Lý Bí Nhiệm*, và về sau là công việc qua Alice Bailey. Tôi cho rằng điều đó tạo thành một kiệt tác. Một phản ánh nhỏ hơn nào đó của yêu cầu này có thể đã xuất hiện quanh lần điểm đạo thứ ba. Vì vậy, những ai trong chúng ta rốt cuộc muốn thấy một khả năng như thế trước mặt mình, trong lần lâm phàm này hoặc những lần sắp tới, cần suy nghĩ về công thức trí tuệ nào mà một ngày kia chúng ta có thể trình bày cho thế gian và sẽ có giá trị thật sự. Đó là một tầm nhìn đầy hứng khởi, kích thích và truyền cảm hứng, được diễn đạt trong ngôn ngữ biểu tượng cổ xưa này.

[87] Here in symbolic form we have pictures of human life and progress, of life in form and growing through the building process which marks the creative work.

[87] Ở đây, trong hình thức biểu tượng, chúng ta có những bức tranh về đời sống và tiến bộ của con người, về sự sống trong hình tướng và sự trưởng thành qua tiến trình kiến tạo vốn đánh dấu công việc sáng tạo.

Notice: growing through the building process, not merely going through it.

Hãy lưu ý: tăng trưởng qua tiến trình xây dựng, chứ không chỉ đơn thuần đi qua nó.

[88] It is only a bald translation of some mantric phrases, and of some basic symbols, and must in no way be considered to be anything except indicative of a process, veiled and couched so that only those who know can understand. Esotericists will understand that these five stages cover the life period of every form, no matter whether the creator is cosmic, planetary or human.

[88] Đây chỉ là một bản dịch đơn sơ của một vài cụm từ mantram, và của một vài biểu tượng căn bản, và tuyệt đối không được xem là gì khác ngoài sự chỉ dẫn về một tiến trình, được che phủ và diễn đạt sao cho chỉ những ai biết mới có thể thấu hiểu. Các nhà bí truyền học sẽ hiểu rằng năm giai đoạn này bao trùm thời kỳ sống của mọi hình tướng, bất kể đấng sáng tạo là vũ trụ, hành tinh hay nhân loại.

It's marvelous. He isn't making too much of these stanzas; he calls them a “bald translation,” a rough translation of mantric phrases and basic symbols. Imagine being able to read the originals. We study different languages and find them interesting, but the greatest languages, as far as humanity is concerned, must lie in the inner repositories and inner libraries. Master DK has somehow gained access to them, understood them, and presented something which represents them for us in an intelligent and highly evocative manner.

Điều đó thật kỳ diệu. Ngài không phóng đại quá mức các bài kệ này; Ngài gọi chúng là một “bản dịch trần trụi,” một bản dịch thô của các cụm từ mantram và những biểu tượng căn bản. Hãy tưởng tượng có thể đọc được nguyên bản. Chúng ta học các ngôn ngữ khác nhau và thấy chúng thú vị, nhưng những ngôn ngữ vĩ đại nhất, xét theo nhân loại, hẳn phải nằm trong các kho lưu trữ bên trong và các thư viện bên trong. Chân sư DK bằng cách nào đó đã tiếp cận được chúng, thấu hiểu chúng, và trình bày một điều gì đó đại diện cho chúng cho chúng ta theo một cách thông minh và có sức gợi lên rất cao.

At least we can understand the broad sequence of ascending man: from red, to green, to orange, to blue and rose, and then to the greater radiation beyond. This is the future for all of us and, on their own levels, for other creators as well. They pass through stages analogous to the human—even

Ít nhất chúng ta có thể thấu hiểu trình tự rộng lớn của con người đang thăng lên: từ đỏ, sang xanh lục, sang cam, sang xanh lam và hồng, rồi đến sự phát xạ lớn hơn ở phía bên kia. Đây là tương lai cho tất cả chúng ta và, trên các cấp độ riêng của họ, cho các đấng sáng tạo khác nữa. Họ đi qua các giai đoạn

cosmic creators. So there is much we can extend by analogy when thinking about what the greater Lives undergo within their own vastly different spheres.

tương đồng với con người—ngay cả các đấng sáng tạo vũ trụ. Vì vậy, có nhiều điều chúng ta có thể mở rộng bằng định luật tương đồng khi suy nghĩ về những gì các Sự Sống vĩ đại hơn trải qua trong các khối cầu vô cùng khác biệt của chính Các Ngài.

I'm still wondering about everlasting peace, because upon the Paths of the Way of Higher Evolution I don't imagine there is much peace in the ordinary sense. Perhaps there is an interval before stepping upon those Paths that gives some understanding of what everlasting peace might mean. Even galaxies collide, and stars engage in interactions that appear turbulent. So to me, everlasting peace seems to suggest Absoluteness, if we dare predicate such a thing of it.

Tôi vẫn còn tự hỏi về sự an bình vĩnh cửu, bởi vì trên các Con Đường của Con đường Tiến Hóa Cao Siêu, tôi không hình dung có nhiều an bình theo nghĩa thông thường. Có lẽ có một khoảng lặng trước khi bước lên các Con Đường ấy, đem lại một sự thấu hiểu nào đó về điều mà sự an bình vĩnh cửu có thể hàm ý. Ngay cả các thiên hà cũng va chạm, và các ngôi sao tham gia vào những tương tác có vẻ hỗn loạn. Vì vậy, đối với tôi, sự an bình vĩnh cửu dường như gợi đến Tính Tuyệt Đối, nếu chúng ta dám quy gán một điều như thế cho nó.

But I'm not trying to go over all of this with a fine-tooth comb or examine every detail. As he advises, we need to take the big picture, and I think that's what we've done here.

Nhưng tôi không cố gắng rà soát toàn bộ điều này thật tỉ mỉ hay xem xét từng chi tiết. Như Ngài khuyên, chúng ta cần nắm lấy bức tranh lớn, và tôi nghĩ đó là điều chúng ta đã làm ở đây.

This brings us to the end of Commentary 56. Next time we begin Commentary 57, Rule 11.4, starting on page 470. This section has taken us from page 463 through page 470. I have a strong drive to continue, but other duties call, and one has to be ready for them.

Điều này đưa chúng ta đến cuối Bình giảng 56. Lần tới chúng ta bắt đầu Bình giảng 57, Quy luật 11.4, khởi đầu ở trang 470. Phần này đã đưa chúng ta từ trang 463 đến trang 470. Tôi có một thôi thúc mạnh mẽ muốn tiếp tục, nhưng những bổn phận khác đang gọi, và người ta phải sẵn sàng cho chúng.

We're now only about thirty or forty pages from the end of this Rule. I'm hoping to finish these Rules for magical work on the astral plane soon. Later, when possible, we'll move into the last four Rules dealing with the etheric and physical planes. We're somehow almost three-quarters of the way through the book.

Giờ đây chúng ta chỉ còn cách phần cuối của Quy luật này khoảng ba mươi hoặc bốn mươi trang. Tôi hy vọng sớm hoàn tất các Quy luật này cho công việc huyền thuật trên cõi cảm dục. Về sau, khi có thể, chúng ta sẽ đi vào bốn Quy luật cuối cùng bàn đến các cõi dĩ thái và hồng trần. Bằng cách nào đó, chúng ta gần như đã đi được ba phần tư cuốn sách.

Many blessings, lots of love. Study hard. There's a lot to study, isn't there? See you soon. Bye-bye.

Nhiều phúc lành, thật nhiều tình thương. Hãy học chăm chỉ. Có rất nhiều điều để học, phải không? Hẹn sớm gặp lại. Tạm biệt.

Commentary Astral Rule 57

Tóm Tắt

Tóm tắt Webinar: Program-57-Astral-Plane-Rule-XI-11.4_PROCESSED

Tóm lược tiến trình bình giảng Quy Luật XI, phần 2

Webinar này tiếp nối bình giảng phần hai của Quy Luật XI trong Luận về Chánh Thuật, tập trung vào câu "pronounce the words which will tell them what to do and where to carry that which has been made." Thầy MDR nhắc lại các chủ đề đã bàn: linh hồn phát ra cụm từ thần bí, trở thành người kiểm soát các sự sống hành khí, và sự cần thiết của một tập trung trí tuệ thực sự để tạo ra nhân quả đích thực thay vì bị cuốn trôi theo dòng hoàn cảnh. Thầy cũng xác nhận vị trí đúng trong văn bản sau khi nhận ra đã vô tình bình giảng lại một đoạn đã được đề cập trước đó.

Tiến trình tiến hoá từ nhóm vô thức đến nhóm hữu thức

Trong các giai đoạn tiến hoá thấp và giai đoạn người thú, hoạt động nhóm chiếm ưu thế, nhưng các nhóm dần nhỏ lại khi các đơn vị cá thể đạt được ngã thức thật sự và bắt đầu hoạt động như những linh hồn. Thầy MDR dùng hình ảnh chiếc đồng hồ cát để mô tả tiến trình: trước tiên là tham gia nhóm vô thức, rồi thu hẹp vào giai đoạn cá thể hóa mãnh liệt, và cuối cùng mở rộng trở lại thành hoạt động nhóm hữu thức và siêu thức. Các năng lực xuất hiện cùng với sự cá thể hóa gồm: khả năng đứng độc lập, tư duy rõ ràng, hình dung chính xác, nghệ thuật sáng tạo và sự tưởng tượng sáng tạo. Thầy MDR trích dẫn Chân sư Morya: "Burden me still more, burden me still more as I enter the beautiful garden," để nhấn mạnh rằng cuộc sống trong nhóm tâm thức thực ra mang gánh nặng lớn hơn, không phải nhỏ hơn.

Nhóm chủ quan và sự tái hợp của các linh hồn đồng hành

Sau nhiều kiếp tự túc, cá thể bắt đầu tìm thấy nhóm chủ quan thay thế cho các nhóm vật chất bên ngoài. Những ai đã từng cùng nhau trong chu kỳ sự sống vĩ đại sẽ lại gặp nhau, và Thầy MDR dẫn ví dụ các đệ tử được Chân sư Tây Tạng lựa chọn vào Trường Arcane dựa trên mối liên hệ cũ và sự quan sát lâu dài. Thầy MDR lưu ý rằng nếu liên tục bỏ rơi các mối quan hệ để bắt đầu lại hoàn toàn với những kết nối mới, sự tiến bộ có thể vẫn ở mức nông cạn vì các mối liên hệ sâu sắc luôn phải được tái lập từ đầu.

Biểu tượng năm giai đoạn và ý nghĩa "bản dịch thô"

Sau khi đệ tử vượt qua thập giá và tiếp tục bước tới, toàn bộ trường năng lượng trở nên sáng sủa hơn, song vẫn chưa đạt "vinh quang tuyệt đỉnh" hay "bình an vĩnh cửu." Thầy MDR giải thích rằng "utter glory" có thể chỉ hiển lộ trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu ở giai đoạn rất cao, còn "everlasting peace" có thể liên quan đến trạng thái sau Đại giai kỳ qui nguyên. Chân sư DK mô tả năm giai đoạn này là "bản dịch thô" của các cụm từ mantram và biểu tượng căn bản, được che khuất đủ để chỉ những ai biết mới thấu hiểu, nhưng áp dụng cho mọi hình tướng dù là vũ trụ, hành tinh hay con người.

Định luật Tích Tụ, Định luật Nhân Quả và sự xây dựng hình tư tưởng

Mỗi hình tướng được xây dựng qua bốn yếu tố: nhân (cause), hút dẫn hay ham muốn (attraction or desire), tích tụ (accretion) và quả (effect). Thầy MDR nhấn mạnh rằng vật chất tự nó không phải là hình tướng; hình tướng là kết quả của việc tập hợp và sắp xếp các sự sống hành khí nhỏ bé theo

một mô hình nguyên mẫu bên trong. Định luật Tích Tụ được Thầy MDR xem là một khía cạnh của Định luật Hút Dẫn, vốn được trình bày trong hệ mặt trời này như là định luật của sự sống. Nhân loại đang chuyển sang giai đoạn phẩm tính, trong đó sự sống linh hồn trở nên quan trọng hơn: raison d'être của mọi hình tướng là biểu đạt một phẩm tính chủ quan hé lộ mục đích của đấng sáng tạo.

Bộ ba mục đích, hoạt động và mục tiêu trong sáng tạo

Chân sư DK giới thiệu bộ ba chủ quan: mục đích liên hệ với nguyên mẫu; hoạt động xây dựng phương tiện để biểu đạt mục đích đó; và mục tiêu xác định bối cảnh mà hình tướng hoàn chỉnh phải được đặt vào để thực hiện chức năng. Thầy MDR mở rộng điều này bằng ví dụ về hệ mặt trời vận hành như một trung tâm tim trong một vũ trụ Thượng đế, và hành tinh Trái Đất vận hành như trung tâm đáy cột sống trong hệ mặt trời của Thái dương Thượng đế. Thầy MDR cũng nhắc đến cách Chân sư DK thiết kế các nhóm chín người với mười hai tam giác nhúng vào nhau, trong đó tam giác trung tâm đảm nhận chức năng đầu, tim và cổ họng. Đối với triết học và tư tưởng tiên tiến nhất, câu hỏi vẫn là Ý Chí của Thượng Đế — thực tại quá cao để có thể trực tiếp kinh nghiệm, chỉ có thể suy luận qua định luật tương đồng và tư duy trừu tượng được nuôi dưỡng bởi trực giác.

Vulcan, ý chí tinh thần và sự khám phá hành tinh

Thầy MDR nhận xét rằng Vulcan chưa được phát hiện và việc khám phá các hành tinh mang tính thời điểm, gợi lên ý tưởng rằng trong một nghĩa nào đó, các hành tinh "tự đặt tên" mình vào tâm thức nhân loại khi nhân loại sẵn sàng. Thầy MDR cho rằng Vulcan có thể được khám phá khi nhân loại đứng vững với ý chí tập thể được thấm nhuần bởi ý chí tinh thần, cần thiết để biểu hiện Thiên Cơ. Hiện tại, ảnh hưởng của Vulcan đang biểu hiện theo hướng đáng lo ngại qua vũ khí chiến tranh và việc sử dụng trí tuệ khoa học vào mục đích hủy diệt — Vulcan hoạt động dưới sự thúc đẩy của Sao Hỏa.

Yêu cầu ba bước trong sáng tạo hình tư tưởng của đệ tử

Chân sư DK đưa ra ba yêu cầu đối với người sáng tạo trong vật chất trí tuệ: học xây dựng một cách thông minh; trao xung lực qua ngôn ngữ đúng đắn để hình tư tưởng có thể truyền đạt ý tưởng đã định; và gửi hình tư tưởng đó được định hướng đúng về phía mục tiêu, vào đúng bối cảnh hay nhóm người. Thầy MDR lưu ý rằng hầu hết mọi hình tư tưởng thực sự có giá trị đều đòi hỏi nhiều hơn một người để đưa nó vào biểu hiện, và bối cảnh đúng bao gồm môi trường, hoàn cảnh hoặc những người đúng mực có thể biểu đạt hình tướng đó.

Mười lăm lời khuyên minh triết — giới thiệu tổng quan

Chân sư DK trình bày một loạt quy tắc dành cho người học đạo bắt đầu, mà Thầy MDR gọi là "mười lăm lời khuyên minh triết." Thầy MDR lưu ý rằng một số trong số đó mang tính biểu tượng, một số là những che khuất có dụng ý, và một số diễn đạt thẳng sự thật — đòi hỏi người đọc phải tự phân biện. Nếu được theo đúng, các lời khuyên này giúp người đệ tử tránh các nguy hiểm của hắc thuật, thoát khỏi việc xây dựng "nút Gordian" tâm lý của chính mình, và vượt qua bức tường hình tướng do bản thân tạo ra — biểu hiện của đại ảo tưởng riêng của họ. Thầy MDR khuyến khích mạnh mẽ việc thuộc lòng các lời khuyên này, song thừa nhận rằng bản thân Thầy đã nhiều lần học thuộc rồi lại quên, và chỉ khi thường xuyên sử dụng mới có thể giữ chúng lại.

Lời khuyên 1 — Quan sát thế giới tư tưởng và tách biệt cái sai khỏi cái thật

Người học đạo được nhắc nhở rằng mình không phải là cái trí, mà là người quan sát — linh hồn đang nhập thể — và do đó có khả năng nhìn vào nội dung của hạ trí để phân biện điều gì là sai,

điều gì là thật. Thầy MDR liên kết điều này với Cung Năm, vốn tạo ra sự phân chia và phân biện, và với cõi phụ thứ tư của cõi trí — nơi sự phân biệt giữa phàm ngã và linh hồn, cũng như giữa tư tưởng ảo tưởng và tư tưởng dẫn đến ánh sáng, ngày càng trở nên rõ ràng. Tư tưởng sai thường phục vụ để duy trì phàm ngã nguyên vẹn; tư tưởng thật dẫn đến soi sáng lớn hơn, thay đổi và giải phóng.

Lời khuyên 2 — Học ý nghĩa của ảo tưởng và tìm sợi chỉ vàng của sự thật trong đó

Ảo tưởng bao gồm chủ yếu là những hình tư tưởng vĩ đại thống trị các tâm trí chưa tự tư duy độc lập, và phản ứng cảm xúc với một ý tưởng thường quyết định việc chấp nhận hay bác bỏ nó hơn là nội dung chân lý của ý tưởng đó. Thầy MDR lưu ý rằng ngay cả trong sự bóp méo vẫn có thể có một sợi chân lý, và cách tiếp cận của Chân sư Tây Tạng khi giúp đệ tử là tìm ra sợi chỉ đó, nhấn mạnh nó, rồi để sự sai lầm xung quanh dần rơi rụng khi đệ tử mở rộng tầm nhìn. Thầy MDR cũng nhận xét rằng khi tâm thực sự mở, tình thương trở thành một cách nhìn thấy — trái tim có mắt — và sự mở tâm thực sự dẫn đến trực giác là tri thức thẳng và thấy thẳng.

Lời khuyên 3 — Kiểm soát thể cảm dục vì những làn sóng của biển đời dữ dội nhấn chìm người bơi

Cực kỳ khó để lý luận rõ ràng, nhận thức chân lý hay thực hiện một kế hoạch khi thể cảm dục đang trong tình trạng hỗn loạn, vì nhiễu loạn cảm xúc chặn ánh sáng lại. Thầy MDR lưu ý rằng chỉ thị là kiểm soát, không phải đàn áp, và đề xuất các phương pháp: dùng hơi thở, hình dung, và nhất là chuyển tiêu điểm ý thức lên các trung tâm cao hơn — tim, cổ họng, ajna và đầu — thay vì để ý thức chìm xuống tùng thái dương. Thầy MDR cũng chỉ ra rằng tư tưởng có thể khuấy động thể cảm dục như gió khuấy mặt nước, nên một phần của sự kiểm soát cảm xúc phụ thuộc vào những gì chúng ta cho phép trí tuệ trú ngụ vào — đặc biệt là tránh lo lắng, sợ hãi và tiêu cực.

Lời khuyên 4 — Khám phá rằng mình có một trí và học cách sử dụng kép của nó

Thầy MDR chia sẻ kỷ niệm cá nhân khi còn học đại học: đối mặt với bài kiểm tra triết học mà không chuẩn bị tốt, Thầy đột nhiên chuyển từ "Thầy nói gì?" sang "Tôi nghĩ gì?" và lần đầu tiên trải nghiệm rõ ràng việc có một trí tư duy độc lập. Trí có hai công dụng: nhìn lên để phản chiếu và tiếp nhận từ linh hồn, trở thành trí được linh hồn thấm nhuần; và nhìn xuống để kiểm soát và tổ chức các hiện thể thấp. Thầy MDR trích dẫn Ralph Waldo Emerson về sự cần thiết của tự lực tư duy, và nhấn mạnh rằng một khi nhận ra mình có trí, trách nhiệm sử dụng nó theo cả hai hướng cũng xuất hiện.

Lời khuyên 5 — Tập trung nguyên khí tư duy và làm chủ thế giới trí tuệ của mình

Thầy MDR liên kết lời khuyên này với dấu hiệu Sư Tử và chuỗi giai đoạn tham thiền: tập trung, tham thiền, chiêm ngưỡng, soi sáng, cảm hứng và điểm đạo, mà Thầy đôi khi mở rộng thêm thành phổ quát hóa và đồng hóa. Một điểm tập trung nhất tâm được mô tả là ý chí bất lay chuyển tập trung, và khi trí đạt đến đó, sự thâm nhập trở nên khả dĩ — thay vì chỉ ghi nhận mơ hồ những gì đi qua tâm thức. Thầy MDR dùng hình ảnh tia laser so với ánh sáng khuếch tán để minh họa sự khác biệt: vài giờ tư duy tập trung thực sự có thể hoàn thành nhiều hơn nhiều năm tư duy mơ hồ không thâm nhập.

Lời khuyên 6 — Nhận ra người tư duy, tư tưởng và phương tiện tư duy là đa dạng nhưng là một trong thực tại tối hậu

Trong lời khuyên này, ba yếu tố được phân biệt: người tư duy (chủ thể trung tâm), cái trí là phương tiện của hoạt động trí tuệ, và tư tưởng là sản phẩm hay đối tượng nổi lên từ hoạt động đó. Thầy

MDR liên kết điều này với chiêm ngưỡng — trong đó sự phân chia giữa chủ thể và đối tượng bắt đầu tan biến — và giới thiệu cuốn From Intellect to Intuition của Alice Bailey như một tài liệu hữu ích để thấu hiểu và giảng dạy tham thiền. Thầy MDR cũng đề xuất một phương pháp thực hành: tạm gác mọi phán xét về một đối tượng quan sát để tìm kiếm sự đồng nhất của Bản Thể bên dưới những khác biệt bề ngoài, qua đó từng bước vượt qua Đại Tà thuyết của sự phân ly.

Lời khuyên 7 — Hành động như người tư duy và không hạ thấp tư tưởng phục vụ ham muốn phân ly

Hành động như người tư duy có nghĩa là không sống chủ yếu như kẻ cảm xúc hay kẻ hành động vô suy nghĩ, mà giữ một tập trung trí tuệ qua đó linh hồn có thể ngày càng hoạt động. Thầy MDR cảnh báo rằng trí tuệ rất dễ bị hạ thấp để phục vụ ham muốn ích kỷ — ví dụ về Hắc đoàn được nêu ra như trường hợp cực đoan của trí cụ thể xuất chúng được hướng vào tự tôn, thống trị và các mục tiêu phân ly. Dùng trí phục vụ ham muốn thấp được so sánh với sự mại dâm: một năng lực được tạo ra cho mục đích cao hơn bị sử dụng ở mức thấp hơn chỉ vì sự thỏa mãn.

Lời khuyên 8 — Năng lượng tư tưởng là vì lợi ích của tất cả và vì sự tiến triển của Thiên Cơ

Tư tưởng định hướng ích kỷ bị đối lập với tư tưởng tập thể và phụng sự: năng lượng tư tưởng được dùng để thúc đẩy Thiên Cơ vì lợi ích của toàn thể. Thầy MDR dùng ví dụ về Edison: hàng trăm lần thử nghiệm thất bại khi tìm tóc bóng đèn điện không phải là lãng phí, vì mỗi lần loại trừ một khả năng không đúng và thu hẹp lĩnh vực tìm kiếm — và khi thành công, ánh sáng điện lan rộng ra toàn thế giới. Tư tưởng được hướng dẫn bởi linh hồn có khuynh hướng về phía những gì cuối cùng phụng sự nhiều người, trái ngược với việc mưu tính và hoạch định cho các mục đích ích kỷ.

Lời khuyên 9 — Trước khi xây dựng hình tư tưởng, hãy hình dung mục đích, xác định mục tiêu và kiểm tra động cơ

Đây là lời khuyên về sự sáng tạo có chủ đích: cần có một khoảng dừng trước khi xây dựng hình tư tưởng một cách có ý thức, để thiết lập chỉnh hợp trước. Ba yếu tố phải được kiểm tra: mục đích (nguyên mẫu và thâm nghĩa rộng lớn hơn của hình tư tưởng), mục tiêu (bối cảnh, môi trường hay nhóm người cụ thể mà hình tư tưởng phải đến), và động cơ (lý do thực sự khiến muốn hình tư tưởng tồn tại và đến đích đó). Thầy MDR chia sẻ trường hợp cá nhân về việc hướng đến các Trường Huyền Bí Học Mới, nơi một số người hiểu nhầm là tham vọng cá nhân; Thầy phân biệt rằng mình trải nghiệm động cơ cốt lõi là đáp ứng điều Chân sư đã chỉ ra sẽ cần xuất hiện, song thừa nhận mỗi người phải tự kiểm tra động cơ của mình một cách thành thật.

Xây dựng hình tư tưởng có chủ đích và sự chuẩn bị nội tâm

Trước khi cố ý xây dựng một hình tư tưởng, người chí nguyện cần hình dung mục đích nguyên mẫu của nó, xác định bối cảnh bên ngoài mà nó sẽ hoạt động, rồi thành thật tự hỏi: Tại sao mình làm điều này? Chân sư DK nhấn mạnh rằng công việc phụng sự Thiên Cơ tất yếu đòi hỏi sự hi sinh, và việc xây dựng có ý thức chưa phải là mục tiêu ngay lập tức của người chí nguyện đang trên đường đạo.

Thanh lọc bầu khí quyển tư tưởng trước khi xây dựng

Trước khi thực hiện công việc sáng tạo có năng lực, người chí nguyện phải thanh lọc bầu không khí nội tâm bằng cách đóng chặt cửa đối với hận thù, sự đau khổ, lòng tự thương, sợ hãi, ghen tị và dục vọng thấp kém. Nếu môi trường bên trong vẫn còn đầy ắp những phẩm tính tiêu cực này, bất kỳ hình tư tưởng nào được xây dựng có ý thức cũng sẽ bị nhiễm độc bởi chúng. Chân sư DK chỉ ra

rằng các tổ chức như giáo hội và các nhóm chính trị thường phản ánh tâm thức tập thể của những người cấu thành chúng, và do đó cần phải dọn dẹp nhà cửa, cũng như mỗi cá nhân vậy.

Vai trò của sự nhạy cảm trong việc phát hiện các xung động tiêu cực

Thầy MDR nhận xét rằng càng nhạy cảm, chúng ta càng phát hiện sớm hơn sự xâm nhập của những gì không trong sáng trước khi nó phát triển đầy đủ trong tâm thức. Thầy lấy ví dụ cá nhân về việc cảm nhận được chuyển động đầu tiên của lòng kiêu ngạo, và lập tức một cái gì đó bên trong như vị canh gác Mason phát ra tín hiệu cảnh báo. Đây không phải là sự áp chế thô thiển mà là sự phân biện về phẩm tính — biết từ chối những gì không còn thuộc về thể cảm dục của một người chí nguyện đang tiến đến địa vị đệ tử.

Hào quang và tầm quan trọng của sự quan sát thành thật

Hào quang là sự bức xạ được tạo ra bởi phẩm tính của các tư tưởng, cảm xúc và xu hướng mà chúng ta thường xuyên nuôi dưỡng trong hệ thống năng lượng của mình. Lời khuyên "Hãy để ý đến hào quang của ngươi, hỡi lữ khách trên đường đạo" có nghĩa là quan sát nó một cách thành thật và nhận ra những gì đang thực sự diễn ra. Thầy MDR lưu ý rằng ngay cả những người đã tiến khá xa trên Con Đường vẫn có thể có những lĩnh vực cần loại sự thanh lọc này.

Canh giữ cổng tư tưởng và loại bỏ quyết đoán

Hình ảnh người lính canh cổ đại đi tuần trên tường thành là hình ảnh hữu ích: bức tường cao chưa đủ, cần có đôi mắt cảnh giác theo dõi những gì đang tiến đến. Lệnh "hất ra ngoài" sợ hãi, hận thù và lòng tham không phải là cử chỉ rụt rè mà là sự từ chối dứt khoát. Thầy MDR giải thích rằng lòng tham thường bắt nguồn từ sự sợ hãi và tính tự đề cao bản thân — giả định rằng người ta an toàn hơn hoặc quan trọng hơn khi sở hữu nhiều hơn — và sự tích lũy thái quá cản trở sự lưu thông.

Lời nói như là sự ngưng tụ của tư tưởng

Vì tâm thức ở giai đoạn hiện tại phần lớn còn tập trung ở cõi trí cụ thể, lời nói là một trong những cách trực tiếp nhất mà trạng thái nội tâm được ngoại hiện. Chân sư DK chỉ ra rằng lời nói là sự ngưng tụ của tư tưởng khi tư tưởng đạt đến mức độ bão hòa nhất định; do đó, quan sát những gì chúng ta nói thường tiết lộ rõ ràng hơn tình trạng trí tuệ bên dưới so với một tư tưởng thoáng qua biến mất trước khi chúng ta kịp nhận ra.

Ba loại lời nói và hệ quả nghiệp quả

Chân sư DK phân loại lời nói thành ba loại: lời nói nhàn rỗi, lời nói ích kỷ và lời nói độc ác hay thù hận. Lời nói nhàn rỗi tuy có thể vô hại nhưng làm phân tán năng lượng và lấp đầy bầu không khí xung quanh bằng hình tư tưởng; trung tâm cổ họng phải tiến từ trạng thái thiếu kỷ luật đến sự kỷ luật của Thổ Tinh, rồi đến năng lực huyền thuật của Thiên Vương Tinh, nơi lời nói trở thành sáng tạo và giúp ngưng tụ Thiên Cơ. Lời nói ích kỷ được nói ra với ý định mạnh mẽ sẽ xây dựng một bức tường chia cắt dày đặc đến mức có thể mất rất nhiều thời gian và hoàn cảnh đau đớn để phá vỡ.

Lời nói độc ác như là hắc thuật phá hoại

Chân sư DK mô tả lời nói thù hận và tàn nhẫn như là huyền thuật phá hoại có thể hủy hoại người nhận, đặc biệt nếu người đó dễ bị tổn thương. Thầy MDR lấy ví dụ về sự khác biệt rõ rệt giữa những đứa trẻ được nuôi dưỡng bởi cha mẹ hỗ trợ và những đứa trẻ bị chỉ trích hoặc tấn công liên tục, nhấn mạnh rằng một lời nói tàn nhẫn có thể trở thành chất độc trong tâm thức. Những từ ngữ như vậy "giết chết những xung động le lói của linh hồn" và "cắt đứt gốc rễ của sự sống," cản trở dòng chảy của sự sống linh hồn và có thể ảnh hưởng đến cả sinh lực thể xác.

Lời nói sai trái như ảo lực giam cầm người nói

Khi lời nói tàn nhẫn đồng thời là một lời nói dối, người nói củng cố một thế giới tư tưởng ảo tưởng và dần bị giam cầm trong nhà tù do những cấu trúc sai lầm tạo nên. Thầy MDR liên hệ với hình ảnh truyền thống về ma quỷ là cha của sự dối trá — phàm ngã tiêu cực tự duy trì mình bằng sự bóp méo và gian dối, và người ta không thể hình dung mình tiến đến gần Đấng Điểm Đạo — người đại diện cho chân lý ở một tầm mức cao hơn nhiều — trong khi mang theo một tâm trí đã quen với sự lừa dối. Những lời nói được dùng như vũ khí có ý cố tình sẽ trở thành những thực thể quay trở lại nguồn gốc và cuối cùng tổn hại chính người đã gửi chúng ra.

Tin đồn độc hại và cơ chế của sự tự đề cao

Thầy MDR phân tích tại sao tin đồn độc hại có thể gây nghiện: phàm ngã thấp cảm thấy được nâng cao khi hạ thấp người khác — "Tôi tốt hơn; họ tệ hơn." Cơ chế tương tự hoạt động ở cấp độ tập thể thông qua chủ nghĩa dân tộc hay sự tự đề cao của nhóm, nơi việc phóng đại tầm quan trọng của bản thân thường đòi hỏi sự hạ thấp những người khác. Thầy lưu ý rằng biểu tượng của tòa tháp bị sụp đổ là hình ảnh hữu ích: sự kiêu ngạo cuối cùng sẽ sụp đổ, cá nhân bị tổn thương và khiêm tốn hóa, rồi bắt đầu nhận ra rằng sự tự đề cao không mang lại kết quả.

Lời nói phù hợp với Thiên Ý và tiêu chuẩn cao của địa vị đệ tử

Chân sư DK đặt ra tiêu chuẩn rất cao: những lời chúng ta sử dụng không nên xây dựng phàm ngã nhỏ bé mà phải kết nối nó với điều gì đó lớn hơn, đẹp đẽ hơn, bao gồm hơn — với Mục Đích Vĩ Đại của Ý Chí Thiêng Liêng. Thầy MDR nhận xét rằng điều này đòi hỏi nhiều hơn là chỉ tránh lời thô tục — nó đòi hỏi tâm thức về Thiên Ý và nỗ lực để lời nói của mình phù hợp với Thiên Ý đó. Chân sư DK còn chỉ ra rằng việc làm chủ lời nói — âm lượng đúng, giai điệu đúng, thời điểm đúng và phẩm tính đúng — gắn liền mật thiết với sự sẵn sàng cho điểm đạo.

Tầm quan trọng của im lặng huyền môn

Im lặng huyền môn không đơn giản là kiềm chế lời nói hay duy trì tư tưởng im lặng mà là biết khi nào lời nói nên được giữ lại, khi nào nên được đưa ra và ở cấp độ nào nên được hướng đến. Thầy MDR giải thích rằng nếu chúng ta kiềm chế không hình thành ngay một hình tư tưởng phản ứng và không vội vàng nói ra nó, một sự thấu hiểu sâu hơn có thể nảy sinh. Khi im lặng huyền môn giải phóng không gian khỏi rừng ảo cảm và những điều kiện phát sinh từ tư tưởng và lời nói nhàn rỗi, ích kỷ và thù hận, Ánh Sáng của Linh Hồn và ấn tượng cao hơn mới có thể đi vào.

Không nói về bản thân và chuyển tâm thức lên cao hơn

Chân sư DK khuyên không nói về bản thân và không tự thương hại số phận, vì những tư tưởng về phàm ngã và số phận thấp kém ngăn tiếng nói bên trong của linh hồn vang lên trong tâm thức. Thầy MDR lưu ý rằng mình đôi khi dùng ví dụ cá nhân để làm rõ một nguyên tắc — giống như Chân sư DK đôi khi cũng làm — nhưng trọng tâm chú ý phải dần dần dịch chuyển khỏi phàm ngã nhỏ bé. Khi tâm thức liên tục bị hút vào những lo âu của số phận cá nhân như tiền bạc, nơi ở, tình yêu hay sự nghiệp, nó bị tập trung ở một mức độ quá thấp và tiếng nói nhỏ bé tĩnh lặng của linh hồn bị lấn át bởi nhiều giọng nói liên quan đến sự thỏa mãn và lo lắng cá nhân.

Nói về linh hồn và Thiên Cơ như là phương tiện giải thoát khỏi Định luật của Hình Tướng

Thay vì nói về bản thân, Chân sư DK khuyên nên nói về linh hồn, mở rộng về Thiên Cơ, và quên mình trong việc xây dựng cho thế giới. Thầy MDR nhấn mạnh rằng nhiều người đi qua cuộc đời mà không có chút cảm nhận nào về sự tồn tại của Thiên Cơ, về hướng tiến hóa đang dẫn đến đâu hoặc họ có thể hợp tác với nó như thế nào; nếu Thiên Cơ không được biết đến, sự hợp tác có ý thức

là không thể. Khi sự chú ý chuyển sang những mục đích lớn hơn liên quan đến ashram, nền văn minh sắp đến và phúc lợi của nhân loại, Định luật của Hình Tướng — vốn trói buộc tâm thức trong phương diện thứ ba — dần bị hóa giải và Quy Tắc của Bác Ái bắt đầu chi phối.

Các quy luật đơn giản như là nền tảng cho công việc huyền thuật

Chân sư DK kết luận rằng những quy luật đơn giản này đặt nền tảng đúng đắn cho công việc huyền thuật và sẽ làm cho thể trí trở nên trong sáng và mạnh mẽ đến mức động cơ đúng đắn sẽ điều khiển và công việc xây dựng chân thực sẽ trở nên khả thi. Thầy MDR nhận xét rằng những quy luật này có vẻ đơn giản nhưng thực ra có năng lực lớn hơn so với vẻ ngoài của chúng: chúng thanh lọc động cơ, kỷ luật tư tưởng và lời nói, làm trong sạch bầu khí quyển trí tuệ và chuẩn bị cho người chí nguyện trở thành người xây dựng chân chính phù hợp với Thiên Cơ, thay vì là người vô thức tạo ra các hình tướng cản trở ánh sáng. Buổi giảng kết thúc ở trang 475 của cuốn "Luận về Chánh Thuật," hoàn tất Bình giảng 57 và Quy Luật 11.4; Bình giảng 58 và Quy Luật 11.5 sẽ được tiếp tục trong buổi tiếp theo.

Text 57

[1] Not yet the utter glory of the radiant life! [2] Not yet the entering into everlasting peace! [3] But still the work, and still the lifting of the little ones.

[1] Chưa phải là vinh quang trọn vẹn của sự sống rực rỡ! [2] Chưa phải là bước vào sự an bình vĩnh cửu! [3] Nhưng công việc vẫn tiếp diễn, và những kẻ bé nhỏ vẫn được nâng đỡ.

[4] Here in symbolic form we have pictures of human life and progress, of life in form and growing through the building process which marks the creative work. [5] It is only a bald translation of some mantric phrases, and of some basic symbols, [6] and must in no way be considered to be anything except indicative of a process, veiled and couched so that only those who know can understand. Esotericists will understand that these five stages cover the life period of every form, no matter whether the creator is cosmic, planetary or human.

[4] Ở đây, dưới hình thức biểu tượng, chúng ta có những hình ảnh về đời sống và sự tiến bộ của con người, về sự sống trong hình tướng và sự tăng trưởng qua tiến trình kiến tạo vốn đánh dấu công trình sáng tạo. [5] Đây chỉ là bản dịch thô sơ của một số cụm từ mantram và một số biểu tượng căn bản, [6] và tuyệt nhiên không được xem là gì khác ngoài sự chỉ dẫn về một tiến trình được che phủ và diễn đạt sao cho chỉ những thức giả mới có thể thấu hiểu. Các nhà bí truyền học sẽ hiểu rằng năm giai đoạn này bao quát chu kỳ sống của mọi hình tướng, bất kể đấng sáng tạo thuộc cấp vũ trụ, hành tinh hay nhân loại.

[7] Every form is built by an impulsive spark of life, [8] emanated by a creator, [9] and growing stage by stage under the law of [10] accretion—an aspect of the law of attraction, which is the law of life. [11] This law cooperates with the Law of Cause and Effect, [12] which, as we know, is the law governing

[7] Mọi hình tướng đều được kiến tạo bởi một tia lửa sự sống đầy xung lực, [8] do một đấng sáng tạo phát ra, [9] và tăng trưởng từng giai đoạn theo định luật [10] bồi tụ—một phương diện của định luật hấp dẫn, vốn là định luật của sự sống. [11] Định luật này phối hợp với Định luật Nhân Quả, [12] vốn, như chúng ta

matter. Cause, attraction or desire, accretion and effect—these four words govern the construction of any thought-form. [13] When the latter is a completed entity, it is an effect built by accretion under the power of an organized cause.

biết, là định luật chi phối vật chất. Nguyên nhân, sức hấp dẫn hay dục vọng, sự bồi tụ và kết quả—bốn từ này chi phối việc kiến tạo bất kỳ hình tư tưởng nào. [13] Khi hình tư tưởng ấy trở thành một thực thể hoàn chỉnh, nó là một kết quả được kiến tạo bằng sự bồi tụ dưới quyền năng của một nguyên nhân có tổ chức.

[14] The race has evolved now to a point where we think of effects primarily in terms of quality rather than in terms of matter. [15] A thought-form exists for us in order [Page 471] to produce an effect. The raison d'être of all forms we have come to feel [16] is to express some subjective quality which will give us the key to its creator's purpose. Ponder on these words. [17] Hence, we find in this Rule XI that the purpose of the word pronounced is to tell the lives which constitute the form "what to do and where to carry that which has been made." [18] Thus we find the idea of purpose, activity and goal.

[14] Hiện nay, nhân loại đã tiến hóa đến mức chúng ta nghĩ về các kết quả chủ yếu theo phẩm tính hơn là theo vật chất. [15] Đối với chúng ta, một hình tư tưởng hiện hữu để [Page 471] tạo ra một kết quả. Chúng ta đã cảm nhận rằng lẽ tồn tại của mọi hình tướng [16] là biểu hiện một phẩm tính nội tại nào đó, vốn sẽ trao cho chúng ta chìa khóa mở vào mục đích của đấng sáng tạo ra nó. Hãy suy ngẫm những lời này. [17] Do đó, trong Quy luật XI này, chúng ta thấy mục đích của linh từ được xướng lên là bảo cho những sự sống cấu thành hình tướng biết "phải làm gì và phải mang vật đã được tạo nên đến đâu." [18] Như vậy, chúng ta thấy ý tưởng về mục đích, hoạt động và mục tiêu.

[19] There is no need for me to add to the vast amount of literature which has been put forth or to emphasize the significance of purpose in connection with such a thoughtform as a solar system, a planet, a kingdom in nature or a human being. [20] In some respects this subjective triplicity of purpose, activity and goal is well known and in others it is of too high and too inscrutable a nature for us to deal with in these Instructions and wander into the realms of speculation. [21] With the goal, religion has long sought to deal; with the activity aspect, the scientist is now attempting to deal; and with the Will of God the most advanced thinkers and philosophers are constantly speculating. [22] Only when man submits himself to the discipline of his own spiritual

[19] Tôi không cần bổ sung vào khối lượng văn liệu đồ sộ đã được công bố, cũng không cần nhấn mạnh thâm nghĩa của mục đích liên quan đến một hình tư tưởng như hệ mặt trời, một hành tinh, một giới trong tự nhiên hay một con người. [20] Theo một số phương diện, bộ ba nội tại gồm mục đích, hoạt động và mục tiêu này đã được biết rõ; theo những phương diện khác, bản chất của nó quá cao siêu và quá bất khả tư nghị để chúng ta bàn đến trong các Huấn Thị này mà sa vào những lĩnh vực suy đoán. [21] Từ lâu, tôn giáo đã tìm cách bàn đến mục tiêu; hiện nay, nhà khoa học đang cố gắng bàn đến phương diện hoạt động; còn các nhà tư tưởng và triết gia tiến bộ nhất vẫn không ngừng suy đoán về Ý Chí của Thượng Đế. [22] Chỉ khi con người đặt mình dưới kỷ luật của ý chí tinh

will [23] and controls the activity of the lives within his form nature and so orients himself to the goal as it progressively makes its appeal to his vision, will he arrive at a true understanding of the plan, which constitutes the will of God as far as human beings can grasp it.

thần nơi chính y, [23] kiểm soát hoạt động của những sự sống trong bản chất hình tướng của mình, đồng thời định hướng bản thân về phía mục tiêu khi nó ngày càng thu hút tầm nhìn của y, thì y mới đạt đến sự thấu hiểu chân thực về Thiên Cơ, vốn cấu thành Ý Chí của Thượng Đế trong phạm vi con người có thể lĩnh hội.

[24] But with the thought-forms which he is beginning to create as he daily learns to think, we can concern ourselves for it is the first lesson soon to be learnt in the magical work. [25] The creator in mental matter has:

[24] Nhưng chúng ta có thể quan tâm đến những hình tư tưởng mà y đang bắt đầu tạo ra khi hằng ngày học cách suy nghĩ, vì đây là bài học đầu tiên mà y sắp phải học trong công việc huyền thuật. [25] Đấng sáng tạo trong chất liệu trí tuệ phải:

[26] a. To learn to build intelligently.

[26] a. Học cách kiến tạo một cách thông tuệ.

[27] b. To give the impulse, through right speech which will animate that which he has built, and so enable the thought-form to convey the intended idea. [Page 472]

[27] b. Ban xung lực, qua lời nói đúng đắn, để làm linh hoạt điều y đã kiến tạo, nhờ đó giúp hình tư tưởng chuyển tải ý tưởng đã định. [Page 472]

[28] c. To send out his thought-form correctly oriented to his goal, and so truly directed that it will reach the objective and accomplish its sender's purpose.

[28] c. Phóng hình tư tưởng của mình ra, chỉnh hướng đúng đắn về mục tiêu và được dẫn hướng chân xác đến mức nó sẽ đạt tới đích và hoàn thành mục đích của người phóng ra nó.

[29] The necessity for clear thinking and the elimination of idle, destructive and negative thoughts becomes increasingly apparent as the aspirant progresses upon his way. [30] As the power of the mind increases and as the human being differentiates his thought increasingly from mass thought, he inevitably builds thought substance into form. [31] It is at first automatic and unconscious. [32] He cannot help so doing, and fortunately, for the race, the forms constructed are so feeble that they are largely innocuous, or so in line with mass thought that they are negligible in their effect. [33] But as man evolves his power and

[29] Khi người chí nguyện tiến bước trên đường, nhu cầu suy nghĩ rõ ràng và loại bỏ những tư tưởng vu vơ, phá hoại và tiêu cực ngày càng trở nên hiển nhiên. [30] Khi quyền năng của thể trí gia tăng và con người ngày càng phân biệt tư tưởng của mình với tư tưởng đại chúng, y tất yếu kiến tạo chất liệu tư tưởng thành hình tướng. [31] Lúc đầu, việc này diễn ra tự động và vô thức. [32] Y không thể không làm như vậy; và may mắn thay cho nhân loại, những hình tướng được kiến tạo quá yếu ớt nên phần lớn vô hại, hoặc quá thuận theo tư tưởng đại chúng nên hiệu quả của chúng không đáng kể. [33] Nhưng khi con người tiến hóa, quyền năng

his capacity to harm or to help increases, and unless he learns to build rightly and correctly to motivate that which he has built he will become a destructive agency and a centre of harmful [34] force—destroying and harming not only himself, as we shall see shortly, but equally hurting and harming those who vibrate to his note.

cùng khả năng gây hại hoặc trợ giúp của y tăng lên; và trừ phi y học cách kiến tạo đúng đắn và tạo động lực đúng cho điều mình đã kiến tạo, y sẽ trở thành một tác nhân phá hoại và một trung tâm mãnh lực [34] gây hại —không chỉ hủy hoại và làm tổn thương chính mình, như chúng ta sẽ sớm thấy, mà còn gây tổn thương và tai hại cho những ai rung động theo âm điệu của y.

[35] Granted all this you might appositely inquire: Are there some simple rules which the earnest and sincere beginner could apply to this science of building and which are so clear and concise that they will produce the needed effect? [36] There are, and I will state them simply so that the beginner will, if he follows them, escape the dangers of black magic, and learn to build in line with the plan. [37] He will, if he follows the rules I give, avoid the intricate problem which he has himself blindly constructed [38] and which will indeed shut out the light of day, darken his world, and imprison him in a wall of forms which will embody for him his own peculiar great illusion.

[35] Sau khi thừa nhận tất cả những điều này, các bạn có thể hỏi một cách thích đáng: Có những quy luật đơn giản nào mà người sơ cơ tha thiết và chân thành có thể áp dụng vào khoa học kiến tạo này, đồng thời đủ rõ ràng và súc tích để tạo ra hiệu quả cần thiết hay không? [36] Quả thật là có, và tôi sẽ trình bày chúng một cách đơn giản để nếu tuân theo, người sơ cơ sẽ tránh được những nguy hiểm của Hắc thuật và học cách kiến tạo phù hợp với Thiên Cơ. [37] Nếu tuân theo các quy luật tôi đưa ra, y sẽ tránh được vấn đề phức tạp mà chính y đã kiến tạo một cách mù quáng, [38] vốn quả thực sẽ ngăn chặn ánh sáng ban ngày, làm thế giới của y tối tăm và giam hãm y trong bức tường hình tướng thể hiện đối với y Đại Ảo tưởng riêng biệt của chính mình.

[39] These rules may sound too simple for the learned aspirant but for those who are willing to become as little children [40] they will be found to be a safe guide into truth [Page 473] and will eventually make them able to pass the tests for adeptship. [41] Some are couched in terms symbolic, others are necessarily blinds, still others express the truth just as it is.

[39] Những quy luật này có thể nghe quá đơn giản đối với người chí nguyện uyên bác, nhưng với những ai sẵn lòng trở nên như trẻ thơ, [40] chúng sẽ là sự hướng dẫn an toàn đưa đến chân lý [Page 473] và cuối cùng giúp họ có thể vượt qua các thử thách để đạt địa vị chân sư. [41] Một số được diễn đạt bằng ngôn ngữ biểu tượng, một số khác tất yếu là những màn che, còn số khác nữa biểu đạt chân lý đúng như bản chất của nó.

[42] 1. View the world of thought, and separate the false out of the true.

[42] 1. Hãy quan sát thế giới tư tưởng và tách điều giả khỏi điều chân.

[43] 2. Learn the meaning of illusion, and in its midst locate the golden thread of truth.

[43] 2. Hãy học ý nghĩa của ảo tưởng, và giữa lòng nó, hãy tìm ra sợi chỉ vàng của chân lý.

[44] 3. Control the body of emotion for the waves that rise upon the stormy seas of life engulf the swimmer, shut out the sun and render all plans futile.

[44] 3. Hãy kiểm soát thể cảm xúc, vì những ngọn sóng dâng lên trên biển đời giông bão sẽ nhấn chìm người bơi, che khuất mặt trời và khiến mọi kế hoạch trở nên vô ích.

[45] 4. Discover that thou hast a mind and learn its dual use.

[45] 4. Hãy khám phá rằng ngươi có một thể trí và học cách sử dụng hai mặt của nó.

[46] 5. Concentrate the thinking principle, and be the master of thy mental world.

[46] 5. Hãy tập trung nguyên khí tư duy và làm chủ thế giới trí tuệ của ngươi.

[47] 6. Learn that the thinker and his thought and that which is the means of thought are diverse in their nature, yet one in ultimate reality.

[47] 6. Hãy học rằng chủ thể tư duy, tư tưởng của y và phương tiện của tư tưởng có bản chất khác nhau, nhưng trong thực tại tối hậu lại là một.

[48] 7. Act as the thinker, and learn it is not right to prostitute thy thought to the base use of separative desire.

[48] 7. Hãy hành động như chủ thể tư duy và học rằng đem tư tưởng của ngươi phục vụ cho việc sử dụng thấp hèn của dục vọng chia rẽ là điều không đúng.

[49] 8. The energy of thought is for the good of all and for the furtherance of the Plan of God. Use it not therefore for thy selfish ends.

[49] 8. Năng lượng tư tưởng dành cho lợi ích của tất cả và sự xúc tiến Thiên Cơ của Thượng Đế. Vì vậy, đừng sử dụng nó cho những mục đích ích kỷ của ngươi.

[50] 9. Before a thought-form is by thee constructed, [51] vision its purpose, ascertain its goal, and verify the motive.

[50] 9. Trước khi ngươi kiến tạo một hình tư tưởng, [51] hãy hình dung mục đích của nó, xác định mục tiêu và kiểm chứng động cơ.

[52] 10. For thee, the aspirant on the way of life, the way of conscious building is not yet the goal. [53] The work of cleaning out the atmosphere of thought, of barring fast the doors of [54] thought to hate and pain, [54b] to fear, and jealousy [55] and low desire, must first precede the conscious work of building. See to thy aura, oh traveler on the way.

[52] 10. Đối với ngươi, người chí nguyện trên đường đời, con đường kiến tạo hữu thức chưa phải là mục tiêu. [53] Trước hết phải thực hiện công việc thanh lọc bầu khí quyển tư tưởng, đóng chặt các cánh cửa [54] tư tưởng trước lòng thù hận và nỗi đau, [54b] nỗi sợ hãi, lòng ghen tị [55] và dục vọng thấp hèn; rồi mới có thể tiến hành công việc kiến

tạo hữu thức. Hỡi người lữ hành trên đường, hãy chăm lo hào quang của ngươi.

[56] 11. Watch close the gates of thought. Sentinel desire. [Page 474] Cast out all fear, all hate, all greed. Look out and up.

[56] 11. Hãy canh giữ cẩn mật những cánh cổng tư tưởng. Hãy trấn giữ dục vọng. [Page 474] Hãy loại bỏ mọi sợ hãi, mọi thù hận, mọi tham lam. Hãy nhìn ra ngoài và hướng lên trên.

[57] 12. Because the life is mostly centered on the plane of concrete life, [58] thy words and speech will indicate thy thought. To these pay close attention.

[57] 12. Vì sự sống phần lớn tập trung trên cõi của đời sống cụ thể, [58] nên ngôn từ và lời nói của ngươi sẽ biểu lộ tư tưởng của ngươi. Hãy hết sức chú tâm đến chúng.

[59] 13. Speech is of triple kind. The *idle words* will each produce effect. If good and kind, naught need be done. If otherwise, the paying of the price cannot be long delayed.

[59] 13. Lời nói có ba loại. Mỗi *lời nói vu vơ* đều sẽ tạo ra một kết quả. Nếu lời ấy tốt lành và tử tế thì không cần làm gì. Nếu không, việc trả giá sẽ không thể trì hoãn lâu.

[60] The *selfish words*, sent forth with strong intent, build up a wall of separation. Long time it takes to break that wall and so release the stored-up, selfish purpose. [61] See to thy motive, and seek to use those words which blend the little life with the large purpose of the will of God.

[60] Những *lời nói ích kỷ*, được phát ra với chủ ý mạnh mẽ, sẽ dựng nên một bức tường chia rẽ. Phải mất một thời gian dài mới phá vỡ được bức tường ấy và nhờ đó giải phóng mục đích ích kỷ đã tích tụ. [61] Hãy xem xét động cơ của ngươi và tìm cách sử dụng những lời có thể hòa nhập sự sống nhỏ bé với mục đích lớn lao của Ý Chí Thượng Đế.

[62] The *word of hate*, the cruel speech which ruins those who feel its spell, the poisonous gossip, passed along because it gives a thrill —these words kill the flickering impulses of the soul, cut at the roots of life, and so bring death.

[62] *Lời thù hận*, lời nói tàn nhẫn hủy hoại những ai cảm nhận được ma lực của nó, lời đồn độc địa được truyền đi vì gây kích động —những lời này giết chết các xung lực chập chờn của linh hồn, chặt đứt tận gốc rễ sự sống và vì thế mang đến cái chết.

[63] If spoken in the light of day, just retribution will they bring; when spoken and then registered as lies, they strengthen that illusory world in which the speaker lives and holds him back from liberation.

[63] Nếu được nói ra giữa ánh sáng ban ngày, chúng sẽ mang đến quả báo công bằng; khi được nói ra rồi ghi nhận như những lời dối trá, chúng củng cố thế giới ảo tưởng nơi người nói đang sống và cản trở y đạt đến giải thoát.

[64] If uttered with intent to hurt, to bruise and kill, they wander back to him who sent them forth and him they bruise and kill.

[64] Nếu được thốt ra với chủ ý gây tổn thương, làm đau đớn và giết hại, chúng sẽ quay trở lại với kẻ đã phát ra chúng, làm y đau đớn và giết hại y.

[65] 14. The idle thought, time selfish thought, the cruel hateful thought if rendered into word produce a prison, poison all the springs of life, [66] lead to disease, and cause disaster and delay. [67] Therefore, be sweet and kind and good as far as in thee lies. Keep silence [68] and the light will enter in.

[65] 14. Tư tưởng vu vơ, tư tưởng ích kỷ theo thời gian, tư tưởng tàn nhẫn và đầy thù hận, nếu biến thành lời nói, sẽ tạo nên nhà tù, đầu độc mọi nguồn mạch sự sống, [66] dẫn đến bệnh tật, gây tai họa và trì hoãn. [67] Vì vậy, trong khả năng của ngươi, hãy ôn hòa, tử tế và thiện lành. Hãy giữ im lặng, [68] rồi ánh sáng sẽ đi vào.

[69] 15. Speak not of self. Pity not thy fate. The thoughts of self and of thy lower destiny prevent the inner [Page 475] voice of thine own soul from striking upon thine ear. Speak of the soul; enlarge upon the plan; forget thyself in building for the world. Thus is the law of form offset. Thus can the rule of love enter upon that world.

[69] 15. Đừng nói về bản thân. Đừng thương hại số phận mình. Những tư tưởng về bản thân và về vận mệnh thấp kém của ngươi ngăn cản tiếng nói bên trong của chính linh hồn ngươi vang đến tai ngươi. Hãy nói về linh hồn; hãy trình bày sâu rộng về Thiên Cơ; hãy quên mình trong việc kiến tạo cho thế gian. Nhờ vậy, định luật của hình tướng được hóa giải. Nhờ vậy, quy luật của tình thương có thể đi vào thế giới ấy.

[70] These simple rules will lay right foundations [71] for the carrying forward of the magical work, and will render the mental body so clear and so powerful that right motive will control and true work in building will be possible.

[70] Những quy luật đơn giản này sẽ đặt nền móng đúng đắn [71] để xúc tiến công việc huyền thuật, đồng thời khiến thể trí trở nên trong sáng và mạnh mẽ đến mức động cơ đúng đắn sẽ nắm quyền kiểm soát và công việc kiến tạo chân chính sẽ trở nên khả thi.

Program-57-Astral-Plane-Rule-XI-11.4

Hi, friends. I'm finding a late hour to continue because I hope I still have the energy for it. We are on Commentary 57. I'm glad I checked, because I initially thought it was 56.

Xin chào các bạn. Tôi tranh thủ giờ muộn để tiếp tục vì hy vọng mình vẫn còn đủ năng lượng. Chúng ta đang ở phần Bình giảng 57. Tôi mừng vì đã kiểm tra lại, bởi ban đầu tôi nghĩ đó là phần 56.

We've been working with the second part of Rule 11. First, “ascertain the formula which

Chúng ta đã nghiên cứu phần thứ hai của Quy luật 11. Trước hết là: “hãy xác định công

will confine the lives within the ensphering wall." We've completed that section. Then comes, "pronounce the words which will tell them what to do and where to carry that which has been made," and that's what we've been dealing with: the soul uttering the mystic phrase, becoming the controller of the lives, and the question of causality—how a true mental focus is necessary for genuine causality rather than merely drifting along in a stream of circumstances.

thức sẽ giam giữ các sự sống bên trong bức tường hình cầu." Chúng ta đã hoàn tất phần đó. Tiếp theo là: "hãy xướng những linh từ cho chúng biết phải làm gì và phải mang vật đã được tạo ra đến đâu," và đó là điều chúng ta đã bàn đến: linh hồn xướng cụm từ thần bí, trở thành chủ thể điều khiển các sự sống, cùng vấn đề quan hệ nhân quả—một sự tập trung trí tuệ chân chính cần thiết như thế nào để tạo ra tác động nhân quả đích thực, thay vì chỉ trôi theo dòng hoàn cảnh.

We've also considered how, during the earlier stages of evolution, we are often drawn into incarnation by the potency of form rather than through a clear decision of the soul, and how this eventually changes as consciousness develops. Ahead of us are some wonderful instructions which I call the fifteen wise counsels, and I strongly recommend memorizing them. We've already encountered several remarkable sequences in this section, including the stages of human development symbolized by different colors and the very arcane commentary relating to the Third Initiation and Atlantis.

Chúng ta cũng đã xem xét việc trong những giai đoạn tiến hoá ban đầu, mãnh lực của hình tướng thường lôi kéo chúng ta vào vòng nhập thể, thay vì do một quyết định rõ ràng của linh hồn, và điều này cuối cùng thay đổi như thế nào khi tâm thức phát triển. Trước mắt chúng ta là một số giáo huấn tuyệt diệu mà tôi gọi là mười lăm lời khuyên minh triết, và tôi tha thiết khuyên các bạn ghi nhớ chúng. Chúng ta đã gặp một số chuỗi trình tự đáng chú ý trong phần này, gồm các giai đoạn phát triển của con người được tượng trưng bằng những màu sắc khác nhau và phần bình giảng vô cùng huyền bí liên quan đến lần điểm đạo thứ ba và Atlantis.

Before moving on, let me summarize the evolutionary pattern we've been discussing. In the lower human stages and in the stage of animal man, group activity still reigns, but the groups become progressively smaller as individual units achieve true self-consciousness and begin to work as souls. On the evolutionary arc, the individual gradually emerges from group consciousness. We might imagine the groups as largest in the mineral kingdom, somewhat smaller in the vegetable kingdom, smaller still in the animal kingdom, and increasingly depleted in the human kingdom as individualization proceeds.

Trước khi tiếp tục, hãy để tôi tóm lược mô hình tiến hoá mà chúng ta đã bàn đến. Trong những giai đoạn thấp của con người và giai đoạn người thú, hoạt động nhóm vẫn chiếm ưu thế, nhưng các nhóm ngày càng nhỏ hơn khi những đơn vị cá nhân đạt được ngã thức chân chính và bắt đầu hoạt động như những linh hồn. Trên cung tiến hoá, cá nhân dần xuất lộ khỏi tâm thức tập thể. Chúng ta có thể hình dung các nhóm lớn nhất trong giới kim thạch, nhỏ hơn đôi chút trong giới thực vật, nhỏ hơn nữa trong giới động vật, và ngày càng suy giảm trong giới nhân loại khi tiến trình biệt ngã hóa diễn ra.

As true self-consciousness develops, the individual distinguishes himself from the group and begins to stand alone. Yet this separation is only temporary, because on a higher turn of the spiral another form of group participation is discovered. The whole process is rather like an hourglass: first unconscious group participation, then the narrow stage of intensified individuality, and finally a widening into conscious and eventually superconscious group activity.

Khi ngã thức chân chính phát triển, cá nhân tự phân biệt mình với tập thể và bắt đầu đứng một mình. Tuy nhiên, sự phân cách này chỉ là tạm thời, bởi trên một vòng xoắn cao hơn, người ta khám phá ra một hình thức tham dự tập thể khác. Toàn bộ tiến trình khá giống một chiếc đồng hồ cát: trước hết là sự tham dự tập thể vô thức, tiếp đến là giai đoạn hẹp của cá tính được tăng cường, và cuối cùng là sự mở rộng vào hoạt động tập thể có ý thức rồi đến siêu ý thức.

With the emergence of individuality come the powers of standing alone, clear thinking, accurate visualization, creative art and creative imagination. These faculties are added to the increasingly individualized human being and come progressively under the control of the soul. Life after life, the personality develops through self-sufficiency. If we are always dependent upon others, our faculties cannot develop correctly, and they will not be strong enough to support the heavier responsibilities that come later when we consciously function as souls within a group of souls.

Cùng với sự xuất hiện của cá tính là những năng lực đứng một mình, tư duy sáng suốt, hình dung chính xác, nghệ thuật sáng tạo và Sự tưởng tượng sáng tạo. Những năng lực này được bổ sung cho con người ngày càng biệt ngã hóa và dần đặt dưới sự kiểm soát của linh hồn. Kiếp này qua kiếp khác, phàm ngã phát triển nhờ khả năng tự lực. Nếu luôn lệ thuộc vào người khác, các năng lực của chúng ta không thể phát triển đúng đắn và sẽ không đủ mạnh để đảm đương những trách nhiệm nặng nề hơn về sau, khi chúng ta hoạt động có ý thức như những linh hồn trong một nhóm linh hồn.

It may seem paradoxical that group life brings a heavier burden rather than a lighter one, but Master Morya expresses this clearly: “Burden me still more, burden me still more as I enter the beautiful garden.” So we might ask ourselves about our own degree of self-sufficiency. How does it manifest? How much of the mountain of vision have we actually climbed for ourselves, and how much do we still depend upon the vision of those who have gone ahead? DK is certainly one of those giants upon whose vision we depend, but eventually there comes the question of whether we ourselves are climbing the mountain of vision.

Có vẻ nghịch lý khi đời sống tập thể đem lại gánh nặng lớn hơn chứ không nhẹ hơn, nhưng Chân sư Morya diễn đạt điều này rất rõ: “Hãy đặt thêm gánh nặng lên tôi, hãy đặt thêm gánh nặng lên tôi khi tôi bước vào khu vườn xinh đẹp.” Vì vậy, chúng ta có thể tự hỏi về mức độ tự lực của chính mình. Nó biểu hiện như thế nào? Chúng ta thực sự đã tự mình leo được bao nhiêu trên ngọn núi của tầm nhìn, và còn lệ thuộc bao nhiêu vào tầm nhìn của những người đi trước? Chân sư DK chắc chắn là một trong những người khổng lồ mà chúng ta nương tựa vào tầm nhìn của Ngài, nhưng cuối cùng sẽ xuất hiện câu hỏi liệu chính chúng ta có đang leo lên ngọn núi của tầm nhìn hay không.

After life after life of self-sufficiency, the individual begins to find the subjective group which will eventually take the place, in consciousness, of the outer material groups. No matter how one may appear to be affiliated outwardly, the inner group becomes the real object of attention. Thus group existence is regained, but now in full awareness and control rather than in the earlier drifting and unconscious condition in which the individual was not yet truly functioning as a mind or as a causal agent.

Sau nhiều kiếp sống tự lực, cá nhân bắt đầu tìm thấy nhóm nội tại cuối cùng sẽ thay thế các nhóm vật chất bên ngoài trong tâm thức. Bất kể một người bề ngoài có vẻ liên kết như thế nào, nhóm bên trong vẫn trở thành đối tượng chú ý thực sự. Như vậy, đời sống tập thể được phục hồi, nhưng giờ đây trong sự nhận biết và kiểm soát trọn vẹn, thay vì tình trạng trôi dạt và vô thức trước kia, khi cá nhân chưa thực sự hoạt động như một thể trí hay một tác nhân nhân quả.

Within this subjective group are found those with whom one has worked before. We can see something of this in the disciples who came into the Arcane School and were then chosen by the Tibetan on the basis of old association and long observation. Those who have been linked through the great life cycle come again into close association. It takes a long time to develop deep relationships, and if we constantly abandon them and begin again with entirely new connections, our progress may remain somewhat superficial because the deeper bonds continually have to be reestablished.

Trong nhóm nội tại này có những người mà cá nhân từng làm việc cùng trước đây. Chúng ta có thể thấy phần nào điều này nơi các đệ tử đã vào Trường Arcane rồi được Chân sư Tây Tạng tuyển chọn dựa trên mối liên hệ lâu đời và sự quan sát lâu dài. Những người đã liên kết qua chu kỳ sống vĩ đại lại đi vào mối liên hệ mật thiết. Cần một thời gian dài để phát triển những mối quan hệ sâu sắc; nếu liên tục từ bỏ chúng và bắt đầu lại với những mối liên kết hoàn toàn mới, sự tiến bộ của chúng ta có thể vẫn khá hời hợt vì các mối dây sâu xa cứ phải được thiết lập lại.

This does not mean that we never work with people with whom we have had little previous association, but there does seem to be a tendency for spiritual families to remain together and to continue their development on increasingly subjective levels.

Điều này không có nghĩa là chúng ta không bao giờ làm việc với những người mà mình ít có mối liên hệ trước đó, nhưng dường như các gia đình tinh thần có khuynh hướng ở lại cùng nhau và tiếp tục phát triển trên những cấp độ ngày càng nội tại.

At this point I realized that I had inadvertently begun commenting again on material I had already covered. In a way, I had repeated the same mistake that was once made with the introduction to *A Treatise on White Magic*, which was reportedly printed twice because its complexity prevented the duplication from

Đến đây, tôi nhận ra mình đã vô tình bắt đầu bình giảng lại phần tài liệu từng đề cập. Theo một cách nào đó, tôi đã lặp lại chính sai lầm từng xảy ra với phần dẫn nhập của *Luận về Chánh Thuật*, vốn được cho là đã in hai lần vì tính phức tạp của nó khiến người ta không nhận thấy ngay sự trùng lặp. Vì vậy, có lẽ một chút lặp lại không hoàn toàn vô ích,

being immediately noticed. So perhaps some repetition is not entirely useless, but we should now move to the correct place.

nhưng giờ đây chúng ta nên chuyển đến đúng chỗ.

What caused the confusion is that, when I first commented on the sequence of stages symbolized by the different colors, I did not insert many written notes into the text. I spoke more freely, and when I later returned to page 470, the absence of written commentary made it look as though the section had not yet been covered.

Nguyên nhân gây nhầm lẫn là khi lần đầu bình giảng về chuỗi giai đoạn được tượng trưng bằng những màu sắc khác nhau, tôi đã không chèn nhiều ghi chú bằng văn bản vào nguyên tác. Tôi nói tự do hơn, và khi sau đó trở lại trang 470, việc không có phần bình giảng thành văn khiến tôi tưởng rằng phần ấy chưa được đề cập.

Now I recognize where we are. The essential point is that after the disciple has mounted and overturned the cross and passed beyond it, the whole field becomes much brighter. The long process represented by the cave and the cross has been completed, and a new phase opens before him.

Giờ đây tôi đã nhận ra chúng ta đang ở đâu. Điểm cốt yếu là sau khi đệ tử đã leo lên, đảo ngược thập giá và vượt qua nó, toàn bộ lĩnh vực trở nên sáng sủa hơn nhiều. Tiến trình dài được biểu trưng bằng hang động và thập giá đã hoàn tất, và một giai đoạn mới mở ra trước y.

[1] Not yet the utter glory of the radiant life!

[1] Chưa phải là vinh quang trọn vẹn của sự sống rực rỡ!

Where would that utter glory be found? Perhaps progressively upon the Way of Higher Evolution, until one reaches a very, very high stage.

Vinh quang tột cùng ấy sẽ được tìm thấy ở đâu? Có lẽ nó dần hiển lộ trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu, cho đến khi một người đạt tới một giai đoạn vô cùng cao.

[2] Not yet the entering into everlasting peace!

[2] Chưa phải là bước vào sự an bình vĩnh cửu!

For me, that could only happen at the Mahapralaya of a universe, though I'm not quite sure what he means here. When I think of everlasting peace, I tend to think of the post-pralayic condition.

Đối với tôi, điều đó chỉ có thể xảy ra vào Đại giai kỳ qui nguyên của một vũ trụ, dù tôi không hoàn toàn chắc Ngài muốn nói gì ở đây. Khi nghĩ đến sự bình an vĩnh cửu, tôi thường nghĩ đến trạng thái sau Giai kỳ qui nguyên.

[3] But still the work, and still the lifting of the little ones.

[3] Nhưng công việc vẫn tiếp diễn, và những kẻ bé nhỏ vẫn được nâng đỡ.

It seems that we always have one hand above and one hand below: one receiving inspiration from above and the other extended downward to help those who follow.

Dường như chúng ta luôn có một tay hướng lên trên và một tay hướng xuống dưới: một tay tiếp nhận cảm hứng từ trên cao, còn tay kia vươn xuống để giúp đỡ những người theo sau.

[4] Here in symbolic form we have pictures of human life and progress, of life in form and growing through the building process which marks the creative work.

[4] Ở đây, dưới hình thức biểu tượng, chúng ta có những hình ảnh về đời sống và sự tiến bộ của con người, về sự sống trong hình tướng và sự tăng trưởng qua tiến trình kiến tạo vốn đánh dấu công trình sáng tạo.

The soul creates a personality which, in turn, becomes creative as the soul itself is creative. The important phrase here is "growing through the building process." The life does not merely pass through the process; it develops through the very act of building.

Linh hồn tạo ra một phàm ngã, rồi phàm ngã ấy đến lượt mình trở nên sáng tạo như chính linh hồn vốn sáng tạo. Cụm từ quan trọng ở đây là "tăng trưởng qua tiến trình kiến tạo." Sự sống không chỉ đơn thuần đi qua tiến trình; nó phát triển nhờ chính hành động kiến tạo.

[5] It is only a bald translation of some mantric phrases, and of some basic symbols,

[5] Đây chỉ là bản dịch thô sơ của một số cụm từ mantram và một số biểu tượng căn bản,

We encountered this idea before. By "bald translation," he seems to mean a translation not fully elaborated or filled out, though what he gives us already seems remarkably evocative.

Chúng ta đã gặp ý tưởng này trước đây. Qua "bản dịch sơ lược", dường như Ngài muốn nói một bản dịch chưa được khai triển hoặc trình bày đầy đủ, mặc dù những gì Ngài trao cho chúng ta đã có sức gợi lên đáng kể.

[6] and must in no way be considered to be anything except indicative of a process, veiled and couched so that only those who know can understand. Esotericists will understand that these five stages cover the life period of every form, no matter whether the creator is cosmic, planetary or human.

[6] và tuyệt nhiên không được xem là gì khác ngoài sự chỉ dẫn về một tiến trình được che phủ và diễn đạt sao cho chỉ những thức giả mới có thể thấu hiểu. Các nhà bí truyền học sẽ hiểu rằng năm giai đoạn này bao quát chu kỳ sống của mọi hình tướng, bất kể đấng sáng tạo thuộc cấp vũ trụ, hành tinh hay nhân loại.

So there will always be an analogous progression from a relatively crude or restricted condition toward a state of liberation appropriate to that particular arc

Vì vậy, sẽ luôn có một diễn tiến tương đồng từ trạng thái tương đối thô sơ hoặc hạn hẹp hướng tới một trạng thái giải thoát thích hợp với cung phát triển sự sống cụ thể ấy.

of developing life. When, for example, we become members of the Fifth Creative Hierarchy, we may pass through something analogous on a much higher level. If one eventually becomes a Ray upon the Way of Higher Evolution, a Planetary Logos, or a worker upon the cosmic astral plane, analogous stages may again appear, but naturally in forms suited to the vastly higher level already attained.

Chẳng hạn, khi trở thành thành viên của Huyền Giai Sáng Tạo thứ năm, chúng ta có thể trải qua điều gì đó tương đồng trên một cấp độ cao hơn nhiều. Nếu cuối cùng một người trở thành một Cung trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu, một Hành Tinh Thượng đế, hoặc một người hoạt động trên cõi cảm dục vũ trụ, các giai đoạn tương đồng có thể lại xuất hiện, nhưng dĩ nhiên dưới những hình thức phù hợp với cấp độ cao hơn rất nhiều đã đạt được.

[7] Every form is built by an impulsive spark of life,

[7] Mọi hình tướng đều được kiến tạo bởi một tia lửa sự sống đầy xung lực,

—the Monad, ultimately—

—xét đến cùng là chân thần—

[8] emanated by a creator,

[8] do một đấng sáng tạo phát ra,

Here he uses the word I so often like to use: emanated. Obviously I've picked it up from somewhere, and the Buddhist systems of thought are also full of the idea of emanation.

Ở đây Ngài dùng từ mà tôi thường thích sử dụng: xuất lộ. Hiển nhiên tôi đã tiếp nhận nó từ đâu đó, và các hệ thống tư tưởng Phật giáo cũng tràn đầy ý tưởng về sự xuất lộ.

[9] and growing stage by stage under the law of

[9] và tăng trưởng từng giai đoạn theo định luật

This can be applied both to the descending involutionary process and to the ascending evolutionary process.

Điều này có thể áp dụng cho cả tiến trình giáng hạ tiến hoá đi xuống lẫn tiến trình thăng thượng tiến hoá đi lên.

[10] accretion—an aspect of the law of attraction, which is the law of life.

[10] bồi tụ—một phương diện của định luật hấp dẫn, vốn là định luật của sự sống.

At least for us, on this planet and within this solar system, the Law of Attraction—the second great law, sometimes spoken of as the Law of Attraction and Repulsion—is presented here as the law of life.

Ít nhất đối với chúng ta, trên hành tinh này và trong hệ mặt trời này, Định luật Hấp dẫn—định luật lớn thứ hai, đôi khi được gọi là Định luật Hấp dẫn và Đẩy lùi—được trình bày ở đây như định luật của sự sống.

[11] This law cooperates with the Law of Cause and Effect,

—which is often called the Law of Karma—

[12] which, as we know, is the law governing matter. Cause, attraction or desire, accretion and effect—these four words govern the construction of any thought-form.

A form cannot come into completed existence unless the necessary substance is gathered into it. Cause initiates the process; attraction or desire draws the required substance; accretion gradually builds that substance into the intended arrangement; and the completed form appears as the effect.

[13] When the latter is a completed entity, it is an effect built by accretion under the power of an organized cause.

There is a great deal to ponder here. The process has been set in motion by a cause, and that cause is archetypal in relation to the resulting form. Because the cause is organized, it carries an inherent pattern or design, and the accretion of matter follows that inner archetypal arrangement.

Every form, then, is ultimately built by an impulsive spark of life. At the deepest level, that spark is the Monad, the Central Life. When we work upon the lower planes we may not consciously access the Monad as the immediate builder, but if we look deeply enough, the fire of Being is there at the center of every true causal agent. Who are

[11] Định luật này phối hợp với Định luật Nhân Quả,

—thường được gọi là Định luật Nghiệp quả—

[12] vốn, như chúng ta biết, là định luật chi phối vật chất. Nguyên nhân, sức hấp dẫn hay dục vọng, sự bồi tụ và kết quả—bốn từ này chi phối việc kiến tạo bất kỳ hình tư tưởng nào.

Một hình tướng không thể đạt đến sự hiện tồn hoàn chỉnh nếu chất liệu cần thiết chưa được tập hợp vào nó. Nguyên nhân khởi động tiến trình; sự hấp dẫn hay dục vọng thu hút chất liệu cần thiết; sự bồi tụ dần kiến tạo chất liệu ấy thành cách bố trí đã định; và hình tướng hoàn chỉnh xuất hiện như kết quả.

[13] Khi hình tư tưởng ấy trở thành một thực thể hoàn chỉnh, nó là một kết quả được kiến tạo bằng sự bồi tụ dưới quyền năng của một nguyên nhân có tổ chức.

Ở đây có rất nhiều điều đáng suy ngẫm. Một nguyên nhân đã khởi động tiến trình, và nguyên nhân ấy mang tính nguyên mẫu đối với hình tướng phát sinh. Vì nguyên nhân có tổ chức nên nó mang một mô hình hay thiết kế cố hữu, và sự bồi tụ vật chất tuân theo cách bố trí nguyên mẫu bên trong ấy.

Vì vậy, xét đến cùng, mọi hình tướng đều được kiến tạo bởi một tia lửa sống đầy xung lực. Ở cấp độ sâu xa nhất, tia lửa ấy là chân thần, Sự sống trung tâm. Khi hoạt động trên các cõi thấp, chúng ta có thể không tiếp cận chân thần một cách có ý thức như đấng kiến tạo trực tiếp, nhưng nếu nhìn đủ sâu, lửa của Bản Thể hiện diện tại trung tâm của mọi tác nhân nhân quả chân chính. Suy cho cùng,

we, after all, when all the layers are peeled away?

chúng ta là ai khi mọi lớp vỏ đều được bóc đi?

The form grows stage by stage under this Law of Accretion. Matter itself is not form. Matter consists of the tiny constituent lives which are gathered, arranged and held together under the influence of a greater geometrical and archetypal pattern. The substance is accumulated into form according to that inner design, and the resulting entity is therefore the organized effect of an organized cause.

Hình tướng tăng trưởng từng giai đoạn theo Định luật Bồi tụ này. Bản thân vật chất không phải là hình tướng. Vật chất gồm những sự sống cấu thành nhỏ bé được tập hợp, sắp xếp và giữ lại với nhau dưới ảnh hưởng của một mô hình hình học và nguyên mẫu lớn hơn. Chất liệu được tích tụ thành hình tướng theo thiết kế nội tại ấy, và do đó, thực thể phát sinh là kết quả có tổ chức của một nguyên nhân có tổ chức.

[14] The race has evolved now to a point where we think of effects primarily in terms of quality rather than in terms of matter.

[14] Hiện nay, nhân loại đã tiến hóa đến mức chúng ta nghĩ về các kết quả chủ yếu theo phẩm tính hơn là theo vật chất.

This means that soul life is becoming more important and more noticeable. We are entering the qualitative stage, and when we begin to think about the Fifth Kingdom of Nature, it is the kingdom of quality. In *Esoteric Psychology I*, he emphasizes repeatedly the triplicity of life, quality and appearance. Sometimes will and life are associated, though I think not quite correctly, even if will is so close to the life aspect that it may be considered its first expression. I tend rather to think in terms of will, quality and appearance, with life pervading them all, as Blavatsky tells us when describing life, spirit, matter and soul, with life pervading them all. Life, to me, is Being.

Điều này có nghĩa là sự sống linh hồn đang trở nên quan trọng và dễ nhận thấy hơn. Chúng ta đang bước vào giai đoạn phẩm tính, và khi bắt đầu suy nghĩ về giới thứ năm trong tự nhiên, đó là giới của phẩm tính. Trong *Tâm Lý Học Nội Môn I*, Ngài nhiều lần nhấn mạnh bộ ba sự sống, phẩm tính và sắc tướng. Đôi khi ý chí và sự sống được liên kết với nhau, mặc dù tôi cho rằng điều đó không hoàn toàn chính xác, cho dù ý chí gần với phương diện sự sống đến mức có thể được xem là biểu hiện đầu tiên của nó. Tôi thiên về cách suy nghĩ theo ý chí, phẩm tính và sắc tướng, với sự sống thấm nhuần tất cả, như Bà Blavatsky nói với chúng ta khi mô tả sự sống, tinh thần, vật chất và linh hồn, với sự sống thấm nhuần tất cả. Đối với tôi, Sự sống là Bản Thể.

[15] A thought-form exists for us in order [Page 471] to produce an effect. The raison d'être of all forms we have come to feel

[15] Đối với chúng ta, một hình tư tưởng hiện hữu để [Page 471] tạo ra một kết quả. Chúng ta đã cảm nhận rằng lẽ tồn tại của mọi hình tướng

You have to follow him word for word here: *the raison d'être of all forms we have come to feel—*

Ở đây các bạn phải theo sát từng từ của Ngài: *chúng ta đã cảm thấy rằng lý do hiện tồn của mọi hình tướng—*

[16] is to express some subjective quality which will give us the key to its creator's purpose. Ponder on these words.

[16] là biểu hiện một phẩm tính nội tại nào đó, vốn sẽ trao cho chúng ta chìa khóa mở vào mục đích của đấng sáng tạo ra nó. Hãy suy ngẫm những lời này.

You can tell when a sentence is loaded. He doesn't always tell us, "Ponder on these words," but often enough he does, and when we feel that moment—when something makes us pause and realize that something important is being said—perhaps an occult hint is being offered. No longer does the Master or Teacher necessarily say, "Now, here's a hint for you." You have to discover your own hints, and eventually you come to recognize where in the literature your particular hints lie. They will be those arresting sentences which suddenly seize your attention and make you say, "There's something in this for me." And then you ponder.

Các bạn có thể nhận ra khi nào một câu hàm chứa nhiều ý nghĩa. Không phải lúc nào Ngài cũng bảo chúng ta: "Hãy suy ngẫm những lời này," nhưng Ngài nói như vậy đủ thường xuyên; và khi cảm nhận khoảnh khắc ấy—khi điều gì đó khiến chúng ta dừng lại và nhận ra rằng một điều quan trọng đang được nói đến—có lẽ một gợi ý huyền môn đang được trao. Chân sư hay huấn sư không còn nhất thiết nói: "Giờ đây, đây là một gợi ý dành cho bạn." Các bạn phải khám phá những gợi ý của riêng mình, và cuối cùng nhận ra những gợi ý cụ thể dành cho mình nằm ở đâu trong kho tàng trước tác. Đó sẽ là những câu gây chú ý, đột nhiên nắm bắt sự chú ý của các bạn và khiến các bạn nói: "Trong điều này có điều gì đó dành cho tôi." Rồi các bạn suy ngẫm.

[17] Hence, we find in this Rule XI that the purpose of the word pronounced is to tell the lives which constitute the form "what to do and where to carry that which has been made."

[17] Do đó, trong Quy luật XI này, chúng ta thấy mục đích của linh từ được xướng lên là bảo cho những sự sống cấu thành hình tướng biết "phải làm gì và phải mang vật đã được tạo nên đến đâu."

Because the form is not going to remain where it has been created. It is going to precipitate and densify. Through accretion it is carried, as it were, into lower spheres of greater density.

Bởi hình tướng sẽ không ở lại nơi nó được tạo ra. Nó sẽ ngưng tụ và trở nên đậm đặc. Qua sự bồi tụ, có thể nói nó được đưa vào những khối cầu thấp hơn có mật độ lớn hơn.

[18] Thus we find the idea of purpose, activity and goal.

[18] Như vậy, chúng ta thấy ý tưởng về mục đích, hoạt động và mục tiêu.

Purpose is related to the archetype; activity concerns the formation of the instrument through which that purpose can be expressed; and the goal concerns where that instrument must be placed—the context in which the form must reside, take up its life and fulfill its intended function. So we have purpose and archetypal form, the activity which builds the vehicle of that purpose, and the goal toward which the completed instrument is directed.

Mục đích liên quan đến nguyên mẫu; hoạt động liên quan đến việc tạo thành công cụ để mục đích ấy có thể biểu lộ; còn mục tiêu liên quan đến nơi phải đặt công cụ ấy—bối cảnh mà hình tướng phải cư ngụ, tiếp nhận sự sống và hoàn thành chức năng đã định. Vì vậy, chúng ta có mục đích và hình tướng nguyên mẫu, hoạt động kiến tạo vận cụ của mục đích ấy, và mục tiêu mà công cụ hoàn chỉnh hướng tới.

[19] There is no need for me to add to the vast amount of literature which has been put forth or to emphasize the significance of purpose in connection with such a thoughtform as a solar system, a planet, a kingdom in nature or a human being.

[19] Tôi không cần bổ sung vào khối lượng văn liệu đồ sộ đã được công bố, cũng không cần nhấn mạnh thâm nghĩa của mục đích liên quan đến một hình tư tưởng như hệ mặt trời, một hành tinh, một giới trong tự nhiên hay một con người.

For instance, our solar system functions as a heart center—not a head center—within a Cosmic Logos, while our planet functions as a base-of-the-spine center within the solar system informed by our Solar Logos. We can continue this analogy downward: a kingdom in nature may uphold a particular chakra position, and even within a small human group an individual can fulfill a chakra function.

Chẳng hạn, hệ mặt trời của chúng ta hoạt động như một trung tâm tim—không phải trung tâm đầu—trong một Thượng đế Vũ trụ, trong khi hành tinh của chúng ta hoạt động như trung tâm đáy cột sống trong hệ mặt trời được Thái dương Thượng đế của chúng ta thấm nhuần. Chúng ta có thể tiếp tục phép tương đồng này theo hướng đi xuống: một giới trong tự nhiên có thể đảm nhiệm một vị trí luân xa cụ thể, và ngay cả trong một nhóm người nhỏ, một cá nhân cũng có thể thực hiện chức năng của một luân xa.

When DK was designing those groups of nine, there appeared to be twelve triangles involved, because the central triangle contained three points and each of those points participated in two triangles. Thus, in a sense, he created a twelve out of a nine. The members of the central triangle were specifically assigned the functions of head, heart and throat. A chakra position therefore tells us something about function, and

Khi Chân sư DK thiết kế những nhóm chín người ấy, dường như có mười hai tam giác liên quan, bởi tam giác trung tâm chứa ba điểm và mỗi điểm ấy tham gia vào hai tam giác. Như vậy, theo một ý nghĩa nào đó, Ngài đã tạo ra mười hai từ chín. Các thành viên của tam giác trung tâm được giao cụ thể những chức năng đầu, tim và cổ họng. Do đó, vị trí luân xa cho chúng ta biết đôi điều

through function it tells us something about purpose.

về chức năng, và qua chức năng, nó cho biết đôi điều về mục đích.

[20] In some respects this subjective triplicity of purpose, activity and goal is well known and in others it is of too high and too inscrutable a nature for us to deal with in these Instructions and wander into the realms of speculation.

[20] Theo một số phương diện, bộ ba nội tại gồm mục đích, hoạt động và mục tiêu này đã được biết rõ; theo những phương diện khác, bản chất của nó quá cao siêu và quá bất khả tư nghị để chúng ta bàn đến trong các Huấn Thị này mà sa vào những lĩnh vực suy đoán.

In some respects we can see this triplicity operating directly. We seem to have a design in mind when we concentrate and attune ourselves, and then we have to build an instrument capable of bringing that design from the World of Being, let us say, into the World of Becoming. Activity therefore builds the vehicle, while the goal places that instrument within the appropriate context so that it can fulfill its particular function on a lower level.

Theo một số phương diện, chúng ta có thể trực tiếp thấy bộ ba này hoạt động. Dường như chúng ta có một thiết kế trong trí khi tập trung và tự điều hợp, rồi phải kiến tạo một công cụ có khả năng đưa thiết kế ấy từ Thế Giới Bản Thể, có thể nói như vậy, vào Thế Giới Đang Trở Thành. Vì thế, hoạt động kiến tạo vận cụ, còn mục tiêu đặt công cụ ấy vào bối cảnh thích hợp để nó có thể hoàn thành chức năng cụ thể trên một cấp độ thấp hơn.

[21] With the goal, religion has long sought to deal; with the activity aspect, the scientist is now attempting to deal; and with the Will of God the most advanced thinkers and philosophers are constantly speculating.

[21] Từ lâu, tôn giáo đã tìm cách bàn đến mục tiêu; hiện nay, nhà khoa học đang cố gắng bàn đến phương diện hoạt động; còn các nhà tư tưởng và triết gia tiến bộ nhất vẫn không ngừng suy đoán về Ý Chí của Thượng Đế.

On the basis of the little they know, thinkers and philosophers attempt to reach toward an understanding of what they do not know, often through the Law of Analogy. Science asks: How does it happen? How did this instrument actually come into existence? How is it constructed within the overall garment of God? What movements and interactions of its constituent parts produced an instrument capable of serving the intended purpose?

Dựa trên chút ít điều mình biết, các nhà tư tưởng và triết gia cố gắng vươn tới sự thấu hiểu những gì họ chưa biết, thường là qua định luật tương đồng. Khoa học đặt câu hỏi: Điều đó xảy ra như thế nào? Công cụ này thực sự đã đi vào hiện tồn ra sao? Nó được kiến tạo như thế nào trong toàn thể lớp áo của Thượng đế? Những chuyển động và tương tác nào giữa các bộ phận cấu thành đã tạo ra một công cụ có khả năng phụng sự mục đích đã định?

When we turn to the Will of God, however, what can we do at this stage except

Tuy nhiên, khi hướng đến Ý Chí của Thượng Đế, ở giai đoạn này chúng ta có thể làm gì

speculate? If we begin talking about the One About Whom Naught May Be Said, a Galactic Logos, or still more a Universal Logos, we can only extend thought toward realities we cannot possibly experience directly, using what presently seems logical and consistent with the laws of thought. Through analogy and increasingly abstract reasoning, we may infer something about these extraordinarily intangible realities.

ngoài suy đoán? Nếu bắt đầu nói về Đấng Bất Khả Tư Nghị, một Thượng đế Thiên Hà, hoặc cao hơn nữa là một Thượng đế Vũ Trụ, chúng ta chỉ có thể mở rộng tư tưởng hướng tới những thực tại mà mình không thể trực tiếp chứng nghiệm, bằng cách sử dụng những gì hiện có vẻ hợp lý và phù hợp với các định luật tư tưởng. Qua phép tương đồng và lý luận ngày càng trừu tượng, chúng ta có thể suy ra đôi điều về những thực tại đặc biệt khó nắm bắt này.

This abstract thinking becomes far more reliable when it is fed by immediate realization—straight knowledge coming from the intuition. When such straight knowledge is present, we experience what might be called the ring of truth: a sudden sense of coherence in which we recognize, "Ah, this fits. This is true. This is confirmed." Confirmation is, in a sense, a matter of resonance. If we think truthfully, speak truthfully, and even speculate as truthfully as possible, we may eventually reach that resonance which confirms that we have correctly apprehended something about a higher structure or relationship.

Tư duy trừu tượng này trở nên đáng tin cậy hơn nhiều khi được nuôi dưỡng bằng sự chứng nghiệm trực tiếp—tri thức trực tiếp đến từ trực giác. Khi tri thức trực tiếp ấy hiện diện, chúng ta trải nghiệm điều có thể gọi là âm vang của chân lý: một cảm nhận đột ngột về tính nhất quán, trong đó chúng ta nhận ra: "À, điều này phù hợp. Điều này là thật. Điều này đã được xác nhận." Theo một ý nghĩa nào đó, sự xác nhận là vấn đề cộng hưởng. Nếu suy nghĩ chân thật, nói năng chân thật và thậm chí suy đoán chân thật nhất có thể, cuối cùng chúng ta có thể đạt đến sự cộng hưởng xác nhận rằng mình đã lĩnh hội đúng đôi điều về một cấu trúc hay mối quan hệ cao hơn.

[22] Only when man submits himself to the discipline of his own spiritual will

[22] Chỉ khi con người đặt mình dưới kỷ luật của ý chí tinh thần nơi chính y,

We might relate this spiritual will to the sacrifice petals, to the Jewel in the Lotus, or ultimately to the atmic nature.

Chúng ta có thể liên hệ ý chí tinh thần này với các cánh hoa hi sinh, với Bảo Ngọc trong Hoa sen, hoặc xét đến cùng với bản chất atma.

[23] and controls the activity of the lives within his form nature and so orients himself to the goal as it progressively makes its appeal to his vision, will he arrive at a true understanding of the plan, which constitutes the will of God as far as human beings can grasp it.

[23] kiểm soát hoạt động của những sự sống trong bản chất hình tướng của mình, đồng thời định hướng bản thân về phía mục tiêu khi nó ngày càng thu hút tầm nhìn của y, thì y mới đạt đến sự thấu hiểu chân thực về Thiên Cơ, vốn cấu thành Ý Chí

của Thượng Đế trong phạm vi con người có thể lĩnh hội.

This is an important qualification: human beings do not truly comprehend divine Purpose in its fullness, but some understanding of the Divine Plan is possible. Such understanding comes only when a man submits himself to the discipline of spiritual will, controls the activity of the lesser lives within his form nature, and increasingly orients himself toward the goal as it progressively enters his vision.

Đây là một sự định phẩm quan trọng: con người không thực sự thấu hiểu trọn vẹn Thiên Ý, nhưng có thể đạt được phần nào sự thấu hiểu về Thiên Cơ. Sự thấu hiểu ấy chỉ xuất hiện khi con người tự đặt mình dưới kỷ luật của ý chí tinh thần, kiểm soát hoạt động của những sự sống thấp hơn trong bản chất hình tướng của y, và ngày càng tự định hướng về mục tiêu khi nó dần đi vào tầm nhìn của y.

Vulcan is particularly suggestive in this connection. Vulcan as a planet is yet to be discovered, and we are told that the discovery of planets is timely. This raises an idea that many people would regard as outrageous: that, in some sense, planets name themselves. If planets are regarded merely as masses of rock or gas in the sky, naturally such an idea is meaningless. But if we recognize the true inner Being informing a planetary body, it becomes conceivable that the planetary Entity can participate in the process through which its name enters human consciousness.

Vulcan đặc biệt gợi ý trong mối liên hệ này. Vulcan với tư cách một hành tinh vẫn chưa được khám phá, và chúng ta được cho biết rằng việc khám phá các hành tinh diễn ra đúng thời điểm. Điều này nêu lên một ý tưởng mà nhiều người sẽ xem là phi lý: theo một ý nghĩa nào đó, các hành tinh tự đặt tên cho mình. Nếu các hành tinh chỉ được xem là những khối đá hay khí trên bầu trời, thì đương nhiên ý tưởng ấy vô nghĩa. Nhưng nếu nhận ra Đấng nội tại chân chính đang thấm nhuần một thể hành tinh, chúng ta có thể hình dung rằng Thực Thể Hành Tinh có thể tham gia vào tiến trình qua đó danh xưng của nó đi vào tâm thức nhân loại.

Vulcan, then, may be discovered when humanity is ready to stand with massed intent, imbued with the spiritual will necessary to make the manifestation of the Divine Plan possible. How long that will take we cannot say, though one gets the sense that Vulcan is due to be discovered. Its influence is already evident in another and much darker direction: in the extraordinary weaponry humanity creates and in the prostitution of the scientific mind to the production of instruments of death. That is the realm of Vulcan operating under the motivation of Mars.

Vì vậy, Vulcan có thể được khám phá khi nhân loại sẵn sàng đứng vững với ý định tập trung, thấm nhuần ý chí tinh thần cần thiết để làm cho sự biểu hiện của Thiên Cơ trở nên khả thi. Chúng ta không thể nói điều đó sẽ mất bao lâu, dù có cảm giác đã đến lúc Vulcan được khám phá. Ảnh hưởng của nó đã hiển nhiên theo một hướng khác và đen tối hơn nhiều: trong các loại vũ khí phi thường mà nhân loại tạo ra và trong việc hạ thấp trí tuệ khoa học để sản xuất những công cụ chết chóc. Đó là lĩnh vực của Vulcan hoạt động dưới động lực của Sao Hỏa.

[24] But with the thought-forms which he is beginning to create as he daily learns to think, we can concern ourselves for it is the first lesson soon to be learnt in the magical work.

[24] Nhưng chúng ta có thể quan tâm đến những hình tư tưởng mà y đang bắt đầu tạo ra khi hằng ngày học cách suy nghĩ, vì đây là bài học đầu tiên mà y sắp phải học trong công việc huyền thuật.

So what is the quality of the thought-forms which the human thinker thinks? We can concern ourselves with what the creator in mental matter does and what issues from his creative process. I suppose that, at the throat center, there is a big difference between creating semi-unconsciously under the rulership of the fecund Earth and creating under Saturn, or under Uranus and the Seventh Ray, which rules the throat center at a certain point.

Vậy phẩm tính của những hình tư tưởng do nhà tư tưởng con người suy nghĩ ra là gì? Chúng ta có thể quan tâm đến những gì đấng sáng tạo trong vật chất trí tuệ thực hiện và những gì phát sinh từ tiến trình sáng tạo của y. Tôi cho rằng tại trung tâm cổ họng có một sự khác biệt lớn giữa việc sáng tạo một cách bán vô thức dưới quyền cai quản của Trái Đất màu mỡ với việc sáng tạo dưới Sao Thổ, hoặc dưới Sao Thiên Vương và Cung bảy, vốn cai quản trung tâm cổ họng tại một giai đoạn nhất định.

[25] The creator in mental matter has:

[25] Đấng sáng tạo trong chất liệu trí tuệ phải:

[26] a. To learn to build intelligently.

[26] a. Học cách kiến tạo một cách thông tuệ.

The throat center is a center of intelligence. So is the ajna center, and perhaps everything in the head is, to a certain extent. The throat center is certainly a chakra of intelligence.

Trung tâm cổ họng là một trung tâm của trí thông minh. Trung tâm ajna cũng vậy, và có lẽ mọi thứ trong đầu, ở một mức độ nào đó, đều như vậy. Trung tâm cổ họng chắc chắn là một luân xa của trí thông minh.

[27] b. To give the impulse, through right speech which will animate that which he has built, and so enable the thought-form to convey the intended idea. [Page 472]

[27] b. Ban xung lực, qua lời nói đúng đắn, để làm linh hoạt điều y đã kiến tạo, nhờ đó giúp hình tư tưởng chuyển tải ý tưởng đã định. [Page 472]

The thought-form is on its way toward manifestation, but it must be shared with others, and shared in the right way.

Hình tư tưởng đang trên đường hướng tới sự biểu hiện, nhưng nó phải được chia sẻ với người khác và phải được chia sẻ đúng cách.

[28] c. To send out his thought-form correctly oriented to his goal, and so truly

[28] c. Phóng hình tư tưởng của mình ra, chỉnh hướng đúng đắn về mục tiêu và được

directed that it will reach the objective and accomplish its sender's purpose.

dẫn hướng chân xác đến mức nó sẽ đạt tới đích và hoàn thành mục đích của người phóng ra nó.

This seems to contain the suggestion of an occult method. First, one has to learn to build. Then one has to give the impulse through right speech, because the idea has to be energized and enthusiasm for it generated. Sometimes we say that we have to "talk up" an idea: make it appealing through what we say and motivate others to assist in its materialization. Generally, any thought-form that is really worthwhile is going to require more than one person to bring it through, or at least to develop it and bring it fully into manifestation.

Điều này dường như chứa đựng gợi ý về một phương pháp huyền môn. Trước hết, người ta phải học cách kiến tạo. Sau đó, người ta phải truyền xung lực qua lời nói đúng đắn, bởi ý tưởng cần được tiếp năng lượng và lòng nhiệt thành dành cho nó cần được khơi dậy. Đôi khi chúng ta nói rằng mình phải "quảng bá" một ý tưởng: làm cho nó hấp dẫn qua lời nói và thúc đẩy người khác hỗ trợ việc hiện hình nó. Nói chung, bất kỳ hình tư tưởng nào thực sự có giá trị đều cần nhiều hơn một người để đưa nó xuyên qua, hoặc ít nhất để phát triển nó và đưa nó hoàn toàn vào biểu hiện.

Then comes the next requirement: to send out the thought-form correctly oriented toward its goal. For the magician, that goal very often involves appearance upon the physical plane and appearance within the right context. The thought-form has to be sent to the right place, because something appropriate to one environment may simply fail when introduced into another. The correct context may mean the right environment, the right circumstances, or the right people through whom the form can be expressed. So we can think about thought-form building in terms of these successive requirements, and this is essentially what the counsels we are shortly going to study are concerned with.

Tiếp theo là yêu cầu kế tiếp: phóng hình tư tưởng ra sao cho nó được định hướng đúng đắn về mục tiêu. Đối với nhà huyền thuật, mục tiêu ấy rất thường liên quan đến sự xuất hiện trên cõi hồng trần và trong bối cảnh thích hợp. Hình tư tưởng phải được phóng đến đúng nơi, bởi điều thích hợp với một môi trường có thể hoàn toàn thất bại khi được đưa vào môi trường khác. Bối cảnh đúng có thể là môi trường đúng, hoàn cảnh đúng hoặc những người thích hợp để hình tướng có thể biểu lộ qua họ. Vì vậy, chúng ta có thể suy nghĩ về việc kiến tạo hình tư tưởng theo những yêu cầu kế tiếp này, và về cơ bản đó là điều mà những lời khuyên chúng ta sắp nghiên cứu đề cập đến.

[29] The necessity for clear thinking and the elimination of idle, destructive and negative thoughts becomes increasingly apparent as the aspirant progresses upon his way.

[29] Khi người chí nguyện tiến bước trên đường, nhu cầu suy nghĩ rõ ràng và loại bỏ những tư tưởng vu vơ, phá hoại và tiêu cực ngày càng trở nên hiển nhiên.

There are certain thoughts we simply do not want to entertain, because we do not want to start them on the road toward materialization. The counsels speak of the idle thought, the selfish thought, and the cruel or hateful thought; the principle is the same. It takes discipline to cast away habits accumulated over ages, particularly the habit of dwelling fearfully upon negative possibilities, but this has to be done.

Có những tư tưởng mà chúng ta tuyệt đối không muốn dung dưỡng, bởi chúng ta không muốn khởi động chúng trên con đường hướng tới sự hiện hình. Những lời khuyên nói đến tư tưởng vu vơ, tư tưởng ích kỷ và tư tưởng tàn nhẫn hay thù hận; nguyên tắc vẫn giống nhau. Cần có kỷ luật để loại bỏ những thói quen tích tụ qua nhiều thời đại, đặc biệt là thói quen sợ hãi nghiền ngẫm những khả năng tiêu cực, nhưng điều này phải được thực hiện.

[30] As the power of the mind increases and as the human being differentiates his thought increasingly from mass thought, he inevitably builds thought substance into form.

[30] Khi quyền năng của thể trí gia tăng và con người ngày càng phân biệt tư tưởng của mình với tư tưởng đại chúng, y tất yếu kiến tạo chất liệu tư tưởng thành hình tướng.

As we emerge increasingly as individual thinkers, we also emerge as builders. The question then becomes: What is the quality of that which we build?

Khi ngày càng xuất lộ như những nhà tư tưởng cá nhân, chúng ta cũng xuất lộ như những đấng kiến tạo. Bấy giờ câu hỏi trở thành: Phẩm tính của những gì chúng ta kiến tạo là gì?

[31] It is at first automatic and unconscious.

[31] Lúc đầu, việc này diễn ra tự động và vô thức.

We might perhaps associate this with Earth at the throat center.

Có lẽ chúng ta có thể liên hệ điều này với Trái Đất tại trung tâm cổ họng.

[32] He cannot help so doing, and fortunately, for the race, the forms constructed are so feeble that they are largely innocuous, or so in line with mass thought that they are negligible in their effect.

[32] Y không thể không làm như vậy; và may mắn thay cho nhân loại, những hình tướng được kiến tạo quá yếu ớt nên phần lớn vô hại, hoặc quá thuận theo tư tưởng đại chúng nên hiệu quả của chúng không đáng kể.

So unconscious building, particularly at this early stage, is ordinarily not very powerful. The thought-forms produced either lack sufficient potency to cause much harm or are so closely aligned with the prevailing

Vì vậy, sự kiến tạo vô thức, đặc biệt ở giai đoạn ban đầu này, thường không quá mạnh mẽ. Những hình tư tưởng được tạo ra hoặc không có đủ sức mạnh để gây nhiều tổn hại, hoặc chỉnh hợp quá chặt chẽ với tư tưởng đại

mass thought that their individual effect is negligible.

chúng đang thịnh hành đến mức tác động riêng của chúng không đáng kể.

[33] But as man evolves his power and his capacity to harm or to help increases, and unless he learns to build rightly and correctly to motivate that which he has built he will become a destructive agency and a centre of harmful

[33] Nhưng khi con người tiến hóa, quyền năng cùng khả năng gây hại hoặc trợ giúp của y tăng lên; và trừ phi y học cách kiến tạo đúng đắn và tạo động lực đúng cho điều mình đã kiến tạo, y sẽ trở thành một tác nhân phá hoại và một trung tâm mãnh lực

Power itself is neutral. The question is how it is used. Is it employed in response to some apprehension of the Plan of a Creator greater than oneself, in Whom one lives and moves and has one's being? Or is it used in rebellion against that greater purpose?

Bản thân quyền năng là trung tính. Vấn đề là nó được sử dụng như thế nào. Nó có được sử dụng để đáp ứng phần nào sự lĩnh hội về Thiên Cơ của một Đấng Sáng Tạo lớn hơn bản thân mình, trong Ngài chúng ta sống, vận động và hiện tồn hay không? Hay nó được sử dụng để chống lại mục đích lớn lao ấy?

We might compare the latter possibility to cancer cells within a body, setting themselves against the program of the organism, seeking merely to grow according to their own impulses and living predatorily or parasitically upon the energies of the organized whole. In that case the individual becomes a destructive agency and a center of harmful force.

Chúng ta có thể so sánh khả năng sau với các tế bào ung thư trong một cơ thể, tự chống lại chương trình của cơ thể ấy, chỉ tìm cách tăng trưởng theo xung lực riêng và sống như loài săn mồi hoặc ký sinh trên năng lượng của toàn thể có tổ chức. Trong trường hợp đó, cá nhân trở thành một tác nhân phá hoại và một trung tâm mãnh lực có hại.

[34] force—destroying and harming not only himself, as we shall see shortly, but equally hurting and harming those who vibrate to his note.

[34] gây hại—không chỉ hủy hoại và làm tổn thương chính mình, như chúng ta sẽ sớm thấy, mà còn gây tổn thương và tai hại cho những ai rung động theo âm điệu của y.

If we indulge persistently in negativity, therefore, we harm not only ourselves but also others who are responsive to our particular note. We certainly do not want to become the source or distributor of harmful forces, especially because the eventual destination of a deliberately harmful agent is not pleasant to contemplate.

Vì vậy, nếu cứ mãi chìm đắm trong tính tiêu cực, chúng ta không chỉ gây hại cho chính mình mà còn cho những người đáp ứng với âm điệu cụ thể của mình. Chắc chắn chúng ta không muốn trở thành nguồn phát hay người phân phối các mãnh lực có hại, đặc biệt vì đích đến cuối cùng của một tác nhân

cố ý gây hại không phải là điều dễ chịu để chiêm ngưỡng.

[35] Granted all this you might appositely inquire: Are there some simple rules which the earnest and sincere beginner could apply to this science of building and which are so clear and concise that they will produce the needed effect?

[35] Sau khi thừa nhận tất cả những điều này, các bạn có thể hỏi một cách thích đáng: Có những quy luật đơn giản nào mà người sơ cơ tha thiết và chân thành có thể áp dụng vào khoa học kiến tạo này, đồng thời đủ rõ ràng và súc tích để tạo ra hiệu quả cần thiết hay không?

I call these the fifteen counsels, though the Tibetan calls them simple rules. They are intended for the beginner who can reasonably be expected to be reading this book, perhaps without yet recognizing its full depth. *A Treatise on White Magic* is, after all, considered a foundational book, and there is necessarily a first passage through its teaching.

Tôi gọi đây là mười lăm lời khuyên, mặc dù Chân sư Tây Tạng gọi chúng là những quy luật đơn giản. Chúng dành cho người sơ cơ mà ta có thể hợp lý trông đợi là đang đọc quyển sách này, có lẽ chưa nhận ra trọn vẹn chiều sâu của nó. Xét cho cùng, *Luận về Chánh Thuật* được xem là một quyển sách nền tảng, và tất yếu phải có lần đầu tiên đi qua giáo huấn của nó.

[36] There are, and I will state them simply so that the beginner will, if he follows them, escape the dangers of black magic, and learn to build in line with the plan.

[36] Quả thật là có, và tôi sẽ trình bày chúng một cách đơn giản để nếu tuân theo, người sơ cơ sẽ tránh được những nguy hiểm của Hắc thuật và học cách kiến tạo phù hợp với Thiên Cơ.

No black magician or member of the counterforce builds in line with the Plan. He builds for his own self-aggrandizement, though ultimately he himself is only a tiny expression of far greater energies. It is therefore fundamentally a futile path. This is perhaps why DK refers to such beings as the "Brothers of Unique Blindness."

Không nhà hắc thuật hay thành viên nào của phản lực kiến tạo phù hợp với Thiên Cơ. Y kiến tạo nhằm tự tôn đại bản thân, mặc dù xét đến cùng chính y chỉ là một biểu hiện nhỏ bé của những năng lượng lớn hơn nhiều. Do đó, về cơ bản đây là một con đường vô ích. Có lẽ vì thế mà Chân sư DK gọi những sinh linh như vậy là "Các Huynh Đệ của Sự Mù Quáng Đơn Nhất."

[37] He will, if he follows the rules I give, avoid the intricate problem which he has himself blindly constructed

[37] Nếu tuân theo các quy luật tôi đưa ra, y sẽ tránh được vấn đề phức tạp mà chính y đã kiến tạo một cách mù quáng,

We might call this, in a way, the psychological equivalent of the Gordian

Theo một cách nào đó, chúng ta có thể gọi điều này là đối phần tâm lý của nút thắt

knot. It is extraordinarily difficult to untie or dissolve; perhaps sometimes it simply has to be cut. One could even think about the different Ray approaches to dealing with such a Gordian knot.

Gordian. Thật vô cùng khó tháo gỡ hoặc làm nó tiêu tan; có lẽ đôi khi chỉ đơn giản là phải cắt đứt nó. Người ta thậm chí có thể suy nghĩ về những cách tiếp cận khác nhau của các Cung khi xử lý một nút thắt Gordian như vậy.

[38] and which will indeed shut out the light of day, darken his world, and imprison him in a wall of forms which will embody for him his own peculiar great illusion.

[38] vốn quả thực sẽ ngăn chặn ánh sáng ban ngày, làm thế giới của y tối tăm và giam hãm y trong bức tường hình tướng thể hiện đối với y Đại Ảo tưởng riêng biệt của chính mình.

So DK is essentially enjoining us to follow these rules and thereby avoid a great deal of future misery. Otherwise, through our own blind thought-form building, we progressively construct the very complex which shuts out the light, darkens our subjective world, and finally encloses us within a wall composed of our own forms—the embodiment of our own particular Great Illusion.

Vì vậy, về cơ bản Chân sư DK huấn thị chúng ta tuân theo những quy luật này để tránh rất nhiều khổ đau trong tương lai. Nếu không, qua việc mù quáng kiến tạo hình tư tưởng của chính mình, chúng ta dần xây dựng chính phức hợp ngăn che ánh sáng, làm tối tăm thế giới nội tại của mình và cuối cùng nhốt chúng ta trong một bức tường cấu thành từ những hình tướng của chính mình —hiện thân của Đại Ảo Tưởng đặc thù của chúng ta.

These rules are therefore far more consequential than they may initially appear. I have read this particular section many times, and now we come to them.

Vì vậy, những quy luật này có hệ quả sâu xa hơn nhiều so với vẻ ngoài ban đầu. Tôi đã đọc phần cụ thể này nhiều lần, và giờ đây chúng ta đi đến những quy luật ấy.

[39] These rules may sound too simple for the learned aspirant but for those who are willing to become as little children

[39] Những quy luật này có thể nghe quá đơn giản đối với người chí nguyện uyên bác, nhưng với những ai sẵn lòng trở nên như trẻ thơ,

This really means something like the attitude of initiates of the first and second degree: attentive, receptive, and willing to begin simply rather than assuming they already know.

Điều này thực sự hàm ý một thái độ tương tự thái độ của các điểm đạo đồ cấp một và cấp hai: chú tâm, tiếp thu và sẵn lòng bắt đầu một cách đơn giản thay vì cho rằng mình đã biết.

[40] they will be found to be a safe guide into truth [Page 473] and will eventually

[40] chúng sẽ là sự hướng dẫn an toàn đưa đến chân lý [Page 473] và cuối cùng giúp họ

make them able to pass the tests for adeptship.

có thể vượt qua các thử thách để đạt địa vị chân sư.

That means Masterhood.

Điều đó có nghĩa là địa vị Chân sư.

[41] Some are couched in terms symbolic, others are necessarily blinds, still others express the truth just as it is.

[41] Một số được diễn đạt bằng ngôn ngữ biểu tượng, một số khác tất yếu là những màn che, còn số khác nữa biểu đạt chân lý đúng như bản chất của nó.

So we have to discriminate among them. Some of these rules are symbolic, some conceal more than they reveal, and some are quite direct. I have memorized them, forgotten them, memorized them again, and forgotten them again. You have to use them or they disappear; you have to refer to them repeatedly or they slip away. But they are powerful, just as the stages symbolized by the different colors are powerful, and just as that ancient Atlantean chant with its sections relating to the realizations of the Third Degree is powerful.

Vì vậy, chúng ta phải phân biện giữa chúng. Một số quy luật mang tính biểu tượng, một số che giấu nhiều hơn mặc khải, và một số khá trực tiếp. Tôi đã ghi nhớ chúng, quên chúng, rồi lại ghi nhớ và lại quên. Các bạn phải sử dụng chúng, nếu không chúng sẽ biến mất; phải nhiều lần tham chiếu đến chúng, nếu không chúng sẽ vuột khỏi trí nhớ. Nhưng chúng đầy quyền năng, cũng như các giai đoạn được tượng trưng bằng những màu sắc khác nhau đầy quyền năng, và cũng như bài thánh ca Atlantis cổ xưa với những phần liên quan đến sự chứng nghiệm của cấp độ thứ ba đầy quyền năng.

These are what I call the wise counsels, though the Tibetan calls them simple rules. They are not merely for beginners. The beginner has an initial application of them, but if we continue to apply them appropriately at every stage through which we pass, they remain useful right up to adeptship.

Đây là những điều tôi gọi là các lời khuyên minh triết, mặc dù Chân sư Tây Tạng gọi chúng là những quy luật đơn giản. Chúng không chỉ dành cho người sơ cơ. Người sơ cơ có cách áp dụng ban đầu, nhưng nếu tiếp tục áp dụng chúng thích đáng ở mọi giai đoạn mình trải qua, chúng vẫn hữu ích cho đến tận địa vị chân sư.

[42] 1. View the world of thought, and separate the false out of the true.

[42] 1. Hãy quan sát thế giới tư tưởng và tách điều giả khỏi điều chân.

You are more than the mind. You are the observer, the soul in incarnation, and therefore you can view the contents of the lower mind and distinguish what is false, what is true, and what lies somewhere in between. When it comes to the world of the

Các bạn cao hơn thể trí. Các bạn là người quan sát, là linh hồn đang nhập thể, và do đó có thể quan sát nội dung của hạ trí và phân biệt điều gì là giả, điều gì là thật và điều gì nằm đâu đó ở giữa. Khi nói đến thế giới linh hồn, chân lý vốn cố hữu ở đó; nhưng trong

soul, truth is inherent there; but within the personality and lower mind, discrimination is essential.

phàm ngã và hạ trí, sự phân biện là thiết yếu.

The Fifth Ray is particularly useful because it produces cleavage and discrimination. It can separate what is false from what is true. If we build our lives on falsity, accept false assumptions, or refuse to see ourselves accurately, delay inevitably follows because the entire structure is then erected upon an incorrect foundation.

Cung năm đặc biệt hữu ích vì nó tạo ra sự phân tách và phân biện. Nó có thể tách điều giả khỏi điều thật. Nếu xây dựng đời mình trên sự giả dối, chấp nhận những giả định sai lầm hoặc từ chối nhìn chính mình một cách chính xác, sự trì hoãn tất yếu sẽ xảy ra vì toàn bộ cấu trúc được dựng trên một nền tảng sai lạc.

It is interesting that the fourth subplane of the mental plane is associated with discrimination. At that level, one is increasingly distinguishing between personality and soul, and also between those thoughts within the mental body that are illusory and those which actually lead toward greater light. False thought leads toward darkness and usually serves to preserve the personality exactly as it is; true thought leads toward greater illumination, change and release.

Điều thú vị là cõi phụ thứ tư của cõi trí liên quan đến sự phân biện. Ở cấp độ ấy, một người ngày càng phân biệt giữa phàm ngã và linh hồn, cũng như giữa những tư tưởng trong thể trí vốn mang tính ảo tưởng với những tư tưởng thực sự dẫn đến ánh sáng lớn hơn. Tư tưởng sai lầm dẫn đến bóng tối và thường nhằm duy trì phàm ngã y nguyên như cũ; tư tưởng chân chính dẫn đến sự soi sáng, thay đổi và giải thoát lớn hơn.

[43] 2. Learn the meaning of illusion, and in its midst locate the golden thread of truth.

[43] 2. Hãy học ý nghĩa của ảo tưởng, và giữa lòng nó, hãy tìm ra sợi chỉ vàng của chân lý.

This is not easy. Illusion consists largely of great thought-forms which dominate human minds that are not yet thinking for themselves. People accept the prevailing perceptions of mass consciousness, and their emotional response to an idea often determines whether they accept it, rather than the intrinsic truth of the idea itself.

Điều này không dễ dàng. Ảo tưởng phần lớn gồm những hình tư tưởng lớn lao đang thống trị thể trí của những người chưa biết tự suy nghĩ. Con người chấp nhận những nhận thức đang thịnh hành của tâm thức đại chúng, và phản ứng cảm xúc của họ đối với một ý tưởng thường quyết định việc họ có chấp nhận nó hay không, thay vì chân lý nội tại của chính ý tưởng.

Yet even within distortion there may be a thread of truth. That is what has to be found. In the midst of misrepresentation

Tuy nhiên, ngay trong sự xuyên tạc vẫn có thể tồn tại một sợi chỉ chân lý. Đó là điều phải được tìm thấy. Giữa sự trình bày sai lạc

and incorrect thought, where is the one line that leads toward greater truth?

và tư tưởng không chính xác, đâu là đường duy nhất dẫn đến chân lý lớn hơn?

Once found, truth is progressive. It leads toward increasing light. In a way, we might even think of the antahkarana as a golden thread: it leads from the personality toward the soul, then into the Triad, and eventually toward Spirit itself.

Một khi được tìm thấy, chân lý sẽ tiến triển. Nó dẫn tới ánh sáng ngày càng tăng. Theo một cách nào đó, chúng ta thậm chí có thể nghĩ đến antahkarana như một sợi chỉ vàng: nó dẫn từ phàm ngã đến linh hồn, rồi vào Tam Nguyên Tinh Thần, và cuối cùng hướng tới chính Tinh thần.

This principle is also important when helping others. A person may express something incomplete or clearly mistaken—not because they are deliberately lying, but because they simply do not know better. If we respond merely by saying, “That's wrong, that's wrong, that's wrong,” we may not help them at all. Instead, we can identify whatever thread of truth is present in their formulation, emphasize it, and give them something genuine to follow. Then the falsity surrounding that truth can gradually fall away as they move into wider perspectives.

Nguyên tắc này cũng quan trọng khi giúp đỡ người khác. Một người có thể diễn đạt điều gì đó không đầy đủ hoặc rõ ràng sai lầm—không phải vì họ cố ý nói dối, mà đơn giản vì họ không biết rõ hơn. Nếu chúng ta chỉ đáp lại bằng cách nói: “Điều đó sai, điều đó sai, điều đó sai,” có thể chúng ta chẳng giúp được gì cho họ. Thay vào đó, chúng ta có thể nhận diện bất kỳ sợi chỉ chân lý nào hiện diện trong cách trình bày của họ, nhấn mạnh nó và trao cho họ điều chân thực để noi theo. Khi ấy, sự giả dối bao quanh chân lý đó có thể dần rơi rụng khi họ tiến vào những viễn cảnh rộng lớn hơn.

That is much closer to the way the Tibetan worked. He certainly pointed out errors that needed correction, but he was not simply negative. He usually found some factor of truth or promise which the student could strengthen, and through that factor the student could move toward greater truth, light and release.

Điều đó gần hơn nhiều với cách Chân sư Tây Tạng làm việc. Ngài chắc chắn chỉ ra những sai lầm cần sửa chữa, nhưng Ngài không chỉ đơn thuần tiêu cực. Ngài thường tìm thấy một yếu tố chân lý hay triển vọng mà đạo sinh có thể củng cố, và qua yếu tố ấy, đạo sinh có thể tiến tới chân lý, ánh sáng và sự giải thoát lớn hơn.

We are surrounded by misleading feelings and thought-forms which only partially represent reality. The question is how we find our way through that jungle of illusion. Logic helps, but when the heart is truly open, love itself becomes a way of seeing. The heart has eyes. A real opening of the heart leads toward intuition, and intuition is straight knowledge and straight sight.

Chúng ta bị bao quanh bởi những cảm giác và hình tư tưởng sai lạc chỉ phản ánh một phần thực tại. Vấn đề là làm thế nào tìm đường xuyên qua khu rừng ảo tưởng ấy. Logic có ích, nhưng khi trái tim thực sự rộng mở, chính tình thương trở thành một cách nhìn thấy. Trái tim có đôi mắt. Sự khai mở chân thực của trái tim dẫn đến trực giác, và

trực giác là tri thức trực tiếp cùng cái thấy trực tiếp.

Illusion is subtler than glamour. Many people are still struggling primarily with glamour and emotional distortion, while only a smaller number have developed enough mental polarization to confront illusion as such. But many disciples and long-time students of esotericism, especially those with strong Third Ray tendencies, have to learn increasingly to think for themselves and distinguish living truth from inherited thought-form.

Ảo tưởng tinh vi hơn ảo cảm. Nhiều người vẫn đang chủ yếu vật lộn với ảo cảm và sự xuyên tạc cảm xúc, trong khi chỉ một số ít hơn đã phát triển đủ sự phân cực trí tuệ để đối diện với chính ảo tưởng. Nhưng nhiều đệ tử và đạo sinh lâu năm của huyền bí học, đặc biệt những người có khuynh hướng Cung ba mạnh mẽ, ngày càng phải học cách tự suy nghĩ và phân biệt chân lý sống động với hình tư tưởng thừa hưởng.

[44] 3. Control the body of emotion for the waves that rise upon the stormy seas of life engulf the swimmer, shut out the sun and render all plans futile.

[44] 3. Hãy kiểm soát thể cảm xúc, vì những ngọn sóng dâng lên trên biển đời giông bão sẽ nhấn chìm người bơi, che khuất mặt trời và khiến mọi kế hoạch trở nên vô ích.

It is extremely difficult to reason clearly, perceive truth, or carry through a plan while the astral body is in turmoil. Emotional turbulence blocks the light. Different Ray types may experience this differently: a Second Ray astral body may be less violent than an aroused Sixth Ray astral body, but fear within a Second Ray astral body can still prevent clear perception.

Thật vô cùng khó suy luận sáng suốt, nhận biết chân lý hoặc thực hiện trọn vẹn một kế hoạch khi thể cảm dục đang hỗn loạn. Sự xáo động cảm xúc ngăn che ánh sáng. Những người thuộc các Cung khác nhau có thể trải nghiệm điều này khác nhau: một thể cảm dục Cung hai có thể ít dữ dội hơn một thể cảm dục Cung sáu đang bị kích động, nhưng nỗi sợ trong thể cảm dục Cung hai vẫn có thể ngăn cản nhận thức sáng suốt.

Notice that the instruction is to control the body of emotion, not suppress it. There has to be a subtler method. Breath can help, visualization can help, and above all there must be an upward transfer of focus. Instead of sinking into the solar plexus, we remain as the observer and hold consciousness in the higher centers—the heart, throat, ajna and head.

Hãy lưu ý rằng giáo huấn là kiểm soát thể cảm xúc, chứ không phải đè nén nó. Cần phải có một phương pháp tinh tế hơn. Hơi thở có thể trợ giúp, sự hình dung có thể trợ giúp, và trên hết phải có sự chuyển dịch tiêu điểm lên trên. Thay vì chìm vào tùng thái dương, chúng ta duy trì vị thế người quan sát và giữ tâm thức trong các trung tâm cao hơn—trái tim, cổ họng, ajna và đầu.

The heart itself is not simply the seat of ordinary emotion. It is associated with a

Bản thân trái tim không chỉ đơn thuần là nơi ngự của cảm xúc thông thường. Nó liên

deeper quality of feeling, in the sense in which Master Morya dignifies the word. By sustaining focus in the higher chakras and substituting higher activity for immediate descent into astral reaction, we can keep the emotional nature quieter and prevent the modifications of the lower nature, described by Patanjali, from rising up and distorting perception.

quan đến một phẩm tính cảm nhận sâu sắc hơn, theo ý nghĩa mà Chân sư Morya đã nâng cao phẩm giá của từ này. Bằng cách duy trì tiêu điểm trong các luân xa cao hơn và thay thế sự sa xuống tức thời vào phản ứng cảm dục bằng hoạt động cao hơn, chúng ta có thể giữ bản chất cảm xúc yên tĩnh hơn và ngăn những biến thái của bản chất thấp, được Patanjali mô tả, trỗi dậy và xuyên tạc nhận thức.

Wind and water together create storms, and the analogy is useful. Thoughts can whip up the emotional nature just as wind whips up water. If thought is dominated by worry, fear and negativity, the astral sea becomes increasingly turbulent. So part of emotional control depends upon what we permit the mind to dwell upon.

Gió và nước kết hợp tạo ra bão tố, và phép tương đồng này rất hữu ích. Tư tưởng có thể khuấy động bản chất cảm xúc, cũng như gió khuấy động nước. Nếu tư tưởng bị sự lo âu, sợ hãi và tiêu cực chi phối, biển cảm dục ngày càng trở nên hỗn loạn. Vì vậy, một phần của việc kiểm soát cảm xúc tùy thuộc vào những gì chúng ta cho phép thể trí nghiền ngẫm.

We have to become cool and silent inwardly: to will, to know, to dare, and to be silent. That does not mean holding the lower elementals in an iron grip or strangling them. They have to be nourished, educated and progressively brought into responsiveness to higher energies.

Chúng ta phải trở nên mát lạnh và tĩnh lặng ở bên trong: dám muốn, dám biết, dám làm và giữ im lặng. Điều đó không có nghĩa là siết chặt các hành khí thấp bằng bàn tay sắt hay bóp nghẹt chúng. Chúng phải được nuôi dưỡng, giáo dục và dần đưa vào trạng thái đáp ứng với những năng lượng cao hơn.

Life presents endless opportunities for disturbance, and the essential distinction is between reaction and response. If our first movement is automatic emotional reaction, turbulence follows and clear sight is lost. The waves of the stormy sea engulf the swimmer; the soul, symbolized by the Sun, is shut out; guidance may still be present, but it cannot be registered.

Cuộc sống đem đến vô số cơ hội gây xáo trộn, và sự phân biệt cốt yếu là giữa phản ứng và đáp ứng. Nếu chuyển động đầu tiên của chúng ta là phản ứng cảm xúc tự động, sự hỗn loạn sẽ theo sau và cái thấy sáng suốt biến mất. Những đợt sóng của biển giông bão nhấn chìm người bơi; linh hồn, được Mặt Trời tượng trưng, bị che khuất; sự hướng dẫn có thể vẫn hiện diện nhưng không thể được ghi nhận.

Plans then become futile because no plan can be carried through consistently when every random emotional impulse is permitted to redirect the personality. A rich

Khi ấy, các kế hoạch trở nên vô ích vì không kế hoạch nào có thể được tiến hành nhất quán nếu mọi xung lực cảm xúc ngẫu nhiên đều được phép đổi hướng phàm ngã. Một thể

astral body is not itself the problem—DK says artists often have one. The problem is being governed by emotion. Emotion changes rapidly, and if it rules us, the mind ceases to control the lower nature and the soul-infused mind is shut out.

cảm dục phong phú tự nó không phải là vấn đề—Chân sư DK nói các nghệ sĩ thường có một thể như vậy. Vấn đề là bị cảm xúc chi phối. Cảm xúc thay đổi nhanh chóng, và nếu nó cai quản chúng ta, thể trí không còn kiểm soát bản chất thấp, còn thể trí được linh hồn thấm nhuần bị ngăn che.

So control the body of emotion. Use the breath, uplift the energies toward the heart, remain above the turbulence, and do not allow the swimmer to be dragged beneath the waves.

Vì vậy, hãy kiểm soát thể cảm xúc. Hãy sử dụng hơi thở, nâng các năng lượng lên trái tim, ở bên trên sự hỗn loạn và đừng để người bơi bị kéo xuống dưới những đợt sóng.

[45] 4. Discover that thou hast a mind and learn its dual use.

[45] 4. Hãy khám phá rằng ngươi có một thể trí và học cách sử dụng hai mặt của nó.

I remember very vividly a moment in my own life when I discovered that I really had a mind. I was at university facing a philosophy examination for which I had not prepared very well. I had spent the night trying to catch up, and when I finally looked at the questions I realized that I could not simply reproduce what the teacher had said.

Tôi nhớ rất rõ một khoảnh khắc trong đời mình khi khám phá rằng tôi thực sự có một thể trí. Tôi đang ở đại học, đối diện với một kỳ thi triết học mà mình đã chuẩn bị không kỹ. Tôi đã thức cả đêm cố gắng học bù, và khi cuối cùng nhìn vào các câu hỏi, tôi nhận ra mình không thể chỉ đơn thuần lặp lại những gì giảng viên đã nói.

Then something changed. Instead of asking, "What did the teacher say?" I asked, "What do I think?" And I began to reason through the questions in my own way. It was a completely different process. In that moment I had an acute sense of discovering a thinking mind which could actually work independently rather than merely repeat what had been received from authority.

Rồi có điều gì đó thay đổi. Thay vì hỏi: "Giảng viên đã nói gì?" tôi tự hỏi: "Tôi nghĩ gì?" Và tôi bắt đầu suy luận các câu hỏi theo cách riêng của mình. Đó là một tiến trình hoàn toàn khác. Trong khoảnh khắc ấy, tôi cảm nhận sâu sắc rằng mình đã khám phá ra một thể trí biết tư duy, thực sự có thể hoạt động độc lập thay vì chỉ lặp lại những gì đã tiếp nhận từ thẩm quyền.

That experience gave me a new trust in the mind, and later, when writing my own work, I deliberately tried to begin from the same position: not merely, "What books have said this?" but, "What do I think?" There comes a point when self-reliance becomes necessary. Ralph Waldo Emerson makes the same

Trải nghiệm ấy đem lại cho tôi một niềm tin mới vào thể trí, và về sau, khi viết tác phẩm của riêng mình, tôi đã chủ ý cố gắng khởi đầu từ cùng một lập trường: không chỉ hỏi "Những sách nào đã nói điều này?" mà còn hỏi "Tôi nghĩ gì?" Sẽ đến một lúc sự tự lực trở nên cần thiết. Ralph Waldo Emerson cũng nêu lên quan điểm ấy: cuối cùng, người ta

point: eventually one recognizes that imitation becomes a kind of slavery.

nhận ra rằng sự bắt chước trở thành một dạng nô lệ.

Of course, we still learn enormously from those who have gone before. I repeat what Master DK and Master Morya have said all the time because I think their teaching is extraordinary. But there is also the necessity of determining truth for oneself, insofar as one is capable of doing so. DK asks us, in effect, how much of the mountain of vision we have actually climbed for ourselves.

Dĩ nhiên, chúng ta vẫn học hỏi rất nhiều từ những người đi trước. Tôi luôn nhắc lại những điều Chân sư DK và Chân sư Morya đã nói vì tôi cho rằng giáo huấn của Các Ngài thật phi thường. Nhưng cũng cần phải tự mình xác định chân lý trong phạm vi khả năng của mình. Trên thực tế, Chân sư DK hỏi chúng ta rằng tự mình chúng ta đã thực sự leo được bao nhiêu trên ngọn núi của tầm nhìn.

The mind has a dual use. It can look upward and downward, like Janus with two faces. Looking upward, it reflects and receives from the soul and becomes the soul-infused mind. Looking downward, it controls and organizes the lower vehicles.

Thể trí có công dụng kép. Nó có thể nhìn lên và nhìn xuống, giống như Janus với hai khuôn mặt. Khi nhìn lên, nó phản chiếu và tiếp nhận từ linh hồn, rồi trở thành thể trí được linh hồn thấm nhuần. Khi nhìn xuống, nó kiểm soát và tổ chức các vận cụ thấp.

Thus the mind can register what is occurring in the world of the soul and then determine how that higher impression applies within the lower environment. It can also expose the distortions and illogic of emotional reactions, train the physical body, and coordinate the personality. The mind is enormously powerful both as an instrument of control below and as a receptive instrument for higher energy above.

Do đó, thể trí có thể ghi nhận những gì đang diễn ra trong thế giới của linh hồn, rồi xác định cách ấn tượng cao siêu ấy áp dụng vào môi trường thấp. Nó cũng có thể phơi bày những xuyên tạc và sự phi lý của các phản ứng cảm xúc, rèn luyện thể xác và phối kết phàm ngã. Thể trí có quyền năng vô cùng lớn, vừa là công cụ kiểm soát những gì ở dưới, vừa là công cụ tiếp nhận năng lượng cao siêu từ bên trên.

So “Discover that thou hast a mind” is not a trivial injunction. Much of humanity still lives largely through chaotic feeling, dramatic reaction, highs and lows, and only gradually discovers what deliberate thought can accomplish. We also recapitulate these ancient evolutionary stages in our own early lives, and sometimes there is a recognizable moment when the mind suddenly becomes active in a new way and we realize: I can think for myself.

Vì vậy, “Hãy khám phá rằng ngươi có một thể trí” không phải là một huấn thị tầm thường. Phần lớn nhân loại vẫn sống chủ yếu qua cảm xúc hỗn loạn, phản ứng kịch tính, những lúc cao trào và suy sụp, và chỉ dần dần khám phá những gì tư tưởng có chủ đích có thể thực hiện. Trong những năm đầu đời, chúng ta cũng tóm lược lại các giai đoạn tiến hoá cổ xưa này, và đôi khi có một khoảnh khắc rõ rệt khi thể trí đột nhiên hoạt động theo một cách mới, khiến chúng ta nhận ra: Tôi có thể tự mình suy nghĩ.

From that point onward comes increasing responsibility, because once you know that you have a mind, you have to learn how to use it in both directions.

Từ thời điểm ấy trở đi, trách nhiệm ngày càng gia tăng, bởi một khi biết mình có thể trí, các bạn phải học cách sử dụng nó theo cả hai hướng.

[46] 5. Concentrate the thinking principle, and be the master of thy mental world.

[46] 5. Hãy tập trung nguyên khí tư duy và làm chủ thế giới trí tuệ của ngươi.

This is very much a Leo injunction. In the stages of meditation, Leo begins with concentration, followed by meditation, contemplation, illumination, inspiration and initiation. I have sometimes extended the sequence further to universalization and identification. DK frequently gives us these mnemonic sequences in which several stages begin with the same letter, and they are worth holding in mind.

Đây đậm chất một huấn thị của Sư Tử. Trong các giai đoạn tham thiền, Sư Tử bắt đầu bằng sự tập trung, tiếp theo là tham thiền, chiêm ngưỡng, soi sáng, cảm hứng và điểm đạo. Đôi khi tôi đã mở rộng trình tự này thêm nữa, gồm sự phổ quát hóa và sự đồng hoá với. Chân sư DK thường trao cho chúng ta những trình tự dễ nhớ như thế, trong đó nhiều giai đoạn bắt đầu bằng cùng một chữ cái, và chúng rất đáng để ghi nhớ.

There is such a thing as a diffuse mind—unfocused, easily distracted, and therefore incapable of producing or sustaining a true point of tension. A point of tension has been called focused, immovable will. So the mind must be concentrated, and the will must work through that concentrated mind. Then penetration becomes possible. Instead of vaguely registering whatever passes through consciousness, one can penetrate

Có một loại thể trí phân tán—không tập trung, dễ xao lãng, nên không thể tạo ra hoặc duy trì một điểm tập trung nhất tâm đích thực. Điểm tập trung nhất tâm từng được gọi là ý chí tập trung, bất lay chuyển. Vì vậy, thể trí phải được tập trung và ý chí phải hoạt động qua thể trí tập trung ấy. Khi đó, sự thâm nhập trở nên khả thi. Thay vì ghi nhận một cách mơ hồ bất cứ điều gì đi qua tâm thức, người ta có thể xuyên qua các vẻ ngoài và đạt được tri thức lớn lao hơn.

beyond appearances and acquire greater knowledge.

We have already discovered that we possess a mind. Now we learn that, brought to a point of tension, the mind can penetrate. Even if we are dealing primarily with the lower mind, concentration gives it a very different power. Leo says, in effect, "Other forms exist. I rule." In its lower expression this may sound egotistical, but Leo is the king, the ruler, the fifth sign, and it has a Fifth Ray relationship. It represents, among other things, the illumined lower mental world.

Chúng ta đã khám phá rằng mình sở hữu một thể trí. Giờ đây, chúng ta học được rằng khi được đưa đến một điểm tập trung nhất tâm, thể trí có thể thâm nhập. Ngay cả khi chủ yếu đề cập đến hạ trí, sự tập trung vẫn đem lại cho nó một quyền năng rất khác. Trên thực tế, Sư Tử nói: "Có những hình tướng khác hiện tồn. Ta cai quản." Trong biểu hiện thấp, điều này có vẻ vị kỷ, nhưng Sư Tử là vua, là người cai quản, là dấu hiệu thứ năm và có mối liên hệ với Cung Năm. Trong số những điều khác, nó tượng trưng cho thế giới hạ trí được soi sáng.

To be master of the mental world means controlling the flow, direction, sequence and formulation of thought. We are not yet talking about mastery of the higher mind, but we can learn to master the lower mind. Sometimes that requires a deliberate pause: "Now let us really think. Let us concentrate and see what is actually there." DK tells us that a few hours of genuinely concentrated thought can accomplish more than years of vague, non-penetrative thinking. The analogy of a laser is useful: concentrated light possesses a power entirely different from diffuse light.

Làm chủ thế giới trí tuệ có nghĩa là kiểm soát dòng chảy, phương hướng, trình tự và sự định hình của tư tưởng. Chúng ta chưa nói đến việc làm chủ thượng trí, nhưng có thể học cách làm chủ hạ trí. Đôi khi, điều đó đòi hỏi một sự tạm dừng có chủ ý: "Giờ đây, chúng ta hãy thực sự suy nghĩ. Hãy tập trung và xem điều gì thật sự hiện diện ở đó." Chân sư DK nói với chúng ta rằng vài giờ suy nghĩ thực sự tập trung có thể hoàn thành nhiều hơn nhiều năm suy nghĩ mơ hồ, không có sức thâm nhập. Phép tương đồng với tia laser rất hữu ích: ánh sáng tập trung sở hữu một quyền năng hoàn toàn khác ánh sáng phân tán.

The many unrelated thoughts moving through the mind prevent access to higher truth. They have to be quieted and passed through. Rodin's *Thinker* is almost an image of this concentrated mental principle: the withdrawal of attention from irrelevant impressions so that consciousness can become receptive to a level of vibration with which it is not yet familiar.

Nhiều tư tưởng không liên hệ với nhau chuyển động qua thể trí ngăn cản sự tiếp cận chân lý cao siêu. Chúng phải được làm cho lắng dịu và vượt qua. Tác phẩm *Người Suy Tưởng* của Rodin gần như là một hình ảnh về nguyên khí trí tuệ tập trung này: rút sự chú ý khỏi những ấn tượng không liên quan để tâm thức có thể trở nên tiếp nhận một cấp độ rung động mà nó chưa quen thuộc.

All of this belongs directly to thought-form creation. We cannot speak intelligently about the creative work of the Solar Angel, still less that of a Planetary Logos or Solar Logos. But we can change the way we build thought-forms within the microcosm. We can become far more deliberate, concentrated and effective creators in mental matter.

Tất cả những điều này trực tiếp thuộc về việc sáng tạo hình tư tưởng. Chúng ta không thể nói một cách sáng suốt về công việc sáng tạo của Thái dương Thiên Thần, càng không thể nói về công việc của Đức Hành Tinh Thượng Đế hay Thái dương Thượng đế. Nhưng chúng ta có thể thay đổi cách xây dựng các hình tư tưởng bên trong Tiểu thiên địa. Chúng ta có thể trở thành những đấng sáng tạo có chủ đích, tập trung và hữu hiệu hơn nhiều trong vật chất trí tuệ.

[47] 6. Learn that the thinker and his thought and that which is the means of thought are diverse in their nature, yet one in ultimate reality.

[47] 6. Hãy học rằng chủ thể tư duy, tư tưởng của y và phương tiện của tư tưởng có bản chất khác nhau, nhưng trong thực tại tối hậu lại là một.

Now we move further. Concentration has a very Leonian quality; discrimination brings in Virgo; and then, through contemplation, Libra suggests the reconciliation of subject and object.

Giờ đây, chúng ta tiến xa hơn. Sự tập trung có phẩm tính rất đặc trưng của Sư Tử; sự phân biện đưa Xử Nữ vào; rồi qua sự chiêm ngưỡng, Thiên Bình gợi ra sự hòa giải giữa chủ thể và đối tượng.

We learn to distinguish three factors: the Thinker, the mind as the means of thought, and the thought itself. The Thinker is central; the mind is the mobile instrument through which mental activity occurs; and thought is the object or product which emerges from that activity. These are functionally distinct, yet in ultimate reality they are one.

Chúng ta học cách phân biệt ba yếu tố: Người Suy Tưởng, thể trí với tư cách phương tiện của tư tưởng, và chính tư tưởng. Người Suy Tưởng là trung tâm; thể trí là công cụ linh động mà qua đó hoạt động trí tuệ diễn ra; còn tư tưởng là đối tượng hoặc sản phẩm xuất hiện từ hoạt động ấy. Chúng khác biệt về chức năng, nhưng trong thực tại tối hậu, chúng là một.

This becomes especially important in contemplation, where the division between subject and object begins to disappear. Alice Bailey gives a very useful description of this process in *From Intellect to Intuition*. I once thought I wanted only the Tibetan's books, but when I read what she herself wrote, I realized how helpful it was, particularly for anyone trying to understand or teach meditation.

Điều này trở nên đặc biệt quan trọng trong sự chiêm ngưỡng, khi sự phân chia giữa chủ thể và đối tượng bắt đầu biến mất. Bà Alice Bailey đưa ra một mô tả rất hữu ích về tiến trình này trong *Từ Trí Năng đến Trực Giác*. Trước kia, tôi nghĩ mình chỉ muốn đọc các sách của Chân sư Tây Tạng, nhưng khi đọc những gì chính Bà viết, tôi nhận ra chúng hữu ích biết bao, đặc biệt đối với bất kỳ ai

đang cố gắng thấu hiểu hoặc giảng dạy về tham thiền.

In contemplation we begin to discover an identity underlying apparent difference. We can practice this first with another human being. There may be many qualitative differences between us, but below those differences there is a fundamental sameness. I have sometimes used the word "infuseption" for the kind of perception which recognizes that shared essence.

Trong sự chiêm ngưỡng, chúng ta bắt đầu khám phá một bản sắc nằm dưới sự khác biệt bề ngoài. Trước hết, chúng ta có thể thực hành điều này với một người khác. Giữa chúng ta có thể có nhiều khác biệt về phẩm tính, nhưng bên dưới những khác biệt ấy có một sự tương đồng căn bản. Đôi khi tôi dùng từ "nhận thức bằng sự thấm nhuần" để chỉ loại nhận thức nhận ra bản thể chung ấy.

Then the same recognition can be extended to the other kingdoms of nature. Whatever object is before us, we temporarily set aside judgments concerning whether it is good, bad, beautiful, ugly, desirable or undesirable, and seek the sameness of Being within ourselves and within that which is observed. In this way a pair of opposites on the horizontal level begins to be overcome, and we move toward the overcoming of the great heresy of separateness.

Sau đó, cùng một sự nhận biết có thể được mở rộng đến các giới khác trong thiên nhiên. Bất kể đối tượng nào ở trước mặt, chúng ta tạm gác lại những phán xét xem nó tốt hay xấu, đẹp hay xấu xí, đáng mong muốn hay không đáng mong muốn, và tìm kiếm sự tương đồng của Bản Thể bên trong chính mình cũng như bên trong điều được quan sát. Bằng cách này, một cặp đối cực trên bình diện ngang bắt đầu được khắc phục, và chúng ta tiến đến việc khắc phục Đại Tà thuyết về sự phân ly.

So we have taken an important step: first we discover the mind, then concentrate it, then penetrate through it, and finally penetrate so deeply that the barrier between ourselves and the object of thought begins to dissolve. Leo emphasizes the distinct self—"I am I, and you are you"—while Libra reveals a commonality beneath the distinction.

Như vậy, chúng ta đã thực hiện một bước quan trọng: trước tiên khám phá thể trí, rồi tập trung nó, sau đó thâm nhập qua nó, và cuối cùng thâm nhập sâu đến mức rào cản giữa chính mình với đối tượng tư tưởng bắt đầu tan biến. Sư Tử nhấn mạnh cái tôi riêng biệt—"Tôi là tôi, và bạn là bạn"—trong khi Thiên Bình mặc khải một điểm chung nằm dưới sự phân biệt ấy.

Again, all of this relates to thought-form creation. We are working at the human, microcosmic level, not attempting to describe planetary, systemic or cosmic creation. But what happens within this microcosm is extraordinarily important.

Một lần nữa, tất cả những điều này liên quan đến việc sáng tạo hình tư tưởng. Chúng ta đang làm việc ở cấp độ nhân loại, cấp độ tiểu thiên địa, chứ không cố gắng mô tả sự sáng tạo hành tinh, hệ thống hay vũ trụ. Nhưng những gì xảy ra bên trong tiểu thiên địa này vô cùng quan trọng.

[48] 7. Act as the thinker, and learn it is not right to prostitute thy thought to the base use of separative desire.

Thinking is a great creative power, and its proper use is consecrated to the manifestation of the Divine Plan. To act as the thinker means not living primarily as the feeler, the reactor or the thoughtless actor plunged into maya, but holding a mental focus through which the soul can increasingly work.

This does not mean that everyone who applies the instruction is already mentally polarized. Mental polarization is a more specific achievement arising between the Second and Third Initiations. But increasingly, the soul begins to guide through the mind, and thinking becomes an instrument of spiritual direction rather than merely an intelligent servant of desire.

The essential warning is that the mind must not be prostituted to separative desire. We may still possess desires which are harmful to ourselves and others, and intelligence can be used very effectively to secure their fulfillment. But that is a base use of mind.

The analogy with prostitution is deliberate: a faculty intended for a higher purpose is employed upon a lower level merely for gratification. In the same way, mind is intended to reflect the soul and organize the manifestation of soul objectives. It is not intended to aid and abet low desire.

There are highly intelligent and highly selfish people. The Black Lodge itself is

[48] 7. Hãy hành động như chủ thể tư duy và học rằng đem tư tưởng của ngươi phục vụ cho việc sử dụng thấp hèn của dục vọng chia rẽ là điều không đúng.

Sự tư duy là một quyền năng sáng tạo vĩ đại, và việc sử dụng đúng đắn quyền năng ấy được thánh hiến cho sự biểu hiện Thiên Cơ. Hành động như người suy tưởng có nghĩa là không sống chủ yếu như người cảm nhận, người phản ứng hoặc người hành động thiếu suy nghĩ đang đắm chìm trong ảo lực, mà duy trì sự tập trung trí tuệ để linh hồn có thể ngày càng hoạt động qua đó.

Điều này không có nghĩa là mọi người áp dụng huấn thị đều đã phân cực trí tuệ. Sự phân cực trí tuệ là một thành tựu chuyên biệt hơn, xuất hiện giữa lần điểm đạo thứ hai và lần điểm đạo thứ ba. Nhưng linh hồn ngày càng bắt đầu hướng dẫn qua thể trí, và tư duy trở thành công cụ định hướng tinh thần thay vì chỉ là đầy tớ thông minh của dục vọng.

Lời cảnh báo cốt yếu là không được hạ thấp thể trí để phục vụ dục vọng phân ly. Chúng ta vẫn có thể mang những dục vọng gây hại cho chính mình và người khác, và trí thông minh có thể được sử dụng rất hiệu quả để bảo đảm chúng được thỏa mãn. Nhưng đó là cách sử dụng thể trí thấp hèn.

Phép tương đồng với mại dâm là có chủ ý: một năng lực vốn dành cho mục đích cao siêu lại được sử dụng ở cấp độ thấp chỉ để thỏa mãn. Tương tự, thể trí có chức năng phản chiếu linh hồn và tổ chức sự biểu hiện các mục tiêu của linh hồn. Nó không có chức năng tiếp tay và hỗ trợ dục vọng thấp.

Có những người cực kỳ thông minh và cực kỳ ích kỷ. Chính Hắc đoàn có đặc điểm là trí

characterized by extraordinary concrete mentality directed toward self-aggrandizement, domination and separative objectives. The power of mind has been cultivated, but it is used for the wrong purpose. That possibility must be rejected completely.

cụ thể phi thường được hướng đến sự tự tôn, thống trị và các mục tiêu phân ly. Quyền năng của thể trí đã được vun bồi, nhưng lại được sử dụng sai mục đích. Khả năng ấy phải bị bác bỏ hoàn toàn.

[49] 8. The energy of thought is for the good of all and for the furtherance of the Plan of God. Use it not therefore for thy selfish ends.

[49] 8. Năng lượng tư tưởng dành cho lợi ích của tất cả và sự xúc tiến Thiên Cơ của Thượng Đế. Vì vậy, đừng sử dụng nó cho những mục đích ích kỷ của ngươi.

Separative desire is essentially desire directed toward selfish objectives. The energy of thought, however, is intended for the good of the whole and the furtherance of the Divine Plan.

Dục vọng phân ly về căn bản là dục vọng hướng đến những mục tiêu ích kỷ. Tuy nhiên, năng lượng tư tưởng được dành cho lợi ích của toàn thể và sự xúc tiến Thiên Cơ.

In Atlantis, the relatively young human race was stimulated by powerful desire, and the desire nature grew far beyond its proper function. Humanity began to pursue luxury, excess and unnecessary gratification. Luxury can glitter like something valuable, but often it is a kind of fool's gold.

Ở Atlantis, nhân loại tương đối non trẻ được kích thích bởi dục vọng mạnh mẽ, và bản chất dục vọng phát triển vượt xa chức năng thích hợp của nó. Nhân loại bắt đầu theo đuổi xa hoa, thái quá và sự thỏa mãn không cần thiết. Sự xa hoa có thể lấp lánh như vật gì quý giá, nhưng thường chỉ là một loại vàng giả.

As soul light increasingly enters the mind and brain, thought must become group-conscious. It should be used to advance some aspect of the Plan which, sooner or later, benefits the whole.

Khi ánh sáng linh hồn ngày càng đi vào thể trí và bộ não, tư tưởng phải trở nên có tâm thức tập thể. Nó nên được dùng để thúc đẩy một phương diện nào đó của Thiên Cơ mà sớm hay muộn cũng mang lại lợi ích cho toàn thể.

Edison provides a useful illustration. After hundreds of unsuccessful attempts to find the correct filament for the electric light, he could say, in effect, that those attempts had not been wasted because they had identified hundreds of things that did not work. The field had therefore been narrowed, bringing discovery closer.

Edison cung cấp một minh họa hữu ích. Sau hàng trăm lần thất bại trong việc tìm ra dây tóc thích hợp cho đèn điện, trên thực tế, ông có thể nói rằng những nỗ lực ấy không hề uổng phí vì chúng đã xác định được hàng trăm thứ không hiệu quả. Do đó, phạm vi tìm kiếm đã được thu hẹp, đưa sự khám phá đến gần hơn.

When a useful invention such as electric light is successfully developed, its benefit spreads across the world. Soul-guided thought tends in this direction: toward something which can eventually serve many rather than merely aggrandize the individual.

Khi một phát minh hữu ích như đèn điện được phát triển thành công, lợi ích của nó lan rộng khắp thế giới. Tư tưởng do linh hồn hướng dẫn có khuynh hướng đi theo hướng này: hướng đến điều gì đó cuối cùng có thể phụng sự nhiều người thay vì chỉ đề cao một cá nhân.

The opposite use of mind is plotting, conniving and planning for selfish ends. A person dominated by addiction can become extremely ingenious in concealing the object of addiction; a thief may display considerable intelligence in planning a theft. Indeed, the "heist" has become an entire cinematic genre because people are fascinated by the intellectual problem of accomplishing an extremely difficult crime.

Cách sử dụng thể trí trái ngược là mưu tính, thông đồng và lập kế hoạch cho các mục đích ích kỷ. Một người bị thói nghiện ngập chi phối có thể trở nên cực kỳ khéo léo trong việc che giấu đối tượng gây nghiện; một tên trộm có thể biểu lộ trí thông minh đáng kể khi lên kế hoạch trộm cắp. Thật vậy, "vụ trộm lớn" đã trở thành cả một thể loại điện ảnh vì người ta bị mê hoặc bởi vấn đề trí tuệ về cách thực hiện một tội ác cực kỳ khó khăn.

But intelligence devoted to an unworthy objective remains a misuse of mind. Thought is for the good of all and for the furtherance of the Plan, not for the clever fulfillment of selfish desire.

Nhưng trí thông minh dành cho một mục tiêu không xứng đáng vẫn là sự lạm dụng thể trí. Tư tưởng dành cho lợi ích của tất cả và sự xúc tiến Thiên Cơ, chứ không phải để khéo léo thỏa mãn dục vọng ích kỷ.

[50] 9. Before a thought-form is by thee constructed,

[50] 9. Trước khi ngươi kiến tạo một hình tư tưởng,

[51] vision its purpose, ascertain its goal, and verify the motive.

[51] hãy hình dung mục đích của nó, xác định mục tiêu và kiểm chứng động cơ.

Here we are dealing with deliberate rather than spontaneous and irresponsible thought-form construction. Before consciously creating a thought-form, there should be a pause, just as one pauses before speaking. Indeed, there may even need to be a pause before thinking deliberately, so that alignment can be established first.

Ở đây, chúng ta đang đề cập đến việc kiến tạo hình tư tưởng có chủ ý thay vì tự phát và vô trách nhiệm. Trước khi hữu thức sáng tạo một hình tư tưởng, cần có một khoảng dừng, cũng như người ta dừng lại trước khi nói. Thật vậy, thậm chí có thể cần dừng lại trước khi suy nghĩ có chủ ý để trước hết thiết lập sự chỉnh hợp.

"Vision its purpose." What is its archetype? What larger design does it represent? What

"Hãy hình dung mục đích của nó." Nguyên mẫu của nó là gì? Nó tượng trưng cho thiết

is its significance within a wider context? This is the higher estimation of the proposed thought-form.

kế lớn hơn nào? Thâm nghĩa của nó trong một bối cảnh rộng hơn là gì? Đây là sự đánh giá cao siêu về hình tư tưởng được đề xuất.

Then “ascertain its goal.” Where is it to go? In what outer context is it to precipitate? What environment, situation or group of people should receive it? A thought-form can be valid in itself and still fail if sent into the wrong context.

Sau đó, “hãy xác định mục tiêu của nó.” Nó sẽ đi đâu? Nó sẽ ngưng tụ trong bối cảnh bên ngoài nào? Môi trường, tình huống hay nhóm người nào nên tiếp nhận nó? Một hình tư tưởng có thể tự nó là đúng đắn nhưng vẫn thất bại nếu được gửi vào sai bối cảnh.

Finally, “verify the motive.” Why do you want this form to exist? Why do you want it to reach that particular goal? What are you really trying to accomplish? Is the motive helpful, selfish, competitive, ambitious, or genuinely aligned with the welfare of the whole?

Cuối cùng, “hãy kiểm chứng động cơ.” Tại sao các bạn muốn hình tướng này hiện tồn? Tại sao các bạn muốn nó đạt đến mục tiêu cụ thể ấy? Các bạn thực sự đang cố gắng hoàn thành điều gì? Động cơ ấy hữu ích, ích kỷ, cạnh tranh, tham vọng, hay thực sự chỉnh hợp với phúc lợi của toàn thể?

Two people may perform exactly the same external act with equal success and yet be driven by entirely different motives. For one the action may be selfish; for another it may be selfless. That is why motive has to be examined truthfully.

Hai người có thể thực hiện chính xác cùng một hành động bên ngoài với mức thành công ngang nhau, nhưng lại được thúc đẩy bởi những động cơ hoàn toàn khác biệt. Với người này, hành động ấy có thể ích kỷ; với người kia, nó có thể vị tha. Đó là lý do động cơ phải được xem xét một cách trung thực.

I have had to deal with this question myself. When I moved toward what I called the New Esoteric Schools, some interpreted the effort as ambition. But inwardly I knew that I was attempting to respond to something the Master had indicated would have to emerge, and that beginnings toward a higher standard of education had already been foretold. Whatever the imperfections of the attempt, I did not experience the essential motive as personal ambition.

Chính tôi đã phải xử lý vấn đề này. Khi tôi hướng đến điều mình gọi là Các Trường Nội Môn Mới, một số người diễn giải nỗ lực ấy là tham vọng. Nhưng trong nội tâm, tôi biết mình đang cố gắng đáp ứng điều mà Chân sư đã chỉ ra là phải xuất hiện, và những bước khởi đầu hướng đến một tiêu chuẩn giáo dục cao hơn đã được tiên báo. Bất kể những khiếm khuyết của nỗ lực ấy, tôi không cảm nhận động cơ cốt yếu là tham vọng cá nhân.

But each of us has to make that examination honestly. Are we seeking recognition, either inwardly or outwardly? Are we seeking acclaim? Or is the action genuinely related

Nhưng mỗi người chúng ta phải trung thực thực hiện việc xem xét ấy. Chúng ta đang tìm kiếm sự công nhận, dù bên trong hay bên ngoài chăng? Chúng ta đang tìm kiếm lời tán dương chăng? Hay hành động ấy thực

to the Divine Plan and accompanied by a degree of selflessness?

sự liên quan đến Thiên Cơ và đi kèm một mức độ vị tha?

Work for the Plan inevitably involves sacrifice. So before deliberately constructing a thought-form, vision its archetypal purpose, determine the outer context in which it is intended to operate, and then ask with complete honesty: Why am I doing this?

Công việc vì Thiên Cơ tất yếu bao hàm sự hi sinh. Vì vậy, trước khi chủ ý kiến tạo một hình tư tưởng, hãy hình dung mục đích nguyên mẫu của nó, xác định bối cảnh bên ngoài nơi nó được dự định hoạt động, rồi hoàn toàn trung thực tự hỏi: Tại sao tôi làm điều này?

[52] 10. For thee, the aspirant on the way of life, the way of conscious building is not yet the goal.

[52] 10. Đối với ngươi, người chí nguyện trên đường đời, con đường kiến tạo hữu thức chưa phải là mục tiêu.

This is interesting because the preceding rule already dealt with deliberate thought-form construction. But perhaps the implication is that, before we become seriously engaged in conscious building, something more fundamental has to be done first.

Điều này thật thú vị vì quy luật trước đã đề cập đến việc kiến tạo hình tư tưởng có chủ ý. Nhưng có lẽ hàm ý là trước khi nghiêm túc tham gia vào công việc kiến tạo hữu thức, điều gì đó căn bản hơn phải được thực hiện trước tiên.

[53] The work of cleaning out the atmosphere of thought, of barring fast the doors of

[53] Trước hết phải thực hiện công việc thanh lọc bầu khí quyển tư tưởng, đóng chặt các cánh cửa

This is really an instruction to close the door upon certain kinds of energies before attempting powerful creative work.

Đây thực sự là một huấn thị nhằm đóng cửa trước một số loại năng lượng trước khi thực hiện công việc sáng tạo mạnh mẽ.

[54] thought to hate and pain,

[54] tư tưởng trước lòng thù hận và nỗi đau,

—to self-pity, suffering and all the repetitive mental formations connected with them—

—đối với lòng tự thương hại, sự đau khổ và mọi cấu tạo trí tuệ lặp đi lặp lại có liên hệ với chúng—

[54b] To fear, and jealousy,

[54b] nỗi sợ hãi, lòng ghen tị

—all of which are incapacitating and destructive of right relationship—

—tất cả đều làm tê liệt và phá hoại mối quan hệ đúng đắn—

[55] and low desire, must first precede the conscious work of building. See to thy aura, oh traveler on the way.

[55] và dục vọng thấp hèn; rồi mới có thể tiến hành công việc kiến tạo hữu thức. Hỡi người lữ hành trên đường, hãy chăm lo hào quang của ngươi.

Before we deliberately formulate and empower thoughts which we intend to send forth and make effective, we may first have to clean the atmosphere in which those thoughts are being created. If the inner environment is still filled with negativity, resentment, fear, jealousy, self-pity and low desire, whatever we consciously build will inevitably be contaminated by those qualities.

Trước khi chủ ý định hình và truyền quyền năng cho những tư tưởng mà chúng ta định gửi đi và làm cho hữu hiệu, trước hết có thể chúng ta phải thanh lọc bầu không khí nơi những tư tưởng ấy được tạo ra. Nếu môi trường nội tâm vẫn đầy tính tiêu cực, oán giận, sợ hãi, ghen tị, tự thương hại và dục vọng thấp, bất cứ điều gì chúng ta hữu thức xây dựng tất yếu sẽ nhiễm các phẩm tính ấy.

DK tells us that institutions such as churches and political groups often reflect the collective minds of the people composing them. They have to clean house, and so do we. Through truthful thinking we have to purify the atmosphere of thought before increasing our power as builders.

Chân sư DK nói với chúng ta rằng những tổ chức như giáo hội và các nhóm chính trị thường phản ánh thể trí tập thể của những người cấu thành chúng. Họ phải dọn sạch ngôi nhà của mình, và chúng ta cũng vậy. Qua tư duy trung thực, chúng ta phải thanh lọc bầu không khí tư tưởng trước khi gia tăng quyền năng của mình với tư cách những đấng kiến tạo.

So first comes housecleaning. Bar fast the doors of thought. Don't even admit certain energies. Some people assume that everything which seeks entrance into consciousness should be entertained, but that is not necessarily true. We can often sense the qualitative nature of an impression before it fully forms, and if it is clearly unwholesome and can do no good to ourselves or others, there is no reason to welcome it.

Vì vậy, trước hết là việc dọn dẹp nhà cửa. Hãy đóng chặt các cánh cửa tư tưởng. Thậm chí đừng để một số năng lượng đi vào. Một số người cho rằng mọi thứ tìm cách đi vào tâm thức đều nên được tiếp nhận, nhưng điều đó không nhất thiết đúng. Chúng ta thường có thể cảm nhận bản chất phẩm tính của một ấn tượng trước khi nó hình thành đầy đủ, và nếu rõ ràng nó không lành mạnh, không thể đem lại điều tốt đẹp nào cho mình hay người khác, thì không có lý do gì để chào đón nó.

Hatred creates rejection and division; pain, when brooded upon, becomes the habitual “poor me” condition; fear prevents us from confronting that which must be faced and therefore imprisons us; jealousy poisons

Sự căm ghét tạo ra sự bác bỏ và chia rẽ; nỗi đau, khi bị nghiền ngẫm mãi, trở thành trạng thái “tội nghiệp tôi” theo thói quen; nỗi sợ ngăn chúng ta đối mặt với điều phải đối mặt và do đó giam cầm chúng ta; sự

relationships with fellow aspirants and disciples and destroys the loving unity which ought to exist between them; low desire keeps consciousness attached to pleasure, comfort, gratification, money, sex or other forms of indulgence.

ghen tị đầu độc các mối quan hệ với những người chí nguyện và đệ tử đồng môn, đồng thời phá hủy sự hợp nhất đầy bác ái vốn phải tồn tại giữa họ; dục vọng thấp giữ tâm thức bám vào khoái lạc, tiện nghi, sự thỏa mãn, tiền bạc, tình dục hoặc những hình thức buông thả khác.

There are also subtler conditions—pride, separateness, cruelty, ambition—which can arise before they have been formulated into explicit thoughts. Sometimes I can feel the first movement of pride, and immediately an inner monitor seems to flash a warning: no, we're not going in that direction. Perhaps this is something like the soul conscience or a Masonic sentinel within consciousness, signaling when the way is clear and when we are moving toward something separative and dangerous.

Cũng có những trạng thái tinh tế hơn—kiêu hãnh, phân ly, tàn nhẫn, tham vọng—có thể xuất hiện trước khi được định hình thành những tư tưởng rõ ràng. Đôi khi tôi có thể cảm thấy chuyển động đầu tiên của lòng kiêu hãnh, và ngay lập tức một người giám sát nội tâm dường như phát ra lời cảnh báo: không, chúng ta sẽ không đi theo hướng ấy. Có lẽ đây là điều gì đó giống như lương tâm linh hồn hoặc một người lính gác Hội Tam Điểm bên trong tâm thức, báo hiệu khi nào con đường thông thoáng và khi nào chúng ta đang hướng đến điều phân ly và nguy hiểm.

The more sensitive we become, the earlier we detect the touch of something unwholesome before it develops fully within the psyche. And that is precisely the time to deal with it.

Chúng ta càng trở nên nhạy bén thì càng sớm phát hiện sự tiếp xúc của điều không lành mạnh trước khi nó phát triển đầy đủ bên trong tâm lý. Và đó chính là lúc phải xử lý nó.

So before we undertake conscious building, we clean the atmosphere. Otherwise our creations will be tainted and may poison others as well as ourselves. There is some real psychological housecleaning to be done.

Vì vậy, trước khi tiến hành kiến tạo hữu thức, chúng ta thanh lọc bầu không khí. Nếu không, các sáng tạo của chúng ta sẽ bị hoen ố và có thể đầu độc người khác cũng như chính mình. Quả thực có một công việc thanh lọc tâm lý cần được thực hiện.

“See to thy aura, oh traveler on the way.” The aura is the radiation produced by the quality of the thoughts, feelings and tendencies we habitually entertain within the energy system. Observe it. Be truthful about it. Notice what is actually going on.

“Hỡi người lữ hành trên đường, hãy chăm lo hào quang của ngươi.” Hào quang là bức xạ do phẩm tính của những tư tưởng, cảm xúc và khuynh hướng mà chúng ta thường xuyên dung chứa bên trong hệ thống năng lượng tạo ra. Hãy quan sát nó. Hãy trung thực về nó. Hãy nhận biết điều gì thực sự đang diễn ra.

Even people who are quite advanced upon the Path may still have areas which require this kind of purification. The instruction is therefore preliminary, but it is by no means trivial.

Ngay cả những người đã tiến khá xa trên Đường Đạo vẫn có thể có những lĩnh vực cần loại thanh lọc này. Vì vậy, huấn thị này mang tính chuẩn bị, nhưng tuyệt nhiên không tầm thường.

The same principle continues in the next counsel: watch closely the gates of thought, sentinel desire, cast out fear, hate and greed, and look out and up. The essential factor is vigilance.

Cùng nguyên tắc ấy tiếp tục trong lời khuyên kế tiếp: hãy canh giữ chặt chẽ các cánh cổng tư tưởng, làm lính gác dục vọng, loại bỏ nỗi sợ, sự căm ghét và lòng tham, rồi nhìn ra ngoài và nhìn lên trên. Yếu tố cốt yếu là sự cảnh giác.

We can pass through life in a fairly unconscious way, unaware of what is moving through the mind and astral body, or we can maintain a kind of simultaneous observation: continue doing whatever the outer task requires while also keeping watch over the quality of what enters the psyche.

Chúng ta có thể đi qua cuộc đời trong trạng thái khá vô thức, không nhận biết điều gì đang chuyển động qua thể trí và thể cảm dục, hoặc có thể duy trì một kiểu quan sát đồng thời: tiếp tục làm bất cứ điều gì mà nhiệm vụ bên ngoài đòi hỏi, đồng thời vẫn canh giữ phẩm tính của những gì đi vào tâm lý.

The ancient sentinel walking the city wall is a useful image. A high wall alone is not enough. There must also be vigilant eyes watching for what approaches. In the same way, low desire should not simply be allowed to enter because it happens to present itself. At a certain stage we have to say, in effect, “You shall not pass.”

Người lính gác thời xưa đi tuần trên tường thành là một hình ảnh hữu ích. Chỉ một bức tường cao thì chưa đủ. Cũng phải có những đôi mắt cảnh giác quan sát những gì đang đến gần. Tương tự, không nên để dục vọng thấp cứ thế đi vào chỉ vì nó tình cờ xuất hiện. Ở một giai đoạn nhất định, trên thực tế, chúng ta phải nói: “Ngươi không được phép đi qua.”

This is not suppression in the crude sense; it is qualitative discrimination. What might have been understandable at an earlier stage no longer belongs in the astral body of an aspirant moving toward discipleship.

Đây không phải là sự đè nén theo nghĩa thô thiển; đó là sự phân biện về phẩm tính. Điều có thể từng được xem là dễ hiểu ở một giai đoạn trước không còn thuộc về thể cảm dục của một người chí nguyện đang tiến đến địa vị đệ tử.

And then the instruction becomes vigorous: cast out fear, hate and greed. To cast out is not a timid gesture. It means throwing them away decisively. Fear cripples through non-

Và rồi huấn thị trở nên mạnh mẽ: hãy loại bỏ nỗi sợ, sự căm ghét và lòng tham. Loại bỏ không phải là một cử chỉ rụt rè. Nó có nghĩa là dứt khoát ném chúng đi. Nỗi sợ làm tê liệt

confrontation. Hatred destroys unity. Greed produces accumulation, non-circulation and separation, often depriving others while the individual possesses far more than is needed.

vì không đối mặt. Sự căm ghét phá hủy sự hợp nhất. Lòng tham tạo ra sự tích lũy, sự không lưu thông và phân ly, thường tước đoạt của người khác trong khi cá nhân sở hữu nhiều hơn mức cần thiết.

Greed is frequently rooted in fear and self-aggrandizement: the assumption that one is safer, greater or more important when one possesses more. But excessive accumulation obstructs circulation.

Lòng tham thường bắt nguồn từ nỗi sợ và sự tự tôn: giả định rằng người ta an toàn hơn, vĩ đại hơn hoặc quan trọng hơn khi sở hữu nhiều hơn. Nhưng sự tích lũy quá mức cản trở sự lưu thông.

So instead of brooding inwardly, look out and look up. Look outward so that purified energy can be used in service, and look upward for inspiration. The world needs help, and the higher sources of inspiration are available, but both directions require an inner atmosphere sufficiently clear to receive and transmit them.

Vì vậy, thay vì nghiền ngẫm trong nội tâm, hãy nhìn ra ngoài và nhìn lên trên. Hãy nhìn ra ngoài để năng lượng đã được thanh lọc có thể dùng vào việc phụng sự, và nhìn lên trên để tìm cảm hứng. Thế giới cần sự trợ giúp, và những nguồn cảm hứng cao siêu luôn sẵn có, nhưng cả hai hướng đều đòi hỏi một bầu không khí nội tâm đủ trong sáng để tiếp nhận và truyền tải chúng.

[56] 11. Watch close the gates of thought. Sentinel desire. [Page 474] Cast out all fear, all hate, all greed. Look out and up.

[56] 11. Hãy canh giữ cẩn mật những cánh cổng tư tưởng. Hãy trấn giữ dục vọng. [Page 474] Hãy loại bỏ mọi sợ hãi, mọi thù hận, mọi tham lam. Hãy nhìn ra ngoài và hướng lên trên.

Watch close the gates of thought, sentinel desire, cast out all fear, all hate, all greed.

Hãy canh giữ chặt chẽ các cánh cổng tư tưởng, làm lính gác dục vọng, loại bỏ mọi nỗi sợ, mọi sự căm ghét, mọi lòng tham.

This continues the same theme of vigilance. We cannot pass through life half-conscious, unaware of what moves through the mind and astral body. We have to keep watch at the gates of thought and stand as a sentinel over desire. The image is almost military: a wall is not enough; someone must remain alert upon it and see what approaches. In the same way, we have to notice the qualitative nature of a desire before admitting it into the astral body.

Điều này tiếp tục cùng một chủ đề về sự cảnh giác. Chúng ta không thể đi qua cuộc đời trong trạng thái nửa hữu thức, không nhận biết những gì chuyển động qua thể trí và thể cảm dục. Chúng ta phải canh giữ các cánh cổng tư tưởng và đứng như một lính gác trông chừng dục vọng. Hình ảnh này gần như mang tính quân sự: một bức tường thì chưa đủ; phải có người luôn cảnh giác trên đó và quan sát những gì đang đến gần. Tương tự, chúng ta phải nhận biết bản chất

phẩm tính của một dục vọng trước khi cho nó đi vào thể cảm dục.

The instruction "cast out" is strong. Fear, hate and greed are not to be gently rearranged; they are to be rejected decisively. Fear cripples through non-confrontation and keeps us imprisoned by what we refuse to face. Hate destroys unity. Greed produces accumulation, non-circulation and separation, usually out of fear and self-aggrandizement. So we cast these things out and then "look out and up": outward toward the world that needs service, and upward toward the source of inspiration.

Huấn thị "loại bỏ" rất mạnh mẽ. Nỗi sợ, sự căm ghét và lòng tham không phải là những thứ cần được nhẹ nhàng sắp xếp lại; chúng phải bị dứt khoát bác bỏ. Nỗi sợ làm tê liệt vì không đối mặt và giam cầm chúng ta bằng chính điều mình từ chối đương đầu. Sự căm ghét phá hủy sự hợp nhất. Lòng tham tạo ra sự tích lũy, không lưu thông và phân ly, thường bắt nguồn từ nỗi sợ và sự tự tôn. Vì vậy, chúng ta loại bỏ những điều này rồi "nhìn ra ngoài và nhìn lên trên": nhìn ra thế giới đang cần sự phụng sự và nhìn lên nguồn cảm hứng.

[57] 12. Because the life is mostly centered on the plane of concrete life,

[57] 12. Vì sự sống phần lớn tập trung trên cõi của đời sống cụ thể,

At our present stage, attention is still largely held by the concrete mind, the astral body and the concrete circumstances of life. We are not exclusively centered there, because some soul influence may already be present, but the concrete nature still dominates much of consciousness.

Ở giai đoạn hiện tại, sự chú ý của chúng ta phần lớn vẫn bị hạ trí, thể cảm dục và những hoàn cảnh cụ thể của cuộc sống chi phối. Chúng ta không hoàn toàn tập trung ở đó vì một phần ảnh hưởng của linh hồn có thể đã hiện diện, nhưng bản chất cụ thể vẫn chi phối phần lớn tâm thức.

[58] thy words and speech will indicate thy thought. To these pay close attention.

[58] nên ngôn từ và lời nói của ngươi sẽ biểu lộ tư tưởng của ngươi. Hãy hết sức chú tâm đến chúng.

There is an immediate connection between thought and speech. Speech is, in a sense, a precipitation of thought once thought has reached a certain point of saturation. Therefore, if we want to know what is really moving through the mind, sometimes it is easier to listen to what we say.

Có một mối liên hệ trực tiếp giữa tư tưởng và lời nói. Theo một nghĩa nào đó, lời nói là sự ngưng tụ của tư tưởng khi tư tưởng đã đạt đến một điểm bão hòa nhất định. Vì vậy, nếu muốn biết điều gì thực sự đang chuyển động qua thể trí, đôi khi lắng nghe những gì mình nói sẽ dễ dàng hơn.

The instruction is again one of vigilance. Watch the thoughts, but also watch the speech which issues from them, and make

Huấn thị này một lần nữa đề cập đến sự cảnh giác. Hãy quan sát tư tưởng, nhưng cũng quan sát lời nói phát xuất từ chúng, và

sure its quality reflects higher energies rather than separative or destructive tendencies. We are concrete beings and words are one of the most direct ways in which the inner condition becomes externalized.

bảo đảm phẩm tính của lời nói phản ánh những năng lượng cao siêu thay vì các khuynh hướng phân ly hoặc phá hoại. Chúng ta là những sinh linh cụ thể, và ngôn từ là một trong những cách trực tiếp nhất để trạng thái nội tâm ngoại hiện.

This also relates to occult silence. Occult silence is not simply refraining from speech or maintaining silent thought. DK discusses it elsewhere as one of the preliminary preparations for magical work. The deeper issue is control of the forces which would otherwise precipitate prematurely or destructively through speech.

Điều này cũng liên quan đến sự im lặng huyền môn. Sự im lặng huyền môn không chỉ đơn giản là kiềm chế lời nói hoặc duy trì tư tưởng im lặng. Ở nơi khác, Chân sư DK bàn về nó như một trong những bước chuẩn bị sơ khởi cho công việc huyền thuật. Vấn đề sâu xa hơn là sự kiểm soát các mãnh lực mà nếu không sẽ ngưng tụ quá sớm hoặc mang tính phá hoại qua lời nói.

We have to move from the concrete toward the abstract without losing the ability to work intelligently with the concrete. So observe what you say. The spoken product of thought often reveals the underlying mental condition more clearly than a fleeting thought which disappears before we notice it.

Chúng ta phải chuyển từ cái cụ thể đến cái trừu tượng mà không đánh mất khả năng làm việc một cách sáng suốt với cái cụ thể. Vì vậy, hãy quan sát những gì các bạn nói. Sản phẩm được nói ra của tư tưởng thường biểu lộ trạng thái trí tuệ nằm bên dưới rõ ràng hơn một tư tưởng thoáng qua rồi biến mất trước khi chúng ta nhận thấy nó.

[59] 13. Speech is of triple kind. The *idle words* will each produce effect. If good and kind, naught need be done. If otherwise, the paying of the price cannot be long delayed.

[59] 13. Lời nói có ba loại. Mỗi *lời nói vu vơ* đều sẽ tạo ra một kết quả. Nếu lời ấy tốt lành và tử tế thì không cần làm gì. Nếu không, việc trả giá sẽ không thể trì hoãn lâu.

Thought, speech and karma are closely connected. Character and destiny do not appear suddenly; they develop from repeated patterns beginning in thought and eventually expressed through speech and action.

Tư tưởng, lời nói và nghiệp quả liên hệ mật thiết với nhau. Tính cách và vận mệnh không đột nhiên xuất hiện; chúng phát triển từ những mô hình lặp đi lặp lại, bắt đầu trong tư tưởng và cuối cùng biểu hiện qua lời nói cùng hành động.

The first category is idle speech. Some people simply talk continually without any real purpose, exercising the throat center without discrimination. Much of what they say may be harmless, but even harmless

Loại thứ nhất là lời nói vu vơ. Một số người chỉ đơn giản nói liên tục mà không có mục đích thực sự nào, vận dụng trung tâm cổ họng mà không phân biện. Phần lớn những gì họ nói có thể vô hại, nhưng ngay cả sự tầm

triviality fills the surrounding atmosphere with thought-forms and can make it harder to penetrate into deeper levels of thought.

thường vô hại cũng lấp đầy bầu không khí xung quanh bằng các hình tư tưởng và có thể khiến việc thâm nhập vào những cấp độ tư tưởng sâu hơn trở nên khó khăn.

If idle words are good and kind, there is no serious karmic problem, though anyone seriously pursuing the discipline of speech will eventually have to reduce such wastefulness. The throat center has to move from a relatively undisciplined condition toward a Saturnian discipline, and later toward a Uranian magical potency in which words become creative and help precipitate the Plan.

Nếu những lời nói vu vơ là tốt đẹp và tử tế thì không có vấn đề nghiệp quả nghiêm trọng, dù bất cứ ai nghiêm túc theo đuổi kỷ luật lời nói cuối cùng cũng phải giảm bớt sự phung phí ấy. Trung tâm cổ họng phải chuyển từ trạng thái tương đối thiếu kỷ luật sang kỷ luật của Sao Thổ, rồi sau đó đến quyền năng huyền thuật của Sao Thiên Vương, trong đó ngôn từ trở nên sáng tạo và giúp ngưng tụ Thiên Cơ.

If idle words are not good and kind, however, they produce consequences, and the karmic price may return quickly. Speech is therefore something to which we have to pay very close attention. DK even indicates that mastery of speech—right volume, right tone, right timing and right quality—is closely associated with readiness for initiation.

Tuy nhiên, nếu những lời nói vu vơ không tốt đẹp và tử tế, chúng sẽ tạo ra hậu quả, và cái giá nghiệp quả có thể nhanh chóng quay trở lại. Vì vậy, lời nói là điều chúng ta phải chú ý rất kỹ. Chân sư DK thậm chí còn chỉ ra rằng việc làm chủ lời nói—âm lượng đúng, âm điệu đúng, thời điểm đúng và phẩm tính đúng—liên hệ mật thiết với sự sẵn sàng cho điểm đạo.

[60] The *selfish words*, sent forth with strong intent, build up a wall of separation. Long time it takes to break that wall and so release the stored-up, selfish purpose.

[60] Những *lời nói ích kỷ*, được phát ra với chủ ý mạnh mẽ, sẽ dựng nên một bức tường chia rẽ. Phải mất một thời gian dài mới phá vỡ được bức tường ấy và nhờ đó giải phóng mục đích ích kỷ đã tích tụ.

Selfish speech reinforces the lower ego and separates the speaker from others. The stronger the intent, the more substantial the wall becomes. If someone repeatedly emphasizes, in one form or another, "I am the greatest," the inevitable corollary is often that someone else must be made small.

Lời nói ích kỷ củng cố phàm ngã và phân cách người nói với những người khác. Chủ ý càng mạnh, bức tường càng kiên cố. Nếu ai đó liên tục nhấn mạnh dưới hình thức này hay hình thức khác rằng "Tôi vĩ đại nhất", hệ quả tất yếu thường là một người khác phải bị hạ thấp.

The same dynamic can operate collectively through nationalism or group egotism: "My country is the greatest," "my group is

Cùng động lực ấy có thể vận hành trong tập thể qua chủ nghĩa dân tộc hoặc sự vị kỷ của nhóm: "Đất nước tôi vĩ đại nhất", "nhóm của

superior," and so forth. The exaggeration of one's own importance frequently requires the denigration of others. In this way speech becomes the instrument by which separateness is strengthened.

tôi ưu việt hơn", v.v. Việc phóng đại tầm quan trọng của chính mình thường đòi hỏi phải hạ thấp người khác. Bằng cách này, lời nói trở thành công cụ củng cố sự phân ly.

Once such a wall has been built, it may take a long time and painful circumstances to break it down. The symbol of the blasted tower is useful here. Egotism eventually crashes; the individual comes down to earth, perhaps wounded and humbled, and begins to recognize that self-aggrandizement does not work.

Một khi bức tường như thế đã được xây dựng, có thể phải mất rất nhiều thời gian và trải qua những hoàn cảnh đau đớn mới phá đổ được nó. Biểu tượng tòa tháp bị sét đánh rất hữu ích ở đây. Sự vị kỷ cuối cùng sụp đổ; cá nhân rơi xuống mặt đất, có lẽ bị thương và hạ mình, rồi bắt đầu nhận ra rằng sự tự tôn không đem lại kết quả.

So the real question becomes: What is my motive? Do I want to be number one? Do I want recognition? Do I want power over others? Speech will reveal these motives very clearly.

Vì vậy, câu hỏi thực sự trở thành: Động cơ của tôi là gì? Tôi có muốn đứng đầu không? Tôi có muốn được công nhận không? Tôi có muốn có quyền lực đối với người khác không? Lời nói sẽ biểu lộ rất rõ những động cơ này.

[61] See to thy motive, and seek to use those words which blend the little life with the large purpose of the will of God.

[61] Hãy xem xét động cơ của ngươi và tìm cách sử dụng những lời có thể hòa nhập sự sống nhỏ bé với mục đích lớn lao của Ý Chí Thượng Đế.

This is a very high standard for speech. The words we use should not build up the little self but relate it to something larger, more beautiful, more inclusive—to the large Purpose of the Will of God. That requires much more than simply avoiding rude speech. It requires consciousness of Purpose and an attempt to make one's words accord with it.

Đây là một tiêu chuẩn rất cao đối với lời nói. Những ngôn từ chúng ta sử dụng không nên củng cố cái tôi nhỏ bé, mà phải liên hệ nó với điều lớn lao hơn, đẹp đẽ hơn, bao gồm hơn—với Thiên Ý lớn lao trong Ý Chí của Thượng Đế. Điều đó đòi hỏi nhiều hơn việc chỉ tránh lời nói thô lỗ. Nó đòi hỏi tâm thức về Thiên Ý và nỗ lực làm cho ngôn từ của mình phù hợp với Thiên Ý ấy.

[62] The *word of hate*, the cruel speech which ruins those who feel its spell, the poisonous gossip, passed along because it gives a thrill—these words kill the flickering impulses of the soul, cut at the roots of life, and so bring death.

[62] *Lời thù hận*, lời nói tàn nhẫn hủy hoại những ai cảm nhận được ma lực của nó, lời đồn độc địa được truyền đi vì gây kích động—những lời này giết chết các xung lực chập chờn của linh hồn, chặt đứt tận gốc rễ sự sống và vì thế mang đến cái chết.

This is the most severe category. Hateful and cruel speech is not merely unpleasant; it is presented as destructive magic. It can ruin the person toward whom it is directed, especially if that person is vulnerable or repeatedly exposed to it.

Đây là loại nghiêm trọng nhất. Lời nói căm ghét và tàn nhẫn không chỉ khó chịu; nó được trình bày như một loại huyền thuật phá hoại. Nó có thể hủy hoại người mà nó nhắm đến, đặc biệt nếu người ấy dễ bị tổn thương hoặc liên tục phải hứng chịu nó.

We can see this very clearly in the difference between children raised by supportive parents and those constantly criticized, humiliated or attacked. A cruel word can become a poison within the psyche. It damages confidence, suppresses the soul's emerging impulses and may distort the whole development of the personality.

Chúng ta có thể thấy điều này rất rõ qua sự khác biệt giữa những đứa trẻ được cha mẹ nâng đỡ và những đứa trẻ liên tục bị chỉ trích, làm nhục hoặc công kích. Một lời tàn nhẫn có thể trở thành chất độc bên trong tâm lý. Nó làm tổn hại lòng tự tin, đè nén những xung động đang xuất hiện của linh hồn và có thể làm méo mó toàn bộ sự phát triển của phàm ngã.

Poisonous gossip is especially destructive because it is often passed along precisely because it gives a thrill. Why does it give a thrill? Because the lower ego feels elevated: "I am better; they are worse." The degradation of another person becomes an artificial enhancement of oneself. That is why gossip can become addictive.

Lời đàm tiếu độc hại đặc biệt có sức phá hoại vì nó thường được truyền đi chính bởi nó gây kích thích. Tại sao nó gây kích thích? Bởi phàm ngã cảm thấy mình được nâng cao: "Tôi tốt hơn; họ xấu hơn." Việc hạ thấp người khác trở thành sự nâng cao giả tạo cho chính mình. Đó là lý do đàm tiếu có thể trở thành một thói nghiện.

The Tibetan says such words "kill the flickering impulses of the soul." The soul is already struggling to make its influence felt through the personality, and cruel speech can suppress or even destroy those early responses. To "cut at the roots of life" is a very strong image. If the inflow of soul life is obstructed, psychological and even physical vitality can be affected.

Chân sư Tây Tạng nói những lời như thế "giết chết các xung động lập lòe của linh hồn". Linh hồn vốn đang nỗ lực làm cho ảnh hưởng của mình được cảm nhận qua phàm ngã, và lời nói tàn nhẫn có thể đè nén hoặc thậm chí phá hủy những đáp ứng ban đầu ấy. "Chặt đứt tận gốc rễ sự sống" là một hình ảnh rất mạnh mẽ. Nếu dòng sự sống linh hồn đi vào bị cản trở, sức sống tâm lý và thậm chí thể chất có thể bị ảnh hưởng.

[63] If spoken in the light of day, just retribution will they bring; when spoken and then registered as lies, they strengthen that illusory world in which the speaker lives and holds him back from liberation.

[63] Nếu được nói ra giữa ánh sáng ban ngày, chúng sẽ mang đến quả báo công bằng; khi được nói ra rồi ghi nhận như những lời dối trá, chúng củng cố thế giới ảo tưởng nơi người nói đang sống và cản trở y đạt đến giải thoát.

When cruel speech is spoken openly, the reaction may be immediate. An insult produces a counteraction; aggression evokes aggression. The karmic response becomes visible.

Khi lời nói tàn nhẫn được công khai thốt ra, phản ứng có thể xảy đến tức thời. Một lời sỉ nhục tạo ra phản ứng ngược; sự hung hăng gợi lên sự hung hăng. Đáp ứng nghiệp quả trở nên hữu hình.

But when the cruel statement is also a lie, something more subtle occurs. The speaker strengthens an illusory mental world. Every lie reinforces other false structures already existing within the mind. Gradually the speaker becomes enclosed in a prison constructed from false thought.

Nhưng khi lời nói tàn nhẫn ấy cũng là một lời dối trá, điều tinh tế hơn sẽ xảy ra. Người nói củng cố một thế giới trí tuệ ảo tưởng. Mỗi lời nói dối củng cố những cấu trúc sai lầm khác vốn đã tồn tại trong thể trí. Dần dần, người nói bị nhốt trong một nhà tù được kiến tạo bằng tư tưởng sai lầm.

The devil is traditionally called the father of lies, and psychologically the image is suggestive. The negative personality sustains itself through distortion and falsehood. One cannot imagine approaching the Initiator, who represents truth in a much higher degree, while carrying a mind habituated to deception and destructive speech.

Theo truyền thống, ma quỷ được gọi là cha của sự dối trá, và về mặt tâm lý, hình ảnh này rất gợi ý. Phàm ngã tiêu cực duy trì chính nó qua sự xuyên tạc và giả dối. Người ta không thể hình dung mình đến gần Đấng Điểm đạo, Đấng tượng trưng cho chân lý ở mức độ cao hơn nhiều, trong khi vẫn mang một thể trí quen với sự lừa dối và lời nói phá hoại.

[64] If uttered with intent to hurt, to bruise and kill, they wander back to him who sent them forth and him they bruise and kill.

[64] Nếu được thốt ra với chủ ý gây tổn thương, làm đau đớn và giết hại, chúng sẽ quay trở lại với kẻ đã phát ra chúng, làm y đau đớn và giết hại y.

Words used deliberately as weapons become entities which eventually return to their source. It is the boomerang principle, the old idea that curses come home to roost. Master Morya gives the same warning in another form: do not wish evil upon the Blessed One, because the force cannot injure the Blessed One in the intended way and ultimately rebounds upon the sender.

Những lời cố ý dùng làm vũ khí trở thành các thực thể cuối cùng quay về nguồn phát của chúng. Đó là nguyên tắc boomerang, là quan niệm xưa rằng lời nguyền sẽ quay về nơi phát xuất. Chân sư Morya đưa ra cùng lời cảnh báo dưới một hình thức khác: đừng cầu mong điều ác giáng lên Đấng Chân Phúc, bởi mãnh lực ấy không thể làm hại Đấng Chân Phúc theo cách đã định và cuối cùng sẽ dội ngược trở lại người phát ra.

So there is a definite law here. Those who speak kindly and truthfully do not build prisons of illusion around themselves; they

Vì vậy, ở đây có một định luật xác định. Những người nói năng tử tế và trung thực không xây các nhà tù ảo tưởng quanh mình;

help others and at the same time advance themselves. Those who waste speech in endless triviality dissipate energy. Those who use words for self-aggrandizement build walls of separateness. And those who use speech deliberately to wound eventually become subject to the destructive force they themselves have generated.

họ giúp người khác, đồng thời thúc đẩy chính mình. Những người phung phí lời nói vào sự tầm thường bất tận làm tiêu tan năng lượng. Những người dùng ngôn từ để tự tôn xây các bức tường phân ly. Và những người cố ý dùng lời nói để gây tổn thương cuối cùng sẽ chịu mãnh lực phá hoại do chính họ tạo ra.

This is a hard saying, but it is important. Many of us have to adjust our behavior in relation to speech. We can easily observe destructive speech in public life and among public figures and spend enormous energy condemning it, but DK reminds us that "to know all is to understand all." We can understand the psychological causes without approving the behavior, and then work to substitute the positive for the negative.

Đây là một lời dạy nghiêm khắc, nhưng rất quan trọng. Nhiều người trong chúng ta phải điều chỉnh hành vi liên quan đến lời nói. Chúng ta có thể dễ dàng quan sát lời nói phá hoại trong đời sống công cộng và nơi các nhân vật của công chúng, rồi tiêu tốn rất nhiều năng lượng để lên án nó, nhưng Chân sư DK nhắc nhở chúng ta rằng "biết tất cả là thấu hiểu tất cả". Chúng ta có thể thấu hiểu các nguyên nhân tâm lý mà không tán thành hành vi, rồi nỗ lực thay thế điều tiêu cực bằng điều tích cực.

That does not mean sentimental approval of destructive forces. DK certainly did not counsel that. It means strengthening the constructive possibilities in humanity so that they can progressively replace the negativity we perceive.

Điều đó không có nghĩa là tán thành các mãnh lực phá hoại một cách đa cảm. Chắc chắn Chân sư DK không khuyên như thế. Nó có nghĩa là củng cố những khả năng kiến tạo trong nhân loại để chúng có thể dần dần thay thế tính tiêu cực mà chúng ta nhận thấy.

[65] 14. The idle thought, time selfish thought, the cruel hateful thought if rendered into word produce a prison, poison all the springs of life,

[65] 14. Tư tưởng vu vơ, tư tưởng ích kỷ theo thời gian, tư tưởng tàn nhẫn và đầy thù hận, nếu biến thành lời nói, sẽ tạo nên nhà tù, đầu độc mọi nguồn mạch sự sống,

The thought itself is already damaging, but once rendered into speech it becomes more powerful and more externalized. Idle, selfish, cruel and hateful thoughts, when spoken, construct a prison around consciousness, cutting us off from knowledge, vitality and the rejuvenating inflow of life.

Bản thân tư tưởng đã gây tổn hại, nhưng một khi chuyển thành lời nói, nó trở nên mạnh mẽ và ngoại hiện hơn. Những tư tưởng vu vơ, ích kỷ, tàn nhẫn và đầy căm ghét, khi được nói ra, kiến tạo một nhà tù quanh tâm thức, ngăn cách chúng ta khỏi tri thức, sinh lực và dòng sự sống có sức làm tươi trẻ đi vào.

[66] lead to disease, and cause disaster and delay.

[66] dẫn đến bệnh tật, gây tai họa và trì hoãn.

The imagery of poison continues here. Poisonous gossip, selfish speech and cruelty do not merely disturb relationships; they contaminate the whole inner atmosphere. They create confinement, non-unity and loss of livingness, and DK explicitly links them with disease, disaster and delay. One can even wonder, when seeing severe conditions affecting the organs of speech, whether some karmic connection with past misuse of speech may exist—perhaps not necessarily in the present incarnation. In any case, the principle is clear: destructive speech interferes with good intentions, obstructs progress and eventually produces consequences.

Hình ảnh chất độc tiếp tục ở đây. Lời đàm tiếu độc hại, lời nói ích kỷ và sự tàn nhẫn không chỉ gây xáo trộn các mối quan hệ; chúng làm ô nhiễm toàn bộ bầu không khí nội tâm. Chúng tạo ra sự giam hãm, bất hợp nhất và mất sức sống, và Chân sư DK liên kết chúng một cách rõ ràng với bệnh tật, tai họa và trì hoãn. Khi thấy những chứng bệnh nghiêm trọng ảnh hưởng đến các cơ quan phát âm, người ta thậm chí có thể tự hỏi liệu có mối liên hệ nghiệp quả nào với việc lạm dụng lời nói trong quá khứ hay không—có lẽ không nhất thiết trong kiếp hiện tại. Dù sao, nguyên tắc vẫn rõ ràng: lời nói phá hoại cản trở thiện ý, ngăn trở sự tiến bộ và cuối cùng tạo ra hậu quả.

[67] Therefore, be sweet and kind and good as far as in thee lies. Keep silence

[67] Vì vậy, trong khả năng của ngươi, hãy ôn hòa, tử tế và thiện lành. Hãy giữ im lặng,

The alternative is Venusian rather than Martian: be attractive in the true sense, sweet, kind and good. Kindness implies recognition of kinship. We understand that others are passing through experiences we ourselves have passed through, or may yet have to pass through, and therefore we do not separate ourselves from them. Goodness relates to the Good, the Beautiful and the True—to conformity with the archetypal pattern reflected in the Plan. We may not yet be perfectly sweet, kind or good, but we can go as far as our present development permits.

Phương án thay thế mang tính Sao Kim thay vì Sao Hỏa: hãy có sức thu hút theo nghĩa chân chính, dịu dàng, tử tế và tốt đẹp. Lòng tử tế hàm ý sự nhận biết về tình thân. Chúng ta thấu hiểu rằng người khác đang trải qua những kinh nghiệm mà chính mình từng trải qua hoặc có thể vẫn phải trải qua, nên không tách mình khỏi họ. Sự tốt đẹp liên quan đến Chân, Thiện, Mỹ—đến sự phù hợp với mô hình nguyên mẫu được phản ánh trong Thiên Cơ. Có thể chúng ta chưa hoàn toàn dịu dàng, tử tế hay tốt đẹp, nhưng có thể tiến xa đến mức sự phát triển hiện tại cho phép.

The injunction to “keep silence” refers to occult silence rather than mere suppression of speech. It means knowing when speech should be withheld, when it should be

Huấn thị “hãy giữ im lặng” đề cập đến sự im lặng huyền môn chứ không chỉ là sự đè nén lời nói. Nó có nghĩa là biết khi nào nên giữ lại lời nói, khi nào nên nói ra và nên hướng nó

offered, and at what level it should be directed. Sometimes silence itself permits understanding. If we refrain from an immediate reactive thought-form and do not rush to verbalize it, a deeper comprehension can arise.

đến cấp độ nào. Đôi khi chính sự im lặng cho phép sự thấu hiểu nảy sinh. Nếu chúng ta kiềm chế một hình tư tưởng phản ứng tức thời và không vội diễn đạt nó thành lời, một sự thấu hiểu sâu sắc hơn có thể xuất hiện.

[68] and the light will enter in.

[68] rồi ánh sáng sẽ đi vào.

The light can enter when it is no longer crowded out by the jungle of illusion, the tangled overgrowth and the festering conditions produced by idle, selfish and hateful thought and speech. Silence in the right occult sense clears space for the Light of the Soul and higher impression.

Ánh sáng có thể đi vào khi nó không còn bị khu rừng ảo tưởng, những bụi rậm rối ren và các trạng thái mưng mủ do tư tưởng cùng lời nói vu vơ, ích kỷ và đầy căm ghét lấn át. Sự im lặng theo đúng nghĩa huyền môn dọn sạch không gian cho Ánh Sáng của Linh Hồn và ấn tượng cao siêu.

[69] 15. Speak not of self. Pity not thy fate. The thoughts of self and of thy lower destiny prevent the inner [Page 475] voice of thine own soul from striking upon thine ear. Speak of the soul; enlarge upon the plan; forget thyself in building for the world. Thus is the law of form offset. Thus can the rule of love enter upon that world.

[69] 15. Đừng nói về bản thân. Đừng thương hại số phận mình. Những tư tưởng về bản thân và về vận mệnh thấp kém của ngươi ngăn cản tiếng nói bên trong của chính linh hồn ngươi vang đến tai ngươi. Hãy nói về linh hồn; hãy trình bày sâu rộng về Thiên Cơ; hãy quên mình trong việc kiến tạo cho thế gian. Nhờ vậy, định luật của hình tướng được hóa giải. Nhờ vậy, quy luật của tình thương có thể đi vào thế giới ấy.

Some people are almost always talking about themselves. There are occasions when a personal illustration is useful—I sometimes use examples from my own life to clarify a principle, and DK occasionally did the same—but the center of attention must progressively shift away from the little personal self. Self-pity is particularly dangerous because it opens the door to glamour: "Poor me; look what I am going through." Yet however difficult our circumstances may be, there are always others enduring far more. The instrument may suffer, but DK reminds us that the

Một số người hầu như luôn nói về chính mình. Có những lúc một minh họa cá nhân là hữu ích—đôi khi tôi dùng các ví dụ từ chính cuộc đời mình để làm sáng tỏ một nguyên tắc, và Chân sư DK thỉnh thoảng cũng làm như vậy—nhưng trung tâm chú ý phải dần dần rời khỏi cái tôi cá nhân nhỏ bé. Lòng tự thương hại đặc biệt nguy hiểm vì nó mở cửa cho ảo cảm: "Tội nghiệp tôi; hãy nhìn xem tôi đang phải trải qua điều gì." Nhưng dù hoàn cảnh của chúng ta có khó khăn đến đâu, luôn có những người đang chịu đựng nhiều hơn rất nhiều. Công cụ có thể đau khổ, nhưng Chân sư DK nhắc chúng

essential question is whether the soul is learning what it needs to learn.

ta rằng câu hỏi cốt yếu là liệu linh hồn có đang học được điều nó cần học hay không.

If consciousness remains preoccupied with the lower destiny—How will I get money? Where will I live? Who will love me? What will happen in my career? Will I live or die? —it becomes concentrated at too low a level. These are the ordinary personal interpretations of life and even of the houses of the horoscope, but if consciousness is continually absorbed there, the still, small voice of the soul is drowned out by the many voices associated with personal satisfaction and anxiety.

Nếu tâm thức vẫn bận tâm với vận mệnh thấp—Tôi sẽ kiếm tiền bằng cách nào? Tôi sẽ sống ở đâu? Ai sẽ yêu tôi? Điều gì sẽ xảy ra trong sự nghiệp của tôi? Tôi sẽ sống hay chết?—nó sẽ tập trung ở một cấp độ quá thấp. Đây là những cách diễn giải cá nhân thông thường về cuộc sống và thậm chí về các nhà trong lá số chiêm tinh, nhưng nếu tâm thức liên tục bị cuốn vào đó, tiếng nói nhỏ nhẹ, tĩnh lặng của linh hồn sẽ bị nhiều tiếng nói liên quan đến sự thỏa mãn và lo âu cá nhân lấn át.

Instead, speak of the soul: of the higher consciousness we share, which is unitive, inclusive and potentially helpful to all. Enlarge upon the Plan. Many people move through life without the slightest sense that there is a Plan, where evolution is tending, or how they might cooperate with it. If the Plan is unknown, conscious cooperation is impossible.

Thay vào đó, hãy nói về linh hồn: về tâm thức cao siêu mà chúng ta cùng chia sẻ, vốn có tính hợp nhất, bao gồm và có tiềm năng trợ giúp tất cả. Hãy diễn giải rộng về Thiên Cơ. Nhiều người đi qua cuộc đời mà không hề có chút ý thức nào rằng có một Thiên Cơ, sự tiến hoá đang hướng về đâu hoặc họ có thể hợp tác với nó như thế nào. Nếu không biết Thiên Cơ, sự hợp tác hữu thức là bất khả.

And then, “forget thyself in building for the world.” Something larger is being constructed—something related to the Ashram, the coming civilization and the welfare of humanity. We have to care more about that than about the endless drama of the little self. As attention shifts to these larger purposes, form gradually loses its grip. The Law of Form, which binds consciousness within the third aspect, is offset, and the Rule of Love—the second aspect—can begin to govern the world in which our consciousness lives and works.

Và rồi, “hãy quên mình trong công việc kiến tạo cho thế giới”. Một điều gì đó lớn lao hơn đang được kiến tạo—điều liên quan đến ashram, nền văn minh sắp đến và phúc lợi của nhân loại. Chúng ta phải quan tâm đến điều đó nhiều hơn vở kịch bất tận của cái tôi nhỏ bé. Khi sự chú ý chuyển sang những mục đích lớn lao hơn này, hình tướng dần mất đi quyền chi phối. Định luật Hình Tướng, vốn trói buộc tâm thức bên trong phương diện thứ ba, được hóa giải, và Quy luật Bác Ái—phương diện thứ hai—có thể bắt đầu cai quản thế giới nơi tâm thức chúng ta sống và hoạt động.

So periodically it is worth reading these counsels again, perhaps even memorizing them. They are very simple, but very wise.

Vì vậy, định kỳ đọc lại những lời khuyên này, thậm chí có lẽ ghi nhớ chúng, là điều đáng

làm. Chúng rất đơn giản nhưng vô cùng minh triết.

[70] These simple rules will lay right foundations

[70] Những quy luật đơn giản này sẽ đặt nền móng đúng đắn

We begin practicing them in the relatively early stages because otherwise there is no sound basis for magical work. How could one become a trustworthy creator while remaining filled with hatred, selfishness, negativity and impurity?

Chúng ta bắt đầu thực hành chúng ở những giai đoạn tương đối sớm, vì nếu không sẽ không có nền tảng vững chắc cho công việc huyền thuật. Làm sao một người có thể trở thành đấng sáng tạo đáng tin cậy trong khi vẫn đầy sự căm ghét, ích kỷ, tiêu cực và bất tịnh?

[71] for the carrying forward of the magical work, and will render the mental body so clear and so powerful that right motive will control and true work in building will be possible.

[71] để xúc tiến công việc huyền thuật, đồng thời khiến thể trí trở nên trong sáng và mạnh mẽ đến mức động cơ đúng đắn sẽ nắm quyền kiểm soát và công việc kiến tạo chân chính sẽ trở nên khả thi.

If the mental body becomes sufficiently clear, one can see where things lead. Wrong motives reveal their own futility, and right motive increasingly becomes natural. Then true building becomes possible rather than the kind of faulty construction which someone more knowledgeable must later dismantle and rebuild.

Nếu thể trí trở nên đủ trong sáng, người ta có thể nhìn thấy mọi việc sẽ dẫn đến đâu. Những động cơ sai lầm tự biểu lộ sự vô ích của chúng, còn động cơ đúng đắn ngày càng trở nên tự nhiên. Khi đó, công việc kiến tạo chân chính trở nên khả thi thay vì loại kiến tạo sai lầm mà một người hiểu biết hơn về sau phải tháo dỡ và xây dựng lại.

These simple rules are therefore much more powerful than they first appear. They purify motive, discipline thought and speech, clear the mental atmosphere, and prepare the aspirant to become a genuine builder in line with the Plan rather than an unconscious producer of forms that obstruct light.

Vì vậy, những quy luật đơn giản này mạnh mẽ hơn nhiều so với vẻ ngoài ban đầu. Chúng thanh lọc động cơ, rèn luyện tư tưởng và lời nói, làm trong sạch bầu không khí trí tuệ, đồng thời chuẩn bị cho người chí nguyện trở thành một đấng kiến tạo chân chính phù hợp với Thiên Cơ, thay vì một người vô thức tạo ra các hình tướng cản trở ánh sáng.

This brings us to the end of Commentary 57 and Rule 11.4. We are on page 475 and roughly thirty-four pages from the end of

Điều này đưa chúng ta đến phần cuối của Bình Giảng 57 và Quy luật 11.4. Chúng ta đang ở trang 475 và còn khoảng ba mươi tư trang nữa là đến cuối Quy luật này. Chương

this Rule. The next program will be Commentary 58, Rule 11.5.

trình kế tiếp sẽ là Bình Giảng 58, Quy luật 11.5.

Once the Rules for work on the astral plane are completed, I will probably pause for a while before turning to Rules 12, 13, 14 and 15, which concern the etheric plane and its relation to the physical plane, where precipitation finally occurs.

Sau khi hoàn tất các Quy luật dành cho công việc trên cõi cảm dục, có lẽ tôi sẽ tạm dừng một thời gian trước khi chuyển sang các Quy luật 12, 13, 14 và 15, vốn đề cập đến cõi dĩ thái và mối quan hệ của nó với cõi hồng trần, nơi sự ngưng tụ cuối cùng diễn ra.

There is tremendous wisdom in these instructions. Hopefully we do more than record it intellectually; hopefully it becomes available to us when we actually need it.

Có một minh triết vô cùng lớn lao trong những huấn thị này. Hy vọng chúng ta làm nhiều hơn việc chỉ ghi nhận chúng bằng trí năng; hy vọng chúng trở nên sẵn dùng cho chúng ta khi thật sự cần đến.

Many blessings, lots of love, and study hard. See you later.

Xin gửi nhiều phúc lành, thật nhiều tình thương, và hãy chăm chỉ học tập. Hẹn gặp lại.

Commentary Astral Rule 58

Abstract

§ Chọn phần việc và phân biệt quyền lực sáng tạo

Không người nào có thể gánh mọi nhiệm vụ hành tinh; người phụng sự cần nhận đúng phần nguyên mẫu mình có khả năng biểu hiện, tránh phân tán đến mức vô hiệu. Công thức cao cấp còn ngoài tầm người học, nhưng các từ định hướng có thể dần được nhận biết qua linh hồn, điều khiển trí và tham thiền sâu. Tiếng nói tổ chức của những nhà lãnh đạo, giáo viên và người hướng dẫn được liên hệ với sức sống của công trình họ để lại, cho cả mục tiêu tốt lẫn xấu. Câu huyền nhiệm cuối quy luật tạo giải phóng kép: hình thể được tự hoạt động, còn người tạo được bảo vệ khỏi sự ràng buộc với nó.

§ Thuyết phục, quảng cáo và thao túng

Hội nghị, quảng cáo và khẩu hiệu cho thấy lời nói tập hợp năng lượng người khác để đưa một quan niệm vào đời sống. Nhịp điệu, âm điệu, hình ảnh và lặp lại tác động đến dục vọng hoặc dư luận, từ quảng bá sản phẩm đến tuyên truyền chính trị. Người truyền đạt Minh Triết Muôn Thuở cũng cần nói sáng rõ, hấp dẫn và có sức thuyết phục, nhưng cưỡng bách ý chí hay âm thầm thao túng người nghe để phục vụ phàm ngã vi phạm nguyên tắc ấy. Các biểu hiện hiện tại còn phần lớn vô thức, dù gợi khả năng sáng tạo có tổ chức trong thời đại Cung Bảy.

§ Từ nhiều lời đến tổng hợp và biểu tượng

Âm Thanh được liên hệ với Chân Thần, Linh Từ với linh hồn và ngôn ngữ phân hóa với trạng thái thứ ba. Trong chiều trở về tổng hợp, một biểu tượng hay chớp trực giác có thể truyền toàn thể nội dung mà ngôn ngữ tuyến tính phải mất nhiều thời gian để diễn giải. Các Chân sư được dùng làm ví dụ về khả năng tiếp nhận tổng hợp, còn người học vẫn cần triển khai điều vừa chớp hiểu thành ứng dụng hữu ích. Đại Khấn Nguyện và những quyền lực từ được Chân sư DK trao gợi sức biến đổi của lời đơn giản khi được phát ra với trí đã chịu ấn tượng linh hồn.

§ TAU, AUM và Linh Từ của linh hồn

TAU được liên hệ dục vọng hình thể, sự trở lại luân hồi và biểu tượng nước; AUM gắn với lửa trí tuệ và khả năng thanh lọc để nguyên mẫu mới xuất hiện. Thầy MDR đối chiếu những đoạn khuyến khích AUM với những đoạn yêu cầu thay AUM và Amen bằng OM, rồi phân biệt các nghĩa cao thấp thay vì cho rằng chỉ có một cách dùng. AUM có thể mang nghĩa ý chí tinh thần hoặc biểu tượng sơ bộ của một quyền lực từ thực sự, còn Linh Từ linh hồn chỉ được biết đúng qua điểm đạo. Những liên hệ giữa âm thanh, tai biến văn minh và lửa hủy diệt cần được đọc theo nhiều cấp biểu tượng; không có ngày tai họa được xác định và có đoạn cho rằng hủy diệt bằng lửa có thể tránh được.

§ Thời gian, giải thoát và hai hướng sử dụng tư tưởng

Khi khảo sát câu nói trên cõi trí không có thời gian, Thầy MDR đặt câu hỏi liệu điều ấy áp dụng mọi cấp trí hay chủ yếu các trạng thái cao, vì hạ trí vẫn có biến đổi và trình tự. Khác biệt, tri giác và thời lượng được liên hệ với thời gian, rồi mở rộng thành suy tưởng riêng về hiện hữu và Tuyệt Đối. Giải thoát trong quy luật gồm thoát quyền lực của hình tư tưởng tự tạo và thoát sự ràng buộc của phàm ngã qua sự chết. Động cơ phân biệt hai hướng sáng tạo: ích kỷ, tàn nhẫn và chiếm hữu đối lập với trách nhiệm nhóm, tình thương và phục vụ sự sống.

§ Trách nhiệm đối với hình tư tưởng

Phần lớn hình tư tưởng của người chí nguyện được thúc đẩy bởi cảm xúc hoặc dục vọng, kể cả dục vọng giúp đỡ; trực giác thuần túy được khoác chất liệu trí còn hiếm. Hình được nuôi bằng chú ý có thể lưu trong hào quang, che thực tại và chi phối người tạo, hoặc đi vào hào quang cá nhân hay nhóm khác rồi kết hợp với những hình tương tự. Chánh thuật không cưỡng ép trí hay ý chí người khác, kể cả khi ta nhiệt tình với giáo huấn mình yêu quý. Người tạo vẫn chịu trách nhiệm về hệ quả và việc giải thể công trình; các ví dụ nghệ thuật và tôn giáo cho thấy trách nhiệm không chấm dứt chỉ vì ý tưởng đã được công bố.

§ Bảo vệ thông tin và chuyển hóa chuyện phiếm

Ý tưởng trừu tượng cao thường ít bị truyền bừa vì ít người tiếp nhận được, trong khi tin hành chính và chuyện về người khác đã mang năng lượng cảm dục nên dễ lan. Ba cách ứng xử là: không cho dục vọng truyền đạt bám vào hình tư tưởng, làm tan phần sai hại bằng dòng tình thương, hoặc hấp thu một sự kiện có thật trong tim rồi đáp lại bằng minh triết yêu thương. Khi nghe một người có vẻ làm sai, không chuyển tiếp tin và không tăng sức cho phán xét; hãy nuôi lòng can đảm, khát vọng và khả năng học bài học nơi người ấy. Sự trợ giúp phải nhẹ nhàng, không dùng sức tư tưởng để áp đặt lựa chọn lên họ.

§ Ba nguy cơ của hình tư tưởng

Hình tư tưởng có thể quay lại như boomerang, gây độc ngay trong hào quang hoặc khiến người tạo bị ám ảnh bởi quan niệm của mình. Ngay cả ham muốn giác ngộ hay được Chân sư công nhận cũng có thể đem đến năng lượng chưa đủ sức sử dụng, hoặc một hình ảnh giả về Chân sư làm tăng ảo tưởng. Lo âu, ganh tị và khao khát dai dẳng làm cạn sinh lực, méo nhận thức và suy yếu phụng sự. Một chân lý bộ phận, dù hữu ích ở một giai đoạn, trở thành nhà tù khi bị xem là toàn bộ chân lý và bị áp lên mọi người; cần nhớ giới hạn của não, phẩm tính Cung và trí phân cách khi định hình điều đã tiếp nhận.

§ Bốn phương cách giữ quân bình

Vô tổn hại phải tích cực, tỉnh thức và thể hiện trong tư tưởng, lời nói lẫn hành động, thay vì dung thứ mơ hồ. Canh giữ cửa tư tưởng hằng ngày, thay thói quen cũ bằng tư tưởng xây dựng và đón ý tưởng mới giúp các hình cũ mất nguồn chú ý; kỷ luật ban đầu khó nhưng nhịp mới có thể hình thành. Tham thiền mở thế giới ý tưởng, còn đọc rộng và quan tâm cảm thông giúp tiếp xúc dòng tư tưởng nhân loại; người học cần là tác nhân tự do trong cả hai. Cuối cùng, hãy cắt sự bám giữ sáng tạo, tự tìm câu giải phóng thích hợp và làm việc không chấp kết quả, để sự sống linh hồn duy trì công trình thay cho ham muốn kiểm soát của phàm ngã.

Text

[1] Much of the significance of this rule must remain theoretical, and be considered as holding a challenge until such time as the real magical work of thought-form building becomes universally possible. [2] The *formula*, as we have seen, will remain unknown to all save the members of the Hierarchy of Adepts for long ages to come. [3] The *directional words* are capable of

[1] Phần lớn thâm nghĩa của quy luật này vẫn phải nằm trong lĩnh vực lý thuyết và được xem như một thách thức cho đến khi công việc huyền thuật thực sự về kiến tạo hình tư tưởng trở nên khả thi trên toàn thế giới. [2] Như chúng ta đã thấy, *công thức* sẽ còn chưa được ai biết đến, ngoại trừ các thành viên của Thánh Đoàn Chân Sư, trong nhiều thời đại sắp tới. [3] Có thể xác định

ascertainment, but only to those who are working consciously under the guidance of their own souls, and who, through mind control merging into deep meditation, can manipulate the matter of thought and become "knowing creators." [4] These can, and do, speak the impulsive words which bring into being those new forms and organisms, those expressions of ideas and those organizations which live their life cycle and serve their purpose, and so come, duly, to their timely and appointed end. [5] These creators are the leaders and organizers, the teachers and the guides in all phases of human living. [6] Their sound des go forth into all lands and their note is internationally recognized. [7] Hundreds of such names are easily remembered and spring unhidden to the mind. [8] They live in the memory of the multitude and that which lives is the sound of their accomplishment, be that good or bad.

được *các linh từ định hướng*, nhưng chỉ những ai đang hoạt động một cách có ý thức dưới sự hướng dẫn của chính linh hồn mình và có thể vận dụng vật chất tư tưởng, trở thành "những đấng sáng tạo hiểu biết" nhờ kiểm soát thể trí, rồi tiến vào trạng thái tham thiền sâu xa, mới làm được điều đó. [4] Những người này có thể và thực sự xướng lên các linh từ thúc đẩy, khiến những hình tướng và cơ cấu mới, những biểu hiện của các ý tưởng cùng những tổ chức ấy hiện tồn, trải qua chu kỳ sống, phụng sự mục đích của mình, rồi đến hồi kết đúng lúc và đã được ấn định. [5] Những đấng sáng tạo này là các nhà lãnh đạo và tổ chức, các huấn sư và người hướng dẫn trong mọi phương diện của đời sống nhân loại. [6] Âm thanh của họ vang đến mọi miền đất, và âm điệu của họ được công nhận trên toàn thế giới. [7] Hàng trăm danh xưng như thế dễ dàng được nhớ lại và lập tức hiện rõ trong thể trí. [8] Họ sống trong ký ức của quần chúng, và điều còn sống chính là âm vang từ thành tựu của họ, dù tốt hay xấu.

[9] But in the sentence which we must consider we find portrayed a universal function, even though it is as yet carried forward for the most part unconsciously. The words to be dealt with are as follows:

[9] Nhưng trong câu mà chúng ta phải xem xét, một chức năng phổ quát được khắc họa, mặc dù cho đến nay phần lớn chức năng ấy vẫn diễn ra một cách vô thức. Những lời cần bàn đến như sau:

[10] III. *Finally, to utter forth the mystic phrase which will save him from their work.*

[10] III. *Cuối cùng, xướng lên cụm từ thần bí sẽ cứu y khỏi công việc của chúng.*

[11] Therefore it appears that at the close of the magical work of creation, a phrase must be enunciated which effects a salvation and produces a liberation of a dual kind, —a liberation of the creating agent from the form which he has created, [12] and the emancipation of that form from the control of the one who has brought it into being.

[11] Vì vậy, dường như vào lúc kết thúc công việc huyền thuật của sự sáng tạo, cần xướng lên một cụm từ tạo nên sự cứu rỗi và đem lại sự giải thoát kép—giải thoát tác nhân sáng tạo khỏi hình tướng mà y đã tạo ra, [12] đồng thời giải phóng hình tướng ấy khỏi sự kiểm soát của người đã đưa nó vào hiện tồn.

[13] It is obvious that already the nature of speech in relation to embodied ideas is being somewhat understood. [14] Study the method of talk which is now the main factor employed to "launch an idea." [15] Note how all inventions (which are neither more nor less than embodied concepts) [16] come into exoteric being on the physical plane through the power of the spoken word, and consider also with care the occult significance underlying all conferences, all meetings, all consultations, and all discussions which concern themselves with the launching of some idea or set of ideas upon the sea of public necessity. [17] May it not be possible that under the modes of activity employed by the advertising agencies and the constant training given to salesmen in the use of the spoken word as a means of approach to the public in order to sell an idea, [18] we shall find the first distorted indications of the emanations of those mystic phrases which will bring into being the creation of the soul in all fields of creative enterprise?

[13] Hiển nhiên là bản chất của lời nói trong mối quan hệ với các ý tưởng đã nhập thể phần nào đang được thấu hiểu. [14] Hãy nghiên cứu phương pháp diễn thuyết hiện là yếu tố chính được dùng để "phát động một ý tưởng". [15] Hãy lưu ý cách mọi phát minh—vốn không hơn không kém những quan niệm đã nhập thể—[16] đi vào sự hiện tồn ngoại môn trên cõi hồng trần nhờ quyền năng của lời được nói ra; đồng thời hãy cẩn thận suy xét thâm nghĩa huyền bí ẩn sau mọi hội nghị, mọi cuộc họp, mọi cuộc tham vấn và mọi cuộc thảo luận liên quan đến việc đưa một ý tưởng hay một tập hợp ý tưởng ra biển cả nhu cầu công chúng. [17] Phải chăng trong các phương thức hoạt động mà những cơ quan quảng cáo sử dụng và trong sự huấn luyện thường xuyên dành cho nhân viên bán hàng về cách dùng lời nói như một phương tiện tiếp cận công chúng nhằm bán một ý tưởng, [18] chúng ta có thể tìm thấy những dấu hiệu méo mó đầu tiên của các phát xạ từ những cụm từ thần bí sẽ đưa công trình sáng tạo của linh hồn vào hiện tồn trong mọi lĩnh vực hoạt động sáng tạo?

[19] The training of public opinion, the utilization of catch words and slogans, the tendency to embody the concepts of campaigners in trite and apposite phrases are part of the growing realization as to the magical work. [20] All these means are employed blindly and without true realization; they constitute a part of the emerging activities of a humanity which is on the verge of real creative work, the principles of which are not yet understood nor scientifically applied. [20b] But they do point the way, and under the simplification which marks the return to synthesis, we shall have the cessation of speech and the utilization of simpler forms. [21] Under the evolutionary urge, we have had the creative Sound, the Word, Speech. [22] The latter, [23]

[19] Việc định hướng công luận, sử dụng những từ ngữ lôi cuốn và khẩu hiệu, cùng khuynh hướng thể hiện các quan niệm của những người vận động bằng các cụm từ sáo mòn nhưng thích hợp, đều là một phần của sự nhận biết ngày càng tăng về công việc huyền thuật. [20] Tất cả các phương tiện này đều được sử dụng một cách mù quáng và không có sự nhận biết chân thực; chúng hợp thành một phần trong các hoạt động đang xuất hiện của một nhân loại đứng trước ngưỡng cửa của công việc sáng tạo đích thực, nhưng các nguyên lý của công việc ấy vẫn chưa được thấu hiểu hay áp dụng một cách khoa học. [20b] Tuy nhiên, chúng quả thật chỉ ra con đường; và dưới tác động của sự đơn giản hóa đánh dấu việc trở về với sự tổng hợp, lời nói sẽ chấm dứt và những hình

in its turn, has been differentiated into words, phrases, sentences, paragraphs, books, [24] until we now have the era wherein this differentiation is at its height, and we have speeches at all hours of the day and night; [25] we have the utilization of the public platform to reach the public ear, and of the radio to reach all classes and races of humanity in an effort to mold public opinion and bring certain ideas and concepts into the public consciousness. [26] We have the publication of books literally in their millions, and all playing their part in the same great work, and we have as yet both methods of communication being prostituted to the selfish ends and ambitious purposes of those who speak and write. [27] Yet there are a few true creators who are endeavoring to make their sound heard, to speak those mystical words which will enable humanity to see the vision. [28] Thus will be dispersed eventually the clouds of thought-forms which at this time shut out the clear light of God.

thức đơn giản hơn sẽ được sử dụng. [21] Dưới sự thôi thúc tiến hóa, chúng ta đã có Âm Thanh sáng tạo, Linh từ và Lời nói. [22] Đến lượt mình, yếu tố sau cùng [23] đã biến phân thành các từ, cụm từ, câu, đoạn văn và sách, [24] cho đến nay chúng ta bước vào một thời đại mà sự biến phân này đạt tới đỉnh điểm, với những bài diễn thuyết diễn ra vào mọi giờ trong ngày đêm; [25] chúng ta sử dụng diễn đàn công cộng để tiếp cận tai nghe của công chúng, và sử dụng phát thanh để tiếp cận mọi tầng lớp và mọi nhân loại, trong nỗ lực định hình công luận và đưa một số ý tưởng cùng quan niệm vào tâm thức công chúng. [26] Chúng ta xuất bản hàng triệu cuốn sách theo đúng nghĩa đen, tất cả đều đóng vai trò trong cùng một công việc vĩ đại; thế nhưng cho đến nay, cả hai phương thức giao tiếp vẫn bị lợi dụng để phục vụ những mục tiêu ích kỷ và tham vọng của những người nói và viết. [27] Tuy nhiên, có một số ít nhà sáng tạo chân chính đang nỗ lực làm cho âm thanh của mình được nghe thấy, xướng lên những linh từ thần bí sẽ giúp nhân loại thấy được linh ảnh. [28] Nhờ vậy, cuối cùng những đám mây hình tư tưởng hiện đang che khuất ánh sáng trong trẻo của Thượng đế sẽ tan biến.

[29] The subject is too large for me to elaborate in this *Treatise*. I but seek to make suggestions which will carry to the intelligent reader some idea of the enormous progress which has been made in the magical work. [30] In this way he will be enabled to go forward with optimism knowing that hitherto all has been good inasmuch as man has progressed in knowledge. [31] Out of the present welter of speech and of words, of lectures and of books, [32] a few clear concepts will surely emerge which will find an echo in the hearts of men. [33] Thus also will men be led on into the new age, wherein "talk will die out and books come to naught" [34] for the lines

[29] Chủ đề này quá rộng lớn để Tôi khai triển trong *Khảo Luận* này. Tôi chỉ tìm cách đưa ra những gợi ý nhằm truyền đạt cho độc giả thông tuệ một vài ý niệm về bước tiến lớn lao đã đạt được trong công việc huyền thuật. [30] Nhờ đó, y có thể lạc quan tiến bước, vì biết rằng cho đến nay mọi sự đều tốt đẹp, xét theo mức độ con người đã tiến bộ về tri thức. [31] Từ tình trạng hỗn độn hiện nay của lời nói và ngôn từ, của các bài thuyết giảng và sách vở, [32] chắc chắn sẽ xuất hiện một vài quan niệm rõ ràng, tìm được tiếng vọng trong tâm hồn con người. [33] Nhờ đó, con người cũng sẽ được dẫn vào kỷ nguyên mới, khi "lời nói sẽ tiêu tan và sách vở sẽ trở thành hư không", [34] vì những đường giao

of subjective communication will lie open. [34b] Men will recognize that noise acts as a deterrent to telepathic intercourse. The written word will not be needed either, for men will use symbols of light and color to supplement through the eye what the subjective hearing has recorded. But that day is not yet, even though the radio and television are the first steps in the right direction.

tiếp bên trong sẽ rộng mở. [34b] Con người sẽ nhận ra rằng tiếng ồn gây cản trở cho sự giao tiếp viễn cảm. Chữ viết cũng không còn cần thiết, vì con người sẽ dùng các biểu tượng ánh sáng và màu sắc để bổ sung qua thị giác cho những gì thính giác bên trong đã ghi nhận. Nhưng ngày ấy chưa đến, dù phát thanh và truyền hình là những bước đầu tiên đi đúng hướng.

[35] Putting the truth as simply as possible we might state that through the complexity of much speech-making and book-writing, ideas are now enabled to take form [36] and so run through their cycle of activity. But this method is as unsatisfactory in the field of knowledge as is the ancient tallow dip in the field of illumination. [37] Electric light has superseded it, and some day the true telepathic communication and vision will take the place of speech and of writings.

[35] Diễn đạt chân lý theo cách đơn giản nhất có thể, chúng ta có thể nói rằng nhờ sự phức tạp của vô số bài diễn thuyết và sách vở, các ý tưởng hiện có thể khoác lấy hình tướng [36] và nhờ đó trải qua chu kỳ hoạt động của chúng. Nhưng trong lĩnh vực tri thức, phương pháp này cũng không thỏa đáng chẳng khác nào ngọn nến mỡ cổ xưa trong lĩnh vực soi sáng. [37] Ánh sáng điện đã thay thế nó, và một ngày nào đó, sự giao tiếp viễn cảm chân chính cùng linh thị sẽ thay thế lời nói và chữ viết.

[38] Carrying the same concepts into the field of real esoteric work we have the worker in thought-matter building his thought-form and "confining the lives" which express and respond to his idea within a "ring-pass-not". [39] This latter persists for as long as his mind attention and hence his ensouling energy is directed upon it. [40] We have him pronouncing the words which will enable his thought-form to do its work, [41] fulfill the mission for which it has been constructed, and carry out the purpose for which it was created. [42] All that has been given out hitherto in connection with the words used in the creative work is the sevenfold sacred Word, AUM. [43] This, when rightly used *by the soul on the mental plane* vitalizes and expedites all thought-forms, and so produces successful enterprise. [44] It is interesting to note that

[38] Khi đưa những quan niệm này vào lĩnh vực công việc nội môn thực sự, chúng ta thấy người hoạt động trong chất liệu tư tưởng xây dựng hình tư tưởng của mình và "giam giữ các sự sống" biểu đạt và đáp ứng ý tưởng của y bên trong một "vòng-giới-hạn". [39] Vòng này tồn tại chừng nào sự chú tâm của thể trí y, và do đó năng lượng phú linh của y, vẫn còn hướng vào nó. [40] Chúng ta thấy y xướng lên những linh từ giúp hình tư tưởng của y thực hiện công việc, [41] hoàn thành sứ mệnh mà nó được kiến tạo để đảm nhiệm, và thực hiện mục đích mà nó được tạo ra để hoàn thành. [42] Tất cả những gì cho đến nay đã được truyền đạt liên quan đến các linh từ dùng trong công việc sáng tạo là Linh từ thiêng liêng thất phân AUM. [43] Khi được *linh hồn trên cõi trí* sử dụng đúng đắn, linh từ này tiếp sinh lực và thúc đẩy mọi hình tư tưởng, nhờ đó đem lại

in Atlantean days, the word used was TAU, [45] enunciated explosively and so forcefully, that the thought-forms thus energized and expedited acted inevitably like a boomerang, and returned to the one who sent them forth. [46] This word TAU is likewise, in its symbolic form, the symbol of reincarnation. [46b] It is desire for form which produces the use of form and causes cyclic and constant rebirth in form. [47] It was the constant use of the TAU likewise, which brought about the final overwhelming with water, which swept away the ancient Atlantean civilization; the few who used the AUM in those days were not potent enough to offset the force of desire. [48] The mind bodies of the race could not respond to that newer creative sound. Humanity was still swept entirely by longing and desire to such an extent that the united desire for possessions and for the enjoyment of form drove men esoterically "into the waters". [49] Desire for form still forces upon humanity the constant process of rebirth until such time as the TAU influence is exhausted and the AUM sound can dominate. The former influence is however weakening, and the AUM is increasing in potency until it will be the dominating factor. [50] To this latter sound, the word of the Soul must eventually succeed, until AUM in its turn is entirely superseded.

thành công cho công việc. [44] Điều đáng lưu ý là vào thời Atlantis, linh từ được sử dụng là TAU, [45] được xướng lên một cách bùng nổ và đầy mãnh lực đến mức các hình tư tưởng được tiếp sinh lực và thúc đẩy như vậy tất yếu tác động như một chiếc boomerang, quay trở lại với người đã phóng chúng ra. [46] Trong hình thức biểu tượng, linh từ TAU cũng là biểu tượng của sự tái sinh. [46b] Chính dục vọng đối với hình tướng tạo nên việc sử dụng hình tướng và gây ra sự tái sinh tuần hoàn, liên tục trong hình tướng. [47] Việc thường xuyên sử dụng TAU cũng gây nên trận đại hồng thủy cuối cùng, cuốn trôi nền văn minh Atlantis cổ xưa; số ít người sử dụng AUM vào thời ấy không đủ quyền năng để hóa giải mãnh lực của dục vọng. [48] Các thể trí của nhân loại không thể đáp ứng âm thanh sáng tạo mới hơn ấy. Nhân loại vẫn hoàn toàn bị cuốn theo sự khao khát và dục vọng, đến mức dục vọng hợp nhất đối với của cải và sự hưởng thụ hình tướng đã đẩy con người, xét về mặt nội môn, "vào trong nước". [49] Dục vọng đối với hình tướng vẫn buộc nhân loại trải qua tiến trình tái sinh liên tục cho đến khi ảnh hưởng của TAU cạn kiệt và âm thanh AUM có thể thống trị. Tuy nhiên, ảnh hưởng trước đang suy yếu, còn AUM ngày càng tăng quyền năng cho đến khi trở thành yếu tố thống trị. [50] Cuối cùng, linh từ của Linh hồn phải kế tiếp âm thanh này, cho đến khi AUM đến lượt nó hoàn toàn được thay thế.

[51] The sound of many waters [52] (which is the symbolic way of expressing the TAU influence) will cease, and the time will come, as we are assured in the Christian Bible, when there "will be no more sea". [53] Then the sound of the AUM which is symbolically spoken of as the "roaring of a blazing fire", [54] and which is the sound of the mental plane will take its place. [55] The word of the soul cannot be given except in the secret place of initiation. [56] It has its own

[51] Âm thanh của nhiều dòng nước [52]—cách biểu đạt mang tính biểu tượng cho ảnh hưởng của TAU—sẽ chấm dứt; và như Kinh Thánh Cơ Đốc bảo đảm với chúng ta, sẽ đến lúc "biển không còn nữa". [53] Khi ấy, âm thanh AUM—được nói đến một cách biểu tượng như "tiếng gầm của ngọn lửa rực cháy" [54] và là âm thanh của cõi trí—sẽ thay thế nó. [55] Linh từ của linh hồn chỉ có thể được truyền trao tại nơi bí mật của cuộc điểm đạo. [56] Nó có rung động và âm điệu

peculiar vibration and note, but this cannot be conveyed until such time as the AUM is used with correctness. [57] Just as the TAU, carrying the note of desire and of the urge to have and to be, was misused and carried its civilizations to disaster, [58] so AUM can also be misused and can carry its civilizations into the fire. This is the truth which really underlies the misunderstood Christian teaching anent hell-fire and the lake of fire. [59] They portray symbolically the end of the age when the mental plane civilizations [59b] will come to a cataclysmic end, as far as the form aspect is concerned just as the earlier civilizations came to a watery consummation.

đặc thù riêng, nhưng không thể được truyền đạt cho đến khi AUM được sử dụng đúng đắn. [57] Cũng như TAU, vốn mang âm điệu của dục vọng và sự thôi thúc muốn sở hữu và hiện tồn, đã bị lạm dụng và đưa các nền văn minh của nó đến thảm họa, [58] AUM cũng có thể bị lạm dụng và đưa các nền văn minh của nó vào lửa. Đây là chân lý thực sự ẩn sau giáo lý Cơ Đốc bị hiểu sai về lửa địa ngục và hồ lửa. [59] Chúng mô tả bằng biểu tượng sự kết thúc của thời đại khi các nền văn minh của cõi trí [59b] đi đến một kết cục đại biến, xét về phương diện hình tướng, cũng như các nền văn minh trước kia đã đi đến kết cuộc trong nước.

[60] One hint here I will give, and one that is oft overlooked. On the mental plane, time is not; [61] therefore the time equation enters not into the idea of a final ending by fire. There is no setting of a time for a disaster or a catastrophe. [62] The full effect will take place in the realm of the mind, and may it not be said that even now the fire of anxiety, of foreboding, of worry, and of fear is burning up our thoughts and engrossing our mental attention? [63] Its work is to purify and cleanse, so, let the AUM do its work and let all of you who can, employ it with frequency and with right thought so that the world purification may proceed apace. [64] Much must be burned and consumed which bars the way for the emergence of the new ideas, the new archetypal forms. [65] These will eventually dominate the new age and make it possible for the word of the soul to sound forth and be heard exoterically.

[60] Ở đây Tôi sẽ đưa ra một gợi ý thường bị bỏ qua. Trên cõi trí không có thời gian; [61] vì vậy, yếu tố thời gian không tham dự vào ý tưởng về một sự kết thúc tối hậu bằng lửa. Không hề có việc ấn định thời điểm cho một tai họa hay thảm họa. [62] Toàn bộ tác động sẽ diễn ra trong lĩnh vực thể trí; và chẳng phải có thể nói rằng ngay lúc này, ngọn lửa của sự lo âu, linh cảm chẳng lành, phiền muộn và sợ hãi đang thiêu đốt tư tưởng và chiếm trọn sự chú tâm trí tuệ của chúng ta sao? [63] Công việc của nó là thanh lọc và tẩy sạch; vì thế, hãy để AUM thực hiện công việc của nó, và tất cả các bạn, những ai có thể, hãy thường xuyên sử dụng linh từ ấy với tư tưởng đúng đắn để sự thanh lọc thế giới có thể tiến hành nhanh chóng. [64] Nhiều điều cản đường sự xuất hiện của những ý tưởng mới và các hình tướng nguyên mẫu mới phải được thiêu đốt và tiêu hủy. [65] Cuối cùng, những điều này sẽ thống trị kỷ nguyên mới và khiến linh từ của linh hồn có thể vang lên và được nghe thấy ở ngoại giới.

[66] I realize that that which I have imparted here is difficult of comprehension, but the paragraphs above dictated hold warning for

[66] Tôi nhận ra rằng điều Tôi truyền đạt ở đây khó lĩnh hội, nhưng các đoạn được đọc cho chép ở trên chứa đựng lời cảnh báo dành

the careless and much instruction [67] for the earnest seeker after light.

[68] There are two aspects of this phrase which we are considering with which I seek briefly to deal. [69] There are many which I might take up, [70] but two will suffice to carry practical suggestion, and to indicate ideas which aspirants everywhere would do well to grasp. [71] The thought of salvation from the effect of form-embodied ideas must be considered, and I would like also to cover the idea of "a saving-from" under two headings. [72] The aspirant has to be saved from the thought-forms built daily during his mental life, and a soul in incarnation has also to be saved from the form attachments which during the ages have grown and strengthened, and from which he has to be released through the process we call death. [72b] We will therefore divide our subject as follows:

[73] I. Salvation from the power exerted by the thought-forms we have ourselves created.

[74] II. Salvation from the power of the threefold body which the soul has built, through the magical release called death.

[75] It is with the latter that I wish primarily to deal, but certain things must be said concerning the power of thought-forms, and concerning their danger, and the mode whereby they can be rendered innocuous.

[76] Salvation from our Thought-forms –

[77] I speak now for aspirants, who, through concentration and meditation, are gaining power in thought. I speak for the thinkers of

cho người bất cẩn và nhiều lời chỉ dẫn [67] dành cho người tha thiết tìm kiếm ánh sáng.

[68] Cụm từ mà chúng ta đang xem xét có hai phương diện Tôi muốn bàn đến vắn tắt. [69] Có nhiều phương diện Tôi có thể đề cập, [70] nhưng hai phương diện là đủ để đưa ra gợi ý thực tiễn và chỉ ra những ý tưởng mà người chí nguyện ở khắp nơi nên nắm bắt. [71] Cần xem xét tư tưởng về sự cứu rỗi khỏi tác động của những ý tưởng đã nhập thể trong hình tướng; đồng thời Tôi cũng muốn trình bày ý tưởng "được cứu khỏi" theo hai đề mục. [72] Người chí nguyện phải được cứu khỏi các hình tư tưởng được xây dựng hằng ngày trong đời sống trí tuệ của y; và linh hồn đang nhập thể cũng phải được cứu khỏi những ràng buộc với hình tướng đã tăng trưởng và củng cố qua nhiều thời đại, mà y phải được giải thoát khỏi chúng qua tiến trình chúng ta gọi là cái chết. [72b] Vì vậy, chúng ta sẽ phân chia chủ đề như sau:

[73] I. Sự cứu rỗi khỏi quyền năng do các hình tư tưởng mà chính chúng ta tạo ra tác động.

[74] II. Sự cứu rỗi khỏi quyền năng của thể tam phân mà linh hồn đã xây dựng, thông qua sự giải thoát huyền thuật gọi là cái chết.

[75] Tôi chủ yếu muốn bàn đến điều sau, nhưng cần nói một số điều về quyền năng và mối nguy hiểm của các hình tư tưởng, cũng như phương thức khiến chúng trở nên vô hại.

[76] Sự cứu rỗi khỏi các Hình tư tưởng của chúng ta

[77] Giờ đây Tôi nói với những người chí nguyện đang đạt được quyền năng trong tư tưởng nhờ sự tập trung và tham thiền. Tôi

the world, who, through their one-pointed application and devotion to business, to science, to religion or to the varying modes of human activity have oriented the mind (not the emotions but the mentality) to some line of constant action which is necessarily a part of the divine activity in the large sense.

nói với các nhà tư tưởng của thế giới, những người nhờ sự chuyên tâm nhất tâm và lòng tận tụy đối với kinh doanh, khoa học, tôn giáo hoặc các phương thức hoạt động khác nhau của nhân loại, đã định hướng thể trí—không phải cảm xúc mà là trí năng—vào một đường lối hoạt động liên tục nào đó, vốn tất yếu là một phần của hoạt động thiêng liêng theo nghĩa rộng.

[78] It is right here, in the use of thought, that the difference between black and white magic can be seen. [79] Selfishness, ruthlessness, hatred, and cruelty characterize the worker in mental substance whose motives are, for many lives, [80] centered around his own aggrandisement, focused on his personal acquisition of possessions, [81] and directed entirely to the attainment of his own pleasure and satisfaction, no matter what the cost to others. Such men are happily few, but the way to such a point of view is easy to achieve, and many need to guard themselves lest they tread unthinkingly the way towards materiality.

[78] Chính ở đây, trong việc sử dụng tư tưởng, người ta có thể thấy sự khác biệt giữa hắc thuật và chánh thuật. [79] Tính ích kỷ, sự tàn nhẫn, lòng thù hận và tính hung ác là đặc điểm của người hoạt động trong chất liệu trí tuệ, người mà qua nhiều kiếp, động cơ [80] đều tập trung quanh việc đề cao chính mình, chú trọng vào việc cá nhân chiếm hữu của cải, [81] và hoàn toàn hướng đến việc đạt được khoái lạc cùng sự thỏa mãn riêng, bất kể người khác phải trả giá thế nào. May thay, những người như thế rất ít; nhưng con đường dẫn đến quan điểm ấy lại dễ dàng bước vào, và nhiều người cần tự đề phòng để khỏi vô tình tiến trên con đường hướng đến chủ nghĩa vật chất.

[82] A gradual and steady growth in group consciousness and responsibility, a submergence of the wishes of the personal self and the manifestation of a loving spirit characterize those who are oriented towards the life side of the divine whole. [83] It might be said that human beings fall into three main groups:

[82] Sự tăng trưởng dần dần và ổn định về tâm thức và trách nhiệm tập thể, việc làm chìm khuất những mong muốn của phàm ngã, cùng sự biểu lộ của một tinh thần yêu thương là đặc điểm của những người định hướng về phương diện sự sống của tổng thể thiêng liêng. [83] Có thể nói rằng con người thuộc ba nhóm chính:

[84] 1. The vast majority, who are neither good nor bad, but simply unthinking and entirely submerged in the evolutionary tide, [85] and in the work of developing a true self consciousness, and the needed equipment.

[84] 1. Đại đa số không thiện cũng không ác, mà chỉ đơn giản là không suy nghĩ và hoàn toàn chìm trong dòng triều tiến hóa, [85] cũng như trong công việc phát triển ngã thức chân thực và những trang bị cần thiết.

[86] 2. A small, a very small number, who are definitely and consciously working on the

[86] 2. Một số ít, rất ít người, đang dứt khoát và có ý thức hoạt động về phía vật chất, hay

side of materiality or (if you prefer so to express it) on the side of evil. [87] Potent are they on the physical plane, but their power is temporal and not eternal. [88] The law of the universe, which is the law of love, is eternally against them, and out of the seeming evil good will come.

nếu các bạn thích diễn đạt như vậy, về phía cái ác. [87] Họ đầy quyền lực trên cõi hồng trần, nhưng quyền lực của họ chỉ nhất thời chứ không vĩnh cửu. [88] Định luật của vũ trụ, tức định luật tình thương, vĩnh viễn chống lại họ; và từ cái ác có vẻ hiển hiện, điều thiện sẽ xuất hiện.

[89] 3. A goodly number who are the pioneers into the kingdom of the soul, who are the exponents of the new age ideas, and the custodians of that aspect of the Ageless Wisdom which is next to be revealed to mankind. [90] This group is constituted of the unselfish and intelligent men and women in every field of human endeavor, of the aspirants and disciples, of the initiates who sound the note for the various groups and types, and of the Occult Hierarchy itself. [91] The influence of this band of mystics and knowers [92] is exceedingly great and the opportunity to work in cooperation with it at this time is easier of attainment than at any other time in racial history.

[89] 3. Một số lượng đáng kể là những người tiên phong tiến vào giới của linh hồn, những người trình bày các ý tưởng của kỷ nguyên mới và những người bảo tồn phương diện của Minh Triết Ngàn Đời sắp được mặc khải cho nhân loại. [90] Nhóm này gồm những người nam và nữ vô tư và thông tuệ trong mọi lĩnh vực nỗ lực của nhân loại, những người chí nguyện và đệ tử, những điểm đạo đồ xướng lên âm điệu cho các nhóm và loại khác nhau, cùng chính Thánh Đoàn Huyền Bí. [91] Ảnh hưởng của đoàn thể gồm các nhà thần bí và thức giả này [92] vô cùng lớn lao; và vào lúc này, cơ hội hợp tác với đoàn thể ấy dễ đạt được hơn bất kỳ thời điểm nào khác trong lịch sử nhân loại.

[93] The first group is unthinking; the two other groups are beginning to think and to employ the laws of thought. It is with the use of thought by the aspirant that I seek to deal. [94] Much about thought will be found in *A Treatise on Cosmic Fire* , but I intend to give some practical ideas and suggestions which will help the average aspirant to work as he should.

[93] Nhóm thứ nhất không suy nghĩ; hai nhóm kia đang bắt đầu suy nghĩ và vận dụng các định luật tư tưởng. Tôi muốn bàn đến cách người chí nguyện sử dụng tư tưởng. [94] Có thể tìm thấy nhiều điều về tư tưởng trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*, nhưng Tôi dự định đưa ra một số ý tưởng và gợi ý thực tiễn nhằm giúp người chí nguyện thông thường hoạt động như y nên làm.

[95] Let us remember first of all that no aspirant, no matter how sincere and devoted, is free from faults. [96] Were he free, he would be an adept. [97] All aspirants are still selfish, still prone to temper and to irritability, still subject to depression and even at times to hatred. [98] Oft that temper and hatred may be aroused by what we call just causes. [99] Injustice on the part of

[95] Trước hết, chúng ta hãy nhớ rằng không người chí nguyện nào, dù chân thành và sùng tín đến đâu, lại không có khuyết điểm. [96] Nếu không có khuyết điểm, y đã là một chân sư. [97] Tất cả người chí nguyện vẫn còn ích kỷ, vẫn dễ nổi nóng và cáu kỉnh, vẫn chịu những cơn chán nản và đôi khi thậm chí cả lòng thù hận. [98] Sự nóng giận và thù hận ấy thường có thể bị khơi dậy bởi những

others, cruelty to human beings and to animals, and the hatreds and viciousness of their fellow men do arouse in them corresponding reactions, and cause them much suffering and delay. [100] One thing must ever be remembered. If an aspirant evokes hatred in an associate, if he arouses him to temper, and if he meets with dislike and antagonism, it is because he himself is not entirely harmless; there are still in him the seeds of trouble, for it is a law in nature that we get what we give, and produce reactions in line with our activity be it physical, emotional or mental.

gì chúng ta gọi là các nguyên nhân chính đáng. [99] Sự bất công của người khác, sự tàn ác đối với con người và động vật, cùng lòng thù hận và sự độc ác của đồng loại quả thực khơi dậy nơi họ những phản ứng tương ứng, đồng thời gây cho họ nhiều đau khổ và trì hoãn. [100] Có một điều phải luôn ghi nhớ. Nếu một người chí nguyện khơi dậy lòng thù hận nơi một cộng sự, nếu y khiến người ấy nổi nóng, và nếu y gặp phải sự chán ghét cùng thái độ đối kháng, thì đó là vì chính y chưa hoàn toàn vô tổn hại; trong y vẫn còn những mầm mống gây rắc rối, bởi một định luật trong tự nhiên quy định rằng chúng ta nhận lại những gì mình trao ra và tạo nên những phản ứng phù hợp với hoạt động của mình, dù đó là hoạt động thể xác, cảm xúc hay trí tuệ.

[101] There are certain types of men who do not come under this category. When a man has reached a stage of high initiation, the case is different. [102] The seed ideas he seeks to convey, the work he is empowered to do, the pioneering enterprise he is endeavoring to carry forward, may—and often do—call forth from those who sense not the beauty of his cause and the rightness of the truth he enunciates, a hatred and a fury which causes him much trouble and for which he is not personally responsible. [103] This antagonism comes from the reactionaries and the devotees of the race and it should be remembered that it is largely impersonal even though focused on him as the representative of an idea. [104] But with these high souls I deal not, but with students of the Ageless Wisdom who are learning not only that they seldom think, but that when they do they are oft thinking wrongly, for they are forced into a thought activity by reactions which have their seat in their lower nature, and are based on selfishness and lack of love.

[101] Có một số loại người không thuộc phạm trù này. Khi một người đã đạt đến một giai đoạn điểm đạo cao, trường hợp sẽ khác. [102] Những ý tưởng hạt giống mà y tìm cách truyền đạt, công việc y được trao quyền thực hiện và sự nghiệp tiên phong y đang cố gắng xúc tiến có thể—và thường thực sự—khơi dậy lòng thù hận và cơn cuồng nộ nơi những người không cảm nhận được vẻ đẹp của chính nghĩa ấy cũng như tính đúng đắn của chân lý mà y tuyên thuyết; điều này gây cho y nhiều rắc rối nhưng bản thân y không phải chịu trách nhiệm. [103] Sự đối kháng này xuất phát từ những kẻ phản động và những người sùng tín nhân loại; cần nhớ rằng phần lớn nó mang tính phi cá nhân, dù tập trung vào y với tư cách người đại diện cho một ý tưởng. [104] Nhưng Tôi không đề cập đến những linh hồn cao cả này, mà đề cập đến các đạo sinh của Minh Triết Ngàn Đời, những người đang học biết rằng họ không những hiếm khi suy nghĩ, mà khi suy nghĩ, họ thường suy nghĩ sai lầm, bởi các phản ứng bắt nguồn từ bản chất thấp của họ và dựa trên sự ích kỷ cùng tình trạng thiếu

bác ái đã thúc đẩy họ bước vào hoạt động tư tưởng.

[105] There are three lessons which every aspirant needs to learn:

[105] Có ba bài học mà mọi người chí nguyện đều cần học:

[106] First, that every thought-form which he builds is built under the impulse of some emotion or of some desire; in rarer cases it may be built in the light of illumination and embody, therefore, some intuition. But with the majority, the motivating impulse which sweeps the mind-stuff into activity is an emotional one, or a potent desire, either good or bad, either selfish or unselfish.

[106] Thứ nhất, mọi hình tư tưởng do y kiến tạo đều được kiến tạo dưới xung lực của một cảm xúc hoặc một dục vọng nào đó; trong những trường hợp hiếm hơn, nó có thể được kiến tạo trong ánh sáng của sự soi sáng và do đó thể hiện một trực giác nào đó. Nhưng đối với đa số, xung lực thúc đẩy cuốn chất liệu trí tuệ vào hoạt động là một cảm xúc hoặc một dục vọng mạnh mẽ, dù tốt hay xấu, ích kỷ hay vô kỷ.

[107] Secondly, it should be borne in mind that the thoughtform so constructed will either remain in his own aura, or will find its way to a sensed objective. [108] In the first case, it will form part of a dense wall of such thoughtforms which entirely surround him or constitute his mental aura, and will grow in strength as he pays it attention until it is so large that it will shut out reality from him, or it will be so dynamic and potent that he will become the victim of that which he built. [109] The thought-form will be more powerful than its creator, so that he becomes obsessed by his own ideas, and driven by his own creation. [110] In the second case, [111] his thought-form will find its way into the mental aura of another human being, or into some group. [112] You have here the seeds of evil magical work and the imposition of a powerful mind upon a weaker. [113] If it finds its way into some group, analogous impulsive forms (found within the group aura) will coalesce with it, having the same vibratory rate or measure. Then the same thing will take place in the group aura as has taken place within the individual ring-pass-not, —the group will

[107] Thứ hai, cần ghi nhớ rằng hình tư tưởng được kiến tạo như thế hoặc sẽ lưu lại trong hào quang của chính y, hoặc sẽ tìm đường đến một mục tiêu mà y cảm nhận được. [108] Trong trường hợp thứ nhất, nó sẽ trở thành một phần của bức tường đậm đặc gồm những hình tư tưởng như thế bao quanh hoàn toàn y hoặc cấu thành hào quang trí tuệ của y; nó sẽ ngày càng mạnh lên khi y dành sự chú ý cho nó, cho đến khi lớn đến mức che khuất thực tại khỏi y, hoặc trở nên năng động và mạnh mẽ đến mức y trở thành nạn nhân của chính điều mình đã kiến tạo. [109] Hình tư tưởng sẽ mạnh hơn người tạo ra nó, khiến y bị ám ảnh bởi những ý tưởng của chính mình và bị tạo vật của chính mình thúc đẩy. [110] Trong trường hợp thứ hai, [111] hình tư tưởng của y sẽ tìm đường vào hào quang trí tuệ của một người khác hoặc của một nhóm nào đó. [112] Ở đây có những mầm mống của hoạt động huyền thuật tà ác và sự áp đặt của một thể trí mạnh lên một thể trí yếu hơn. [113] Nếu tìm đường vào một nhóm nào đó, những hình tướng xung động tương đồng trong hào quang nhóm sẽ kết hợp với nó vì có cùng nhịp độ hoặc mức độ rung động. Khi ấy, điều đã xảy

have around it an inhibiting wall of thought-forms, or it will be obsessed by some idea. [114] Here we have the clue to all sectarianism, to all fanaticism, and to some forms of insanity, both group and individual.

ra trong vòng-giới-hạn của cá nhân cũng sẽ xảy ra trong hào quang nhóm—quanh nhóm sẽ có một bức tường ngăn trở bằng các hình tư tưởng, hoặc nhóm sẽ bị một ý tưởng nào đó ám ảnh. [114] Ở đây chúng ta có chìa khóa giải thích mọi chủ nghĩa bè phái, mọi sự cuồng tín và một số dạng điên loạn, cả ở nhóm lẫn cá nhân.

[115] Thirdly, the creator of the thought-form (in this case an aspirant) remains responsible. [116] The form remains linked to him by his living purpose and therefore the karma of the results, and the ultimate work of destroying that which he has built must be his. [117] This is true of every embodied idea, the good as well as the bad. [118] The creator of all of them is responsible for the work of his creation. [119] The Master Jesus, for instance, has still to deal with the thought-forms which we call the Christian Church, and has much to do. [120] The Christ and the Buddha have still some consummating work to carry through, though not so much with the forms which embody Their enunciated principles, as with the souls who have evolved through the application of those principles.

[115] Thứ ba, người tạo ra hình tư tưởng—trong trường hợp này là một người chí nguyện—vẫn phải chịu trách nhiệm. [116] Hình tướng vẫn liên kết với y bởi mục đích sống động của y; do đó, nghiệp quả của các kết quả và công việc tối hậu nhằm phá hủy điều y đã kiến tạo phải thuộc về y. [117] Điều này đúng với mọi ý tưởng được thể hiện, cả tốt lẫn xấu. [118] Người tạo ra tất cả chúng phải chịu trách nhiệm về hoạt động của tạo vật mình. [119] Chẳng hạn, Chân sư Jesus vẫn phải xử lý những hình tư tưởng mà chúng ta gọi là Giáo hội Cơ Đốc và còn nhiều việc phải làm. [120] Đức Christ và Đức Phật vẫn còn một số công việc hoàn tất phải thực hiện, tuy không liên quan nhiều đến những hình tướng thể hiện các nguyên lý mà Các Ngài đã tuyên thuyết, cho bằng đến những linh hồn đã tiến hóa nhờ áp dụng các nguyên lý ấy.

[121] With the aspirant, however, who is still learning to think, the problem is different. [122] He is still prone to use thought matter to embody his mistaken apprehension of the real ideas; [123] he is still apt to express his likes and dislikes through the power of thought; he is still inclined to use the mind stuff to make possible his personality desires. To this every sincere aspirant will bear witness.

[121] Tuy nhiên, đối với người chí nguyện vẫn đang học cách suy nghĩ, vấn đề lại khác. [122] Y vẫn dễ sử dụng chất liệu tư tưởng để thể hiện sự lĩnh hội sai lầm của mình về các ý tưởng chân thực; [123] y vẫn dễ biểu lộ những điều mình ưa thích và chán ghét qua quyền năng tư tưởng; y vẫn có khuynh hướng sử dụng chất liệu trí tuệ để thực hiện những dục vọng của phàm ngã. Mọi người chí nguyện chân thành đều sẽ làm chứng cho điều này.

[124] Much concern is being felt among many of you as to the guarding of thoughts

[124] Nhiều người trong các bạn đang hết sức quan tâm đến việc canh giữ tư tưởng và

and the protection of formulated ideas. Some thoughts are ideas, clothed in mental matter and keep their habitat on the plane of thought matter. [125] Such are the abstract conceptions and the scarcely sensed facts of the inner occult or mystic life that pass through the mind of the thinker. They are not so difficult to guard, for their vibrations are so high and light that few people have the power to clothe them adequately in mental matter, and those few are so very scarce that the risk of such statements being unwisely promulgated is not very great.

bảo vệ các ý tưởng đã được định hình. Một số tư tưởng là những ý tưởng khoác chất liệu trí tuệ và cư ngụ trên cõi chất liệu tư tưởng. [125] Đó là những quan niệm trừu tượng và những sự kiện chỉ được cảm nhận mơ hồ thuộc đời sống huyền bí hoặc thần bí bên trong, vốn đi qua thể trí của người suy tưởng. Chúng không quá khó bảo vệ, bởi rung động của chúng cao và nhẹ đến mức rất ít người có khả năng khoác chất liệu trí tuệ thích hợp cho chúng; mà những người ít ỏi ấy lại vô cùng hiếm, nên nguy cơ các phát biểu như thế bị truyền bá thiếu khôn ngoan không lớn lắm.

[126] Then there are the communications involved in occult teaching. The circle of those who apprehend them is widening somewhat and these thought-forms frequently take to themselves astral matter from the desire in the heart of the student to verify, corroborate, and share with the group whose knowledge is as vital as his. [127] Sometimes this is possible, and sometimes not. [128] If prohibited what is the method of protection then? [129] Largely a refusing to allow the matter of the astral plane to adhere to the mental thought-form. Fight the matter out on the desire level, and inhibit that type of matter from formulating. Where no desire to speak exists, and where the striving is to prevent the gathering of the material around the nucleus, another thought-form is built up, one that intervenes and protects.

[126] Kế đó là những thông tin truyền đạt liên quan đến giáo huấn huyền môn. Phạm vi những người lĩnh hội chúng đang phần nào mở rộng, và các hình tư tưởng này thường thu hút chất liệu cảm dục vào mình do dục vọng trong tâm đạo sinh muốn kiểm chứng, xác nhận và chia sẻ với nhóm có tri thức thiết yếu đối với y. [127] Đôi khi điều này có thể thực hiện, đôi khi không. [128] Nếu bị cấm, vậy phương pháp bảo vệ là gì? [129] Phần lớn là từ chối không cho chất liệu của cõi cảm dục bám vào hình tư tưởng trí tuệ. Hãy xử lý vấn đề ở cấp độ dục vọng và ngăn loại chất liệu ấy thành hình. Khi không có dục vọng nói ra và khi nỗ lực nhằm ngăn chất liệu tụ tập quanh hạt nhân, một hình tư tưởng khác sẽ được kiến tạo để can thiệp và bảo vệ.

[130] Still another type of thought-form comes forth, —the most prevalent and the one that causes the most trouble. [131] These are the facts of information, the detailed material, the news (if so you like to call it), the basis of what may degenerate into gossip, that concerns either your work, administrative or otherwise, and that which

[130] Còn một loại hình tư tưởng khác xuất hiện—loại phổ biến nhất và gây nhiều rắc rối nhất. [131] Đó là các dữ kiện thông tin, tài liệu chi tiết, tin tức—nếu các bạn muốn gọi như thế—và nền tảng của những gì có thể thoái hóa thành chuyện đàm tiếu, liên quan đến công việc hành chính hay công việc khác của các bạn, cũng như những gì liên

concerns other people. [132] How shall you prevent your mind from transmitting to another facts such as these? These are facts that have their origination in physical plane occurrence, and therein lies the difficulty. [133] The inner facts of the occult life, and those that originate on the mental plane are not so difficult to hide. They do not come your way till your vibrations are keyed high enough for them, [134] and as a rule, when that is so, character of sufficient stability and wisdom ges alongside. [135] But it is not thus with a physical plane fact. [136] What must be done? [137] The other thoughts descend from above; these latter work upwards from the physical plane and are increased in vitality by the knowledge of the many, often of the many unwise. [138] One kind starts nebulously on the mental plane, [139] and only the higher type of mind can formulate it, and clothe it with matter in geometrical precision, and such a mind usually has the wisdom that refuses to clothe it in astral plane matter. [140] Not so with the physical plane fact. It is a vital entity, robed in material of the astral plane and the mental plane when first you meet and contact it. [141] Will you vitalize it, or will you arrest it? Arrest it by a rush and wave of love for the party implicated, that envelops the thought-form and sends it back to the originator, borne on the wings of a surge of astral plane matter, strong enough to sweep through and around, mayhap disintegrating, but most certainly returning it harmlessly to the sender. [142] Perhaps it is an evil piece of information, a lie or item of gossip. Devitalize it by love, break it in pieces by the power of a counter thought-form of peace and harmony.

quan đến người khác. [132] Làm thế nào các bạn ngăn thể trí mình truyền những dữ kiện như thế cho người khác? Đây là những dữ kiện bắt nguồn từ sự việc xảy ra trên cõi hồng trần, và chính trong đó có khó khăn. [133] Những sự kiện bên trong của đời sống huyền môn và những sự kiện bắt nguồn trên cõi trí không quá khó che giấu. Chúng không đến với các bạn cho đến khi rung động của các bạn được nâng lên đủ cao để tiếp nhận chúng, [134] và theo thông lệ, khi điều ấy xảy ra, tính cách đủ vững vàng và minh triết cũng phát triển song hành. [135] Nhưng sự kiện thuộc cõi hồng trần thì không như thế. [136] Phải làm gì? [137] Những tư tưởng kia giáng xuống từ bên trên; còn những tư tưởng sau này vận hành hướng lên từ cõi hồng trần và được gia tăng sinh lực bởi sự hiểu biết của nhiều người, thường là nhiều người thiếu khôn ngoan. [138] Một loại khởi đầu mơ hồ trên cõi trí, [139] và chỉ loại thể trí cao mới có thể định hình nó và khoác chất liệu cho nó với độ chính xác hình học; một thể trí như thế thường có đủ minh triết để từ chối khoác chất liệu cõi cảm dục cho nó. [140] Sự kiện thuộc cõi hồng trần thì không như vậy. Khi các bạn lần đầu gặp gỡ và tiếp xúc với nó, nó là một thực thể sống động khoác chất liệu của cõi cảm dục và cõi trí. [141] Các bạn sẽ tiếp thêm sinh lực cho nó hay sẽ chặn đứng nó? Hãy chặn đứng nó bằng một luồng trào dâng và làn sóng bác ái dành cho người liên quan; làn sóng ấy bao bọc hình tư tưởng rồi đưa nó trở lại người khởi phát, mang trên đôi cánh của một đợt dâng trào chất liệu cõi cảm dục đủ mạnh để quét xuyên qua và bao quanh nó, có lẽ làm nó tan rã, nhưng chắc chắn đưa nó trở lại người gửi một cách vô hại. [142] Có lẽ đó là một thông tin xấu xa, một lời nói dối hoặc một mẩu chuyện đàm tiếu. Hãy làm nó mất sinh lực bằng bác ái và phá vỡ nó bằng quyền năng của một hình tư tưởng đối nghịch về hòa bình và hài hòa.

[143] Or again, it may be true, some sad or evil occurrence or deed of some mistaken brother. What then is there to do? Truth cannot be devitalized or disintegrated. The Law of Absorption will aid you here. [144] Into your heart you absorb the thought-form you encounter and there transmute it by the alchemy of love. Let me be practical and illustrate, for the matter is of importance.

[143] Hoặc nữa, nó có thể là sự thật—một sự việc hay hành động đáng buồn hoặc xấu xa của một huynh đệ lầm lạc nào đó. Vậy phải làm gì? Không thể làm chân lý mất sinh lực hoặc tan rã. Định luật Hấp Thụ sẽ trợ giúp các bạn ở đây. [144] Các bạn hấp thụ hình tư tưởng mình gặp vào tâm mình và chuyển hóa nó tại đó bằng thuật luyện kim của bác ái. Hãy để Tôi trình bày thực tế và minh họa, bởi vấn đề này rất quan trọng.

[145] Some brother comes to you and tells to you a fact about another brother—a fact involving what the world would call wrongdoing on that brother's part. You who know so much more than the average man of the street, will realize that that so called wrongdoing may be but the working out of karma, or have its basis in a good motive wrongly construed. [146] You add not to the talk, you do not hand on the information, as far as you are concerned the thought-form, built around the fact, has wandered into what you call a cul-de-sac.

[145] Một huynh đệ nào đó đến và kể cho các bạn một sự việc về một huynh đệ khác—một sự việc liên quan đến điều mà thế gian gọi là hành vi sai trái của người huynh đệ ấy. Các bạn, những người hiểu biết hơn nhiều so với người bình thường ngoài phố, sẽ nhận ra rằng cái gọi là hành vi sai trái ấy có thể chỉ là sự biểu hiện của nghiệp quả, hoặc có căn nguyên là một động cơ tốt đã bị diễn giải sai. [146] Các bạn không góp thêm vào câu chuyện, cũng không truyền thông tin ấy đi; về phía các bạn, hình tư tưởng được kiến tạo quanh sự việc đã đi vào điều mà các bạn gọi là ngõ cụt.

[147] What do you then? You build a counter stream of thoughts which (on a wave of love) you send your apparently erring brother: [148] thoughts of kindly assistance, of courage and aspiration, and of a wise application of the lessons to be learnt from the deed he has accomplished. [149] Use not force, for strong thinkers must not unduly influence other minds, but a gentle stream of wise transmuting love. [149b] We have here three methods, none strictly occult, for those later shall be imparted, but methods available for the many.

[147] Vậy các bạn làm gì? Các bạn kiến tạo một dòng tư tưởng đối nghịch và gửi nó trên một làn sóng bác ái đến người huynh đệ dường như lầm lạc của mình: [148] những tư tưởng về sự trợ giúp nhân từ, lòng can đảm, khát vọng và việc áp dụng một cách khôn ngoan những bài học cần rút ra từ hành động y đã thực hiện. [149] Đừng dùng mãnh lực, bởi những người suy tưởng mạnh không được gây ảnh hưởng quá mức lên thể trí người khác; hãy dùng một dòng bác ái chuyển hóa dịu dàng và minh triết. [149b] Ở đây chúng ta có ba phương pháp, không phương pháp nào hoàn toàn mang tính huyền môn, bởi những phương pháp ấy sẽ được truyền dạy sau; nhưng đây là những phương pháp mà số đông có thể sử dụng.

[150] 1. The thought form kept to the mental levels, i.e. the inhibiting of astral plane matter.

[150] 1. Giữ hình tư tưởng trên các cấp độ trí tuệ, nghĩa là ngăn chặn chất liệu cõi cảm dục.

[151] 2. The thought-form broken up and disintegrated by a stream of love-force well-directed.

[151] 2. Phá vỡ và làm tan rã hình tư tưởng bằng một dòng mãnh lực bác ái được định hướng đúng đắn.

[152] 3. The absorbing of the thought-form, and the formulation of a counter-thought of loving wisdom.

[152] 3. Hấp thụ hình tư tưởng và định hình một tư tưởng đối nghịch về Bác Ái – Minh Triết.

[153] Inhibition—Disintegration—Absorption

[153] Ngăn chặn—Tan rã—Hấp thụ

[154] There are three main penalties which attach to the wrong use of thought substance, and from these the aspirant must learn to save himself, and to avoid those activities; eventually this will make the process of salvation unnecessary.

[154] Có ba hậu quả chính gắn liền với việc sử dụng sai chất liệu tư tưởng; người chí nguyện phải học cách tự giải thoát khỏi chúng và tránh những hoạt động ấy; cuối cùng, điều này sẽ khiến tiến trình giải thoát trở nên không cần thiết.

[155] 1. A potent thought-form can act like a boomerang. It can return, charged with increased velocity, to the one who sent it on its mission. [156] A strong hatred, clothed in mental matter, can return to its creator charged with the energy of the hated person, and can hence work havoc in the life of the aspirant. [157] Hate not, for hatred returns ever from whence it came. There is a depth of truth in the ancient aphorism: “Curses, like chickens, come home to roost.”

[155] 1. Một hình tư tưởng mạnh mẽ có thể tác động như chiếc boomerang. Nó có thể quay lại người đã phái nó thực hiện sứ mệnh với vận tốc gia tăng. [156] Một lòng thù hận mãnh liệt khoác chất liệu trí tuệ có thể quay lại người tạo ra nó, mang theo năng lượng của người bị thù ghét, và do đó tàn phá đời sống của người chí nguyện. [157] Đừng thù ghét, bởi lòng thù hận luôn quay về nơi nó phát xuất. Có một chân lý sâu xa trong cách ngôn cổ: “Lời nguyền rủa, giống như gà, luôn quay về tổ.”

[158] A potent desire for material acquisition will eventually return bringing inevitably that which has been desired, only to find in the majority of cases that the aspirant no longer aches for possession, but regards it as an incubus, [159] or, in the meantime, already possesses more than he

[158] Một dục vọng mãnh liệt muốn sở hữu vật chất cuối cùng sẽ quay lại, tất yếu mang theo điều đã được mong muốn, chỉ để nhận thấy rằng trong đa số trường hợp, người chí nguyện không còn khao khát sở hữu nữa mà xem nó như một gánh nặng ám ảnh, [159] hoặc trong thời gian ấy, y đã sở hữu nhiều hơn mức mình cần, đã thỏa mãn đến chán

needs and is satiated and knows not what to do with all that he has gained.

[160] A potent thought-form embodying an aspiration for spiritual illumination or for recognition by the Master may bring such a flood of light as to blind the aspirant, and make him consequently the possessor of a wealth of spiritual energy for which he is unready, and which he cannot use. [160b] Again, it may attract to the aspirant a thought-form of one of the Great Ones, and thus swing him deeper into the world of illusion and of astralism. [161] Hence the need for humility, for a longing to serve and a resulting self-forgetfulness if one is to build truly and correctly. Such is the law.

[162] 2. A thought-form can also act as a poisoning agent, and poison all the springs of life. [163] It may not be potent enough to swing out of its creator's aura (very few thought-forms are), and find its goal in another aura there to gather strength and so return from whence it came, [164] but it may have a vitality of its own which can devastate the life of the aspirant. [165] A violent dislike, a gnawing worry, a jealousy, a constant anxiety and a longing for something or someone may act so potently as an irritant or poison [166] that the entire life is spoilt, and service is rendered futile. [167] The entire life is embittered and devitalized by the embodied worry, hatred or desire. [168] All relationships with other people are rendered equally futile or even definitely harmful, for the worried or suspicious aspirant spoils the home circle or his group of friends by his inner poisonous attitude, governed by an idea. [169] His relation to his own soul and the strength of the contact with the world of spiritual ideas is at a standstill, [170] for he cannot progress

ngán và không biết phải làm gì với tất cả những gì đã đạt được.

[160] Một hình tư tưởng mạnh mẽ thể hiện khát vọng được soi sáng tinh thần hoặc được Chân sư công nhận có thể đem lại một dòng ánh sáng tràn ngập đến mức làm mù người chí nguyện, và vì thế khiến y sở hữu nguồn năng lượng tinh thần dồi dào mà y chưa sẵn sàng tiếp nhận và không thể sử dụng. [160b] Hoặc nó có thể thu hút đến người chí nguyện một hình tư tưởng của một trong Các Đấng Cao Cả, và như thế đẩy y sâu hơn vào thế giới ảo tưởng và trạng thái cảm dục. [161] Vì thế, nếu muốn kiến tạo chân thực và đúng đắn, người ta cần có sự khiêm nhường, niềm khao khát phụng sự và sự quên mình phát sinh từ đó. Định luật là như vậy.

[162] 2. Một hình tư tưởng cũng có thể tác động như chất độc và đầu độc mọi nguồn mạch của sự sống. [163] Nó có thể không đủ mạnh để phóng ra khỏi hào quang của người tạo ra nó—rất ít hình tư tưởng có thể làm được điều này—rồi tìm đến mục tiêu trong một hào quang khác, tích lũy sức mạnh tại đó và quay về nơi nó phát xuất; [164] nhưng nó có thể sở hữu sinh lực riêng đủ sức tàn phá đời sống của người chí nguyện. [165] Sự chán ghét dữ dội, nỗi lo âu giày vò, lòng ghen tị, sự bất an thường trực và niềm khao khát một điều gì hay một người nào đó có thể tác động mạnh mẽ như chất kích thích hoặc chất độc [166] đến mức làm hỏng toàn bộ đời sống và khiến sự phụng sự trở nên vô ích. [167] Nỗi lo âu, lòng thù hận hoặc dục vọng được thể hiện thành hình tướng khiến toàn bộ đời sống trở nên cay đắng và mất sinh lực. [168] Mọi mối quan hệ với người khác cũng trở nên vô ích, thậm chí rõ ràng có hại, bởi thái độ độc hại bên trong do một ý tưởng chi phối của người chí nguyện đầy lo âu hoặc nghi kỵ làm tổn hại gia đình hay nhóm bạn hữu của y. [169] Mối liên hệ của y với linh

onward and is held back by the poison in his mental system. His vision becomes distorted, his nature corroded, [171] and all his relationships impeded by the wearing, nagging thoughts which he has himself embodied in form and which have a life so powerful that they can poison him. [172] He cannot rid himself of them no matter how hard he tries or how clearly he sees (theoretically) [173] the cause of his trouble. This is one of the commonest forms of difficulty, for it has its seat in the selfish personal life, and is ofttimes so fluidic that it seems to defy direct action.

hồn mình và sức mạnh tiếp xúc với thế giới của các ý tưởng tinh thần đều đình trệ, [170] bởi y không thể tiến bước và bị chất độc trong hệ thống trí tuệ của mình kìm hãm. Tầm nhìn của y trở nên méo mó, bản chất của y bị xói mòn, [171] và mọi mối quan hệ của y đều bị cản trở bởi những tư tưởng dai dẳng, giày vò mà chính y đã thể hiện thành hình tướng; chúng có sự sống mạnh mẽ đến mức có thể đầu độc y. [172] Y không thể loại bỏ chúng, dù cố gắng đến đâu hoặc thấy rõ đến mức nào—về mặt lý thuyết—[173] nguyên nhân gây rắc rối cho mình. Đây là một trong những dạng khó khăn phổ biến nhất, bởi nó bắt nguồn từ đời sống phàm ngã ích kỷ và thường linh động đến mức dường như chống lại mọi tác động trực tiếp.

[174] 3. The third danger against which the aspirant must guard himself is becoming obsessed by his own embodied ideas, be they temporarily right or basically wrong. Forget not that all right ideas are temporary in nature and must eventually take their place as partial rights and give place to the greater truth. [175] The fact of the day is seen later as part of a greater fact. A man can have grasped some of the lesser principles of the Ageless Wisdom so clearly and be so convinced of their correctness that the bigger whole is forgotten [176] and he builds a thought-form about the partial truth which he has seen which can prove a limitation and keep him a prisoner and hold him back from progress. [177] He is so sure of his possession of truth that he can see the truth of no one else. He can be so convinced of the reality of His own embodied concept of what the truth may be that he forgets his own brain limitations and that the truth has come to him via his own soul and is consequently colored by his ray, being subsequently built into form by his personal separative mind. He lives but for that little truth; he can see no other; he forces his

[174] 3. Nguy cơ thứ ba mà người chí nguyện phải tự đề phòng là bị ám ảnh bởi những ý tưởng do chính mình thể hiện thành hình tướng, dù chúng tạm thời đúng hay căn bản sai. Đừng quên rằng mọi ý tưởng đúng đều có bản chất tạm thời và cuối cùng phải đảm nhận vị trí của những chân lý bộ phận, rồi nhường chỗ cho chân lý lớn lao hơn. [175] Sự thật của hôm nay về sau được nhận thấy là một phần của sự thật lớn lao hơn. Một người có thể lĩnh hội một số nguyên lý thứ yếu của Minh Triết Ngàn Đời rõ ràng đến mức và tin chắc vào tính đúng đắn của chúng đến nỗi quên mất tổng thể lớn lao hơn, [176] rồi kiến tạo quanh chân lý bộ phận mà y đã thấy một hình tư tưởng có thể trở thành giới hạn, giam hãm y và cản trở sự tiến bộ của y. [177] Y chắc chắn rằng mình sở hữu chân lý đến mức không thể thấy chân lý của bất kỳ ai khác. Y có thể tin chắc vào thực tại của quan niệm do chính mình thể hiện về chân lý đến mức quên mất những giới hạn của bộ não mình, cũng như quên rằng chân lý đã đến với y qua linh hồn của chính y và do đó mang sắc thái cung của y, rồi được thể trí chia rẽ của phàm ngã kiến tạo thành hình tướng. Y chỉ sống vì chân lý nhỏ bé ấy; y

thought-form on other people; [178] he becomes the obsessed fanatic and so mentally unbalanced, even if the world regards him as sane.

không thể thấy điều gì khác; y áp đặt hình tư tưởng của mình lên người khác; [178] y trở thành một kẻ cuồng tín bị ám ảnh và vì thế mất quân bình trí tuệ, dù thế gian vẫn xem y là người tỉnh táo.

[179] How shall a man guard himself from these dangers? How shall he rightly build? How shall he preserve that balance which will enable him to see truth, judge rightly, and so preserve his mental contact with his soul and with the souls of his fellow men?

[179] Làm thế nào một người tự bảo vệ mình khỏi những nguy cơ này? Làm thế nào y kiến tạo đúng đắn? Làm thế nào y duy trì sự quân bình giúp mình thấy chân lý, phán đoán đúng đắn, và nhờ đó giữ gìn sự tiếp xúc trí tuệ với linh hồn mình cùng linh hồn của đồng loại?

[180] First and foremost, by the constant practice of Harmlessness. [181] This involves harmlessness in speech and also in thought and consequently in action. It is a positive harmlessness, involving constant activity and watchfulness; it is not a negative and fluidic tolerance.

[180] Trước hết và trên hết, bằng việc thường xuyên thực hành tính Vô Tổn Hại. [181] Điều này bao hàm tính vô tổn hại trong lời nói, trong tư tưởng và do đó trong hành động. Đó là tính vô tổn hại tích cực, bao hàm hoạt động và sự cảnh giác thường xuyên; nó không phải là thái độ khoan dung tiêu cực và linh động.

[182] Secondly, by a daily guarding of the doors of thought, and a supervision of the thought life. [183] Certain lines of thought will not be permitted; certain old thought habits will be offset by the institution of constructive creative thinking; certain preconceived ideas (note the esoteric value of that phrase), [183b] will be relegated to the background so that the new horizons will be visioned and the new ideas can enter. [184] This will entail a daily, hourly watchfulness, but only until ancient habits have been overcome and the new rhythm established. Then the aspirant will discover that the mind is so focused on the new spiritual ideas that the old thought-forms will fail to arrest the attention; they will die of inanition. [185] There is encouragement in this thought. The first three years' work will be the hardest. After that the mind will

[182] Thứ hai, bằng cách hằng ngày canh giữ các cánh cửa tư tưởng và giám sát đời sống tư tưởng. [183] Một số đường lối tư tưởng sẽ không được phép tồn tại; một số thói quen tư tưởng cũ sẽ được hóa giải bằng việc thiết lập lối tư duy kiến tạo và sáng tạo; một số ý tưởng định kiến (hãy lưu ý giá trị huyền bí của cụm từ này), [183b] sẽ được đẩy lui vào hậu cảnh để các chân trời mới hiện ra trong tầm nhìn và các ý tưởng mới có thể đi vào. [184] Điều này đòi hỏi sự cảnh giác hằng ngày, hằng giờ, nhưng chỉ cho đến khi các thói quen lâu đời được khắc phục và nhịp điệu mới được thiết lập. Khi ấy, người chí nguyện sẽ khám phá rằng thể trí tập trung vào các ý tưởng tinh thần mới đến mức những hình tư tưởng cũ không còn thu hút được sự chú ý; chúng sẽ chết vì thiếu dưỡng chất. [185] Tư tưởng này đem lại sự khích lệ. Công việc trong ba năm đầu sẽ khó khăn nhất. Sau đó, thể trí sẽ hoàn toàn chú tâm

be engrossed by the ideas and not by the thought-form.

[186] Thirdly, by refusing to live in one's own thought world and by entering the world of ideas and the stream of human thought currents. [187] The world of ideas is the world of the soul, [188] and of the higher mind. [189] The stream of human thoughts and of opinions is that of the public consciousness and of the lower mind. The aspirant must function free in both worlds. Note this with care. [190] The thought is not that he must function freely, which involves more the idea of facility but that he must function as a free agent in both worlds. [191] Through constant daily meditation he does the first. Through wide reading and sympathetic interest and understanding he accomplishes the second.

[192] Fourthly, he must learn to detach himself from his own thought creations, and leave them free to accomplish the purpose for which he intelligently sent them forth. This fourth process falls into two parts:

[193] 1. By the use of a mystic phrase he severs the link which holds an embodied idea in his thought-aura.

[194] 2. By detaching his mind from the idea, once he has sent it on its mission, he learns the lesson of the *Bhagavad Gita* and "works without attachment".

[195] These two points will vary according to the growth and status of the aspirant. Each has, for himself, to formulate his own "severing phrase", [195b] and each has for himself, alone and unaided, to learn to look

vào các ý tưởng chứ không phải hình tư tưởng.

[186] Thứ ba, bằng cách từ chối sống trong thế giới tư tưởng riêng của mình, đồng thời bước vào thế giới của các ý tưởng và dòng chảy của các luồng tư tưởng nhân loại. [187] Thế giới của các ý tưởng là thế giới của linh hồn, [188] và của thượng trí. [189] Dòng chảy của tư tưởng và quan điểm nhân loại thuộc về tâm thức công chúng và hạ trí. Người chí nguyện phải hoạt động như một tác nhân tự do trong cả hai thế giới. Hãy cẩn thận lưu ý điều này. [190] Ý ở đây không phải là y phải hoạt động một cách tự do, vốn hàm ý nhiều hơn về sự dễ dàng, mà là y phải hoạt động với tư cách một tác nhân tự do trong cả hai thế giới. [191] Nhờ tham thiền đều đặn hằng ngày, y thực hiện điều thứ nhất. Nhờ đọc sách rộng rãi cùng sự quan tâm và thấu hiểu đầy cảm thông, y thực hiện điều thứ hai.

[192] Thứ tư, y phải học cách tách rời khỏi những sáng tạo tư tưởng của chính mình và để chúng tự do hoàn thành mục đích mà y đã chủ tâm phóng chúng ra. Tiến trình thứ tư này gồm hai phần:

[193] 1. Bằng cách sử dụng một cụm từ thần bí, y cắt đứt mối liên kết giữ một ý tưởng đã nhập thể trong hào quang tư tưởng của mình.

[194] 2. Bằng cách tách thể trí khỏi ý tưởng sau khi đã phái nó đi thực hiện sứ mệnh, y học bài học của *Chí Tôn Ca* và "làm việc mà không chấp trước".

[195] Hai điểm này sẽ thay đổi tùy theo sự trưởng thành và địa vị của người chí nguyện. Mỗi người phải tự hình thành "cụm từ cắt đứt" riêng của mình, [195b] và mỗi người phải tự mình, đơn độc và không được

away from the three worlds wherein he works in his effort to push his idea of the work to be done. [196] He has to teach himself to withdraw his attention from the thought-form he has built, wherein that idea is embodied, knowing that as he lives as a soul, and as spiritual energy pours through him so his thought-form will express the spiritual idea and accomplish its work. [197] It is held together by the life of the soul, and not by personality desire. The tangible results are ever dependent upon the strength of the spiritual impulse animating his idea, which is embodied in his thought-form. His work lies in the world of ideas and not in physical effects. Automatically the physical aspects will respond to the spiritual impulse.

trợ giúp, học cách rời mắt khỏi ba cõi nơi y hoạt động trong nỗ lực thúc đẩy ý tưởng của mình về công việc cần thực hiện. [196] Y phải tự rèn luyện để rút sự chú ý khỏi hình tư tưởng do mình kiến tạo, trong đó ý tưởng ấy được hiện thân, vì biết rằng khi y sống như một linh hồn và năng lượng tinh thần tuôn chảy qua y, hình tư tưởng của y sẽ biểu đạt ý tưởng tinh thần và hoàn thành công việc của nó. [197] Chính sự sống của linh hồn, chứ không phải dục vọng của phàm ngã, duy trì sự cố kết của nó. Những kết quả hữu hình luôn tùy thuộc vào sức mạnh của xung lực tinh thần làm sinh động ý tưởng của y, vốn được hiện thân trong hình tư tưởng của y. Công việc của y nằm trong thế giới của các ý tưởng chứ không phải trong những hiệu quả hồng trần. Các phương diện hồng trần sẽ tự động đáp ứng xung lực tinh thần.

Program-58-Astral-Plane-Rule-XI-11.5

Hi, friends, and welcome again to our ongoing commentaries—Commentary 58 this time—on the Rules for Magic on the Astral Plane. We're beginning the fifth program on Rule 11, and before long we'll have completed these commentaries on the astral plane. At that point there will be well over a hundred commentaries on the book, and eventually we'll continue into the Rules dealing with the etheric and physical planes.

We've just finished what DK calls the Simple Rules, or what I have called the Wise Counsels. They are important enough that I recommend memorizing them and repeating them periodically, because they

Chương trình-58-Cõi-Cảm-Dục-Quy-Luật-XI-11.5

Các bạn thân mến, xin chào mừng các bạn trở lại với loạt bài bình giảng đang tiếp diễn của chúng ta—lần này là Bài Bình Giảng 58—về Các Quy Luật Huyền Thuật trên Cõi Cảm Dục. Chúng ta bắt đầu chương trình thứ năm về Quy Luật 11, và chẳng bao lâu nữa chúng ta sẽ hoàn tất các bài bình giảng này về cõi cảm dục. Đến lúc đó, sẽ có hơn một trăm bài bình giảng về cuốn sách, và cuối cùng chúng ta sẽ tiếp tục với các Quy Luật đề cập đến cõi dĩ thái và cõi hồng trần.

Chúng ta vừa kết thúc những điều mà Chân sư DK gọi là các Quy Luật Đơn Giản, hay những điều mà tôi gọi là các Lời Khuyên Minh Triết. Chúng quan trọng đến mức tôi khuyên các bạn nên ghi nhớ và nhắc lại định

provide a safe line of conduct leading eventually toward adeptship. As he tells us, they lay the right foundation for magical work and render the mental body sufficiently clear and powerful that right motive can control and true building become possible.

kỳ, bởi vì chúng đưa ra một đường lối hành xử an toàn, cuối cùng dẫn đến địa vị chân sư. Như Ngài nói với chúng ta, chúng đặt nền tảng đúng đắn cho công việc huyền thuật và khiến thể trí trở nên đủ trong sáng và mạnh mẽ để động cơ đúng đắn có thể kiểm soát, đồng thời việc kiến tạo chân chính trở nên khả thi.

Motive has everything to do with the envisioned destination of the thought-form being created, and that destination should correspond with some portion of the archetype one is attempting to represent. I don't think we can embody an archetype in its entirety, because these archetypal Forms exist upon very high planes—the Platonic Forms, as they have sometimes been called, related to the Monadic and Logoic levels. But some small aspect of an archetype works out as part of the Divine Plan, and that portion can become our particular responsibility.

Động cơ hoàn toàn liên quan đến đích đến đã được hình dung của hình tư tưởng đang được tạo ra, và đích đến ấy phải tương ứng với một phần nào đó của nguyên mẫu mà người ta đang cố gắng biểu hiện. Tôi không nghĩ chúng ta có thể thể hiện trọn vẹn một nguyên mẫu, bởi vì các Hình Tướng nguyên mẫu này tồn tại trên những cõi rất cao—các Hình Tướng của Plato, như đôi khi chúng được gọi, liên quan đến các cấp độ chân thần và Thượng đế. Nhưng một phương diện nhỏ nào đó của một nguyên mẫu biểu hiện thành một phần của Thiên Cơ, và phần ấy có thể trở thành trách nhiệm riêng của chúng ta.

It is therefore very important to discover the kind of work for which we are especially suited and then get on with it. We cannot run all over the planet involving ourselves in every aspect of the work, even mentally. We have to be selective. The personality sometimes wants to be everywhere, and when the Third Ray is active attention can spread itself in so many directions that the final result is futility.

Do đó, điều rất quan trọng là khám phá loại công việc mà chúng ta đặc biệt thích hợp, rồi bắt tay thực hiện. Chúng ta không thể đi khắp hành tinh, dấn mình vào mọi phương diện của công việc, ngay cả về mặt trí tuệ. Chúng ta phải biết chọn lọc. Phàm ngã đôi khi muốn có mặt ở khắp nơi, và khi cung ba hoạt động, sự chú tâm có thể phân tán theo quá nhiều hướng đến nỗi kết quả cuối cùng chỉ là vô ích.

[1] Much of the significance of this rule must remain theoretical, and be considered as holding a challenge until such time as the real magical work of thought-form building becomes universally possible.

[1] Phần lớn thâm nghĩa của quy luật này vẫn phải nằm trong lĩnh vực lý thuyết và được xem như một thách thức cho đến khi công việc huyền thuật thực sự về kiến tạo hình tư tưởng trở nên khả thi trên toàn thế giới.

That stage has not yet been reached. We have not been given the practical Words of

Giai đoạn ấy vẫn chưa đạt đến. Chúng ta chưa được ban cho những Quyền năng từ

Power through which consciously constructed thought-forms can actually be materialized in the full occult sense. Indeed, at our present level one of the dangers is that we might materialize, or strengthen toward manifestation, thought-forms which we are generating unconsciously.

thực tiễn, nhờ đó các hình tư tưởng được kiến tạo một cách hữu thức có thể thực sự hiện hình theo ý nghĩa huyền bí trọn vẹn. Quả thật, ở cấp độ hiện nay của chúng ta, một trong những mối nguy là chúng ta có thể làm hiện hình, hoặc củng cố để đi đến biểu hiện, những hình tư tưởng mà chúng ta đang tạo ra một cách vô thức.

[2] The *formula*, as we have seen, will remain unknown to all save the members of the Hierarchy of Adepts for long ages to come.

[2] Như chúng ta đã thấy, *công thức* sẽ còn chưa được ai biết đến, ngoại trừ các thành viên của Thánh Đoàn Chân Sư, trong nhiều thời đại sắp tới.

The formula might be regarded as the organizing principle of an archetype—that which causes energies to cohere upon a high plane and establishes the model for what will eventually descend from the World of Being into the World of Becoming. Such formulas therefore belong, for long ages, to the Hierarchy of Adepts.

Công thức có thể được xem là nguyên khí tổ chức của một nguyên mẫu—điều khiển các năng lượng cố kết trên một cõi cao và thiết lập mô hình cho những gì cuối cùng sẽ giáng xuống từ Thế Giới Bản Thể vào Thế Giới Đang Trở Thành. Vì vậy, trong nhiều thời đại, những công thức như thế thuộc về Thánh Đoàn Chân Sư.

The directional words are another matter.

Các linh từ định hướng lại là một vấn đề khác.

[3] The *directional words* are capable of ascertainment, but only to those who are working consciously under the guidance of their own souls, and who, through mind control merging into deep meditation, can manipulate the matter of thought and become "knowing creators."

[3] Có thể xác định được *các linh từ định hướng*, nhưng chỉ những ai đang hoạt động một cách có ý thức dưới sự hướng dẫn của chính linh hồn mình và có thể vận dụng vật chất tư tưởng, trở thành "những đấng sáng tạo hiểu biết" nhờ kiểm soát thể trí, rồi tiến vào trạng thái tham thiền sâu xa, mới làm được điều đó.

These directional words can be ascertained, but only through a very deep penetration into the creative process. The worker must function consciously under soul guidance; mind control must deepen into meditation; and mental substance must become something which can actually be

Có thể xác định được những linh từ định hướng này, nhưng chỉ bằng cách thâm nhập rất sâu vào tiến trình sáng tạo. Người hoạt động phải làm việc một cách hữu thức dưới sự hướng dẫn của linh hồn; sự kiểm soát thể trí phải đi sâu thành tham thiền; và chất liệu trí tuệ phải trở thành thứ thực sự có thể vận

manipulated rather than something within which the aspirant merely drifts.

dụng, thay vì là thứ mà trong đó người chí nguyện chỉ đơn thuần trôi dạt.

To become a "knowing creator" means knowing, at least to some degree, what that portion of the Plan which one has undertaken is intended to accomplish. Otherwise one may create incorrectly and later have to dismantle what has been built in order to make room for something more useful and more closely aligned with the Plan.

Trở thành một "đấng sáng tạo hữu tri" nghĩa là ít nhất phải biết ở một mức độ nào đó phần Thiên Cơ mà mình đảm nhận nhằm hoàn thành điều gì. Nếu không, người ta có thể sáng tạo sai lầm và về sau phải tháo dỡ những gì đã kiến tạo để nhường chỗ cho điều hữu ích hơn và chỉnh hợp chặt chẽ hơn với Thiên Cơ.

[4] These can, and do, speak the impulsive words which bring into being those new forms and organisms, those expressions of ideas and those organizations which live their life cycle and serve their purpose, and so come, duly, to their timely and appointed end.

[4] Những người này có thể và thực sự xướng lên các linh từ thúc đẩy, khiến những hình tướng và cơ cấu mới, những biểu hiện của các ý tưởng cùng những tổ chức ấy hiện tồn, trải qua chu kỳ sống, phụng sự mục đích của mình, rồi đến hồi kết đúng lúc và đã được ấn định.

So these trained workers can actually speak the impulsive words which bring new forms into existence. The forms may be organizations, expressions of ideas, systems of activity, institutions or other vehicles which embody some aspect of the Plan. They live their appropriate life cycle, fulfill their purpose, and then come to an appointed end.

Như vậy, những người hoạt động đã được rèn luyện này thực sự có thể xướng lên các linh từ thúc đẩy, đưa những hình tướng mới vào hiện tồn. Các hình tướng ấy có thể là tổ chức, biểu hiện của ý tưởng, hệ thống hoạt động, thể chế hoặc những hiện thể khác thể hiện một phương diện nào đó của Thiên Cơ. Chúng sống trọn chu kỳ thích hợp, hoàn thành mục đích rồi đi đến kết cuộc đã được định trước.

This raises the practical question of how far we ourselves may be capable of such work. If meditation becomes deep enough and soul contact sufficiently real, can we actually manipulate thought matter and become knowing creators? Can we know what a particular portion of the Plan is intended to accomplish and build accordingly, rather than creating forms which later have to be cleared away because they were wrongly conceived?

Điều này nêu lên câu hỏi thực tiễn rằng bản thân chúng ta có thể thực hiện công việc như thế đến mức nào. Nếu sự tham thiền trở nên đủ sâu và sự tiếp xúc với linh hồn đủ chân thực, liệu chúng ta có thể thực sự vận dụng vật chất tư tưởng và trở thành những đấng sáng tạo hữu tri không? Liệu chúng ta có thể biết một phần cụ thể của Thiên Cơ nhằm hoàn thành điều gì và kiến tạo tương ứng, thay vì tạo ra những hình tướng mà về sau phải loại bỏ vì chúng đã được quan niệm sai lầm không?

[5] These creators are the leaders and organizers, the teachers and the guides in all phases of human living.

[5] Những đấng sáng tạo này là các nhà lãnh đạo và tổ chức, các huấn sư và người hướng dẫn trong mọi phương diện của đời sống nhân loại.

That level of work may perhaps be within reach of the very sincere, thoughtful and intelligent disciple. These are not necessarily obscure occult specialists; they may appear as leaders, organizers, teachers and guides working throughout human civilization.

Cấp độ công việc ấy có lẽ nằm trong tầm với của người đệ tử hết sức chân thành, sâu sắc và thông tuệ. Họ không nhất thiết là những chuyên gia huyền bí ít người biết đến; họ có thể xuất hiện với tư cách các nhà lãnh đạo, tổ chức, huấn sư và người hướng dẫn hoạt động trong toàn bộ nền văn minh nhân loại.

[6] Their sound des go forth into all lands and their note is internationally recognized.

[6] Âm thanh của họ vang đến mọi miền đất, và âm điệu của họ được công nhận trên toàn thế giới.

We would probably call many of them world disciples.

Có lẽ chúng ta sẽ gọi nhiều người trong số họ là các đệ tử thế giới.

[7] Hundreds of such names are easily remembered and spring unhidden to the mind.

[7] Hàng trăm danh xưng như thế dễ dàng được nhớ lại và lập tức hiện rõ trong thể trí.

[8] They live in the memory of the multitude and that which lives is the sound of their accomplishment, be that good or bad.

[8] Họ sống trong ký ức của quần chúng, và điều còn sống chính là âm vang từ thành tựu của họ, dù tốt hay xấu.

The sound is an organizing principle, and what survives in collective memory is the note sounded through their accomplishment. That note may be constructive or destructive.

Âm thanh là một nguyên khí tổ chức, và điều tồn tại trong ký ức tập thể là chủ âm được xướng lên qua thành tựu của họ. Chủ âm ấy có thể mang tính xây dựng hoặc phá hoại.

We can see the negative side in the reappearance of political methods we might have thought humanity had already outgrown. One might have imagined that fascism and Nazism had been defeated, yet souls who once participated in such tendencies can return without having transcended them, and the methods themselves can reappear. Their sound is heard again; a familiar note is sounded.

Chúng ta có thể thấy phương diện tiêu cực trong sự tái xuất hiện của những phương pháp chính trị mà chúng ta tưởng nhân loại đã vượt qua. Người ta có thể đã nghĩ rằng chủ nghĩa phát xít và chủ nghĩa quốc xã đã bị đánh bại, thế nhưng những linh hồn từng tham gia vào các khuynh hướng ấy có thể trở lại mà chưa vượt lên trên chúng, và chính những phương pháp đó cũng có thể tái xuất hiện. Âm thanh của họ lại vang lên; một chủ âm quen thuộc lại được xướng lên.

But the constructive side is equally evident. We think of figures such as Lincoln, Franklin Roosevelt, Theodore Roosevelt in a somewhat different way, the idealism associated with John Kennedy, or beyond political life people such as Mother Teresa, the Dalai Lama and Bishop Tutu—human beings whose recognizable note is related to love, service or human upliftment. When we think of such people, we can almost hear the organizing sound carried through their words and accomplishments.

Nhưng phương diện xây dựng cũng hiển nhiên không kém. Chúng ta nghĩ đến những nhân vật như Lincoln, Franklin Roosevelt, Theodore Roosevelt theo những cách hơi khác nhau; đến chủ nghĩa lý tưởng gắn liền với John Kennedy; hoặc ngoài đời sống chính trị, đến những người như Mẹ Teresa, Đức Đạt Lai Lạt Ma và Giám mục Tutu—những con người có chủ âm dễ nhận biết, liên quan đến tình thương, sự phụng sự hoặc việc nâng cao nhân loại. Khi nghĩ đến những người như thế, chúng ta gần như có thể nghe thấy âm thanh tổ chức được truyền qua lời nói và thành tựu của họ.

[9] But in the sentence which we must consider we find portrayed a universal function, even though it is as yet [Page 476] carried forward for the most part unconsciously. The words to be dealt with are as follows:

[9] Nhưng trong câu mà chúng ta phải xem xét, một chức năng phổ quát được khắc họa, mặc dù cho đến nay phần lớn chức năng ấy vẫn diễn ra một cách vô thức. Những lời cần bàn đến như sau:

So after the formula and the directional words comes the third sentence of Rule 11,

Như vậy, sau công thức và các linh từ định hướng là câu thứ ba của Quy luật 11, đề cập

dealing with a function which belongs to practical magic in its fuller sense.

đến một chức năng thuộc về huyền thuật thực tiễn theo ý nghĩa trọn vẹn hơn.

[10] III. ***Finally, to utter forth the mystic phrase which will save him from their work.***

[10] III. ***Cuối cùng, xướng lên cụm từ thần bí sẽ cứu y khỏi công việc của chúng.***

Rule 11 therefore gives three things which the worker with the Law must accomplish: first, ascertain the formula which confines the lives within the ensphering wall and thus creates the form to be materialized; second, pronounce the words which tell those lives what to do and where to carry that which has been made; and finally, utter the mystic phrase which saves the magician from their work.

Do đó, Quy luật 11 nêu ra ba điều mà người hoạt động với Định luật phải hoàn thành: thứ nhất, xác định công thức giam giữ các sự sống bên trong bức tường bao quanh, qua đó tạo nên hình tướng cần được hiện hình; thứ hai, phát âm những linh từ chỉ bảo các sự sống ấy phải làm gì và mang vật đã được tạo ra đi đâu; cuối cùng, xướng lên cụm từ thần bí cứu nhà huyền thuật khỏi công việc của chúng.

This third requirement introduces the problem of protection and release. The magician is dealing with lesser lives which have been gathered, organized, confined and directed toward a goal. Such lives are not harmless simply because they are being used for a constructive purpose. The human and deva kingdoms are approaching one another more closely, and DK warns elsewhere that this increased contact can produce casualties if the forces involved are not understood.

Yêu cầu thứ ba này đưa ra vấn đề bảo vệ và giải thoát. Nhà huyền thuật đang xử lý những sự sống thấp đã được tập hợp, tổ chức, giam giữ và hướng đến một mục tiêu. Những sự sống như thế không phải là vô hại chỉ vì chúng đang được sử dụng cho một mục đích xây dựng. Giới nhân loại và giới thiên thần đang tiến lại gần nhau hơn, và ở nơi khác Chân sư DK cảnh báo rằng sự tiếp xúc gia tăng này có thể gây thương vong nếu người ta không thấu hiểu các mãnh lực liên quan.

We can find simple physical analogies in humanity's early encounters with new forms of energy. There are photographs from more than a century ago of workers handling highly radioactive substances with their bare hands, without any real understanding of the consequences. People became ill and died because the forces with which they were dealing were more powerful and dangerous than they realized. We might raise similar questions today regarding various kinds of radiation and technological exposure. We are not always certain of the deleterious effects of new

Chúng ta có thể tìm thấy những điều tương đồng đơn giản trên cõi hồng trần trong các cuộc tiếp xúc ban đầu của nhân loại với những dạng năng lượng mới. Có những bức ảnh chụp hơn một thế kỷ trước cho thấy người lao động dùng tay trần xử lý các chất có tính phóng xạ cao mà hoàn toàn không hiểu hậu quả. Người ta mắc bệnh và tử vong vì những mãnh lực họ xử lý mạnh mẽ và nguy hiểm hơn mức họ nhận biết. Ngày nay, chúng ta có thể nêu những câu hỏi tương tự về các loại bức xạ và sự phơi nhiễm công nghệ khác nhau. Không phải lúc nào chúng ta cũng biết chắc những tác động có hại của

technologies which bring us into closer relation with subtler forces and, in some cases, with lower deva lives.

các công nghệ mới vốn đưa chúng ta vào mối quan hệ gần gũi hơn với các mãnh lực tinh vi và, trong một số trường hợp, với những sự sống thiên thần thấp.

So the mystic phrase seems to be a protective and liberating formula. It saves the magician from the work of the very lives he has had to manipulate, confine within the ensphering wall and direct toward the goal held within his mind.

Như vậy, cụm từ thần bí dường như là một công thức bảo vệ và giải phóng. Nó cứu nhà huyền thuật khỏi công việc của chính những sự sống mà y phải vận dụng, giam giữ bên trong bức tường bao quanh và hướng đến mục tiêu được giữ trong thể trí của y.

[11] Therefore it appears that at the close of the magical work of creation, a phrase must be enunciated which effects a salvation and produces a liberation of a dual kind, —a liberation of the creating agent from the form which he has created,

[11] Vì vậy, dường như vào lúc kết thúc công việc huyền thuật của sự sáng tạo, cần xướng lên một cụm từ tạo nên sự cứu rỗi và đem lại sự giải thoát kép—giải thoát tác nhân sáng tạo khỏi hình tướng mà y đã tạo ra,

The creator has to be released from his own creation. Otherwise the thing he has created may begin to dominate, imprison or even terrorize him.

Đấng sáng tạo phải được giải thoát khỏi chính sáng tạo của mình. Nếu không, vật mà y tạo ra có thể bắt đầu chi phối, giam cầm hoặc thậm chí khủng bố y.

[12] and the emancipation of that form from the control of the one who has brought it into being.

[12] đồng thời giải phóng hình tướng ấy khỏi sự kiểm soát của người đã đưa nó vào hiện tồn.

So a necessary separation occurs in both directions. The creator is freed from the form, and the form is freed from the creator. Only then can the created entity perform its function properly without maintaining an unhealthy dependence upon the consciousness which brought it into existence.

Như vậy, một sự tách rời cần thiết diễn ra theo cả hai chiều. Đấng sáng tạo được giải thoát khỏi hình tướng, và hình tướng được giải thoát khỏi đấng sáng tạo. Chỉ khi ấy, thực thể được sáng tạo mới có thể thực hiện đúng chức năng của mình mà không duy trì sự lệ thuộc thiếu lành mạnh vào tâm thức đã đưa nó vào hiện tồn.

A simple analogy is found in parenthood. Parents create and nurture a child, but if they refuse to release that child when adulthood arrives and continue holding the grown man or woman within an immature dependency, both sides suffer. The former

Có thể tìm thấy một điều tương đồng đơn giản trong vai trò làm cha mẹ. Cha mẹ sinh thành và nuôi dưỡng một đứa trẻ, nhưng nếu họ không chịu buông cho đứa trẻ ấy tự do khi nó trưởng thành, mà tiếp tục giữ người nam hoặc nữ đã lớn trong tình trạng

child cannot perform the function appropriate to adult life, and the parents themselves become trapped within an unnatural relationship.

lệ thuộc non nớt, thì cả hai phía đều đau khổ. Người con trước kia không thể thực hiện chức năng thích hợp với đời sống trưởng thành, còn chính cha mẹ cũng mắc kẹt trong một mối quan hệ trái tự nhiên.

Something similar applies in magical creation. That which has been brought into existence has eventually to be released into the world so that it can carry out its intended function. The creator must cease controlling it beyond the proper point, and the creation must acquire the relative independence required by its own life cycle.

Điều tương tự cũng áp dụng trong sự sáng tạo huyền thuật. Những gì đã được đưa vào hiện tồn cuối cùng phải được giải phóng vào thế giới để có thể thực hiện chức năng đã định. Đấng sáng tạo phải ngừng kiểm soát nó khi đã vượt quá mức thích hợp, và tạo vật phải đạt được sự độc lập tương đối cần thiết cho chu kỳ sống của chính nó.

These are technical aspects of magic which can be ignored only at the creator's peril. It is easy to imagine magic simply as the pronunciation of certain arcane or apparently meaningless words—the familiar "abracadabra" conception. But genuine magical work requires far more: character, training, right sequence, precise procedure, control of force, understanding of timing, and the capacity to release that which has been built.

Đây là những phương diện kỹ thuật của huyền thuật mà đấng sáng tạo chỉ có thể phớt lờ nếu chấp nhận hiểm nguy cho mình. Người ta dễ hình dung huyền thuật chỉ đơn giản là phát âm một số từ bí truyền hoặc có vẻ vô nghĩa—quan niệm quen thuộc về "câu thần chú". Nhưng công việc huyền thuật chân chính đòi hỏi nhiều hơn thế: tính cách, sự rèn luyện, trình tự đúng đắn, quy trình chính xác, sự kiểm soát mãnh lực, thấu hiểu thời điểm và năng lực giải phóng những gì đã được kiến tạo.

This is especially appropriate to the Seventh Ray, because the Seventh Ray places great emphasis upon training, order, correct sequence and the establishment of procedures which eventually become so exact that they can be carried out automatically in the right manner.

Điều này đặc biệt thích hợp với cung bảy, vì cung bảy rất chú trọng sự rèn luyện, trật tự, trình tự đúng đắn và việc thiết lập những quy trình cuối cùng trở nên chính xác đến mức có thể tự động thực hiện theo cách đúng đắn.

[13] It is obvious that already the nature of speech in relation to embodied ideas is being somewhat understood.

[13] Hiển nhiên là bản chất của lời nói trong mối quan hệ với các ý tưởng đã nhập thể phần nào đang được thấu hiểu.

The idea itself may be good, but much depends upon who represents it and how it is presented. Can it be communicated in such a way that people can receive it and

Bản thân ý tưởng có thể tốt, nhưng phần lớn tùy thuộc vào người đại diện cho nó và cách nó được trình bày. Liệu ý tưởng ấy có thể được truyền đạt sao cho người ta tiếp nhận

that it can become genuinely useful in the world? Speech is already being recognized, however unconsciously, as one of the chief means by which ideas acquire embodiment.

được và nó trở nên thực sự hữu ích trong thế giới không? Dù còn vô thức, lời nói đã được nhìn nhận là một trong những phương tiện chủ yếu để các ý tưởng nhập thể.

[14] Study the method of talk which is now the main factor employed to "launch an idea."

[14] Hãy nghiên cứu phương pháp diễn thuyết hiện là yếu tố chính được dùng để "phát động một ý tưởng".

Advertising gives us an obvious modern example. A new product is, in one sense, an embodied idea, and the advertising industry has become increasingly sophisticated in launching such ideas. We should notice the almost mantric value, for good or ill, of the words employed and how carefully they are designed to captivate a particular audience.

Quảng cáo cung cấp cho chúng ta một ví dụ hiện đại hiển nhiên. Theo một nghĩa nào đó, một sản phẩm mới là một ý tưởng đã nhập thể, và ngành quảng cáo ngày càng trở nên tinh vi trong việc phát động những ý tưởng như thế. Chúng ta nên lưu ý giá trị gần như mantram của những lời được sử dụng, dù tốt hay xấu, và cách chúng được thiết kế cẩn thận để cuốn hút một nhóm khán giả cụ thể.

Of course, it is no longer merely talk. Images, music, movement, beauty, identification and desire are all manipulated together. When a luxurious automobile is advertised, for example, we may see the car performing almost impossible feats, followed by attractive people approaching or driving it. The viewer is invited to identify with the entire presentation. The desire nature of the prospective buyer has been studied, and the spoken or written words are only one part of a carefully constructed magnetic appeal.

Dĩ nhiên, giờ đây không còn chỉ là lời nói. Hình ảnh, âm nhạc, chuyển động, vẻ đẹp, sự đồng hóa và dục vọng đều được vận dụng cùng nhau. Chẳng hạn, khi quảng cáo một chiếc ô tô sang trọng, chúng ta có thể thấy chiếc xe thực hiện những kỳ công gần như bất khả, rồi những người hấp dẫn tiến đến hoặc lái nó. Người xem được mời gọi đồng hóa với toàn bộ sự trình bày ấy. Bản chất dục vọng của người mua tiềm năng đã được nghiên cứu, còn lời nói hoặc chữ viết chỉ là một phần của sức hấp dẫn từ tính được kiến tạo cẩn thận.

So "study the method of talk" means studying how speech energizes and organizes desire around an idea. Those of us who teach or share the Ageless Wisdom also have to understand this principle. Our presentation should possess enough attractive power to draw and mobilize others —not through manipulation, but by presenting an idea or ideal so clearly and persuasively that people willingly lend their energies to its manifestation.

Như vậy, "nghiên cứu phương pháp diễn thuyết" nghĩa là nghiên cứu cách lời nói truyền năng lượng và tổ chức dục vọng quanh một ý tưởng. Những ai trong chúng ta giảng dạy hoặc chia sẻ Minh Triết Ngàn Đời cũng phải thấu hiểu nguyên khí này. Cách trình bày của chúng ta phải có đủ sức thu hút để lôi cuốn và huy động người khác —không phải bằng sự thao túng, mà bằng cách trình bày một ý tưởng hoặc lý tưởng rõ

ràng và thuyết phục đến mức người ta tự nguyện góp năng lượng để nó biểu hiện.

[15] Note how all inventions (which are neither more nor less than embodied concepts)

[15] Hãy lưu ý cách mọi phát minh—vốn không hơn không kém những quan niệm đã nhập thể—

That is really what an invention is. Even the most mechanical object is a concept which has become materialized.

Đó thực sự là bản chất của một phát minh. Ngay cả vật thể máy móc nhất cũng là một khái niệm đã hiện hình.

[16] come into exoteric being on the physical plane through the power of the spoken word, and consider also with care the occult significance underlying all conferences, all meetings, all consultations, and all discussions which concern themselves with the launching of some idea or set of ideas upon the sea of public necessity.

[16] đi vào sự hiện tồn ngoại môn trên cõi hồng trần nhờ quyền năng của lời được nói ra; đồng thời hãy cẩn thận suy xét thâm nghĩa huyền bí ẩn sau mọi hội nghị, mọi cuộc họp, mọi cuộc tham vấn và mọi cuộc thảo luận liên quan đến việc đưa một ý tưởng hay một tập hợp ý tưởng ra biển cả nhu cầu công chúng.

An invention may begin as a concept in the mind, but before it reaches full physical embodiment there is usually discussion, consultation, explanation, persuasion, planning and coordination. Speech mobilizes other people and draws their energies into the process. The throat center has enormous materializing potentiality, and once an idea is spoken effectively, things begin to happen around it.

Một phát minh có thể bắt đầu như một khái niệm trong thể trí, nhưng trước khi đạt đến sự nhập thể trọn vẹn trên cõi hồng trần, nó thường trải qua sự thảo luận, tham vấn, giải thích, thuyết phục, hoạch định và phối hợp. Lời nói huy động người khác và thu hút năng lượng của họ vào tiến trình. Trung tâm cổ họng có tiềm năng hiện hình to lớn, và một khi ý tưởng được diễn đạt hữu hiệu, mọi sự bắt đầu diễn ra quanh nó.

That is why conferences, meetings and consultations have occult significance. They are not merely exchanges of information; they can be stages in the precipitation of an idea. A concept is conceived, energized by desire for its appearance, communicated through speech, and gradually moved closer to physical manifestation.

Đó là lý do các hội nghị, cuộc họp và cuộc tham vấn có thâm nghĩa huyền bí. Chúng không chỉ đơn thuần là sự trao đổi thông tin; chúng có thể là những giai đoạn trong tiến trình ngưng tụ một ý tưởng. Một khái niệm được thai nghén, được truyền năng lượng bằng dục vọng muốn nó xuất hiện, được truyền đạt qua lời nói và dần dần tiến gần hơn đến sự biểu hiện trên cõi hồng trần.

One day speech itself will possess far greater magical potency. The speaker, knowing the laws involved and speaking from a much deeper level of alignment, will be able to use Words of Power which actually command the lesser lives and bring forms into manifestation. Even now we may occasionally see a faint anticipation of this when strong Seventh Ray and Uranian influence is connected with the throat center, giving unusual power to speak words which rapidly organize and precipitate ideas.

Một ngày kia, bản thân lời nói sẽ có uy lực huyền thuật lớn hơn nhiều. Người nói, khi biết các định luật liên quan và phát ngôn từ một cấp độ chỉnh hợp sâu xa hơn nhiều, sẽ có thể sử dụng những Quyền năng từ thực sự điều khiển các sự sống thấp và đưa hình tướng vào biểu hiện. Ngay cả hiện nay, đôi khi chúng ta cũng có thể thấy một sự báo trước mờ nhạt về điều này khi ảnh hưởng mạnh mẽ của cung bảy và Sao Thiên Vương kết nối với trung tâm cổ họng, đem lại quyền năng khác thường để nói ra những lời nhanh chóng tổ chức và ngưng tụ các ý tưởng.

But that is still quite different from commanding inner lives directly and causing materialization in the technical occult sense. Scripture gives symbolic examples such as the multiplication of loaves and fishes, where some kind of materialization is implied. And, of course, materialization can also be destructive. The important point is that as human creative power increases, the need for purity, knowledge and control becomes correspondingly greater.

Nhưng điều đó vẫn hoàn toàn khác với việc trực tiếp điều khiển những sự sống bên trong và tạo nên sự hiện hình theo ý nghĩa kỹ thuật huyền bí. Kinh điển đưa ra những ví dụ biểu tượng như việc hóa nhiều bánh mì và cá, trong đó hàm ý một dạng hiện hình nào đó. Dĩ nhiên, sự hiện hình cũng có thể mang tính phá hoại. Điểm quan trọng là khi quyền năng sáng tạo của con người gia tăng, nhu cầu về sự thanh khiết, tri thức và kiểm soát cũng gia tăng tương ứng.

So we should be grateful that, for the most part, we still have to materialize things through ordinary means—thought, speech, organization, hands and feet. Later, when mental and vocal power become more directly effective, the responsibility will be far greater.

Vì vậy, chúng ta nên biết ơn vì phần lớn chúng ta vẫn phải làm cho sự vật hiện hình bằng những phương tiện thông thường—tư tưởng, lời nói, tổ chức, đôi tay và đôi chân. Về sau, khi quyền năng trí tuệ và thanh âm trở nên hữu hiệu trực tiếp hơn, trách nhiệm sẽ lớn lao hơn nhiều.

[17] May it not be possible that under the modes of activity employed by the advertising agencies and the constant training given to salesmen in the use of the spoken word as a means of approach to the public in order to sell an idea,

[17] Phải chăng trong các phương thức hoạt động mà những cơ quan quảng cáo sử dụng và trong sự huấn luyện thường xuyên dành cho nhân viên bán hàng về cách dùng lời nói như một phương tiện tiếp cận công chúng nhằm bán một ý tưởng,

The same principle applies not only to products but to political candidates, social programs and almost anything which has to win public acceptance. How do you persuade people to accept what you are presenting? Salesmen are trained to use speech in a very deliberate manner, even to the point of what is called "closing the sale."

Nguyên khí này không chỉ áp dụng cho các sản phẩm mà còn cho các ứng cử viên chính trị, chương trình xã hội và hầu như bất kỳ điều gì cần giành được sự chấp nhận của công chúng. Các bạn thuyết phục người ta chấp nhận điều mình trình bày bằng cách nào? Nhân viên bán hàng được rèn luyện để sử dụng lời nói theo cách rất có chủ đích, thậm chí đến mức thực hiện điều gọi là "chốt giao dịch".

[18] we shall find the first distorted indications of the emanations of those mystic phrases which will bring into being the creation of the soul in all fields of creative enterprise?

[18] chúng ta có thể tìm thấy những dấu hiệu méo mó đầu tiên của các phát xạ từ những cụm từ thần bí sẽ đưa công trình sáng tạo của linh hồn vào hiện tồn trong mọi lĩnh vực hoạt động sáng tạo?

So these modern techniques may be distorted and very preliminary reflections of a genuine occult power. Mystic phrases are not used only for protection; there are also forms of speech capable of producing real changes in the environment.

Như vậy, các kỹ thuật hiện đại này có thể là những phản chiếu méo mó và hết sức sơ khai của một quyền năng huyền bí chân chính. Các cụm từ thần bí không chỉ được dùng để bảo vệ; còn có những hình thức lời nói có khả năng tạo ra những thay đổi thực sự trong môi trường.

The Second Ray is particularly associated with persuasion, and when that is combined with Third Ray intelligence or Fourth Ray dramatic power, a powerful magnetic field can be created. The hearer is inclined toward action because the words carry not merely information but organized force.

Cung hai đặc biệt liên quan đến sự thuyết phục, và khi điều đó kết hợp với trí thông minh của cung ba hoặc quyền năng kịch tính của cung bốn, một trường từ tính mạnh mẽ có thể được tạo ra. Người nghe có khuynh hướng hành động vì những lời ấy không chỉ mang thông tin mà còn mang mãnh lực đã được tổ chức.

In our own work with the Ageless Wisdom, we also want, in a very different and non-coercive sense, to "close the sale." We want to present the teaching so illuminatingly and persuasively that people are at least willing to open their minds, examine its possibilities and move beyond repetitive or dogmatic patterns of thought.

Trong công việc của chính mình với Minh Triết Ngàn Đời, theo một ý nghĩa rất khác và không cưỡng ép, chúng ta cũng muốn "chốt giao dịch". Chúng ta muốn trình bày giáo huấn một cách soi sáng và thuyết phục đến mức ít nhất người ta cũng sẵn lòng mở rộng thể trí, xem xét các khả năng của giáo huấn và vượt ra ngoài những khuôn mẫu tư tưởng lặp lại hoặc giáo điều.

The distinction is crucial. Persuasion must not become coercion. The pen is, in a sense, a Second Ray symbol, just as the sword may symbolize the First Ray. To attempt conversion by force is a violation of the will and therefore a violation of divinity. Every human being carries some aspect of Divine Will which he or she is responsible for manifesting, and to compel another person under threat or manipulation to follow a line of thought foreign to that destiny is fundamentally wrong.

Sự phân biệt này vô cùng quan trọng. Thuyết phục không được trở thành cưỡng ép. Theo một nghĩa nào đó, ngòi bút là biểu tượng của cung hai, cũng như thanh gươm có thể tượng trưng cho cung một. Cố gắng cải đạo bằng vũ lực là xâm phạm ý chí và do đó xâm phạm thiên tính. Mỗi con người đều mang một phương diện nào đó của Ý Chí thiêng liêng mà y có trách nhiệm biểu hiện, và việc dùng sự đe dọa hoặc thao túng để ép buộc người khác đi theo một đường lối tư tưởng xa lạ với vận mệnh ấy là điều sai trái về căn bản.

There are many legitimate ways of reaching God or fulfilling the Divine Purpose. A narrow mind may fail to recognize that plurality and therefore try to force conformity. The correct alternative is enlightened persuasion: presenting truth as clearly as possible while leaving the individual free.

Có nhiều cách chính đáng để đạt đến Thượng đế hoặc hoàn thành Thiên Ý. Một thể trí hạn hẹp có thể không nhận ra tính đa dạng ấy nên cố cưỡng ép mọi người tuân theo một khuôn mẫu. Giải pháp đúng đắn là sự thuyết phục đã được soi sáng: trình bày chân lý rõ ràng nhất có thể, đồng thời để cá nhân được tự do.

[19] The training of public opinion, the utilization of catch words and slogans, the tendency to embody the concepts of campaigners in trite and apposite phrases are part of the growing realization as to the magical work.

[19] Việc định hướng công luận, sử dụng những từ ngữ lôi cuốn và khẩu hiệu, cùng khuynh hướng thể hiện các quan niệm của những người vận động bằng các cụm từ sáo mòn nhưng thích hợp, đều là một phần của sự nhận biết ngày càng tăng về công việc huyền thuật.

This is something we might have expected. Public opinion can be powerfully conditioned through repeated words and slogans. A catch phrase, repeated again and again, acquires an almost mantric effect. It can reshape perception long before the hearer has critically examined the idea behind it.

Đây là điều chúng ta có thể đã dự liệu. Dư luận có thể chịu tác động mạnh mẽ qua những từ ngữ và khẩu hiệu lặp đi lặp lại. Một câu nói bắt tai, được lặp lại hết lần này đến lần khác, sẽ có được hiệu quả gần như mantram. Nó có thể định hình lại nhận thức từ lâu trước khi người nghe xem xét một cách phê phán ý tưởng nằm sau nó.

This can obviously be used negatively. Demagogic speech has often depended upon repetition of emotionally charged phrases

Hiển nhiên, điều này có thể được sử dụng một cách tiêu cực. Lời lẽ mị dân thường dựa vào việc lặp lại những cụm từ nặng cảm xúc,

which simplify complex realities and mobilize mass desire. “Lebensraum,” for example, became a powerful organizing slogan within Nazi ideology, legitimizing aggression by continually reinforcing the claim that the supposedly superior race required more space.

đơn giản hóa các thực tại phức tạp và huy động dục vọng quần chúng. Chẳng hạn, “không gian sinh tồn” đã trở thành một khẩu hiệu tổ chức đầy quyền lực trong hệ tư tưởng quốc xã, hợp thức hóa hành vi xâm lược bằng cách liên tục củng cố luận điệu rằng chủng tộc được cho là ưu việt cần thêm không gian.

The same mechanism can be used positively or negatively. These slogans are not the arcane Words of Power of true occult magic, but they do have a magical effect because they organize thought and feeling and direct group energy.

Cùng một cơ chế có thể được sử dụng theo hướng tích cực hoặc tiêu cực. Những khẩu hiệu này không phải là các Quyền năng từ bí truyền của huyền thuật chân chính, nhưng chúng thực sự có hiệu quả huyền thuật vì tổ chức tư tưởng và cảm xúc, đồng thời định hướng năng lượng tập thể.

[20] All these means are employed blindly and without true realization; they constitute a part of the emerging activities of a humanity which is on the verge of real creative work, [Page 477] the principles of which are not yet understood nor scientifically applied.

[20] Tất cả các phương tiện này đều được sử dụng một cách mù quáng và không có sự nhận biết chân thực; chúng hợp thành một phần trong các hoạt động đang xuất hiện của một nhân loại đứng trước ngưỡng cửa của công việc sáng tạo đích thực, nhưng các nguyên lý của công việc ấy vẫn chưa được thấu hiểu hay áp dụng một cách khoa học.

Humanity is therefore already using fragments of magical law without understanding the principles involved. Certain rhythms, repetitions, tones, phrases and concentrated forms of speech clearly have mass effects, even though they are not yet scientifically correlated with Rays, planets, centers or the deeper laws of sound.

Vì vậy, nhân loại đã sử dụng những mảnh rời của định luật huyền thuật mà không thấu hiểu các nguyên khí liên quan. Một số nhịp điệu, sự lặp lại, âm điệu, cụm từ và những hình thức lời nói tập trung rõ ràng tạo hiệu quả đối với quần chúng, mặc dù chúng chưa được đối chiếu một cách khoa học với các cung, hành tinh, trung tâm hoặc những định luật sâu xa hơn của âm thanh.

Still, they point the way. A group which understands how to use rhythm, tone, concentration and rightly chosen words can mobilize energy and bring an idea toward manifestation far more rapidly than one which ignores these factors.

Tuy nhiên, chúng chỉ ra con đường. Một nhóm thấu hiểu cách sử dụng nhịp điệu, âm điệu, sự tập trung và những từ ngữ được chọn đúng đắn có thể huy động năng lượng và đưa một ý tưởng đến gần sự biểu hiện nhanh hơn nhiều so với một nhóm phớt lờ các yếu tố này.

As the Seventh Ray age develops, humanity is approaching more conscious creative work. True creative work begins in thought and eventually uses speech as a Word of Power. Every Ray is creative in its own way, but the Third, Fourth and Seventh Ray line has an especially obvious connection with the organization, beauty and precipitation of forms.

Khi thời đại cung bảy phát triển, nhân loại đang tiến gần đến công việc sáng tạo hữu thức hơn. Công việc sáng tạo chân chính bắt đầu trong tư tưởng và cuối cùng sử dụng lời nói như một Quyền năng từ. Mỗi cung đều sáng tạo theo cách riêng, nhưng đường lối cung ba, cung bốn và cung bảy có mối liên hệ đặc biệt rõ ràng với sự tổ chức, vẻ đẹp và sự ngưng tụ của các hình tướng.

[20b] But they do point the way, and under the simplification which marks the return to synthesis, we shall have the cessation of speech and the utilization of simpler forms.

[20b] Tuy nhiên, chúng quả thật chỉ ra con đường; và dưới tác động của sự đơn giản hóa đánh dấu việc trở về với sự tổng hợp, lời nói sẽ chấm dứt và những hình thức đơn giản hơn sẽ được sử dụng.

The evolutionary movement eventually turns from multiplicity back toward synthesis. At first consciousness descends from simplicity into increasing differentiation; later it learns to return from the many toward the One.

Cuối cùng, chuyển động tiến hoá quay từ tính đa tạp trở về sự tổng hợp. Ban đầu, tâm thức giáng xuống từ tính đơn giản vào sự biến phân ngày càng tăng; về sau, nó học cách trở về từ số nhiều hướng đến Đấng Duy Nhất.

Symbols can already communicate more directly than extended speech. The great political rallies of the twentieth century demonstrated this vividly. The ever-present symbol could speak almost more powerfully than the words themselves. A symbol condenses an entire complex of ideas into a single form and can therefore carry enormous psychological and even magical force.

Các biểu tượng đã có thể truyền đạt trực tiếp hơn những lời nói dài dòng. Những cuộc mít tinh chính trị lớn của thế kỷ hai mươi đã minh chứng điều này một cách sinh động. Biểu tượng luôn hiện diện gần như có thể truyền đạt mạnh mẽ hơn chính lời nói. Một biểu tượng cô đọng toàn bộ phức hợp ý tưởng vào một hình tướng duy nhất, do đó có thể mang mãnh lực tâm lý và thậm chí huyền thuật to lớn.

[21] Under the evolutionary urge, we have had the creative Sound, the Word, Speech.

We might relate these approximately to three levels: the Sound to the Monad, the Word to the soul, and Speech to the third aspect with all its multiplicity. The Monadic Sound is simple; the soul expresses through the Word; and Speech differentiates into many words and forms.

In *A Treatise on Cosmic Fire*, DK gives something like a sevenfold descent from a primal sound into increasingly articulated forms—eventually into phrases and multiplicity. The movement is from simplicity toward complexity, reflecting the descent from higher unity into the diversity of the outer worlds.

But spiritually there is also a return. As Shamballa comes increasingly into human awareness and humanity becomes more responsive to higher Will, the movement begins from multiplicity back toward simplicity. DK says that simplicity governs the way into Shamballa, and that is deeply suggestive.

[22] The latter,

—that is, Speech—

[23] in its turn, has been differentiated into words, phrases, sentences, paragraphs, books,

The degree of differentiation is enormous. The simple Sound has become almost infinitely elaborated into language,

[21] Dưới sự thôi thúc tiến hóa, chúng ta đã có Âm Thanh sáng tạo, Linh từ và Lời nói.

Chúng ta có thể liên hệ gần đúng ba điều này với ba cấp độ: Âm Thanh với chân thần, Linh từ với linh hồn và Lời nói với phương diện thứ ba cùng toàn bộ tính đa tạp của nó. Âm Thanh chân thần đơn giản; linh hồn biểu đạt qua Linh từ; còn Lời nói biến phân thành nhiều từ ngữ và hình tướng.

Trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*, Chân sư DK trình bày một điều giống như sự giáng xuống thất phân từ một âm thanh nguyên thủy vào những hình thức ngày càng được diễn đạt rõ ràng—cuối cùng thành các cụm từ và tính đa tạp. Chuyển động ấy đi từ tính đơn giản đến tính phức tạp, phản ánh sự giáng xuống từ sự hợp nhất cao siêu vào tính đa dạng của các cõi bên ngoài.

Nhưng về mặt tinh thần cũng có một sự trở về. Khi Shamballa ngày càng đi vào nhận thức của nhân loại và nhân loại đáp ứng nhiều hơn với Ý Chí cao siêu, chuyển động bắt đầu đi từ tính đa tạp trở về tính đơn giản. Chân sư DK nói rằng tính đơn giản chi phối con đường tiến vào Shamballa, và điều đó hàm ý vô cùng sâu sắc.

[22] Đến lượt mình, yếu tố sau cùng

—tức là Lời nói—

[23] đã biến phân thành các từ, cụm từ, câu, đoạn văn và sách,

Mức độ biến phân thật to lớn. Âm Thanh đơn giản đã được khai triển gần như vô hạn thành ngôn ngữ, văn chương và toàn bộ tính phức tạp của sự giao tiếp nhân loại.

literature and the entire complexity of human communication.

[24] until we now have the era wherein this differentiation is at its height, and we have speeches at all hours of the day and night;

[24] cho đến nay chúng ta bước vào một thời đại mà sự biến phân này đạt tới đỉnh điểm, với những bài diễn thuyết diễn ra vào mọi giờ trong ngày đêm;

And what would he say now, many decades later, with television, radio, the internet, streaming media and continuous communication surrounding us almost without interruption?

Và nhiều thập niên sau, với truyền hình, phát thanh, mạng toàn cầu, phương tiện truyền trực tuyến và sự giao tiếp liên tục bao quanh chúng ta gần như không gián đoạn, Ngài sẽ nói gì về hiện nay?

[25] we have the utilization of the public platform to reach the public ear, and of the radio to reach all classes and races of humanity in an effort to mold public opinion and bring certain ideas and concepts into the public consciousness.

[25] chúng ta sử dụng diễn đàn công cộng để tiếp cận tai nghe của công chúng, và sử dụng phát thanh để tiếp cận mọi tầng lớp và mọi nhân loại, trong nỗ lực định hình công luận và đưa một số ý tưởng cùng quan niệm vào tâm thức công chúng.

We are constantly being reached by differentiated words. Speech in one form or another surrounds humanity day and night, continually attempting to mold opinion and insert particular ideas into collective consciousness.

Những từ ngữ đã biến phân không ngừng truyền đến chúng ta. Lời nói dưới hình thức này hay hình thức khác bao quanh nhân loại cả ngày lẫn đêm, liên tục tìm cách định hình dư luận và đưa những ý tưởng cụ thể vào tâm thức tập thể.

The real question is whether, amidst this extraordinary multiplicity, we can still hear the Word of Power and, beyond even the Word, the underlying creative Sound. Can we discern simplicity beneath the complexity?

Câu hỏi thực sự là liệu giữa tính đa tạp phi thường này, chúng ta còn có thể nghe được Quyền năng từ và, vượt trên cả Linh từ, nghe được Âm Thanh sáng tạo nền tảng hay không. Liệu chúng ta có thể phân biện tính đơn giản bên dưới sự phức tạp không?

DK places considerable emphasis upon the molding of public opinion because public opinion itself is a great force. An individual or group may stubbornly hold an untenable position for a long time, but as enlightened public opinion gathers strength it can exert enormous pressure and eventually compel reconsideration. When rightly educated,

Chân sư DK đặc biệt nhấn mạnh việc định hình dư luận vì bản thân dư luận là một mãnh lực lớn. Một cá nhân hoặc nhóm có thể ngoan cố giữ một lập trường không thể biện hộ trong thời gian dài, nhưng khi dư luận được soi sáng ngày càng mạnh lên, nó có thể tạo ra áp lực to lớn và cuối cùng buộc họ phải xem xét lại. Khi được giáo dục đúng

public opinion becomes one of the means through which the greatest good of the greatest number can increasingly influence human decisions.

đắn, dư luận trở thành một trong những phương tiện giúp điều tốt đẹp nhất cho số đông nhất ngày càng tác động đến các quyết định của nhân loại.

[26] We have the publication of books literally in their millions, and all playing their part in the same great work, and we have as yet both methods of communication being prostituted to the selfish ends and ambitious purposes of those who speak and write.

[26] Chúng ta xuất bản hàng triệu cuốn sách theo đúng nghĩa đen, tất cả đều đóng vai trò trong cùng một công việc vĩ đại; thế nhưng cho đến nay, cả hai phương thức giao tiếp vẫn bị lợi dụng để phục vụ những mục tiêu ích kỷ và tham vọng của những người nói và viết.

So both speech and writing are still widely prostituted to selfish, non-Plan-oriented purposes. The same powers which could help clarify, enlighten and build are frequently used instead for ambition, manipulation, commercial advantage and the reinforcement of separative interests.

Như vậy, cả lời nói lẫn chữ viết vẫn đang bị hạ thấp rộng rãi để phục vụ những mục đích ích kỷ, không hướng theo Thiên Cơ. Chính những quyền năng có thể giúp làm sáng tỏ, soi sáng và kiến tạo lại thường xuyên được dùng cho tham vọng, thao túng, lợi thế thương mại và củng cố những lợi ích chia rẽ.

[27] Yet there are a few true creators who are endeavoring to make their sound heard, to speak those mystical words which will enable humanity to see the vision.

[27] Tuy nhiên, có một số ít nhà sáng tạo chân chính đang nỗ lực làm cho âm thanh của mình được nghe thấy, xướng lên những linh từ thần bí sẽ giúp nhân loại thấy được linh ảnh.

Here the idea of mystical words and mystic phrases is expanded. There are a few true creators whose words do not merely communicate information but help humanity see a larger vision. The Great Invocation is an obvious example of a Word of Power of this kind. DK tells us that if it is used properly it cannot fail to produce great changes, and those who have worked with it for many years know something of that effect.

Ở đây, ý tưởng về những linh từ thần bí và các cụm từ thần bí được mở rộng. Có một vài đấng sáng tạo chân chính mà lời của họ không chỉ truyền đạt thông tin, mà còn giúp nhân loại thấy được một tầm nhìn rộng lớn hơn. Đại Khấn Nguyện là một ví dụ hiển nhiên về một Quyền năng từ thuộc loại này. Chân sư DK nói với chúng ta rằng nếu được sử dụng đúng đắn, nó không thể không tạo ra những thay đổi lớn lao; và những ai đã làm việc với nó trong nhiều năm đều biết phần nào hiệu quả ấy.

The teaching contains many such Words of Power and mantric formulas: “I assert the Fact,” “I see the greatest Light,” “Purpose itself am I,” “Two merge with One,” “Three

Giáo huấn chứa đựng nhiều Quyền năng từ và công thức mantram như thế: “Tôi khẳng định Sự Kiện,” “Tôi thấy Ánh Sáng vĩ đại nhất,” “Tôi chính là Thiên Ý,” “Hai hòa nhập

Minds unite," "The highest Light controls," "The highest and the lowest meet." When such phrases are sounded with real understanding and through a soul-impressed mind, they are not simply verbal affirmations; they bring about changes upon the inner planes. The same is true of the many mantrams and concentrated passages DK has given for integration, alignment and the realization of oneness. He has given us powerful things both to think and to say.

với Một," "Ba Trí hợp nhất," "Ánh Sáng cao nhất kiểm soát," "Cao nhất và thấp nhất gặp nhau." Khi những cụm từ như thế được xướng lên với sự thấu hiểu thực sự và qua một thể trí được linh hồn gây ấn tượng, chúng không chỉ là những lời khẳng định bằng ngôn từ; chúng tạo nên những thay đổi trên các cõi bên trong. Điều tương tự cũng đúng với nhiều mantram và đoạn văn cô đọng mà Chân sư DK đã ban cho nhằm đạt đến sự tích hợp, chỉnh hợp và chứng nghiệm tính hợp nhất. Ngài đã ban cho chúng ta những điều đầy quyền năng để vừa suy ngẫm vừa xướng lên.

[28] Thus will be dispersed eventually the clouds of thought-forms which at this time shut out the clear light of God.

[28] Nhờ vậy, cuối cùng những đám mây hình tư tưởng hiện đang che khuất ánh sáng trong trẻo của Thượng đế sẽ tan biến.

The higher use of mystic phrases and Words of Power therefore belongs to a movement toward simplification. Rather than adding endlessly to the existing mass of thought-forms, the right Word can cut through them, disperse them and reveal the light concealed behind them.

Do đó, việc sử dụng ở cấp độ cao các cụm từ thần bí và các Quyền năng từ thuộc về một xu hướng đơn giản hóa. Thay vì không ngừng bổ sung vào khối lượng hình tư tưởng hiện hữu, Linh từ đúng đắn có thể xuyên qua chúng, làm chúng tiêu tan và làm hiển lộ ánh sáng ẩn phía sau chúng.

[29] The subject is too large for me to elaborate in this *Treatise*. I but seek to make suggestions which will carry to the intelligent reader some idea of the enormous progress which has been made in the magical work.

[29] Chủ đề này quá rộng lớn để Tôi khai triển trong *Khảo Luận* này. Tôi chỉ tìm cách đưa ra những gợi ý nhằm truyền đạt cho độc giả thông tuệ một vài ý niệm về bước tiến lớn lao đã đạt được trong công việc huyền thuật.

Much of what humanity now considers ordinary—advertising, public speaking, political persuasion, publication, mass communication—is actually preparing the ground for conscious White Magic, though present applications are crude and often distorted. Humanity is learning, without yet understanding the occult principles involved, that ideas can be energized,

Phần lớn những gì hiện nay nhân loại xem là bình thường—quảng cáo, diễn thuyết trước công chúng, thuyết phục chính trị, xuất bản, truyền thông đại chúng—thực ra đang chuẩn bị nền tảng cho Chánh Thuật hữu thức, mặc dù những ứng dụng hiện tại còn thô sơ và thường bị xuyên tạc. Dù chưa thấu hiểu các nguyên lý huyền bí liên quan, nhân loại đang học biết rằng người ta có thể tiếp

organized, distributed and embodied through speech and writing.

sinh lực, tổ chức, phổ biến và thể hiện các ý tưởng qua lời nói và chữ viết.

[30] In this way he will be enabled to go forward with optimism knowing that hitherto all has been good inasmuch as man has progressed in knowledge.

[30] Nhờ đó, y có thể lạc quan tiến bước, vì biết rằng cho đến nay mọi sự đều tốt đẹp, xét theo mức độ con người đã tiến bộ về tri thức.

Despite the misuse, there has nevertheless been genuine progress because humanity has learned more about communication, thought, persuasion and the embodiment of ideas. The methods are imperfect, but the accumulated knowledge will eventually be redirected toward constructive purposes.

Bất chấp sự lạm dụng, vẫn có bước tiến thực sự vì nhân loại đã hiểu biết nhiều hơn về sự giao tiếp, tư tưởng, sức thuyết phục và việc thể hiện các ý tưởng. Các phương pháp còn bất toàn, nhưng tri thức tích lũy cuối cùng sẽ được chuyển hướng sang những mục đích mang tính xây dựng.

[31] Out of the present welter of speech and of words, of lectures and of books,

[31] Từ tình trạng hỗn độn hiện nay của lời nói và ngôn từ, của các bài thuyết giảng và sách vở,

One can imagine how a Master views this tremendous welter of communication. We are surrounded by books, lectures, broadcasts and now forms of communication DK could scarcely have described in his own time. The sheer quantity can be overwhelming, but the multiplicity itself represents a developmental stage through which humanity has to pass.

Người ta có thể hình dung một Chân sư nhìn nhận tình trạng truyền thông hỗn độn khủng khiếp này như thế nào. Chung quanh chúng ta đầy rẫy sách vở, bài thuyết giảng, chương trình phát sóng và giờ đây là những hình thức giao tiếp mà vào thời của Ngài, Chân sư DK khó lòng mô tả nổi. Khối lượng khổng lồ ấy có thể khiến người ta choáng ngợp, nhưng chính tính đa tạp này biểu thị một giai đoạn phát triển mà nhân loại phải trải qua.

[32] a few clear concepts will surely emerge which will find an echo in the hearts of men.

[32] chắc chắn sẽ xuất hiện một vài quan niệm rõ ràng, tìm được tiếng vọng trong tâm hồn con người.

Out of all this complexity, certain simple truths will survive because they resonate with something fundamental in human consciousness. Perhaps one of the clearest examples is the Golden Rule, found in many religions: treat others as you would wish to be treated. If humanity actually embodied

Từ toàn bộ sự phức tạp này, một số chân lý đơn giản sẽ trường tồn vì chúng cộng hưởng với điều gì đó căn bản trong tâm thức con người. Có lẽ một trong những ví dụ rõ ràng nhất là Quy Luật Vàng, hiện diện trong nhiều tôn giáo: hãy đối xử với người khác như cách các bạn muốn họ đối xử với mình.

even that one principle, many forms of persecution, cruelty and collective destruction would begin to disappear.

Nếu nhân loại thực sự thể hiện dù chỉ một nguyên lý ấy, nhiều hình thức ngược đãi, tàn ác và hủy diệt tập thể sẽ bắt đầu biến mất.

[33] Thus also will men be led on into the new age, wherein "talk will die out and books come to naught"

[33] Nhờ đó, con người cũng sẽ được dẫn vào kỷ nguyên mới, khi "lời nói sẽ tiêu tan và sách vở sẽ trở thành hư không",

This appears to be a quotation from the teaching itself and points toward a radically different mode of communication.

Dường như đây là một trích dẫn từ chính giáo huấn và nó hướng đến một phương thức giao tiếp hoàn toàn khác biệt.

[34] for the lines of subjective communication [Page 478] will lie open.

[34] vì những đường giao tiếp bên trong sẽ rộng mở.

At present the Tibetan himself has given us an enormous number of words, but perhaps future communication will rely increasingly upon symbols and direct subjective impression. That symbolic mode is already present in the teaching if we look carefully. Words themselves are symbols, but there are also diagrams, geometric relationships, ray symbols, symbolic formulas and other presentations which communicate more synthetically than ordinary prose.

Hiện nay, chính Chân sư Tây Tạng đã ban cho chúng ta một lượng ngôn từ khổng lồ, nhưng có lẽ sự giao tiếp trong tương lai sẽ ngày càng dựa vào các biểu tượng và ấn tượng nội tại trực tiếp. Phương thức biểu tượng ấy đã hiện diện trong giáo huấn nếu chúng ta quan sát kỹ. Bản thân ngôn từ là biểu tượng, nhưng còn có các sơ đồ, những mối quan hệ hình học, các biểu tượng cung, những công thức biểu tượng và các cách trình bày khác truyền đạt một cách tổng hợp hơn văn xuôi thông thường.

[34b] Men will recognize that noise acts as a deterrent to telepathic intercourse. The written word will not be needed either, for men will use symbols of light and color to supplement through the eye what the subjective hearing has recorded. But that day is not yet, even though the radio and television are the first steps in the right direction.

[34b] Con người sẽ nhận ra rằng tiếng ồn gây cản trở cho sự giao tiếp viễn cảm. Chữ viết cũng không còn cần thiết, vì con người sẽ dùng các biểu tượng ánh sáng và màu sắc để bổ sung qua thị giác cho những gì thính giác bên trong đã ghi nhận. Nhưng ngày ấy chưa đến, dù phát thanh và truyền hình là những bước đầu tiên đi đúng hướng.

Speech as we know it will eventually be greatly reduced as human consciousness rises toward the buddhic plane and toward what might be called transcendental mind. Instead of having to receive an idea through

Lời nói như chúng ta biết cuối cùng sẽ giảm đi rất nhiều khi tâm thức con người vươn lên cõi Bồ đề và hướng đến điều có thể gọi là Trí Tuệ Siêu Việt. Thay vì phải tiếp nhận một ý tưởng qua một chuỗi ngôn từ tuyến tính dài

a long linear sequence of words, there will be something more like an intuitive flash in which the whole idea is apprehended at once.

dòng, sẽ có một điều gì đó giống như tia chớp trực giác, trong đó toàn bộ ý tưởng được lĩnh hội tức khắc.

This is a movement from Saturnian sequential mentality toward something more Uranian and synthetic. We have all had small experiences of this: suddenly an entire idea is present, complete in essence, and only afterward do we have to unpack it into words if we want to communicate or apply it practically.

Đây là sự chuyển dịch từ trí tuệ tuần tự mang tính Sao Thổ sang một điều gì đó mang tính Sao Thiên Vương và tổng hợp hơn. Tất cả chúng ta đều từng có những trải nghiệm nhỏ về điều này: đột nhiên, toàn bộ một ý tưởng hiện diện, hoàn chỉnh về bản chất, và chỉ sau đó chúng ta mới phải khai triển nó thành lời nếu muốn truyền đạt hoặc áp dụng nó trong thực tế.

The Masters apparently communicate much more in this way. To read a large book word by word would be hopelessly cumbersome for such consciousness. DK tells us that a Master may call forth a symbol embodying the essential content of a book and apprehend the whole much more rapidly. This is a synthesizing mode of knowledge in which the many are compressed into the few and the essence is grasped before the details are unfolded.

Dường như các Chân sư giao tiếp theo cách này nhiều hơn nhiều. Đối với tâm thức như thế, việc đọc từng chữ trong một cuốn sách lớn sẽ vô cùng cồng kềnh. Chân sư DK cho chúng ta biết rằng một Chân sư có thể gọi ra một biểu tượng thể hiện nội dung cốt yếu của một cuốn sách và lĩnh hội toàn thể nhanh hơn nhiều. Đây là phương thức tri thức mang tính tổng hợp, trong đó cái nhiều được cô đọng thành cái ít và người ta nắm bắt bản chất trước khi các chi tiết khai mở.

[35] Putting the truth as simply as possible we might state that through the complexity of much speech-making and book-writing, ideas are now enabled to take form

[35] Diễn đạt chân lý theo cách đơn giản nhất có thể, chúng ta có thể nói rằng nhờ sự phức tạp của vô số bài diễn thuyết và sách vở, các ý tưởng hiện có thể khoác lấy hình tướng

At our present stage, ideas generally require many words if they are to become embodied. We break them down, explain them, repeat them from different angles, organize them into sentences, paragraphs, books, meetings and instructions. This verbal differentiation helps the idea move from abstraction toward form.

Ở giai đoạn hiện nay, các ý tưởng thường cần nhiều ngôn từ để có thể được thể hiện. Chúng ta phân tích, giải thích và lặp lại chúng từ những góc độ khác nhau, rồi tổ chức chúng thành câu, đoạn văn, sách, cuộc họp và chỉ dẫn. Sự biến phân bằng ngôn từ này giúp ý tưởng chuyển từ trạng thái trừu tượng sang hình tướng.

[36] and so run through their cycle of activity. But this method is as

[36] và nhờ đó trải qua chu kỳ hoạt động của chúng. Nhưng trong lĩnh vực tri thức,

unsatisfactory in the field of knowledge as is the ancient tallow dip in the field of illumination.

phương pháp này cũng không thỏa đáng chẳng khác nào ngọn nến mỡ cổ xưa trong lĩnh vực soi sáng.

The method works, but it is inefficient. Just as the tallow candle was eventually superseded by electric light, our present dependence upon lengthy verbal communication will eventually be superseded by faster, clearer and more synthetic modes of knowing.

Phương pháp này có hiệu quả nhưng thiếu hiệu suất. Cũng như ngọn nến mỡ cuối cùng đã được thay thế bằng ánh sáng điện, sự lệ thuộc hiện nay của chúng ta vào việc giao tiếp dài dòng bằng ngôn từ cuối cùng sẽ được thay thế bằng những phương thức nhận biết nhanh hơn, rõ ràng hơn và tổng hợp hơn.

[37] Electric light has superseded it, and some day the true telepathic communication and vision will take the place of speech and of writings.

[37] Ánh sáng điện đã thay thế nó, và một ngày nào đó, sự giao tiếp viễn cảm chân chính cùng linh thị sẽ thay thế lời nói và chữ viết.

One wonders whether the symbolic and ideographic sacred languages referred to in esoteric traditions anticipate this future development. Egyptian hieroglyphs, for example, communicate through symbols which can contain far more than a single phonetic sign. Whatever the historical details, the principle is suggestive: the more synthetic the symbol, the more meaning can be carried without long sequences of words.

Người ta tự hỏi liệu các ngôn ngữ thiêng liêng mang tính biểu tượng và biểu ý được đề cập trong những truyền thống huyền bí có báo trước sự phát triển tương lai này hay không. Chẳng hạn, chữ tượng hình Ai Cập truyền đạt qua các biểu tượng có thể chứa đựng nhiều hơn hẳn một ký hiệu ngữ âm đơn lẻ. Dù các chi tiết lịch sử ra sao, nguyên lý này vẫn gợi nhiều suy ngẫm: biểu tượng càng tổng hợp thì càng có thể truyền tải nhiều ý nghĩa mà không cần những chuỗi ngôn từ dài dòng.

A word to the wise may be sufficient; an appropriate symbol may be even more powerful because it can contain what would otherwise require a great multiplicity of words to unfold.

Một lời nói với người minh triết có thể đã đủ; một biểu tượng thích hợp thậm chí có thể mạnh mẽ hơn, vì nó có thể chứa đựng điều mà nếu không sẽ cần vô số ngôn từ để khai triển.

[38] Carrying the same concepts into the field of real esoteric work we have the worker in thought-matter building his thought-form and "confining the lives" which express and respond to his idea within a "ring-pass-not".

[38] Khi đưa những quan niệm này vào lĩnh vực công việc nội môn thực sự, chúng ta thấy người hoạt động trong chất liệu tư tưởng xây dựng hình tư tưởng của mình và "giam giữ các sự sống" biểu đạt và đáp ứng

ý tưởng của y bên trong một "vòng-giới-hạn".

Now DK brings the whole discussion back to Rule 11. The first task of the magical worker is to confine the lesser lives within a ring-pass-not. Form requires boundary. Without a limiting circumference there is only rapid, unpredictable movement and no organized entity capable of carrying the intended purpose.

Giờ đây, Chân sư DK đưa toàn bộ cuộc thảo luận trở lại Quy luật 11. Nhiệm vụ đầu tiên của người hoạt động huyền thuật là giam giữ các sự sống thấp kém hơn trong một vòng-giới-hạn. Hình tướng đòi hỏi ranh giới. Nếu không có một chu vi giới hạn, chỉ tồn tại chuyển động nhanh chóng, bất định và không có thực thể có tổ chức nào có khả năng thực hiện mục đích dự định.

The formula of confinement therefore establishes a coherent form which can later be directed and used. Almost everything we encounter through the ordinary senses possesses such a ring-pass-not defining its form and separating its organized field from the surrounding environment.

Do đó, công thức giam giữ thiết lập một hình tướng cố kết mà sau này người ta có thể điều khiển và sử dụng. Hầu như mọi thứ chúng ta gặp qua các giác quan thông thường đều sở hữu một vòng-giới-hạn như thế, xác định hình tướng của nó và tách trường có tổ chức của nó khỏi môi trường chung quanh.

[39] This latter persists for as long as his mind attention and hence his ensouling energy is directed upon it.

[39] Vòng này tồn tại chừng nào sự chú tâm của thể trí y, và do đó năng lượng phú linh của y, vẫn còn hướng vào nó.

A thought-form persists as long as vitalizing attention is sustained. When interest and attention are withdrawn, the form begins to fall apart. The same principle can be seen on a larger scale in incarnation itself. The soul sustains the personality as long as that incarnation can serve a useful purpose; when the required experience has been extracted, the form is eventually allowed to disintegrate.

Một hình tư tưởng tồn tại chừng nào sự chú tâm tiếp sinh lực còn được duy trì. Khi người ta rút lại sự quan tâm và chú ý, hình tướng bắt đầu tan rã. Có thể thấy nguyên lý tương tự ở quy mô lớn hơn trong chính sự lâm phàm. Linh hồn duy trì phàm ngã chừng nào kiếp sống ấy còn có thể phụng sự một mục đích hữu ích; khi đã rút ra được kinh nghiệm cần thiết, hình tướng cuối cùng được phép tan rã.

So the ring-pass-not is maintained by vitalizing attention. The creator's directed consciousness holds the constituent lives together within the imposed pattern. When that attention ceases, the cohesion weakens and the thought-form moves toward dissolution.

Như vậy, sự chú tâm tiếp sinh lực duy trì vòng-giới-hạn. Tâm thức có định hướng của đấng sáng tạo giữ các sự sống cấu thành liên kết với nhau trong mô hình đã áp đặt. Khi sự chú tâm ấy chấm dứt, sức cố kết suy yếu và hình tư tưởng tiến đến sự tan rã.

[40] We have him pronouncing the words which will enable his thought-form to do its work,

[40] Chúng ta thấy y xướng lên những linh từ giúp hình tư tưởng của y thực hiện công việc,

The form is not created merely to exist. Once organized and ensouled, it has to be sent into activity and directed toward the field in which it can serve.

Hình tướng không được tạo ra chỉ để tồn tại. Một khi đã được tổ chức và phú linh, nó phải được đưa vào hoạt động và hướng đến lĩnh vực mà trong đó nó có thể phụng sự.

[41] fulfill the mission for which it has been constructed, and carry out the purpose for which it was created.

[41] hoàn thành sứ mệnh mà nó được kiến tạo để đảm nhiệm, và thực hiện mục đích mà nó được tạo ra để hoàn thành.

The Tibetan is deliberately repeating the process from several angles so that the sequence becomes unmistakable. The worker first constructs and confines the form, then vitalizes it through sustained attention, and then pronounces the directional words which enable it to go where it must go, fulfill its mission and express the purpose embodied within it.

Chân sư Tây Tạng cố ý lặp lại tiến trình từ nhiều góc độ để trình tự ấy trở nên hoàn toàn rõ ràng. Trước hết, người hoạt động kiến tạo và giam giữ hình tướng; kế đó, y tiếp sinh lực cho nó bằng sự chú tâm bền bỉ; rồi y xướng những linh từ định hướng, giúp nó đi đến nơi cần đến, hoàn thành sứ mệnh và biểu hiện mục đích được thể hiện trong nó.

[42] All that has been given out hitherto in connection with the words used in the creative work is the sevenfold sacred Word, AUM.

[42] Tất cả những gì cho đến nay đã được truyền đạt liên quan đến các linh từ dùng trong công việc sáng tạo là Linh từ thiêng liêng thất phân AUM.

So we have the magician pronouncing the words which tell the form where it has to be carried and what it has to do; it is sent upon its mission. As Rule XI says, he must "pronounce the words which will tell them"—the lives composing the form —"what to do and where to carry that which has been made." All that has been given out hitherto concerning the words used in this creative work is the sevenfold sacred Word, AUM. And if it is sevenfold, presumably the seven rays are involved.

Như vậy, nhà huyền thuật xướng những linh từ cho hình tướng biết nó phải được đưa đến đâu và phải làm gì; nó được phái đi thực hiện sứ mệnh. Như Quy luật XI nói, y phải "xướng những linh từ sẽ cho chúng biết"—tức các sự sống cấu thành hình tướng—"phải làm gì và đưa vật đã được tạo ra đến đâu." Tất cả những gì cho đến nay đã được truyền ra về các linh từ dùng trong công việc sáng tạo này là Linh từ thiêng liêng thất phân, AUM. Và nếu nó mang tính thất phân thì có lẽ bảy cung đều có liên quan.

[43] This, when rightly used *by the soul on the mental plane* vitalizes and expedites all

[43] Khi được *linh hồn trên cõi trí* sử dụng đúng đắn, linh từ này tiếp sinh lực và thúc

thought-forms, and so produces successful enterprise.

đẩy mọi hình tư tưởng, nhờ đó đem lại thành công cho công việc.

So the soul is the vitalizer. The thought-form has already been constructed, but through the rightly sounded AUM it is energized and expedited toward the fulfillment of its intended purpose.

Như vậy, linh hồn là tác nhân tiếp sinh lực. Hình tư tưởng đã được kiến tạo, nhưng nhờ linh từ AUM được xướng đúng đắn, nó nhận năng lượng và được thúc đẩy đến chỗ hoàn thành mục đích dự định.

[44] It is interesting to note that in Atlantean days, the word used was TAU,

[44] Điều đáng lưu ý là vào thời Atlantis, linh từ được sử dụng là TAU,

One immediately thinks of the Tau cross, the T-cross.

Người ta lập tức nghĩ đến thập giá Tau, tức thập giá hình chữ T.

[45] enunciated explosively and so forcefully, that the thought-forms thus energized and expedited acted inevitably like a boomerang, and returned to the one who sent them forth.

[45] được xướng lên một cách bùng nổ và đầy mãnh lực đến mức các hình tư tưởng được tiếp sinh lực và thúc đẩy như vậy tất yếu tác động như một chiếc boomerang, quay trở lại với người đã phóng chúng ra.

So in Atlantean times the TAU was projected explosively and forcefully. The thought-forms energized by it went forth with tremendous force, but because of the nature of the sound and the consciousness employing it, they inevitably returned like a boomerang to their creator.

Như vậy, vào thời Atlantis, linh từ TAU được phóng chiếu một cách bùng nổ và mạnh mẽ. Các hình tư tưởng được nó tiếp năng lượng lao đi với mãnh lực khủng khiếp, nhưng do bản chất của âm thanh và tâm thức sử dụng nó, chúng tất yếu quay trở lại đấng sáng tạo ra chúng như một chiếc boomerang.

[46] This word TAU is likewise, in its symbolic form, the [Page 479] symbol of reincarnation.

[46] Trong hình thức biểu tượng, linh từ TAU cũng là biểu tượng của sự tái sinh.

That's very interesting and worth remembering in connection with the whole reincarnational process.

Điều này rất thú vị và đáng ghi nhớ trong mối liên hệ với toàn bộ tiến trình tái sinh.

[46b] It is desire for form which produces the use of form and causes cyclic and constant rebirth in form.

[46b] Chính dục vọng đối với hình tướng tạo nên việc sử dụng hình tướng và gây ra sự tái sinh tuần hoàn, liên tục trong hình tướng.

Remember that form is ruled by the Second Ray, whereas the matter or substance composing the form is ruled by the Third. Here DK gives us a fundamental principle: desire for form produces the use of form, and that desire perpetuates cyclic rebirth in form. Presumably, when the desire for form finally disappears, our present dense physical aggregations or congestions into phenomenal forms will also eventually disappear.

Hãy nhớ rằng cung hai cai quản hình tướng, trong khi cung ba cai quản vật chất hay chất liệu cấu thành hình tướng. Ở đây, Chân sư DK trao cho chúng ta một nguyên lý căn bản: dục vọng đối với hình tướng tạo ra việc sử dụng hình tướng, và dục vọng ấy duy trì sự tái sinh tuần hoàn trong hình tướng. Có lẽ khi dục vọng đối với hình tướng cuối cùng biến mất, những khối kết tụ hoặc ngưng tụ hồng trần đậm đặc hiện nay của chúng ta thành các hình tướng hiện tượng cũng sẽ biến mất.

But why should form be desired at all? At a certain point this is difficult to understand. Yet form performs an essential evolutionary function because it confines lesser lives within an organized and productive relationship. Instead of remaining chaotically dispersed, making only transient and non-enduring contacts, the lives which must evolve are brought together within a form and compelled, as it were, into cooperative relationship. Through that organized association their evolution can proceed much more rapidly. Thus desire for form, however eventually it must be transcended, has an important evolutionary function.

Nhưng tại sao người ta lại ham muốn hình tướng? Ở một điểm nào đó, điều này thật khó thấu hiểu. Tuy nhiên, hình tướng thực hiện một chức năng tiến hóa thiết yếu vì nó giam giữ các sự sống thấp kém hơn trong một mối quan hệ có tổ chức và hữu ích. Thay vì tiếp tục phân tán hỗn loạn, chỉ tạo nên những tiếp xúc thoáng qua và không bền vững, các sự sống cần tiến hóa được tập hợp trong một hình tướng và dường như bị buộc phải bước vào quan hệ hợp tác. Nhờ sự kết hợp có tổ chức ấy, tiến trình tiến hóa của chúng có thể diễn ra nhanh hơn nhiều. Vì vậy, dục vọng đối với hình tướng có một chức năng tiến hóa quan trọng, mặc dù cuối cùng nó phải được siêu vượt.

[47] It was the constant use of the TAU likewise, which brought about the final overwhelming with water, which swept away the ancient Atlantean civilization; the few who used the AUM in those days were not potent enough to offset the force of desire.

[47] Việc thường xuyên sử dụng TAU cũng gây nên trận đại hồng thủy cuối cùng, cuốn trôi nền văn minh Atlantis cổ xưa; số ít người sử dụng AUM vào thời ấy không đủ quyền năng để hóa giải mãnh lực của dục vọng.

One wonders what the analogy might be in the present Aryan period. Could the constant misuse of the characteristic Aryan potency eventually bring destruction through fire? We are told that an attempt would be made to destroy the Aryan race

Người ta tự hỏi điều tương ứng có thể là gì trong thời kỳ Arya hiện nay. Liệu việc thường xuyên lạm dụng quyền năng đặc trưng của Arya cuối cùng có thể đem lại sự hủy diệt qua lửa hay không? Chúng ta được cho biết rằng sẽ có một nỗ lực hủy diệt nhân

through fire, and to some extent we saw an anticipation of this in World War II, that tremendously consuming conflict in which virtually the whole world became involved.

loại Arya bằng lửa, và ở mức độ nào đó, chúng ta đã thấy sự báo trước của điều này trong Thế chiến thứ hai, cuộc xung đột thiêu hủy khủng khiếp mà hầu như toàn thế giới đều bị cuốn vào.

The AUM was therefore a progressive Word in Atlantean times, but only a few were capable of using it and their potency was insufficient to counteract the overwhelming force of Atlantean desire. In our own period even the AUM is eventually to be superseded. DK describes it as associated with the form aspect and indicates that the OM should increasingly replace it as the Word of the soul. The AUM, with its relation to *Amen*, has been widely used in religious practice, whereas the OM represents a movement toward a more consciously soul-centered sounding.

Do đó, vào thời Atlantis, AUM là một Linh từ tiến bộ, nhưng chỉ một số ít người có khả năng sử dụng nó và quyền năng của họ không đủ để chống lại mãnh lực áp đảo của dục vọng Atlantis. Trong thời kỳ của chúng ta, ngay cả AUM cuối cùng cũng sẽ được thay thế. Chân sư DK mô tả nó có liên hệ với phương diện hình tướng và cho biết OM nên ngày càng thay thế nó với tư cách là Linh từ của linh hồn. AUM, với mối liên hệ của nó với *Amen*, đã được sử dụng rộng rãi trong thực hành tôn giáo, trong khi OM biểu thị một xu hướng xướng linh từ ngày càng tập trung vào linh hồn một cách hữu thức hơn.

[48] The mind bodies of the race could not respond to that newer creative sound. Humanity was still swept entirely by longing and desire to such an extent that the united desire for possessions and for the enjoyment of form drove men esoterically "into the waters".

[48] Các thể trí của nhân loại không thể đáp ứng âm thanh sáng tạo mới hơn ấy. Nhân loại vẫn hoàn toàn bị cuốn theo sự khao khát và dục vọng, đến mức dục vọng hợp nhất đối với của cải và sự hưởng thụ hình tướng đã đẩy con người, xét về mặt nội môn, "vào trong nước".

The mental bodies of Atlantean humanity were simply not sufficiently developed to respond to the newer creative sound of the AUM. The race was still overwhelmingly astrally polarized and swept by longing, desire, possessiveness and the craving for the enjoyment of form. Thus the AUM could not offset the enormous collective force generated through the TAU and through the desire nature of humanity.

Các thể trí của nhân loại Atlantis đơn giản là chưa phát triển đủ để đáp ứng âm thanh sáng tạo mới hơn của AUM. Nhân loại vẫn phân cực cảm xúc một cách áp đảo và bị cuốn theo niềm khao khát, dục vọng, tính chiếm hữu cùng sự thèm khát hưởng thụ hình tướng. Vì vậy, AUM không thể hóa giải mãnh lực tập thể khổng lồ được tạo nên qua TAU và qua bản chất dục vọng của nhân loại.

It is interesting here to consider the different modes of destruction associated with different stages of racial development. DK tells us of destruction through earth, water

Ở đây, thật thú vị khi xem xét các phương thức hủy diệt khác nhau gắn liền với những giai đoạn phát triển khác nhau của nhân loại. Chân sư DK cho chúng ta biết về sự hủy

and fire, while death by air has not yet occurred in the corresponding racial sense. Perhaps in the Sixth Root Race, which will be more buddhic and intuitional—and with the buddhic plane associated symbolically with air—we may eventually understand something of what "death by air" signifies.

diệt qua đất, nước và lửa, trong khi cái chết bởi khí chưa xảy ra theo ý nghĩa tương ứng về nhân loại. Có lẽ trong Giống dân gốc thứ sáu, vốn sẽ mang tính Bồ đề và trực giác hơn —và với cõi Bồ đề được liên kết một cách biểu tượng với khí—cuối cùng chúng ta có thể hiểu phần nào thâm nghĩa của "cái chết bởi khí".

But in Atlantis the dominant element was water, corresponding to the overwhelming astral and desire nature of the race. Humanity's united desire for possessions and for the enjoyment of form drove men esoterically "into the waters." When I think of possessions, I think also of the second petal of the Egoic Lotus, which, according to one way of establishing zodiacal correspondences beginning with Aries, can be associated with Taurus. Taurus, as we know, has a particular problem with possessiveness and with desire attaching consciousness to form.

Nhưng ở Atlantis, nguyên tố chủ đạo là nước, tương ứng với bản chất cảm dục và dục vọng áp đảo của nhân loại. Dục vọng hợp nhất của nhân loại đối với tài sản và sự hưởng thụ hình tướng đã đẩy con người, xét về mặt huyền bí, "vào trong nước". Khi nghĩ đến tài sản, tôi cũng nghĩ đến cánh hoa thứ hai của Hoa Sen Chân Ngã; theo một cách thiết lập những tương ứng hoàng đạo bắt đầu từ Bạch Dương, cánh hoa này có thể liên hệ với Kim Ngưu. Như chúng ta biết, Kim Ngưu có một vấn đề đặc biệt với tính chiếm hữu và với dục vọng gắn tâm thức vào hình tướng.

[49] Desire for form still forces upon humanity the constant process of rebirth until such time as the TAU influence is exhausted and the AUM sound can dominate. The former influence is however weakening, and the AUM is increasing in potency until it will be the dominating factor.

[49] Dục vọng đối với hình tướng vẫn buộc nhân loại trải qua tiến trình tái sinh liên tục cho đến khi ảnh hưởng của TAU cạn kiệt và âm thanh AUM có thể thống trị. Tuy nhiên, ảnh hưởng trước đang suy yếu, còn AUM ngày càng tăng quyền năng cho đến khi trở thành yếu tố thống trị.

Desire for form therefore remains the force compelling humanity into the constant process of rebirth. This continues until the TAU influence is exhausted and the AUM can become dominant. The TAU influence, however, is already weakening, while the potency of the AUM is increasing.

Do đó, dục vọng đối với hình tướng vẫn là mãnh lực thúc ép nhân loại bước vào tiến trình tái sinh liên tục. Điều này tiếp diễn cho đến khi ảnh hưởng của TAU cạn kiệt và AUM có thể trở nên thống trị. Tuy nhiên, ảnh hưởng của TAU đã suy yếu, trong khi quyền năng của AUM đang gia tăng.

[50] To this latter sound, the word of the Soul must eventually succeed, until AUM in its turn is entirely superseded.

And beyond the AUM there is still the Word of the Soul, which must eventually succeed it. So we have a succession of great sounds, each appropriate to a particular stage of consciousness. There is also a higher way of considering A-U-M as the combination of three streams which together make one. At still higher levels we approach the primal Sound, whereas by the fifth, sixth and seventh differentiations we are increasingly entering the realm of words and multiplicity.

[51] The sound of many waters

This is the sound heard symbolically within the long, narrow and dark tunnel through which the pilgrim passes.

[52] (which is the symbolic way of expressing the TAU influence) will cease, and the time will come, as we are assured in the Christian Bible, when there "will be no more sea".

So "the sound of many waters" is a symbolic expression of the TAU influence. Eventually it ceases and there will be "no more sea." Perhaps this points to the disappearance of the astral plane as humanity now experiences it. The astral plane will no longer constitute an independent field of glamour, desire and distortion, but will become a pure medium through which the energy of love can express itself.

[50] Cuối cùng, linh từ của Linh hồn phải kế tiếp âm thanh này, cho đến khi AUM đến lượt nó hoàn toàn được thay thế.

Và vượt trên AUM vẫn còn Linh từ của Linh hồn, cuối cùng phải kế tiếp nó. Như vậy, chúng ta có một chuỗi các âm thanh vĩ đại, mỗi âm thanh thích hợp với một giai đoạn tâm thức cụ thể. Cũng có một cách cao siêu hơn để xem A-U-M là sự kết hợp của ba dòng cùng tạo thành một thể duy nhất. Ở những cấp độ cao hơn nữa, chúng ta tiếp cận Âm Thanh nguyên thủy, trong khi qua các biến phân thứ năm, thứ sáu và thứ bảy, chúng ta ngày càng đi vào lĩnh vực của ngôn từ và tính đa tạp.

[51] Âm thanh của nhiều dòng nước

Đây là âm thanh được nghe thấy một cách biểu tượng trong đường hầm dài, hẹp và tối tăm mà người hành hương đi qua.

[52] —cách biểu đạt mang tính biểu tượng cho ảnh hưởng của TAU—sẽ chấm dứt; và như Kinh Thánh Cơ Đốc bảo đảm với chúng ta, sẽ đến lúc "biển không còn nữa".

Như vậy, "âm thanh của nhiều dòng nước" là biểu hiện tượng trưng của ảnh hưởng TAU. Cuối cùng, nó chấm dứt và "biển sẽ không còn nữa". Có lẽ điều này hướng đến sự biến mất của cõi cảm dục như nhân loại hiện đang trải nghiệm nó. Cõi cảm dục sẽ không còn tạo thành một lĩnh vực độc lập của ảo cảm, dục vọng và xuyên tạc, mà sẽ trở thành một trung gian thanh khiết để năng lượng bác ái có thể biểu hiện.

[53] Then the sound of the AUM which is symbolically spoken of as the "roaring of a blazing fire",

[53] Khi ấy, âm thanh AUM—được nói đến một cách biểu tượng như "tiếng gầm của ngọn lửa rực cháy"

So we move symbolically from water to fire.

Như vậy, về mặt biểu tượng, chúng ta chuyển từ nước sang lửa.

[54] and which is the sound of the mental plane will take its place.

[54] và là âm thanh của cõi trí—sẽ thay thế nó.

The AUM is therefore related here to the mental plane and to fire, just as the TAU is related to the astral plane and water. Elsewhere DK discourages the continued use of the AUM and its popularized derivative, *Amen*, and recommends instead the OM. The AUM can be associated with the form-building process, whereas the OM increasingly represents the Word of the soul.

Do đó, ở đây AUM liên hệ với cõi trí và lửa, cũng như TAU liên hệ với cõi cảm dục và nước. Ở nơi khác, Chân sư DK không khuyến khích tiếp tục sử dụng AUM cùng dạng phổ biến hóa của nó là *Amen*, và thay vào đó Ngài đề nghị dùng OM. AUM có thể liên hệ với tiến trình kiến tạo hình tướng, trong khi OM ngày càng biểu thị Linh từ của linh hồn.

[55] The word of the soul cannot be given except in the secret place of initiation.

[55] Linh từ của linh hồn chỉ có thể được truyền trao tại nơi bí mật của cuộc điểm đạo.

Thus the true Word of the Soul is something quite different from merely pronouncing the familiar OM or AUM. It can only be imparted in the secret place of initiation. In this sense the AUM available to us may function as a symbol or preliminary approximation of a much deeper creative Word.

Như vậy, Linh từ chân chính của Linh hồn hoàn toàn khác với việc chỉ xướng OM hay AUM quen thuộc. Nó chỉ có thể được truyền trao tại nơi bí mật của điểm đạo. Theo nghĩa này, AUM mà chúng ta có thể sử dụng có lẽ hoạt động như một biểu tượng hoặc sự gần đúng sơ bộ của một Linh từ sáng tạo sâu xa hơn nhiều.

[56] It has its own peculiar vibration and note, but this cannot be conveyed until such time as the AUM is used with correctness.

[56] Nó có rung động và âm điệu đặc thù riêng, nhưng không thể được truyền đạt cho đến khi AUM được sử dụng đúng đắn.

Here DK explicitly tells us that the AUM must first be used correctly. Elsewhere, particularly in *The Rays and the Initiations*, he tells us that its use should be

Ở đây, Chân sư DK nói rõ với chúng ta rằng trước hết AUM phải được sử dụng đúng đắn. Ở nơi khác, đặc biệt trong *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo*, Ngài cho chúng ta biết rằng

discontinued in favor of the OM. There are therefore different levels or contexts involved. In one sense AUM belongs to the mental and form-building process which humanity must learn to master correctly; in another, the OM represents a more directly soul-centered sound appropriate to a later stage.

nên ngừng sử dụng nó để chuyển sang OM. Do đó, có những cấp độ hoặc bối cảnh khác nhau liên quan. Theo một nghĩa, AUM thuộc về tiến trình trí tuệ và kiến tạo hình tướng mà nhân loại phải học cách làm chủ đúng đắn; theo nghĩa khác, OM biểu thị một âm thanh tập trung trực tiếp hơn vào linh hồn, thích hợp với giai đoạn về sau.

There may also be a still higher interpretation of AUM. As the synthesis of a threefold sound it can symbolize a very elevated spiritual reality and can even be related, in a certain correspondence, to atma and spiritual will. So we should probably distinguish the cosmic or archetypal significance of AUM from the manner in which the sound has historically been employed within human civilization.

Cũng có thể có một cách diễn giải AUM cao hơn nữa. Là sự tổng hợp của một âm thanh tam phân, nó có thể tượng trưng cho một thực tại tinh thần rất cao siêu và thậm chí, theo một tương ứng nào đó, có thể liên hệ với atma và ý chí tinh thần. Vì vậy, có lẽ chúng ta nên phân biệt thâm nghĩa vũ trụ hay nguyên mẫu của AUM với cách âm thanh này từng được sử dụng trong lịch sử văn minh nhân loại.

[57] Just as the TAU, carrying the note of desire and of the urge to have and to be, was misused and carried its civilizations to disaster,

[57] Cũng như TAU, vốn mang âm điệu của dục vọng và sự thôi thúc muốn sở hữu và hiện tồn, đã bị lạm dụng và đưa các nền văn minh của nó đến thảm họa,

The TAU carried the note of desire—the urge to have, to possess and to be—and its misuse stimulated that desire to an unnatural, almost feverish pitch.

TAU mang âm điệu của dục vọng—thôi thúc muốn có, muốn sở hữu và muốn hiện tồn—và việc lạm dụng nó đã kích thích dục vọng ấy đến một cường độ phi tự nhiên, gần như cuồng nhiệt.

[58] so AUM can also be misused and can carry its civilizations into the fire. This is the truth which really underlies the misunderstood Christian teaching anent hell-fire and the lake of fire.

[58] AUM cũng có thể bị lạm dụng và đưa các nền văn minh của nó vào lửa. Đây là chân lý thực sự ẩn sau giáo lý Cơ Đốc bị hiểu sai về lửa địa ngục và hồ lửa.

This is very interesting. Even a sound belonging to a more advanced stage can be misused. Just as the misuse of the TAU carried Atlantean civilization into the waters, the misuse of the AUM can carry mental civilizations into fire. DK says that this occult fact lies behind the badly

Điều này rất thú vị. Ngay cả một âm thanh thuộc về giai đoạn tiến bộ hơn cũng có thể bị lạm dụng. Cũng như việc lạm dụng TAU đã đưa nền văn minh Atlantis vào nước, việc lạm dụng AUM có thể đưa các nền văn minh trí tuệ vào lửa. Chân sư DK nói rằng sự kiện huyền bí này nằm sau hình ảnh Cơ Đốc bị

misunderstood Christian imagery of hell-fire and the lake of fire.

hiểu sai nghiêm trọng về lửa địa ngục và hồ lửa.

Thus a genuine esoteric principle concerning the fiery consummation of a civilization can eventually degenerate into the crude theological doctrine of individuals being eternally tormented in hell. The original symbolism concerns the destruction of forms at the end of a great cycle, not the everlasting punishment of the reincarnating human unit.

Như vậy, một nguyên lý huyền bí chân chính liên quan đến sự kết thúc bằng lửa của một nền văn minh cuối cùng có thể suy thoái thành giáo điều thần học thô sơ về việc các cá nhân bị hành hạ vĩnh viễn trong địa ngục. Biểu tượng nguyên thủy liên quan đến sự hủy diệt các hình tướng vào cuối một chu kỳ vĩ đại, chứ không phải hình phạt vĩnh viễn dành cho đơn vị nhân loại đang tái sinh.

[59] They portray symbolically the end of the age [Page 480] when the mental plane civilizations will come to a cataclysmic end, as far as the form aspect is concerned just as the earlier civilizations came to a watery consummation.

[59] Chúng mô tả bằng biểu tượng sự kết thúc của thời đại khi các nền văn minh của cõi trí

So the question naturally arises: will our civilization actually be consumed by fire? Elsewhere DK suggests that such a catastrophe is not inevitable; an attempt at destruction through fire may be made without necessarily succeeding. Nevertheless, fire is fundamentally the symbol of mind, and eventually the barriers created by the concrete mind have to be destroyed so that intuition can make its impact.

Vì vậy, câu hỏi tự nhiên nảy sinh: liệu nền văn minh của chúng ta có thực sự bị lửa thiêu hủy không? Ở nơi khác, Chân sư DK gợi ý rằng thảm họa như thế không phải là điều tất yếu; một nỗ lực hủy diệt bằng lửa có thể diễn ra nhưng không nhất thiết thành công. Tuy nhiên, về căn bản, lửa là biểu tượng của trí tuệ, và cuối cùng các rào cản do trí cụ thể tạo ra phải bị phá hủy để trực giác có thể tạo tác động.

There is therefore a profound correspondence. Atlantean civilization, dominated by desire and the astral nature, reached its consummation through water. Aryan civilization, dominated increasingly by mind, faces the corresponding danger of a consummation through fire. The very faculty which marks the evolutionary advance of a civilization also contains the possibility of its destruction when misused.

Do đó, có một sự tương ứng sâu sắc. Nền văn minh Atlantis, bị dục vọng và bản chất cảm dục thống trị, đã đi đến hồi kết qua nước. Nền văn minh Arya, ngày càng bị trí tuệ thống trị, đối diện với nguy cơ tương ứng là kết thúc qua lửa. Chính năng lực đánh dấu bước tiến hóa của một nền văn minh cũng chứa đựng khả năng hủy diệt nó khi bị lạm dụng.

This becomes especially striking in the modern world because the most obvious physical instrument of catastrophic destruction is now the product of the highly developed concrete mind: atomic and nuclear energy. Helena Roerich wrote of the destructive forces seeking tremendous explosions capable of devastating the planet. Whether or not such an extreme consummation will actually occur, the symbolism is extraordinarily suggestive: mind discovers and releases the fire hidden within matter, and that fire can either serve evolutionary purposes or destroy the forms of civilization.

Điều này trở nên đặc biệt nổi bật trong thế giới hiện đại vì công cụ hồng trần rõ ràng nhất của sự hủy diệt thảm khốc giờ đây là sản phẩm của trí cụ thể phát triển cao: năng lượng nguyên tử và hạt nhân. Bà Helena Roerich đã viết về các mãnh lực hủy diệt đang tìm cách gây nên những vụ nổ khủng khiếp có khả năng tàn phá hành tinh. Cho dù một sự kết thúc cực đoan như thế có thực sự xảy ra hay không, biểu tượng này vẫn gợi mở phi thường: trí tuệ khám phá và giải phóng ngọn lửa ẩn trong vật chất, và ngọn lửa ấy có thể phụng sự các mục đích tiến hóa hoặc hủy diệt những hình tướng của nền văn minh.

This raises the question of whether the reported statement of Chân sư DK to Foster Bailey around 1952—that there would be no Third World War—means that the most catastrophic manifestation of this fiery possibility will ultimately be prevented. For a Third World War fought with the full destructive resources of modern technology would certainly correspond closely to the kind of fiery consummation described here.

Điều này đặt ra câu hỏi liệu lời được thuật lại của Chân sư DK nói với Ông Foster Bailey vào khoảng năm 1952—rằng sẽ không có Thế chiến thứ ba—có hàm ý rằng biểu hiện thảm khốc nhất của khả năng bốc lửa này cuối cùng sẽ được ngăn chặn hay không. Vì một cuộc Thế chiến thứ ba sử dụng toàn bộ nguồn lực hủy diệt của công nghệ hiện đại chắc chắn sẽ tương ứng chặt chẽ với kiểu kết thúc bằng lửa được mô tả ở đây.

Lemuria also had its relationship to fire, particularly volcanic fire, but the fire under consideration in connection with Aryan civilization is of a different order because it corresponds specifically to mind. It can seem almost to descend out of the air, as in an atomic explosion, yet occultly its deeper correspondence is with the fiery nature of the mental plane.

Lemuria cũng có mối liên hệ với lửa, đặc biệt là lửa núi lửa, nhưng ngọn lửa đang được xem xét trong mối liên hệ với nền văn minh Arya thuộc một trật tự khác vì nó tương ứng riêng với trí tuệ. Nó có thể dường như từ không trung giáng xuống, như trong một vụ nổ nguyên tử, nhưng về mặt huyền bí, sự tương ứng sâu xa hơn của nó là với bản chất bốc lửa của cõi trí.

Thus behind the primitive doctrine of eternal hell-fire and the lake of fire stands a much more significant esoteric teaching: the possibility of the fiery termination of a mental civilization, at least as far as its form aspect is concerned. But the destruction of those mental forms can simultaneously

Như vậy, đằng sau giáo điều sơ khai về lửa địa ngục vĩnh cửu và hồ lửa là một giáo huấn huyền bí có thâm nghĩa lớn lao hơn nhiều: khả năng một nền văn minh trí tuệ kết thúc bằng lửa, ít nhất xét về phương diện hình tướng. Nhưng sự hủy diệt các hình tướng trí tuệ ấy đồng thời có thể mở đường cho trực

open the way toward intuition. The form is destroyed so that a higher mode of consciousness may emerge.

giác. Hình tướng bị hủy diệt để một phương thức tâm thức cao hơn có thể xuất hiện.

We therefore have a sequence: desire, water and the Atlantean consummation; mind, fire and the possible Aryan consummation. One naturally wonders whether, at a still later stage, there might be an analogous consummation related to air as humanity becomes increasingly buddhic and intuitional. But here DK confines himself to the contrast between the watery ending of the earlier civilization and the potentially fiery ending of the mental-plane civilizations of the present age.

Do đó, chúng ta có một trình tự: dục vọng, nước và sự kết thúc của Atlantis; trí tuệ, lửa và khả năng kết thúc của Arya. Người ta tự nhiên tự hỏi liệu ở một giai đoạn còn muộn hơn có thể có một sự kết thúc tương tự liên quan đến khí, khi nhân loại ngày càng mang tính Bồ đề và trực giác hơn hay không. Nhưng ở đây, Chân sư DK chỉ giới hạn trong sự tương phản giữa kết cục trong nước của nền văn minh trước kia và kết cục có thể xảy ra trong lửa của các nền văn minh cõi trí thuộc thời đại hiện nay.

[59b] will come to a cataclysmic end, as far as the form aspect is concerned just as the earlier civilizations came to a watery consummation.

[59b] đi đến một kết cục đại biến, xét về phương diện hình tướng, cũng như các nền văn minh trước kia đã đi đến kết cuộc trong nước.

So we have to be very careful about the misuse of fire. The symbolism is not merely physical. Fire corresponds to mind, and therefore the destruction of a mental civilization may take place inwardly as well as outwardly.

Vì vậy, chúng ta phải hết sức thận trọng trước việc lạm dụng lửa. Biểu tượng này không chỉ mang tính hồng trần. Lửa tương ứng với trí tuệ, và do đó sự hủy diệt một nền văn minh trí tuệ có thể diễn ra cả bên trong lẫn bên ngoài.

[60] One hint here I will give, and one that is oft overlooked. On the mental plane, time is not;

[60] Ở đây Tôi sẽ đưa ra một gợi ý thường bị bỏ qua. Trên cõi trí không có thời gian;

I would tend to apply this especially to the higher mental plane. What does it mean to say that time is not? Perhaps when consciousness can perceive a condition of unchanging sameness, ordinary time disappears. Certainly on the lower mental plane there is continual mutation, circulation and succession of thought, and one aspect of that plane is ruled by Saturn, the Lord of Time. But as consciousness rises toward the higher mental and triadal levels,

Tôi có khuynh hướng áp dụng điều này đặc biệt cho Cõi thượng trí. Nói rằng thời gian không tồn tại có nghĩa là gì? Có lẽ khi tâm thức có thể nhận biết một trạng thái đồng nhất bất biến, thời gian thông thường biến mất. Chắc chắn trên cõi hạ trí có sự biến đổi, luân chuyển và nối tiếp liên tục của tư tưởng, và một phương diện của cõi ấy do Sao Thổ, Chúa Tể Thời Gian, cai quản. Nhưng khi tâm thức vươn lên các cấp độ thượng trí và Tam Nguyên Tinh Thần, thời gian như

time as we ordinarily experience it becomes less applicable.

chúng ta thường trải nghiệm trở nên ít thích hợp hơn.

[61] therefore the time equation enters not into the idea of a final ending by fire. There is no setting of a time for a disaster or a catastrophe.

[61] vì vậy, yếu tố thời gian không tham dự vào ý tưởng về một sự kết thúc tối hậu bằng lửa. Không hề có việc ấn định thời điểm cho một tai họa hay thảm họa.

This is important because statements about a fiery ending can easily be literalized into predictions of a particular future catastrophe. DK specifically removes that interpretation. No date is being set. The fiery consummation belongs primarily to the realm of mind, and the full effect need not occur as some externally scheduled disaster.

Điều này quan trọng vì người ta có thể dễ dàng hiểu những phát biểu về kết cục bằng lửa theo nghĩa đen như các lời tiên đoán về một thảm họa cụ thể trong tương lai. Chân sư DK đặc biệt loại bỏ cách diễn giải ấy. Không có ngày tháng nào được ấn định. Sự kết thúc bằng lửa chủ yếu thuộc về lĩnh vực trí tuệ, và toàn bộ tác động không nhất thiết phải xảy ra như một thảm họa bên ngoài đã được định trước.

There are teachings concerning a much later Judgment Day or Armageddon, involving vast evolutionary periods and perhaps the causal bodies and higher mental forces. But those events lie immensely far ahead, over time spans involving root races, rounds and perhaps hundreds of millions of years. The present passage is therefore not giving us a timetable for such an event.

Có những giáo huấn liên quan đến một Ngày Phán Xét hay trận Armageddon ở tương lai xa xôi hơn nhiều, bao hàm những thời kỳ tiến hóa rộng lớn và có lẽ liên quan đến các thể nguyên nhân cùng những mãnh lực thượng trí. Nhưng các biến cố ấy còn vô cùng xa xôi, trải qua những khoảng thời gian bao gồm các Giống dân gốc, các cuộc tuần hoàn và có lẽ hàng trăm triệu năm. Do đó, đoạn văn hiện tại không trao cho chúng ta một thời biểu cho biến cố như thế.

[62] The full effect will take place in the realm of the mind, and may it not be said that even now the fire of anxiety, of foreboding, of worry, and of fear is burning up our thoughts and engrossing our mental attention?

[62] Toàn bộ tác động sẽ diễn ra trong lĩnh vực thể trí; và chẳng phải có thể nói rằng ngay lúc này, ngọn lửa của sự lo âu, linh cảm chẳng lành, phiền muộn và sợ hãi đang thiêu đốt tư tưởng và chiếm trọn sự chú tâm trí tuệ của chúng ta sao?

So the symbolism is already operative. The fire can be psychological and mental. Anxiety, foreboding, worry and fear can consume the mental field and occupy

Vì vậy, biểu tượng đã bắt đầu tác động. Lửa có thể thuộc phương diện tâm lý và trí tuệ. Sự lo âu, linh cảm bất an, ưu tư và sợ hãi có thể thiêu đốt lĩnh vực trí tuệ và chiếm ngự

consciousness just as literally as physical fire consumes form.

tâm thức theo nghĩa thực chẳng kém gì lửa hồng trần thiêu hủy hình tướng.

This also suggests that the fiery climax of the Aryan or mental phase may involve the destruction of mental barriers rather than merely the destruction of physical civilization. The concrete mind itself has to pass through a burning ground so that intuition can make its impact. We pass over the seas and through the fires before reaching the veiled and hidden door.

Điều này cũng gợi ý rằng cao trào rực lửa của giai đoạn Arya hay trí tuệ có thể liên quan đến sự phá hủy các rào cản trí tuệ hơn là chỉ sự phá hủy nền văn minh hồng trần. Chính trí cụ thể phải đi qua một vùng đất cháy để trực giác có thể tạo ảnh hưởng. Chúng ta vượt qua biển cả và đi xuyên qua lửa trước khi đến được cánh cửa che màn và ẩn khuất.

[63] Its work is to purify and cleanse, so, let the AUM do its work and let all of you who can, employ it with frequency and with right thought so that the world purification may proceed apace.

[63] Công việc của nó là thanh lọc và tẩy sạch; vì thế, hãy để AUM thực hiện công việc của nó, và tất cả các bạn, những ai có thể, hãy thường xuyên sử dụng linh từ ấy với tư tưởng đúng đắn để sự thanh lọc thế giới có thể tiến hành nhanh chóng.

Here the AUM is clearly being presented in a purificatory and constructive sense. That seems different from passages in *The Rays and the Initiations* where DK advises substituting the OM for the AUM. So different levels or uses must be involved.

Ở đây, rõ ràng AUM được trình bày theo ý nghĩa thanh lọc và kiến tạo. Điều đó dường như khác với những đoạn trong *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo*, nơi Chân sư DK khuyên thay AUM bằng OM. Vì vậy, hẳn có những cấp độ hoặc cách sử dụng khác nhau.

There is an AUM associated with the mental and even higher creative process, and there is also the more materialized use of AUM or its derivative *Amen*, which can be employed to set the seal of form upon lower desire. The context determines which aspect is meant.

Có một AUM gắn liền với tiến trình sáng tạo trí tuệ và thậm chí cao hơn, đồng thời cũng có cách sử dụng AUM mang tính vật chất hóa hơn, hoặc dạng phái sinh của nó là *Amen*, vốn có thể được dùng để đóng ấn hình tướng lên dục vọng thấp. Ngữ cảnh quyết định phương diện nào được hàm ý.

We might say that, in one correspondence, the AUM can relate to probationary or purificatory fire, while the OM is more directly associated with soul alignment and unification. In an even higher sense, the AUM has a relation to the atmic plane and spiritual will.

Chúng ta có thể nói rằng, theo một sự tương ứng, AUM có thể liên hệ với lửa dự bị hoặc thanh lọc, trong khi OM gắn liền trực tiếp hơn với sự chỉnh hợp và hợp nhất của linh hồn. Theo một ý nghĩa còn cao hơn, AUM có liên hệ với cõi atma và ý chí tinh thần.

[64] Much must be burned and consumed which bars the way for the emergence of the new ideas, the new archetypal forms.

So DK is asking us to invoke purificatory fire. The purpose of the burning is not destruction for its own sake; it is to remove accumulated forms, excrescences and obstructions which prevent new archetypal ideas from descending.

The will burns. It removes impediments to the actualization of Purpose. Once the accumulated obstructions are consumed, the new ideas and archetypal forms can descend into the mosaic world and begin configuring matter into forms which more adequately reflect the archetypes.

[65] These will eventually dominate the new age and make it possible for the word of the soul to sound forth and be heard exoterically.

The Word of the Soul referred to here is probably not simply the familiar OM. The OM may be an outer symbol or preparatory expression of a deeper Word which can only be communicated in initiation. This is rather like the Masonic communication of symbolic words which stand for realities that cannot yet safely be given in their actual potency.

We practice first with the symbol because the real Word carries enormous power. Initiation is literally a process of dealing with fire, and the higher realities involved

[64] Nhiều điều cản đường sự xuất hiện của những ý tưởng mới và các hình tướng nguyên mẫu mới phải được thiêu đốt và tiêu hủy.

Vì vậy, Chân sư DK đang yêu cầu chúng ta khẩn cầu lửa thanh lọc. Mục đích của việc thiêu đốt không phải là phá hủy vì chính sự phá hủy; đó là loại bỏ các hình tướng tích tụ, những phần phát triển thừa và các chướng ngại ngăn cản những ý tưởng nguyên mẫu mới giáng xuống.

Ý chí thiêu đốt. Nó loại bỏ những trở ngại đối với sự hiện thực hóa Thiên Ý. Một khi các chướng ngại tích tụ bị thiêu hủy, những ý tưởng mới và các hình tướng nguyên mẫu có thể giáng xuống thế giới khảm ghép và bắt đầu định hình vật chất thành những hình tướng phản ánh các nguyên mẫu thích đáng hơn.

[65] Cuối cùng, những điều này sẽ thống trị kỷ nguyên mới và khiến linh từ của linh hồn có thể vang lên và được nghe thấy ở ngoại giới.

Linh từ của Linh hồn được đề cập ở đây có lẽ không chỉ đơn thuần là OM quen thuộc. OM có thể là một biểu tượng bên ngoài hoặc biểu đạt chuẩn bị cho một Linh từ sâu xa hơn, vốn chỉ có thể được truyền đạt trong lễ điểm đạo. Điều này khá giống với việc truyền trao các linh từ biểu tượng của Hội Tam Điểm, tượng trưng cho những thực tại chưa thể được ban truyền an toàn trong quyền năng đích thực của chúng.

Trước tiên, chúng ta thực hành với biểu tượng vì Linh từ đích thực mang quyền năng vô cùng lớn. Điểm đạo đúng nghĩa là một tiến trình xử lý lửa, và những thực tại cao siêu liên quan có thể gây tổn hại lớn nếu con

can do great harm if prematurely contacted or incorrectly used.

người tiếp xúc với chúng quá sớm hoặc sử dụng chúng không đúng cách.

In *A Treatise on Cosmic Fire*, the AUM is treated in a much more elevated way. The triple logoic Word coordinates energies, activates deva groups, and participates in the materialization of archetypal form. So there is clearly a profound distinction between the cosmic or archetypal AUM and its lower historical or devotional uses.

Trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*, AUM được bàn đến theo một cách cao siêu hơn nhiều. Linh từ tam phân của Thượng đế điều phối các năng lượng, kích hoạt các nhóm thiên thần và tham gia vào sự hiện hình của hình tướng nguyên mẫu. Vì vậy, rõ ràng có một sự phân biệt sâu sắc giữa AUM vũ trụ hay nguyên mẫu với những cách sử dụng thấp hơn của nó trong lịch sử hoặc trong sự sùng tín.

The important point here is that purification through fire prepares the way for new archetypal forms, and these forms will eventually make the Word of the Soul perceptible even exoterically. The coming of the Christ and the increasing externalization of higher spiritual realities may make these higher worlds progressively more perceptible to students of esotericism.

Điểm quan trọng ở đây là sự thanh lọc bằng lửa chuẩn bị đường cho các hình tướng nguyên mẫu mới, và cuối cùng những hình tướng này sẽ khiến Linh từ của Linh hồn trở nên khả tri ngay cả ở ngoại giới. Sự giáng lâm của Đức Christ và sự ngoại hiện ngày càng tăng của các thực tại tinh thần cao siêu có thể khiến những thế giới cao siêu này dần trở nên khả tri hơn đối với các môn sinh huyền bí học.

[66] I realize that that which I have imparted here is difficult of comprehension, but the paragraphs above dictated hold warning for the careless and much instruction

[66] Tôi nhận ra rằng điều Tôi truyền đạt ở đây khó lĩnh hội, nhưng các đoạn được đọc cho chép ở trên chứa đựng lời cảnh báo dành cho người bất cẩn và nhiều lời chỉ dẫn

There is certainly warning here for the careless. Fire operates on many levels. A mental civilization can come to a catastrophic end outwardly, but the barriers of concrete mentality can also be burned away inwardly so that intuition can enter. No specific date is given because the essential process takes place in consciousness.

Chắc chắn ở đây có lời cảnh báo dành cho người bất cẩn. Lửa tác động trên nhiều cấp độ. Một nền văn minh trí tuệ có thể đi đến kết cuộc thảm khốc ở bên ngoài, nhưng các rào cản của trí cụ thể cũng có thể bị thiêu rụi ở bên trong để trực giác có thể đi vào. Không có ngày tháng cụ thể nào được nêu ra vì tiến trình thiết yếu diễn ra trong tâm thức.

[67] for the earnest seeker after light.

[67] dành cho người tha thiết tìm kiếm ánh sáng.

The whole section therefore deserves pondering. We need purification; we need the burning away of mental obstruction; and we need the eventual fusion of manas and buddhi—Buddhi-Manas. The literal images of hell-fire and the lake of fire are crude materializations of a much deeper occult truth. When taken literally they imprison consciousness within narrow and fear-based thought-forms. The real teaching concerns the destruction of limiting forms so that higher consciousness can emerge.

Vì vậy, toàn bộ phần này đáng để suy ngẫm. Chúng ta cần sự thanh lọc; chúng ta cần thiêu rụi chướng ngại trí tuệ; và chúng ta cần sự dung hợp cuối cùng giữa manas và Bồ đề—Bồ đề-Manas. Những hình ảnh theo nghĩa đen về lửa địa ngục và hồ lửa là sự vật chất hóa thô thiển của một chân lý huyền bí sâu xa hơn nhiều. Khi bị hiểu theo nghĩa đen, chúng giam cầm tâm thức trong các hình tư tưởng chật hẹp và dựa trên sợ hãi. Giáo huấn đích thực đề cập đến sự phá hủy các hình tướng giới hạn để tâm thức cao siêu có thể xuất hiện.

[68] There are two aspects of this phrase which we are considering with which I seek briefly to deal.

[68] Cụm từ mà chúng ta đang xem xét có hai phương diện Tôi muốn bàn đến vắn tắt.

The phrase under consideration is the mystic phrase which saves the magician from the work of the lives he has confined and directed. There are many possible aspects of that statement, but DK now selects two which have practical importance.

Cụm từ đang được xem xét là cụm từ thần bí cứu nhà huyền thuật khỏi công việc của những sự sống mà y đã giam giữ và điều khiển. Phát biểu ấy có nhiều phương diện khả dĩ, nhưng giờ đây Chân sư DK chọn hai phương diện có tầm quan trọng thực tiễn.

[69] There are many which I might take up,

[69] Có nhiều phương diện Tôi có thể đề cập,

There are many aspects of this mystic phrase which could be considered—

Có nhiều phương diện của cụm từ thần bí này có thể được xem xét—

[70] but two will suffice to carry practical suggestion, and to indicate ideas which aspirants everywhere would do well to grasp.

[70] nhưng hai phương diện là đủ để đưa ra gợi ý thực tiễn và chỉ ra những ý tưởng mà người chí nguyện ở khắp nơi nên nắm bắt.

So he deliberately limits the discussion to two practical meanings.

Vì vậy, Ngài chủ ý giới hạn cuộc thảo luận vào hai ý nghĩa thực tiễn.

[71] The thought of salvation from the effect of form-embodied ideas must be

[71] Cần xem xét tư tưởng về sự cứu rỗi khỏi tác động của những ý tưởng đã nhập

considered, and I would like also to cover the idea of "a saving-from" under two headings.

thể trong hình tướng; đồng thời Tôi cũng muốn trình bày ý tưởng "được cứu khỏi" theo hai đề mục.

This is very interesting because when we think of danger or enemies we usually think in tangible and material terms. Here the danger consists of form-embodied ideas. A thought-form can become sufficiently powerful to damage an incarnation, distort consciousness, or even destroy subtle structures which then have to be rebuilt.

Điều này rất thú vị vì khi nghĩ đến nguy hiểm hoặc kẻ thù, chúng ta thường nghĩ theo những thuật ngữ hữu hình và vật chất. Ở đây, nguy hiểm nằm trong các ý tưởng nhập vào hình tướng. Một hình tư tưởng có thể trở nên đủ mạnh để gây tổn hại cho một kiếp nhập thể, làm méo mó tâm thức, hoặc thậm chí phá hủy những cấu trúc tinh tế mà sau đó phải được xây dựng lại.

Such dangers are not generally recognized by the materialistic mind because they operate on subtler levels. But as we progress, we discover that these subtle conditions are extraordinarily real and can be more determinative than many outer circumstances.

Thể trí duy vật thường không nhận ra những nguy hiểm như vậy vì chúng tác động trên các cấp độ tinh tế hơn. Nhưng khi tiến bước, chúng ta khám phá rằng những tình trạng tinh tế này vô cùng chân thực và có thể mang tính quyết định hơn nhiều hoàn cảnh bên ngoài.

[72] The aspirant has to be saved from the thought-forms built daily during his mental life, and a soul in incarnation has also to be saved from the form attachments which during the ages have [Page 481] grown and strengthened, and from which he has to be released through the process we call death.

[72] Người chí nguyện phải được cứu khỏi các hình tư tưởng được xây dựng hằng ngày trong đời sống trí tuệ của y; và linh hồn đang nhập thể cũng phải được cứu khỏi những ràng buộc với hình tướng đã tăng trưởng và củng cố qua nhiều thời đại, mà y phải được giải thoát khỏi chúng qua tiến trình chúng ta gọi là cái chết.

To be saved means to be removed from the compelling influence of these forms, to become independent of them so that they no longer determine one's fate.

Được cứu có nghĩa là thoát khỏi ảnh hưởng cưỡng bách của những hình tướng này, trở nên độc lập với chúng để chúng không còn quyết định số phận của mình.

We are constantly generating thought-forms, whether consciously or unconsciously. At the same time, the soul in incarnation has descended into repeated association with forms and, especially in earlier stages, becomes strongly attached to them. Incarnation can therefore be viewed

Chúng ta không ngừng tạo ra các hình tư tưởng, dù hữu thức hay vô thức. Đồng thời, linh hồn đang nhập thể đã giáng xuống để nhiều lần kết hợp với các hình tướng và, đặc biệt trong những giai đoạn đầu, trở nên gắn bó mạnh mẽ với chúng. Vì vậy, có thể xem sự nhập thể là một tiến trình giam hãm có chủ

as a process of purposeful confinement followed by responsible release.

đích, tiếp theo là sự giải thoát có trách nhiệm.

The confinement is not meaningless. It is redemptive and evolutionary. Sanat Kumara Himself provides the great analogy of self-chosen confinement, remaining until the last weary pilgrim has found his way home. Release must therefore come only when the purpose of the confinement has been fulfilled. It is not escape, negligence or flight from responsibility.

Sự giam hãm không phải là vô nghĩa. Nó có tính cứu chuộc và tiến hoá. Chính Đức Sanat Kumara cung cấp sự tương đồng vĩ đại về việc tự nguyện giam mình, Ngài lưu lại cho đến khi người hành hương mệt mỏi cuối cùng tìm được đường về nhà. Vì vậy, sự giải thoát chỉ phải đến khi mục đích của sự giam hãm đã hoàn thành. Đó không phải là trốn thoát, xao lãng hay chạy trốn trách nhiệm.

[72b] We will therefore divide our subject as follows:

[72b] Vì vậy, chúng ta sẽ phân chia chủ đề như sau:

[73] I. Salvation from the power exerted by the thought-forms we have ourselves created.

[73] I. Sự cứu rỗi khỏi quyền năng do các hình tư tưởng mà chính chúng ta tạo ra tác động.

I would also include the thought-forms we have generated unconsciously. By "generation" I mean the production of forms arising from habitual mental activity without deliberate creative intention—random, idle, purposeless, sometimes selfish or destructive thoughts. Conscious creation is different: there is purpose, direction and deliberate construction.

Tôi cũng muốn kể cả những hình tư tưởng mà chúng ta đã tạo ra một cách vô thức. Qua "sự tạo sinh", tôi muốn nói đến việc sản sinh các hình tướng phát sinh từ hoạt động trí tuệ theo thói quen mà không có chủ ý sáng tạo có cân nhắc—những tư tưởng ngẫu nhiên, vẩn vơ, vô mục đích, đôi khi ích kỷ hoặc phá hoại. Sự sáng tạo hữu thức thì khác: nó có mục đích, phương hướng và sự kiến tạo có chủ ý.

In either case, salvation means becoming free from the influence of these self-generated forms so that they no longer condition us compulsively.

Trong cả hai trường hợp, sự cứu thoát có nghĩa là trở nên tự do khỏi ảnh hưởng của những hình tướng do chính mình tạo ra, để chúng không còn cưỡng bách định hình chúng ta.

[74] II. Salvation from the power of the threefold body which the soul has built, through the magical release called death.

[74] II. Sự cứu rỗi khỏi quyền năng của thể tam phân mà linh hồn đã xây dựng, thông qua sự giải thoát huyền thuật gọi là cái chết.

This is especially striking because death, which humanity fears so deeply, is here described as a magical release. In this context death is the savior and liberator.

Điều này đặc biệt nổi bật vì cái chết, vốn bị nhân loại vô cùng sợ hãi, ở đây được mô tả là một sự giải thoát huyền thuật. Trong ngữ cảnh này, cái chết là đấng cứu độ và giải phóng.

We forget how familiar death actually is to the soul. Again and again consciousness awakens after death free from the bonds of dense physical form. There is an expansion and release. Master Morya even suggests that the frightened man may suddenly become courageous once released from physical confinement.

Chúng ta quên rằng cái chết thật ra quen thuộc với linh hồn đến mức nào. Hết lần này đến lần khác, sau cái chết, tâm thức thức tỉnh và thoát khỏi những xiềng xích của hình tướng hồng trần đậm đặc. Có một sự mở rộng và giải thoát. Chân sư Morya thậm chí còn gợi ý rằng người đang sợ hãi có thể đột nhiên trở nên can đảm một khi được giải thoát khỏi sự giam hãm hồng trần.

The real task is eventually to preserve something of that courage while still incarnate—to live within form without being imprisoned by it. After enough experience, perhaps that becomes increasingly possible.

Cuối cùng, nhiệm vụ đích thực là duy trì phần nào lòng can đảm ấy trong khi vẫn đang nhập thể—sống trong hình tướng mà không bị nó giam cầm. Sau khi có đủ kinh nghiệm, có lẽ điều đó ngày càng trở nên khả thi.

[75] It is with the latter that I wish primarily to deal, but certain things must be said concerning the power of thought-forms, and concerning their danger, and the mode whereby they can be rendered innocuous.

[75] Tôi chủ yếu muốn bàn đến điều sau, nhưng cần nói một số điều về quyền năng và mối nguy hiểm của các hình tư tưởng, cũng như phương thức khiến chúng trở nên vô hại.

Thought-forms can kill, destroy, inhibit, block, prevent and delay; but when they are rightly constructed, they can equally become powerful agents of service. DK intends primarily to deal with salvation from the power of the threefold body through the magical release called death, but before doing so he has to address salvation from the thought-forms we ourselves create.

Các hình tư tưởng có thể giết hại, phá hủy, ức chế, ngăn chặn, cản trở và trì hoãn; nhưng khi được kiến tạo đúng đắn, chúng cũng có thể trở thành những tác nhân phụng sự mạnh mẽ. Chân sư DK chủ yếu định bàn đến sự cứu thoát khỏi quyền lực của thể tam phân thông qua sự giải thoát huyền thuật được gọi là cái chết, nhưng trước khi làm vậy, Ngài phải đề cập đến sự cứu thoát khỏi những hình tư tưởng do chính chúng ta tạo ra.

The threefold body would seem to mean the personality considered through its three vehicles: the lower mental body, the astral body, and the etheric-physical vehicle considered as a unit. In that sense the personality itself is a kind of body from which the soul eventually has to be released. And what a remarkable description of death: "the magical release." Death, so greatly feared, becomes here the liberator from form.

Thể tam phân dường như có nghĩa là phàm ngã được xét qua ba hiện thể của nó: thể hạ trí, thể cảm dục và hiện thể dĩ thái-hồng trần được xem như một đơn vị. Theo ý nghĩa ấy, bản thân phàm ngã là một loại thể mà cuối cùng linh hồn phải được giải thoát khỏi đó. Và đây quả là một mô tả phi thường về cái chết: "sự giải thoát huyền thuật". Cái chết, vốn bị sợ hãi vô cùng, ở đây trở thành đấng giải phóng khỏi hình tướng.

But first there is the problem of our own thought-forms. We have seen people apparently terrorized by forms which seem unable to disappear and which continue to persecute their originators. One can even imagine our own thought-forms being seized upon by other entities and used to compel, obsess or perhaps possess us.

Nhưng trước hết là vấn đề về chính các hình tư tưởng của chúng ta. Chúng ta đã thấy những người dường như bị khủng bố bởi các hình tướng có vẻ không thể biến mất và tiếp tục hành hạ những người đã tạo ra chúng. Người ta thậm chí có thể hình dung các hình tư tưởng của mình bị những thực thể khác chiếm lấy và sử dụng để cưỡng bách, ám ảnh hoặc có lẽ chiếm hữu chúng ta.

There are historical examples suggestive of this darker side of occultism. Houston Stewart Chamberlain, whose racial theories were later used to support Nazi ideology, was said to have been pursued by terrifying entities. Whether or not every detail of such reports is literally accurate, the occult principle is worth considering: sustained hatred and separative thinking may generate or attract forms which eventually dominate the thinker himself.

Có những ví dụ lịch sử gợi đến mặt tối này của huyền bí học. Houston Stewart Chamberlain, người có những lý thuyết chủng tộc về sau được dùng để ủng hộ hệ tư tưởng Quốc xã, được cho là đã bị những thực thể đáng sợ truy đuổi. Dù mọi chi tiết của các tường thuật như vậy có chính xác theo nghĩa đen hay không, nguyên lý huyền bí này vẫn đáng xem xét: lòng thù hận dai dẳng và tư tưởng chia rẽ có thể tạo ra hoặc thu hút những hình tướng mà cuối cùng chi phối chính người tư tưởng.

This is very different from the sensational or morbid approach to occultism which concentrates almost entirely upon demons, obsession and psychic danger. The deeper occult path concerns identification with higher energies, contact with the soul and Triad, and eventually participation in the unfolding life of the Planetary Logos.

Điều này rất khác với cách tiếp cận huyền bí học giật gân hoặc bệnh hoạn, gần như chỉ tập trung vào ma quỷ, sự ám ảnh và nguy hiểm thông linh. Con đường huyền bí sâu xa hơn liên quan đến sự đồng hoá với những năng lượng cao siêu, sự tiếp xúc với linh hồn và Tam Nguyên Tinh Thần, và cuối cùng là sự tham dự vào sự sống đang khai mở của Đức Hành Tinh Thượng Đế. Tuy nhiên,

Nevertheless, the subtle causal dangers are real and have to be understood.

những nguy hiểm nhân quả tinh tế là có thật và phải được thấu hiểu.

[76] Salvation from our Thought-forms

[76] Sự Cứu Thoát khỏi các Hình Tư Tưởng của Chúng Ta

[77] I speak now for aspirants, who, through concentration and meditation, are gaining power in thought. I speak for the thinkers of the world, who, through their one-pointed application and devotion to business, to science, to religion or to the varying modes of human activity have oriented the mind (not the emotions but the mentality) to some line of constant action which is necessarily a part of the divine activity in the large sense.

[77] Giờ đây Tôi nói với những người chí nguyện đang đạt được quyền năng trong tư tưởng nhờ sự tập trung và tham thiền. Tôi nói với các nhà tư tưởng của thế giới, những người nhờ sự chuyên tâm nhất tâm và lòng tận tụy đối với kinh doanh, khoa học, tôn giáo hoặc các phương thức hoạt động khác nhau của nhân loại, đã định hướng thể trí—không phải cảm xúc mà là trí năng—vào một đường lối hoạt động liên tục nào đó, vốn tất yếu là một phần của hoạt động thiêng liêng theo nghĩa rộng.

DK is therefore addressing the thinkers: aspirants who are gaining mental power through concentration and meditation, and also those who have developed one-pointed mental application through science, business, religion or other forms of human activity. The essential point is that the mentality, rather than merely the emotional nature, has become oriented toward a sustained line of action.

Vì vậy, Chân sư DK đang nói với các nhà tư tưởng: những người chí nguyện đang đạt được quyền năng trí tuệ qua sự tập trung và tham thiền, cùng những người đã phát triển sự chuyên tâm trí tuệ nhất tâm qua khoa học, kinh doanh, tôn giáo hoặc những hình thức hoạt động khác của con người. Điểm thiết yếu là trí năng, chứ không chỉ bản chất cảm xúc, đã được định hướng vào một đường lối hành động bền bỉ.

[78] It is right here, in the use of thought, that the difference between black and white magic can be seen.

[78] Chính ở đây, trong việc sử dụng tư tưởng, người ta có thể thấy sự khác biệt giữa hắc thuật và chánh thuật.

The decisive question is motive and direction. Toward what end is thought being used? Do our thoughts become benevolent entities serving the Plan, or malevolent entities energized by selfishness, hatred, ruthlessness and cruelty?

Vấn đề quyết định là động cơ và phương hướng. Tư tưởng được sử dụng nhằm mục đích gì? Các tư tưởng của chúng ta trở thành những thực thể thiện lành phụng sự Thiên Cơ, hay những thực thể ác hại được tiếp sinh lực bằng ích kỷ, thù hận, tàn nhẫn và độc ác?

[79] Selfishness, ruthlessness, hatred, and cruelty characterize the worker in mental

[79] Tính ích kỷ, sự tàn nhẫn, lòng thù hận và tính hung ác là đặc điểm của người hoạt

substance whose motives are, for many lives,

động trong chất liệu trí tuệ, người mà qua nhiều kiếp, động cơ

The emphasis upon "for many lives" is important. Such a condition does not arise suddenly. It develops through repeated choices and long-established habits of separative thought and desire.

Sự nhấn mạnh vào "trong nhiều kiếp sống" rất quan trọng. Một tình trạng như vậy không đột nhiên phát sinh. Nó phát triển qua những lựa chọn lặp đi lặp lại và các thói quen tư tưởng, dục vọng chia rẽ đã tồn tại lâu dài.

[80] centered around his own aggrandisement, focused on his personal acquisition of possessions,

[80] đều tập trung quanh việc đề cao chính mình, chú trọng vào việc cá nhân chiếm hữu của cải,

This recalls the Atlantean emphasis upon possession and luxury carried to excess. The motive is self-enlargement through acquisition and accumulation.

Điều này gợi nhớ sự nhấn mạnh của Atlantis vào việc chiếm hữu và sự xa hoa đến mức thái quá. Động cơ là mở rộng bản thân qua thu đoạt và tích lũy.

[81] and directed entirely to the attainment of his own pleasure and satisfaction, no matter what the cost to others. Such men are happily few, but the way to such a point of view is easy to achieve, and many need to guard themselves lest they tread unthinkingly the way towards materiality.

[81] và hoàn toàn hướng đến việc đạt được khoái lạc cùng sự thỏa mãn riêng, bất kể người khác phải trả giá thế nào. May thay, những người như thế rất ít; nhưng con đường dẫn đến quan điểm ấy lại dễ dàng bước vào, và nhiều người cần tự đề phòng để khỏi vô tình tiến trên con đường hướng đến chủ nghĩa vật chất.

This is the left-hand orientation in a very clear form. The individual uses mental power entirely for self-aggrandizement, possession and personal gratification, regardless of the suffering imposed upon others. Such extreme cases are fortunately few, but the road toward them is much easier to enter than we might suppose.

Đây là khuynh hướng tả đạo dưới một hình thức rất rõ ràng. Cá nhân sử dụng quyền năng trí tuệ hoàn toàn để đề cao bản thân, chiếm hữu và thỏa mãn cá nhân, bất kể đau khổ gây ra cho người khác. May thay, những trường hợp cực đoan như vậy rất ít, nhưng con đường dẫn đến đó dễ bước vào hơn nhiều so với điều chúng ta có thể nghĩ.

One does not necessarily decide consciously, "I will become a black magician." The path can begin simply through repeatedly using increasing mental power for personal ends and failing to choose selflessness when the great spiritual testing comes. If, after the

Người ta không nhất thiết phải chủ ý quyết định: "Tôi sẽ trở thành một nhà hắc thuật." Con đường có thể bắt đầu đơn giản bằng việc liên tục sử dụng quyền năng trí tuệ ngày càng tăng cho các mục đích cá nhân và không chọn lòng vị tha khi cuộc thử thách

Second Initiation, one refuses the path of selflessness and instead strengthens identification with form and personality, one gradually moves toward imprisonment in materiality.

tinh thần lớn lao đến. Nếu sau lần điểm đạo thứ hai, một người khước từ con đường vị tha và thay vào đó củng cố sự đồng hoá với hình tướng và phàm ngã, y dần tiến đến sự giam cầm trong tính vật chất.

That is why vigilance is so important. In the Aryan age we live within a highly mental and potentially materialistic civilization, and the concrete mind can become an extraordinarily efficient servant of separative desire. But as the higher mind, the soul and the Venusian quality become increasingly active, this danger can be reduced.

Đó là lý do sự cảnh giác vô cùng quan trọng. Trong thời đại Arya, chúng ta sống trong một nền văn minh có tính trí tuệ cao và tiềm ẩn tính duy vật, còn trí cụ thể có thể trở thành một tôi tớ cực kỳ hữu hiệu cho dục vọng chia rẽ. Nhưng khi thượng trí, linh hồn và phẩm tính Sao Kim ngày càng hoạt động, nguy cơ này có thể giảm bớt.

[82] A gradual and steady growth in group consciousness and responsibility, a submergence of the wishes of the [Page 482] personal self and the manifestation of a loving spirit characterize those who are oriented towards the life side of the divine whole.

[82] Sự tăng trưởng dần dần và ổn định về tâm thức và trách nhiệm tập thể, việc làm chìm khuất những mong muốn của phàm ngã, cùng sự biểu lộ của một tinh thần yêu thương là đặc điểm của những người định hướng về phương diện sự sống của tổng thể thiêng liêng.

Here DK gives the opposite orientation. Instead of self-aggrandizement there is growing group consciousness; instead of personal acquisition, group responsibility; instead of strengthening the demands of the little self, there is their progressive submergence; and instead of hatred or ruthlessness, there is the manifestation of a loving and unifying spirit.

Ở đây, Chân sư DK trình bày khuynh hướng đối lập. Thay vì đề cao bản thân, tâm thức tập thể tăng trưởng; thay vì thu đoạt cho cá nhân, có trách nhiệm tập thể; thay vì củng cố các đòi hỏi của phàm ngã nhỏ bé, có sự nhấn chìm dần dần những đòi hỏi ấy; và thay vì thù hận hay tàn nhẫn, có sự biểu lộ của một tinh thần bác ái và hợp nhất.

This essentially defines the distinction between the right-hand and left-hand paths. Most of us probably assume that we are treading the right-hand path, and perhaps we are. But until the great tests have actually been met, especially those associated with the Second Initiation and the desert experience, we do not fully know how we will respond when the personality is offered

Về căn bản, điều này xác định sự phân biệt giữa chánh đạo và tả đạo. Hầu hết chúng ta có lẽ cho rằng mình đang bước trên chánh đạo, và có lẽ đúng vậy. Nhưng cho đến khi thật sự đối diện với những cuộc thử thách lớn lao, đặc biệt là những thử thách liên quan đến lần điểm đạo thứ hai và trải nghiệm sa mạc, chúng ta vẫn chưa hoàn toàn biết mình sẽ đáp ứng ra sao khi phàm ngã được trao quyền lực, tài sản, thanh thế

power, possession, prestige or satisfaction at the expense of the soul.

hoặc sự thỏa mãn với cái giá do linh hồn phải trả.

The occult path therefore requires continuous vigilance. Negative forces do not necessarily attack openly. Their method may be subtle, entering through some unrecognized desire, fear, pride or ambition. The danger is greatest when the aspirant does not even realize that a choice is being made.

Vì vậy, con đường huyền bí đòi hỏi sự cảnh giác liên tục. Các mãnh lực tiêu cực không nhất thiết công khai tấn công. Phương thức của chúng có thể tinh vi, xâm nhập qua một dục vọng, nỗi sợ hãi, lòng kiêu hãnh hoặc tham vọng nào đó chưa được nhận ra. Nguy hiểm lớn nhất khi người chí nguyện thậm chí không nhận ra rằng mình đang đưa ra một lựa chọn.

[83] It might be said that human beings fall into three main groups:

[83] Có thể nói rằng con người thuộc ba nhóm chính:

[84] 1. The vast majority, who are neither good nor bad, but simply unthinking and entirely submerged in the evolutionary tide,

[84] 1. Đại đa số không thiện cũng không ác, mà chỉ đơn giản là không suy nghĩ và hoàn toàn chìm trong dòng triều tiến hóa,

These people are largely non-causal in the occult sense because true causality requires thought. They are primarily swept along by the evolutionary current and by collective thought and desire.

Theo ý nghĩa huyền bí, những người này phần lớn không tạo nhân vì nhân quả đích thực đòi hỏi tư tưởng. Họ chủ yếu bị cuốn theo dòng tiến hoá cùng tư tưởng và dục vọng tập thể.

[85] and in the work of developing a true self consciousness, and the needed equipment.

[85] cũng như trong công việc phát triển ngã thức chân thực và những trang bị cần thiết.

This is essentially the stage of mass consciousness. Such people are not so much thinking as being thought by the mass thought-forms surrounding them. The Leonian point of self-conscious individuality has not yet emerged strongly enough for them to stand apart from collective mental and emotional currents.

Về căn bản, đây là giai đoạn tâm thức quần chúng. Những người như vậy không thật sự tư tưởng cho bằng bị các hình tư tưởng quần chúng bao quanh tư tưởng thay cho họ. Điểm ngã thức cá thể của Sư Tử chưa xuất hiện đủ mạnh để họ đứng tách khỏi những dòng chảy trí tuệ và cảm xúc tập thể.

[86] 2. A small, a very small number, who are definitely and consciously working on

[86] 2. Một số ít, rất ít người, đang dứt khoát và có ý thức hoạt động về phía vật

the side of materiality or (if you prefer so to express it) on the side of evil.

chất, hay nếu các bạn thích diễn đạt như vậy, về phía cái ác.

Here materiality is equated with evil in the specific occult sense of attachment to a condition which should have been outgrown. These individuals consciously work against the life side and deliberately strengthen separative form.

Ở đây, tính vật chất được đồng nhất với cái ác theo ý nghĩa huyền bí chuyên biệt là sự bám chấp vào một tình trạng lẽ ra đã phải được vượt qua. Những cá nhân này hữu thức hoạt động chống lại phương diện sự sống và chủ ý củng cố hình tướng chia rẽ.

[87] Potent are they on the physical plane, but their power is temporal and not eternal.

[87] Họ đầy quyền lực trên cõi hồng trần, nhưng quyền lực của họ chỉ nhất thời chứ không vĩnh cửu.

Their power may be considerable in the outer world, but it belongs to shorter cycles and cannot ultimately endure. It is rooted in form, and form is temporary.

Quyền lực của họ có thể đáng kể trong thế giới bên ngoài, nhưng nó thuộc về những chu kỳ ngắn hơn và rốt cuộc không thể trường tồn. Nó bắt nguồn từ hình tướng, mà hình tướng thì tạm thời.

[88] The law of the universe, which is the law of love, is eternally against them, and out of the seeming evil good will come.

[88] Định luật của vũ trụ, tức định luật tình thương, vĩnh viễn chống lại họ; và từ cái ác có vẻ hiển hiện, điều thiện sẽ xuất hiện.

The fundamental law of our system is Love, and therefore the long-term direction of evolution is against them. Sanat Kumara has the capacity to turn apparent evil toward eventual good. Such forces may temporarily oppose the Plan of the Planetary Logos, but they cannot finally defeat the deeper purpose of the larger Life within which they themselves exist.

Định luật nền tảng của hệ thống chúng ta là Tình thương, vì vậy chiều hướng tiến hoá lâu dài chống lại họ. Đức Sanat Kumara có khả năng chuyển cái ác biểu kiến thành điều thiện cuối cùng. Những mãnh lực như vậy có thể tạm thời chống lại Thiên Cơ của Đức Hành Tinh Thượng Đế, nhưng cuối cùng chúng không thể đánh bại mục đích sâu xa hơn của Sự Sống lớn lao mà trong đó chính chúng hiện tồn.

This does not mean that disciples should attempt personally to confront cosmic evil. DK indicates that the defeat of the deeper forces of evil upon our planet belongs primarily to Shamballa, and even there the task is formidable. Master Morya speaks vividly of the greater dangers confronting the higher workers while ordinary aspirants

Điều này không có nghĩa là các đệ tử nên đích thân tìm cách đối đầu với cái ác vũ trụ. Chân sư DK chỉ rõ rằng việc đánh bại những mãnh lực tà ác sâu xa hơn trên hành tinh chúng ta chủ yếu thuộc về Shamballa, và ngay cả ở đó, nhiệm vụ này cũng vô cùng gian nan. Chân sư Morya nói một cách sinh động về những nguy hiểm lớn hơn mà các

concern themselves with comparatively minor psychic difficulties.

người hoạt động cao cấp phải đối diện, trong khi những người chí nguyện bình thường bận tâm đến các khó khăn thông linh tương đối nhỏ.

There is also the question of free will. Evil cannot simply be eradicated by force without consequences for those who still have to learn through confronting and overcoming it. Master Morya says that the line separating good and evil is exceedingly sinuous, and that premature intervention could itself injure those who need the experience of choosing rightly.

Ngoài ra còn có vấn đề tự do ý chí. Không thể đơn giản dùng mãnh lực diệt trừ cái ác mà không gây hậu quả cho những người vẫn phải học hỏi bằng cách đối diện và chiến thắng nó. Chân sư Morya nói rằng đường phân cách thiện và ác cực kỳ quanh co, và sự can thiệp quá sớm tự nó có thể gây tổn hại cho những người cần trải nghiệm việc lựa chọn đúng đắn.

[89] 3. A goodly number who are the pioneers into the kingdom of the soul, who are the exponents of the new age ideas, and the custodians of that aspect of the Ageless Wisdom which is next to be revealed to mankind.

[89] 3. Một số lượng đáng kể là những người tiên phong tiến vào giới của linh hồn, những người trình bày các ý tưởng của kỷ nguyên mới và những người bảo tồn phương diện của Minh Triết Ngàn Đời sắp được mặc khải cho nhân loại.

Hopefully we can increasingly number ourselves among this group. These are the pioneers into the Fifth Kingdom, the carriers of new-age ideas and the custodians of that portion of the Ageless Wisdom which is next to become available to humanity.

Hy vọng rằng chúng ta có thể ngày càng kể mình vào nhóm này. Đây là những người tiên phong đi vào giới thứ năm, những người truyền tải các ý tưởng của kỷ nguyên mới và những người gìn giữ phần Minh Triết Ngàn Đời sắp được ban truyền cho nhân loại.

[90] This group is constituted of the unselfish and intelligent men and women in every field of human endeavor, of the aspirants and disciples, of the initiates who sound the note for the various groups and types, and of the Occult Hierarchy itself.

[90] Nhóm này gồm những người nam và nữ vô tư và thông tuệ trong mọi lĩnh vực nỗ lực của nhân loại, những người chí nguyện và đệ tử, những điểm đạo đồ xướng lên âm điệu cho các nhóm và loại khác nhau, cùng chính Thánh Đoàn Huyền Bí.

The group therefore extends from sincere and intelligent servers in every field, through aspirants and disciples, to initiates and ultimately the Occult Hierarchy itself. If we are genuine aspirants moving toward discipleship and initiation, we are already

Vì vậy, nhóm này trải dài từ những người phụng sự chân thành và thông tuệ trong mọi lĩnh vực, qua các người chí nguyện và đệ tử, đến các điểm đạo đồ và cuối cùng là chính Thánh Đoàn Huyền Bí. Nếu chúng ta là những người chí nguyện chân chính đang tiến đến địa vị đệ tử và điểm đạo, thì chúng

related to this larger field of spiritual influence.

ta đã có liên hệ với lĩnh vực ảnh hưởng tinh thần rộng lớn hơn này.

[91] The influence of this band of mystics and knowers

[91] Ảnh hưởng của đoàn thể gồm các nhà thần bí và thức giả này

This band is closely related to what we call the New Group of World Servers.

Đoàn này có liên hệ mật thiết với điều chúng ta gọi là Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

[92] is exceedingly great and the opportunity to work in cooperation with it at this time is easier of attainment than at any other time in racial history.

[92] vô cùng lớn lao; và vào lúc này, cơ hội hợp tác với đoàn thể ấy dễ đạt được hơn bất kỳ thời điểm nào khác trong lịch sử nhân loại.

What an opportunity this represents. It is therefore particularly sad when people put their hand to the plow and then turn back, abandoning the higher point of tension they had begun to establish. The possibility of cooperation with this spiritual group is more accessible now than at any previous time in racial history, but the opportunity has to be accepted and sustained.

Đây quả là một cơ hội lớn lao. Vì vậy, thật đặc biệt đáng buồn khi người ta đã đặt tay vào lưỡi cày rồi lại quay về, từ bỏ điểm tập trung nhất tâm cao hơn mà họ đã bắt đầu thiết lập. Khả năng hợp tác với nhóm tinh thần này hiện dễ tiếp cận hơn bất kỳ thời điểm nào trước đây trong lịch sử nhân loại, nhưng cơ hội ấy phải được chấp nhận và duy trì.

So we might ask ourselves: Are we becoming genuinely unselfish and intelligent workers within our own field? Are we aspirants and disciples who sound a progressive and constructive note for the groups with which we are associated? Are we actually cooperating with the larger spiritual movement rather than merely studying it?

Vì vậy, chúng ta có thể tự hỏi: Chúng ta có đang trở thành những người hoạt động thật sự vị tha và thông tuệ trong lĩnh vực của mình không? Chúng ta có phải là những người chí nguyện và đệ tử xướng lên âm điệu tiến bộ và kiến tạo cho các nhóm mà mình liên kết không? Chúng ta có thật sự hợp tác với phong trào tinh thần rộng lớn hơn thay vì chỉ nghiên cứu nó không?

[93] The first group is unthinking; the two other groups are beginning to think and to employ the laws of thought. It is with the use of thought by the aspirant that I seek to deal.

[93] Nhóm thứ nhất không suy nghĩ; hai nhóm kia đang bắt đầu suy nghĩ và vận dụng các định luật tư tưởng. Tôi muốn bàn đến cách người chí nguyện sử dụng tư tưởng.

This returns us directly to the central theme. Both the white and black orientations involve developed thought. The decisive

Điều này trực tiếp đưa chúng ta trở lại chủ đề trung tâm. Cả khuynh hướng chánh đạo lẫn hắc đạo đều liên quan đến tư tưởng đã phát

question is how that thought is used. The Fifteen Counsels or Simple Rules we have just studied are essentially instructions in how to clean the mental atmosphere and use thought in such a way that it serves the Divine Plan.

triển. Vấn đề quyết định là tư tưởng ấy được sử dụng như thế nào. Mười Lăm Lời Khuyên hay các Quy Luật Đơn Giản mà chúng ta vừa nghiên cứu về căn bản là những chỉ dẫn về cách thanh lọc bầu không khí trí tuệ và sử dụng tư tưởng sao cho nó phụng sự Thiên Cơ.

[94] Much about thought will be found in *A Treatise on Cosmic Fire* [Page 483], but I intend to give some practical ideas and suggestions which will help the average aspirant to work as he should.

[94] Có thể tìm thấy nhiều điều về tư tưởng trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*, nhưng Tôi dự định đưa ra một số ý tưởng và gợi ý thực tiễn nhằm giúp người chí nguyện thông thường hoạt động như y nên làm.

Now DK moves from the vast theoretical treatment of thought in *A Treatise on Cosmic Fire* to practical instruction for the average aspirant.

Giờ đây, Chân sư DK chuyển từ phần trình bày lý thuyết rộng lớn về tư tưởng trong *Luận về Lửa Vũ Trụ* sang những chỉ dẫn thực tiễn dành cho người chí nguyện trung bình.

[95] Let us remember first of all that no aspirant, no matter how sincere and devoted, is free from faults.

[95] Trước hết, chúng ta hãy nhớ rằng không người chí nguyện nào, dù chân thành và sùng tín đến đâu, lại không có khuyết điểm.

This is important. The aspirant may be sincere, devoted and even well advanced compared with the average person, but perfection is still far away. The First Initiation is commencement, not completion. Many vestigial tendencies belonging to the old personality life remain and have to be worked out over a long period.

Điều này rất quan trọng. Người chí nguyện có thể chân thành, tận tụy và thậm chí tiến khá xa so với người bình thường, nhưng sự hoàn thiện vẫn còn xa. Lần điểm đạo thứ nhất là sự khởi đầu chứ không phải hoàn tất. Nhiều khuynh hướng tàn dư thuộc đời sống phàm ngã cũ vẫn còn và phải được giải quyết trong một thời gian dài.

Perfection itself is relative because perfection means completeness, and within manifestation what is finally complete? Even a great Being may be complete relative to a particular cycle or sphere yet remain infinitesimal compared with absolute Infinity. So the important thing is not to imagine that aspiration or initiation means immediate freedom from defect.

Bản thân sự hoàn thiện cũng có tính tương đối vì hoàn thiện có nghĩa là trọn vẹn, mà trong cõi biểu hiện, điều gì cuối cùng là trọn vẹn? Ngay cả một Đấng vĩ đại cũng có thể trọn vẹn so với một chu kỳ hoặc khối cầu cụ thể, nhưng vẫn vô cùng nhỏ bé so với Vô Cực tuyệt đối. Vì vậy, điều quan trọng là không tưởng rằng khát vọng hoặc điểm đạo đồng

nghĩa với việc lập tức thoát khỏi mọi khuyết điểm.

[96] Were he free, he would be an adept.

[96] Nếu không có khuyết điểm, y đã là một chân sư.

If the aspirant were actually free from these faults, he would already be a Master.

Nếu người chí nguyện thật sự không còn những khuyết điểm này, y đã là một Chân sư.

[97] All aspirants are still selfish, still prone to temper and to irritability, still subject to depression and even at times to hatred

[97] Tất cả người chí nguyện vẫn còn ích kỷ, vẫn dễ nổi nóng và cáu kỉnh, vẫn chịu những cơn chán nản và đôi khi thậm chí cả lòng thù hận.

DK's estimate of the average aspirant is therefore quite unsentimental. Elsewhere, in *Glamour: A World Problem*, he uses even stronger language, speaking of the unrevealed stupidity, vileness, crass ignorance and self-interest which characterize the average aspirant. The point is not condemnation but realism: aspiration does not automatically eliminate the old astral and personality tendencies.

Vì vậy, nhận định của Chân sư DK về người chí nguyện trung bình hoàn toàn không đa cảm. Ở nơi khác, trong *Ảo Cảm Một Vấn Đề Thế Giới*, Ngài còn dùng ngôn từ mạnh mẽ hơn, nói về sự ngu muội, đê tiện, vô minh thô thiển và tư lợi chưa hiển lộ vốn là đặc điểm của người chí nguyện trung bình. Chủ đích không phải là kết án mà là nhìn thẳng vào thực tế: khát vọng không tự động loại bỏ các khuynh hướng cảm dục và phàm ngã cũ.

Selfishness, temper, irritability, depression and even hatred indicate that the astral nature can still exercise considerable control.

Sự ích kỷ, nóng giận, cáu kỉnh, u uất và thậm chí thù hận cho thấy bản chất cảm dục vẫn có thể thực hiện quyền kiểm soát đáng kể.

[98] Oft that temper and hatred may be aroused by what we call just causes.

[98] Sự nóng giận và thù hận ấy thường có thể bị khơi dậy bởi những gì chúng ta gọi là các nguyên nhân chính đáng.

The apparent justification makes the problem subtler. There are things which genuinely seem worthy of anger, and one can readily rationalize the reaction because the cause itself appears righteous.

Sự biện minh biểu kiến khiến vấn đề trở nên tinh tế hơn. Có những điều thật sự có vẻ đáng nổi giận, và người ta có thể dễ dàng hợp lý hóa phản ứng ấy vì chính nguyên nhân dường như chính đáng.

[99] Injustice on the part of others, cruelty to human beings and to animals, and the

[99] Sự bất công của người khác, sự tàn ác đối với con người và động vật, cùng lòng

hatreds and viciousness of their fellow men do arouse in them corresponding reactions, and cause them much suffering and delay.

thù hận và sự độc ác của đồng loại quả thực khơi dậy nơi họ những phản ứng tương ứng, đồng thời gây cho họ nhiều đau khổ và trì hoãn.

Injustice, cruelty and viciousness naturally evoke strong responses in a sensitive aspirant. But the question remains whether the corresponding hatred or temper is spiritually justified simply because the outer cause is reprehensible. The reaction itself can still produce suffering and delay.

Sự bất công, tàn ác và độc ác tự nhiên gợi lên những phản ứng mạnh mẽ nơi một người chí nguyện nhạy cảm. Nhưng câu hỏi vẫn là liệu lòng thù hận hoặc sự nóng giận tương ứng có chính đáng về mặt tinh thần chỉ vì nguyên nhân bên ngoài đáng bị lên án hay không. Chính phản ứng ấy vẫn có thể tạo ra đau khổ và trì hoãn.

[100] One thing must ever be remembered. If an aspirant evokes hatred in an associate, if he arouses him to temper, and if he meets with dislike and antagonism, it is because he himself is not entirely harmless; there are still in him the seeds of trouble, for it is a law in nature that we get what we give, and produce reactions in line with our activity be it physical, emotional or mental.

[100] Có một điều phải luôn ghi nhớ. Nếu một người chí nguyện khơi dậy lòng thù hận nơi một cộng sự, nếu y khiến người ấy nổi nóng, và nếu y gặp phải sự chán ghét cùng thái độ đối kháng, thì đó là vì chính y chưa hoàn toàn vô tổn hại; trong y vẫn còn những mầm mống gây rắc rối, bởi một định luật trong tự nhiên quy định rằng chúng ta nhận lại những gì mình trao ra và tạo nên những phản ứng phù hợp với hoạt động của mình, dù đó là hoạt động thể xác, cảm xúc hay trí tuệ.

This is a very challenging statement and deserves close attention. If we consistently evoke hatred, temper, dislike or antagonism in others, DK says that we ourselves are not yet entirely harmless. There are still seeds within us which contribute to the reaction.

Đây là một phát biểu đầy thách thức và đáng được chú ý kỹ lưỡng. Nếu chúng ta liên tục khơi dậy lòng thù hận, sự nóng giận, ác cảm hoặc đối kháng nơi người khác, Chân sư DK nói rằng chính chúng ta vẫn chưa hoàn toàn vô tổn hại. Trong chúng ta vẫn còn những hạt giống góp phần tạo nên phản ứng ấy.

That does not mean every hostile response from another person can be mechanically blamed upon the aspirant. We immediately think of figures such as Jesus or the Christ, who certainly evoked hatred from people opposed to what They represented. So the law cannot be applied superficially. But for the average aspirant it is still a powerful diagnostic principle: observe what you

Điều đó không có nghĩa là mọi phản ứng thù địch từ người khác đều có thể bị quy cho người chí nguyện một cách máy móc. Chúng ta lập tức nghĩ đến những nhân vật như Đức Jesus hay Đức Christ, những Đấng chắc chắn đã gợi lên lòng căm ghét nơi những người chống đối điều Các Ngài đại diện. Vì vậy, không thể áp dụng định luật này một cách hời hợt. Nhưng đối với người chí nguyện

habitually evoke in others and ask what in your own physical, emotional or mental activity may be contributing to that response.

trung bình, đó vẫn là một nguyên lý chẩn đoán đầy hiệu lực: hãy quan sát điều các bạn thường xuyên gợi lên nơi người khác và tự hỏi điều gì trong hoạt động thể xác, cảm xúc hoặc trí tuệ của chính mình có thể đang góp phần tạo nên phản ứng ấy.

Our relationships can therefore become mirrors. Sometimes the reactions we evoke are surprising, but instead of immediately assuming that the entire problem belongs to the other person, we can ask whether some remaining harshness, pride, separateness, irritation or unconscious aggression within ourselves is helping to call forth the antagonism.

Do đó, các mối quan hệ của chúng ta có thể trở thành những tấm gương. Đôi khi những phản ứng chúng ta gợi lên thật đáng ngạc nhiên, nhưng thay vì lập tức cho rằng toàn bộ vấn đề thuộc về người kia, chúng ta có thể tự hỏi liệu sự khắc nghiệt, kiêu hãnh, chia rẽ, khó chịu hoặc hung hăng vô thức nào đó còn sót lại trong chính mình có đang góp phần khơi dậy sự đối kháng hay không.

That is part of learning harmlessness—not merely refraining from obvious injury, but becoming so purified in motive, feeling and thought that we increasingly cease to evoke destructive reactions in those around us.

Đó là một phần của việc học tính vô tổn hại—không chỉ kiềm chế không gây tổn thương rõ rệt, mà còn thanh luyện động cơ, cảm xúc và tư tưởng đến mức chúng ta ngày càng không còn gợi lên những phản ứng phá hoại nơi những người xung quanh.

[101] There are certain types of men who do not come under this category. When a man has reached a stage of high initiation, the case is different.

[101] Có một số loại người không thuộc phạm trù này. Khi một người đã đạt đến một giai đoạn điểm đạo cao, trường hợp sẽ khác.

That explains the apparent exception I was thinking about when considering Jesus and the Christ. A high initiate may evoke intense antagonism without that hostility indicating some corresponding defect or harmfulness within him.

Điều đó giải thích ngoại lệ biểu kiến mà tôi đã nghĩ đến khi xem xét Đức Jesus và Đức Christ. Một điểm đạo đồ cao cấp có thể gợi lên sự đối kháng mãnh liệt mà sự thù địch ấy không biểu thị một khuyết điểm hay tính gây hại tương ứng nào bên trong Ngài.

[102] The seed ideas he seeks to convey, the work he is empowered to do, the pioneering enterprise he is endeavoring to carry forward, may—and often do—call forth from those who sense not the beauty of his cause and the rightness of the truth he enunciates, a hatred and a fury which

[102] Những ý tưởng hạt giống mà y tìm cách truyền đạt, công việc y được trao quyền thực hiện và sự nghiệp tiên phong y đang cố gắng xúc tiến có thể—và thường thực sự—khơi dậy lòng thù hận và cơn cuồng nộ nơi những người không cảm nhận được vẻ đẹp của chính nghĩa ấy cũng như tính đúng đắn của chân lý mà y tuyên

causes him much trouble and for which he is not personally responsible.

thuyết; điều này gây cho y nhiều rắc rối nhưng bản thân y không phải chịu trách nhiệm.

All of us, at some stage, may have to experience something of this when we offer to the world the fruits of meditation, study and service, or what we have learned through closer association with the Hierarchy. The new idea can threaten the established personality life of those who are not ready to receive it.

Ở một giai đoạn nào đó, tất cả chúng ta đều có thể phải trải nghiệm phần nào điều này khi dâng hiến cho thế gian những thành quả của tham thiền, học hỏi và phụng sự, hoặc những gì chúng ta đã học được qua sự liên kết mật thiết hơn với Thánh Đoàn. Ý tưởng mới có thể đe dọa đời sống phàm ngã đã ổn định của những người chưa sẵn sàng tiếp nhận nó.

The scene of Jesus before the crowd is an obvious example. The people demand Barabbas rather than the high initiate. Why? Jesus represents something that calls them to examine themselves, to rise beyond their accustomed standards, and to recognize faults they may prefer not to see. Barabbas, by contrast, does not impose that spiritual demand. They can feel superior to him and therefore more comfortable within their existing self-estimation.

Cảnh Đức Jesus đứng trước đám đông là một ví dụ hiển nhiên. Dân chúng đòi Barabbas thay vì vị điểm đạo đồ cao cấp. Tại sao? Đức Jesus đại diện cho điều gì đó kêu gọi họ tự xem xét mình, vượt lên trên những tiêu chuẩn quen thuộc và nhận biết các lỗi lầm mà họ có thể không muốn nhìn thấy. Trái lại, Barabbas không đặt lên họ đòi hỏi tinh thần ấy. Họ có thể cảm thấy mình cao hơn ông và do đó thoải mái hơn trong sự tự đánh giá hiện có.

The high initiate can therefore become a focus for collective hostility precisely because the truth he represents disturbs entrenched forms. The antagonism is not necessarily evoked by personal defect in him; it may arise because the new spiritual impulse threatens the old order.

Vì vậy, vị điểm đạo đồ cao cấp có thể trở thành tiêu điểm của sự thù địch tập thể chính vì chân lý Ngài đại diện làm xáo động những hình tướng đã ăn sâu. Sự đối kháng không nhất thiết do khuyết điểm cá nhân nơi Ngài gợi lên; nó có thể phát sinh vì xung lực tinh thần mới đe dọa trật tự cũ.

[103] This antagonism comes from the reactionaries and the devotees of the race and it should be remembered that it is largely impersonal even though focused on him as the representative of an idea.

[103] Sự đối kháng này xuất phát từ những kẻ phản động và những người sùng tín nhân loại; cần nhớ rằng phần lớn nó mang tính phi cá nhân, dù tập trung vào y với tư cách người đại diện cho một ý tưởng.

We are living through a major transitional period, and periods of transition naturally produce reaction. Old forms are threatened, new possibilities are emerging, and those

Chúng ta đang sống qua một thời kỳ chuyển tiếp lớn, và các thời kỳ chuyển tiếp tự nhiên tạo ra phản ứng. Những hình tướng cũ bị đe dọa, các khả năng mới đang xuất hiện, và

strongly attached to former ways may respond with considerable fury.

những người gắn bó sâu sắc với đường lối trước kia có thể phản ứng với cơn cuồng nộ đáng kể.

One naturally wonders what will happen when the Christ reappears. Those aligned with separative forces will certainly oppose Him, but even some who outwardly claim devotion to Christ may reject Him if the actual reappearance does not conform to their inherited expectations. Many will accept, but deeply fundamentalist and reactionary types may cling so strongly to the forms of an earlier age that they fail to recognize the very Being they profess to await.

Người ta tự nhiên tự hỏi điều gì sẽ xảy ra khi Đức Christ tái lâm. Những người chỉnh hợp với các mãnh lực chia rẽ chắc chắn sẽ chống đối Ngài, nhưng ngay cả một số người bề ngoài tuyên xưng lòng sùng tín đối với Đức Christ cũng có thể khước từ Ngài nếu sự tái lâm thực sự không phù hợp với những kỳ vọng thừa hưởng của họ. Nhiều người sẽ tiếp nhận, nhưng những kiểu người cực đoan giáo điều và phản động có thể bám chặt vào các hình tướng của một thời đại trước đến mức không nhận ra chính Đấng mà họ tuyên bố đang mong đợi.

We already see something of this attitude in warnings against “New Age” teachings or against anyone who speaks of “the Christ” rather than simply “Christ,” as though that terminology alone were evidence of a false Christ. The attachment is really to a familiar theological form, and anything which threatens that form is immediately treated with suspicion.

Chúng ta đã thấy phần nào thái độ này trong những lời cảnh báo chống lại các giáo lý “Kỷ Nguyên Mới” hoặc chống lại bất kỳ ai nói “Đức Christ” thay vì chỉ nói “Christ”, như thể chỉ riêng thuật ngữ ấy đã là bằng chứng về một Christ giả. Sự gắn bó thực ra hướng đến một hình thức thần học quen thuộc, và bất cứ điều gì đe dọa hình thức ấy đều lập tức bị nghi ngờ.

So the hatred directed toward a high initiate is often impersonal in origin. It is focused upon him because he stands as the representative of an idea, a new dispensation or a higher standard which challenges the old forms.

Vì vậy, lòng căm ghét hướng đến một điểm đạo đồ cao cấp thường có nguồn gốc phi cá nhân. Nó tập trung vào Ngài vì Ngài đứng với tư cách đại diện cho một ý tưởng, một thiên kỳ mới hoặc một tiêu chuẩn cao hơn đang thách thức các hình tướng cũ.

[104] But with these high souls I deal not, but with students of the Ageless Wisdom who are learning not only that they seldom think, but that when they do they are oft thinking [Page 484] wrongly, for they are forced into a thought activity by reactions which have their seat in their lower nature, and are based on selfishness and lack of love.

This brings the discussion back to us—to students of the Ageless Wisdom rather than to high initiates. The earlier principle concerning what we evoke in others applies primarily at our level. We are still learning to think, and even when we do think, much of what passes for thought is actually mental activity forced into motion by reactions originating in the lower nature.

The astral body reacts, the personality feels threatened, selfishness or lack of love is activated, and then the mind is recruited to justify, elaborate and defend the reaction. That is not true independent thinking; it is the mind serving the emotional and personal nature.

So DK's earlier statement now becomes much clearer. If an ordinary aspirant repeatedly evokes dislike, anger or antagonism in those relatively close to his own evolutionary level, he should examine himself carefully for the remaining seeds of harmfulness. But the same interpretation cannot automatically be applied to a high initiate whose very task is to present a truth or spiritual impulse which reactionary forces inevitably resist.

[104] Nhưng Tôi không đề cập đến những linh hồn cao cả này, mà đề cập đến các đạo sinh của Minh Triết Ngàn Đời, những người đang học biết rằng họ không những hiếm khi suy nghĩ, mà khi suy nghĩ, họ thường suy nghĩ sai lầm, bởi các phản ứng bắt nguồn từ bản chất thấp của họ và dựa trên sự ích kỷ cùng tình trạng thiếu bác ái đã thúc đẩy họ bước vào hoạt động tư tưởng.

Điều này đưa cuộc thảo luận trở lại với chúng ta—các đạo sinh của Minh Triết Ngàn Đời chứ không phải những điểm đạo đồ cao cấp. Nguyên lý trước đây về những gì chúng ta gợi lên nơi người khác chủ yếu áp dụng ở cấp độ của chúng ta. Chúng ta vẫn đang học cách suy nghĩ, và ngay cả khi thực sự suy nghĩ, phần lớn điều được xem là tư tưởng thực ra là hoạt động trí tuệ bị các phản ứng bắt nguồn từ bản chất thấp thúc đẩy.

Thể cảm dục phản ứng, phàm ngã cảm thấy bị đe dọa, tính ích kỷ hoặc sự thiếu tình thương được kích hoạt, rồi thể trí được huy động để biện minh, triển khai và bảo vệ phản ứng ấy. Đó không phải là tư duy độc lập chân chính; đó là thể trí phục vụ bản chất cảm xúc và cá nhân.

Vì vậy, phát biểu trước đây của Chân sư DK giờ đây trở nên rõ ràng hơn nhiều. Nếu một người chí nguyện bình thường liên tục gợi lên sự không ưa, giận dữ hoặc đối kháng nơi những người tương đối gần với trình độ tiến hóa của mình, y nên cẩn thận xem xét bản thân để tìm những hạt giống còn sót lại của tính gây hại. Nhưng không thể tự động áp dụng cùng cách diễn giải ấy cho một điểm đạo đồ cao cấp, vì chính nhiệm vụ của Ngài là trình bày một chân lý hoặc xung lực tinh thần mà các mãnh lực phản động tất yếu chống lại.

The distinction is therefore between antagonism evoked by our own unresolved personality tendencies and antagonism evoked because someone stands impersonally for a higher idea. The first demands self-examination and greater harmlessness; the second may simply be part of the cost of pioneering spiritual work.

Do đó, cần phân biệt giữa sự đối kháng do những khuynh hướng phàm ngã chưa được giải quyết của chính chúng ta gợi lên và sự đối kháng nảy sinh vì một người đại diện một cách phi cá nhân cho một ý tưởng cao siêu hơn. Trường hợp thứ nhất đòi hỏi sự tự xem xét và tính vô tổn hại lớn hơn; trường hợp thứ hai có thể chỉ là một phần của cái giá phải trả cho công việc tinh thần tiên phong.

[105] There are three lessons which every aspirant needs to learn:

[105] Có ba bài học mà mọi người chí nguyện đều cần học:

DK is dealing here with aspirants at our level and with what we evoke in others, what we stimulate in them, and how our thought activity affects both ourselves and those around us. A disciple encountering someone at a lesser stage of development may certainly disturb that person's established condition, but that is not necessarily the same as evoking hatred or antagonism through personal harmfulness.

Ở đây Chân sư DK đề cập đến những người chí nguyện ở cấp độ của chúng ta, đến những gì chúng ta gợi lên và kích thích nơi người khác, cũng như cách hoạt động tư tưởng của chúng ta ảnh hưởng đến cả chính mình lẫn những người xung quanh. Một đệ tử gặp người ở giai đoạn phát triển thấp hơn chắc chắn có thể làm xáo động trạng thái đã ổn định của người ấy, nhưng điều đó không nhất thiết giống với việc gợi lên lòng căm ghét hoặc sự đối kháng qua tính gây hại cá nhân.

***[106] First,* that every thought-form which he builds is built under the impulse of some emotion or of some desire; in rarer cases it may be built in the light of illumination and embody, therefore, some intuition. But with the majority, the motivating impulse which sweeps the mind-stuff into activity is an emotional one, or a potent desire, either good or bad, either selfish or unselfish.**

[106] *Thứ nhất*, mọi hình tư tưởng do y kiến tạo đều được kiến tạo dưới xung lực của một cảm xúc hoặc một dục vọng nào đó; trong những trường hợp hiếm hơn, nó có thể được kiến tạo trong ánh sáng của sự soi sáng và do đó thể hiện một trực giác nào đó. Nhưng đối với đa số, xung lực thúc đẩy cuốn chất liệu trí tuệ vào hoạt động là một cảm xúc hoặc một dục vọng mạnh mẽ, dù tốt hay xấu, ích kỷ hay vô kỷ.

For most people, desire lies at the root of thought-form building. Emotion or desire impels the mind into activity and gives the thought-form its initial motive force. We can test this in ourselves very directly. Think of

Đối với đa số mọi người, dục vọng nằm ở căn nguyên của việc kiến tạo hình tư tưởng. Cảm xúc hoặc dục vọng thúc đẩy thể trí hoạt động và trao cho hình tư tưởng động lực ban đầu. Chúng ta có thể trực tiếp kiểm chứng

something we have recently written, said or deliberately formulated in thought, and ask: What desire was behind it? Why did I want to create that thought-form?

điều này nơi chính mình. Hãy nghĩ đến điều gì đó gần đây chúng ta đã viết, nói hoặc cố ý hình thành trong tư tưởng, rồi tự hỏi: Dục vọng nào ẩn sau nó? Tại sao tôi muốn tạo ra hình tư tưởng ấy?

The desire may be selfish, but it may also be entirely constructive. There can be a genuine desire to help someone, to clarify a teaching, or to bring into manifestation something that belongs to the Plan. But even then, desire is still supplying the immediate impulse. Much rarer is the case in which pure intuition impresses the mind and then has to be clothed in mental matter. That is a very different and more advanced creative process.

Dục vọng có thể ích kỷ, nhưng cũng có thể hoàn toàn mang tính xây dựng. Có thể có một mong muốn chân thành nhằm giúp đỡ ai đó, làm sáng tỏ một giáo lý hoặc đưa vào biểu hiện điều gì đó thuộc về Thiên Cơ. Nhưng ngay cả khi ấy, dục vọng vẫn cung cấp xung lực trực tiếp. Hiếm hơn nhiều là trường hợp trực giác thuần khiết gây ấn tượng lên thể trí rồi phải được khoác bằng chất liệu trí tuệ. Đó là một tiến trình sáng tạo rất khác và cao cấp hơn.

***[107] Secondly,* it should be borne in mind that the thoughtform so constructed will either remain in his own aura, or will find its way to a sensed objective.**

[107] *Thứ hai*, cần ghi nhớ rằng hình tư tưởng được kiến tạo như thế hoặc sẽ lưu lại trong hào quang của chính y, hoặc sẽ tìm đường đến một mục tiêu mà y cảm nhận được.

So the thought-form has two broad possibilities: it remains within the creator's aura, or it leaves that aura and moves toward some individual or group objective.

Vì vậy, hình tư tưởng có hai khả năng chính: nó ở lại trong hào quang của người sáng tạo, hoặc rời khỏi hào quang ấy và tiến về một mục tiêu cá nhân hay tập thể nào đó.

[108] In the first case, it will form part of a dense wall of such thoughtforms which entirely surround him or constitute his mental aura, and will grow in strength as he pays it attention until it is so large that it will shut out reality from him, or it will be so dynamic and potent that he will become the victim of that which he built.

[108] Trong trường hợp thứ nhất, nó sẽ trở thành một phần của bức tường đậm đặc gồm những hình tư tưởng như thế bao quanh hoàn toàn y hoặc cấu thành hào quang trí tuệ của y; nó sẽ ngày càng mạnh lên khi y dành sự chú ý cho nó, cho đến khi lớn đến mức che khuất thực tại khỏi y, hoặc trở nên năng động và mạnh mẽ đến mức y trở thành nạn nhân của chính điều mình đã kiến tạo.

This is a serious danger. Thought-forms retained within the aura can become vampiric, inhibiting and even oppressive. If the mental aura becomes crowded with

Đây là một mối nguy nghiêm trọng. Những hình tư tưởng bị giữ lại trong hào quang có thể trở nên hút sinh lực, gây ức chế và thậm chí áp chế. Nếu hào quang trí tuệ trở nên

accumulated forms, it is rather like living within a poisonous atmosphere in which one can no longer breathe the true air of life. Reality is obscured because consciousness is continually encountering its own constructions instead of what actually is.

chật kín các hình tướng tích tụ, điều đó giống như sống trong một bầu khí độc hại, nơi người ta không còn có thể hít thở không khí chân thật của sự sống. Thực tại bị che khuất vì tâm thức liên tục gặp phải những cấu tạo của chính mình thay vì điều thực sự hiện hữu.

Attention feeds these forms. The more we dwell upon them, repeat them, emotionally energize them and return to them, the stronger they become. Eventually they may dominate the very thinker who created them.

Sự chú ý nuôi dưỡng các hình tướng này. Chúng ta càng nghiền ngẫm, lặp lại, truyền năng lượng cảm xúc và quay về với chúng, chúng càng trở nên mạnh mẽ. Cuối cùng, chúng có thể chi phối chính người tư tưởng đã tạo ra chúng.

[109] The thought-form will be more powerful than its creator, so that he becomes obsessed by his own ideas, and driven by his own creation.

[109] Hình tư tưởng sẽ mạnh hơn người tạo ra nó, khiến y bị ám ảnh bởi những ý tưởng của chính mình và bị tạo vật của chính mình thúc đẩy.

We have all seen something of this. A person may become so possessed by an idea that discretion disappears; he simply has to express it, repeat it and impose it upon every conversation. The idea may originally have been good and even spiritually motivated, but if the thinker loses mastery over it, the form begins to drive him rather than serve him.

Tất cả chúng ta đều từng thấy phần nào điều này. Một người có thể bị một ý tưởng chiếm hữu đến mức mất hết óc phân biện; y buộc phải diễn đạt, lặp lại và áp đặt nó vào mọi cuộc trò chuyện. Ban đầu ý tưởng ấy có thể tốt đẹp và thậm chí được thúc đẩy về mặt tinh thần, nhưng nếu người tư tưởng mất quyền làm chủ nó, hình tướng sẽ bắt đầu điều khiển y thay vì phụng sự y.

I once encountered something of this in the home of Manly P. Hall. He was a remarkable scholar who did enormous work in presenting ancient wisdom, and his wife was intensely devoted to Master R. One could sense the tremendous power of the thought-forms surrounding that devotion, but they were expressed with such force that the speaker seemed almost unable not to speak of them. The distinction here is important: even a high or constructive idea can become problematic when the creator no longer governs the form through discrimination and proportion.

Tôi từng gặp một trường hợp như thế tại nhà của Manly P. Hall. Ông là một học giả xuất sắc, đã thực hiện công việc lớn lao trong việc trình bày minh triết cổ xưa, còn vợ ông hết sức sùng tín Chân sư R. Người ta có thể cảm nhận quyền năng to lớn của những hình tư tưởng bao quanh lòng sùng tín ấy, nhưng chúng được biểu đạt với mãnh lực đến mức người nói dường như gần như không thể không nói về chúng. Sự phân biệt ở đây rất quan trọng: ngay cả một ý tưởng cao siêu hoặc mang tính xây dựng cũng có thể trở thành vấn đề khi người sáng tạo không còn

cai quản hình tướng bằng sự phân biện và Ý thức về tỉ lệ.

[110] In the second case,

[110] Trong trường hợp thứ hai,

—the thought-form leaves the personal aura and moves toward its sensed objective—

—hình tư tưởng rời khỏi hào quang cá nhân và tiến về mục tiêu đã được cảm nhận—

[111] his thought-form will find its way into the mental aura of another human being, or into some group.

[111] hình tư tưởng của y sẽ tìm đường vào hào quang trí tuệ của một người khác hoặc của một nhóm nào đó.

Now a different danger appears: the possibility of imposing one mind upon another. DK states elsewhere that no one has the right to sway a brother's mind. White Magic never sanctions the compulsion of another person's will or the forcing of one's mental formulations into another's consciousness.

Giờ đây xuất hiện một mối nguy khác: khả năng áp đặt thể trí này lên thể trí khác. Ở nơi khác, Chân sư DK tuyên bố rằng không ai có quyền chi phối thể trí của một huynh đệ. Chánh Thuật không bao giờ chuẩn thuận việc cưỡng ép ý chí của người khác hoặc buộc những cấu thức trí tuệ của mình xâm nhập tâm thức người ấy.

This is especially important for students of esotericism because enthusiasm for a teaching can easily become proselytizing. I have had to moderate this tendency in myself. There was a time when I thought, "This is such a wonderful teaching—everybody should have it." But people are at different stages of development and need different things.

Điều này đặc biệt quan trọng đối với các đạo sinh huyền bí học, vì lòng nhiệt thành đối với một giáo lý có thể dễ dàng biến thành việc cưỡng cầu cải đạo. Tôi đã phải điều chỉnh khuynh hướng này nơi chính mình. Có thời gian tôi từng nghĩ: "Đây là một giáo lý tuyệt vời đến mức mọi người đều nên có nó." Nhưng con người ở những giai đoạn phát triển khác nhau và cần những điều khác nhau.

Someone may be deeply helped by a book or teaching which, from a more advanced occult standpoint, we can see is incomplete. It would be wrong simply to take that away and insist that the person immediately study *The Secret Doctrine*, DK's works, or some more advanced presentation. If their present approach is genuinely helping them take a constructive step, that step has to be respected.

Một người có thể nhận được sự trợ giúp sâu sắc từ một cuốn sách hoặc giáo lý mà theo quan điểm huyền bí học cao cấp hơn, chúng ta thấy là chưa hoàn chỉnh. Sẽ là sai lầm nếu chỉ đơn giản lấy điều đó khỏi họ và khăng khăng rằng người ấy phải lập tức nghiên cứu *Giáo Lý Bí Nhiệm*, các tác phẩm của Chân sư DK hoặc một sự trình bày cao cấp hơn. Nếu cách tiếp cận hiện tại thực sự giúp họ thực hiện một bước đi xây dựng, thì bước đi ấy phải được tôn trọng.

Master Morya gives the principle very clearly: if you are going to destroy a temple, you had better have another temple ready to build in its place. If we remove an idea, belief or structure which has supported someone, without offering something adequate to replace it, we may leave that person disoriented and more vulnerable than before.

Chân sư Morya trình bày nguyên lý này rất rõ ràng: nếu các bạn định phá hủy một ngôi đền, tốt hơn hết hãy chuẩn bị sẵn một ngôi đền khác để xây lên thay thế. Nếu chúng ta loại bỏ một ý tưởng, niềm tin hoặc cấu trúc từng nâng đỡ ai đó mà không đưa ra điều thích hợp để thay thế, chúng ta có thể khiến người ấy mất phương hướng và dễ tổn thương hơn trước.

So we do not compel. We do not sway another's mind simply because we think we possess a fuller truth. We offer what we can, illuminate what we can, and leave the other person's freedom intact.

Vì vậy, chúng ta không cưỡng ép. Chúng ta không chi phối thể trí của người khác chỉ vì nghĩ rằng mình sở hữu một chân lý đầy đủ hơn. Chúng ta trao tặng những gì có thể, soi sáng những gì có thể và giữ nguyên tự do của người kia.

[112] You have here the seeds of evil magical work and the imposition of a powerful mind upon a weaker.

[112] Ở đây có những mầm mống của hoạt động huyền thuật tà ác và sự áp đặt của một thể trí mạnh lên một thể trí yếu hơn.

This is precisely where evil magical work can begin: not necessarily with spectacular occult practices, but with the deliberate or unconscious imposition of a stronger mental force upon someone less able to resist it.

Đây chính là nơi công việc huyền thuật tà ác có thể bắt đầu: không nhất thiết bằng những thực hành huyền bí ngoạn mục, mà bằng sự áp đặt có chủ ý hoặc vô thức một mãnh lực trí tuệ mạnh hơn lên người ít có khả năng chống lại nó.

We also have to be discriminating about what we ourselves receive. Not every thought-form directed toward us or toward our group should automatically be admitted. Even a well-intentioned thought may be inappropriate to our work or development. Just as we do not indiscriminately admit every physical organism into the body, we do not have to admit every mental influence into our aura.

Chúng ta cũng phải phân biện về những gì chính mình tiếp nhận. Không phải mọi hình tư tưởng hướng đến chúng ta hoặc nhóm của chúng ta đều nên tự động được thâu nhận. Ngay cả một tư tưởng có thiện ý cũng có thể không thích hợp với công việc hoặc sự phát triển của chúng ta. Cũng như chúng ta không tiếp nhận bừa bãi mọi sinh vật hồng trần vào cơ thể, chúng ta không cần tiếp nhận mọi ảnh hưởng trí tuệ vào hào quang của mình.

[113] If it finds its way into some group, analogous impulsive forms (found within the group aura) will coalesce with it,

[113] Nếu tìm đường vào một nhóm nào đó, những hình tướng xung động tương đồng trong hào quang nhóm sẽ kết hợp với nó vì

having the same vibratory rate or measure. Then the same thing will take place in the group aura as has taken place within the individual ring-pass-not, —the group will have around it an inhibiting wall of thought-forms, or it will be obsessed by some idea.

có cùng nhịp độ hoặc mức độ rung động. Khi ấy, điều đã xảy ra trong vòng-giới-hạn của cá nhân cũng sẽ xảy ra trong hào quang nhóm—quanh nhóm sẽ có một bức tường ngăn trở bằng các hình tư tưởng, hoặc nhóm sẽ bị một ý tưởng nào đó ám ảnh.

The same mechanism therefore operates collectively. A thought-form entering a group attracts similar forms already present in the group aura. Because they share a vibratory rate, they coalesce and reinforce one another.

Do đó, cùng một cơ chế cũng vận hành trong tập thể. Một hình tư tưởng đi vào một nhóm sẽ thu hút những hình tướng tương tự vốn hiện diện trong hào quang nhóm. Vì có cùng nhịp độ rung động, chúng kết tụ và củng cố lẫn nhau.

Eventually the group can become surrounded by a wall of its own ideas, unable to receive anything outside them, or it can become obsessed by one dominant conception. The members then reinforce one another continually until the idea is no longer being examined at all; it simply governs the group.

Cuối cùng, nhóm có thể bị bao quanh bởi bức tường gồm chính các ý tưởng của mình, không thể tiếp nhận bất cứ điều gì bên ngoài chúng, hoặc có thể bị ám ảnh bởi một quan niệm thống trị. Khi ấy, các thành viên liên tục củng cố lẫn nhau cho đến khi ý tưởng không còn được xem xét nữa; nó đơn giản cai quản cả nhóm.

[114] Here we have the clue to all sectarianism, to all fanaticism, and to some forms of insanity, both group and individual.

[114] Ở đây chúng ta có chìa khóa giải thích mọi chủ nghĩa bè phái, mọi sự cuồng tín và một số dạng điên loạn, cả ở nhóm lẫn cá nhân.

This gives us a very clear occult interpretation of sectarianism and fanaticism. The problem is not merely that someone has a strong belief. The problem is that the thought-form has become so dominant that it shuts out reality, blocks further light, and begins to use the thinker or the group as its instrument.

Điều này đem lại cho chúng ta một cách diễn giải huyền bí rất rõ ràng về chủ nghĩa bè phái và sự cuồng tín. Vấn đề không chỉ là một người có niềm tin mạnh mẽ. Vấn đề là hình tư tưởng đã trở nên thống trị đến mức che khuất thực tại, ngăn chặn ánh sáng tiếp theo và bắt đầu sử dụng người tư tưởng hoặc nhóm làm công cụ của nó.

We therefore do not want thought to run us. We want to remain the chooser and arbiter of thought, admitting and sustaining those forms which accord with the higher Purpose

Vì vậy, chúng ta không muốn tư tưởng điều khiển mình. Chúng ta muốn duy trì vai trò người lựa chọn và phán định tư tưởng, chỉ tiếp nhận và duy trì những hình tướng phù

to which we have consciously aligned ourselves.

hợp với Thiên Ý cao siêu mà chúng ta đã hữu thức chỉnh hợp.

[115] ***Thirdly,*** **the creator of the thought-form (in this case an aspirant) remains responsible.**

[115] ***Thứ ba,*** **người tạo ra hình tư tưởng—trong trường hợp này là một người chí nguyện—vẫn phải chịu trách nhiệm.**

This is the essential karmic principle.

Đây là nguyên lý nghiệp quả cốt yếu.

[116] The form remains linked to him by his living purpose and therefore the karma of the results, and the ultimate work of destroying that which he has built must be his.

[116] Hình tướng vẫn liên kết với y bởi mục đích sống động của y; do đó, nghiệp quả của các kết quả và công việc tối hậu nhằm phá hủy điều y đã kiến tạo phải thuộc về y.

The thought-form remains linked to its creator through the living purpose which brought it into existence. The creator therefore remains responsible for its effects and, when its usefulness is over, for its eventual dissolution.

Hình tư tưởng vẫn liên kết với người sáng tạo qua chủ đích sống động đã đưa nó vào hiện tồn. Do đó, người sáng tạo vẫn chịu trách nhiệm về các tác động của nó và, khi tính hữu dụng của nó chấm dứt, về sự làm tiêu tan cuối cùng của nó.

A constructive creation may continue to work beneficently long after the creator has left physical incarnation. Beethoven's music, for example, continues to affect human consciousness profoundly. The form carries the purpose of the creator and continues its work. But even beneficent forms belong to cycles, and ultimately the lives incorporated within them must be released.

Một tạo vật mang tính xây dựng có thể tiếp tục hoạt động thiện lành rất lâu sau khi người sáng tạo rời khỏi kiếp nhập thể hồng trần. Chẳng hạn, âm nhạc của Beethoven vẫn tiếp tục ảnh hưởng sâu sắc đến tâm thức nhân loại. Hình tướng mang theo chủ đích của người sáng tạo và tiếp tục công việc của nó. Nhưng ngay cả những hình tướng thiện lành cũng thuộc về các chu kỳ, và cuối cùng những sự sống được kết hợp trong chúng phải được giải phóng.

[117] This is true of every embodied idea, the good as well as the bad.

[117] Điều này đúng với mọi ý tưởng được thể hiện, cả tốt lẫn xấu.

So the principle does not apply only to destructive creations.

Vì vậy, nguyên lý này không chỉ áp dụng cho những tạo vật phá hoại.

[118] The creator of all of them is responsible for the work of his creation.

[118] Người tạo ra tất cả chúng phải chịu trách nhiệm về hoạt động của tạo vật mình.

That is a universal principle: the creator is responsible for the work of his creation. It raises profound questions when we think about great works of art, religious institutions, philosophies and civilizations. Do all such forms eventually have to be dismantled by, or under the responsibility of, the consciousness that originally gave them life? Presumably the precise process varies, but the underlying responsibility remains.

Đó là một nguyên lý phổ quát: người sáng tạo chịu trách nhiệm về công việc của tạo vật mình. Nó làm nảy sinh những câu hỏi sâu sắc khi chúng ta nghĩ đến các tác phẩm nghệ thuật vĩ đại, những tổ chức tôn giáo, các nền triết học và văn minh. Cuối cùng, phải chăng mọi hình tướng như thế đều cần được tháo dỡ bởi tâm thức vốn ban sự sống cho chúng lúc ban đầu, hoặc dưới trách nhiệm của tâm thức ấy? Có lẽ tiến trình chính xác thay đổi tùy trường hợp, nhưng trách nhiệm nền tảng vẫn còn.

DK himself says elsewhere that he has imprisoned many elemental lives within the forms created through his writings and will eventually have to liberate them. So even a Master is not exempt from this principle.

Ở nơi khác, chính Chân sư DK nói rằng Ngài đã giam giữ nhiều sự sống hành khí trong những hình tướng được tạo ra qua các tác phẩm của Ngài và cuối cùng sẽ phải giải phóng chúng. Vì vậy, ngay cả một Chân sư cũng không được miễn khỏi nguyên lý này.

[119] The Master Jesus, for instance, has still to deal with the thought-forms which we call the Christian Church, and has much to do.

[119] Chẳng hạn, Chân sư Jesus vẫn phải xử lý những hình tư tưởng mà chúng ta gọi là Giáo hội Cơ Đốc và còn nhiều việc phải làm.

The Christian Church is an immense thought-form which has undergone enormous development and distortion over two thousand years. One can imagine the suffering involved in seeing an idea for which one has served as a conduit transformed into something quite different from its original intention.

Giáo hội Cơ Đốc là một hình tư tưởng khổng lồ đã trải qua sự phát triển và biến dạng vô cùng lớn trong hai nghìn năm. Người ta có thể hình dung nỗi đau liên quan đến việc chứng kiến một ý tưởng mà mình từng làm trung gian truyền dẫn bị chuyển đổi thành điều hoàn toàn khác với ý định ban đầu.

Master Morya asks, in effect, which is worse: to be burned at the stake or to see a great idea which one has helped transmit distorted almost beyond recognition? Physical suffering can sometimes be

Về thực chất, Chân sư Morya đặt câu hỏi điều nào tệ hơn: bị thiêu trên giàn hỏa hay chứng kiến một ý tưởng vĩ đại mà mình đã góp phần truyền đạt bị bóp méo gần như không còn nhận ra? Đôi khi đau đớn thể xác có thể

mitigated, but the distortion of a spiritual idea may endure for centuries and affect millions.

được giảm nhẹ, nhưng sự xuyên tạc một ý tưởng tinh thần có thể kéo dài nhiều thế kỷ và ảnh hưởng đến hàng triệu người.

The teaching of love associated with the Christ has often been distorted through sectarianism, coercion, institutional power and materialism. In some modern forms of prosperity religion, wealth itself becomes evidence of divine favor, almost reversing the emphasis of the original teaching. One has only to remember the widow who gave her last mite to see how far such interpretations can move from the original spiritual value.

Giáo lý về tình thương gắn liền với Đức Christ thường bị xuyên tạc qua chủ nghĩa bè phái, sự cưỡng ép, quyền lực tổ chức và chủ nghĩa duy vật. Trong một số hình thức tôn giáo thịnh vượng hiện đại, chính sự giàu có trở thành bằng chứng về ân huệ thiêng liêng, gần như đảo ngược trọng tâm của giáo lý nguyên thủy. Chỉ cần nhớ đến người góa phụ đã hiến đồng tiền cuối cùng của mình là có thể thấy những cách diễn giải như thế đã xa rời giá trị tinh thần ban đầu đến mức nào.

[120] The Christ and the Buddha have still some consummating work to carry through, though not so much with the forms which embody Their enunciated principles, as with the souls who have evolved through the application of those principles.

[120] Đức Christ và Đức Phật vẫn còn một số công việc hoàn tất phải thực hiện, tuy không liên quan nhiều đến những hình tướng thể hiện các nguyên lý mà Các Ngài đã tuyên thuyết, cho bằng đến những linh hồn đã tiến hóa nhờ áp dụng các nguyên lý ấy.

So the Christ and the Buddha still have consummating work connected with the great religious movements associated with Them, but the emphasis is increasingly upon the souls who have evolved through those teachings rather than simply upon the external institutions.

Vì vậy, Đức Christ và Đức Phật vẫn còn công việc hoàn tất liên quan đến các phong trào tôn giáo lớn gắn với Các Ngài, nhưng trọng tâm ngày càng đặt vào những linh hồn đã tiến hóa qua các giáo lý ấy hơn là chỉ vào những tổ chức bên ngoài.

Buddhism too can become dogmatic, just as Christianity has. Any teaching can crystallize into forms which eventually constrain the very consciousness they were originally meant to liberate. The greater Teachers therefore continue to work with the evolving souls who have used those principles and may now need help moving beyond the limitations of their inherited interpretations.

Phật giáo cũng có thể trở nên giáo điều, giống như Cơ Đốc giáo. Bất kỳ giáo lý nào cũng có thể kết tinh thành những hình tướng cuối cùng kìm hãm chính tâm thức mà ban đầu chúng được định để giải phóng. Vì vậy, các Huấn sư vĩ đại tiếp tục làm việc với những linh hồn đang tiến hóa vốn đã sử dụng các nguyên lý ấy và giờ đây có thể cần được giúp đỡ để vượt khỏi những giới hạn của các cách diễn giải thừa hưởng.

[121] With the aspirant, however, who is still learning to think, the problem is different.

This is worth emphasizing: DK regards the aspirant as still learning to think. We may consider ourselves students of profound occult philosophy, but from the standpoint of the Hierarchy our mental development is still elementary.

[121] Tuy nhiên, đối với người chí nguyện vẫn đang học cách suy nghĩ, vấn đề lại khác.

Điều này đáng được nhấn mạnh: Chân sư DK xem người chí nguyện là người vẫn đang học cách suy nghĩ. Chúng ta có thể xem mình là đạo sinh của triết học huyền bí sâu sắc, nhưng theo quan điểm của Thánh Đoàn, sự phát triển trí tuệ của chúng ta vẫn còn sơ đẳng.

[122] He is still prone to use thought matter to embody his mistaken apprehension of the real ideas;

This is one of the most obvious dangers. We receive a genuine idea imperfectly, interpret it incorrectly, and then build a powerful thought-form around the misunderstanding. The more energy we put into it, the more difficult the later correction becomes.

[122] Y vẫn dễ sử dụng chất liệu tư tưởng để thể hiện sự lĩnh hội sai lầm của mình về các ý tưởng chân thực;

Đây là một trong những mối nguy rõ ràng nhất. Chúng ta tiếp nhận một ý tưởng chân chính một cách bất toàn, diễn giải nó sai lầm rồi xây dựng một hình tư tưởng mạnh mẽ quanh sự hiểu lầm ấy. Chúng ta càng đặt nhiều năng lượng vào đó, việc sửa chữa về sau càng trở nên khó khăn.

[123] he is still apt to express his likes and dislikes through the power of thought; he is still inclined to use the mind stuff to make possible his personality desires. To this every sincere aspirant will bear witness.

The aspirant still uses thought to reinforce personal likes and dislikes and to engineer circumstances which will satisfy personality desire. Any sincere aspirant who examines himself honestly will recognize something of this.

[123] y vẫn dễ biểu lộ những điều mình ưa thích và chán ghét qua quyền năng tư tưởng; y vẫn có khuynh hướng sử dụng chất liệu trí tuệ để thực hiện những dục vọng của phàm ngã. Mọi người chí nguyện chân thành đều sẽ làm chứng cho điều này.

Người chí nguyện vẫn dùng tư tưởng để củng cố những điều cá nhân ưa thích và không ưa thích, cũng như để sắp đặt các hoàn cảnh nhằm thỏa mãn dục vọng phàm ngã. Bất kỳ người chí nguyện chân thành nào trung thực xem xét bản thân đều sẽ nhận ra phần nào điều này.

The power of thought therefore has to be consecrated to worthwhile ends aligned with the Plan, rather than used simply to rationalize emotional reactions, strengthen

Do đó, quyền năng của tư tưởng phải được thánh hiến cho những mục tiêu xứng đáng, chỉnh hợp với Thiên Cơ, thay vì chỉ được dùng để hợp lý hóa các phản ứng cảm xúc,

preferences or arrange the fulfillment of personal objectives.

củng cố sở thích hoặc sắp đặt việc hoàn thành những mục tiêu cá nhân.

[124] Much concern is being felt among many of you as to the guarding of thoughts and the protection of formulated ideas. Some thoughts are ideas, clothed in mental matter and keep their habitat on the plane of thought matter.

[124] Nhiều người trong các bạn đang hết sức quan tâm đến việc canh giữ tư tưởng và bảo vệ các ý tưởng đã được định hình. Một số tư tưởng là những ý tưởng khoác chất liệu trí tuệ và cư ngụ trên cõi chất liệu tư tưởng.

Now DK begins differentiating various kinds of thought which may require different kinds of protection. Some are essentially ideas clothed in mental matter and remain primarily upon the mental plane.

Giờ đây Chân sư DK bắt đầu phân biệt nhiều loại tư tưởng có thể cần những phương thức bảo vệ khác nhau. Một số về bản chất là các ý tưởng được khoác bằng chất liệu trí tuệ và chủ yếu lưu lại trên cõi trí.

[125] Such are the abstract conceptions and the scarcely sensed facts of the inner occult or mystic life that pass through the mind of the thinker. They are not so difficult to guard, for their vibrations are so high and light that few people have the power to clothe them adequately in mental matter, and those few are so very scarce that the risk of such statements being unwisely promulgated is not very great.

[125] Đó là những quan niệm trừu tượng và những sự kiện chỉ được cảm nhận mơ hồ thuộc đời sống huyền bí hoặc thần bí bên trong, vốn đi qua thể trí của người suy tưởng. Chúng không quá khó bảo vệ, bởi rung động của chúng cao và nhẹ đến mức rất ít người có khả năng khoác chất liệu trí tuệ thích hợp cho chúng; mà những người ít ỏi ấy lại vô cùng hiếm, nên nguy cơ các phát biểu như thế bị truyền bá thiếu khôn ngoan không lớn lắm.

These are high abstract conceptions and faintly sensed facts of the inner occult or mystic life. Perhaps an intuition from the buddhic level has begun to receive its first clothing in abstract mental matter. Such impressions are relatively easy to guard simply because very few people can receive or formulate them adequately.

Đây là những quan niệm trừu tượng cao siêu và những sự thật được cảm nhận mơ hồ của đời sống huyền bí hoặc thần bí bên trong. Có lẽ một trực giác từ cấp độ Bồ đề đã bắt đầu nhận lớp áo đầu tiên bằng chất liệu trí trừu tượng. Những ấn tượng như thế tương đối dễ bảo vệ, đơn giản vì rất ít người có thể tiếp nhận hoặc hình thành chúng một cách thích hợp.

Their vibratory rate is so high and subtle that most people pass them by without recognizing what they contain. Therefore the danger of their being indiscriminately spread is comparatively small.

Nhịp độ rung động của chúng cao và tinh tế đến mức đa số mọi người đi ngang qua mà không nhận ra chúng chứa đựng điều gì. Vì vậy, nguy cơ chúng bị truyền bá bừa bãi tương đối nhỏ.

[126] Then there are the communications involved in occult teaching. The circle of those who apprehend them is widening somewhat and these thought-forms frequently [Page 486] take to themselves astral matter from the desire in the heart of the student to verify, corroborate, and share with the group whose knowledge is as vital as his.

[126] Kế đó là những thông tin truyền đạt liên quan đến giáo huấn huyền môn. Phạm vi những người lĩnh hội chúng đang phần nào mở rộng, và các hình tư tưởng này thường thu hút chất liệu cảm dục vào mình do dục vọng trong tâm đạo sinh muốn kiểm chứng, xác nhận và chia sẻ với nhóm có tri thức thiết yếu đối với y.

This is the next stage. Occult teachings are increasingly comprehensible to a wider circle, and therefore these thought-forms are more easily brought toward manifestation. The student's desire to verify, corroborate and share them causes astral matter to adhere to the mental nucleus.

Đây là giai đoạn kế tiếp. Các giáo lý huyền bí ngày càng trở nên dễ lĩnh hội đối với một phạm vi rộng hơn, và do đó những hình tư tưởng này dễ được đưa đến gần sự biểu hiện hơn. Dục vọng của đạo sinh muốn kiểm chứng, xác nhận và chia sẻ chúng khiến chất liệu cảm dục bám vào hạt nhân trí tuệ.

Once desire enters, the thought-form becomes more substantial and moves further along the path toward precipitation. The desire to communicate with like-minded people is itself one of the forces which gives the thought-form a denser vehicle.

Một khi dục vọng xen vào, hình tư tưởng trở nên có thực chất hơn và tiến xa hơn trên con đường hướng đến sự ngưng tụ. Chính mong muốn giao tiếp với những người đồng quan điểm là một trong các mãnh lực trao cho hình tư tưởng một vận cụ đậm đặc hơn.

[127] Sometimes this is possible, and sometimes not.

[127] Đôi khi điều này có thể thực hiện, đôi khi không.

Sometimes the information may rightly be shared; sometimes it should not.

Đôi khi thông tin có thể được chia sẻ một cách chính đáng; đôi khi không nên chia sẻ.

[128] If prohibited what is the method of protection then?

[128] Nếu bị cấm, vậy phương pháp bảo vệ là gì?

If the thought is not to be communicated or telepathically spread, how is it protected?

Nếu không được truyền đạt hoặc phổ biến bằng viễn cảm, tư tưởng ấy được bảo vệ như thế nào?

[129] Largely a refusing to allow the matter of the astral plane to adhere to the mental thought-form. Fight the matter out

[129] Phần lớn là từ chối không cho chất liệu của cõi cảm dục bám vào hình tư tưởng trí tuệ. Hãy xử lý vấn đề ở cấp độ dục vọng

on the desire level, and inhibit that type of matter from formulating. Where no desire to speak exists, and where the striving is to prevent the gathering of the material around the nucleus, another thought-form is built up, one that intervenes and protects.

và ngăn loại chất liệu ấy thành hình. Khi không có dục vọng nói ra và khi nỗ lực nhằm ngăn chất liệu tụ tập quanh hạt nhân, một hình tư tưởng khác sẽ được kiến tạo để can thiệp và bảo vệ.

This is a definite occult technique. If we do not want a thought-form to move toward externalization, we prevent astral matter from adhering to it. The decisive struggle therefore takes place at the level of desire.

Đây là một kỹ thuật huyền bí rõ ràng. Nếu không muốn một hình tư tưởng tiến đến sự ngoại hiện, chúng ta ngăn chất liệu cảm dục bám vào nó. Vì vậy, cuộc đấu tranh quyết định diễn ra trên cấp độ dục vọng.

We have to remove the desire to speak. If there is no emotional urge to tell others, verify the experience publicly, gain recognition for possessing the knowledge, or share it merely because sharing feels satisfying, then the thought-form cannot easily gather the astral substance required for further precipitation.

Chúng ta phải loại bỏ dục vọng muốn nói. Nếu không có thôi thúc cảm xúc muốn kể cho người khác, công khai kiểm chứng trải nghiệm, đạt được sự công nhận vì sở hữu tri thức, hoặc chia sẻ chỉ vì việc chia sẻ đem lại thỏa mãn, thì hình tư tưởng không thể dễ dàng thu thập chất liệu cảm dục cần thiết cho sự ngưng tụ tiếp theo.

At the same time, the deliberate intention to protect the information builds another thought-form around it—an intervening protective form. So secrecy in the occult sense is not merely the physical act of keeping one's mouth closed. It is the absence of the desire to externalize, combined with a conscious protective intention which prevents the original thought-form from acquiring the substance needed to move outward.

Đồng thời, ý định có chủ đích nhằm bảo vệ thông tin sẽ xây dựng một hình tư tưởng khác quanh nó—một hình tướng bảo vệ có tác dụng xen vào. Vì vậy, sự giữ kín theo nghĩa huyền bí không chỉ là hành động thể xác khép miệng. Đó là sự vắng mặt của dục vọng ngoại hiện, kết hợp với một ý định bảo vệ hữu thức nhằm ngăn hình tư tưởng ban đầu thu nhận chất liệu cần thiết để tiến ra bên ngoài.

This is therefore the first broad type: very high abstract impressions which largely protect themselves because few can receive them; the second consists of occult communications which can increasingly be apprehended and therefore may require deliberate protection through control of desire. DK is now preparing to describe a third and much more prevalent type of

Do đó, đây là loại khái quát thứ nhất: những ấn tượng trừu tượng rất cao phần lớn tự bảo vệ vì ít người có thể tiếp nhận chúng; loại thứ hai gồm những thông tin huyền bí ngày càng có thể được lĩnh hội và vì thế có thể cần được bảo vệ có chủ ý qua việc kiểm soát dục vọng. Giờ đây Chân sư DK đang chuẩn bị mô tả loại hình tư tưởng thứ ba, phổ biến hơn nhiều—loại gây ra khó khăn lớn nhất.

thought-form—the one which causes the greatest difficulty.

[130] Still another type of thought-form comes forth, —the most prevalent and the one that causes the most trouble.

Apparently DK considered the students' concern about guarding thought to be quite legitimate, especially because this third type of thought-form is far more common and much easier to transmit than the higher occult impressions he has just discussed.

[131] These are the facts of information, the detailed material, the news (if so you like to call it), the basis of what may degenerate into gossip, that concerns either your work, administrative or otherwise, and that which concerns other people.

This is information arising on a much lower level and therefore easily accessible: administrative facts, details of work, news about other people, and all the material which can so readily degenerate into gossip. In the groups of nine, for example, DK specifically did not want people outside the groups to know who had been selected. Yet such information could easily leak out, perhaps even through an unconscious desire for recognition: "I am in this group; you are not." So the problem here is not an abstract occult truth but ordinary physical-plane information which has become mentally and astrally charged.

[132] How shall you prevent your mind from transmitting to another facts such as these? These are facts that have their origination in physical plane occurrence, and therein lies the difficulty.

[130] Còn một loại hình tư tưởng khác xuất hiện—loại phổ biến nhất và gây nhiều rắc rối nhất.

Dường như Chân sư DK xem mối quan tâm của các đạo sinh về việc canh giữ tư tưởng là hoàn toàn chính đáng, đặc biệt vì loại hình tư tưởng thứ ba này phổ biến hơn nhiều và dễ truyền đi hơn hẳn những ấn tượng huyền bí cao siêu mà Ngài vừa thảo luận.

[131] Đó là các dữ kiện thông tin, tài liệu chi tiết, tin tức—nếu các bạn muốn gọi như thế—và nền tảng của những gì có thể thoái hóa thành chuyện đàm tiếu, liên quan đến công việc hành chính hay công việc khác của các bạn, cũng như những gì liên quan đến người khác.

Đây là thông tin phát sinh ở cấp độ thấp hơn nhiều và do đó dễ tiếp cận: các sự kiện hành chính, chi tiết công việc, tin tức về người khác và mọi tài liệu rất dễ suy thoái thành chuyện ngồi lê đôi mách. Chẳng hạn, trong các nhóm chín người, Chân sư DK đặc biệt không muốn những người bên ngoài biết ai đã được chọn. Tuy vậy, thông tin ấy có thể dễ dàng rò rỉ, có lẽ ngay cả qua một dục vọng vô thức muốn được công nhận: "Tôi ở trong nhóm này; bạn thì không." Vì vậy, vấn đề ở đây không phải một chân lý huyền bí trừu tượng, mà là thông tin thông thường trên cõi hồng trần đã được tích điện về mặt trí tuệ và cảm dục.

[132] Làm thế nào các bạn ngăn thể trí mình truyền những dữ kiện như thế cho người khác? Đây là những dữ kiện bắt nguồn từ sự việc xảy ra trên cõi hồng trần, và chính trong đó có khó khăn.

This is precisely the difficulty. A physical-plane fact is already concrete. It has happened, people may know about it, and it can easily become the nucleus of thought, desire and speech. The student therefore has to learn how not to transmit it, even mentally, when there is no legitimate reason for it to spread.

Đây chính là khó khăn. Một sự kiện ở cõi hồng trần vốn đã cụ thể. Nó đã xảy ra, người ta có thể biết đến nó, và nó có thể dễ dàng trở thành hạt nhân của tư tưởng, dục vọng và lời nói. Vì vậy, đạo sinh phải học cách không truyền nó đi, ngay cả bằng trí tuệ, khi không có lý do chính đáng để nó lan rộng.

[133] The inner facts of the occult life, and those that originate on the mental plane are not so difficult to hide. They do not come your way till your vibrations are keyed high enough for them,

[133] Những sự kiện bên trong của đời sống huyền môn và những sự kiện bắt nguồn trên cõi trí không quá khó che giấu. Chúng không đến với các bạn cho đến khi rung động của các bạn được nâng lên đủ cao để tiếp nhận chúng,

[134] and as a rule, when that is so, character of sufficient stability and wisdom ges alongside.

[134] và theo thông lệ, khi điều ấy xảy ra, tính cách đủ vững vàng và minh triết cũng phát triển song hành.

Higher occult facts tend to protect themselves. They are not normally registered until the consciousness has reached a sufficiently high vibration, and by that time there is usually a corresponding development of character, stability and discrimination. The student then knows more naturally what may be spoken of, to whom, and under what circumstances.

Các sự kiện huyền bí cao siêu có khuynh hướng tự bảo vệ. Bình thường, tâm thức không ghi nhận chúng cho đến khi đạt tới rung động đủ cao, và vào lúc ấy thường cũng có sự phát triển tương ứng về tính cách, sự ổn định và khả năng phân biện. Khi đó, đạo sinh tự nhiên biết rõ hơn điều gì có thể được nói ra, nói với ai và trong hoàn cảnh nào.

[135] But it is not thus with a physical plane fact.

[135] Nhưng sự kiện thuộc cõi hồng trần thì không như thế.

A physical-plane fact requires no special elevation of consciousness. Anyone may hear it, repeat it, emotionally color it and pass it on.

Một sự kiện ở cõi hồng trần không đòi hỏi sự nâng cao tâm thức đặc biệt nào. Bất cứ ai cũng có thể nghe thấy, lặp lại, nhuộm màu cảm xúc cho nó và truyền nó đi.

[136] What must be done?

[136] Phải làm gì?

[137] The other thoughts descend from above; these latter work upwards from the

[137] Những tư tưởng kia giáng xuống từ bên trên; còn những tư tưởng sau này vận

physical plane and are increased in vitality by the knowledge of the many, often of the many unwise.

hành hướng lên từ cõi hồng trần và được gia tăng sinh lực bởi sự hiểu biết của nhiều người, thường là nhiều người thiếu khôn ngoan.

This gives us the fundamental distinction. The higher thought begins above and descends toward expression. The physical-plane fact begins below and works upward into astral and mental substance. Moreover, it becomes stronger as more people know it, especially when the people involved are undiscriminating and repeatedly feed it with attention, emotion and speech.

Điều này cho chúng ta sự phân biệt căn bản. Tư tưởng cao siêu bắt đầu ở bên trên và giáng xuống để biểu hiện. Sự kiện ở cõi hồng trần bắt đầu từ bên dưới và vận hành hướng lên vào chất liệu cảm dục và trí tuệ. Hơn nữa, nó trở nên mạnh hơn khi càng nhiều người biết đến, đặc biệt khi những người liên quan thiếu khả năng phân biện và liên tục nuôi dưỡng nó bằng sự chú ý, cảm xúc và lời nói.

[138] One kind starts nebulously on the mental plane,

[138] Một loại khởi đầu mơ hồ trên cõi trí,

Perhaps as the first faint clothing of an idea or abstract impression—

Có lẽ như lớp áo mờ nhạt đầu tiên của một ý tưởng hay một ấn tượng trừu tượng—

[139] and only the higher type of mind can formulate it, and clothe it with matter in geometrical precision, and such a mind usually has the wisdom that refuses to clothe it in astral plane matter.

[139] và chỉ loại thể trí cao mới có thể định hình nó và khoác chất liệu cho nó với độ chính xác hình học; một thể trí như thế thường có đủ minh triết để từ chối khoác chất liệu cõi cảm dục cho nó.

The higher impression begins almost nebulously and requires a developed mind to formulate it accurately and give it geometrically precise mental form. Such a mind usually possesses enough wisdom not to add astral substance unnecessarily—not to become emotionally excited about it, not to develop the urge to talk about it, and not to push it prematurely toward manifestation.

Ấn tượng cao siêu khởi đầu gần như mơ hồ và đòi hỏi một thể trí phát triển để định hình nó chính xác, đồng thời ban cho nó hình tướng trí tuệ chính xác về mặt hình học. Một thể trí như thế thường có đủ minh triết để không thêm chất liệu cảm dục một cách không cần thiết—không trở nên kích động về mặt cảm xúc, không phát triển thôi thúc muốn nói về nó và không thúc đẩy nó biểu hiện quá sớm.

[140] Not so with the physical plane fact. It [Page 487] is a vital entity, robed in material of the astral plane and the mental plane when first you meet and contact it.

[140] Sự kiện thuộc cõi hồng trần thì không như vậy. Khi các bạn lần đầu gặp gỡ và tiếp xúc với nó, nó là một thực thể sống động khoác chất liệu của cõi cảm dục và cõi trí.

By the time a physical-plane fact reaches us, it is already a living thought-form clothed in both astral and mental substance. Someone has thought about it, felt something about it and transmitted it. We therefore do not encounter a neutral datum; we encounter an energized entity which can easily be further vitalized by our own attention and emotion.

Khi một sự kiện ở cõi hồng trần đến với chúng ta, nó đã là một hình tư tưởng sống động, khoác cả chất liệu cảm dục lẫn trí tuệ. Một người nào đó đã suy nghĩ về nó, cảm nhận điều gì đó về nó và truyền nó đi. Vì vậy, chúng ta không gặp một dữ kiện trung tính; chúng ta gặp một thực thể đã được truyền năng lượng, có thể dễ dàng được tiếp sinh lực thêm bởi sự chú ý và cảm xúc của chính chúng ta.

[141] Will you vitalize it, or will you arrest it? Arrest it by a rush and wave of love for the party implicated, that envelops the thought-form and sends it back to the originator, borne on the wings of a surge of astral plane matter, strong enough to sweep through and around, mayhap disintegrating, but most certainly returning it harmlessly to the sender.

[141] Các bạn sẽ tiếp thêm sinh lực cho nó hay sẽ chặn đứng nó? Hãy chặn đứng nó bằng một luồng trào dâng và làn sóng bác ái dành cho người liên quan; làn sóng ấy bao bọc hình tư tưởng rồi đưa nó trở lại người khởi phát, mang trên đôi cánh của một đợt dâng trào chất liệu cõi cảm dục đủ mạnh để quét xuyên qua và bao quanh nó, có lẽ làm nó tan rã, nhưng chắc chắn đưa nó trở lại người gửi một cách vô hại.

This is a definite occult technique. The first question is whether we are going to vitalize the thought-form by interest, emotion and repetition, or arrest it. If it concerns another person and should not be propagated, DK says to generate a powerful wave of love for the person involved. That love envelops the incoming form and carries it back toward its originator, perhaps disintegrating it on the way, but at the very least neutralizing its harmful charge so that it returns harmlessly.

Đây là một kỹ thuật huyền bí xác định. Câu hỏi đầu tiên là liệu chúng ta sẽ tiếp sinh lực cho hình tư tưởng bằng sự quan tâm, cảm xúc và việc lặp lại, hay sẽ chặn đứng nó. Nếu nó liên quan đến người khác và không nên được truyền bá, Chân sư DK bảo chúng ta tạo ra một làn sóng tình thương mạnh mẽ dành cho người liên quan. Tình thương ấy bao bọc hình tướng đang đến và đưa nó trở về người khởi tạo, có lẽ làm nó tan rã trên đường đi, nhưng ít nhất cũng hóa giải điện tích có hại của nó để nó trở về một cách vô hại.

The important point is that we do not fight the thought-form with irritation, fear or counter-hostility, because that would simply give it more astral energy. We oppose it with a stronger and qualitatively different force: love.

Điểm quan trọng là chúng ta không chống lại hình tư tưởng bằng sự bực tức, sợ hãi hay thái độ thù địch đáp trả, bởi điều đó chỉ đơn giản cung cấp cho nó thêm năng lượng cảm dục. Chúng ta đối kháng với nó bằng một mãnh lực mạnh hơn và khác biệt về phẩm tính: tình thương.

[142] Perhaps it is an evil piece of information, a lie or item of gossip. Devitalize it by love, break it in pieces by the power of a counter thought-form of peace and harmony.

[142] Có lẽ đó là một thông tin xấu xa, một lời nói dối hoặc một mẩu chuyện đàm tiếu. Hãy làm nó mất sinh lực bằng bác ái và phá vỡ nó bằng quyền năng của một hình tư tưởng đối nghịch về hòa bình và hài hòa.

If the information is false, malicious or merely gossip, the method is clear: do not repeat it, do not emotionally feed it, and do not allow it to establish itself in the aura. Devitalize it through love and oppose its disintegrative vibration with a deliberately constructed thought-form of peace and harmony.

Nếu thông tin ấy sai trái, ác ý hay chỉ là chuyện đàm tiếu, phương pháp rất rõ ràng: không lặp lại nó, không nuôi dưỡng nó bằng cảm xúc và không cho phép nó xác lập trong hào quang. Hãy làm nó mất sinh lực qua tình thương và đối kháng rung động gây tan rã của nó bằng một hình tư tưởng hòa bình và hòa hợp được chủ ý kiến tạo.

This is more than simply "thinking positively." DK is describing the conscious substitution of one organized mental-emotional form for another. The destructive form is deprived of nourishment, while a counter-form of harmony is created strongly enough to break its coherence.

Điều này không chỉ đơn giản là "suy nghĩ tích cực". Chân sư DK đang mô tả sự thay thế hữu thức một hình tướng trí tuệ-cảm xúc có tổ chức bằng một hình tướng khác. Hình tướng phá hoại bị tước mất nguồn nuôi dưỡng, trong khi một hình tướng đối nghịch về hòa hợp được tạo ra đủ mạnh để phá vỡ sự cố kết của nó.

[143] Or again, it may be true, some sad or evil occurrence or deed of some mistaken brother. What then is there to do? Truth cannot be devitalized or disintegrated. The Law of Absorption will aid you here.

[143] Hoặc nữa, nó có thể là sự thật—một sự việc hay hành động đáng buồn hoặc xấu xa của một huynh đệ lầm lạc nào đó. Vậy phải làm gì? Không thể làm chân lý mất sinh lực hoặc tan rã. Định luật Hấp Thụ sẽ trợ giúp các bạn ở đây.

The case is different when the information is true. We cannot ethically or occultly destroy truth merely because it is painful, embarrassing or damaging to someone's reputation. Nor should we pretend that the event did not happen. So another law has to be used.

Trường hợp sẽ khác khi thông tin ấy là sự thật. Về mặt đạo đức hay huyền bí, chúng ta không thể hủy diệt sự thật chỉ vì nó đau đớn, gây bối rối hoặc làm tổn hại danh tiếng của ai đó. Chúng ta cũng không nên giả vờ rằng biến cố ấy chưa từng xảy ra. Vì vậy, phải vận dụng một định luật khác.

[144] Into your heart you absorb the thought-form you encounter and there transmute it by the alchemy of love. Let me

[144] Các bạn hấp thụ hình tư tưởng mình gặp vào tâm mình và chuyển hóa nó tại đó bằng thuật luyện kim của bác ái. Hãy để

be practical and illustrate, for the matter is of importance.

Tôi trình bày thực tế và minh họa, bởi vấn đề này rất quan trọng.

This is the Law of Absorption. Instead of passing the true but painful thought-form onward, we absorb it into the heart and transmute its emotional quality through love. The fact remains true, but the poison associated with condemnation, gossip, hostility or sensationalism is removed.

Đây là Định luật Hấp Thu. Thay vì truyền tiếp hình tư tưởng chân thật nhưng đau đớn, chúng ta hấp thu nó vào trái tim và chuyển hóa phẩm tính cảm xúc của nó qua tình thương. Sự kiện vẫn là sự thật, nhưng chất độc gắn với sự kết án, đàm tiếu, thù địch hay giật gân đã được loại bỏ.

This is a very different response from either denial or dissemination. We neither falsify the fact nor strengthen its destructive circulation. We take it into a center capable of loving understanding and change the quality of the energy attached to it.

Đây là một cách đáp ứng rất khác với cả phủ nhận lẫn truyền bá. Chúng ta không xuyên tạc sự kiện, cũng không củng cố sự lưu truyền phá hoại của nó. Chúng ta đưa nó vào một trung tâm có khả năng thấu hiểu bằng tình thương và thay đổi phẩm tính của năng lượng gắn với nó.

Alice Bailey may have done a great deal of this kind of work, and perhaps Second Ray types are especially suited to it. In any case, DK is teaching us here how to respond to thought-forms which come our way but should not be strengthened or spread. False and malicious forms can be devitalized and broken through love, peace and harmony; true but painful facts cannot be destroyed, but their harmful emotional charge can be absorbed and transmuted in the heart.

Bà Alice Bailey có thể đã thực hiện rất nhiều công việc thuộc loại này, và có lẽ những người cung hai đặc biệt thích hợp với nó. Dù sao đi nữa, ở đây Chân sư DK đang dạy chúng ta cách đáp ứng những hình tư tưởng đến với mình nhưng không nên được củng cố hay truyền bá. Những hình tướng sai trái và ác ý có thể bị làm mất sinh lực và phá vỡ qua tình thương, hòa bình và hòa hợp; những sự kiện chân thật nhưng đau đớn không thể bị hủy diệt, nhưng điện tích cảm xúc có hại của chúng có thể được hấp thu và chuyển hóa trong trái tim.

Let me be practical and illustrate, for the matter is of importance.

Hãy để Tôi trình bày thực tế và minh họa, vì vấn đề này rất quan trọng.

And now he is going to give us a concrete example of how this technique operates in ordinary human relationships.

Và giờ đây, Ngài sẽ cho chúng ta một ví dụ cụ thể về cách kỹ thuật này vận hành trong những mối quan hệ thông thường của con người.

[145] Some brother comes to you and tells to you a fact about another brother—a fact

[145] Một huynh đệ nào đó đến và kể cho các bạn một sự việc về một huynh đệ khác

involving what the world would call wrongdoing on that brother's part. You who know so much more than the average man of the street, will realize that that so called wrongdoing may be but the working out of karma, or have its basis in a good motive wrongly construed.

—một sự việc liên quan đến điều mà thế gian gọi là hành vi sai trái của người huynh đệ ấy. Các bạn, những người hiểu biết hơn nhiều so với người bình thường ngoài phố, sẽ nhận ra rằng cái gọi là hành vi sai trái ấy có thể chỉ là sự biểu hiện của nghiệp quả, hoặc có căn nguyên là một động cơ tốt đã bị diễn giải sai.

The apparent wrongdoing may not be what it seems. It may simply be the working out of karma, or an action based upon a good motive which has been misunderstood or wrongly interpreted. Therefore, because we do not know all the causes behind another person's action, we should be very careful about judging it.

Hành vi sai trái bề ngoài có thể không đúng như vẻ ngoài của nó. Nó có thể chỉ là sự diễn tiến của nghiệp quả, hoặc một hành động dựa trên động cơ tốt nhưng đã bị hiểu lầm hay diễn giải sai. Vì vậy, bởi không biết mọi nguyên nhân đằng sau hành động của người khác, chúng ta phải hết sức thận trọng khi phán xét hành động ấy.

[146] You add not to the talk, you do not hand on the information, as far as you are concerned the thought-form, built around the fact, has wandered into what you call a cul-de-sac.

[146] Các bạn không góp thêm vào câu chuyện, cũng không truyền thông tin ấy đi; về phía các bạn, hình tư tưởng được kiến tạo quanh sự việc đã đi vào điều mà các bạn gọi là ngõ cụt.

So what do you do when news of an apparent wrongdoing concerning a brother reaches you? You do not add to the discussion and you do not pass the information on. As far as you are concerned, the thought-form built around that fact has entered a cul-de-sac. It goes no further.

Vậy các bạn làm gì khi tin tức về hành vi sai trái bề ngoài của một huynh đệ đến với mình? Các bạn không góp thêm vào cuộc bàn luận và không truyền thông tin ấy đi. Đối với các bạn, hình tư tưởng được xây dựng quanh sự kiện đó đã đi vào ngõ cụt. Nó không tiến xa hơn nữa.

This is a very important point. We are not necessarily dealing only with whether the information is factually true or false. We are dealing with the thought-form which has been built around the fact and which is being strengthened and transmitted from person to person. We refuse to become another link in that chain of transmission.

Đây là một điểm rất quan trọng. Chúng ta không nhất thiết chỉ bàn đến việc thông tin ấy đúng hay sai về mặt sự kiện. Chúng ta đang bàn đến hình tư tưởng đã được xây dựng quanh sự kiện và đang được củng cố, truyền từ người này sang người khác. Chúng ta từ chối trở thành một mắt xích khác trong chuỗi truyền dẫn ấy.

[147] What do you then? You build a counter stream of thoughts which (on a

[147] Vậy các bạn làm gì? Các bạn kiến tạo một dòng tư tưởng đối nghịch và gửi nó

wave of love) you send your apparently erring brother:

trên một làn sóng bác ái đến người huynh đệ dường như lầm lạc của mình:

Apparently erring—because we do not necessarily know that he is actually in error.

Có vẻ lầm lạc—bởi chúng ta không nhất thiết biết y có thực sự sai lầm hay không.

[148] thoughts of kindly assistance, of courage and aspiration, and of a wise application of the lessons to be learnt from the deed he has accomplished.

[148] những tư tưởng về sự trợ giúp nhân từ, lòng can đảm, khát vọng và việc áp dụng một cách khôn ngoan những bài học cần rút ra từ hành động y đã thực hiện.

This is what we do instead. We deliberately build a counter-stream of thought and send it, upon a wave of love, toward the brother concerned. We send thoughts of kindly assistance, courage and aspiration, and thoughts which may help him wisely apply whatever lessons can be learned from the action he has taken.

Đây là điều chúng ta làm thay thế. Chúng ta chủ ý xây dựng một dòng tư tưởng đối nghịch và gửi nó, trên một làn sóng tình thương, đến huynh đệ liên quan. Chúng ta gửi những tư tưởng về sự trợ giúp nhân từ, lòng can đảm và khát vọng, cùng những tư tưởng có thể giúp y áp dụng một cách minh triết bất cứ bài học nào có thể rút ra từ hành động y đã thực hiện.

This is a very important practical technique, and everyone working in groups will eventually have opportunities to apply it. The normal reaction in many organizations and group projects may be to discuss the person's mistake, analyze it, criticize it and pass the information onward. DK asks for something entirely different.

Đây là một kỹ thuật thực tiễn rất quan trọng, và cuối cùng mọi người hoạt động trong các nhóm đều sẽ có cơ hội áp dụng nó. Phản ứng thông thường trong nhiều tổ chức và dự án nhóm có thể là bàn luận sai lầm của người ấy, phân tích, chỉ trích rồi truyền thông tin đi. Chân sư DK yêu cầu một điều hoàn toàn khác.

First, stop the circulation of the harmful thought-form. Then replace that circulation with a constructive stream of thought.

Trước tiên, hãy chặn sự lưu truyền của hình tư tưởng có hại. Sau đó, hãy thay thế sự lưu truyền ấy bằng một dòng tư tưởng kiến tạo.

[149] Use not force, for strong thinkers must not unduly influence other minds, but a gentle stream of [Page 488] wise transmuting love.

[149] Đừng dùng mãnh lực, bởi những người suy tưởng mạnh không được gây ảnh hưởng quá mức lên thể trí người khác; hãy dùng một dòng bác ái chuyển hóa dịu dàng và minh triết.

This qualification is essential. The technique must not become an attempt to impose our conception of right behavior upon the other

Điều kiện này rất thiết yếu. Kỹ thuật ấy không được trở thành một nỗ lực áp đặt quan niệm của chúng ta về hành vi đúng

person. A powerful thinker can influence another mind, and therefore the stronger the thinker becomes, the greater the responsibility.

đắn lên người khác. Một người tư tưởng đầy quyền năng có thể ảnh hưởng đến thể trí người khác; vì vậy, người tư tưởng càng mạnh thì trách nhiệm càng lớn.

We are not to project: "You must understand this as I understand it. You must change in this particular way." That would approach mental coercion. Instead, there should be a gentle stream of wise, transmuting love.

Chúng ta không được phóng chiếu: "Bạn phải thấu hiểu điều này như tôi thấu hiểu. Bạn phải thay đổi theo cách cụ thể này." Điều đó sẽ gần với sự cưỡng ép trí tuệ. Thay vào đó, cần có một dòng tình thương chuyển hóa, minh triết và dịu dàng.

The word *transmuting* is particularly significant. We are not merely sending affection or emotional sympathy. Something has entered the field charged with potentially harmful mental and astral energy. Rather than transmitting that energy further, we meet it with love of sufficient quality to change its condition. The thought-form is arrested, while the brother involved receives constructive rather than condemnatory thought.

Từ *chuyển hóa* đặc biệt có thâm nghĩa. Chúng ta không chỉ gửi đi tình cảm hay sự đồng cảm về cảm xúc. Một điều gì đó mang năng lượng trí tuệ và cảm dục có thể gây hại đã đi vào phạm vi này. Thay vì truyền năng lượng ấy đi xa hơn, chúng ta đáp lại nó bằng tình thương có phẩm tính đủ mạnh để thay đổi trạng thái của nó. Hình tư tưởng bị chặn đứng, trong khi huynh đệ liên quan nhận được tư tưởng kiến tạo thay vì kết án.

So there are really two movements operating together. Toward the harmful information there is non-cooperation: we do not feed it and do not transmit it. Toward the person involved there is positive spiritual action: assistance, courage, aspiration and wise love.

Vì vậy, thực sự có hai chuyển động cùng vận hành. Đối với thông tin có hại, chúng ta không hợp tác: không nuôi dưỡng và không truyền nó đi. Đối với người liên quan, chúng ta có hành động tinh thần tích cực: trợ giúp, can đảm, khát vọng và tình thương minh triết.

[149b] We have here three methods, none strictly occult, for those later shall be imparted, but methods available for the many.

[149b] Ở đây chúng ta có ba phương pháp, không phương pháp nào hoàn toàn mang tính huyền môn, bởi những phương pháp ấy sẽ được truyền dạy sau; nhưng đây là những phương pháp mà số đông có thể sử dụng.

DK makes an important distinction here. These are not yet the strictly occult techniques. Those more technical methods of manipulating thought-substance will be imparted later, presumably when the

Ở đây Chân sư DK đưa ra một sự phân biệt quan trọng. Đây chưa phải là những kỹ thuật hoàn toàn mang tính huyền bí. Những phương pháp kỹ thuật hơn để vận dụng chất liệu tư tưởng sẽ được truyền dạy sau, có lẽ

student can employ them safely. What he is giving here are methods available to the many and therefore methods that aspirants can begin practicing now.

khi đạo sinh có thể sử dụng chúng an toàn. Điều Ngài ban truyền ở đây là những phương pháp dành cho số đông, và vì vậy người chí nguyện có thể bắt đầu thực hành ngay lúc này.

The underlying principle is nevertheless occult. Thought-forms are actual potencies. They can be nourished, transmitted, arrested, counteracted or transmuted. If we continually feed a harmful thought-form through attention, emotion, discussion and repetition, we contribute energy to something which may eventually precipitate into actual difficulty. If instead we refuse to transmit it and consciously substitute a current of wise and loving thought, we interrupt that process of precipitation.

Tuy nhiên, nguyên lý nền tảng vẫn mang tính huyền bí. Các hình tư tưởng là những quyền năng thực sự. Chúng có thể được nuôi dưỡng, truyền đi, chặn đứng, đối kháng hoặc chuyển hóa. Nếu chúng ta liên tục nuôi dưỡng một hình tư tưởng có hại bằng sự chú ý, cảm xúc, bàn luận và lặp lại, chúng ta góp thêm năng lượng cho một điều có thể cuối cùng ngưng tụ thành khó khăn thực tế. Nếu thay vào đó, chúng ta từ chối truyền nó và hữu thức thay thế nó bằng một dòng tư tưởng minh triết và đầy tình thương, chúng ta làm gián đoạn tiến trình ngưng tụ ấy.

So this very ordinary situation—someone comes to us with damaging information about another person—becomes a practical exercise in thought-form control. We can either become another transmitter in the chain, or become the point at which the chain ends and a different quality of energy begins.

Như vậy, tình huống hết sức thông thường này—một người mang đến cho chúng ta thông tin gây tổn hại về người khác—trở thành bài tập thực tiễn về việc kiểm soát hình tư tưởng. Chúng ta có thể trở thành một người truyền dẫn khác trong chuỗi, hoặc trở thành điểm mà chuỗi ấy chấm dứt và một phẩm tính năng lượng khác bắt đầu.

[150] 1. The thought form kept to the mental levels, i.e. the inhibiting of astral plane matter.

[150] 1. Giữ hình tư tưởng trên các cấp độ trí tuệ, nghĩa là ngăn chặn chất liệu cõi cảm dục.

You just don't allow it to attach. You go no further with it, and somehow one eliminates the desire to go further with the thought-form which has arrived.

Các bạn đơn giản không cho phép nó bám vào. Các bạn không tiến xa hơn với nó, và bằng cách nào đó loại bỏ ham muốn tiếp tục xử lý hình tư tưởng đã đến theo cách không được chuẩn nhận.

The next method is:

Phương pháp kế tiếp là:

[151] 2. The thought-form broken up and disintegrated by a stream of love-force well-directed.

The thought-form is broken up and disintegrated by a stream of love-force, well directed.

And the third:

[152] 3. The absorbing of the thought-form, and the formulation of a counter-thought of loving wisdom.

[153] Inhibition—Disintegration—Absorption

Patanjali deals with this somewhat, and Patanjali's method comes in here: when thoughts contrary to yoga occur, create a thought contrary to the contrary thought.

So we can apparently absorb the thought-form into the heart and formulate a counter-thought of loving wisdom.

What are you going to do—vitalize it or arrest it? It is a physical-plane fact. Arrest it by a rush and wave of love for the party implicated that envelops the thought-form and sends it back to the originator, borne on the wings of a surge of astral matter strong enough to sweep through and around, mayhap disintegrating, but most certainly returning it harmlessly to the sender.

Perhaps it is an evil piece of information, a lie, or an item of gossip. Devitalize it by love.

[151] 2. Phá vỡ và làm tan rã hình tư tưởng bằng một dòng mãnh lực bác ái được định hướng đúng đắn.

Hình tư tưởng bị phá vỡ và làm tan rã bởi một dòng mãnh lực tình thương được định hướng đúng đắn.

Và phương pháp thứ ba:

[152] 3. Hấp thụ hình tư tưởng và định hình một tư tưởng đối nghịch về Bác Ái – Minh Triết.

[153] *Ngăn chặn—Tan rã—Hấp thụ*

Patanjali có phần đề cập đến điều này, và phương pháp của Patanjali được áp dụng ở đây: khi những tư tưởng trái với yoga xuất hiện, hãy tạo ra một tư tưởng đối nghịch với tư tưởng trái nghịch ấy.

Vì vậy, rõ ràng chúng ta có thể hấp thu hình tư tưởng vào trái tim và định hình một tư tưởng đối nghịch về Bác Ái – Minh Triết.

Các bạn sẽ làm gì—tiếp sinh lực cho nó hay chặn đứng nó? Đó là một sự kiện ở cõi hồng trần. Hãy chặn đứng nó bằng một luồng và làn sóng tình thương dành cho bên liên quan; tình thương ấy bao bọc hình tư tưởng và đưa nó trở lại người khởi tạo, được chuyên chở trên đôi cánh của một đợt dâng trào vật chất cảm dục đủ mạnh để quét xuyên qua và bao quanh nó, có lẽ làm nó tan rã, nhưng chắc chắn đưa nó trở lại người gửi một cách vô hại.

Có lẽ đó là một mẩu tin xấu xa, một lời dối trá hay chuyện đàm tiếu. Hãy làm nó mất sinh lực bằng tình thương. Hãy phá nó

Break it in pieces by the power of a counter-thought-form of peace and harmony.

thành từng mảnh bằng quyền năng của một hình tư tưởng đối nghịch về hòa bình và hòa hợp.

We have to learn how to do this. So the methods are: inhibition of astral matter, so that one gets rid of the desire to do something with it which is not sanctioned; disintegration through the stream of love; and absorption into the heart, followed by sending out the counter-thought of loving wisdom.

Chúng ta phải học cách làm điều này. Vì vậy, các phương pháp là: ngăn cản vật chất cảm dục để loại bỏ ham muốn làm điều gì đó không được chuẩn nhận với hình tư tưởng ấy; làm tan rã nó qua dòng tình thương; và hấp thu nó vào trái tim, rồi phát ra tư tưởng đối nghịch về Bác Ái – Minh Triết.

Build a counter-stream of thoughts which, on a wave of love, you send to your apparently erring brother: thoughts of kindly assistance, of courage and aspiration, and of a wise application of the lessons to be learned. We certainly don't send destructive criticism and put the person down.

Hãy xây dựng một dòng tư tưởng đối nghịch và gửi nó, trên một làn sóng tình thương, đến huynh đệ có vẻ lầm lạc của mình: những tư tưởng về sự trợ giúp nhân từ, lòng can đảm và khát vọng, cùng việc áp dụng minh triết những bài học cần rút ra. Chắc chắn chúng ta không gửi lời chỉ trích phá hoại và hạ thấp người ấy.

We're encountering this here in *A Treatise on White Magic*, and it must be obvious that so many of us who are disciples in training have not yet really learned to do this. At least, that's what I've seen, and I'm not holding myself immune from it.

Chúng ta đang gặp điều này ở đây trong *Luận về Chánh Thuật*, và hẳn phải hiển nhiên rằng rất nhiều người trong chúng ta, vốn là những đệ tử đang được huấn luyện, vẫn chưa thực sự học được cách làm điều này. Ít nhất đó là điều tôi đã thấy, và tôi không cho rằng mình miễn nhiễm với nó.

And use not force, for strong thinkers must not unduly influence other minds. No one has the right to sway a brother's mind, we're told. But the only right there is will make him say, “He knows, he loves, he understands, he thinks with me, and I am strong to do the right.”

Và đừng dùng mãnh lực, vì những người tư tưởng mạnh không được gây ảnh hưởng quá mức lên thể trí của người khác. Chúng ta được dạy rằng không ai có quyền chi phối thể trí của một huynh đệ. Nhưng quyền duy nhất hiện có sẽ khiến y nói: “Ngài biết, Ngài yêu thương, Ngài thấu hiểu, Ngài cùng suy nghĩ với tôi, và tôi đủ mạnh để làm điều đúng đắn.”

But a gentle stream of wise, transmuting love.

Mà hãy dùng một dòng tình thương chuyển hóa, minh triết và dịu dàng.

What very, very fine and necessary advice. And really, these methods are within the range of all. They are not so difficult. They are not strictly occult methods, such as he says will be given out later.

Lời khuyên thật vô cùng tinh tế và cần thiết. Và thực sự, những phương pháp này đều nằm trong khả năng của mọi người. Chúng không quá khó. Chúng không phải là những phương pháp hoàn toàn mang tính huyền bí mà Ngài nói sẽ được ban truyền sau.

[154] There are three main penalties which attach to the wrong use of thought substance, and from these the aspirant must learn to save himself, and to avoid those activities; eventually this will make the process of salvation unnecessary.

[154] Có ba hậu quả chính gắn liền với việc sử dụng sai chất liệu tư tưởng; người chí nguyện phải học cách tự giải thoát khỏi chúng và tránh những hoạt động ấy; cuối cùng, điều này sẽ khiến tiến trình giải thoát trở nên không cần thiết.

So, going back to Rule 11: "And finally, utter forth the mystic phrase which will save him from their work." This is the salvation process.

Vì vậy, trở lại quy luật 11: "Và cuối cùng, hãy thốt ra cụm từ thần bí sẽ cứu y khỏi tác động của chúng." Đây là tiến trình cứu thoát.

Eventually, when we master our lessons and no longer use thought substance incorrectly, we will not have to be rescued—or rescue ourselves—from its effects.

Cuối cùng, khi làm chủ các bài học và không còn sử dụng chất liệu tư tưởng sai cách, chúng ta sẽ không cần được cứu—hoặc tự cứu mình—khỏi những tác động của nó.

[155] 1. A potent thought-form can act like a boomerang. It can return, charged with increased velocity, to the one who sent it on its mission.

[155] 1. Một hình tư tưởng mạnh mẽ có thể tác động như chiếc boomerang. Nó có thể quay lại người đã phái nó thực hiện sứ mệnh với vận tốc gia tăng.

"Curses, like chickens, come home to roost," we are told wisely in a semi-humorous form, though true.

Chúng ta được dạy một cách minh triết dưới hình thức nửa đùa nửa thật, nhưng đúng đắn rằng: "Lời nguyền cũng như gà, cuối cùng đều về chuồng."

[156] A strong hatred, clothed in mental matter, can return to its creator charged with the energy of the hated person, and can hence work havoc in the life of the aspirant.

[156] Một lòng thù hận mãnh liệt khoác chất liệu trí tuệ có thể quay lại người tạo ra nó, mang theo năng lượng của người bị thù ghét, và do đó tàn phá đời sống của người chí nguyện.

So remember: hate not. Master Morya: do not wish ill upon the Blessed One. Who's the

Vì vậy, hãy nhớ: đừng thù ghét. Chân sư Morya dạy: đừng mong điều xấu xảy đến với

Blessed One? In a way, everybody's the Blessed One, but he's talking about a high soul. It's just going to bounce off and come back, unless the Blessed One, realizing what's happening, saves you from yourself.

Đấng Chân Phúc. Đấng Chân Phúc là ai? Theo một nghĩa nào đó, mọi người đều là Đấng Chân Phúc, nhưng Ngài đang nói về một linh hồn cao cả. Nó sẽ chỉ bật ngược lại và quay về, trừ khi Đấng Chân Phúc nhận ra điều đang xảy ra và cứu các bạn khỏi chính mình.

[157] Hate not, for hatred returns ever from whence it came. There is a depth of truth in the ancient aphorism: "Curses, like chickens, come home to roost."

[157] Đừng thù ghét, bởi lòng thù hận luôn quay về nơi nó phát xuất. Có một chân lý sâu xa trong cách ngôn cổ: "Lời nguyền rủa, giống như gà, luôn quay về tổ."

I wonder where I got that a long time ago. Hate not, for hatred ever returns whence it comes, and I wonder about love, too. So we think about the boomerang of thought when we think in the direction of others.

Tôi tự hỏi mình đã nghe câu ấy từ đâu cách đây rất lâu. Đừng thù ghét, vì lòng thù hận luôn trở về nơi nó phát xuất, và tôi cũng tự hỏi về tình thương. Vì vậy, khi hướng tư tưởng đến người khác, chúng ta hãy nghĩ đến hiệu ứng boomerang của tư tưởng.

[158] A potent desire for material acquisition will eventually return bringing inevitably that which has been desired, only to find in the majority of cases that the aspirant no longer aches for possession, but regards it as an incubus,

[158] Một dục vọng mãnh liệt muốn sở hữu vật chất cuối cùng sẽ quay lại, tất yếu mang theo điều đã được mong muốn, chỉ để nhận thấy rằng trong đa số trường hợp, người chí nguyện không còn khao khát sở hữu nữa mà xem nó như một gánh nặng ám ảnh,

taking his vitality, haunting him,

rút cạn sinh lực và ám ảnh y,

[159] or, in the meantime, already possesses more than he needs and is satiated and knows not what to do with all that he has gained.

[159] hoặc trong thời gian ấy, y đã sở hữu nhiều hơn mức mình cần, đã thỏa mãn đến chán ngán và không biết phải làm gì với tất cả những gì đã đạt được.

So basically, keep your desires high and banish low desire. We've seen this in the simple rules that we looked at on page 473.

Vì vậy, về căn bản, hãy giữ cho các dục vọng của mình cao thượng và xua tan dục vọng thấp kém. Chúng ta đã thấy điều này trong những quy luật đơn giản được xem xét ở trang 473.

[160] A potent thought-form embodying an aspiration for spiritual illumination or

[160] Một hình tư tưởng mạnh mẽ thể hiện khát vọng được soi sáng tinh thần hoặc

for recognition by the Master may bring such a flood of light as to blind the aspirant, and make him consequently the possessor of a wealth of spiritual energy for which he is unready, and which he [Page 489] cannot use.

được Chân sư công nhận có thể đem lại một dòng ánh sáng tràn ngập đến mức làm mù người chí nguyện, và vì thế khiến y sở hữu nguồn năng lượng tinh thần dồi dào mà y chưa sẵn sàng tiếp nhận và không thể sử dụng.

That's interesting.

Điều đó thật thú vị.

[160b] Again, it may attract to the aspirant a thought-form of one of the Great Ones, and thus swing him deeper into the world of illusion and of astralism.

[160b] Hoặc nó có thể thu hút đến người chí nguyện một hình tư tưởng của một trong Các Đấng Cao Cả, và như thế đẩy y sâu hơn vào thế giới ảo tưởng và trạng thái cảm dục.

Thinking that the thought-form is the real Master.

Y nghĩ rằng hình tư tưởng ấy là Chân sư đích thực.

[161] Hence the need for humility, for a longing to serve and a resulting self-forgetfulness if one is to build truly and correctly. Such is the law.

[161] Vì thế, nếu muốn kiến tạo chân thực và đúng đắn, người ta cần có sự khiêm nhường, niềm khao khát phụng sự và sự quên mình phát sinh từ đó. Định luật là như vậy.

So basically, what we learn by what is said there—and it's somewhat, maybe, surprising to some of us—is: ask nothing for the separated self. That's what we learn. One is dying to have spiritual illumination. One wants recognition. The love of recognition has to be eliminated—one of the first four factors that make work within Rule XI possible. This desire for recognition never does any good. One may have it, but it may be full of illusion. It may bring such a flood of light as to blind the aspirant and make him overloaded with spiritual energy. He doesn't know how to handle it, and it can stimulate other things within him. Again, it may attract to an aspirant a thought-form of one of the Great Ones and then deepen his illusion.

Vì vậy, về căn bản, điều chúng ta học được từ những gì nói ở đó—và có lẽ phần nào gây ngạc nhiên cho một số người trong chúng ta—là: đừng cầu xin điều gì cho phàm ngã biệt lập. Đó là điều chúng ta học được. Một người tha thiết mong được soi sáng tinh thần. Y muốn được công nhận. Lòng ham thích được công nhận phải bị loại bỏ—đó là một trong bốn yếu tố đầu tiên khiến công việc theo Quy luật XI trở nên khả thi. Dục vọng được công nhận này không bao giờ đem lại điều tốt đẹp. Người ta có thể được công nhận, nhưng điều đó có thể đầy ảo tưởng. Nó có thể mang đến một luồng ánh sáng dồi dào đến mức làm mù quáng người chí nguyện và khiến y bị quá tải năng lượng tinh thần. Y không biết cách xử lý nó, và nó có thể kích thích những điều khác bên trong y. Hơn nữa, nó có thể thu hút đến người chí nguyện một

hình tư tưởng của một trong Các Đấng Cao Cả rồi làm ảo tưởng của y sâu sắc hơn.

So what do we need? That balanced point of view, really longing to serve, resulting in self-forgetfulness. Self-forgetfulness, harmlessness, and right speech, right? Resulting in self-forgetfulness if one is to build truly and correctly, and the emphasis is off the fate of the little self. So here is the boomerang effect: three main penalties. It's not like we have carte blanche to act in any way we like on this rigorous path of occultism. We do not. So we have to learn how to save ourselves. We can't be waiting for the Master always to save us. The Master has said, "Look, I could take care of this issue for you, but thereby you would learn nothing." So, the boomerang effect: it comes back. What is sent out had better be good and not evil, and not selfish, and not idle, although idle thoughts are rarely empowered.

Vậy chúng ta cần gì? Một quan điểm quân bình, lòng khao khát phụng sự chân thành, dẫn đến sự quên mình. Quên mình, tính vô tổn hại và lời nói đúng đắn, phải không? Nếu muốn kiến tạo chân thật và đúng đắn, điều đó phải dẫn đến sự quên mình, và trọng tâm không còn đặt vào số phận của phàm ngã nhỏ bé. Vì vậy, đây là hiệu ứng boomerang: ba hình phạt chính. Không phải chúng ta được toàn quyền hành động theo bất cứ cách nào mình muốn trên con đường huyền bí học nghiêm ngặt này. Chúng ta không có quyền ấy. Vì vậy, chúng ta phải học cách tự cứu mình. Chúng ta không thể luôn chờ Chân sư cứu mình. Chân sư đã nói: "Hãy xem, Tôi có thể giải quyết vấn đề này cho bạn, nhưng như thế bạn sẽ không học được gì." Vì vậy, hiệu ứng boomerang là: nó quay trở lại. Những gì được phóng ra tốt hơn hết phải thiện lành, không xấu xa, không ích kỷ và không vu vơ, dù các tư tưởng vu vơ hiếm khi được tăng cường quyền năng.

Next one. Another penalty, I guess.

Điều kế tiếp. Tôi cho rằng đây là một hình phạt khác.

[162] 2. A thought-form can also act as a poisoning agent, and poison all the springs of life.

[162] 2. Một hình tư tưởng cũng có thể tác động như chất độc và đầu độc mọi nguồn mạch của sự sống.

We go back where he tells us to be sweet and kind and good, keep silence, and the light will enter in. But "poison all the springs of life"—that's quite a phrase. Going back to pages 474 and 475, here it is: the idle thought, the selfish thought, the cruel, hateful thought rendered into word produce a prison, poison all the springs of life, lead to disease, and cause disaster and delay. How we handle our thought-forms is of the utmost moment for the one who works

Chúng ta trở lại chỗ Ngài bảo mình phải dịu dàng, nhân từ và tốt lành, giữ im lặng, rồi ánh sáng sẽ đi vào. Nhưng "làm nhiễm độc mọi nguồn mạch của sự sống"—đó quả là một cụm từ mạnh mẽ. Trở lại các trang 474 và 475, ở đây nói rằng: tư tưởng vu vơ, tư tưởng ích kỷ, tư tưởng tàn nhẫn và thù hận khi được biểu đạt thành lời sẽ tạo ra một nhà tù, làm nhiễm độc mọi nguồn mạch của sự sống, dẫn đến bệnh tật, đồng thời gây ra tai họa và trì hoãn. Cách chúng ta xử lý các hình

within the field of occultism, or at least is beginning to do so. And it is, to a great extent, under our control, and we will develop more skill as we go. So, a poisoning agent: from the place that we expect to get life and vitality and energetic sustainment, instead that life has to come through a poisonous area, and it poisons us.

tư tưởng của mình có tầm quan trọng tối cao đối với người hoạt động trong lĩnh vực huyền bí học, hoặc ít nhất đang bắt đầu làm như vậy. Và phần lớn điều đó nằm dưới sự kiểm soát của chúng ta; chúng ta sẽ phát triển thêm kỹ năng khi tiến bước. Vì vậy, nó là một tác nhân đầu độc: từ nơi chúng ta trông đợi nhận được sự sống, sinh lực và nguồn duy trì bằng năng lượng, thay vào đó, sự sống ấy phải đi qua một khu vực độc hại và đầu độc chúng ta.

[163] It may not be potent enough to swing out of its creator's aura (very few thought-forms are), and find its goal in another aura there to gather strength and so return from whence it came,

[163] Nó có thể không đủ mạnh để phóng ra khỏi hào quang của người tạo ra nó—rất ít hình tư tưởng có thể làm được điều này—rồi tìm đến mục tiêu trong một hào quang khác, tích lũy sức mạnh tại đó và quay về nơi nó phát xuất;

Some thought-forms do that. They go forth, they gather additional strength, and if they're of an evil nature, they will return with even greater effect than when they were sent forth. But this thought-form, if it doesn't break loose—

Một số hình tư tưởng làm như vậy. Chúng đi ra, thu thập thêm sức mạnh, và nếu mang bản chất xấu xa, chúng sẽ quay trở lại với tác động còn lớn hơn khi được phóng ra. Nhưng nếu hình tư tưởng này không thoát ra—

[164] but it may have a vitality of its own which can devastate the life of the aspirant.

[164] nhưng nó có thể sở hữu sinh lực riêng đủ sức tàn phá đời sống của người chí nguyện.

—which is, if it was conceived in poison and it's not released, then it poisons the one who conceived it.

—nghĩa là nếu nó được thai nghén trong chất độc mà không được phóng thích, thì nó đầu độc người đã thai nghén nó.

[165] A violent dislike, a gnawing worry, a jealousy, a constant anxiety and a longing for something or someone may act so potently as an irritant or poison

[165] Sự chán ghét dữ dội, nỗi lo âu giày vò, lòng ghen tị, sự bất an thường trực và niềm khao khát một điều gì hay một người nào đó có thể tác động mạnh mẽ như chất kích thích hoặc chất độc

See, there's Mars, chafing. So many of the diseases now are considered to be the result

Hãy xem, Sao Hỏa ở đó, đang gây cọ xát. Hiện nay, rất nhiều bệnh tật được xem là hậu quả của tình trạng viêm hoặc kích thích. Nó có

of inflammation or irritation. It may act so potently as an irritant or poison

thể hoạt động mạnh mẽ như một tác nhân kích thích hoặc chất độc

[166] that the entire life is spoilt, and service is rendered futile.

[166] đến mức làm hỏng toàn bộ đời sống và khiến sự phụng sự trở nên vô ích.

Can we search ourselves and find out if there is anything like this? I think the Dalai Lama was asked about hatred in his own life, and he just kind of thought first, shook his head, and said, “No, no, no. Not much, no.” He had an objective point of view, and he did a quick review in a detached manner, and he just didn't find it in himself.

Chúng ta có thể tự xét mình và khám phá xem có điều gì như thế không? Tôi nghĩ Đức Đạt Lai Lạt Ma từng được hỏi về lòng thù hận trong đời sống của Ngài; Ngài suy nghĩ một lát, lắc đầu và nói: “Không, không, không. Không nhiều, không.” Ngài có một quan điểm khách quan, nhanh chóng tự xem xét với thái độ tách rời và đơn giản không tìm thấy lòng thù hận trong mình.

A gnawing worry: What shall I do in my old age? What if I have no money, no place to live? What if my source of income is drying up? What if I become old, ugly, and sick? All those things. A jealousy: we have to realize that we are responsible for our own state of attainment, and we are who we are, and apparently distinct. If another has achieved or has something, we cannot take it from them. A constant anxiety, which is basically fear that things will work out badly, and a longing—unfulfilled, of course—for something or someone may act to chafe, to create friction instead of Solar Fire, an irritant or poison, so much so that the entire life is spoiled. And we all know what it's like to contemplate eating spoiled food—not a very pleasant prospect.

Một nỗi lo dai dẳng: Tôi sẽ làm gì khi về già? Nếu tôi không có tiền, không có nơi sinh sống thì sao? Nếu nguồn thu nhập của tôi đang cạn kiệt thì sao? Nếu tôi trở nên già nua, xấu xí và bệnh tật thì sao? Tất cả những điều ấy. Lòng ghen tị: chúng ta phải nhận ra rằng mình chịu trách nhiệm về trạng thái thành tựu của chính mình, và chúng ta là chính mình, có vẻ riêng biệt. Nếu người khác đã đạt được hoặc sở hữu điều gì, chúng ta không thể lấy nó khỏi họ. Một sự bất an thường xuyên, về căn bản là nỗi sợ mọi việc sẽ diễn biến tồi tệ, và một niềm khao khát—dĩ nhiên chưa được thỏa mãn—đối với một vật hay một người nào đó có thể gây cọ xát, tạo ra ma sát thay vì Lửa Thái dương, trở thành tác nhân kích thích hay chất độc mạnh đến mức toàn bộ đời sống bị hủy hoại. Và tất cả chúng ta đều biết cảm giác chiêm ngưỡng việc ăn thức ăn hư hỏng là thế nào—một viễn cảnh chẳng dễ chịu chút nào.

[167] The entire life is embittered and devitalized by the embodied worry, hatred or desire.

[167] Nỗi lo âu, lòng thù hận hoặc dục vọng được thể hiện thành hình tướng khiến toàn bộ đời sống trở nên cay đắng và mất sinh lực.

Embittered. You can see people with that look around their mouth, where they have bitterness and disappointment, and something repugnant is taking form within them. No true, flowing vitality can come through that lack of expectation of the good, this assessment of life as being a negative thing. So embitterment and devitalization arise from this ongoing worry, this ongoing hatred, or unfulfilled desire.

Cay đắng. Các bạn có thể thấy những người mang vẻ ấy quanh miệng, nơi họ chất chứa cay đắng và thất vọng, còn một điều gì đó đáng ghê tởm đang thành hình bên trong họ. Không một sinh lực chân thực, tuôn chảy nào có thể xuyên qua tình trạng không trông đợi điều thiện ấy, qua sự đánh giá đời sống như một điều tiêu cực ấy. Vì vậy, sự cay đắng và mất sinh lực phát sinh từ nỗi lo âu dai dẳng, lòng thù hận dai dẳng hoặc ham muốn không được thỏa mãn này.

[168] All relationships with other people are rendered equally futile or even definitely harmful, for the worried or suspicious aspirant spoils the home circle or his group of friends by his inner poisonous attitude, governed by an idea.

[168] Mọi mối quan hệ với người khác cũng trở nên vô ích, thậm chí rõ ràng có hại, bởi thái độ độc hại bên trong do một ý tưởng chi phối của người chí nguyện đầy lo âu hoặc nghi kỵ làm tổn hại gia đình hay nhóm bạn hữu của y.

A false idea, a low or bitter assessment of what life has to offer.

Một ý tưởng sai lầm, một sự đánh giá thấp kém hoặc cay đắng về những gì đời sống có thể mang lại.

[169] His relation to his own soul and the strength of the contact with the world of spiritual ideas is at a standstill,

[169] Mối liên hệ của y với linh hồn mình và sức mạnh tiếp xúc với thế giới của các ý tưởng tinh thần đều đình trệ,

Nothing can get through his turbulent astral-mental, kama-manasic state, and maybe it goes into the etheric body and causes all kinds of health problems, too,

Không gì có thể xuyên qua trạng thái cảm dục-trí tuệ, trí-cảm đầy xáo động của y; có lẽ trạng thái ấy còn truyền vào thể dĩ thái và gây nên đủ loại vấn đề sức khỏe,

[170] for he cannot progress onward and is held back by the poison in his mental system. His vision becomes distorted, his nature corroded,

[170] bởi y không thể tiến bước và bị chất độc trong hệ thống trí tuệ của mình kìm hãm. Tầm nhìn của y trở nên méo mó, bản chất của y bị xói mòn,

Even hard substances can corrode, even strong substances,

Ngay cả những chất liệu cứng cũng có thể bị xói mòn, ngay cả những chất liệu bền chắc,

[171] and all his relationships impeded by the wearing, nagging thoughts which he

[171] và mọi mối quan hệ của y đều bị cản trở bởi những tư tưởng dai dẳng, giày vò

has himself embodied in form and which have a life so powerful that they can poison him.

mà chính y đã thể hiện thành hình tướng; chúng có sự sống mạnh mẽ đến mức có thể đầu độc y.

They stay with him.

Chúng cứ bám lấy y.

[172] He cannot rid himself of them no matter how hard he tries or how clearly he sees (theoretically)

[172] Y không thể loại bỏ chúng, dù cố gắng đến đâu hoặc thấy rõ đến mức nào—về mặt lý thuyết—

At least, not in a practical manner, not real sight,

Ít nhất là không theo cách thực tiễn, không phải bằng cái thấy chân thực,

[173] the cause of his trouble. This is one of the commonest forms of difficulty, for it has its seat in the selfish personal life, and is ofttimes so fluidic that it seems to defy direct action.

[173] nguyên nhân gây rắc rối cho mình. Đây là một trong những dạng khó khăn phổ biến nhất, bởi nó bắt nguồn từ đời sống phàm ngã ích kỷ và thường linh động đến mức dường như chống lại mọi tác động trực tiếp.

D.K. has the experience of seeing this kind of thing. He is the true psychologist. We can see that in how he describes these states, and since they are so fluidic and difficult to pin down, we have to see whether any process is existing in us which, maybe though not as severe as the one he is describing, is a similar process.

Chân sư DK có kinh nghiệm quan sát loại hiện tượng này. Ngài là nhà tâm lý học chân chính. Chúng ta có thể thấy điều đó qua cách Ngài mô tả những trạng thái này; và vì chúng quá linh động, khó xác định, chúng ta phải xem liệu trong mình có tiến trình nào tương tự hay không, dù có lẽ không nghiêm trọng như tiến trình Ngài đang mô tả.

[174] 3. The third danger against which the aspirant must [Page 490] guard himself is becoming obsessed by his own embodied ideas, be they temporarily right or basically wrong. Forget not that all right ideas are temporary in nature and must eventually take their place as partial rights and give place to the greater truth.

[174] 3. Nguy cơ thứ ba mà người chí nguyện phải tự đề phòng là bị ám ảnh bởi những ý tưởng do chính mình thể hiện thành hình tướng, dù chúng tạm thời đúng hay căn bản sai. Đừng quên rằng mọi ý tưởng đúng đều có bản chất tạm thời và cuối cùng phải đảm nhận vị trí của những chân lý bộ phận, rồi nhường chỗ cho chân lý lớn lao hơn.

Obsession is a hardening of a thought. Maybe we're not talking about some demon or negative life; we're just talking about what you've created and how it continues to

Sự ám ảnh là tình trạng một tư tưởng trở nên cứng đặc. Có lẽ chúng ta không nói đến một con quỷ hay một sự sống tiêu cực nào, mà chỉ nói đến điều các bạn đã tạo ra, cách

beat upon you and will not change because you think of it as true for all time. And no thing is true for all time.

nó tiếp tục dồn dập tác động lên các bạn và không chịu thay đổi vì các bạn xem nó là chân lý muôn đời. Không điều gì đúng trong mọi thời đại.

[175] The fact of the day is seen later as part of a greater fact. A man can have grasped some of the lesser principles of the Ageless Wisdom so clearly and be so convinced of their correctness that the bigger whole is forgotten

[175] Sự thật của hôm nay về sau được nhận thấy là một phần của sự thật lớn lao hơn. Một người có thể lĩnh hội một số nguyên lý thứ yếu của Minh Triết Ngàn Đời rõ ràng đến mức và tin chắc vào tính đúng đắn của chúng đến nỗi quên mất tổng thể lớn lao hơn,

One is satisfied. I remember talking to a fellow about an idea in Buddhism that the enlightenment of a man is equivalent to the enlightenment of a god or any superior being. It didn't make sense to me because I thought the intensification of light would always proceed until one re-became, in full measure, the Universal Logos. But this was the dogma: an enlightened man is as good as an enlightened god. So that was held on to. A man can have grasped some of the lesser principles and forget the real ones,

Người ta cảm thấy thỏa mãn. Tôi nhớ mình từng nói chuyện với một người về một ý tưởng trong Phật giáo, cho rằng sự giác ngộ của một con người tương đương với sự giác ngộ của một vị thần hay bất kỳ Đấng cao siêu nào. Điều đó không hợp lý đối với tôi, vì tôi nghĩ rằng sự tăng cường ánh sáng sẽ luôn tiếp diễn cho đến khi một người trở lại thành Thượng đế Vũ Trụ trong trọn vẹn mức độ. Nhưng giáo điều lại là thế này: một người đã giác ngộ cũng ngang với một vị thần đã giác ngộ. Vì vậy, người ta cứ bám giữ điều ấy. Một người có thể nắm bắt một số nguyên lý thứ yếu rồi quên mất những nguyên lý thực sự,

[176] and he builds a thought-form about the partial truth which he has seen which can prove a limitation and keep him a prisoner and hold him back from progress.

[176] rồi kiến tạo quanh chân lý bộ phận mà y đã thấy một hình tư tưởng có thể trở thành giới hạn, giam hãm y và cản trở sự tiến bộ của y.

What is that limiting thought-form? “This is all there is, nothing further, so why try?” In other words, “My enlightenment is ultimate.” It doesn't make sense, but people have to do things that make sense to them, whatever sense they make to others, and discover, often the hard way, that growth within a universe—a growth of consciousness within a universe—is a huge thing and ongoing, and may reach a climax, of course, upon re-identification as the One,

Hình tư tưởng giới hạn ấy là gì? “Đây là tất cả những gì hiện hữu, không còn gì xa hơn, vậy cố gắng để làm gì?” Nói cách khác: “Sự giác ngộ của tôi là tối hậu.” Điều đó không hợp lý, nhưng người ta phải làm những gì có ý nghĩa đối với mình, bất kể chúng có ý nghĩa thế nào đối với người khác, rồi thường phải gian nan mới khám phá ra rằng sự tăng trưởng trong một vũ trụ—sự tăng trưởng tâm thức trong một vũ trụ—là một điều vô cùng lớn lao và liên tục; dĩ nhiên, nó có thể

and only at the very height of the universe. But each of us has to discover our own mistakes.

đạt đến đỉnh điểm khi một người tái đồng hóa với Đấng Duy Nhất, và chỉ tại tột đỉnh của vũ trụ. Nhưng mỗi người chúng ta phải tự khám phá những sai lầm của mình.

[177] He is so sure of his possession of truth that he can see the truth of no one else. He can be so convinced of the reality of his own embodied concept of what the truth may be that he forgets his own brain limitations and that the truth has come to him via his own soul and is consequently colored by his ray, being subsequently built into form by his personal separative mind. He lives but for that little truth; he can see no other; he forces his thought-form on other people;

[177] Y chắc chắn rằng mình sở hữu chân lý đến mức không thể thấy chân lý của bất kỳ ai khác. Y có thể tin chắc vào thực tại của quan niệm do chính mình thể hiện về chân lý đến mức quên mất những giới hạn của bộ não mình, cũng như quên rằng chân lý đã đến với y qua linh hồn của chính y và do đó mang sắc thái cung của y, rồi được thể trí chia rẽ của phàm ngã kiến tạo thành hình tướng. Y chỉ sống vì chân lý nhỏ bé ấy; y không thể thấy điều gì khác; y áp đặt hình tư tưởng của mình lên người khác;

[178] he becomes the obsessed fanatic and so mentally unbalanced, even if the world regards him as sane.

[178] y trở thành một kẻ cuồng tín bị ám ảnh và vì thế mất quân bình trí tuệ, dù thế gian vẫn xem y là người tỉnh táo.

Sixth-ray and third-ray types do a lot of this, he tells us. So what must be considered is the temporary nature of all formulations of truth, especially at the human stage of formulation. We're just microscopic man here, aren't we? We're not a great God, except essentially, if we unveil sufficiently to discover what we really are. But for all practical purposes, in time and space and under self-chosen limitation, we cannot trust the eternal nature of the truth we formulate.

Ngài cho chúng ta biết rằng người cung sáu và người cung ba thường làm điều này. Vì vậy, điều cần xem xét là bản chất tạm thời của mọi cách trình bày chân lý, đặc biệt ở giai đoạn trình bày của con người. Chúng ta chỉ là con người nhỏ bé như vi thể ở đây, phải không? Chúng ta không phải một Thượng đế Vĩ Đại, ngoại trừ về bản thể, nếu chúng ta vén đủ những bức màn để khám phá mình thực sự là gì. Nhưng xét theo mọi mục đích thực tiễn, trong thời gian và không gian, dưới những giới hạn do mình lựa chọn, chúng ta không thể tin rằng chân lý mình trình bày có bản chất vĩnh cửu.

[179] How shall a man guard himself from these dangers? How shall he rightly build? How shall he preserve that balance which will enable him to see truth, judge rightly, and so preserve his mental contact with his soul and with the souls of his fellow men?

[179] Làm thế nào một người tự bảo vệ mình khỏi những nguy cơ này? Làm thế nào y kiến tạo đúng đắn? Làm thế nào y duy trì sự quân bình giúp mình thấy chân lý, phán đoán đúng đắn, và nhờ đó giữ gìn sự tiếp xúc trí tuệ với linh hồn mình cùng linh hồn của đồng loại?

There are three great dangers here, right? Obsession; poisoning, self-poisoning, auto-intoxication, we might say—occult auto-intoxication. And the very first one: sending out bad thoughts and directing them to others. Of course, they may hurt the person to whom they are sent. I suppose there can be these wizards' wars, so to speak, and you can send out some pretty heavy stuff, and it can hurt.

Ở đây có ba mối nguy hiểm lớn, phải không? Sự ám ảnh; sự đầu độc, tự đầu độc, hay có thể nói là tự nhiễm độc huyền môn. Và mối nguy hiểm đầu tiên: phóng ra những tư tưởng xấu rồi hướng chúng đến người khác. Dĩ nhiên, chúng có thể làm tổn thương người nhận chúng. Tôi cho rằng có thể có những cuộc chiến giữa các phù thủy, có thể nói như vậy; các bạn có thể phóng ra những thứ rất nặng nề và chúng có thể gây tổn hại.

But how shall a man protect himself? That is a good question. Maybe I can go on to this next section. It's not going to be an even number, but sometimes I think I should do it more in terms of how the book is laid out. How shall a man guard himself from these dangers which weaken him and devitalize him and make him less effective in his possible service?

Nhưng một người phải bảo vệ mình như thế nào? Đó là một câu hỏi hay. Có lẽ tôi có thể chuyển sang phần kế tiếp này. Số thứ tự sẽ không được đều, nhưng đôi khi tôi nghĩ mình nên trình bày sát hơn theo bố cục của sách. Một người phải bảo vệ mình như thế nào trước những nguy hiểm khiến y suy yếu, mất sinh lực và giảm hiệu quả trong khả năng phụng sự?

[180] First and foremost, by the constant practice of Harmlessness.

[180] Trước hết và trên hết, bằng việc thường xuyên thực hành tính Vô Tổn Hại.

It's constant. It's a great discipline and probably, in a way, one of the most difficult to achieve because we have wrong conceptions about it. In any case, it would take considerable training—self-training.

Phải thực hành liên tục. Đây là một giới luật lớn lao và có lẽ, theo một cách nào đó, là một trong những điều khó đạt được nhất vì chúng ta có những quan niệm sai lầm về nó. Dù sao, việc ấy cũng đòi hỏi sự rèn luyện đáng kể—sự tự rèn luyện.

[181] This involves harmlessness in speech and also in thought and consequently in action. It is a positive harmlessness, involving constant activity and

[181] Điều này bao hàm tính vô tổn hại trong lời nói, trong tư tưởng và do đó trong hành động. Đó là tính vô tổn hại tích cực, bao hàm hoạt động và sự cảnh giác thường

watchfulness; it is not a negative and fluidic tolerance.

It requires vigilance. When we think, do we brood over negative thoughts? Or when we sense a negative thought in ourselves, do we follow the Patanjali method? Or, as The Tibetan says, replace it, substitute something positive for it, use the stream of love even in terms of one's own formulations if one recognizes them to be negative. And here's another way we guard ourselves. Talk about the practicality of this book, right?

[182] Secondly, by a daily guarding of the doors of thought, and a supervision of the thought life.

Guard the doors of thought; sentinel desire. What does it say? You're supposed to look out and up. Cast out all fear, all hate, all greed. I'm remembering certain parts of it, pages 491 and back to 475. It's probably somehow the ninth rule there, or tenth, eleventh: watch close the gates of thought; sentinel desire. Cast out all fear, all hate, all greed. Look out and up. Always vigilance here. Pay close attention to the words and speech. And, of course, in a more sophisticated way, pay close attention to your own thoughts. Make sure that at this spring from which speech and words come, all is clean. Clean out the atmosphere of thought. Bar fast the doors of thought to hate and pain, to fear and jealousy and low desire. We see what has to be done, and we can't let these things just slip in.

xuyên; nó không phải là thái độ khoan dung tiêu cực và linh động.

Điều đó đòi hỏi sự cảnh giác. Khi suy nghĩ, chúng ta có nghiền ngẫm mãi những tư tưởng tiêu cực không? Hay khi cảm nhận một tư tưởng tiêu cực trong mình, chúng ta có làm theo phương pháp của Patanjali không? Hoặc như Chân sư Tây Tạng nói, chúng ta có thay thế nó, dùng một điều tích cực thay cho nó, vận dụng dòng chảy tình thương ngay cả đối với những cách trình bày của chính mình nếu nhận ra chúng là tiêu cực không? Và đây là một cách khác để chúng ta tự bảo vệ. Hẳn các bạn thấy cuốn sách này thực tiễn đến mức nào rồi chứ?

[182] Thứ hai, bằng cách hằng ngày canh giữ các cánh cửa tư tưởng và giám sát đời sống tư tưởng.

Hãy canh giữ những cánh cửa tư tưởng; hãy canh phòng dục vọng. Đoạn ấy nói gì? Các bạn phải nhìn ra ngoài và hướng lên trên. Hãy loại bỏ mọi sợ hãi, mọi thù hận, mọi tham lam. Tôi đang nhớ lại một vài phần trong đó, từ trang 491 trở về trang 475. Có lẽ đó là quy luật thứ chín, thứ mười hay thứ mười một: hãy canh giữ nghiêm ngặt những cánh cửa tư tưởng; hãy canh phòng dục vọng. Hãy loại bỏ mọi sợ hãi, mọi thù hận, mọi tham lam. Hãy nhìn ra ngoài và hướng lên trên. Ở đây luôn cần sự cảnh giác. Hãy chú tâm kỹ lưỡng đến từ ngữ và lời nói. Dĩ nhiên, theo một cách tinh tế hơn, hãy chú tâm kỹ lưỡng đến chính tư tưởng của các bạn. Hãy bảo đảm rằng tại nguồn suối phát sinh lời nói và ngôn từ này, mọi thứ đều thanh sạch. Hãy thanh lọc bầu không khí tư tưởng. Hãy đóng chặt những cánh cửa tư tưởng trước thù hận và đau khổ, trước sợ hãi, ghen tị và dục vọng thấp kém. Chúng ta thấy điều phải làm và không thể để những thứ này cứ lẻn vào.

Otherwise, there's the story that D.K. emphasizes in the Bible about the man who swept his house clean and then ignored it and had more devils in the long run than before. So guard the gates of thought. Supervise the thought life.

Nếu không, có câu chuyện trong Kinh Thánh mà Chân sư DK nhấn mạnh về một người quét sạch nhà mình, rồi bỏ mặc nó, để cuối cùng có nhiều ma quỷ hơn trước. Vì vậy, hãy canh giữ những cánh cổng tư tưởng. Hãy giám sát đời sống tư tưởng.

[183] Certain lines of thought will not be permitted; certain old thought habits will be offset by the institution of constructive creative [Page 491] thinking; certain preconceived ideas (note the esoteric value of that phrase),

[183] Một số đường lối tư tưởng sẽ không được phép tồn tại; một số thói quen tư tưởng cũ sẽ được hóa giải bằng việc thiết lập lối tư duy kiến tạo và sáng tạo; một số ý tưởng định kiến (hãy lưu ý giá trị huyền bí của cụm từ này),

Preconceived. They are there. They are in the aura, and they are prejudices. They are how we used to look at things.

Đã được hình thành từ trước. Chúng có sẵn ở đó. Chúng hiện diện trong hào quang và là những thành kiến. Chúng là cách chúng ta từng nhìn sự vật.

[183b] will be relegated to the background so that the new horizons will be visioned and the new ideas can enter.

[183b] sẽ được đẩy lui vào hậu cảnh để các chân trời mới hiện ra trong tầm nhìn và các ý tưởng mới có thể đi vào.

Because it's possible to be so clogged with a number of often-entertained thoughts that there's no room for the new.

Bởi vì chúng ta có thể bị bít kín bởi nhiều tư tưởng thường xuyên được nuôi dưỡng đến mức không còn chỗ cho điều mới mẻ.

[184] This will entail a daily, hourly watchfulness, but only until ancient habits have been overcome and the new rhythm established. Then the aspirant will discover that the mind is so focused on the new spiritual ideas that the old thought-forms will fail to arrest the attention; they will die of inanition.

[184] Điều này đòi hỏi sự cảnh giác hằng ngày, hằng giờ, nhưng chỉ cho đến khi các thói quen lâu đời được khắc phục và nhịp điệu mới được thiết lập. Khi ấy, người chí nguyện sẽ khám phá rằng thể trí tập trung vào các ý tưởng tinh thần mới đến mức những hình tư tưởng cũ không còn thu hút được sự chú ý; chúng sẽ chết vì thiếu dưỡng chất.

Inanition—starvation, it means.

Thiếu dưỡng chất—nghĩa là chết đói.

[185] There is encouragement in this thought. The first three years' work will be the hardest. After that the mind will be

[185] Tư tưởng này đem lại sự khích lệ. Công việc trong ba năm đầu sẽ khó khăn nhất. Sau đó, thể trí sẽ hoàn toàn chú tâm

engrossed by the ideas and not by the thought-form.

vào các ý tưởng chứ không phải hình tư tưởng.

And this tells us a practice in the coming schools of meditation. So we have to learn what to keep, what to throw away, what to emphasize, what not to emphasize. Master Morya is saying, for us there is only the new, and when we have the intuitive attitude, we're always looking for the new. We're not nurturing the old and outworn and no longer useful formulations that were conceived before—they were preconceived. And they may come along as the thoughts of others and sweep a person into illusion because he hasn't really had a chance to think about them.

Điều này cũng cho chúng ta biết một phương pháp thực hành trong các trường tham thiền tương lai. Vì vậy, chúng ta phải học điều gì cần giữ lại, điều gì cần loại bỏ, điều gì cần nhấn mạnh và điều gì không nên nhấn mạnh. Chân sư Morya nói rằng đối với chúng ta chỉ có điều mới mẻ; và khi có thái độ trực giác, chúng ta luôn tìm kiếm điều mới. Chúng ta không nuôi dưỡng những cách trình bày cũ kỹ, lỗi thời, không còn hữu dụng vốn đã được hình thành từ trước. Chúng có thể xuất hiện dưới dạng tư tưởng của người khác và cuốn một người vào ảo tưởng vì y chưa thực sự có cơ hội suy xét chúng.

So, guarding the doors of thought, being the sentinel, the guard, being watchful, being vigilant. Do we have the energy for that? Do we think that that's somehow no longer relevant because we've passed the stage where that is necessary? I think we have to be very careful about such an attitude as that. So, practicing harmlessness, and here's the second one. He's telling us a lot. We have to get our list straight so we can do these things. We have to remember; we have to organize our minds so we can access what has to be accessed with the least amount of running around and useless expenditure of mental energy. Practice of harmlessness—in various places he defines it, and it's not negativity and it's not some sort of fluidic tolerance. Harmlessness: there is perfect poise, a completed point of view, and divine understanding. Being the sentinel and really guarding one's thoughts as if it really mattered.

Vì vậy, hãy canh giữ những cánh cửa tư tưởng, làm người canh gác, người bảo vệ, luôn tỉnh thức và cảnh giác. Chúng ta có năng lượng để làm điều đó không? Chúng ta có nghĩ rằng điều ấy không còn thích hợp vì mình đã vượt qua giai đoạn cần đến nó không? Tôi nghĩ chúng ta phải hết sức thận trọng trước một thái độ như vậy. Như thế, điều thứ nhất là thực hành tính vô tổn hại, và đây là điều thứ hai. Ngài đang nói với chúng ta rất nhiều điều. Chúng ta phải sắp xếp danh sách cho rõ ràng để có thể thực hiện chúng. Chúng ta phải ghi nhớ; phải tổ chức thể trí để có thể tiếp cận những gì cần được tiếp cận với ít sự chạy quanh và hao phí năng lượng trí tuệ vô ích nhất. Thực hành tính vô tổn hại—ở nhiều nơi Ngài định nghĩa nó, và nó không phải là tính tiêu cực hay một kiểu dung thứ linh động nào đó. Tính vô tổn hại: trong đó có sự quân bình hoàn hảo, một quan điểm hoàn chỉnh và sự thấu hiểu thiêng liêng. Hãy làm người canh gác và thực sự bảo vệ tư tưởng của mình như thể điều đó thật sự hệ trọng.

And next,

Và tiếp theo,

[186] Thirdly, by refusing to live in one's own thought world and by entering the world of ideas and the stream of human thought currents.

[186] Thứ ba, bằng cách từ chối sống trong thế giới tư tưởng riêng của mình, đồng thời bước vào thế giới của các ý tưởng và dòng chảy của các luồng tư tưởng nhân loại.

In other words, we can brood upon things over and over, and we have no refreshing currents—no refreshing currents when we ruminate on our own thoughts without allowing in the entries from the world of ideas.

Nói cách khác, chúng ta có thể nghiền ngẫm mãi mọi việc mà không có những dòng chảy làm tươi mới—không có những dòng chảy làm tươi mới khi chúng ta cứ suy đi nghĩ lại về tư tưởng của chính mình mà không cho phép những gì đến từ thế giới ý tưởng đi vào.

[187] The world of ideas is the world of the soul,

[187] Thế giới của các ý tưởng là thế giới của linh hồn,

and certainly of the soul as the Triad,

và chắc chắn là của linh hồn với tư cách Tam nguyên tinh thần,

[188] and of the higher mind.

[188] và của thượng trí.

They may originate in the Spiritual Triad, but they come into the higher mental plane and what we call the soul nature.

Chúng có thể bắt nguồn từ Tam Nguyên Tinh Thần, nhưng đi vào Cõi thượng trí và điều chúng ta gọi là bản chất linh hồn.

[189] The stream of human thoughts and of opinions is that of the public consciousness and of the lower mind. The aspirant must function free in both worlds. Note this with care.

[189] Dòng chảy của tư tưởng và quan điểm nhân loại thuộc về tâm thức công chúng và hạ trí. Người chí nguyện phải hoạt động như một tác nhân tự do trong cả hai thế giới. Hãy cẩn thận lưu ý điều này.

So we have to have that Janus ability to look both ways and to be flexible enough to convert our higher thoughts into practical applications in the lower worlds. Can we do that? We have to.

Vì vậy, chúng ta phải có khả năng của Janus để nhìn về cả hai hướng và đủ linh hoạt nhằm chuyển những tư tưởng cao siêu của mình thành các ứng dụng thực tiễn trong những cõi thấp. Chúng ta có làm được không? Chúng ta phải làm được.

[190] The thought is not that he must function freely, which involves more the

[190] Ý ở đây không phải là y phải hoạt động một cách tự do, vốn hàm ý nhiều hơn về sự dễ dàng, mà là y phải hoạt động với tư

idea of facility but that he must function as a free agent in both worlds.

cách một tác nhân tự do trong cả hai thế giới.

With some skill in action, and not compelled, not forced.

Với một mức độ khéo léo trong hành động, không bị cưỡng bách hay ép buộc.

[191] Through constant daily meditation he does the first. Through wide reading and sympathetic interest and understanding he accomplishes the second.

[191] Nhờ tham thiền đều đặn hằng ngày, y thực hiện điều thứ nhất. Nhờ đọc sách rộng rãi cùng sự quan tâm và thấu hiểu đầy cảm thông, y thực hiện điều thứ hai.

Meditation takes him into the higher worlds, and making sure he is informed about human developments brings him into the world of public consciousness. We can't be so heavenly high that we're no earthly good. We have to be able to find the way to see the great spiritual principles and apply them to the issues of the day, to the issues of the time. So it's, let's just say, a dual responsibility. When you don't change the air, the air can become deoxygenated and oppressive and stuffy, as they say. Here in Finland there's the habit: you throw the doors open every day, and even if it's really cold outside, the new air comes in. So thus it has to be. We need to be refreshed by the meditative process, and there things are ever new and we may contact all manner of revitalizing streams. But then there are the earthly conditions.

Tham thiền đưa y vào những thế giới cao siêu; còn việc bảo đảm mình hiểu biết về những diễn biến của nhân loại đưa y vào thế giới tâm thức công chúng. Chúng ta không thể ở trên trời cao đến mức chẳng còn ích gì cho trần thế. Chúng ta phải có khả năng tìm ra cách nhận thấy những nguyên lý tinh thần lớn lao và áp dụng chúng vào các vấn đề của hôm nay, các vấn đề của thời đại. Có thể nói, đó là một trách nhiệm kép. Khi không thay đổi không khí, nó có thể mất dưỡng khí, trở nên ngột ngạt và tù túng. Ở Phần Lan có một thói quen: mỗi ngày người ta mở toang cửa, và dù bên ngoài thật lạnh, không khí mới vẫn tràn vào. Việc này cũng phải như thế. Chúng ta cần được làm tươi mới bởi tiến trình tham thiền; ở đó, mọi sự luôn mới mẻ và chúng ta có thể tiếp xúc với đủ loại dòng chảy phục hồi sinh lực. Nhưng rồi vẫn còn những điều kiện trần thế.

So it's a question here of Uranus and Saturn. Uranus is the new and Saturn is conditions as they are. At least that's one way of interpreting it. And then there's a fourth factor here. We're talking about guarding ourselves from the dangers and staying in touch and being a useful server. This is what we're talking about here: harmlessness, vigilance, and exposure. So far, harmlessness, vigilance, and flexible exposure to different strata of energies, the

Vì vậy, đây là vấn đề của Sao Thiên Vương và Sao Thổ. Sao Thiên Vương là điều mới, còn Sao Thổ là những điều kiện như chúng đang hiện hữu. Ít nhất đó là một cách diễn giải. Và ở đây còn có yếu tố thứ tư. Chúng ta đang nói về việc tự bảo vệ trước những nguy hiểm, duy trì sự tiếp xúc và trở thành người phụng sự hữu ích. Đây là điều chúng ta đang bàn đến: tính vô tổn hại, sự cảnh giác và sự tiếp xúc rộng mở. Cho đến đây là tính vô tổn hại, sự cảnh giác và việc linh hoạt tiếp xúc với

occult and esoteric and also the more mundane.

các tầng năng lượng khác nhau—huyền môn và nội môn, cũng như thế tục hơn.

[192] Fourthly, he must learn to detach himself from his own thought creations, and leave them free to accomplish the purpose for which he intelligently sent them forth. This fourth process falls into two parts:

[192] Thứ tư, y phải học cách tách rời khỏi những sáng tạo tư tưởng của chính mình và để chúng tự do hoàn thành mục đích mà y đã chủ tâm phóng chúng ra. Tiến trình thứ tư này gồm hai phần:

I always use the idea of the composer. He can't be there for every performance of his work, and some composers are long gone. Let's say we perform Bach all the time. His death has come in and released the grip that some creators have on their thought-forms. At least death—there's a certainty of release, unless one is doing that from the other side, which I would doubt. So there are two parts to that detachment which will allow us to be normal and sane and serviceable creators.

Tôi luôn dùng hình ảnh nhà soạn nhạc. Ông không thể có mặt trong mọi buổi trình diễn tác phẩm của mình, và một số nhà soạn nhạc đã qua đời từ lâu. Chẳng hạn, chúng ta luôn trình diễn nhạc của Bach. Cái chết của ông đã đến và giải thoát sự nắm giữ mà một số người sáng tạo áp đặt lên các hình tư tưởng của họ. Ít nhất cái chết chắc chắn mang lại sự giải thoát, trừ phi người ta vẫn làm điều đó từ phía bên kia, điều mà tôi hoài nghi. Vì vậy, sự tách rời giúp chúng ta trở thành những người sáng tạo bình thường, lành mạnh và hữu ích có hai phần.

[193] 1. By the use of a mystic phrase he severs the link which holds an embodied idea in his thought-aura.

[193] 1. Bằng cách sử dụng một cụm từ thần bí, y cắt đứt mối liên kết giữ một ý tưởng đã nhập thể trong hào quang tư tưởng của mình.

There's probably a deeply mystic phrase, but also we could invent our own, though not as potent, at least expressing the right procedure. “Go forth and serve,” even—you could say that to one of your creations as you let it go. We cannot hold excessively to what we have created or we get cluttered, and there's no room for fresh inspiration. If a person has played one part, let us say, in the movies or on the stage, and they're always thought of in relation to that part, then they'll never be cast in any other role. So a really flexible actor or actress has to learn to stop being the role in which they, let us say,

Có lẽ có một cụm từ thần bí sâu xa, nhưng chúng ta cũng có thể tự tạo ra cụm từ của mình, dù không mạnh mẽ bằng, ít nhất cũng biểu đạt đúng tiến trình. “Hãy tiến ra và phụng sự”—các bạn thậm chí có thể nói như thế với một sáng tạo của mình khi buông nó ra. Chúng ta không thể bám giữ quá mức những gì mình đã tạo ra, nếu không sẽ trở nên chất đầy và không còn chỗ cho cảm hứng mới. Nếu một người đã diễn một vai trong phim hay trên sân khấu và người ta luôn chỉ nghĩ đến họ trong mối liên hệ với vai ấy, họ sẽ không bao giờ được chọn cho bất kỳ vai nào khác. Vì vậy, một nam hay nữ diễn viên thực sự linh hoạt phải học cách

achieved a lot of fame, and drop it—drop it and go on.

không còn là vai diễn đã mang lại cho mình nhiều danh tiếng, rồi buông bỏ nó và tiếp tục tiến bước.

And also,

Và cũng vậy,

[194] 2. By detaching his mind from the idea, once he has sent it on its mission, he learns the lesson of the *Bhagavad Gita* and "works without attachment".

[194] 2. Bằng cách tách thể trí khỏi ý tưởng sau khi đã phái nó đi thực hiện sứ mệnh, y học bài học của *Chí Tôn Ca* và "làm việc mà không chấp trước".

So, detaching his mind from the idea, from the creation, once it is sent forth in the proper form. There are more things to create. Authors write books. As The Tibetan progressed through the writing of his books, do we think that perhaps he held on to *A Treatise on Cosmic Fire* as a preoccupying thought even as he was writing other books? Doubtful. And so it is for anybody creating, in succession, different works. Work without attachment. You've done the best you can, and let the creation have its own life. Let the child have its own life; otherwise suffocation will result.

Như vậy, y tách thể trí khỏi ý tưởng, khỏi sáng tạo, một khi nó đã được phóng ra trong hình tướng thích hợp. Còn nhiều điều khác cần được sáng tạo. Các tác giả viết sách. Khi Chân sư Tây Tạng tiến hành viết các sách của Ngài, chúng ta có nghĩ rằng Ngài vẫn bám giữ *Luận về Lửa Vũ Trụ* như một tư tưởng luôn chiếm trọn tâm trí ngay cả khi đang viết những cuốn sách khác không? Khó có thể như vậy. Và đối với bất kỳ ai liên tiếp sáng tạo những tác phẩm khác nhau cũng thế. Hãy làm việc mà không chấp trước. Các bạn đã làm hết khả năng của mình; hãy để sáng tạo ấy có sự sống riêng. Hãy để đứa trẻ có đời sống riêng; nếu không, hậu quả sẽ là sự ngột ngạt.

So, by the use of a mystic phrase he severs the link. That's an important one. Even if we don't have the mystic phrase, we can think in that way and sever the link and let it go, even through imagination and through a mantra of our own devising. Then, once it's gone, you can bless it on its way and occasionally bless it, but there are other things to create.

Vì vậy, bằng việc sử dụng một cụm từ thần bí, y cắt đứt mối liên kết. Đây là một điều quan trọng. Ngay cả khi không có cụm từ thần bí, chúng ta vẫn có thể suy nghĩ theo cách ấy, cắt đứt mối liên kết và buông nó ra, thậm chí qua sự tưởng tượng và một mantram do chính mình tạo ra. Sau khi nó đã ra đi, các bạn có thể ban phúc cho hành trình của nó và thỉnh thoảng tiếp tục ban phúc, nhưng vẫn còn những điều khác cần được sáng tạo.

[195] These two points will vary according to the growth and status of the aspirant.

[195] Hai điểm này sẽ thay đổi tùy theo sự trưởng thành và địa vị của người chí

Each has, for himself, to formulate [Page 492] his own "severing phrase",

nguyện. Mỗi người phải tự hình thành "cụm từ cắt đứt" riêng của mình,

Gosh, isn't D.K. smart? He's just repeating the very same thing that I just said. Oh my. That's how thoughts remain in the mind. Long ago, I read these things; they implanted themselves, and now they're part of the active thought reservoir. Each has to formulate his own severing phrase,

Trời ơi, Chân sư DK thật thông tuệ! Ngài vừa lặp lại đúng điều tôi mới nói. Ôi chao. Tư tưởng lưu lại trong thể trí theo cách ấy. Từ lâu, tôi đã đọc những điều này; chúng tự gieo vào trong tôi và giờ đây trở thành một phần của kho tư tưởng tích cực. Mỗi người phải đặt ra cụm từ cắt đứt riêng,

[195b] and each has for himself, alone and unaided, to learn to look away from the three worlds wherein he works in his effort to push his idea of the work to be done.

[195b] và mỗi người phải tự mình, đơn độc và không được trợ giúp, học cách rời mắt khỏi ba cõi nơi y hoạt động trong nỗ lực thúc đẩy ý tưởng của mình về công việc cần thực hiện.

I think that makes sense, and our own severing phrase—we can practice this. Most of us are creative in some respect, and we do release things for the welfare of other people. Almost my whole life—I don't know whether it's fear or wisdom—but I just never listen to what I've said, and I don't review it. I don't go over it. I just send it out there. But when it comes to music, I do re-listen. I know because it has some kind of effect, and then there's a lot of meditation that can always be different in it. Once my old piano teacher said to me, "You are a prisoner of music." Maybe I was twelve or thirteen years old, and it worked out in interesting ways. We always have to be careful when we hear the Sirens singing, and the Gandharvas singing. As beautiful as they are, they can hold you back.

Tôi nghĩ điều đó hợp lý, và chúng ta có thể thực hành cụm từ cắt đứt riêng của mình. Hầu hết chúng ta đều sáng tạo theo một phương diện nào đó và quả thật phóng thích những điều vì phúc lợi của người khác. Gần như suốt đời mình—tôi không biết đó là sợ hãi hay minh triết—tôi chưa bao giờ nghe lại những gì mình đã nói, cũng không xem lại chúng. Tôi không ôn lại. Tôi chỉ phóng chúng ra ngoài. Nhưng đối với âm nhạc, tôi có nghe lại. Tôi biết là vì nó có một tác động nào đó, và trong đó còn có nhiều sự tham thiền luôn có thể đổi khác. Có lần giáo viên dạy dương cầm cũ nói với tôi: "Em là tù nhân của âm nhạc." Khi ấy có lẽ tôi mười hai hoặc mười ba tuổi, và điều này đã biểu hiện theo những cách thú vị. Chúng ta luôn phải thận trọng khi nghe các Nữ thần Siren ca hát và các Gandharva ca hát. Dù đẹp đẽ đến đâu, họ vẫn có thể kìm giữ chúng ta.

[196] He has to teach himself to withdraw his attention from the thought-form he has built, wherein that idea is embodied, knowing that as he lives as a soul, and as spiritual energy pours through him so his

[196] Y phải tự rèn luyện để rút sự chú ý khỏi hình tư tưởng do mình kiến tạo, trong đó ý tưởng ấy được hiện thân, vì biết rằng khi y sống như một linh hồn và năng lượng tinh thần tuôn chảy qua y, hình tư tưởng

thought-form will express the spiritual idea and accomplish its work.

của y sẽ biểu đạt ý tưởng tinh thần và hoàn thành công việc của nó.

It's almost like his present condition will help the thought-form, wherever it is and whatever it's doing. So as he lives as a soul and as spiritual energy pours through him, his thought-form will express the spiritual idea and will accomplish its work. His own spiritual condition will determine somewhat the success of the thought-form.

Điều đó gần như có nghĩa là trạng thái hiện tại của y sẽ trợ giúp hình tư tưởng, bất kể nó ở đâu và đang làm gì. Vì vậy, khi y sống như một linh hồn và năng lượng tinh thần tuôn chảy qua y, hình tư tưởng của y sẽ biểu đạt ý tưởng tinh thần và hoàn thành công việc của nó. Trạng thái tinh thần của chính y sẽ phần nào quyết định sự thành công của hình tư tưởng.

[197] It is held together by the life of the soul, and not by personality desire. The tangible results are ever dependent upon the strength of the spiritual impulse animating his idea, which is embodied in his thought-form. His work lies in the world of ideas and not in physical effects. Automatically the physical aspects will respond to the spiritual impulse.

[197] Chính sự sống của linh hồn, chứ không phải dục vọng của phàm ngã, duy trì sự cố kết của nó. Những kết quả hữu hình luôn tùy thuộc vào sức mạnh của xung lực tinh thần làm sinh động ý tưởng của y, vốn được hiện thân trong hình tư tưởng của y. Công việc của y nằm trong thế giới của các ý tưởng chứ không phải trong những hiệu quả hồng trần. Các phương diện hồng trần sẽ tự động đáp ứng xung lực tinh thần.

So we do not follow our creative thought-forms into the lower worlds. We would be unwanted guests. We would come unbidden. We would become a nuisance. We have done the creative work. We have formulated. We have sent it forth. And now the faith and the courage to let it be is with us, and not some kind of anxious shepherding of the fate of the thought-form within the lower worlds.

Vì vậy, chúng ta không đi theo các hình tư tưởng sáng tạo của mình vào những cõi thấp. Chúng ta sẽ là những vị khách không được hoan nghênh. Chúng ta sẽ đến mà không được mời. Chúng ta sẽ trở thành một mối phiền toái. Chúng ta đã thực hiện công việc sáng tạo. Chúng ta đã trình bày thành hình. Chúng ta đã phóng nó ra. Và giờ đây, chúng ta có đức tin và lòng can đảm để mặc nó hiện tồn, thay vì lo âu chăm nom vận mệnh của hình tư tưởng trong những cõi thấp.

So he has to teach himself to withdraw his attention from the thought-form he has built, wherein the idea is embodied, knowing that as he lives as a soul and as spiritual energy pours through him, so his thought-form will express the spiritual idea and accomplish its work. I suppose once it is

Vì vậy, y phải tự dạy mình rút sự chú ý khỏi hình tư tưởng đã xây dựng, nơi ý tưởng được thể hiện thành hình tướng, vì biết rằng khi y sống như một linh hồn và năng lượng tinh thần tuôn chảy qua y, hình tư tưởng của y sẽ biểu đạt ý tưởng tinh thần và hoàn thành công việc của nó. Tôi cho rằng điều này cũng

released, too. It's held together by the life of the soul, which he utilized as he formulated, and not by personality desire. Go, go, go. The tangible results are ever dependent upon the strength of the spiritual impulse animating the idea. So that's where his main responsibility is: the spiritual impulse animating his idea, which is embodied in his thought-form. And his work lies higher, right? Not in the world of physical effects.

xảy ra khi nó được phóng thích. Sự sống của linh hồn mà y đã vận dụng khi trình bày thành hình giữ nó kết hợp lại, chứ không phải ham muốn của phàm ngã. Hãy đi, hãy đi, hãy đi. Những kết quả hữu hình luôn tùy thuộc vào sức mạnh của xung lực tinh thần đang làm sinh động ý tưởng. Vì vậy, trách nhiệm chính của y nằm ở đó: xung lực tinh thần đang làm sinh động ý tưởng được thể hiện trong hình tư tưởng. Và công việc của y nằm ở nơi cao hơn, phải không? Không nằm trong thế giới của những hiệu quả hồng trần.

So this is working without attachment. This is working with detachment, working without attachment to our creations. Universes have come and gone. For the great Absolute Deity, there have been numberless universes. Can't hang on to any one universe. It's going to die away, as beautiful as it may have been. It's going to die away. And can you imagine the Absolute Deity, whose Self reflects as Absolute Infinity, being attached to any one infinitesimal that we call a universe? Always there is the new. And always that new can be put into form, and enjoyment can reign.

Như vậy, đây là làm việc mà không chấp trước. Đây là làm việc với sự tách rời, không chấp trước vào những sáng tạo của chúng ta. Các vũ trụ đã đến rồi đi. Đối với Thượng Đế Tuyệt Đối Vĩ Đại, đã có vô số vũ trụ. Không thể bám giữ bất kỳ vũ trụ riêng lẻ nào. Nó sẽ tiêu tan, dù có thể đã đẹp đẽ đến đâu. Nó sẽ tiêu tan. Và các bạn có thể hình dung Thượng Đế Tuyệt Đối, mà Bản Ngã của Ngài phản chiếu thành Vô Cực Tuyệt Đối, lại chấp trước vào một phần cực nhỏ nào đó mà chúng ta gọi là vũ trụ không? Luôn luôn có điều mới. Và điều mới ấy luôn có thể được đưa vào hình tướng, để sự hoan hỉ ngự trị.

Commentary Astral Rule 59

Tóm Tắt

Tóm tắt Webinar: Program-59-Astral-Plane-Rule-XI-11.6_PROCESSED_tagged

Ngữ cảnh và chủ đề chính của buổi giảng

Đây là chương trình thứ 59 trong loạt bài về các Quy Luật Huyền Thuật trên cõi cảm dục, tập trung vào giai đoạn thứ hai của Quy Luật XI, được gọi là "Sự Cứu Thoát khỏi Cái Chết." Thầy MDR lưu ý rằng các bài trước đã bàn đến việc tách rời hình tư tưởng đã tạo ra khỏi bản thân người tạo và không chạy theo để điều khiển nó, còn bài này chuyển sang chủ đề cái chết như một giai đoạn chuyển tiếp tâm thức có tính giải phóng.

Sự tư duy thuần túy và vai trò của thể cảm dục

Chân sư DK nhấn mạnh rằng chừng nào thể cảm dục còn trong trạng thái chuyển động bất an với tâm trạng, cảm xúc và dục vọng thu hút sự chú ý, thì tư duy thuần túy sẽ không thể xảy ra. Điều này là do tình trạng trí-cảm (kama-manasic) liên kết dục vọng và trí tuệ lại với nhau, ngăn cản trí tuệ được giữ vững trong ánh sáng linh hồn. Thầy MDR so sánh điều này với các phương tiện Yoga của Patanjali, nơi người hành thiền phải làm tĩnh lặng những biến đổi của các thể tinh vi, không chỉ của tâm trí mà còn của thể cảm dục linh động và luôn thay đổi.

Tâm lý học nội môn và sự khai triển trong tương lai

Chân sư DK ghi chú rằng trong các bài giảng này, Thầy đã chỉ ra những bước đầu tiên trong tâm lý học nội môn và chủ yếu bàn đến bản chất cũng như phương thức huấn luyện thể cảm dục. Thầy MDR nhận xét rằng câu "Sau đó trong thế kỷ này, tâm lý học của trí tuệ có thể được đề cập chi tiết hơn" có vẻ ám chỉ một thời điểm xa hơn, và không có cuốn sách nào về tâm lý học của trí tuệ xuất hiện sau Luận về Chánh Thuật. Thầy MDR đề xuất rằng đợt tài liệu mới có thể bắt đầu từ năm 2025.

Phàm ngã như "bản chất thể xác" cần được giải thoát

Chân sư DK định nghĩa "bản chất thể xác" không chỉ là thể xác mà là toàn bộ phàm ngã tích hợp, bao gồm thể xác, thể dĩ thái, thể cảm dục và thể trí hạ. Thầy MDR lưu ý rằng người ta phải tìm một vị trí bên trong và phía sau tất cả các thể này, đồng hóa với tâm thức quan sát là bản sắc thực sự hơn là với những gì được quan sát. Sự tiến hóa từ phàm nhân bình thường đến người chí nguyện, đến đệ tử, được mô tả theo mức độ liên kết với linh hồn: phàm nhân trí tuệ có thể kiểm soát được một số khía cạnh của thể trí, trong khi đệ tử đã chỉnh hợp linh hồn, thể trí và bộ não và bắt đầu làm việc với các phương diện năng lượng tinh vi.

Cái chết như một trải nghiệm thần bí và sự giải phóng tâm thức

Chân sư DK mô tả cái chết bằng nhiều cách tích cực: một sự giải phóng vĩ đại, "bí mật vĩnh cửu tươi đẹp của cái chết," một cuộc phiêu lưu lớn lao. Thầy MDR kể lại câu chuyện một người bạn trên bàn mổ cảm thấy tâm thức mình đang trượt đi và sợ hãi vì không có niềm tin vào bất cứ điều gì tinh thần, đối lập với những người có xu hướng thần bí nhận ra cái chết là một cuộc phiêu lưu. Thầy MDR cũng nhắc đến câu thơ của Dylan Thomas "Do not go gentle into that good night. Rage, rage

against the dying of the light" như biểu tượng cho sự phản kháng của con người trước cái chết, đặt câu hỏi liệu sự phản kháng đó có thực sự đúng không.

Giấc ngủ như hình thức cái chết hàng ngày

Chân sư DK dạy rằng mỗi đêm trong giấc ngủ, con người rời khỏi cõi hồng trần và hoạt động ở nơi khác, do đó con người đã thành thạo việc rời khỏi thể xác. Sự khác biệt duy nhất giữa giấc ngủ và cái chết là trong giấc ngủ, sợi dây từ tính nối tâm thức với bộ não vẫn còn nguyên vẹn và là con đường trở về, trong khi trong cái chết, sợi dây này bị đứt hoặc gãy. Thầy MDR kể lại rằng khi trình bày điều này cho một người bạn, người đó phản đối mạnh mẽ vì không thể chấp nhận sự tương đương giữa giấc ngủ và cái chết, cho thấy sự cần thiết phải làm nhạy cảm bộ não để ghi lại hoạt động tâm thức trong giấc ngủ.

Hai sợi dây năng lượng và cơ chế của cái chết

Chân sư DK giải thích rằng từ tinh thần (Atma), hai sợi dây phân hóa ra: một sợi tâm thức được neo đậu trong não tại vùng tuyến tùng, và một sợi sinh mệnh được neo đậu trong tim, duy trì sự liên kết và tích hợp của mọi nguyên tử trong thể xác. Cái chết là sự rút lui của cả hai dòng năng lượng này khỏi tim và đầu, gây ra mất tâm thức hoàn toàn và tiếp theo là sự tan rã của thể xác. Thầy MDR lưu ý rằng có sự tương ứng Cung ở đây: cung một tương ứng với "Bản Thể" và bộ não, cung hai tương ứng với "Sự Sống" và tim, cung ba tương ứng với "Chuyển động" và dạ dày, tụy, gan, mặc dù Thầy lưu ý rằng có thể cần đảo ngược một số tương quan này.

Sự tương quan giữa cái chết và các trạng thái suy giảm tâm thức

Chân sư DK giải thích rằng trong các trường hợp sa sút trí tuệ, lú lẫn tuổi già và bệnh Alzheimer, sợi tâm thức neo đậu trong não được rút đi trong khi sợi sinh mệnh trong tim vẫn còn hoạt động, do đó thể xác vẫn sống nhưng không có tâm thức hữu thức thực sự. Thầy MDR nhận xét rằng điều này gợi ý linh hồn đã đánh mất sự chú ý vào phàm ngã và đang bận rộn với các công việc của riêng mình trên cõi của nó. Chân sư DK còn lưu ý rằng trong những trường hợp suy giảm tâm thức nơi trước đó có một thể máy vượt trội, sự xuất hiện của hoạt động thông minh chỉ là ảo tưởng do thói quen cũ và nhịp điệu đã thiết lập từ lâu, không phải do mục đích phối hợp nhất quán.

Cái chết được thực hiện theo sự chỉ đạo của chân ngã

Chân sư DK khẳng định rằng cái chết được thực hiện theo sự chỉ đạo của chân ngã, dù con người có ý thức về điều đó hay không. Thầy MDR trích dẫn Định Luật X trong Trị Liệu Huyền Môn: "Hãy lắng nghe, O Đệ Tử, tiếng gọi phát ra từ Con đến Mẹ... Linh từ phát ra từ linh hồn đến hình tướng rằng hình tướng đã hoàn thành mục đích của nó... Linh hồn đứng tự do." Thầy MDR cũng lưu ý rằng thời hạn tồn tại trong hình tướng hồng trần có thể được gia hạn hoặc rút ngắn theo sự khôn ngoan của chân ngã.

Các mức độ tâm thức trong quá trình chuyển tiếp theo điểm tiến hóa

Chân sư DK phân biệt ba mức độ: người bình thường chết khi linh hồn rút sự chú ý; những người tiến hóa cao có khả năng tiên tri về ngày chết và giữ nguyên sự tự quyết đến phút cuối; và điểm đạo đồ có thể rút khỏi thể xác một cách có ý thức và hoàn toàn tỉnh thức, duy trì liên tục tâm thức mà không có khoảng gián đoạn. Thầy MDR kể lại bộ phim Bỉ "Antonia's Line" trong đó nhân vật chính quyết định ngày chết của mình và thực sự qua đời vào cuối ngày đó, cũng như cảnh thiền định có ý thức đến giây phút cuối của một vị sư già trong phim "Little Buddha" như những minh họa nghệ thuật cho nguyên lý này.

Sự giao tiếp sau khi chết và những chướng ngại

Chân sư DK giải thích rằng sau khi chết, người đã ra đi vẫn nhận biết được cảm xúc và suy nghĩ của những người thân yêu trên cõi cảm dục và qua viễn cảm, nhưng không thể tiếp xúc qua năm giác quan hồng trần. Thực ra, sự giao tiếp cảm dục và trí tuệ có thể tinh tế hơn vì người đã ra đi không còn bị cản trở bởi thể xác. Tuy nhiên, hai điều cản trở sự giao tiếp này: sự đau buồn và rối loạn cảm xúc mạnh mẽ của những người còn sống, và sự bối rối của người vừa qua đời khi đối mặt với điều kiện mới mà thực ra là điều kiện cũ quen thuộc nếu họ có thể nhận ra.

Lời kêu gọi xây dựng khoa học về cái chết

Chân sư DK kêu gọi xây dựng một thái độ mới và một khoa học mới về cái chết, tương đương với khoa học về sự ra đời, không phủ nhận y học hiện đại mà bổ sung thêm sự chuẩn bị có ý thức cho quá trình chuyển tiếp. Thầy đề xuất rằng khi cơn đau đã qua và thể xác yếu dần, người hấp hối nên được phép tự chuẩn bị cho sự chuyển tiếp vĩ đại, ngay cả khi bề ngoài có vẻ vô thức. Chân sư DK tiên đoán rằng trước khi một trăm năm trôi qua kể từ khi viết, một sự kiện và một sự mặc khải sẽ được trao cho nhân loại biến hy vọng về sự bất tử thành sự xác tín và kiến thức, và Thầy MDR nhận xét rằng gần một trăm năm đó sắp trôi qua.

Mạng nhện dĩ thái trong não và các lối thoát ra khỏi thể xác

Chân sư DK mô tả rằng trong thể dĩ thái của con người có hai lỗ thoát cho lực sống: một ở tùng thái dương và một ở đỉnh đầu trong não, mỗi lỗ được bảo vệ bởi một mạng lưới dĩ thái dày đặc được đan xen bằng các sợi năng lượng sinh mệnh. Trong quá trình chết, áp lực của năng lượng sinh mệnh đập vào mạng này cuối cùng tạo ra một lỗ thủng, và qua đó lực sống tuôn ra khi ảnh hưởng thu hút của linh hồn tăng lên. Thầy MDR nhận xét rằng điều này có thể giải thích hiện tượng người hấp hối đôi khi có sự tái sinh lạ thường ngay trước khi chết, do áp lực năng lượng cần đủ mạnh để phá vỡ mạng dĩ thái. Thầy MDR cũng chia sẻ một trải nghiệm cá nhân khi cố gắng ngủ có ý thức, cảm nhận như có một lối thoát qua tim thay vì qua đỉnh đầu, và bày tỏ hy vọng rằng khi thực sự qua đời, Thầy sẽ đi qua đỉnh đầu.

Ba lối thoát khi chết và mối liên hệ với sự phân cực

Chân sư DK mô tả ba lối thoát của linh hồn khi chết, tương ứng với ba loại người: lối thoát qua đỉnh đầu dành cho người phân cực trí tuệ, đệ tử và điểm đạo đồ; lối thoát qua trung tâm tim dành cho người tử tế, hào phóng, là công dân tốt; và lối thoát qua tùng thái dương dành cho người phân cực cảm xúc và những ai có bản chất thú tính mạnh. Thầy MDR chia sẻ rằng trong một trải nghiệm cá nhân, Thầy dường như đã thực hiện lối thoát qua tim và nhận thấy có một môi trường khác đang chờ đợi ở phía bên kia, với tính liên tục của tâm thức được duy trì.

Đồng tử, thông nhãn và sự phân biệt với cận tử thức cao hơn

Chân sư DK phân biệt rõ giữa đồng tử và thông nhãn cấp thấp với các nhà nội tâm hữu thức cấp cao hơn: ở những đồng tử, màng dĩ thái tại tùng thái dương bị rách vĩnh viễn từ sớm, khiến họ dễ xuất thần nhưng không có tính liên tục của tâm thức. Thầy MDR lưu ý rằng Chân sư DK phân biệt giữa các đồng tử chịu ảnh hưởng của dấu hiệu Song Ngư và Cự Giải với các đồng tử hữu thức hơn thuộc dấu hiệu Xử Nữ, và Sao Hải Vương có sức mạnh đặc biệt đối với tất cả các loại này.

Trạng thái Samadhi và mối tương đồng với quá trình chết

Chân sư DK mô tả trạng thái Samadhi là tương ứng tinh thần với trạng thái xuất thần của bản chất động vật, đạt được khi màng dĩ thái tại não bị xuyên thủng, cho phép ánh sáng, thông tin và cảm hứng tràn vào. Thầy MDR nhận xét rằng Samadhi giống như một quá trình chết nhưng là sự bước vào trạng thái sống động rất cao, và Thầy đề cập đến tấm ảnh của Ramakrishna — thầy của

Vivekananda — đang trong trạng thái Samadhi, được các học trò đỡ vì không thể kiểm soát thể xác.

Bốn quy luật thực hành để sống có kết cấu và chết đúng cách

Chân sư DK đưa ra bốn quy luật thực tiễn: thứ nhất, tập trung tâm thức tại đầu thông qua hình dung và tham thiền, phát triển năng lực sống như vị vua ngồi trên ngai tại trung tâm giữa hai chân mày; thứ hai, phụng sự bằng tim chứ không phải bằng cảm xúc, tự hỏi liệu mình đang phụng sự với tư cách cá nhân hay thành viên nhóm, và liệu động cơ có bị chi phối bởi tham vọng hay ảo cảm của sự yêu thích được yêu hay không; thứ ba, khi đi ngủ hãy rút tâm thức vào đầu một cách có chủ ý, duy trì sự tỉnh thức cho đến khi có thể hữu thức bước ra khỏi thể xác lên cõi cảm dục; thứ tư, ghi lại và quan sát mọi hiện tượng liên quan đến quá trình rút lui, bao gồm tiếng giật mình khi vừa ngủ, âm thanh nổ mạnh trong vùng đầu, hoặc ánh sáng và màu sắc dĩ thái như những dải tím xuất hiện. Thầy MDR nhận xét rằng đây là một chương trình học tập hàng đêm đòi hỏi nhiều năm thực hành để thành thục, và việc hai quy luật đầu tập trung vào đầu và tim sẽ dần vô hiệu hóa sức hút của tùng thái dương, giảm nguy cơ bị rách màng dĩ thái tại đó.

Buồng tử và các phương tiện hỗ trợ quá trình chết

Chân sư DK hướng dẫn cụ thể về buồng tử: cần giữ im lặng vì dù người hấp hối dường như bất tỉnh, tâm thức não bộ thực ra vẫn hiện diện đầy đủ nhưng hoàn toàn tê liệt ý chí, không thể biểu lộ sự sống. Chỉ dùng ánh sáng màu cam vì cam là màu của cung năm, hỗ trợ sự tập trung tại đầu và liên quan đến Hoa Sen Chân Ngã; không dùng hương nào khác ngoài trầm hương sandalwood vì đây là hương của cung một — cung Hủy Diệt — giúp linh hồn phá hủy chỗ trú ngụ của mình. Đầu của người hấp hối nên hướng về phía Đông, tay và chân đặt chéo nhau, và có thể dùng mantram như "Cha ơi, con xin phó thác thần khí con trong tay Cha" hay "Lạy Chúa, nay Chúa cho tôi tớ Chúa ra đi bình an" để hỗ trợ sự phóng thích.

Âm thanh, màu sắc và khoa học chết trong tương lai

Chân sư DK tiên đoán rằng một khoa học chết hoàn chỉnh sẽ được xây dựng khi sự thật về linh hồn được khoa học chứng minh, bao gồm việc sử dụng âm nhạc, màu sắc, áp lực lên các huyệt đạo và dây thần kinh cụ thể như tĩnh mạch cảnh, hành tủy, và một điểm đặc biệt tại vùng đầu. Thầy MDR lưu ý rằng âm điệu riêng của cá nhân — có thể là nốt cung linh hồn — nếu được xướng đúng lúc chết sẽ phối hợp hai dòng năng lượng và cuối cùng cắt đứt sinh mệnh tuyến, nhưng kiến thức này còn quá nguy hiểm để truyền dạy; Thầy phỏng đoán nốt cam có thể là nốt Ré. Thầy MDR cũng đề cập rằng Extreme Unction trong Giáo hội Công giáo có cơ sở huyền bí học khoa học, và nghi thức xức dầu cùng các thực hành này sẽ được hoàn thiện trong tương lai.

Sự hợp nhất giữa các cõi và các nhóm huấn luyện

Chân sư DK cho biết hiện tại đang có quá trình hợp nhất giữa cõi hồng trần và cõi cảm dục, tương tự như sự hợp nhất đã hoàn thành giữa cõi dĩ thái và cõi hồng trần đậm đặc, và một nhóm đặc biệt đang đảm trách nhiệm vụ này. Thầy MDR nhận xét rằng Chân sư DK cảnh báo không nên nhấn mạnh thái quá vào các nhóm huấn luyện này vì có thể dẫn đến việc theo đuổi các mục tiêu sai lầm, đồng thời Thầy liên kết chủ đề này với các nhóm hạt giống được mô tả trong "Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn" và "Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới".

Kết thúc bình giảng 59 và triển vọng các Quy luật còn lại

Thầy MDR thông báo rằng bình giảng số 59 này hoàn thành phần "Các Quy luật Huyền thuật trên Cõi Cảm Dục", bao gồm khoảng 16 trang từ trang 492 đến 508 của "Luận về Chánh Thuật". Còn

khoảng 150 trang trong sách, tương đương 110 trang script, với bốn quy luật cuối — XII, XIII, XIV, XV — liên quan đến cõi dĩ thái và quá trình ngưng tụ tư tưởng thành hình tướng. Thầy MDR chia sẻ rằng mục đích của toàn bộ chuỗi bình giảng là liên kết nội dung của "Luận về Chánh Thuật" với các tác phẩm khác của Chân sư DK và với "Giáo Lý Bí Nhiệm", hướng đến sự nghiên cứu hình cầu — trong đó mọi giáo lý đều liên quan với nhau như một chỉnh thể.

Text

[1] Salvation from Death

[2] We come now to the second phase of our study of the final words of Rule XI. [3] We have dealt with salvation from the dangers incident to the creation of thoughtforms by a human being who has learnt, or is learning, to create on the mental plane. [4] Much could have been said from the standpoint of the inability of the majority of students to think with clarity. Clear thinking involves capacity to dissociate oneself, temporarily at least, from all reactions and activities of an emotional nature. [5] As long as the astral body is in a state of restless movement, and its moods and feelings, its desires and emotions are powerful enough to attract attention, positive pure thought processes are not possible. [6] Until the time comes when there is a more general appreciation of the value of concentration and of meditation, and until the nature of the mind and its modifications are more universally understood, any further teaching on the subject would be futile.

[7] In these Instructions I have sought to give an indication [Page 493] of the first steps in esoteric psychology, [8] and have dealt primarily with the nature and mode of training of the astral body. [9] Later on in this century, the psychology of the mind, its nature and modifications may be handled in more detail. But the time is not yet.

[1] Giải thoát khỏi Cái Chết

[2] Giờ đây, chúng ta bước vào giai đoạn thứ hai trong việc nghiên cứu những lời cuối của Quy luật XI. [3] Chúng ta đã đề cập đến sự giải thoát khỏi những nguy cơ gắn liền với việc tạo ra các hình tư tưởng bởi một con người đã học, hoặc đang học, cách sáng tạo trên cõi trí. [4] Có thể nói rất nhiều điều xét từ quan điểm rằng phần lớn các đạo sinh không có khả năng suy nghĩ rõ ràng. Tư duy sáng suốt đòi hỏi khả năng tạm thời tách mình, ít nhất là trong một thời gian, khỏi mọi phản ứng và hoạt động mang bản chất cảm xúc. [5] Chừng nào thể cảm dục còn ở trong trạng thái vận động không ngừng, và các tâm trạng, cảm giác, dục vọng cùng cảm xúc của nó còn đủ mạnh để thu hút sự chú ý, thì các tiến trình tư tưởng tích cực và thuần khiết vẫn không thể diễn ra. [6] Cho đến khi giá trị của sự tập trung và tham thiền được nhận thức rộng rãi hơn, cũng như bản chất của thể trí và những biến thái của nó được thấu hiểu phổ quát hơn, thì mọi giáo huấn sâu hơn về chủ đề này đều vô ích.

[7] Trong các Huấn Thị này, Tôi đã tìm cách trình bày khái quát [Page 493] những bước đầu tiên trong Tâm Lý Học Nội Môn, [8] và chủ yếu đề cập đến bản chất cùng phương pháp rèn luyện thể cảm dục. [9] Vào thời kỳ sau của thế kỷ này, tâm lý học về thể trí, bản chất và những biến thái của nó có thể được bàn đến chi tiết hơn. Nhưng thời điểm ấy vẫn chưa đến.

[10] Our subject now is salvation from the body nature through the process of death.

[10] Chủ đề của chúng ta giờ đây là sự giải thoát khỏi bản chất của thể xác qua tiến trình chết.

[11] Two things must be borne in mind as we seek to study the means of this salvation:

[11] Cần ghi nhớ hai điều khi chúng ta tìm cách nghiên cứu những phương thức của sự giải thoát này:

[12] First, by the body nature I mean the integrated personality, [13] or the human equipment of physical body, vital or etheric vehicle, the matter (or mode of being) of the desire nature, and the mind stuff. [14] These constitute the sheaths or outer forms of the incarnated soul. [15] The consciousness aspect is sometimes focused in one and sometimes in another, or is identified with the form or with the soul. The average man works with facility and self-consciousness in the physical and astral bodies. [16] The intelligent and highly evolved man has added to these two the conscious control of his mental apparatus, though only in certain of its aspects, such as the memorizing or analyzing faculties. [17] He has also, in some cases, succeeded in unifying these three into a consciously functioning personality. [18] The aspirant is beginning to understand something of the principle of life which is animating the personality, whilst the disciple is utilizing all three, because he has coordinated or aligned the soul, the mind, and the brain and is therefore beginning to work with his subjective apparatus or energy aspects.

[12] Trước hết, khi nói đến bản chất của thể, tôi muốn nói đến Phàm ngã tích hợp, [13] hay toàn bộ cơ cấu của con người, gồm thể xác, hiện thể sinh lực hay dĩ thái, vật chất hay phương thức hiện tồn của bản chất dục vọng, và chất trí. [14] Những yếu tố này cấu thành các lớp vỏ hay hình tướng bên ngoài của linh hồn đang nhập thể. [15] Phương diện tâm thức đôi khi tập trung nơi yếu tố này, đôi khi nơi yếu tố khác, hoặc đồng hóa với hình tướng hay với linh hồn. Người bình thường hoạt động dễ dàng và có ngã thức trong thể xác và thể cảm dục. [16] Người thông tuệ và tiến hóa cao đã bổ sung vào hai thể này sự kiểm soát hữu thức đối với bộ máy trí tuệ của mình, dù chỉ trong một số phương diện nhất định, chẳng hạn như các năng lực ghi nhớ hoặc phân tích. [17] Trong một số trường hợp, y cũng đã thành công trong việc hợp nhất ba thể này thành một phàm ngã hoạt động hữu thức. [18] Người chí nguyện bắt đầu thấu hiểu phần nào nguyên khí sự sống đang làm sinh động phàm ngã, trong khi đệ tử sử dụng cả ba thể, bởi y đã phối kết hay chỉnh hợp linh hồn, thể trí và bộ não, nên bắt đầu hoạt động bằng bộ máy chủ quan hay các phương diện năng lượng của mình.

[19] Secondly, this salvation is brought about through a right understanding of the mystical experience we call death. [20] This is to be our theme, and the subject is so immense [21] that I can only indicate certain lines along which the aspirant may think, and posit certain premises which he can

[19] Thứ hai, sự cứu rỗi này được thực hiện nhờ thấu hiểu đúng đắn kinh nghiệm thần bí mà chúng ta gọi là cái chết. [20] Đây sẽ là chủ đề của chúng ta, và đề tài này bao la đến mức [21] tôi chỉ có thể nêu ra một số đường hướng để người chí nguyện suy ngẫm, đồng thời đặt ra một số tiền đề mà về sau y có thể

later elaborate. We shall confine ourselves also primarily to the *death* of the physical body. [Page 494]

[22] Let us first of all define this mysterious process to which all forms are subject and which is frequently only the dreaded end—dreaded because it is not understood. [23] The mind of man is so little developed that fear of the unknown, terror of the unfamiliar, and attachment to form have brought about a situation where one of the most beneficent occurrences in the life cycle of an incarnating Son of God is looked upon as something to be avoided and postponed for as long a time as possible.

[24] Death, if we could but realize it, is one of our most practized activities. [25] We have died many times and shall die again and again. [26] Death is essentially a matter of consciousness. [27] We are conscious one moment on the physical plane, and a moment later we have withdrawn onto another plane and are actively conscious there. [28] Just as long as our consciousness is identified with the form aspect, death will hold for us its ancient terror. [29] Just as soon as we know ourselves to be souls, and find that we are capable of focusing our consciousness or sense of awareness in any form or on any plane at will, or in any direction within the form of God, we shall no longer know death.

[30] Death for the average man is the cataclysmic end, involving the termination of all human relations, the cessation of all physical activity, the severing of all signs of love and of affection, and the passage (unwilling and protesting) into the unknown and the dreaded. [31] It is

khai triển. Chúng ta cũng sẽ chủ yếu giới hạn vào *cái chết* của thể xác. [Page 494]

[22] Trước hết, chúng ta hãy định nghĩa tiến trình huyền bí mà mọi hình tướng đều phải trải qua và thường chỉ bị xem là kết cục đáng sợ—đáng sợ vì nó không được thấu hiểu. [23] Thể trí con người phát triển quá ít đến mức nỗi sợ điều chưa biết, sự kinh hãi trước điều xa lạ và sự bám víu vào hình tướng đã tạo nên một tình trạng trong đó một trong những biến cố lợi ích nhất trong chu kỳ sống của một Con của Thượng đế đang lâm phàm lại bị xem là điều cần tránh né và trì hoãn càng lâu càng tốt.

[24] Nếu chúng ta có thể nhận ra, cái chết là một trong những hoạt động mà chúng ta đã thực hành nhiều nhất. [25] Chúng ta đã chết nhiều lần và sẽ còn chết hết lần này đến lần khác. [26] Về bản chất, cái chết là một vấn đề của tâm thức. [27] Trong khoảnh khắc này, chúng ta có ý thức trên cõi hồng trần; khoảnh khắc sau, chúng ta đã rút sang một cõi khác và hoạt động hữu thức tại đó. [28] Chừng nào tâm thức chúng ta còn đồng hóa với phương diện hình tướng, cái chết vẫn còn gieo vào chúng ta nỗi kinh hoàng từ ngàn xưa. [29] Ngay khi biết mình là linh hồn và nhận thấy mình có khả năng tùy ý tập trung tâm thức hay khả năng nhận biết vào bất kỳ hình tướng nào, trên bất kỳ cõi nào, hoặc theo bất kỳ phương hướng nào bên trong hình tướng của Thượng đế, chúng ta sẽ không còn biết đến cái chết nữa.

[30] Đối với người bình thường, cái chết là một kết cục dữ dội, bao hàm sự chấm dứt mọi quan hệ nhân sinh, sự ngưng mọi hoạt động hồng trần, sự cắt đứt mọi dấu hiệu của tình thương và trìu mến, cùng việc bước vào điều chưa biết và đáng sợ trong sự miễn cưỡng và phản kháng. [31] Nó tương tự như

analogous to leaving a lighted and a warmed room, friendly and familiar, where our loved ones are assembled, [32] and going out into the cold and dark night, alone and terror stricken, hoping for the best and sure of nothing.

rời khỏi một căn phòng sáng sủa, ấm áp, thân thiện và quen thuộc, nơi những người thân yêu của chúng ta đang quây quần, [32] để một mình bước ra đêm tối lạnh giá, lòng đầy kinh hãi, hy vọng điều tốt đẹp nhất nhưng không chắc chắn điều gì.

[33] But people are apt to forget that every night, in the hours of sleep, we die to the physical plane and are alive and functioning elsewhere. [34] They forget that they have already achieved facility in leaving the physical body; [Page 495] because they cannot as yet bring back into the physical brain consciousness the recollection of that passing out, and of the subsequent interval of active living, they fail to relate death and sleep. [35] Death, after all, is only a longer interval in the life of physical plane functioning; one has only "gone abroad" for a longer period. But the process of daily sleep and the process of occasional dying are identical, with the one difference that in sleep the magnetic thread or current of energy along which the life force streams is preserved intact, and constitutes the path of return to the body. In death, this life thread is broken or snapped. When this has happened, the conscious entity cannot return to the dense physical body and that body lacking the principle of coherence, then disintegrates.

[33] Nhưng người ta thường quên rằng mỗi đêm, trong những giờ ngủ, chúng ta chết đối với cõi hồng trần và sống cũng như hoạt động ở nơi khác. [34] Họ quên rằng mình đã có khả năng rời khỏi thể xác; [Page 495] vì chưa thể đưa ký ức về sự rời đi ấy và khoảng thời gian hoạt động tích cực sau đó trở lại tâm thức bộ não hồng trần, họ không nhận ra mối liên hệ giữa cái chết và giấc ngủ. [35] Xét cho cùng, cái chết chỉ là một khoảng gián đoạn dài hơn trong đời sống hoạt động trên cõi hồng trần; người ta chỉ "đi xa" trong một thời gian dài hơn. Nhưng tiến trình ngủ hằng ngày và tiến trình thỉnh thoảng chết đi thì đồng nhất, chỉ khác một điều: trong giấc ngủ, sợi dây từ tính hay dòng năng lượng mà mãnh lực sự sống tuôn chảy theo đó vẫn được giữ nguyên vẹn và tạo thành con đường trở về thể xác. Khi chết, sinh mệnh tuyến này bị đứt. Khi điều ấy xảy ra, thực thể hữu thức không thể trở lại thể xác đậm đặc, và thể ấy, do thiếu nguyên khí cố kết, sẽ tan rã.

[36] It should be remembered that the purpose and will of the soul, the spiritual determination to be and to do, utilizes the thread soul, the sutratma, the life current, as its means of expression in form. [37] This life current differentiates into two currents or two threads when it reaches the body, and is "anchored", if I might so express it, in two locations in that body. [38] This is symbolic of the differentiations of Atma, or Spirit, [39] into its two reflections, soul and body. [40]

[36] Cần nhớ rằng mục đích và ý chí của linh hồn, tức quyết tâm tinh thần muốn hiện tồn và hành động, sử dụng sợi dây linh hồn—sinh mệnh tuyến hay dòng sự sống—làm phương tiện biểu hiện trong hình tướng. [37] Khi đến thể xác, dòng sự sống này biến phân thành hai dòng hay hai sợi dây và được "neo giữ", nếu có thể diễn đạt như vậy, tại hai vị trí trong thể ấy. [38] Điều này tượng trưng cho sự biến phân của atma, hay Tinh thần, [39] thành hai phản ảnh của nó là linh hồn

The soul, or consciousness aspect, that which makes a human being a rational, thinking entity, is “anchored” by one aspect of this thread soul to a “seat” in the brain, found in the region of the pineal gland. The other aspect of the life which animates every atom of the body and which constitutes the principle of coherence or of integration, finds its way to the heart and is focused or “anchored” there. [41] From these two points, the spiritual man seeks to control the mechanism. [42] Thus functioning on the physical plane becomes possible, and objective existence becomes a temporary mode of expression. The soul, seated in the brain, makes man an intelligent rational entity, self-conscious and self-directing; [Page 496] he is aware in varying degree of the world in which he lives, according to the point in evolution and the consequent development of the mechanism. That mechanism is triple in expression. There are first of all the nadis and the seven centers of force; then the nervous system in its three divisions: cerebro-spinal, sympathetic, and peripheral; [43] and then there is the endocrine system, which might be regarded as the densest aspect or externalization of the other two.

và thể xác. [40] Linh hồn, hay phương diện tâm thức—yếu tố khiến con người trở thành một thực thể có lý trí và biết suy tư—được một phương diện của sợi dây linh hồn này “neo giữ” vào một “trụ sở” trong bộ não, nằm ở vùng tuyến tùng. Phương diện kia của sự sống, vốn làm sinh động mọi nguyên tử trong thể và cấu thành nguyên khí cố kết hay tích hợp, đi đến tim và tập trung hay được “neo giữ” tại đó. [41] Từ hai điểm này, con người tinh thần tìm cách kiểm soát bộ máy. [42] Nhờ vậy, việc hoạt động trên cõi hồng trần trở nên khả hữu, còn sự tồn tại khách quan trở thành một phương thức biểu hiện tạm thời. Linh hồn ngự trong bộ não khiến con người trở thành một thực thể thông tuệ, có lý trí, có ngã thức và khả năng tự định hướng; [Page 496] y nhận biết thế giới mình đang sống ở những mức độ khác nhau, tùy theo điểm tiến hoá và sự phát triển tương ứng của bộ máy. Bộ máy ấy biểu hiện theo ba phần. Trước hết là các kinh mạch và bảy trung tâm mãnh lực; tiếp đến là hệ thần kinh với ba phân hệ: não-tủy, giao cảm và ngoại biên; [43] rồi đến hệ nội tiết, có thể được xem là phương diện đậm đặc nhất hay sự ngoại hiện của hai hệ kia.

[44] The soul, seated in the heart, is the life principle, [45] the principle of self-determination, the central nucleus of positive energy by means of which all the atoms of the body are held in their right place and subordinated to the “will-to-be” of the soul. [46] This principle of life utilizes the blood stream as its mode of expression and as its controlling agency, and through the close relation of the endocrine system to the blood stream, we have the two aspects of soul activity brought together in order to make man a living, conscious, functioning entity, governed by the soul, and expressing

[44] Linh hồn ngự trong tim là nguyên khí sự sống, [45] nguyên khí tự quyết, hạt nhân trung tâm của năng lượng tích cực; nhờ đó, mọi nguyên tử trong thể được giữ đúng vị trí và phục tùng “ý chí muốn hiện tồn” của linh hồn. [46] Nguyên khí sự sống này sử dụng dòng máu làm phương thức biểu hiện và tác nhân kiểm soát; nhờ mối quan hệ mật thiết giữa hệ nội tiết với dòng máu, hai phương diện hoạt động của linh hồn được kết hợp để khiến con người trở thành một thực thể sống động, hữu thức và hoạt động, chịu sự cai quản của linh hồn và biểu hiện mục đích

the purpose of the soul in all the activities of daily living.

[47] Death, therefore, is literally the withdrawal from the heart and from the head of these two streams of energy, producing consequently, complete loss of consciousness and disintegration of the body. [48] Death differs from sleep in that *both* streams of energy are withdrawn. In sleep only the thread of energy, which is anchored in the brain is withdrawn, and when this happens the man becomes unconscious. By this we mean that his consciousness or sense of awareness is focused elsewhere. His attention is no longer directed towards things tangible and physical but is turned upon another world of being [49] and becomes centered in another apparatus or mechanism. [50] In death, both the threads are withdrawn or unified in the life thread. [51] Vitality ceases to penetrate through the medium of the blood stream and the heart fails to function [Page 497] just as the brain fails to record, and thus silence settles down. The house is empty. Activity ceases except that amazing and immediate activity which is the prerogative of matter itself and which expresses itself in the process of decomposition. [52] From certain aspects, therefore, that process indicates man's unity with everything that is material; it demonstrates that he is part of nature [53] itself and by nature we mean the body of the one life in whom "we live and move and have our being". [54] In those three words—living, moving and being—we have the entire story. *Being* is awareness, self consciousness and self-expression and of this man's head and brain are the exoteric symbols. *Living* is energy, desire in form, coherence and adhesion to an idea and of this the heart and the blood are the exoteric symbols. *Moving* indicates the integration and response of the existing, aware, living

của linh hồn trong mọi hoạt động của đời sống hằng ngày.

[47] Vì vậy, theo nghĩa đen, cái chết là sự rút hai dòng năng lượng này khỏi tim và đầu, dẫn đến sự mất tâm thức hoàn toàn và sự tan rã của thể xác. [48] Cái chết khác giấc ngủ ở chỗ *cả hai* dòng năng lượng đều được rút đi. Trong giấc ngủ, chỉ sợi dây năng lượng được neo giữ trong bộ não bị rút đi, và khi điều này xảy ra, con người trở nên vô thức. Qua đó, chúng tôi muốn nói rằng tâm thức hay khả năng nhận biết của y tập trung ở nơi khác. Sự chú ý của y không còn hướng đến những sự vật hữu hình và hồng trần, mà chuyển sang một thế giới Bản Thể khác [49] và tập trung trong một bộ máy hay cơ cấu khác. [50] Khi chết, cả hai sợi dây đều được rút đi hoặc hợp nhất trong sinh mệnh tuyến. [51] Sinh lực ngừng thâm nhập qua dòng máu, tim ngừng hoạt động [Page 497] cũng như bộ não ngừng ghi nhận, và sự im lặng bao trùm. Ngôi nhà trống rỗng. Mọi hoạt động đều ngừng lại, ngoại trừ hoạt động kỳ diệu và tức thời vốn là đặc quyền của chính vật chất và biểu hiện qua tiến trình phân hủy. [52] Vì vậy, xét theo một số phương diện, tiến trình ấy cho thấy sự hợp nhất của con người với mọi vật chất; nó chứng minh rằng y là một phần của chính thiên nhiên, [53] và khi nói đến thiên nhiên, chúng tôi muốn nói đến thể của Sự Sống duy nhất mà trong đó "chúng ta sống, vận động và hiện tồn". [54] Trong ba từ ấy—sống, vận động và hiện tồn—có toàn bộ câu chuyện. *Hiện tồn* là nhận biết, ngã thức và tự biểu hiện; đầu và bộ não con người là các biểu tượng ngoại môn của điều này. *Sống* là năng lượng, dục vọng trong hình tướng, sự cố kết và gắn bó với một ý tưởng; tim và máu là các biểu tượng ngoại môn của điều này. *Vận động* biểu thị sự tích hợp và đáp ứng của thực thể đang hiện tồn, nhận biết và sống động đối

entity into the universal activity, and of this the stomach, pancreas and liver are the symbols.

[55] It is interesting, though incidental to our subject, to bear in mind that in cases of imbecility and idiocy and in that stage of old age which we call senile decay, the thread which is anchored in the brain is withdrawn, [56] whilst that which conveys the life impulse or urge remains still anchored in the heart. [57] There is life but no intelligent awareness; there is movement but no intelligent direction; in the case of senile decay, when there has been a high grade apparatus utilized in life, there may be the appearance of intelligent functioning but that is an illusion due to old habit and to old established rhythm but not to coordinated coherent purpose.

[58] It must be noted also that death is, therefore, undertaken at the direction of the ego, no matter how unaware a human being may be of that direction. The process works automatically with the majority, for when the soul withdraws its attention the inevitable reaction on the physical plane is death, either by the abstraction of the [Page 498] dual threads of life and reason energy, or by the abstraction of the thread of energy which is qualified by mentality, leaving the life stream still functioning through the heart but no intelligent awareness. The soul is engaged elsewhere and occupied on its own plane with its own affairs.

[59] In the case of highly developed human beings we often find a sense of pre-vision as to the death period; this is incident upon egoic contact and awareness of the wishes of the ego. [60] It involves sometimes a knowledge of the very day of death, coupled

với hoạt động vũ trụ; dạ dày, tuyến tụy và gan là các biểu tượng của điều này.

[55] Dù chỉ liên quan gián tiếp đến đề tài của chúng ta, cũng nên ghi nhớ rằng trong các trường hợp thiểu năng trí tuệ, ngu độn, và trong giai đoạn tuổi già mà chúng ta gọi là suy thoái do lão hóa, sợi dây được neo giữ trong bộ não bị rút đi, [56] trong khi sợi dây truyền xung lực hay thôi thúc sự sống vẫn còn neo giữ trong tim. [57] Có sự sống nhưng không có nhận biết thông tuệ; có vận động nhưng không có sự chỉ đạo thông tuệ. Trong trường hợp suy thoái do lão hóa, khi một bộ máy cao cấp từng được sử dụng trong đời sống, có thể vẫn xuất hiện vẻ hoạt động thông tuệ, nhưng đó là ảo tưởng do thói quen lâu đời và nhịp điệu đã được thiết lập từ trước, chứ không do một mục đích phối kết và cố kết.

[58] Cũng cần lưu ý rằng cái chết diễn ra theo sự chỉ đạo của chân ngã, bất kể con người không nhận biết sự chỉ đạo ấy đến mức nào. Đối với đa số, tiến trình này diễn ra tự động, vì khi linh hồn rút sự chú ý, phản ứng tất yếu trên cõi hồng trần là cái chết—do sự triệt thoái của [Page 498] hai sợi dây năng lượng sự sống và lý trí, hoặc do sự triệt thoái của sợi dây năng lượng mang phẩm tính trí tuệ, khiến dòng sự sống vẫn hoạt động qua tim nhưng không còn nhận biết thông tuệ. Linh hồn đang dấn thân ở nơi khác và bận rộn trên cõi riêng với những công việc của mình.

[59] Trong trường hợp những người phát triển cao, chúng ta thường thấy họ có linh cảm trước về thời điểm chết; điều này phát sinh từ sự tiếp xúc với chân ngã và sự nhận biết những mong muốn của chân ngã. [60] Đôi khi, điều đó bao hàm sự biết trước chính

to a preservation of self-determination up to the final moment of withdrawal. [61] In the case of initiates there is much more than this. There is an intelligent understanding of the laws of abstraction and this enables the one who is making the transition to withdraw consciously and in full waking awareness out of the physical body and so to function on the astral plane. This involves the preservation of continuity of consciousness so that no hiatus occurs between the sense of awareness on the physical plane and that of the after death state. [62] The man knows himself to be as he was before, though without an apparatus whereby he can contact the physical plane. [62b] He remains aware of the states of feeling and of the thoughts of those he loves, though he cannot perceive or contact the dense physical vehicle. [63] He can communicate with them on the astral plane or telepathically through the mind if they and he are en rapport, but communication that involves the use of the five physical senses of perception lies necessarily out of his reach. [64] It is useful to remember, however, that astrally and mentally the interplay can be closer and more sensitive than ever before for he is freed of the handicap of the physical body. Two things, however, militate against this interplay: one is the grief and violent emotional upset of those left behind and, in the case of the average human being, the other is the man's own ignorance [Page 499] and bewilderment as he stands faced by what are to him new conditions, though they are really old conditions, if he could but realize it. Once men have lost the fear of death and have established an understanding of the after-death world which is not based on hallucination and hysteria or on the conclusions (oft unintelligent) of the average medium, who speaks under the control of his own thought-form (built by

xác ngày chết, cùng với việc duy trì khả năng tự quyết cho đến khoảnh khắc rút lui cuối cùng. [61] Trong trường hợp các điểm đạo đồ, còn có nhiều điều hơn thế. Họ thấu hiểu một cách thông tuệ các định luật triệt thoái, nhờ đó người đang thực hiện sự chuyển tiếp có thể rút khỏi thể xác một cách hữu thức và hoàn toàn tỉnh thức, rồi hoạt động trên cõi cảm dục. Điều này bao hàm việc duy trì tính liên tục của tâm thức, để không có khoảng gián đoạn nào giữa khả năng nhận biết trên cõi hồng trần và khả năng nhận biết trong trạng thái sau khi chết. [62] Con người biết mình vẫn như trước, dù không còn bộ máy để tiếp xúc với cõi hồng trần. [62b] Y vẫn nhận biết các trạng thái cảm xúc và tư tưởng của những người mình yêu thương, dù không thể tri giác hay tiếp xúc với hiện thể hồng trần đậm đặc. [63] Y có thể giao tiếp với họ trên cõi cảm dục hoặc bằng viễn cảm qua thể trí nếu đôi bên hòa hợp, nhưng sự giao tiếp đòi hỏi sử dụng năm giác quan hồng trần tất nhiên nằm ngoài khả năng của y. [64] Tuy nhiên, cần nhớ rằng trên phương diện cảm dục và trí tuệ, sự tương tác có thể mật thiết và nhạy bén hơn bao giờ hết, vì y đã thoát khỏi trở ngại của thể xác. Tuy nhiên, có hai điều cản trở sự tương tác này: một là nỗi đau buồn và sự xáo động cảm xúc dữ dội của những người ở lại; hai là, trong trường hợp người bình thường, sự thiếu hiểu biết [Page 499] và hoang mang của chính y khi đối diện với những điều kiện mới đối với y, dù thực ra chúng là những điều kiện cũ, nếu y có thể nhận ra điều đó. Một khi con người đã mất đi nỗi sợ cái chết và đã thiết lập được sự thấu hiểu về thế giới sau khi chết—một sự thấu hiểu không dựa trên ảo giác, cuồng loạn hay những kết luận thường thiếu sáng suốt của đồng tử bình thường, người phát ngôn dưới sự kiểm soát của hình tư tưởng do chính mình và nhóm người tham dự tạo dựng—thì chúng ta sẽ kiểm soát đúng đắn tiến trình chết. Tình trạng của những người ở lại sẽ được xử lý

himself and the circle of sitters), we shall have the process of death properly controlled. The condition of those left behind will be carefully handled so that there is no loss of relationship and no false expenditure of energy.

cẩn trọng để không xảy ra sự mất liên hệ hay sự tiêu hao năng lượng sai lầm.

[65] There is a big difference now between the scientific method of bringing people into incarnation and the perfectly blind and oft frightened and surely ignorant way in which we usher them out of incarnation. [66] I seek today to open the door in the occident to a newer and more scientific method of handling the process of dying, and let me make myself perfectly clear. What I have to say in no way abrogates modern medical science with its palliatives and skill. All I plead for is a sane approach to death; all I seek to make is a suggestion that when pain has worn itself out and weakness has supervened, the dying person be permitted to prepare himself, even if apparently unconscious, [67] for the great transition. Forget not that it takes strength and a strong hold on the nervous apparatus to produce pain. Is it impossible to conceive of a time when the act of dying will be a triumphant finale of life? Is it impossible to vision the time when the hours spent on the death bed may be but a glorious prelude to a conscious exit? When the fact that the man is to discard the handicap of the physical sheath may be for him and those around him the long waited for and joyous consummation? [68] Can you not visualize the time when instead of tears and fear and the refusal to recognize the inevitable, the dying person and [Page 500] his friends would mutually agree on the hour and that nothing but happiness would characterize the passing? [69] That in the minds of those left behind the thought of sorrow will not enter and death beds will be regarded as happier occasions than births and marriages? I tell

[65] Hiện nay có một sự khác biệt lớn giữa phương pháp khoa học đưa con người vào lâm phàm và cách thức hoàn toàn mù quáng, thường đầy sợ hãi và chắc chắn vô minh mà chúng ta dùng để tiễn họ ra khỏi kiếp lâm phàm. [66] Hôm nay, Tôi tìm cách mở ra tại phương Tây cánh cửa dẫn đến một phương pháp mới hơn và khoa học hơn để xử lý tiến trình tử vong, và xin để Tôi nói thật rõ. Những điều Tôi sắp nói tuyệt nhiên không phủ nhận khoa học y tế hiện đại, cùng các phương pháp giảm nhẹ và kỹ năng của nó. Tất cả những gì Tôi biện giải là một cách tiếp cận sáng suốt đối với cái chết; tất cả những gì Tôi tìm cách đưa ra là đề nghị rằng, khi cơn đau đã tự tiêu hao và sự suy nhược đã xuất hiện, người hấp hối nên được phép tự chuẩn bị, ngay cả khi bề ngoài dường như bất tỉnh, [67] cho cuộc chuyển tiếp vĩ đại. Đừng quên rằng cần có sức mạnh và sự kiểm soát vững chắc đối với bộ máy thần kinh mới tạo ra đau đớn. Phải chăng không thể hình dung một thời điểm khi hành động chết sẽ là hồi kết khải hoàn của đời sống? Phải chăng không thể hình dung thời điểm khi những giờ phút trên giường bệnh có thể chỉ là khúc dạo đầu huy hoàng cho một cuộc xuất ly có ý thức? Khi sự kiện con người sắp loại bỏ trở ngại là lớp vỏ thể xác có thể trở thành, đối với y và những người chung quanh, sự hoàn tất vui mừng mà họ đã mong đợi từ lâu? [68] Các bạn không thể hình dung thời điểm mà thay vì nước mắt, sợ hãi và sự khước từ nhìn nhận điều không thể tránh khỏi, người hấp hối và [Page 500] các bạn hữu của y sẽ cùng thỏa thuận về giờ phút ra đi, và sự chuyển tiếp ấy chỉ mang đặc tính của niềm hạnh phúc sao? [69] Khi tư tưởng đau buồn sẽ

you, that before so very long this will be deeply so for the intelligent of the race, and little by little for all.

không xâm nhập thể trí của những người ở lại, và giường bệnh lúc lâm chung sẽ được xem là những dịp hạnh phúc hơn cả sinh nở và hôn lễ? Tôi nói với các bạn rằng chẳng bao lâu nữa, điều này sẽ trở thành một thực tại sâu sắc đối với những người thông tuệ trong nhân loại, rồi từng chút một đối với tất cả mọi người.

[70] You say there are as yet only beliefs as to immortality and no sure evidences. In the accumulation of testimony, in the inner assurances of the human heart, in the fact of belief in eternal persistence as an idea in the minds of men lies sure indication. But indication will give place to conviction and knowledge before another hundred years has elapsed, for an event will take place and a revelation be given to the race which will turn hope into certainty and belief into knowledge. [71] In the meantime, let a new attitude to death be cultivated and a new science of death be inaugurated. [72] Let it cease to be the one thing we cannot control and which inevitably defeats us and let us begin to control our passing over to the other side, and to understand somewhat the technique of transition.

[70] Các bạn nói rằng cho đến nay chỉ có những niềm tin về sự bất tử mà chưa có bằng chứng chắc chắn. Trong sự tích lũy các chứng ngôn, trong niềm xác tín nội tâm của trái tim nhân loại, và trong sự kiện niềm tin vào sự tồn tại vĩnh cửu hiện diện như một ý tưởng trong thể trí con người, chính ở đó có dấu hiệu chắc chắn. Nhưng trước khi một trăm năm nữa trôi qua, dấu hiệu sẽ nhường chỗ cho sự xác tín và tri thức, vì một biến cố sẽ xảy ra và một sự mặc khải sẽ được ban cho nhân loại, biến hy vọng thành sự chắc chắn và niềm tin thành tri thức. [71] Trong thời gian đó, hãy vun bồi một thái độ mới đối với cái chết và khai mở một khoa học mới về sự chết. [72] Hãy để cái chết không còn là điều duy nhất chúng ta không thể kiểm soát và tất yếu đánh bại chúng ta; hãy bắt đầu kiểm soát sự chuyển sang phía bên kia và phần nào thấu hiểu kỹ thuật chuyển tiếp.

[73] Before I take up this subject in greater detail I would like to make reference to the “web in the brain”, which is intact for the majority but is non-existent for the illumined seer.

[73] Trước khi bàn đến chủ đề này chi tiết hơn, Tôi muốn đề cập đến “tấm lưới trong bộ não”, vốn còn nguyên vẹn ở đa số mọi người nhưng không tồn tại đối với nhà thông nhãn đã được soi sáng.

[74] In the human body, as you know, we have an underlying, interpenetrating vital body which is the counterpart of the physical, which is larger than the physical and which we call the etheric body or double. It is an energy body and is composed of force centers and nadis or force threads. These underlie or are the counterparts of the

[74] Như các bạn biết, bên dưới và xuyên thấu cơ thể con người có một thể sinh lực, là đối phần của thể xác, lớn hơn thể xác và được chúng ta gọi là thể dĩ thái hay bản sao dĩ thái. Đó là một thể năng lượng, được cấu thành bởi các trung tâm mãnh lực cùng những kinh mạch hay tuyến mãnh lực. Chúng nằm bên dưới hoặc là đối phần của bộ

nervous apparatus—the nerves and the nerve ganglia. [75] In two places in the human vital body there are *orifices of exit* for the life force. One opening is in the solar plexus and the other is in the brain at the top of the head. Protecting [Page 501] both is a closely woven web of etheric matter, composed of interlacing strands of life energy.

máy thần kinh—các dây thần kinh và hạch thần kinh. [75] Tại hai vị trí trong thể sinh lực của con người có các *lỗ thoát* dành cho sinh lực. Một lỗ nằm ở tùng thái dương và lỗ kia nằm trong bộ não, tại đỉnh đầu. Bảo vệ [Page 501] cả hai là một tấm lưới chất liệu dĩ thái được dệt khít, cấu thành bởi những sợi năng lượng sự sống đan xen nhau.

[76] During the process of death, the pressure of the life energy beating against the web produces eventually a puncturing or opening. [77] Out of this the life force pours as the potency of the abstracting influence of the soul increases. [78] In the case of animals, of infants and of men and women who are polarized entirely in the physical and astral bodies, the door of exit is the solar plexus and it is that web which is punctured, thus permitting the passing out. In the case of mental types, of the more highly evolved human units, it is the web at the top of the head in the region of the fontanelle which is ruptured, thus again permitting the exit of the thinking rational being.

[76] Trong tiến trình tử vong, áp lực của năng lượng sự sống đập vào tấm lưới cuối cùng tạo nên một lỗ thủng hay khe mở. [77] Sinh lực tuôn ra qua đó khi quyền năng của ảnh hưởng thu hồi từ linh hồn gia tăng. [78] Đối với động vật, trẻ sơ sinh và những người nam và nữ hoàn toàn phân cực trong thể xác và thể cảm dục, cửa thoát nằm tại tùng thái dương; chính tấm lưới ấy bị xuyên thủng, nhờ đó họ có thể thoát ra. Đối với những người thuộc loại trí tuệ và các đơn vị nhân loại tiến hóa cao hơn, tấm lưới ở đỉnh đầu, trong vùng thóp, bị phá vỡ, một lần nữa cho phép sinh linh biết suy tư và lý luận thoát ra.

[79] In psychics and in the case of mediums and lower seers (clairvoyant and clairaudient people) the solar plexus web is permanently ruptured early in life and easily therefore they pass in or out of the body, going into trance, as it is called, and functioning on the astral plane. But for these types there is no continuity of consciousness and there seems no relation between their physical plane existence and the happenings which they relate whilst in trance and of which they usually remain totally unaware in the waking consciousness. [80] The whole performance is below the diaphragm and is related primarily to animal sentient life. In the case of conscious clairvoyance and in the work of

[79] Đối với những người thông linh, các đồng tử và những nhà thông nhãn cấp thấp —những người có thông nhãn và thông nhĩ —tấm lưới tùng thái dương bị phá vỡ vĩnh viễn từ đầu đời; vì thế họ dễ dàng đi vào hoặc ra khỏi thể, bước vào trạng thái được gọi là xuất thần và hoạt động trên cõi cảm dục. Nhưng đối với những người thuộc loại này, tâm thức không có tính liên tục, và dường như không có mối liên hệ nào giữa sự tồn tại của họ trên cõi hồng trần với những sự việc họ thuật lại trong lúc xuất thần, mà trong tâm thức tỉnh táo họ thường hoàn toàn không hay biết. [80] Toàn bộ hoạt động này diễn ra bên dưới cơ hoành và chủ yếu liên quan đến đời sống cảm giác động vật. Trong trường hợp thông nhãn có ý thức và trong

the higher psychics and seers there is no trance, obsession or mediumship. [81] It is the web in the brain which is punctured and the opening in that region permits the inflow of light, information and inspiration; it confers also the power to pass into the state of Samadhi which is the spiritual correspondence to the trance condition of the animal nature.

công việc của những người thông linh cùng các nhà thông nhãn cao cấp, không có trạng thái xuất thần, ám nhập hay đồng tử. [81] Chính tấm lưới trong bộ não bị xuyên thủng, và khe mở trong vùng ấy cho phép ánh sáng, thông tin và cảm hứng tuôn vào; nó cũng ban cho khả năng tiến nhập trạng thái đại định, vốn là sự tương ứng tinh thần với trạng thái xuất thần của bản chất động vật.

[82] In the process of death these are, therefore, the two main exits: the solar plexus for the astrally polarized, [Page 502] physically biased human being and therefore of the vast majority, and the head center for the mentally polarized and spiritually oriented human being. [83] This is the first and most important fact to remember and it will easily be seen how the trend of a life tendency and the focus of the life attention determine the mode of exit at death. It can be seen also that an effort to control the astral life and the emotional nature and to orient one's self to the mental world and to spiritual things has a momentous effect upon the phenomenal aspects of the death process.

[82] Vì vậy, trong tiến trình tử vong có hai cửa thoát chính: tùng thái dương dành cho con người phân cực cảm dục, thiên về thể xác—do đó dành cho đại đa số—và trung tâm đầu dành cho con người phân cực trí tuệ và định hướng tinh thần. [83] Đây là sự kiện đầu tiên và quan trọng nhất cần ghi nhớ; có thể dễ dàng thấy rằng chiều hướng của khuynh hướng sống và trọng tâm chú ý trong đời sống quyết định cách thức thoát ra khi chết. Cũng có thể thấy rằng nỗ lực kiểm soát đời sống cảm dục và bản chất cảm xúc, đồng thời định hướng bản thân về thế giới trí tuệ và những điều tinh thần, có ảnh hưởng trọng đại đến các phương diện hiện tượng của tiến trình tử vong.

[84] If the student is thinking clearly, it will be apparent to him that one exit concerns the spiritual and highly evolved man, whilst the other concerns the low grade human being who has scarcely advanced beyond the animal stage. What then of the average man? [85] A third exit is now in temporary use; just below the apex of the heart another etheric web is found covering an orifice of exit. [85b] We have, therefore, the following situation:

[84] Nếu suy nghĩ rõ ràng, đạo sinh sẽ nhận thấy rằng một cửa thoát liên quan đến con người tinh thần và tiến hóa cao, trong khi cửa kia liên quan đến con người cấp thấp hầu như chưa vượt qua giai đoạn động vật. Vậy còn người bình thường thì sao? [85] Hiện nay, một cửa thoát thứ ba đang được tạm thời sử dụng; ngay bên dưới đỉnh tim có một tấm lưới dĩ thái khác che phủ một lỗ thoát. [85b] Vì vậy, chúng ta có tình trạng sau đây:

[86] 1. The exit in the head, used by the intellectual type, by the disciples and initiates of the world.

[86] 1. Cửa thoát ở đầu, được sử dụng bởi người thuộc loại trí thức, các đệ tử và điểm đạo đồ trên thế giới.

[87] 2. The exit in the heart, used by the kindly, well-meaning man or woman who is a good citizen, an intelligent friend and a philanthropic worker.

[87] 2. Cửa thoát ở tim, được sử dụng bởi người nam hay nữ tử tế, có thiện ý, là một công dân tốt, một người bạn thông minh và một người hoạt động từ thiện.

[88] 3. The exit in the region of the solar plexus, used by the emotional, unintelligent, unthinking man and by those whose animal nature is strong.

[88] 3. Cửa thoát trong vùng tùng thái dương, được sử dụng bởi người giàu cảm xúc, thiếu thông minh, không suy nghĩ, và bởi những người có bản chất động vật mạnh mẽ.

[89] This is the first point in the new information which will slowly become common knowledge in the West during the next century. Much of it is already known by thinkers in the East and is in the nature of a first step towards a rational understanding of the death process.

[89] Đây là điểm đầu tiên trong thông tin mới, vốn sẽ từ từ trở thành kiến thức phổ biến tại phương Tây trong thế kỷ tới. Phần lớn điều này đã được các nhà tư tưởng phương Đông biết đến và có bản chất như bước đầu tiên hướng đến sự thấu hiểu hợp lý về tiến trình tử vong.

[90] The second point to be grasped [91] is that there can be a technique of dying and a training given during life which will lead up to the utilization of that technique.

[90] Điểm thứ hai cần nắm vững [91] là có thể tồn tại một kỹ thuật chết và một sự huấn luyện trong đời sống nhằm dẫn đến việc sử dụng kỹ thuật ấy.

[92] As regards the training to which a man can submit himself I will give a few hints which will be found to [Page 503] convey a new meaning to much work now being done by all aspirants. The Elder Brothers of the race who have guided humanity through long centuries, are now busy preparing people for the next great step to be taken. This step will bring in a continuity of consciousness which will do away with all fear of death and link the physical and astral planes in such a close relation that they will in reality constitute one plane. [93] Just as an at-one-ment has to be brought about between the various aspects of man, so a similar unification has to take place in connection with the various aspects of the planetary life. [94] The planes have to be at-one-ed as well as soul and body. This has

[92] Về sự huấn luyện mà con người có thể tự nguyện trải qua, Tôi sẽ đưa ra một vài gợi ý; người ta sẽ thấy chúng đem lại một ý nghĩa mới cho phần lớn công việc mà mọi người chí nguyện hiện đang thực hiện. Các Huynh Trưởng của nhân loại, những Đấng đã dẫn dắt nhân loại qua nhiều thế kỷ dài, hiện đang bận rộn chuẩn bị con người cho bước tiến vĩ đại kế tiếp. Bước tiến này sẽ đem lại tính liên tục của tâm thức, loại bỏ mọi nỗi sợ cái chết, đồng thời liên kết cõi hồng trần và cõi cảm dục trong một mối quan hệ mật thiết đến mức trên thực tế chúng sẽ tạo thành một cõi duy nhất. [93] Cũng như phải tạo nên sự hợp nhất giữa các phương diện khác nhau của con người, một sự thống nhất tương tự cũng phải diễn ra giữa các phương diện khác nhau của sự sống hành tinh. [94] Các cõi cũng phải được hợp nhất, giống như

already been largely accomplished between the etheric plane and the dense physical plane. Now it is being rapidly carried forward between the physical and the astral.

linh hồn và thể. Điều này đã được hoàn thành phần lớn giữa cõi dĩ thái và cõi hồng trần đậm đặc. Hiện nay, công việc ấy đang nhanh chóng tiến triển giữa cõi hồng trần và cõi cảm dục.

[95] In the work being done by seekers in all departments of human thought and life, this unification is proceeding and in the training now suggested to earnest and sincere aspirants, there are other objectives than just the one of producing soul and body at-one-ment. [96] No emphasis, however, is laid upon them, owing to the ability of man unduly to emphasize the wrong objectives. [97] It might well be asked if it is possible to give a simple set of rules that would be followed now by all who seek to establish such a rhythm that life itself is not only organized and constructive, but when the moment for vacating the outer sheath arrives, there will be no problem nor difficulty. [98] I will, therefore, give you four simple rules that link up with much that all students are now doing:

[95] Trong công việc của những người tìm kiếm thuộc mọi lĩnh vực tư tưởng và đời sống nhân loại, sự thống nhất này đang tiến triển; và trong sự huấn luyện hiện được đề nghị cho những người chí nguyện nghiêm túc và chân thành, còn có các mục tiêu khác ngoài mục tiêu tạo nên sự hợp nhất giữa linh hồn và thể. [96] Tuy nhiên, người ta không nhấn mạnh những mục tiêu ấy, vì con người có khuynh hướng nhấn mạnh quá mức những mục tiêu sai lầm. [97] Người ta hoàn toàn có thể hỏi liệu có thể đưa ra một hệ thống quy luật đơn giản để tất cả những ai đang tìm cách thiết lập một nhịp điệu như thế tuân theo ngay từ bây giờ hay không, sao cho chính đời sống không những có tổ chức và mang tính xây dựng, mà khi đến lúc rời bỏ lớp vỏ bên ngoài, sẽ không có vấn đề hay khó khăn nào. [98] Vì vậy, Tôi sẽ đưa ra cho các bạn bốn quy luật đơn giản, liên kết với phần lớn những gì mọi đạo sinh hiện đang thực hiện:

[99] 1. Learn to keep focused in the head through visualization and meditation and through the steady practice of concentration; [100] develop the capacity to live increasingly as the king seated on the throne between the eyebrows. [101] This is a rule that can be applied to the every day affairs of life. [Page 504]

[99] 1. Hãy học cách duy trì sự tập trung trong đầu qua sự hình dung và tham thiền, cũng như qua việc đều đặn thực hành tập trung; [100] hãy phát triển khả năng ngày càng sống như vị vua ngự trên ngai giữa hai chân mày. [101] Đây là một quy luật có thể áp dụng vào các công việc thường nhật của đời sống. [Page 504]

[102] 2. Learn to render heart service and not an emotional insistence on activity directed towards handling the affairs of others. [103] This involves, prior to all such activity, the answering of two questions: — Am I rendering this service to an individual

[102] 2. Hãy học cách phụng sự bằng trái tim, thay vì khăng khăng hoạt động do cảm xúc nhằm xử lý công việc của người khác. [103] Trước mọi hoạt động như thế, điều này đòi hỏi phải trả lời hai câu hỏi:—Tôi đang phụng sự một cá nhân với tư cách một cá

as an individual, or am I rendering it as a member of a group to a group? Is my motive an egoic impulse, or am I prompted by emotion, ambition to shine and love of being loved or admired? [104] These two activities will result in the focusing of the life energies above the diaphragm and so negate the attractive power of the solar plexus. [105] Hence, that center will become increasingly inactive and there will not be so much danger of puncturing the web in that locality.

nhân, hay đang phụng sự với tư cách thành viên của một nhóm đối với một nhóm? Động cơ của tôi là một xung lực chân ngã, hay tôi được thúc đẩy bởi cảm xúc, tham vọng muốn nổi bật và sự yêu thích được yêu hay ngưỡng mộ? [104] Hai hoạt động này sẽ dẫn đến việc tập trung các năng lượng sự sống phía trên cơ hoành và nhờ đó hóa giải sức hút của tùng thái dương. [105] Do đó, trung tâm ấy sẽ ngày càng ít hoạt động và nguy cơ xuyên thủng tấm lưới tại vị trí đó sẽ giảm đi.

[106] 3. Learn, as you go to sleep, to withdraw the consciousness to the head. This should be practiced as a definite exercise as one falls to sleep. [107] One should not permit oneself to drift off to sleep, but should endeavor to preserve the consciousness intact until there is a conscious passing out onto the astral plane. Relaxation, close attention, and a steady drawing upwards to the center in the head should be attempted, for until the aspirant has learned to be steadily aware of all processes in going to sleep and to preserve at the same time his positivity, there is danger in this work. The first steps must be taken with intelligence and followed for many years until facility in the work of abstraction is achieved.

[106] 3. Khi đi ngủ, hãy học cách thu hồi tâm thức về đầu. Điều này nên được thực hành như một bài tập xác định trong lúc chìm vào giấc ngủ. [107] Người ta không nên cho phép mình trôi dần vào giấc ngủ, mà phải cố gắng duy trì tâm thức nguyên vẹn cho đến khi có sự đi ra cõi cảm dục một cách hữu thức. Cần cố gắng thư giãn, chú ý chặt chẽ và đều đặn kéo tâm thức lên trung tâm trong đầu, vì cho đến khi người chí nguyện học được cách luôn nhận biết mọi tiến trình lúc đi vào giấc ngủ, đồng thời duy trì tính tích cực của mình, công việc này vẫn còn nguy hiểm. Những bước đầu tiên phải được thực hiện bằng trí thông minh và tiếp tục trong nhiều năm cho đến khi đạt được sự thành thạo trong công việc thu hồi.

[108] 4. Record and watch all phenomena connected with the withdrawing process, whether followed in the meditation work or in going to sleep. [109] It will be found, for instance, that many people wake with an almost painful start just as they have dropped asleep. This is due to the slipping out of the consciousness through a web which is not adequately clear and through an orifice which is partially closed. [110] Others may hear an intensely loud snap in the region of the head. This is caused by the

[108] 4. Hãy ghi lại và quan sát mọi hiện tượng liên quan đến tiến trình thu hồi, dù tiến trình ấy diễn ra trong công việc tham thiền hay khi đi ngủ. [109] Chẳng hạn, người ta sẽ nhận thấy rằng nhiều người giật mình tỉnh dậy gần như đau đớn ngay khi vừa thiếp ngủ. Điều này là do tâm thức trượt ra qua một tấm lưới chưa đủ thông thoáng và một lỗ thoát còn đóng một phần. [110] Những người khác có thể nghe một tiếng nổ tách cực lớn trong vùng đầu. Điều này do các luồng sinh khí trong đầu mà chúng ta

vital airs in the head of which we are not usually aware and is produced [Page 505] by an inner aural sensitivity [111] which causes awareness of sounds always present but not usually registered. [112] Others will see light as they fall asleep, or clouds of color, or banners and streamers of violet, all of which are etheric phenomena. These phenomena which are of no real moment, are all related to the vital body, to pranic emanations, and to the web of light.

thường không nhận biết gây nên, và phát sinh [Page 505] bởi một sự nhạy cảm nội nhĩ, [111] khiến người ta nhận biết những âm thanh luôn hiện diện nhưng thường không được ghi nhận. [112] Những người khác sẽ thấy ánh sáng khi chìm vào giấc ngủ, hoặc những đám mây màu sắc, những dải và luồng màu tím; tất cả đều là hiện tượng dĩ thái. Những hiện tượng không thực sự quan trọng này đều liên quan đến thể sinh lực, các phát xạ prana và tấm lưới ánh sáng.

[113] The carrying on of this practice and the following of these four rules over a period of years will do much to facilitate the technique of the death bed, for the man who has learned to handle his body as he falls asleep, has an advantage over the man who never pays any attention to the process.

[113] Việc duy trì thực hành và tuân theo bốn quy luật này trong nhiều năm sẽ góp phần đáng kể làm cho kỹ thuật trên giường lâm chung trở nên dễ dàng hơn, vì người đã học cách điều khiển thể mình khi chìm vào giấc ngủ có lợi thế hơn người chưa bao giờ chú ý đến tiến trình ấy.

[114] In relation to the technique of dying it is only possible for me at this time to make one or two suggestions. I deal not here with the attitude of the attendant watchers, I deal only with those points which will make for an easier passing over of the transient soul.

[114] Liên quan đến kỹ thuật chết, vào lúc này Tôi chỉ có thể đưa ra một đôi gợi ý. Ở đây, Tôi không đề cập đến thái độ của những người túc trực; Tôi chỉ bàn đến những điểm giúp linh hồn đang chuyển tiếp ra đi dễ dàng hơn.

[115] First, let there be silence in the chamber. This is, of course, frequently the case. It must be remembered that the dying person may usually be unconscious. This unconsciousness is apparent but not real. [116] In nine hundred cases out of a thousand the brain awareness is there, with a full consciousness of happenings, but there is a complete paralysis of the will [117] to express and complete inability to generate the energy which will indicate aliveness. When silence and understanding rule the sick room, the departing soul can hold possession of its instrument with clarity until the last minute and can make due preparation.

[115] Trước hết, hãy giữ im lặng trong phòng. Dĩ nhiên, điều này thường đã được thực hiện. Cần nhớ rằng người hấp hối thường có thể đang bất tỉnh. Sự bất tỉnh này chỉ là bề ngoài chứ không thực. [116] Trong chín trăm trường hợp trên một nghìn, sự nhận biết của bộ não vẫn hiện diện, cùng với tâm thức đầy đủ về những gì đang xảy ra, nhưng ý chí hoàn toàn bị tê liệt [117] trong việc biểu đạt, và người ấy hoàn toàn không thể tạo ra năng lượng để biểu thị rằng mình còn sống. Khi sự im lặng và thấu hiểu ngự trị trong phòng bệnh, linh hồn đang ra đi có thể duy trì quyền kiểm soát vận cụ của mình một cách sáng suốt cho đến phút cuối cùng và có thể chuẩn bị thích đáng.

[118] Later, when more anent color is known, only orange lights will be permitted in the sick room of a dying person, and these will only be installed with due ceremony when there is assuredly no possibility of recovery. Orange [119] aids the focusing in the head, just as red [120] stimulates [Page 506] the solar plexus and green has a definite effect upon the heart and life streams.

[118] Về sau, khi người ta biết nhiều hơn về màu sắc, chỉ ánh sáng màu cam mới được phép dùng trong phòng bệnh của người hấp hối, và nó chỉ được lắp đặt với nghi thức thích hợp khi chắc chắn không còn khả năng hồi phục. Màu cam [119] hỗ trợ sự tập trung trong đầu, cũng như màu đỏ [120] kích thích [Page 506] tùng thái dương, còn màu xanh lá có ảnh hưởng rõ rệt đến tim và các dòng sự sống.

[121] Certain types of music will be used when more in connection with sound is understood, but there is no music as yet which will facilitate the work of the soul in abstracting itself from the body, though certain notes on the organ will be found effective. [122] At the exact moment of death, if a person's own note is sounded, it will coordinate the two streams of energy and eventually rupture the life thread, but the knowledge of this is too dangerous to transmit yet and can only later be given. I would indicate the future and the lines along which future occult study will run.

[121] Một số loại âm nhạc sẽ được sử dụng khi con người hiểu biết nhiều hơn về âm thanh, nhưng hiện nay chưa có loại âm nhạc nào có thể hỗ trợ linh hồn tách mình khỏi thể xác, dù một số âm điệu của đàn phong cầm sẽ tỏ ra hữu hiệu. [122] Vào đúng thời điểm chết, nếu âm điệu riêng của một người được xướng lên, nó sẽ phối hợp hai dòng năng lượng và cuối cùng làm đứt sinh mệnh tuyến; nhưng tri thức này hiện vẫn quá nguy hiểm để truyền đạt và chỉ có thể được ban truyền về sau. Tôi muốn chỉ ra tương lai và những đường hướng mà công cuộc nghiên cứu huyền bí trong tương lai sẽ theo đuổi.

[123] It will be found also that pressure on certain nerve centers and on certain arteries will facilitate the work. (This science of dying is held in custody, as many students know, in Tibet.) [124] Pressure on the jugular vein and on certain big nerves in the region of the head and on a particular spot in the medulla oblongata will be found helpful and effective. [125] A definite science of death will inevitably later be elaborated, [126] but only when the fact of the soul is recognized and its relation to the body has been scientifically demonstrated.

[123] Người ta cũng sẽ nhận thấy rằng việc tạo áp lực lên một số trung tâm thần kinh và một số động mạch sẽ hỗ trợ tiến trình này. (Như nhiều đạo sinh đã biết, khoa học về sự chết này đang được gìn giữ tại Tây Tạng.) [124] Việc tạo áp lực lên tĩnh mạch cảnh, một số dây thần kinh lớn ở vùng đầu và một điểm đặc biệt trong hành tủy sẽ tỏ ra hữu ích và hữu hiệu. [125] Về sau, một khoa học xác định về sự chết chắc chắn sẽ được xây dựng, [126] nhưng chỉ khi sự thật về linh hồn được công nhận và mối quan hệ của linh hồn với thể xác đã được chứng minh một cách khoa học.

[127] Mantric phrases will also be employed and definitely built into the consciousness of the dying person by those around him, or

[127] Những cụm từ mantram cũng sẽ được sử dụng và được những người xung quanh khắc sâu vào tâm thức của người hấp hối,

employed deliberately and mentally by himself. [128] The Christ demonstrated their use when he cried aloud, “Father, into Thy hands I commend my spirit.” [129] And we have another instance in the words, “Lord, now lettest Thou Thy servant depart in peace.” [130] The steady use of the Sacred Word chanted in an undertone or on a particular key (to which the dying man will be found to respond) [131] may later constitute also a part of the ritual of transition accompanied by the anointing with oil, as preserved in the Catholic Church. [132] Extreme unction has an occult, scientific basis. The top of the [Page 507] head of the dying man should also symbolically point towards the East and the feet and the hands should be crossed. [133] Sandalwood only should be burned in the room and no incense of any other kind permitted, for sandalwood is the incense of the first or destroyer ray and the soul is in process of destroying its habitation.

hoặc do chính y chủ ý vận dụng bằng thể trí. [128] Đức Christ đã minh chứng cách sử dụng chúng khi Ngài lớn tiếng kêu lên: “Lạy Cha, con xin phó thác tinh thần con trong tay Cha.” [129] Chúng ta có một trường hợp khác trong những lời: “Lạy Chúa, giờ đây xin cho tôi tớ Ngài ra đi trong bình an.” [130] Việc đều đặn xướng Linh từ Thiêng liêng bằng giọng nhỏ hoặc theo một cung giọng đặc biệt mà người hấp hối sẽ đáp ứng [131] về sau cũng có thể trở thành một phần của nghi thức Chuyển tiếp, đi kèm với việc xức dầu, như vẫn được bảo tồn trong Giáo hội Công giáo. [132] Phép xức dầu sau cùng có một nền tảng huyền bí và khoa học. Đỉnh đầu của người hấp hối cũng nên hướng về phía Đông theo ý nghĩa biểu tượng, còn hai chân và hai tay nên bắt chéo. [133] Trong phòng chỉ nên đốt gỗ đàn hương và không cho phép dùng bất kỳ loại hương nào khác, vì đàn hương là hương của cung một, tức cung hủy diệt, và linh hồn đang trong tiến trình hủy diệt nơi trú ngụ của mình.

[134] This is all I can at this time communicate on the subject of death for the consideration of the general public. But I conjure all of you to push the study of death and its technique as far as possible and to carry forward occult investigation of this matter.

[134] Vào lúc này, đó là tất cả những gì tôi có thể truyền đạt về đề tài sự chết để công chúng suy xét. Nhưng tôi tha thiết kêu gọi tất cả các bạn thúc đẩy việc nghiên cứu sự chết và kỹ thuật của nó đến mức tối đa, đồng thời tiếp tục tiến hành cuộc khảo cứu huyền bí về vấn đề này.

Program-59-Astral-Plane-Rule-XI-11.6

Hi everybody, and good morning to you. This is our 59th program in the Rules for Magic on the Astral Plane, and if all goes well, I hope I will be finished today with this. There's plenty to study, and I hope that you can take advantage of these thoughts and, at the very least, of the reading through of the book, because that is going on along with the commentary.

Xin chào tất cả các bạn, chúc các bạn buổi sáng tốt lành. Đây là chương trình thứ 59 của chúng ta về Các Quy Luật Huyền Thuật trên Cõi Cảm Dục, và nếu mọi việc diễn ra suôn sẻ, tôi hy vọng hôm nay sẽ hoàn tất chủ đề này. Có rất nhiều điều để nghiên cứu, và tôi hy vọng các bạn có thể tận dụng những tư tưởng này, hay ít nhất là việc đọc xuyên suốt cuốn sách, bởi việc đó đang diễn ra song song với phần bình giảng.

So we come now to the second phase. This is called:

Bây giờ chúng ta đến với giai đoạn thứ hai, được gọi là:

[1] Salvation from Death

[1] Giải thoát khỏi Cái Chết

We've been dealing with how to sever one's created thought-form from oneself and how to have the trust not to follow it into the world and shepherd it too closely. One has to let it work out its own destiny after the severing.

Chúng ta đã đề cập đến cách tách hình tư tưởng do mình tạo ra khỏi bản thân mình, cũng như cách có đủ lòng tin để không đi theo nó vào thế giới và chăm nom nó quá sát sao. Sau khi tách rời, người ta phải để nó tự hoàn thành vận mệnh của chính nó.

[2] We come now to the second phase of our study of the final words of Rule XI.

[2] Giờ đây, chúng ta bước vào giai đoạn thứ hai trong việc nghiên cứu những lời cuối của Quy luật XI.

After that, we begin work with the rules for the etheric plane and for the precipitation of the thought-form into the ancient fires of the dense physical plane.

Sau đó, chúng ta bắt đầu nghiên cứu các quy luật dành cho cõi dĩ thái và sự ngưng tụ của hình tư tưởng vào những ngọn lửa cổ xưa của cõi hồng trần đậm đặc.

[3] We have dealt with salvation from the dangers incident to the creation of thoughtforms by a human being who has learnt, or is learning, to create on the mental plane.

[3] Chúng ta đã đề cập đến sự giải thoát khỏi những nguy cơ gắn liền với việc tạo ra các hình tư tưởng bởi một con người đã học, hoặc đang học, cách sáng tạo trên cõi trí.

Many things can happen. The boomerang effect can happen, the poisoning effect can

Nhiều điều có thể xảy ra. Hiệu ứng boomerang có thể xảy ra, hiệu ứng đầu độc

happen, and, in general, there can be disruption of the life of the sender.

có thể xảy ra, và nói chung, đời sống của người phóng xuất có thể bị xáo trộn.

[4] Much could have been said from the standpoint of the inability of the majority of students to think with clarity. Clear thinking involves capacity to dissociate oneself, temporarily at least, from all reactions and activities of an emotional nature.

[4] Có thể nói rất nhiều điều xét từ quan điểm rằng phần lớn các đạo sinh không có khả năng suy nghĩ rõ ràng. Tư duy sáng suốt đòi hỏi khả năng tạm thời tách mình, ít nhất là trong một thời gian, khỏi mọi phản ứng và hoạt động mang bản chất cảm xúc.

That's one of the factors we have been studying a bit: when you want to protect a thought-form, how to avoid attaching the desire aspect to it.

Đó là một trong những yếu tố chúng ta đã nghiên cứu đôi chút: khi muốn bảo vệ một hình tư tưởng, làm thế nào để tránh gắn phương diện dục vọng vào nó.

[5] As long as the astral body is in a state of restless movement, and its moods and feelings, its desires and emotions are powerful enough to attract attention, positive pure thought processes are not possible.

[5] Chừng nào thể cảm dục còn ở trong trạng thái vận động không ngừng, và các tâm trạng, cảm giác, dục vọng cùng cảm xúc của nó còn đủ mạnh để thu hút sự chú ý, thì các tiến trình tư tưởng tích cực và thuần khiết vẫn không thể diễn ra.

So this is overcoming the kama-manasic condition, which links desire and mind together and prevents pure thought. As long as the astral body is in a state of restless movement, and its moods and feelings, its desires and emotions are powerful enough to attract attention, pure thought processes are not possible. We want to have the mind and the thinking process held steady in the light of the soul, and therefore it must be dissociated from the disturbance of the astral body. So one has to master this necessary phase of objective thinking.

Đây là việc khắc phục tình trạng trí-cảm, vốn liên kết dục vọng với thể trí và ngăn cản tư duy thuần khiết. Chừng nào thể cảm dục còn ở trong trạng thái vận động không ngừng, và những tâm trạng cùng cảm giác, dục vọng cùng cảm xúc của nó còn đủ mạnh để thu hút sự chú ý, thì những tiến trình tư duy thuần khiết không thể diễn ra. Chúng ta muốn giữ cho thể trí và tiến trình tư duy vững vàng trong ánh sáng của linh hồn, vì vậy chúng phải tách khỏi sự xáo động của thể cảm dục. Do đó, người ta phải làm chủ giai đoạn cần thiết này của tư duy khách quan.

We have been given the dangers—the boomerang effect, the poisoning effect, and the obsessing effect—when creating thought-forms, and there are some cures for these things. We've just been over them. We have to develop a very positive

Chúng ta đã được chỉ ra những nguy cơ khi tạo hình tư tưởng—hiệu ứng boomerang, hiệu ứng đầu độc và hiệu ứng ám nhập—cùng một số phương cách chữa trị chúng. Chúng ta vừa xem xét những điều ấy. Chúng ta phải phát triển một tính vô tổn hại hết sức

harmlessness, and we have to be vigilant about guarding the doors of thought. We have to refuse to live in our own thought world, cutting ourselves off from the refreshing currents, we might say, and then finally learn how to detach ourselves from our thought creations. That's done in two ways: through the severing, and through letting the idea go and working without attachment.

tích cực và phải cảnh giác trong việc canh giữ các cánh cửa tư tưởng. Chúng ta phải từ chối sống trong thế giới tư tưởng riêng của mình, tự cắt đứt khỏi những luồng sinh khí tươi mới, có thể nói như vậy, rồi cuối cùng học cách tách mình khỏi những sáng tạo tư tưởng của chính mình. Điều này được thực hiện theo hai cách: cắt đứt chúng, và buông ý tưởng ấy để làm việc mà không chấp trước.

Very practical kinds of advice, because we're always thinking, and as disciples of the Great Ones, we have to learn how to think consciously and in line with the Plan. We must monitor the kind of thinking we do and see if it is truly in line with the Divine Plan.

Đó là những lời khuyên rất thực tiễn, vì chúng ta luôn suy nghĩ, và với tư cách là đệ tử của Các Đấng Cao Cả, chúng ta phải học cách suy nghĩ có ý thức và phù hợp với Thiên Cơ. Chúng ta phải giám sát lối suy nghĩ của mình và xem nó có thật sự phù hợp với Thiên Cơ hay không.

So here we're talking about whether we can produce positive thought processes, and it takes us right back to the means of Yoga given by Patanjali, where we have to still the restless modifications of the subtle bodies—not only of the mind, but of the fluid and ever-changing astral body, filled with, as it says here, restless movement, moods, feelings, desires, and emotions.

Ở đây, chúng ta đang bàn xem liệu mình có thể tạo ra những tiến trình tư duy tích cực hay không, và điều này đưa chúng ta trở lại ngay với những phương pháp Yoga do Patanjali truyền dạy, theo đó chúng ta phải làm lắng dịu những biến thái không ngừng của các thể tinh anh—không chỉ của thể trí, mà còn của thể cảm dục linh động và luôn biến đổi, vốn đầy những gì được nói ở đây là sự vận động không ngừng, các tâm trạng, cảm giác, dục vọng và cảm xúc.

[6] Until the time comes when there is a more general appreciation of the value of concentration and of meditation, and until the nature of the mind and its modifications are more universally understood, any further teaching on the subject would be futile.

[6] Cho đến khi giá trị của sự tập trung và tham thiền được nhận thức rộng rãi hơn, cũng như bản chất của thể trí và những biến thái của nó được thấu hiểu phổ quát hơn, thì mọi giáo huấn sâu hơn về chủ đề này đều vô ích.

So, roughly 90 years ago this was coming out, and there has to be an education of the public regarding the value and the purpose of meditation. That is one of the things I think that we, as students of spiritual

Vậy là điều này được công bố khoảng 90 năm trước, và công chúng cần được giáo dục về giá trị cũng như mục đích của tham thiền. Tôi nghĩ đó là một trong những điều mà chúng ta, với tư cách là các đạo sinh huyền bí

occultism, are equipped to do. And of course, since the time of this writing, the value of meditation has been widely recognized in the Western world, and people have engaged in it in a way that heretofore they had not.

học tinh thần, có đủ khả năng thực hiện. Và tất nhiên, kể từ khi tác phẩm này được viết, giá trị của tham thiền đã được công nhận rộng rãi trong thế giới phương Tây, và người ta đã thực hành nó theo cách mà trước đó họ chưa từng làm.

[7] In these Instructions I have sought to give an indication [Page 493] of the first steps in esoteric psychology,

[7] Trong các Huấn Thị này, Tôi đã tìm cách trình bày khái quát [Page 493] những bước đầu tiên trong Tâm Lý Học Nội Môn,

As we know, two books followed,

Như chúng ta biết, sau đó có thêm hai quyển sách,

[8] and have dealt primarily with the nature and mode of training of the astral body.

[8] và chủ yếu đề cập đến bản chất cùng phương pháp rèn luyện thể cảm dục.

Which is, of course, the great need for the majority of aspirants.

Tất nhiên, đó là nhu cầu lớn lao của đa số người chí nguyện.

[9] Later on in this century, the psychology of the mind, its nature and modifications may be handled in more detail. But the time is not yet.

[9] Vào thời kỳ sau của thế kỷ này, tâm lý học về thể trí, bản chất và những biến thái của nó có thể được bàn đến chi tiết hơn. Nhưng thời điểm ấy vẫn chưa đến.

I think, did he do that shortly after writing *A Treatise on White Magic*? It sounds like a more future time is meant here, and no book on the psychology of the mind followed it. I think this may be perhaps in the new installment beginning in 2025.

Tôi tự hỏi, Ngài có làm điều đó không lâu sau khi viết *Luận về Chánh Thuật* chăng? Ở đây dường như muốn nói đến một thời điểm xa hơn trong tương lai, và không có quyển sách nào về tâm lý học của thể trí xuất hiện sau đó. Tôi nghĩ điều này có lẽ sẽ nằm trong đợt giáo huấn mới bắt đầu vào năm 2025.

[10] Our subject now is salvation from the body nature through the process of death.

[10] *Chủ đề của chúng ta giờ đây là sự giải thoát khỏi bản chất của thể xác qua tiến trình chết.*

That's our subject, because the body nature is a very confining thing, even though we hold tightly to it.

Đó là chủ đề của chúng ta, bởi bản chất thể xác là một điều hết sức giam hãm, mặc dù chúng ta bám chặt lấy nó.

[11] Two things must be borne in mind as we seek to study the means of this salvation:

[12] First, by the body nature I mean the integrated personality,

That we seem to have understood as we go along. From the perspective of occultism, the whole personality is the body nature,

[13] or the human equipment of physical body, vital or etheric vehicle, the matter (or mode of being) of the desire nature, and the mind stuff.

Of the lower mind. So let's note that:

[14] These constitute the sheaths or outer forms of the incarnated soul.

And if we can, just get the feeling here—get the feeling of our interiority.

When we look at the nature of the personality, we have to find a position behind it all and within it all, and we have to identify that position as a truer sense of identity—the observing consciousness—than that which is observed. Now, that is not easily done by the majority of people yet. They don't see the value of it, and they really maybe don't even know what one is talking about when one speaks of the interior human being. But within and behind the sheaths is something more real, and progressively we call it the soul nature and other aspects of the human energy system.

[11] Cần ghi nhớ hai điều khi chúng ta tìm cách nghiên cứu những phương thức của sự giải thoát này:

[12] Trước hết, khi nói đến bản chất của thể, tôi muốn nói đến Phàm ngã tích hợp,

Dường như chúng ta đã dần hiểu được điều đó. Theo quan điểm của huyền bí học, toàn bộ phàm ngã chính là bản chất thể xác,

[13] hay toàn bộ cơ cấu của con người, gồm thể xác, hiện thể sinh lực hay dĩ thái, vật chất hay phương thức hiện tồn của bản chất dục vọng, và chất trí.

Của hạ trí. Vậy hãy lưu ý điều đó:

[14] Những yếu tố này cấu thành các lớp vỏ hay hình tướng bên ngoài của linh hồn đang nhập thể.

Và nếu có thể, hãy cảm nhận điều được nói ở đây—cảm nhận nội giới của chúng ta.

Khi xem xét bản chất của phàm ngã, chúng ta phải tìm ra một vị trí ở phía sau và bên trong tất cả những điều ấy, đồng thời phải đồng hoá vị trí đó với một ý thức chân thật hơn về bản sắc—tâm thức quan sát—thay vì với những gì được quan sát. Hiện nay, đa số mọi người vẫn không dễ làm được điều đó. Họ không thấy giá trị của nó, và có lẽ thật sự còn không biết người ta đang nói gì khi đề cập đến con người bên trong. Nhưng ở bên trong và phía sau các lớp vỏ có một điều gì đó chân thực hơn, và dần dần chúng ta gọi nó là bản chất linh hồn cùng những phương diện khác của hệ thống năng lượng con người.

[15] The consciousness aspect is sometimes focused in one and sometimes in another, or is identified with the form or with the soul. The average man works with facility and self-consciousness in the physical and astral bodies.

[15] Phương diện tâm thức đôi khi tập trung nơi yếu tố này, đôi khi nơi yếu tố khác, hoặc đồng hóa với hình tướng hay với linh hồn. Người bình thường hoạt động dễ dàng và có ngã thức trong thể xác và thể cảm dục.

This we see as we observe humanity at this time and in general.

Đó là điều chúng ta thấy khi quan sát nhân loại hiện nay và xét một cách tổng quát.

[16] The intelligent and highly evolved man has added to these two the conscious control of his mental apparatus, though only in certain of its aspects, such as the memorizing or analyzing faculties.

[16] Người thông tuệ và tiến hóa cao đã bổ sung vào hai thể này sự kiểm soát hữu thức đối với bộ máy trí tuệ của mình, dù chỉ trong một số phương diện nhất định, chẳng hạn như các năng lực ghi nhớ hoặc phân tích.

That used to be the way that the mind was trained, and now there are many more factors of intelligence which have been noted. I'm trying to think where I studied this, but some people have studied the mental processes and come up with more than a hundred different processes that can be pursued within the mind.

Trước kia, thể trí được rèn luyện theo cách đó, còn hiện nay người ta đã ghi nhận thêm nhiều yếu tố khác của trí thông minh. Tôi đang cố nhớ mình đã nghiên cứu điều này ở đâu, nhưng một số người đã nghiên cứu các tiến trình trí tuệ và xác định được hơn một trăm tiến trình khác nhau có thể được thực hiện trong thể trí.

[17] He has also, in some cases, succeeded in unifying these three into a consciously functioning personality.

[17] Trong một số trường hợp, y cũng đã thành công trong việc hợp nhất ba thể này thành một phàm ngã hoạt động hữu thức.

Because not everybody who can think is yet a personality. Unification must occur before we really can be given the name personality.

Bởi không phải ai có thể suy nghĩ cũng đã là một phàm ngã. Sự hợp nhất phải diễn ra trước khi chúng ta thật sự có thể gọi một người là phàm ngã.

[18] The aspirant is beginning to understand something of the principle of life which is animating the personality, whilst the disciple is utilizing all three, because he has coordinated or aligned the soul, the mind, and the brain and is

[18] Người chí nguyện bắt đầu thấu hiểu phần nào nguyên khí sự sống đang làm sinh động phàm ngã, trong khi đệ tử sử dụng cả ba thể, bởi y đã phối kết hay chỉnh hợp linh hồn, thể trí và bộ não, nên bắt đầu hoạt động bằng bộ máy chủ quan hay các phương diện năng lượng của mình.

therefore beginning to work with his subjective apparatus or energy aspects.

Here are given the progressions in personality development and its relation to the soul. Different types of human beings, of course, can do different things, and hopefully we are increasingly standing in this place—not just being aware that there's something animating the personality, but, as a disciple, utilizing all three. That's what we want to be able to do: to take the soul position, at least the position of the soul in incarnation, and increasingly achieve that kind of detachment and withdrawal which will make it possible for us to function as the soul, or consciousness, on the higher mental plane.

Ở đây trình bày các giai đoạn tiến triển trong sự phát triển phàm ngã và mối liên hệ của nó với linh hồn. Tất nhiên, những loại người khác nhau có thể làm những việc khác nhau, và hy vọng rằng chúng ta ngày càng đứng vững tại vị trí này—không chỉ nhận biết rằng có điều gì đó đang làm sinh động phàm ngã, mà còn sử dụng cả ba thể như một đệ tử. Đó là điều chúng ta muốn có khả năng thực hiện: đảm nhận vị trí của linh hồn, ít nhất là vị trí của linh hồn đang nhập thể, và ngày càng đạt được mức độ tách rời cùng thu hồi vốn sẽ giúp chúng ta có thể hoạt động như linh hồn hay tâm thức trên Cõi thượng trí.

It's interesting to think of the personality as body and as something from which one must be liberated, because it is so confining.

Thật thú vị khi nghĩ về phàm ngã như một thể và như một điều mà người ta phải được giải thoát khỏi, bởi nó hết sức giam hãm.

[19] Secondly, this salvation is brought about through a right understanding of the mystical experience we call death.

[19] Thứ hai, sự cứu rỗi này được thực hiện nhờ thấu hiểu đúng đắn kinh nghiệm thần bí mà chúng ta gọi là cái chết.

He keeps describing it in so many different ways that eventually it must appeal to one type of mind or another. It is not a cataclysmic end to all consciousness. I have a friend who told me how, on the operating table, he was fighting for his consciousness, and he felt he was slipping, slipping away. Of course, he believed in nothing along these lines, so that was a terrifying experience.

Ngài tiếp tục mô tả nó theo rất nhiều cách khác nhau, đến mức cuối cùng nó hẳn sẽ hấp dẫn loại thể trí này hay loại thể trí khác. Nó không phải là sự chấm dứt thảm khốc của mọi tâm thức. Tôi có một người bạn kể rằng trên bàn mổ, ông đã chiến đấu để giữ tâm thức của mình và cảm thấy mình đang trôi đi, trôi xa dần. Tất nhiên, ông không tin bất cứ điều gì thuộc loại này, nên đó là một kinh nghiệm kinh hoàng.

But the mystically inclined people, such as we are, having gone through certain Neptunian phases, realize that it is a great adventure. There is an eternally lovely secret of death. It is a great release. And I think it can be undertaken with joy when there is

Nhưng những người có khuynh hướng thần bí như chúng ta, sau khi trải qua một số giai đoạn chịu ảnh hưởng của Sao Hải Vương, nhận ra rằng đó là một cuộc phiêu lưu lớn lao. Có một bí mật vĩnh viễn tuyệt đẹp của cái chết. Đó là một sự giải thoát lớn lao. Và

the sense that one has fulfilled one's purpose. When there are very strong ties to unfulfillment, or to places or people, then there is a hesitancy to leave, I must say.

tôi nghĩ người ta có thể đón nhận nó với sự hoan hỉ khi cảm thấy mình đã hoàn thành mục đích. Khi còn những ràng buộc rất mạnh với những điều chưa hoàn thành, hoặc với nơi chốn hay con người, thì quả thật người ta sẽ do dự không muốn rời đi.

I'm recalling a story now of Foster Bailey in relation to one of the disciples who had Cancer on the Ascendant, and she was near to death. But how the sign Cancer hangs on! And who knows why? In this case, she lingered, hanging on. And Foster—he was a first-ray type—said, "For heaven's sake, go!" And I guess shortly after that, she did.

Lúc này tôi nhớ lại một câu chuyện về Foster Bailey liên quan đến một nữ đệ tử có Cự Giải tại Điểm mọc, và bà đang cận kề cái chết. Nhưng dấu hiệu Cự Giải bám giữ dai dẳng biết bao! Và ai biết được tại sao? Trong trường hợp này, bà cứ nấn ná, bám giữ. Còn Foster—ông là người cung một—đã nói: "Vì Chúa, hãy đi đi!" Và tôi đoán không lâu sau đó, bà đã ra đi.

So, the mystical experience we call death—an experience of inner worlds and of higher contacts—he calls it, as I say, by so many different names. And I think he will capture the attention of the type of person for whom the phrase is intended. We have to see, in describing death, which phrase most appeals to any one of us, banishes the fear of death, and brings us closer to realizing the beautiful nature of death, the eternally lovely secret of death.

Vậy kinh nghiệm thần bí mà chúng ta gọi là cái chết—một kinh nghiệm về các thế giới bên trong và những tiếp xúc cao siêu—được Ngài gọi bằng rất nhiều tên khác nhau, như tôi đã nói. Và tôi nghĩ Ngài sẽ thu hút được sự chú ý của loại người mà mỗi cụm từ ấy nhắm đến. Khi mô tả cái chết, chúng ta phải xem cụm từ nào hấp dẫn mỗi người trong chúng ta nhất, xua tan nỗi sợ chết và đưa chúng ta đến gần hơn với việc nhận ra bản chất đẹp đẽ của cái chết, bí mật vĩnh viễn tuyệt đẹp của cái chết.

And of course, The Tibetan has come and gone, and he knows how to do that. As he says, he can speak of the matter as one who knows both sides of the story.

Và tất nhiên, Chân sư Tây Tạng đã đến rồi đi, và Ngài biết cách làm điều đó. Như Ngài nói, Ngài có thể bàn về vấn đề này như một người biết cả hai mặt của câu chuyện.

[20] This is to be our theme, and the subject is so immense

[20] Đây sẽ là chủ đề của chúng ta, và đề tài này bao la đến mức

Undertaken later in *Esoteric Healing*, and even there, probably just the ABCs, as The Tibetan would say.

Về sau được trình bày trong *Trị Liệu Huyền Môn*, và ngay cả ở đó có lẽ cũng chỉ là những điều căn bản nhất, như Chân sư Tây Tạng sẽ nói.

[21] that I can only indicate certain lines along which the aspirant may think, and posit certain premises which he can later elaborate. We shall confine ourselves also primarily to the *death* of the physical body.

[21] tôi chỉ có thể nêu ra một số đường hướng để người chí nguyện suy ngẫm, đồng thời đặt ra một số tiền đề mà về sau y có thể khai triển. Chúng ta cũng sẽ chủ yếu giới hạn vào *cái chết* của thể xác. [Page 494]

Though he could speak of the time when the desires on the plane of desire are exhausted and the individual continues to go forward and upward into the mental body, and perhaps will be spending—or having—an experience there before being liberated back into the causal body.

Mặc dù Ngài có thể nói về thời điểm khi những dục vọng trên cõi dục vọng đã cạn kiệt và cá nhân tiếp tục tiến lên phía trước và hướng thượng vào thể trí, rồi có lẽ sẽ trải qua một kinh nghiệm ở đó trước khi được giải thoát để trở về thể nguyên nhân.

Now, it's interesting: some of these books are seminal; they are seeds of things to come. That's true in *A Treatise on Cosmic Fire*: there are seeds of so many things that he wrote on later, and here we find the same. So the whole study of death is undertaken extensively, I think, in *Esoteric Healing*, the fourth volume of *A Treatise on the Seven Rays*, but the seed, perhaps, is found here, just as the seed of *Esoteric Astrology* is found in this book.

Thật thú vị: một số quyển sách này mang tính khai nguyên; chúng là hạt giống của những điều sẽ đến. Điều đó đúng với *Luận về Lửa Vũ Trụ*: trong đó có hạt giống của rất nhiều điều mà về sau Ngài đã viết, và ở đây chúng ta cũng thấy như vậy. Do đó, toàn bộ việc nghiên cứu cái chết được trình bày rộng rãi, theo tôi nghĩ, trong *Trị Liệu Huyền Môn*, quyển thứ tư của *Luận về Bảy Cung*, nhưng hạt giống có lẽ được tìm thấy ở đây, cũng như hạt giống của *Chiêm Tinh Học Nội Môn* được tìm thấy trong quyển sách này.

So we're thinking primarily of the death of the physical body. This is that which seems to concern people mostly, and the question of survival is there, and then the question of reincarnation has to be answered. Some may believe in survival, but do they believe in the cyclic opportunity to take a new body and progress with one's development and redemptive task?

Vậy chúng ta chủ yếu đang suy nghĩ về cái chết của thể xác. Đây là điều dường như khiến mọi người quan tâm nhất; rồi có vấn đề về sự tồn tại sau khi chết, và tiếp đó câu hỏi về luân hồi phải được giải đáp. Một số người có thể tin vào sự tồn tại sau khi chết, nhưng liệu họ có tin vào cơ hội tuần hoàn để khoác lấy một thể mới và tiếp tục tiến bộ trong sự phát triển cùng nhiệm vụ cứu chuộc của mình hay không?

[22] Let us first of all define this mysterious process to which all forms are subject and which is frequently only the dreaded end—dreaded because it is not understood.

[22] Trước hết, chúng ta hãy định nghĩa tiến trình huyền bí mà mọi hình tướng đều phải trải qua và thường chỉ bị xem là kết cục đáng sợ—đáng sợ vì nó không được thấu hiểu.

I think that it's been said, and The Tibetan has said it, that within a century or two, the fear of death will be greatly reduced through increased understanding.

Tôi nghĩ người ta đã nói, và Chân sư Tây Tạng cũng đã nói, rằng trong vòng một hoặc hai thế kỷ, nỗi sợ chết sẽ giảm đi rất nhiều nhờ sự thấu hiểu ngày càng tăng.

[23] The mind of man is so little developed that fear of the unknown, terror of the unfamiliar, and attachment to form have brought about a situation where one of the most beneficent occurrences in the life cycle of an incarnating Son of God is looked upon as something to be avoided and postponed for as long a time as possible.

[23] Thể trí con người phát triển quá ít đến mức nỗi sợ điều chưa biết, sự kinh hãi trước điều xa lạ và sự bám víu vào hình tướng đã tạo nên một tình trạng trong đó một trong những biến cố lợi ích nhất trong chu kỳ sống của một Con của Thượng đế đang lâm phàm lại bị xem là điều cần tránh né và trì hoãn càng lâu càng tốt.

This captures it, doesn't it? You can only imagine how a mastermind like The Tibetan looks upon the thinking of the average individual, if we can even call it thinking. But he calls death one of the most beneficent occurrences in the life cycle. Again, he has nothing but fine, uplifting things to say about the nature of death: lovely, releasing, liberating—freedom.

Điều này diễn tả thật chính xác, phải không? Chúng ta chỉ có thể hình dung một trí tuệ siêu việt như Chân sư Tây Tạng nhìn nhận lối suy nghĩ của người bình thường như thế nào, nếu chúng ta thậm chí có thể gọi đó là suy nghĩ. Nhưng Ngài gọi cái chết là một trong những biến cố mang lại lợi ích lớn lao nhất trong chu kỳ sống. Một lần nữa, Ngài chỉ nói những điều đẹp đẽ và nâng cao về bản chất của cái chết: tuyệt đẹp, tháo gỡ, giải thoát—tự do.

[24] Death, if we could but realize it, is one of our most practized activities.

[24] Nếu chúng ta có thể nhận ra, cái chết là một trong những hoạt động mà chúng ta đã thực hành nhiều nhất.

In other words, once the process starts and we start to be liberated, we may begin to recall many other such liberations. The nature of that type of liberation does not enter the brain—the mind of the brain—so much during incarnation, but during the actual process, we might have the thought, “Ah, this again.”

Nói cách khác, một khi tiến trình bắt đầu và chúng ta bắt đầu được giải thoát, chúng ta có thể nhớ lại nhiều lần giải thoát khác tương tự. Bản chất của loại giải thoát ấy không đi vào bộ não—thể trí của bộ não—nhiều lắm trong khi nhập thể, nhưng trong chính tiến trình ấy, chúng ta có thể nghĩ: “À, lại là điều này.”

[25] We have died many times and shall die again and again.

[25] Chúng ta đã chết nhiều lần và sẽ còn chết hết lần này đến lần khác.

Even as the universe dies.

Cũng như vũ trụ chết đi.

[26] Death is essentially a matter of consciousness.

[26] Về bản chất, cái chết là một vấn đề của tâm thức.

Change of scene, really—a change of scene. Death is essentially a matter of consciousness. It's like Pluto, the planet of death, one of the great planets of death anyway, which we are told never kills the consciousness.

Thật ra chỉ là đổi cảnh—một sự đổi cảnh. Về bản chất, cái chết là một vấn đề của tâm thức. Nó giống như Sao Diêm Vương, hành tinh của cái chết, ít nhất cũng là một trong những hành tinh lớn lao của cái chết, mà theo lời dạy, không bao giờ hủy diệt tâm thức.

The consciousness remains, but it has a change of environment and perhaps a transition in which unconsciousness is experienced, and one awakens to a new possibility. Is there a complete continuity between the passing out of the physical body and the experiencing of the new environment? Maybe for some there is, and D.K. tells us to practice that, or prepare for that, by falling asleep consciously. He deals with that in *Discipleship in the New Age*.

Tâm thức vẫn còn, nhưng môi trường của nó thay đổi và có lẽ có một giai đoạn chuyển tiếp trong đó người ta trải qua trạng thái vô thức, rồi thức tỉnh trước một khả năng mới. Liệu có sự liên tục hoàn toàn giữa việc rời khỏi thể xác và trải nghiệm môi trường mới hay không? Có lẽ một số người có được điều đó, và Chân sư DK bảo chúng ta thực hành, hay chuẩn bị cho điều đó, bằng cách đi vào giấc ngủ một cách có ý thức. Ngài đề cập đến điều này trong *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới*.

[27] We are conscious one moment on the physical plane, and a moment later we have withdrawn onto another plane and are actively conscious there.

[27] Trong khoảnh khắc này, chúng ta có ý thức trên cõi hồng trần; khoảnh khắc sau, chúng ta đã rút sang một cõi khác và hoạt động hữu thức tại đó.

So it sounds like, from this perspective, the transition in the change of consciousness is quick. From this statement, it seems that the transition into the new state of consciousness is rapid.

Theo quan điểm này, dường như sự chuyển tiếp trong thay đổi tâm thức diễn ra nhanh chóng. Từ phát biểu này, có vẻ sự chuyển tiếp sang trạng thái tâm thức mới rất mau lẹ.

[28] Just as long as our consciousness is identified with the form aspect, death will hold for us its ancient terror.

[28] Chừng nào tâm thức chúng ta còn đồng hóa với phương diện hình tướng, cái chết vẫn còn gieo vào chúng ta nỗi kinh hoàng từ ngàn xưa.

Somehow, in the Atlantean days, in some of those days, and in benighted Aryan days, we lost the ability consciously and at will to contact higher worlds, and our identification became exclusively with the outer form. And this was a great reduction in our psyche and induced fear—ancient terror. Those are pretty strong words, and they imply that this has been going on for a long time: this viewing of death as a horrific experience for millions of years, I suspect.

Bằng cách nào đó, trong thời Atlantis và trong một số thời kỳ ấy, cũng như trong những ngày Arya tăm tối, chúng ta đã đánh mất khả năng tiếp xúc một cách có ý thức và theo ý muốn với các thế giới cao siêu, rồi sự đồng hoá của chúng ta trở nên hoàn toàn giới hạn nơi hình tướng bên ngoài. Điều này làm suy giảm sâu sắc tâm hồn chúng ta và gây ra nỗi sợ—nỗi kinh hoàng xa xưa. Đó là những từ ngữ khá mạnh, và chúng hàm ý rằng tình trạng này đã kéo dài từ rất lâu: việc xem cái chết là một kinh nghiệm khủng khiếp có lẽ đã tồn tại hàng triệu năm.

[29] Just as soon as we know ourselves to be souls, and find that we are capable of focusing our consciousness or sense of awareness in any form or on any plane at will, or in any direction within the form of God, we shall no longer know death.

[29] Ngay khi biết mình là linh hồn và nhận thấy mình có khả năng tùy ý tập trung tâm thức hay khả năng nhận biết vào bất kỳ hình tướng nào, trên bất kỳ cõi nào, hoặc theo bất kỳ phương hướng nào bên trong hình tướng của Thượng đế, chúng ta sẽ không còn biết đến cái chết nữa.

So the liberation of consciousness will reduce the fear of death. Just as soon as we know ourselves to be souls—so pratyahara has been, in effect, the withdrawal, and we have disidentified with all the things that we thought we were—and find that we are capable of focusing our consciousness or sense of awareness in any form, within reason, of course—we can't necessarily ascend immediately to the highest planes—or on any plane at will, of those planes accessible to us, I would say, or in any direction within the form of God, we shall no longer know death. Not even fear death—no death.

Như vậy, sự giải thoát tâm thức sẽ làm giảm nỗi sợ chết. Ngay khi biết mình là linh hồn—như thế, pratyahara thật ra là sự thu hồi, và chúng ta đã thôi đồng hoá với tất cả những gì mình từng nghĩ là chính mình—và nhận thấy mình có khả năng tập trung tâm thức hay ý thức nhận biết trong bất kỳ hình tướng nào, tất nhiên là trong giới hạn hợp lý—chúng ta không nhất thiết có thể lập tức thăng lên những cõi cao nhất—hoặc theo ý muốn trên bất kỳ cõi nào trong số những cõi mà chúng ta có thể tiếp cận, theo cách tôi diễn đạt, hay theo bất kỳ hướng nào bên trong hình tướng của Thượng đế, chúng ta sẽ không còn biết đến cái chết. Không chỉ là không còn sợ chết—mà không còn cái chết.

So the fear of death is continually reduced as our consciousness becomes more flexible, freer, more capable of ascending and descending. And I think what people fear the most is the annihilation of their

Nỗi sợ chết liên tục giảm đi khi tâm thức của chúng ta trở nên linh hoạt hơn, tự do hơn và có khả năng thăng lên cũng như giáng xuống nhiều hơn. Tôi nghĩ điều người ta sợ nhất là tâm thức của mình bị hủy diệt, điều

consciousness, which is like the annihilation of their being. There's something in the spirit that we are, the beingness that we are, which wants to persist in beingness forever, and in fact does.

cũng giống như Bản Thể của họ bị hủy diệt. Có điều gì đó trong tinh thần mà chúng ta vốn là, trong trạng thái hiện tồn của chúng ta, muốn mãi mãi tiếp tục hiện tồn, và thật ra đúng là như vậy.

But we lose the realization along the way that that actually does happen. Through meditative techniques, through practice, and through increasingly informing the mind through study, we have a more flexible and intelligent attitude towards this kind of process.

Nhưng trên đường đi, chúng ta đánh mất nhận thức rằng điều đó thật sự diễn ra. Nhờ các kỹ thuật tham thiền, sự thực hành và việc ngày càng thấm nhuần thể trí bằng sự nghiên cứu, chúng ta có được một thái độ linh hoạt và sáng suốt hơn đối với loại tiến trình này.

And we can even practice these things while still, in a way, electrically and magnetically attached to the physical body. But considering ourselves and experiencing ourselves as a unit of consciousness, a unit of being-consciousness, is very necessary and will reduce the fear. When one can come and go onto the astral plane from the body, when one recognizes one's separability from the body, then at least one lives in the hope that death is very much like that. You're conscious in one place at one moment and, in another moment, conscious elsewhere and of other things.

Chúng ta thậm chí có thể thực hành những điều này khi vẫn còn, theo một nghĩa nào đó, gắn liền với thể xác bằng điện lực và từ tính. Nhưng việc xem và trải nghiệm chính mình như một đơn vị tâm thức, một đơn vị Bản Thể-tâm thức, là điều hết sức cần thiết và sẽ làm giảm nỗi sợ. Khi người ta có thể từ thể xác đến rồi đi trên cõi cảm dục, khi nhận biết mình có thể tách rời khỏi thể xác, thì ít nhất người ta sống với niềm hy vọng rằng cái chết rất giống như thế. Trong khoảnh khắc này, bạn có ý thức ở một nơi; trong khoảnh khắc khác, bạn có ý thức ở nơi khác và về những điều khác.

Maybe people in this group have had that experience, and it certainly shows that consciousness is not annihilated when one suspects otherwise that it might be. It just isn't. And so, finally, D.K. says there is no death.

Có lẽ những người trong nhóm này đã có kinh nghiệm ấy, và chắc chắn nó cho thấy tâm thức không bị hủy diệt khi người ta nghi ngờ rằng điều đó có thể xảy ra. Hoàn toàn không phải vậy. Và cuối cùng, Chân sư DK nói rằng không có cái chết.

[30] Death for the average man is the cataclysmic end, involving the termination of all human relations, the cessation of all physical activity, the severing of all signs of love and of affection, and the passage (unwilling and protesting) into the unknown and the dreaded.

[30] Đối với người bình thường, cái chết là một kết cục dữ dội, bao hàm sự chấm dứt mọi quan hệ nhân sinh, sự ngưng mọi hoạt động hồng trần, sự cắt đứt mọi dấu hiệu của tình thương và trìu mến, cùng việc bước vào điều chưa biết và đáng sợ trong sự miễn cưỡng và phản kháng.

What was it? Dylan Thomas was writing about the death of his father, and he said, "Do not go gentle into that"—what kind of night? "Good night." Ah, "good night," wasn't it? And that was interesting, because then he's saying good night at the same time to his dying father, and maybe he has no relief in the extension of consciousness.

Câu ấy là gì nhỉ? Dylan Thomas viết về cái chết của cha mình, và ông nói: "Đừng hiền hòa đi vào"—loại đêm nào? "Đêm lành." À, là "đêm lành", phải không? Điều đó thật thú vị, bởi đồng thời ông đang nói lời chúc ngủ ngon với người cha hấp hối, và có lẽ ông không tìm được sự khuây khỏa trong việc tâm thức được mở rộng.

"Do not go gentle into that good night. Rage, rage against the dying of the light." It's dramatic, and for those who are in that state, it's very poignant.

"Đừng hiền hòa đi vào đêm lành ấy. Hãy cuồng nộ, cuồng nộ chống lại ánh sáng lụi tàn." Câu này đầy kịch tính, và đối với những người ở trong trạng thái ấy, nó vô cùng đau xót.

But is it true? That's the question. So death for the average man is the cataclysmic end, involving the termination of all human relations. Maybe we fear that the most, or it's one of the most fearful possibilities. The cessation of all physical activity, though others will replace it. The severing of all signs of love and affection, and the passage, unwilling and protesting, into the unknown and dreaded.

Nhưng điều đó có đúng không? Đó là câu hỏi. Đối với người bình thường, cái chết là sự kết thúc thảm khốc, kéo theo việc chấm dứt mọi quan hệ con người. Có lẽ chúng ta sợ điều đó nhất, hoặc đó là một trong những khả năng đáng sợ nhất. Mọi hoạt động hồng trần ngừng lại, dù những hoạt động khác sẽ thay thế chúng. Mọi dấu hiệu của tình thương và tình cảm bị cắt đứt, và người ta đi vào điều chưa biết và đáng sợ trong miễn cưỡng và phản kháng.

[31] It is analogous to leaving a lighted and a warmed room, friendly and familiar, where our loved ones are assembled,

[31] Nó tương tự như rời khỏi một căn phòng sáng sủa, ấm áp, thân thiện và quen thuộc, nơi những người thân yêu của chúng ta đang quây quần,

One can almost think of the deathbed scene,

Người ta gần như có thể hình dung cảnh bên giường người hấp hối,

[32] and going out into the cold and dark night, alone and terror stricken, hoping for the best and sure of nothing.

[32] để một mình bước ra đêm tối lạnh giá, lòng đầy kinh hãi, hy vọng điều tốt đẹp nhất nhưng không chắc chắn điều gì.

What a magnificent description—an analogy. This can only be written by one who knows the matter deeply. Into the dark night, and finally into annihilation, really. And that is also the great hope of some: "To die, to sleep—perchance to dream."

Một sự mô tả—một phép tương đồng—thật tuyệt diệu. Chỉ người thấu hiểu sâu sắc vấn đề mới có thể viết được như vậy. Đi vào đêm tối, và cuối cùng thật sự đi vào sự hủy diệt. Đó cũng là niềm hy vọng lớn lao của một số người: "Chết, là ngủ—và có lẽ là mơ."

Ah, there's the rub. It's in *Hamlet*, and the dreading of the dreaming. The soul can go to hell. The soul can have a terrible time. Or others just hope there will be annihilation, and yet protest against the annihilation of being.

À, đó chính là điều vướng mắc. Câu ấy nằm trong *Hamlet*, và điều đáng sợ là giấc mơ. Linh hồn có thể xuống địa ngục. Linh hồn có thể trải qua một thời gian khủng khiếp. Hoặc những người khác chỉ hy vọng sẽ bị hủy diệt, nhưng vẫn phản kháng sự hủy diệt của Bản Thể.

[33] But people are apt to forget that every night, in the hours of sleep, we die to the physical plane and are alive and functioning elsewhere.

[33] Nhưng người ta thường quên rằng mỗi đêm, trong những giờ ngủ, chúng ta chết đối với cõi hồng trần và sống cũng như hoạt động ở nơi khác.

Even though the brain may not record—and usually does not record—this functioning. So already, a sensitization of the brain to record the functioning will give much assurance about an elsewhere in which we participate. Some people say it's so connected to the brain that without the brain, you wouldn't have those experiences. But the occultist says something quite opposite to that.

Dù bộ não có thể không ghi nhận—và thường không ghi nhận—hoạt động này. Vì vậy, chỉ cần làm cho bộ não trở nên nhạy bén để ghi nhận hoạt động ấy cũng sẽ mang lại nhiều bảo đảm về một nơi khác mà chúng ta tham dự. Một số người nói rằng kinh nghiệm này gắn liền với bộ não đến mức nếu không có bộ não, bạn sẽ không có những kinh nghiệm đó. Nhưng nhà huyền bí học lại nói điều hoàn toàn trái ngược.

[34] They forget that they have already achieved facility in leaving the physical body; [Page 495] because they cannot as yet bring back into the physical brain consciousness the recollection of that

[34] Họ quên rằng mình đã có khả năng rời khỏi thể xác; [Page 495] vì chưa thể đưa ký ức về sự rời đi ấy và khoảng thời gian hoạt động tích cực sau đó trở lại tâm thức bộ não

passing out, and of the subsequent interval of active living, they fail to relate death and sleep.

hồng trần, họ không nhận ra mối liên hệ giữa cái chết và giấc ngủ.

I once gave some material of this nature to a friend, and when he came to the section which seemed to put an equivalence between death and sleep, he rebelled. He protested; he no longer listened, he no longer read. He threw up his hands. This was too radical a thought. Sleep, of course, was so familiar, and death so unfamiliar. How can these be related, he thought? Anyway, we have to sensitize the brain, don't we?

Có lần tôi đưa một số tài liệu thuộc loại này cho một người bạn, và khi đọc đến phần dường như xem cái chết tương đương với giấc ngủ, ông đã phản đối. Ông phản kháng; ông không nghe nữa, không đọc nữa. Ông giơ hai tay đầu hàng. Đây là một tư tưởng quá cấp tiến. Tất nhiên, giấc ngủ quá quen thuộc, còn cái chết quá xa lạ. Ông nghĩ, làm sao hai điều này có thể liên hệ với nhau? Dù sao, chúng ta cũng phải làm cho bộ não trở nên nhạy bén, phải không?

[35] Death, after all, is only a longer interval in the life of physical plane functioning; one has only "gone abroad" for a longer period. But the process of daily sleep and the process of occasional dying are identical, with the one difference that in sleep the magnetic thread or current of energy along which the life force streams is preserved intact, and constitutes the path of return to the body. In death, this life thread is broken or snapped. When this has happened, the conscious entity cannot return to the dense physical body and that body lacking the principle of coherence, then disintegrates.

[35] Xét cho cùng, cái chết chỉ là một khoảng gián đoạn dài hơn trong đời sống hoạt động trên cõi hồng trần; người ta chỉ "đi xa" trong một thời gian dài hơn. Nhưng tiến trình ngủ hằng ngày và tiến trình thỉnh thoảng chết đi thì đồng nhất, chỉ khác một điều: trong giấc ngủ, sợi dây từ tính hay dòng năng lượng mà mãnh lực sự sống tuôn chảy theo đó vẫn được giữ nguyên vẹn và tạo thành con đường trở về thể xác. Khi chết, sinh mệnh tuyến này bị đứt. Khi điều ấy xảy ra, thực thể hữu thức không thể trở lại thể xác đậm đặc, và thể ấy, do thiếu nguyên khí cố kết, sẽ tan rã.

To the readers of The Tibetan's material, these sentences and paragraphs, I think, are quite familiar, but we have to really take them in. Daily sleep and occasional dying—that's sort of the proportion. You sleep every night, and let's say every 70 years you die.

Tôi nghĩ những câu và đoạn văn này khá quen thuộc với độc giả của tài liệu Chân sư Tây Tạng, nhưng chúng ta phải thật sự thấm nhuần chúng. Ngủ hằng ngày và thỉnh thoảng chết—đó gần như là tỉ lệ. Bạn ngủ mỗi đêm, và giả sử cứ mỗi 70 năm bạn chết một lần.

And it's all about electricity and magnetic currents: whether one comes and goes with ease, or whether one cannot return because the magnetic current, the thread, the

Tất cả đều liên quan đến điện lực và các dòng từ tính: liệu người ta có thể đến và đi dễ dàng, hay không thể trở lại vì dòng từ tính, sợi dây, sutratma, sinh mệnh tuyến, đã bị

sutratma, the life thread, is, in its connection with the dense physical body, snapped—broken or snapped. When this is happening, the body will begin to disintegrate, and there is no return. You kind of wonder: occasionally people are pronounced dead and then they wake up in the middle of the funeral service or someplace else. I guess the magnetic thread has not been snapped in those cases.

đứt tại điểm kết nối với thể xác đậm đặc. Khi điều này xảy ra, thể xác bắt đầu tan rã và không thể trở lại nữa. Người ta không khỏi tự hỏi: đôi khi có người được tuyên bố là đã chết, rồi họ tỉnh lại giữa tang lễ hoặc ở một nơi nào khác. Tôi đoán trong những trường hợp ấy, sợi dây từ tính chưa bị đứt.

[36] It should be remembered that the purpose and will of the soul, the spiritual determination to be and to do, utilizes the thread soul, the sutratma, the life current, as its means of expression in form.

[36] Cần nhớ rằng mục đích và ý chí của linh hồn, tức quyết tâm tinh thần muốn hiện tồn và hành động, sử dụng sợi dây linh hồn—sinh mệnh tuyến hay dòng sự sống—làm phương tiện biểu hiện trong hình tướng.

The body has to be alive in a coherent way, with a coherent life sustaining it, and not fulfilling the old statement that the body is never more alive than when it's dead—meaning that each of the little constituents goes its own way and is unsustained by the life current which causes the coherence and sustainment of those little lives.

Thể xác phải sống một cách cố kết, với một sự sống cố kết duy trì nó, chứ không ứng nghiệm câu nói xưa rằng thể xác chưa bao giờ sống động hơn lúc nó chết—hàm ý rằng mỗi thành phần nhỏ bé đều đi theo đường riêng của mình và không còn được dòng sự sống duy trì; chính dòng sự sống ấy tạo nên sự cố kết và duy trì những sự sống nhỏ bé đó.

[37] This life current differentiates into two currents or two threads when it reaches the body, and is "anchored", if I might so express it, in two locations in that body.

[37] Khi đến thể xác, dòng sự sống này biến phân thành hai dòng hay hai sợi dây và được "neo giữ", nếu có thể diễn đạt như vậy, tại hai vị trí trong thể ấy.

And that's probably the head and the heart.

Và đó có lẽ là đầu và tim.

[38] This is symbolic of the differentiations of Atma, or Spirit,

[38] Điều này tượng trưng cho sự biến phân của atma, hay Tinh thần,

Now, oftentimes it's called the Atman, and Atma means spiritual will, but we're talking about the spirit,

Thông thường nó được gọi là Atman, và Atma có nghĩa là ý chí tinh thần, nhưng ở đây chúng ta đang nói về tinh thần,

[39] into its two reflections, soul and body.

[39] thành hai phản ảnh của nó là linh hồn và thể xác.

So the Monad is spirit and differentiates into soul and body, and the soul sustains the body with its differentiations, with the greater amount of power that is given to it than to a personality. The soul, which is an extension of the Monad, generates the body or personality.

Như vậy, chân thần là tinh thần và biến phân thành linh hồn cùng thể xác; linh hồn duy trì thể xác bằng những biến phân của mình, với lượng quyền năng lớn hơn quyền năng được ban cho phàm ngã. Linh hồn, vốn là sự mở rộng của chân thần, sản sinh ra thể xác hay phàm ngã.

[40] The soul, or consciousness aspect, that which makes a human being a rational, thinking entity, is "anchored" by one aspect of this thread soul to a "seat" in the brain, found in the region of the pineal gland. The other aspect of the life which animates every atom of the body and which constitutes the principle of coherence or of integration, finds its way to the heart and is focused or "anchored" there.

[40] Linh hồn, hay phương diện tâm thức—yếu tố khiến con người trở thành một thực thể có lý trí và biết suy tư—được một phương diện của sợi dây linh hồn này "neo giữ" vào một "trụ sở" trong bộ não, nằm ở vùng tuyến tùng. Phương diện kia của sự sống, vốn làm sinh động mọi nguyên tử trong thể và cấu thành nguyên khí cố kết hay tích hợp, đi đến tim và tập trung hay được "neo giữ" tại đó.

And "finds its way" is not a desultory phrase. It probably gives us a hint about the construction process.

Và "tìm đường" không phải là một cụm từ tùy tiện. Có lẽ nó gợi cho chúng ta một manh mối về tiến trình kiến tạo.

So from the Monad, from the spirit, two threads go forth, and one thread that animates the soul is anchored in the brain, and the other aspect of life, which is animating the personality, is anchored in the heart center. There's a dual thread, and we know that it's possible to be, in a way, brain-dead, and the thread from the brain is withdrawn, but the heart keeps beating.

Như vậy, từ chân thần, từ tinh thần, hai sợi dây phát ra; một sợi dây làm sinh động linh hồn được neo giữ trong bộ não, còn phương diện kia của sự sống, vốn làm sinh động phàm ngã, được neo giữ trong trung tâm tim. Có một sợi dây kép, và chúng ta biết rằng theo một nghĩa nào đó, người ta có thể chết não, sợi dây khỏi bộ não đã được rút đi, nhưng tim vẫn tiếp tục đập.

The soul is the consciousness aspect, that which makes a human being a rational, thinking entity, and is anchored by one aspect of this thread soul. Thread soul—or it's being called here, let's keep these terms straight, the sutratma—to a seat in the brain

Linh hồn là phương diện tâm thức, điều làm cho con người trở thành một thực thể có lý trí và biết suy nghĩ, và được neo giữ bởi một phương diện của sợi dây linh hồn này. Sợi dây linh hồn—hay ở đây nó được gọi là sutratma; chúng ta hãy phân biệt rõ các

found in the region of the pineal gland. I think Descartes felt or thought that the seat of the soul was the pineal gland, and I think at that early time he was correct. The other aspect of the life—the life thread, really, we're calling it that—which animates every atom of the body and which constitutes the principle of coherence or of integration—the heart is an integrating mechanism—finds its way to the heart and is anchored there.

thuật ngữ này—đi đến một chỗ ngồi trong bộ não, nằm ở vùng tuyến tùng. Tôi nghĩ Descartes cảm nhận hay cho rằng chỗ ngồi của linh hồn là tuyến tùng, và tôi nghĩ vào thời kỳ xa xưa ấy, ông đã đúng. Phương diện kia của sự sống—thật ra là sinh mệnh tuyến, theo cách chúng ta đang gọi—làm sinh động mọi nguyên tử của thể xác và cấu thành nguyên khí cố kết hay tích hợp—tim là một bộ máy tích hợp—tìm đường đến tim và được neo giữ ở đó.

[41] From these two points, the spiritual man seeks to control the mechanism.

[41] Từ hai điểm này, con người tinh thần tìm cách kiểm soát bộ máy.

So the spirit has its anchors in the etheric and physical body. But one of the—I think maybe it is that both of these threads pass through the soul, and perhaps that is the case. The life is in the heart and the consciousness is in the brain.

Như vậy, tinh thần có các điểm neo giữ trong thể dĩ thái và thể xác. Nhưng có một điều—tôi nghĩ có lẽ cả hai sợi dây này đều đi qua linh hồn, và có thể đúng là như vậy. Sự sống ở trong tim và tâm thức ở trong bộ não.

[42] Thus functioning on the physical plane becomes possible, and objective existence becomes a temporary mode of expression. The soul, seated in the brain, makes man an intelligent rational entity, self-conscious and self-directing; [Page 496] he is aware in varying degree of the world in which he lives, according to the point in evolution and the consequent development of the mechanism. That mechanism is triple in expression. There are first of all the nadis and the seven centers of force; then the nervous system in its three divisions: cerebro-spinal, sympathetic, and peripheral;

[42] Nhờ vậy, việc hoạt động trên cõi hồng trần trở nên khả hữu, còn sự tồn tại khách quan trở thành một phương thức biểu hiện tạm thời. Linh hồn ngự trong bộ não khiến con người trở thành một thực thể thông tuệ, có lý trí, có ngã thức và khả năng tự định hướng; [Page 496] y nhận biết thế giới mình đang sống ở những mức độ khác nhau, tùy theo điểm tiến hoá và sự phát triển tương ứng của bộ máy. Bộ máy ấy biểu hiện theo ba phần. Trước hết là các kinh mạch và bảy trung tâm mãnh lực; tiếp đến là hệ thần kinh với ba phân hệ: não-tủy, giao cảm và ngoại biên;

I guess parasympathetic should be added here, although maybe that's what's meant by peripheral, but I don't think so.

Tôi nghĩ nên thêm hệ đối giao cảm vào đây, mặc dù có lẽ đó là điều được hàm ý bằng từ ngoại biên, nhưng tôi không nghĩ vậy.

[43] and then there is the endocrine system, which might be regarded as the

densest aspect or externalization of the other two.

[43] rồi đến hệ nội tiết, có thể được xem là phương diện đậm đặc nhất hay sự ngoại hiện của hai hệ kia.

And this theme is developed in *Esoteric Healing*. So how do we function on the outer plane? These two threads—the sutratma, which differentiates into a Consciousness Thread and a continuing, sustaining life thread. The life current is sustaining all, but consciousness is anchored in the etheric brain and then finally the physical brain, in the region of the pineal gland. So the soul is seated in the brain, and we become self-directing.

Và chủ đề này được phát triển trong *Trị Liệu Huyền Môn*. Vậy chúng ta hoạt động trên cõi bên ngoài như thế nào? Nhờ hai sợi dây này —sutratma, vốn biến phân thành Sợi dây Tâm thức và sinh mệnh tuyến liên tục duy trì. Dòng sự sống duy trì tất cả, nhưng tâm thức được neo giữ trong bộ não dĩ thái và cuối cùng trong bộ não hồng trần, tại vùng tuyến tùng. Như vậy linh hồn ngự trong bộ não, và chúng ta trở nên tự định hướng.

And then there is a triple instrument. We call it, then, the etheric part of nadis and chakras, then the nervous system, and somewhere in here the bloodstream or blood network should be mentioned, and finally the endocrine system, which feeds the bloodstream with its secretions. We're aware of these three, and control and sustainment are occurring from a higher level. Now there's more to it.

Rồi có một khí cụ tam phân. Chúng ta gọi nó là phần dĩ thái gồm các nadi và luân xa, kế đến là hệ thần kinh; đâu đó ở đây cũng nên đề cập đến dòng máu hay mạng lưới huyết quản; và cuối cùng là hệ nội tiết, vốn đưa các chất tiết của nó vào dòng máu. Chúng ta nhận biết ba hệ này, còn sự kiểm soát và duy trì diễn ra từ một cấp độ cao hơn. Nhưng vẫn còn nhiều điều nữa.

[44] The soul, seated in the heart, is the life principle,

[44] Linh hồn ngự trong tim là nguyên khí sự sống,

[45] the principle of self-determination, the central nucleus of positive energy by means of which all the atoms of the body are held in their right place and subordinated to the "will-to-be" of the soul.

[45] nguyên khí tự quyết, hạt nhân trung tâm của năng lượng tích cực; nhờ đó, mọi nguyên tử trong thể được giữ đúng vị trí và phục tùng "ý chí muốn hiện tồn" của linh hồn.

If we call this thread soul, this soul being an extension of the Monad or spirit.

Nếu chúng ta gọi đây là sợi dây linh hồn, thì linh hồn này là sự mở rộng của chân thần hay tinh thần.

[46] This principle of life utilizes the blood stream as its mode of expression and as its

[46] Nguyên khí sự sống này sử dụng dòng máu làm phương thức biểu hiện và tác

controlling agency, and through the close relation of the endocrine system to the blood stream, we have the two aspects of soul activity brought together in order to make man a living, conscious, functioning entity, governed by the soul, and expressing the purpose of the soul in all the activities of daily living.

nhân kiểm soát; nhờ mối quan hệ mật thiết giữa hệ nội tiết với dòng máu, hai phương diện hoạt động của linh hồn được kết hợp để khiến con người trở thành một thực thể sống động, hữu thức và hoạt động, chịu sự cai quản của linh hồn và biểu hiện mục đích của linh hồn trong mọi hoạt động của đời sống hằng ngày.

So what seems to be the case is that the sutratma must pass in its dual mode through the soul, and from the soul the thread continues and anchors in two places with two different functions.

Như vậy, dường như sutratma phải đi qua linh hồn theo phương thức kép của nó, và từ linh hồn, sợi dây tiếp tục đi tới rồi neo giữ tại hai nơi với hai chức năng khác nhau.

All of this is keeping us as the objective human being. The soul seated in the heart is the life principle, but it does come from the spirit, right? This thread comes originally from the spirit. Really, the Monad is the life.

Tất cả những điều này duy trì chúng ta với tư cách con người khách quan. Linh hồn ngự trong tim là nguyên khí sự sống, nhưng nó quả thật đến từ tinh thần, phải không? Ban đầu, sợi dây này đến từ tinh thần. Thật ra, chân thần chính là sự sống.

[47] Death, therefore, is literally the withdrawal from the heart and from the head of these two streams of energy, producing consequently, complete loss of consciousness and disintegration of the body.

[47] Vì vậy, theo nghĩa đen, cái chết là sự rút hai dòng năng lượng này khỏi tim và đầu, dẫn đến sự mất tâm thức hoàn toàn và sự tan rã của thể xác.

So here we have death defined as a withdrawal of threads, of energy threads. Death, therefore, is literally the withdrawal from the heart and from the head of what are called, once they differentiate from the soul, the Consciousness Thread and the life thread. These two streams of energy, called at this point the Consciousness Thread and the life thread, produce consequently complete loss of consciousness—or, let's just say, consciousness as mediated by the senses associated with the body—and then the disintegration of the body not long afterwards.

Ở đây, chúng ta có định nghĩa cái chết là sự thu hồi các sợi dây, các sợi dây năng lượng. Vì vậy, theo nghĩa đen, cái chết là sự thu hồi khỏi tim và đầu những gì được gọi là Sợi dây Tâm thức và sinh mệnh tuyến sau khi chúng biến phân từ linh hồn. Hai dòng năng lượng này, được gọi tại điểm này là Sợi dây Tâm thức và sinh mệnh tuyến, do đó tạo ra sự mất tâm thức hoàn toàn—hay có thể nói là mất tâm thức được truyền dẫn qua các giác quan liên hệ với thể xác—rồi không lâu sau đó là sự tan rã của thể xác.

Death differs from sleep in that both streams of energy are withdrawn. Both are withdrawn. In sleep, only one thread of energy, which is anchored in the brain, is withdrawn, and when this happens the man becomes unconscious in the area from which the thread is withdrawn, but conscious elsewhere.

Cái chết khác giấc ngủ ở chỗ cả hai dòng năng lượng đều được thu hồi. Cả hai đều được thu hồi. Trong giấc ngủ, chỉ một sợi dây năng lượng được neo giữ trong bộ não được thu hồi; khi điều này xảy ra, con người trở nên vô thức trong phạm vi mà sợi dây được thu hồi khỏi đó, nhưng có ý thức ở nơi khác.

So this is a very important distinction. And do we balk at learning this differentiation? It seems some people are quite determined to have their consciousness annihilated forever.

Đây là một sự phân biệt rất quan trọng. Và liệu chúng ta có ngần ngại học sự phân biệt này không? Dường như một số người quyết tâm muốn tâm thức của mình bị hủy diệt mãi mãi.

[48] Death differs from sleep in that *both* streams of energy are withdrawn. In sleep only the thread of energy, which is anchored in the brain is withdrawn, and when this happens the man becomes unconscious. By this we mean that his consciousness or sense of awareness is focused elsewhere. His attention is no longer directed towards things tangible and physical but is turned upon another world of being

[48] Cái chết khác giấc ngủ ở chỗ *cả hai* dòng năng lượng đều được rút đi. Trong giấc ngủ, chỉ sợi dây năng lượng được neo giữ trong bộ não bị rút đi, và khi điều này xảy ra, con người trở nên vô thức. Qua đó, chúng tôi muốn nói rằng tâm thức hay khả năng nhận biết của y tập trung ở nơi khác. Sự chú ý của y không còn hướng đến những sự vật hữu hình và hồng trần, mà chuyển sang một thế giới Bản Thể khác

Another vibratory level, we might say,

Có thể nói là một cấp độ rung động khác,

[49] and becomes centered in another apparatus or mechanism.

[49] và tập trung trong một bộ máy hay cơ cấu khác.

In this case, the astral body.

Trong trường hợp này là thể cảm dục.

[50] In death, both the threads are withdrawn or unified in the life thread.

[50] Khi chết, cả hai sợi dây đều được rút đi hoặc hợp nhất trong sinh mệnh tuyến.

And here, unified—or we might say reunified—because there was a differentiation as that life thread went forth.

Và ở đây, được hợp nhất—hay có thể nói là tái hợp nhất—bởi đã có sự biến phân khi sinh mệnh tuyến ấy phát ra.

[51] Vitality ceases to penetrate through the medium of the blood stream and the heart fails to function [Page 497] just as the brain fails to record, and thus silence settles down. The house is empty. Activity ceases except that amazing and immediate activity which is the prerogative of matter itself and which expresses itself in the process of decomposition.

[51] Sinh lực ngừng thâm nhập qua dòng máu, tim ngừng hoạt động [Page 497] cũng như bộ não ngừng ghi nhận, và sự im lặng bao trùm. Ngôi nhà trống rỗng. Mọi hoạt động đều ngừng lại, ngoại trừ hoạt động kỳ diệu và tức thời vốn là đặc quyền của chính vật chất và biểu hiện qua tiến trình phân hủy.

Again, the body is never more alive than when it's dead, as it is said. So a coherent activity ceases, and it's immediate that the constituents of the body sort of take over and begin their process of independence from a coordinating and cohering stream of energy.

Một lần nữa, như người ta nói, thể xác chưa bao giờ sống động hơn lúc nó chết. Hoạt động cố kết chấm dứt, và ngay lập tức các thành phần của thể xác dường như tiếp quản rồi bắt đầu tiến trình độc lập khỏi dòng năng lượng từng phối kết và cố kết chúng.

[52] From certain aspects, therefore, that process indicates man's unity with everything that is material; it demonstrates that he is part of nature

[52] Vì vậy, xét theo một số phương diện, tiến trình ấy cho thấy sự hợp nhất của con người với mọi vật chất; nó chứng minh rằng y là một phần của chính thiên nhiên,

Let's say nature considered as material,

Có thể nói là thiên nhiên được xem xét như vật chất,

[53] itself and by nature we mean the body of the one life in whom "we live and move and have our being".

[53] và khi nói đến thiên nhiên, chúng tôi muốn nói đến thể của Sự Sống duy nhất mà trong đó "chúng ta sống, vận động và hiện tồn".

So I said that before, and the lower eighteen subplanes are nature, because that's the dense physical body of The One in whom we live and move and have our being, namely the Planetary Logos.

Tôi đã nói điều đó trước đây, và mười tám cõi phụ thấp là thiên nhiên, bởi đó là thể xác đậm đặc của Đấng Duy Nhất mà trong Ngài chúng ta sống, vận động và hiện tồn, tức Đức Hành Tinh Thượng Đế.

[54] In those three words—living, moving and being—we have the entire story. *Being* is awareness, self consciousness and self-expression and of this man's head and brain are the exoteric symbols. *Living* is energy, desire in form, coherence and

[54] Trong ba từ ấy—sống, vận động và hiện tồn—có toàn bộ câu chuyện. *Hiện tồn* là nhận biết, ngã thức và tự biểu hiện; đầu và bộ não con người là các biểu tượng ngoại môn của điều này. *Sống* là năng lượng, dục vọng trong hình tướng, sự cố kết và gắn bó

adhesion to an idea and of this the heart and the blood are the exoteric symbols. *Moving* indicates the integration and response of the existing, aware, living entity into the universal activity, and of this the stomach, pancreas and liver are the symbols.

với một ý tưởng; tim và máu là các biểu tượng ngoại môn của điều này. *Vận động* biểu thị sự tích hợp và đáp ứng của thực thể đang hiện tồn, nhận biết và sống động đối với hoạt động vũ trụ; dạ dày, tuyến tụy và gan là các biểu tượng của điều này.

This is a very important sentence—no, there's more than one sentence—but it's a very important process that is here indicated, and it goes through the Rays.

Đây là một câu rất quan trọng—không, có nhiều hơn một câu—nhưng ở đây chỉ ra một tiến trình rất quan trọng, và tiến trình ấy diễn ra xuyên qua các cung.

There is a sequence here of the first, second, and third Rays, with the stomach, pancreas, and liver indicating the third ray; the livingness, the energy of desire in form, coherence, and adhesion, indicating the second ray; and being indicating the first ray. Now, there's a way in which we can also look at the anchor in the brain and the anchor in the heart as reversed, with the life or livingness being in the heart—the first ray being in the heart—and the second ray of consciousness being in the brain.

Ở đây có một trình tự của cung một, cung hai và cung ba, trong đó dạ dày, tuyến tụy và gan biểu thị cung ba; sức sống, năng lượng dục vọng trong hình tướng, sự cố kết và kết dính biểu thị cung hai; còn sự hiện tồn biểu thị cung một. Chúng ta cũng có thể nhìn các điểm neo trong bộ não và trong tim theo cách đảo ngược, với sự sống hay sức sống ở trong tim—cung một ở trong tim—và cung hai của tâm thức ở trong bộ não.

[55] It is interesting, though incidental to our subject, to bear in mind that in cases of imbecility and idiocy and in that stage of old age which we call senile decay, the thread which is anchored in the brain is withdrawn,

[55] Dù chỉ liên quan gián tiếp đến đề tài của chúng ta, cũng nên ghi nhớ rằng trong các trường hợp thiểu năng trí tuệ, ngu độn, và trong giai đoạn tuổi già mà chúng ta gọi là suy thoái do lão hóa, sợi dây được neo giữ trong bộ não bị rút đi,

So when we're studying senility and Alzheimer's—and Alzheimer's disease has become so much in the current thought—we're dealing with some subtle causes. A lot of research is being done on causes which are material,

Vì vậy, khi nghiên cứu chứng suy lão và bệnh Alzheimer—mà hiện nay bệnh Alzheimer đã chiếm vị trí rất lớn trong tư tưởng đương thời—chúng ta đang đề cập đến một số nguyên nhân tinh tế. Người ta đang tiến hành nhiều nghiên cứu về các nguyên nhân vật chất,

[56] whilst that which conveys the life impulse or urge remains still anchored in the heart.

So the life of the body persists, but the consciousness is compromised. There is life but no intelligent awareness.

Now, maybe "compromised," and we would say that maybe then we should consider life as the first aspect and consciousness as the second, and thus the second aspect is withdrawn. Those of us who are getting older maybe feel our faculties slipping a little bit, but hopefully in our conversations there remains a Consciousness Thread which can contribute to intelligent awareness.

[57] There is life but no intelligent awareness; there is movement but no intelligent direction; in the case of senile decay, when there has been a high grade apparatus utilized in life, there may be the appearance of intelligent functioning but that is an illusion due to old habit and to old established rhythm but not to coordinated coherent purpose.

This is most interesting. An appearance of intelligence and of the presence of an intelligent consciousness, but not really. It doesn't really occur, and habit just fools the people who look on. The onlooker thinks the formerly intelligent entity is really at home, but no.

It must also be noted that death is therefore undertaken at the direction of the ego. He does make it a small "e," but we think of it as not the ego as it is used in psychology, meaning the sense of personality, but the

[56] trong khi sợi dây truyền xung lực hay thôi thúc sự sống vẫn còn neo giữ trong tim.

Vì vậy, sự sống của thể vẫn tiếp diễn, nhưng tâm thức bị suy giảm. Có sự sống nhưng không có nhận thức thông tuệ.

Có lẽ "bị suy giảm" là cách nói thích hợp, và khi ấy chúng ta nên xem sự sống là phương diện thứ nhất, còn tâm thức là phương diện thứ hai; do đó, phương diện thứ hai được rút đi. Những người trong chúng ta đang già đi có thể cảm thấy các năng lực của mình suy giảm đôi chút, nhưng hy vọng rằng trong những cuộc trò chuyện của chúng ta vẫn còn một thức tuyến có thể góp phần tạo nên nhận thức thông tuệ.

[57] Có sự sống nhưng không có nhận biết thông tuệ; có vận động nhưng không có sự chỉ đạo thông tuệ. Trong trường hợp suy thoái do lão hóa, khi một bộ máy cao cấp từng được sử dụng trong đời sống, có thể vẫn xuất hiện vẻ hoạt động thông tuệ, nhưng đó là ảo tưởng do thói quen lâu đời và nhịp điệu đã được thiết lập từ trước, chứ không do một mục đích phối kết và cố kết.

Điều này hết sức thú vị. Có vẻ ngoài của trí thông minh và sự hiện diện của một tâm thức thông tuệ, nhưng thực ra không phải vậy. Điều đó không thực sự xảy ra; thói quen chỉ đánh lừa những người quan sát. Người ngoài cuộc tưởng rằng Thực Thể trước đây vốn thông tuệ vẫn thực sự hiện diện, nhưng không phải vậy.

Cũng cần lưu ý rằng, vì thế, cái chết diễn ra theo sự chỉ đạo của chân ngã. Ngài quả thực viết từ này với chữ "e" thường, nhưng chúng ta hiểu nó không phải là cái tôi theo cách dùng trong tâm lý học, tức ý thức về phàm

ego as it designates the soul nature of man in the causal body, in the Egoic Lotus. It's undertaken at the direction of the ego, no matter how unaware a human being may be of that direction.

ngã, mà là chân ngã, chỉ bản chất linh hồn của con người trong thể nguyên nhân, trong Hoa Sen Chân Ngã. Cái chết diễn ra theo sự chỉ đạo của chân ngã, bất kể con người có thể không nhận biết sự chỉ đạo ấy đến mức nào.

So on the higher levels, on the higher mental plane, the word of death is sounded, and there is the dissociation of the son and the mother that is intended. It's in the very last rule of *Esoteric Healing*.

Vì vậy, trên các cấp độ cao hơn, trên cõi thượng trí, linh từ của cái chết được xướng lên, và sự phân ly đã định giữa người con và người mẹ diễn ra. Điều này nằm trong quy luật cuối cùng của *Trị Liệu Huyền Môn*.

I'm not sure that in the very beginning of the book we're going to find it. No, we're not going to find it that way. Son, mother, form, purpose—those are the words. And here it is: "Hearken, O Chela, to the call." This is a chela, not an ordinary human being, having advanced further. "Hearken, O Chela, to the call which comes from the Son to the Mother, and then obey." You are the disciple between the two, right? "The Word goes forth that form has served its purpose. The principle of mind then organizes itself, and then repeats the Word. The waiting form responds and drops away. The soul stands free."

Tôi không chắc chúng ta sẽ tìm thấy điều đó ngay phần đầu cuốn sách. Không, chúng ta sẽ không tìm thấy theo cách ấy. Người con, người mẹ, hình tướng, mục đích—đó là những từ ngữ. Và đây rồi: "Hỡi Đệ tử, hãy lắng nghe tiếng gọi." Đây là một đệ tử, không phải một người bình thường, vì y đã tiến xa hơn. "Hỡi Đệ tử, hãy lắng nghe tiếng gọi từ Người Con truyền đến Người Mẹ, rồi hãy tuân theo." Các bạn là đệ tử ở giữa hai bên, đúng không? "Linh từ phát ra rằng hình tướng đã phụng sự xong mục đích của nó. Bấy giờ nguyên khí trí tuệ tự tổ chức, rồi lặp lại Linh từ. Hình tướng đang chờ đợi đáp ứng và rơi bỏ. Linh hồn đứng tự do."

This is the first part of Law X, and the second part liberates the Monad. So there's a sound, a word of death, which goes forth and then is taken up and reverberates through the lower system. So it's undertaken at the direction of the ego. Now, I guess D.K. sometimes talks about accidental deaths or deaths that occur under a world karma or group karma, but so often the ego decides. And I guess the term of duration in physical form can be extended or reduced according to the wisdom of the ego and the direction being followed by the soul in incarnation within the dense form.

Đây là phần đầu của Định luật X, còn phần thứ hai giải thoát chân thần. Vì vậy, có một âm thanh, một linh từ của cái chết, được phát ra, rồi được tiếp nhận và vang dội xuyên suốt hệ thống thấp. Do đó, cái chết diễn ra theo sự chỉ đạo của chân ngã. Tôi nghĩ đôi khi Chân sư DK nói đến những cái chết do tai nạn hoặc xảy ra dưới tác động của nghiệp quả thế giới hay nghiệp quả nhóm, nhưng rất thường xuyên chân ngã quyết định. Tôi cho rằng thời hạn tồn tại trong hình tướng hồng trần có thể được kéo dài hoặc rút ngắn tùy theo minh triết của chân ngã và đường hướng mà linh hồn đang nhập thể trong hình tướng đậm đặc theo đuổi.

[58] It must be noted also that death is, therefore, undertaken at the direction of the ego, no matter how unaware a human being may be of that direction. The process works automatically with the majority, for when the soul withdraws its attention the inevitable reaction on the physical plane is death, either by the abstraction of the [Page 498] dual threads of life and reason energy, or by the abstraction of the thread of energy which is qualified by mentality, leaving the life stream still functioning through the heart but no intelligent awareness. The soul is engaged elsewhere and occupied on its own plane with its own affairs.

[58] Cũng cần lưu ý rằng cái chết diễn ra theo sự chỉ đạo của chân ngã, bất kể con người không nhận biết sự chỉ đạo ấy đến mức nào. Đối với đa số, tiến trình này diễn ra tự động, vì khi linh hồn rút sự chú ý, phản ứng tất yếu trên cõi hồng trần là cái chết—do sự triệt thoái của [Page 498] hai sợi dây năng lượng sự sống và lý trí, hoặc do sự triệt thoái của sợi dây năng lượng mang phẩm tính trí tuệ, khiến dòng sự sống vẫn hoạt động qua tim nhưng không còn nhận biết thông tuệ. Linh hồn đang dấn thân ở nơi khác và bận rộn trên cõi riêng với những công việc của mình.

The soul loses interest. So, for the average person, when the soul withdraws its attention, the inevitable reaction on the physical plane is death—either by the abstraction of the dual threads of life and reason energy, both perhaps, or by the often sad lingering of the physical form while the thread of consciousness is withdrawn. So either by the withdrawal of both threads at once or by the withdrawal, at first, of the Consciousness Thread.

Linh hồn mất đi sự quan tâm. Vì vậy, đối với người bình thường, khi linh hồn rút sự chú tâm của nó, phản ứng không thể tránh khỏi trên cõi hồng trần là cái chết—hoặc do rút đi hai sợi dây của sự sống và năng lượng lý trí, có lẽ là cả hai, hoặc do hình tướng hồng trần thường buồn thảm kéo dài sự tồn tại trong khi thức tuyến đã được rút đi. Như vậy, hoặc cả hai sợi dây được rút đi cùng lúc, hoặc trước tiên thức tuyến được rút đi.

[59] In the case of highly developed human beings we often find a sense of pre-vision as to the death period; this is incident upon egoic contact and awareness of the wishes of the ego.

[59] Trong trường hợp những người phát triển cao, chúng ta thường thấy họ có linh cảm trước về thời điểm chết; điều này phát sinh từ sự tiếp xúc với chân ngã và sự nhận biết những mong muốn của chân ngã.

Let's just say the awareness of the decision of the Solar Angel. It involves sometimes a knowledge of the very day of death. I'm remembering—forgive me, it's always movies here. I guess I have a prominent Neptune which takes me to the movies, fewer than you might think—but there was a wonderful movie. It was a Belgian movie, I think, and it was called *Antonia's Line*. It sort

Có thể nói đó là sự nhận biết quyết định của Thái dương Thiên Thần. Đôi khi điều này bao gồm cả việc biết chính xác ngày chết. Tôi nhớ—xin thứ lỗi, ở đây lúc nào cũng là chuyện phim ảnh. Tôi cho rằng mình có Sao Hải Vương nổi bật nên nó đưa tôi đến với điện ảnh, dù ít hơn các bạn có thể nghĩ—nhưng có một bộ phim tuyệt vời. Tôi nghĩ đó là một bộ phim Bỉ, mang tên *Dòng Họ*

of begins with a woman who has gone through much in her life saying, “Today is a good day to die.”

Antonia. Phim mở đầu với một người phụ nữ đã trải qua rất nhiều điều trong đời nói rằng: “Hôm nay là một ngày tốt để chết.”

I guess the Indian braves at the Little Bighorn also said the same, but for a different reason. She simply intended to die by the end of the day, and she did. And then, in the movie, her life was reviewed. It was a wonderful story.

Tôi nghĩ các chiến binh da đỏ tại Little Bighorn cũng từng nói như vậy, nhưng vì một lý do khác. Bà chỉ đơn giản có ý định chết trước khi ngày kết thúc, và bà đã làm thế. Sau đó, trong phim, cuộc đời bà được ôn lại. Đó là một câu chuyện tuyệt vời.

[60] It involves sometimes a knowledge of the very day of death, coupled to a preservation of self-determination up to the final moment of withdrawal.

[60] Đôi khi, điều đó bao hàm sự biết trước chính xác ngày chết, cùng với việc duy trì khả năng tự quyết cho đến khoảnh khắc rút lui cuối cùng.

And then you have to give yourself over to the process. Also, in the movie *Little Buddha*, the elderly monk who was sort of directing the entire process of finding the next incarnation of the great teacher—maybe the Dalai Lama—and found instead three who were each holding an aspect of it. Interesting. He decided when to die, and he went through the process that the Tibetans know. So he was able, by the time morning had come, to make his conscious exit, sitting there meditating. So sometimes one knows the wishes of the ego and even the very day of death, and keeps the coherence of one's consciousness until the very end.

Rồi các bạn phải phó mình cho tiến trình ấy. Cũng vậy, trong phim *Đức Phật Nhỏ*, vị tu sĩ cao tuổi dường như chỉ đạo toàn bộ tiến trình tìm kiếm kiếp nhập thể kế tiếp của vị huấn sư vĩ đại—có lẽ là Đức Đạt Lai Lạt Ma—nhưng thay vào đó lại tìm thấy ba người, mỗi người nắm giữ một phương diện của kiếp ấy. Thật thú vị. Ông quyết định thời điểm chết và trải qua tiến trình mà người Tây Tạng biết đến. Vì vậy, đến khi trời sáng, ông đã có thể xuất ra một cách có ý thức trong khi ngồi tham thiền. Đôi khi người ta biết những mong muốn của chân ngã, thậm chí biết chính xác ngày chết, và duy trì sự nhất quán của tâm thức cho đến tận cùng.

[61] In the case of initiates there is much more than this. There is an intelligent understanding of the laws of abstraction and this enables the one who is making the transition to withdraw consciously and in full waking awareness out of the physical body and so to function on the astral plane. This involves the preservation of continuity of consciousness so that no hiatus occurs between the sense of awareness on the physical plane and that of the after death state.

[61] Trong trường hợp các điểm đạo đồ, còn có nhiều điều hơn thế. Họ thấu hiểu một cách thông tuệ các định luật triệt thoái, nhờ đó người đang thực hiện sự chuyển tiếp có thể rút khỏi thể xác một cách hữu thức và hoàn toàn tỉnh thức, rồi hoạt động trên cõi cảm dục. Điều này bao hàm việc duy trì tính liên tục của tâm thức, để không có khoảng gián đoạn nào giữa khả năng nhận biết trên cõi hồng trần và khả năng nhận biết trong trạng thái sau khi chết.

That's important for the initiate, right? For others, they awaken in the new place perhaps a few moments later, or maybe sometime later, but there is an awakening in the new environment.

Điều đó quan trọng đối với điểm đạo đồ, đúng không? Những người khác có lẽ thức tỉnh ở nơi mới vài khoảnh khắc sau đó, hoặc có thể lâu hơn, nhưng quả thực có một sự thức tỉnh trong môi trường mới.

[62] The man knows himself to be as he was before, though without an apparatus whereby he can contact the physical plane. He remains aware of the states of feeling and of the thoughts of those he loves, though he cannot perceive or contact the dense physical vehicle.

[62] Con người biết mình vẫn như trước, dù không còn bộ máy để tiếp xúc với cõi hồng trần.

All of this is so important and, in general, reassuring to many for whom the ancient dread, the ancient terror, still exists.

Tất cả điều này hết sức quan trọng và nhìn chung mang lại sự an tâm cho nhiều người vẫn còn mang nỗi khiếp sợ cổ xưa, sự kinh hoàng cổ xưa.

[62b] He remains aware of the states of feeling and of the thoughts of those he loves, though he cannot perceive or contact the dense physical vehicle.

[62b] Y vẫn nhận biết các trạng thái cảm xúc và tư tưởng của những người mình yêu thương, dù không thể tri giác hay tiếp xúc với hiện thể hồng trần đậm đặc.

[63] He can communicate with them on the astral plane or telepathically through the mind if they and he are en rapport, but communication that involves the use of the five physical senses of perception lies necessarily out of his reach.

[63] Y có thể giao tiếp với họ trên cõi cảm dục hoặc bằng viễn cảm qua thể trí nếu đôi bên hòa hợp, nhưng sự giao tiếp đòi hỏi sử dụng năm giác quan hồng trần tất nhiên nằm ngoài khả năng của y.

So can there be, then, communication in the dream state of the still-alive individual?

Vậy có thể giao tiếp trong trạng thái mộng của người vẫn còn sống hay không?

[64] It is useful to remember, however, that astrally and mentally the interplay can be closer and more sensitive than ever before for he is freed of the handicap of the physical body. Two things, however, militate against this interplay: one is the grief and violent emotional upset of those left behind and, in the case of the average human being, the other is the man's own ignorance [Page 499] and bewilderment as he stands faced by what are to him new conditions, though they are really old conditions, if he could but realize it. Once men have lost the fear of death and have established an understanding of the after-death world which is not based on hallucination and hysteria or on the conclusions (oft unintelligent) of the average medium, who speaks under the control of his own thought-form (built by himself and the circle of sitters), we shall have the process of death properly controlled. The condition of those left behind will be carefully handled so that there is no loss of relationship and no false expenditure of energy.

[64] Tuy nhiên, cần nhớ rằng trên phương diện cảm dục và trí tuệ, sự tương tác có thể mật thiết và nhạy bén hơn bao giờ hết, vì y đã thoát khỏi trở ngại của thể xác. Tuy nhiên, có hai điều cản trở sự tương tác này: một là nỗi đau buồn và sự xáo động cảm xúc dữ dội của những người ở lại; hai là, trong trường hợp người bình thường, sự thiếu hiểu biết [Page 499] và hoang mang của chính y khi đối diện với những điều kiện mới đối với y, dù thực ra chúng là những điều kiện cũ, nếu y có thể nhận ra điều đó. Một khi con người đã mất đi nỗi sợ cái chết và đã thiết lập được sự thấu hiểu về thế giới sau khi chết—một sự thấu hiểu không dựa trên ảo giác, cuồng loạn hay những kết luận thường thiếu sáng suốt của đồng tử bình thường, người phát ngôn dưới sự kiểm soát của hình tư tưởng do chính mình và nhóm người tham dự tạo dựng—thì chúng ta sẽ kiểm soát đúng đắn tiến trình chết. Tình trạng của những người ở lại sẽ được xử lý cẩn trọng để không xảy ra sự mất liên hệ hay sự tiêu hao năng lượng sai lầm.

This should be reassuring to some. I feel like sending this forward to some people who need it. This is the entire story, right there. There is some real instruction here, and people need to learn how to die. There are videos now appearing along those lines—

Điều này hẳn sẽ khiến một số người an tâm. Tôi muốn gửi ngay đoạn này cho vài người đang cần nó. Toàn bộ câu chuyện nằm ngay ở đây. Có những chỉ dẫn thực sự trong đoạn này, và mọi người cần học cách chết. Hiện nay đã xuất hiện những video theo đường

probably a number of videos—which help to instruct humanity about the process.

hướng đó—có lẽ khá nhiều video—nhằm giúp hướng dẫn nhân loại về tiến trình này.

[65] There is a big difference now between the scientific method of bringing people into incarnation and the perfectly blind and oft frightened and surely ignorant way in which we usher them out of incarnation.

[65] Hiện nay có một sự khác biệt lớn giữa phương pháp khoa học đưa con người vào lâm phàm và cách thức hoàn toàn mù quáng, thường đầy sợ hãi và chắc chắn vô minh mà chúng ta dùng để tiễn họ ra khỏi kiếp lâm phàm.

That's so true. Their life in form is regarded as of great value, and the very fear of the process of departure, and of departure to parts unknown, has prevented the necessary research. But it will come, and it will help usher people into a clearer understanding of the process of departure and of the worlds into which departure occurs.

Điều đó thật đúng. Sự sống của họ trong hình tướng được xem là có giá trị lớn lao, còn chính nỗi sợ tiến trình ra đi và nỗi sợ ra đi đến những miền chưa biết đã ngăn cản sự nghiên cứu cần thiết. Nhưng nghiên cứu ấy sẽ đến và sẽ giúp đưa con người vào sự thấu hiểu sáng tỏ hơn về tiến trình ra đi cũng như về những thế giới mà họ đi vào.

[66] I seek today to open the door in the occident to a newer and more scientific method of handling the process of dying, and let me make myself perfectly clear. What I have to say in no way abrogates modern medical science with its palliatives and skill. All I plead for is a sane approach to death; all I seek to make is a suggestion that when pain has worn itself out and weakness has supervened, the dying person be permitted to prepare himself, even if apparently unconscious,

[66] Hôm nay, Tôi tìm cách mở ra tại phương Tây cánh cửa dẫn đến một phương pháp mới hơn và khoa học hơn để xử lý tiến trình tử vong, và xin để Tôi nói thật rõ. Những điều Tôi sắp nói tuyệt nhiên không phủ nhận khoa học y tế hiện đại, cùng các phương pháp giảm nhẹ và kỹ năng của nó. Tất cả những gì Tôi biện giải là một cách tiếp cận sáng suốt đối với cái chết; tất cả những gì Tôi tìm cách đưa ra là đề nghị rằng, khi cơn đau đã tự tiêu hao và sự suy nhược đã xuất hiện, người hấp hối nên được phép tự chuẩn bị, ngay cả khi bề ngoài dường như bất tỉnh,

That's "apparently unconscious," because he tells us that the dying person can be very conscious, though without the slightest ability to move or to expend the will-to-move,

Đó là "bề ngoài dường như bất tỉnh", bởi Ngài cho chúng ta biết rằng người hấp hối có thể rất tỉnh thức, dù hoàn toàn không có khả năng cử động hoặc vận dụng ý chí muốn cử động,

[67] for the great transition. Forget not that it takes strength and a strong hold on the nervous apparatus to produce pain. Is it impossible to conceive of a time when

[67] cho cuộc chuyển tiếp vĩ đại. Đừng quên rằng cần có sức mạnh và sự kiểm soát vững chắc đối với bộ máy thần kinh mới tạo ra đau đớn. Phải chăng không thể hình dung

the act of dying will be a triumphant finale of life? Is it impossible to vision the time when the hours spent on the death bed may be but a glorious prelude to a conscious exit? When the fact that the man is to discard the handicap of the physical sheath may be for him and those around him the long waited for and joyous consummation?

một thời điểm khi hành động chết sẽ là hồi kết khải hoàn của đời sống? Phải chăng không thể hình dung thời điểm khi những giờ phút trên giường bệnh có thể chỉ là khúc dạo đầu huy hoàng cho một cuộc xuất ly có ý thức? Khi sự kiện con người sắp loại bỏ trở ngại là lớp vỏ thể xác có thể trở thành, đối với y và những người chung quanh, sự hoàn tất vui mừng mà họ đã mong đợi từ lâu?

He puts it in such positive terms, doesn't he?

Ngài trình bày điều đó bằng những lời lẽ tích cực biết bao, phải không?

[68] Can you not visualize the time when instead of tears and fear and the refusal to recognize the inevitable, the dying person and [Page 500] his friends would mutually agree on the hour and that nothing but happiness would characterize the passing?

[68] Các bạn không thể hình dung thời điểm mà thay vì nước mắt, sợ hãi và sự khước từ nhìn nhận điều không thể tránh khỏi, người hấp hối và [Page 500] các bạn hữu của y sẽ cùng thỏa thuận về giờ phút ra đi, và sự chuyển tiếp ấy chỉ mang đặc tính của niềm hạnh phúc sao?

Can we not visualize this?

Chúng ta không thể hình dung điều này sao?

[69] That in the minds of those left behind the thought of sorrow will not enter and death beds will be regarded as happier occasions than births and marriages? I tell you, that before so very long this will be deeply so for the intelligent of the race, and little by little for all.

[69] Khi tư tưởng đau buồn sẽ không xâm nhập thể trí của những người ở lại, và giường bệnh lúc lâm chung sẽ được xem là những dịp hạnh phúc hơn cả sinh nở và hôn lễ? Tôi nói với các bạn rằng chẳng bao lâu nữa, điều này sẽ trở thành một thực tại sâu sắc đối với những người thông tuệ trong nhân loại, rồi từng chút một đối với tất cả mọi người.

What an uplifting and really inspiring view of the death process. Wonderful, really.

Thật là một quan điểm nâng đỡ và thực sự truyền cảm hứng về tiến trình chết. Quả thật tuyệt vời.

[70] You say there are as yet only beliefs as to immortality and no sure evidences. In the accumulation of testimony, in the inner assurances of the human heart, in the fact of belief in eternal persistence as

[70] Các bạn nói rằng cho đến nay chỉ có những niềm tin về sự bất tử mà chưa có bằng chứng chắc chắn. Trong sự tích lũy các chứng ngôn, trong niềm xác tín nội tâm của trái tim nhân loại, và trong sự kiện

an idea in the minds of men lies sure indication. But indication will give place to conviction and knowledge before another hundred years has elapsed, for an event will take place and a revelation be given to the race which will turn hope into certainty and belief into knowledge.

niềm tin vào sự tồn tại vĩnh cửu hiện diện như một ý tưởng trong thể trí con người, chính ở đó có dấu hiệu chắc chắn. Nhưng trước khi một trăm năm nữa trôi qua, dấu hiệu sẽ nhường chỗ cho sự xác tín và tri thức, vì một biến cố sẽ xảy ra và một sự mặc khải sẽ được ban cho nhân loại, biến hy vọng thành sự chắc chắn và niềm tin thành tri thức.

That hundred years is almost past with respect to the writing of this section of *A Treatise on White Magic*. The Tibetan offers certain prophecies, and some of them seem to occur in a timely manner, and others have to be deferred, it seems.

Một trăm năm ấy gần như đã trôi qua kể từ khi phần này của *Luận về Chánh Thuật* được viết. Chân sư Tây Tạng đưa ra một số lời tiên tri; một số dường như xảy ra đúng thời điểm, còn những lời khác dường như phải trì hoãn.

[71] In the meantime, let a new attitude to death be cultivated and a new science of death be inaugurated.

[71] Trong thời gian đó, hãy vun bồi một thái độ mới đối với cái chết và khai mở một khoa học mới về sự chết.

One to equal in quality, let us say, the science of birth.

Một khoa học có phẩm tính ngang bằng với khoa học về sự sinh ra.

[72] Let it cease to be the one thing we cannot control and which inevitably defeats us and let us begin to control our passing over to the other side, and to understand somewhat the technique of transition.

[72] Hãy để cái chết không còn là điều duy nhất chúng ta không thể kiểm soát và tất yếu đánh bại chúng ta; hãy bắt đầu kiểm soát sự chuyển sang phía bên kia và phần nào thấu hiểu kỹ thuật chuyển tiếp.

This is happening, and there have appeared real, intelligent, persistent, and sensitive death researchers. They are working on the subject, and they have many documented stories from those who have died technically and then returned. I suppose the life thread was not entirely snapped, but the breathing had stopped and the heart had stopped beating, and the so-called near-death experience had occurred. They were clinically dead, and they returned, and they

Điều này đang xảy ra, và đã xuất hiện những nhà nghiên cứu về cái chết chân chính, thông tuệ, kiên trì và nhạy bén. Họ đang nghiên cứu chủ đề này và có nhiều câu chuyện được ghi chép từ những người đã chết theo định nghĩa kỹ thuật rồi trở lại. Tôi cho rằng sinh mệnh tuyến chưa hoàn toàn đứt, nhưng hơi thở đã ngừng, tim đã ngừng đập và cái gọi là trải nghiệm cận tử đã xảy ra. Họ đã chết lâm sàng rồi trở lại, và họ kể những câu chuyện thú vị, nhiều câu chuyện trong số đó rất giống nhau.

tell some interesting stories, many of them very similar.

[73] Before I take up this subject in greater detail I would like to make reference to the "web in the brain", which is intact for the majority but is non-existent for the illumined seer.

[73] Trước khi bàn đến chủ đề này chi tiết hơn, Tôi muốn đề cập đến "tấm lưới trong bộ não", vốn còn nguyên vẹn ở đa số mọi người nhưng không tồn tại đối với nhà thông nhãn đã được soi sáng.

The etheric web in the brain, and the wearing through of this web through various processes, allowing evidence and sight of subtle realms.

Đó là mạng lưới dĩ thái trong bộ não, và việc làm mòn mạng lưới này qua nhiều tiến trình khác nhau sẽ cho phép xuất hiện bằng chứng và tầm nhìn về các cảnh giới tinh tế.

[74] In the human body, as you know, we have an underlying, interpenetrating vital body which is the counterpart of the physical, which is larger than the physical and which we call the etheric body or double. It is an energy body and is composed of force centers and nadis or force threads. These underlie or are the counterparts of the nervous apparatus—the nerves and the nerve ganglia.

[74] Như các bạn biết, bên dưới và xuyên thấu cơ thể con người có một thể sinh lực, là đối phần của thể xác, lớn hơn thể xác và được chúng ta gọi là thể dĩ thái hay bản sao dĩ thái. Đó là một thể năng lượng, được cấu thành bởi các trung tâm mãnh lực cùng những kinh mạch hay tuyến mãnh lực. Chúng nằm bên dưới hoặc là đối phần của bộ máy thần kinh—các dây thần kinh và hạch thần kinh.

That's a central tenet in occultism. This is part of our constitution, occultism states.

Đó là một giáo lý trung tâm trong huyền bí học. Huyền bí học khẳng định rằng đây là một phần trong cấu tạo của chúng ta.

[75] In two places in the human vital body there are *orifices of exit* for the life force. One opening is in the solar plexus and the other is in the brain at the top of the head. Protecting [Page 501] both is a closely woven web of etheric matter, composed of interlacing strands of life energy.

[75] Tại hai vị trí trong thể sinh lực của con người có các *lỗ thoát* dành cho sinh lực. Một lỗ nằm ở tùng thái dương và lỗ kia nằm trong bộ não, tại đỉnh đầu. Bảo vệ [Page 501] cả hai là một tấm lưới chất liệu dĩ thái được dệt khít, cấu thành bởi những sợi năng lượng sự sống đan xen nhau.

I think there's also an exit possible in the heart. I myself once experienced that. I had been reading these things and trying to go to sleep consciously. Of course, it's the surest way of keeping yourself up all night, but it felt to me that, under the circumstances,

Tôi nghĩ cũng có thể có một lối thoát ở tim. Chính tôi từng trải nghiệm điều đó. Tôi đã đọc những điều này và cố gắng đi vào giấc ngủ một cách có ý thức. Dĩ nhiên, đó là cách chắc chắn nhất khiến mình thức suốt đêm, nhưng trong hoàn cảnh ấy, tôi cảm thấy vào

there was a heart exit on that particular night.

đêm đặc biệt đó đã có một cuộc xuất ra qua tim.

I'd much rather go through the head, and hope I do, but I observed some kind of emergence through something that was not the solar plexus and not the head.

Tôi thích đi qua đầu hơn nhiều và hy vọng mình sẽ làm được, nhưng tôi đã quan sát một dạng xuất ra qua một nơi không phải tùng thái dương cũng không phải đầu.

[76] During the process of death, the pressure of the life energy beating against the web produces eventually a puncturing or opening.

[76] Trong tiến trình tử vong, áp lực của năng lượng sự sống đập vào tấm lưới cuối cùng tạo nên một lỗ thủng hay khe mở.

Perhaps this is one of the reasons for the peculiar reanimation of the dying person just before death. The energy has to be quite strong to break through this etheric web, and that inflow of energy, from wherever it comes, gives an increase of pressure so that there can be the puncturing of which The Tibetan speaks.

Có lẽ đây là một trong những lý do khiến người hấp hối hồi tỉnh một cách khác thường ngay trước khi chết. Năng lượng phải khá mạnh mới xuyên thủng được mạng lưới dĩ thái này, và dòng năng lượng đi vào, dù đến từ đâu, cũng làm tăng áp lực để có thể tạo ra lỗ thủng mà Chân sư Tây Tạng nói đến.

[77] Out of this the life force pours as the potency of the abstracting influence of the soul increases.

[77] Sinh lực tuôn ra qua đó khi quyền năng của ảnh hưởng thu hồi từ linh hồn gia tăng.

Here, in a way, “increases”—we might say—no, that's not it. The second-ray energy of Jupiter attracts. So not only pressure to escape, but attraction from within.

Ở đây, theo một cách nào đó, “gia tăng”—chúng ta có thể nói—không, không phải vậy. Năng lượng cung hai của Sao Mộc thu hút. Do đó, không chỉ có áp lực thoát ra mà còn có lực thu hút từ bên trong.

Anyway, I intend to finish this whichever way it goes. So, out of this puncture, **the life force pours as the potency of the abstracting influence of the soul increases.**

Dù sao, tôi cũng định hoàn tất phần này, bất kể diễn tiến thế nào. Vì vậy, qua lỗ thủng này, **mãnh lực sự sống tuôn ra khi quyền năng của ảnh hưởng rút lui từ linh hồn gia tăng.**

[78] In the case of animals, of infants and of men and women who are polarized entirely in the physical and astral bodies, the door of exit is the solar plexus and it is that web which is punctured thus

[78] Đối với động vật, trẻ sơ sinh và những người nam và nữ hoàn toàn phân cực trong thể xác và thể cảm dục, cửa thoát nằm tại tùng thái dương; chính tấm lưới ấy bị xuyên thủng, nhờ đó họ có thể thoát ra. Đối

permitting the passing out. In the case of mental types of the more highly evolved human units it is the web at the top of the head in the region of the fontanelle which is ruptured thus again permitting the exit of the thinking rational being.

với những người thuộc loại trí tuệ và các đơn vị nhân loại tiến hóa cao hơn, tấm lưới ở đỉnh đầu, trong vùng thóp, bị phá vỡ, một lần nữa cho phép sinh linh biết suy tư và lý luận thoát ra.

And I think he will describe also that intermediate heart exit.

Và tôi nghĩ Ngài cũng sẽ mô tả lối thoát trung gian qua tim.

[79] In psychics and in the case of mediums and lower seers (clairvoyant and clairaudient people) the solar plexus web is permanently ruptured early in life and easily therefore they pass in or out of the body, going into trance, as it is called, and functioning on the astral plane. But for these types there is no continuity of consciousness and there seems no relation between their physical plane existence and the happenings which they relate whilst in trance and of which they usually remain totally unaware in the waking consciousness.

[79] Đối với những người thông linh, các đồng tử và những nhà thông nhãn cấp thấp —những người có thông nhãn và thông nhĩ —tấm lưới tùng thái dương bị phá vỡ vĩnh viễn từ đầu đời; vì thế họ dễ dàng đi vào hoặc ra khỏi thể, bước vào trạng thái được gọi là xuất thần và hoạt động trên cõi cảm dục. Nhưng đối với những người thuộc loại này, tâm thức không có tính liên tục, và dường như không có mối liên hệ nào giữa sự tồn tại của họ trên cõi hồng trần với những sự việc họ thuật lại trong lúc xuất thần, mà trong tâm thức tỉnh táo họ thường hoàn toàn không hay biết.

You wonder what else may be speaking through them, using their vehicle.

Các bạn tự hỏi còn điều gì khác có thể đang nói qua họ và sử dụng vận cụ của họ.

[80] The whole performance is below the diaphragm and is related primarily to animal sentient life. In the case of conscious clairvoyance and in the work of the higher psychics and seers there is no trance, obsession or mediumship.

[80] Toàn bộ hoạt động này diễn ra bên dưới cơ hoành và chủ yếu liên quan đến đời sống cảm giác động vật. Trong trường hợp thông nhãn có ý thức và trong công việc của những người thông linh cùng các nhà thông nhãn cao cấp, không có trạng thái xuất thần, ám nhập hay đồng tử.

Not in the usual unconscious sense. He distinguishes between the mediums that are governed by Pisces and Cancer and those more conscious mediums governed by Virgo. In all of them, the planet Neptune has its strength.

Không phải theo nghĩa vô thức thông thường. Ngài phân biệt giữa những đồng tử do Song Ngư và Cự Giải chi phối với những đồng tử có ý thức hơn do Xử Nữ chi phối. Trong tất cả họ, hành tinh Sao Hải Vương đều có sức mạnh.

[81] It is the web in the brain which is punctured and the opening in that region permits the inflow of light, information and inspiration; it confers also the power to pass into the state of Samadhi which is the spiritual correspondence to the trance condition of the animal nature.

This is a very high objective of the questing consciousness. It's considered the result, the reward, of much meditation and spiritual living. Occasionally you do see a photograph, maybe also a video, but at least I've seen photographs of great teachers who were in the state of Samadhi.

There's one of—it's not Vivekananda; in fact, it is Ramakrishna, who was the teacher of Vivekananda—and you see him being in bliss, let us say, in the state of Samadhi and supported by his students. I think he could not control the physical body or really stand up in it, although he's in a very, very high state, obviously. So Samadhi is like a process of death, but it's an entrance into very, very full livingness.

[82] In the process of death these are, therefore, the two main exits: the solar plexus for the astrally polarized, [Page 502] physically biased human being and therefore of the vast majority, and the head center for the mentally polarized and spiritually oriented human being.

Now, at some point he does mention that intermediate heart center. I think I stayed awake hours, watchfully following his instructions, and then came an exit.

[81] Chính tấm lưới trong bộ não bị xuyên thủng, và khe mở trong vùng ấy cho phép ánh sáng, thông tin và cảm hứng tuôn vào; nó cũng ban cho khả năng tiến nhập trạng thái đại định, vốn là sự tương ứng tinh thần với trạng thái xuất thần của bản chất động vật.

Đây là một mục tiêu rất cao đối với tâm thức đang tìm kiếm. Nó được xem là kết quả, là phần thưởng của nhiều công phu tham thiền và đời sống tinh thần. Thỉnh thoảng các bạn có thể thấy một bức ảnh, có lẽ cả video, nhưng ít nhất tôi đã thấy ảnh của những huấn sư vĩ đại đang ở trong trạng thái Đại định.

Có một bức ảnh—không phải Vivekananda; thực ra là Ramakrishna, huấn sư của Vivekananda—và các bạn thấy ông ở trong trạng thái chí phúc, có thể nói là trong trạng thái Đại định, được các môn sinh đỡ lấy. Tôi nghĩ ông không thể kiểm soát thể xác hoặc thực sự đứng vững trong đó, mặc dù hiển nhiên ông đang ở một trạng thái rất, rất cao. Vì vậy, Đại định giống như một tiến trình chết, nhưng đó là sự bước vào một sức sống vô cùng viên mãn.

[82] Vì vậy, trong tiến trình tử vong có hai cửa thoát chính: tùng thái dương dành cho con người phân cực cảm dục, thiên về thể xác—do đó dành cho đại đa số—và trung tâm đầu dành cho con người phân cực trí tuệ và định hướng tinh thần.

Ở một điểm nào đó, Ngài quả thực đề cập đến trung tâm tim trung gian ấy. Tôi nghĩ mình đã thức hàng giờ, chăm chú làm theo những chỉ dẫn của Ngài, rồi một cuộc xuất ra diễn ra.

[83] This is the first and most important fact to remember and it will easily be seen how the trend of a life tendency and the focus of the life attention determine the mode of exit at death. It can be seen also that an effort to control the astral life and the emotional nature and to orient one's self to the mental world and to spiritual things has a momentous effect upon the phenomenal aspects of the death process.

[83] Đây là sự kiện đầu tiên và quan trọng nhất cần ghi nhớ; có thể dễ dàng thấy rằng chiều hướng của khuynh hướng sống và trọng tâm chú ý trong đời sống quyết định cách thức thoát ra khi chết. Cũng có thể thấy rằng nỗ lực kiểm soát đời sống cảm dục và bản chất cảm xúc, đồng thời định hướng bản thân về thế giới trí tuệ và những điều tinh thần, có ảnh hưởng trọng đại đến các phương diện hiện tượng của tiến trình tử vong.

We can say the one with the controlled astral body will most likely exit through the top of the head.

Chúng ta có thể nói rằng người có thể cảm dục được kiểm soát rất có thể sẽ thoát ra qua đỉnh đầu.

[84] If the student is thinking clearly, it will be apparent to him that one exit concerns the spiritual and highly evolved man, whilst the other concerns the low grade human being who has scarcely advanced beyond the animal stage. What then of the average man?

[84] Nếu suy nghĩ rõ ràng, đạo sinh sẽ nhận thấy rằng một cửa thoát liên quan đến con người tinh thần và tiến hóa cao, trong khi cửa kia liên quan đến con người cấp thấp hầu như chưa vượt qua giai đoạn động vật. Vậy còn người bình thường thì sao?

And here it comes:

Và đây rồi:

[85] A third exit is now in temporary use; just below the apex of the heart another etheric web is found covering an orifice of exit.

[85] Hiện nay, một cửa thoát thứ ba đang được tạm thời sử dụng; ngay bên dưới đỉnh tim có một tấm lưới dĩ thái khác che phủ một lỗ thoát.

So that's what, that night, I seemed to experience. I cannot be sure, but it seemed to be the case. And then, sure enough, there was another environment waiting on the other side. There was a continuity. And so I guess at first it is a little difficult to practice this nightly exit, because you may, if you're a very busy person, at first lose a lot of sleep. But I imagine it becomes a practiced process and can be performed at will later on.

Vì vậy, đó dường như là điều tôi đã trải nghiệm vào đêm ấy. Tôi không thể chắc chắn, nhưng có vẻ đúng là như vậy. Và quả nhiên, có một môi trường khác đang chờ ở phía bên kia. Có sự liên tục. Tôi cho rằng ban đầu việc thực hành sự xuất ra hằng đêm này hơi khó, bởi nếu là người rất bận rộn, lúc đầu các bạn có thể mất ngủ rất nhiều. Nhưng tôi hình dung rằng nó sẽ trở thành một tiến trình thuần thục và về sau có thể thực hiện theo ý muốn.

[85b] We have, therefore, the following situation:

[86] 1. The exit in the head, used by the intellectual type, by the disciples and initiates of the world.

[87] 2. The exit in the heart, used by the kindly, well-meaning man or woman who is a good citizen, an intelligent friend and a philanthropic worker.

[88] 3. The exit in the region of the solar plexus, used by the emotional, unintelligent, unthinking man and by those whose animal nature is strong.

So this is quite clearly laid out. There's an old Greek saying that all of life is a learning how to die. It seems a little vague and abstract, but perhaps it refers to practices of this nature, where we can in fact learn to make a conscious, continuous exit, which we can perform upon the deathbed or maybe in the circumstance in which death is undertaken.

[89] This is the first point in the new information which will slowly become common knowledge in the West during the next century. Much of it is already known by thinkers in the East and is in the nature of a first step towards a rational understanding of the death process.

And that, of course, will banish the ancient terror, the fear of the unknown, and will bring science into the death process, which is already the case. He gives us advice about the death chamber, the quiet that is required, the use of orange light, and

[85b] Vì vậy, chúng ta có tình trạng sau đây:

[86] 1. Cửa thoát ở đầu, được sử dụng bởi người thuộc loại trí thức, các đệ tử và điểm đạo đồ trên thế giới.

[87] 2. Cửa thoát ở tim, được sử dụng bởi người nam hay nữ tử tế, có thiện ý, là một công dân tốt, một người bạn thông minh và một người hoạt động từ thiện.

[88] 3. Cửa thoát trong vùng tùng thái dương, được sử dụng bởi người giàu cảm xúc, thiếu thông minh, không suy nghĩ, và bởi những người có bản chất động vật mạnh mẽ.

Như vậy, điều này được trình bày khá rõ ràng. Có một câu nói cổ của Hy Lạp rằng toàn bộ cuộc sống là học cách chết. Câu ấy có vẻ hơi mơ hồ và trừu tượng, nhưng có lẽ nó đề cập đến những thực hành thuộc bản chất này, qua đó chúng ta thực sự có thể học cách thực hiện một cuộc xuất ra có ý thức và liên tục, điều chúng ta có thể làm trên giường chết hoặc có lẽ trong hoàn cảnh cái chết diễn ra.

[89] Đây là điểm đầu tiên trong thông tin mới, vốn sẽ từ từ trở thành kiến thức phổ biến tại phương Tây trong thế kỷ tới. Phần lớn điều này đã được các nhà tư tưởng phương Đông biết đến và có bản chất như bước đầu tiên hướng đến sự thấu hiểu hợp lý về tiến trình tử vong.

Dĩ nhiên, điều đó sẽ xua tan nỗi kinh hoàng cổ xưa, nỗi sợ điều chưa biết, và đưa khoa học vào tiến trình chết, điều thực ra đã diễn ra. Ngài cho chúng ta lời khuyên về phòng của người hấp hối, sự yên tĩnh cần thiết, việc sử dụng ánh sáng màu cam và hương trầm

sandalwood incense. He gives us all of those indications.

đàn. Ngài cung cấp cho chúng ta tất cả những chỉ dẫn ấy.

[90] The second point to be grasped

[90] Điểm thứ hai cần nắm vững

So, the second point. Let's go back to something that we might call the first point. Let's call this the first point here. So now the second point to be grasped is the following:

Vậy, điểm thứ hai. Hãy trở lại điều mà chúng ta có thể gọi là điểm thứ nhất. Hãy gọi điều này là điểm thứ nhất. Giờ đây, điểm thứ hai cần lĩnh hội như sau:

[91] is that there can be a technique of dying and a training given during life which will lead up to the utilization of that technique.

[91] là có thể tồn tại một kỹ thuật chết và một sự huấn luyện trong đời sống nhằm dẫn đến việc sử dụng kỹ thuật ấy.

And we have seen books from the East appearing, mostly written by Tibetans, I guess, at this time. There's, of course, *The Tibetan Book of the Dead*, but there's a book called *The Tibetan Book of Living and Dying*, and I think there are a number of such books.

Hiện nay, chúng ta đã thấy xuất hiện những cuốn sách từ phương Đông, tôi nghĩ phần lớn do người Tây Tạng viết. Dĩ nhiên, có *Tử Thư Tây Tạng*, nhưng cũng có một cuốn sách mang tên *Cuốn Sách Tây Tạng về Sống và Chết*, và tôi nghĩ còn có một số sách tương tự.

[92] As regards the training to which a man can submit himself I will give a few hints which will be found to [Page 503] convey a new meaning to much work now being done by all aspirants. The Elder Brothers of the race who have guided humanity through long centuries, are now busy preparing people for the next great step to be taken. This step will bring in a continuity of consciousness which will do away with all fear of death and link the physical and astral planes in such a close relation that they will in reality constitute one plane.

[92] Về sự huấn luyện mà con người có thể tự nguyện trải qua, Tôi sẽ đưa ra một vài gợi ý; người ta sẽ thấy chúng đem lại một ý nghĩa mới cho phần lớn công việc mà mọi người chí nguyện hiện đang thực hiện. Các Huynh Trưởng của nhân loại, những Đấng đã dẫn dắt nhân loại qua nhiều thế kỷ dài, hiện đang bận rộn chuẩn bị con người cho bước tiến vĩ đại kế tiếp. Bước tiến này sẽ đem lại tính liên tục của tâm thức, loại bỏ mọi nỗi sợ cái chết, đồng thời liên kết cõi hồng trần và cõi cảm dục trong một mối quan hệ mật thiết đến mức trên thực tế chúng sẽ tạo thành một cõi duy nhất.

And not in a terrifying manner either. There are some things in the Book of Revelation which make you think that the hell worlds are about to precipitate onto the physical worlds—the lower levels of the astral plane.

Và cũng không theo một cách đáng sợ. Có một số điều trong sách Khải Huyền khiến các bạn nghĩ rằng các cõi địa ngục sắp ngưng tụ xuống các cõi hồng trần—tức các cấp độ thấp của cõi cảm dục. Có lẽ điều này xảy ra

Maybe this is the case with some people channeling, as it were, those worlds. But this is a different process we're talking about.

với một số người dường như đang truyền dẫn những thế giới ấy. Nhưng ở đây chúng ta đang nói đến một tiến trình khác.

[93] Just as an at-one-ment has to be brought about between the various aspects of man, so a similar unification has to take place in connection with the various aspects of the planetary life.

[93] Cũng như phải tạo nên sự hợp nhất giữa các phương diện khác nhau của con người, một sự thống nhất tương tự cũng phải diễn ra giữa các phương diện khác nhau của sự sống hành tinh.

So we might say, two planes united.

Vì vậy, chúng ta có thể nói rằng hai cõi được hợp nhất.

[94] The planes have to be at-one-ed as well as soul and body. This has already been largely accomplished between the etheric plane and the dense physical plane. Now it is being rapidly carried forward between the physical and the astral.

[94] Các cõi cũng phải được hợp nhất, giống như linh hồn và thể. Điều này đã được hoàn thành phần lớn giữa cõi dĩ thái và cõi hồng trần đậm đặc. Hiện nay, công việc ấy đang nhanh chóng tiến triển giữa cõi hồng trần và cõi cảm dục.

And there is, he tells us elsewhere, a specific group which is undertaking this unification. Then let us continue.

Và ở nơi khác, Ngài cho chúng ta biết rằng có một nhóm chuyên biệt đang thực hiện sự hợp nhất này. Giờ chúng ta hãy tiếp tục.

[95] In the work being done by seekers in all departments of human thought and life, this unification is proceeding and in the training now suggested to earnest and sincere aspirants, there are other objectives than just the one of producing soul and body at-one-ment.

[95] Trong công việc của những người tìm kiếm thuộc mọi lĩnh vực tư tưởng và đời sống nhân loại, sự thống nhất này đang tiến triển; và trong sự huấn luyện hiện được đề nghị cho những người chí nguyện nghiêm túc và chân thành, còn có các mục tiêu khác ngoài mục tiêu tạo nên sự hợp nhất giữa linh hồn và thể.

And we might say that through various groups, this training can proceed. Somewhere D.K.—maybe it's in *The Externalisation of the Hierarchy*, also in DINA I, *Discipleship in the New Age* I—deals with the work of specialized groups. So we're trying to unite here the physical and the astral, and it's being carried forward. And there is a specific group whose task it is to find the best techniques of doing so.

Chúng ta có thể nói rằng sự huấn luyện này có thể tiến hành qua nhiều nhóm khác nhau. Ở đâu đó, Chân sư DK—có lẽ trong *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*, cũng như trong quyển I của *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới*—bàn đến công việc của các nhóm chuyên biệt. Vì vậy, ở đây chúng ta đang cố gắng hợp nhất cõi hồng trần với cõi cảm dục, và tiến trình ấy đang được xúc tiến. Có một nhóm chuyên

biệt mang nhiệm vụ tìm ra những kỹ thuật tốt nhất để thực hiện điều đó.

[96] No emphasis, however, is laid upon them, owing to the ability of man unduly to emphasize the wrong objectives.

[96] Tuy nhiên, người ta không nhấn mạnh những mục tiêu ấy, vì con người có khuynh hướng nhấn mạnh quá mức những mục tiêu sai lầm.

So if we overemphasize these training groups, wrong objectives can be pursued.

Vì vậy, nếu chúng ta quá nhấn mạnh các nhóm huấn luyện này, người ta có thể theo đuổi những mục tiêu sai lầm.

[97] It might well be asked if it is possible to give a simple set of rules that would be followed now by all who seek to establish such a rhythm that life itself is not only organized and constructive, but when the moment for vacating the outer sheath arrives, there will be no problem nor difficulty.

[97] Người ta hoàn toàn có thể hỏi liệu có thể đưa ra một hệ thống quy luật đơn giản để tất cả những ai đang tìm cách thiết lập một nhịp điệu như thế tuân theo ngay từ bây giờ hay không, sao cho chính đời sống không những có tổ chức và mang tính xây dựng, mà khi đến lúc rời bỏ lớp vỏ bên ngoài, sẽ không có vấn đề hay khó khăn nào.

A constructive life and a death which is not problematic or difficult.

Một đời sống mang tính xây dựng và một cái chết không có vấn đề hay khó khăn.

[98] I will, therefore, give you four simple rules that link up with much that all students are now doing:

[98] Vì vậy, Tôi sẽ đưa ra cho các bạn bốn quy luật đơn giản, liên kết với phần lớn những gì mọi đạo sinh hiện đang thực hiện:

Four, I suppose, for a constructive life and the right kind of death. Number one:

Tôi cho rằng có bốn quy luật dành cho một đời sống mang tính xây dựng và một cái chết đúng đắn. Thứ nhất:

[99] 1. Learn to keep focused in the head through visualization and meditation and through the steady practice of concentration;

[99] 1. Hãy học cách duy trì sự tập trung trong đầu qua sự hình dung và tham thiền, cũng như qua việc đều đặn thực hành tập trung;

So the mind and the upper areas of the astral body are being utilized. Imagination is under the control of the mind. It's different

Như vậy, thể trí và các vùng cao của thể cảm dục đang được sử dụng. Sự tưởng tượng nằm dưới sự kiểm soát của thể trí. Điều này khác

from just letting the imagination go; it is controlled by mental objectives.

với việc chỉ để sự tưởng tượng tự do hoạt động; nó được các mục tiêu trí tuệ kiểm soát.

So, keep focused in the head. This is one of the rules to help with the dying process and also, of course, with the living process.

Vì vậy, hãy duy trì sự tập trung trong đầu. Đây là một trong những quy luật trợ giúp tiến trình chết và dĩ nhiên cũng trợ giúp tiến trình sống.

[100] develop the capacity to live increasingly as the king seated on the throne between the eyebrows.

[100] hãy phát triển khả năng ngày càng sống như vị vua ngự trên ngai giữa hai chân mày.

Basically, the kundalini rises and then returns over the top of the head to the ajna center—the return of the kundalini to the ajna center after rising to the highest head center.

Về cơ bản, kundalini dâng lên, rồi quay trở lại qua đỉnh đầu đến trung tâm ajna—kundalini trở về trung tâm ajna sau khi dâng lên trung tâm đầu cao nhất.

[101] This is a rule that can be applied to the every day affairs of life.

[101] Đây là một quy luật có thể áp dụng vào các công việc thường nhật của đời sống. [Page 504]

Talk about the practicality of this book, right? It seems to be getting increasingly occultly practical as we go.

Hãy nói về tính thực tiễn của cuốn sách này, đúng không? Dường như càng tiến xa, cuốn sách càng trở nên thực tiễn theo phương diện huyền bí.

[102] 2. Learn to render heart service and not an emotional insistence on activity directed towards handling the affairs of others.

[102] 2. Hãy học cách phụng sự bằng trái tim, thay vì khăng khăng hoạt động do cảm xúc nhằm xử lý công việc của người khác.

Sometimes you just have to laugh. The busybody who gets emotional satisfaction out of running your life for you and calls it service. Rendering heart service releases the person toward whom the service is directed. The heart releases. The soul releases. But the solar plexus does not; it remains very attached.

Đôi khi các bạn chỉ còn biết bật cười. Người hay xen vào chuyện người khác tìm được sự thỏa mãn cảm xúc khi điều khiển cuộc đời các bạn rồi gọi đó là phụng sự. Phụng sự bằng trái tim giải phóng người được phụng sự. Trái tim giải phóng. Linh hồn giải phóng. Nhưng tùng thái dương thì không; nó vẫn rất bám chấp.

[103] This involves, prior to all such activity, the answering of two questions:

[103] Trước mọi hoạt động như thế, điều này đòi hỏi phải trả lời hai câu hỏi:—Tôi

—Am I rendering this service to an individual as an individual, or am I rendering it as a member of a group to a group? Is my motive an egoic impulse, or am I prompted by emotion, ambition to shine and love of being loved or admired?

đang phụng sự một cá nhân với tư cách một cá nhân, hay đang phụng sự với tư cách thành viên của một nhóm đối với một nhóm? Động cơ của tôi là một xung lực chân ngã, hay tôi được thúc đẩy bởi cảm xúc, tham vọng muốn nổi bật và sự yêu thích được yêu hay ngưỡng mộ?

Not much is going to escape The Tibetan's gaze. And it should not escape our gaze either, as we learn what we're really doing, and not just imagine that we're doing something when we're really doing something else.

Không có nhiều điều thoát khỏi ánh nhìn của Chân sư Tây Tạng. Và chúng cũng không nên thoát khỏi ánh nhìn của chúng ta, khi chúng ta học cách nhận biết điều mình thực sự đang làm, thay vì chỉ tưởng rằng mình đang làm một việc trong khi thực ra lại làm một việc khác.

So let's just pause for a moment. Think of your service: am I rendering this service to an individual as an individual, or am I rendering it as a member of a group to a group? Just think.

Vì vậy, hãy dừng lại một chút. Hãy nghĩ về sự phụng sự của các bạn: tôi đang phụng sự một cá nhân với tư cách một cá nhân, hay đang phụng sự một nhóm với tư cách thành viên của một nhóm? Hãy suy nghĩ.

Of course, this can take a while, and there are so many questions we can ask ourselves which are born of things that are stated in this book. But also D.K. himself poses the questions, and we can simply address ourselves to them. We find questions in *The Reappearance of the Christ* meditation. We find questions for us in the attracting of money for hierarchical work. So we have to know when we should stop, pause, and reflect. And regarding that service that we may be performing: is my motive an egoic impulse, or am I prompted by emotion, ambition to shine, or the love of being loved or admired? A sincere review of questions of this nature will clarify the consciousness.

Dĩ nhiên, việc này có thể mất một khoảng thời gian, và có rất nhiều câu hỏi chúng ta có thể tự đặt ra, phát sinh từ những điều được trình bày trong cuốn sách này. Nhưng chính Chân sư DK cũng nêu các câu hỏi, và chúng ta chỉ cần trực tiếp xem xét chúng. Chúng ta tìm thấy các câu hỏi trong bài tham thiền của *Sự Tái Lâm của Đức Christ*. Chúng ta tìm thấy những câu hỏi dành cho mình trong việc thu hút tiền bạc cho công việc của Thánh Đoàn. Vì vậy, chúng ta phải biết khi nào nên dừng lại, tạm ngưng và suy ngẫm. Còn về sự phụng sự mà chúng ta có thể đang thực hiện: động cơ của tôi có phải là một xung lực chân ngã, hay tôi bị thúc đẩy bởi cảm xúc, tham vọng muốn tỏa sáng, hoặc sự yêu thích được yêu hay ngưỡng mộ? Việc chân thành xem xét các câu hỏi thuộc bản chất này sẽ làm sáng tỏ tâm thức.

[104] These two activities will result in the focusing of the life energies above the

[104] Hai hoạt động này sẽ dẫn đến việc tập trung các năng lượng sự sống phía trên cơ

diaphragm and so negate the attractive power of the solar plexus.

hoành và nhờ đó hóa giải sức hút của tùng thái dương.

So basically, we're talking about focusing in the head and serving with the heart. This is what we are addressing in these first two points: focusing our consciousness usually in the head, and serving through the heart and not the solar plexus.

Về cơ bản, chúng ta đang nói đến việc tập trung trong đầu và phụng sự bằng trái tim. Đây là điều chúng ta đề cập trong hai điểm đầu tiên: thường xuyên tập trung tâm thức trong đầu, và phụng sự qua trái tim chứ không qua tùng thái dương.

[105] Hence, that center will become increasingly inactive and there will not be so much danger of puncturing the web in that locality.

[105] Do đó, trung tâm ấy sẽ ngày càng ít hoạt động và nguy cơ xuyên thủng tấm lưới tại vị trí đó sẽ giảm đi.

We might say, and therefore exiting onto the lower levels of the astral plane. Now, this is an important one. Number three:

Chúng ta có thể nói rằng nhờ đó người ta không thoát ra các cấp độ thấp của cõi cảm dục. Giờ đây là một điều quan trọng. Thứ ba:

[106] 3. Learn, as you go to sleep, to withdraw the consciousness to the head. This should be practiced as a definite exercise as one falls to sleep.

[106] 3. Khi đi ngủ, hãy học cách thu hồi tâm thức về đầu. Điều này nên được thực hành như một bài tập xác định trong lúc chìm vào giấc ngủ.

I thought, does he mention this kind of approach twice? Once here in *A Treatise on White Magic* and maybe in DINA, or did I get it wrong? Anyway, practice this.

Tôi từng tự hỏi Ngài có đề cập đến kiểu tiếp cận này hai lần hay không? Một lần ở đây trong *Luận về Chánh Thuật* và có lẽ một lần trong *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới*, hay tôi đã nhớ nhầm? Dù sao, hãy thực hành điều này.

[107] One should not permit oneself to drift off to sleep, but should endeavor to preserve the consciousness intact until there is a conscious passing out onto the astral plane. Relaxation, close attention, and a steady drawing upwards to the center in the head should be attempted, for until the aspirant has learned to be steadily aware of all processes in going to sleep and to preserve at the same time his positivity, there is danger in this work. The first steps must be taken with intelligence

[107] Người ta không nên cho phép mình trôi dần vào giấc ngủ, mà phải cố gắng duy trì tâm thức nguyên vẹn cho đến khi có sự đi ra cõi cảm dục một cách hữu thức. Cần cố gắng thư giãn, chú ý chặt chẽ và đều đặn kéo tâm thức lên trung tâm trong đầu, vì cho đến khi người chí nguyện học được cách luôn nhận biết mọi tiến trình lúc đi vào giấc ngủ, đồng thời duy trì tính tích cực của mình, công việc này vẫn còn nguy hiểm. Những bước đầu tiên phải được thực hiện bằng trí thông minh và tiếp tục trong

and followed for many years until facility in the work of abstraction is achieved.

nhiều năm cho đến khi đạt được sự thành thạo trong công việc thu hồi.

Right there is a little nightly curriculum laid out for us, and the warning that it takes years to really perfect it. I think elsewhere there's further description of all this, and it tells you the kind of phenomena you're likely to encounter—etheric phenomena and so forth. And maybe it's here.

Ngay tại đây có một chương trình học nhỏ hằng đêm được trình bày cho chúng ta, cùng lời cảnh báo rằng phải mất nhiều năm mới thực sự hoàn thiện được nó. Tôi nghĩ ở nơi khác còn có sự mô tả chi tiết hơn về tất cả điều này, cho các bạn biết những loại hiện tượng mình có thể gặp—các hiện tượng dĩ thái và những điều tương tự. Và có lẽ nó nằm ngay ở đây.

So, learning to fall asleep, should we say, consciously, and at least by withdrawing the consciousness into the head at first. Number four—what are we doing here? Right: for the constructive life and preparing for the right kind of death. Focus in the head, serving in the heart, falling asleep consciously. Number four: record and watch all phenomena connected with the withdrawing process. I don't think that one should necessarily jump out of bed at that moment and start writing, because we're trying something else. If we're always disturbing ourselves, we cannot be successful.

Vậy, học cách chìm vào giấc ngủ một cách có ý thức, và ít nhất ban đầu bằng cách rút tâm thức vào đầu. Thứ tư—ở đây chúng ta đang làm gì? Đúng rồi: sống một đời sống mang tính xây dựng và chuẩn bị cho một cái chết đúng đắn. Tập trung trong đầu, phụng sự bằng trái tim, đi vào giấc ngủ một cách có ý thức. Thứ tư: ghi lại và quan sát mọi hiện tượng liên quan đến tiến trình rút lui. Tôi không nghĩ người ta nhất thiết phải bật dậy khỏi giường ngay lúc ấy và bắt đầu viết, bởi chúng ta đang cố gắng làm một việc khác. Nếu luôn tự quấy rầy mình, chúng ta không thể thành công.

[108] 4. Record and watch all phenomena connected with the withdrawing process, whether followed in the meditation work or in going to sleep.

[108] 4. Hãy ghi lại và quan sát mọi hiện tượng liên quan đến tiến trình thu hồi, dù tiến trình ấy diễn ra trong công việc tham thiền hay khi đi ngủ.

So, in the meditation work, abstraction is also possible.

Như vậy, sự rút lui cũng có thể xảy ra trong công việc tham thiền.

[109] It will be found, for instance, that many people wake with an almost painful start just as they have dropped asleep. This is due to the slipping out of the consciousness through a web which is not

[109] Chẳng hạn, người ta sẽ nhận thấy rằng nhiều người giật mình tỉnh dậy gần như đau đớn ngay khi vừa thiếp ngủ. Điều này là do tâm thức trượt ra qua một tấm lưới chưa đủ thông thoáng và một lỗ thoát còn đóng một phần.

adequately clear and through an orifice which is partially closed.

And let's call this the familiar jolt experienced.

Hãy gọi đây là cú giật quen thuộc mà người ta trải nghiệm.

[110] Others may hear an intensely loud snap in the region of the head. This is caused by the vital airs in the head of which we are not usually aware and is produced [Page 505] by an inner aural sensitivity

[110] Những người khác có thể nghe một tiếng nổ tách cực lớn trong vùng đầu. Điều này do các luồng sinh khí trong đầu mà chúng ta thường không nhận biết gây nên, và phát sinh [Page 505] bởi một sự nhạy cảm nội nhĩ,

Aural having to do, I think, with hearing,

Tôi nghĩ "thính giác" ở đây liên quan đến việc nghe,

[111] which causes awareness of sounds always present but not usually registered.

[111] khiến người ta nhận biết những âm thanh luôn hiện diện nhưng thường không được ghi nhận.

So, will it be phenomena through the ear, phenomena through the eye?

Vậy đó sẽ là hiện tượng qua tai hay hiện tượng qua mắt?

[112] Others will see light as they fall asleep, or clouds of color, or banners and streamers of violet, all of which are etheric phenomena. These phenomena which are of no real moment, are all related to the vital body, to pranic emanations, and to the web of light.

[112] Những người khác sẽ thấy ánh sáng khi chìm vào giấc ngủ, hoặc những đám mây màu sắc, những dải và luồng màu tím; tất cả đều là hiện tượng dĩ thái. Những hiện tượng không thực sự quan trọng này đều liên quan đến thể sinh lực, các phát xạ prana và tấm lưới ánh sáng.

So, be sensitive as you are falling asleep to various colors, forms, sounds. Keep your attentiveness keen.

Vì vậy, khi đi vào giấc ngủ, hãy nhạy bén với các màu sắc, hình tướng và âm thanh khác nhau. Hãy duy trì sự chú tâm sắc bén.

I just want to see if this is going to be found in other places. If I look at the word "streamers," does it occur but once? Streamers has two, and so the first one is in *A Treatise on White Magic*, and the next one is also in *A Treatise on White Magic*. So I think I was incorrect.

Tôi chỉ muốn xem điều này có xuất hiện ở những nơi khác hay không. Nếu tra từ "luồng", liệu nó chỉ xuất hiện một lần không? Từ này có hai lần xuất hiện; lần đầu nằm trong *Luận về Chánh Thuật*, và lần tiếp theo cũng nằm trong *Luận về Chánh Thuật*. Vì vậy, tôi nghĩ mình đã nhầm.

It's looking like I was incorrect regarding this section being found in *Discipleship in the New Age*, Volume II. I guess I read it in *A Treatise on White Magic*.

Có vẻ như tôi đã nhầm khi cho rằng phần này nằm trong *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới*, Tập II. Tôi đoán mình đã đọc nó trong *Luận về Chánh Thuật*.

[113] The carrying on of this practice and the following of these four rules over a period of years will do much to facilitate the technique of the death bed, for the man who has learned to handle his body as he falls asleep, has an advantage over the man who never pays any attention to the process.

[113] Việc duy trì thực hành và tuân theo bốn quy luật này trong nhiều năm sẽ góp phần đáng kể làm cho kỹ thuật trên giường lâm chung trở nên dễ dàng hơn, vì người đã học cách điều khiển thể mình khi chìm vào giấc ngủ có lợi thế hơn người chưa bao giờ chú ý đến tiến trình ấy.

And, of course, this is what I remember, and I see it is a *White Magic* entry. So, are you ready to do that tonight and for the next number of years, or does one just drop into bed so entirely exhausted that all one wants to do is drift off unconsciously with no real continuity? He's given us a practice. It seems that if we follow his instructions, we'll always be practicing something, won't we?

Và dĩ nhiên, đây chính là điều tôi nhớ, và tôi thấy đó là một đoạn trong *Chánh Thuật*. Vậy các bạn đã sẵn sàng thực hiện điều đó tối nay và trong nhiều năm kế tiếp chưa, hay người ta chỉ gieo mình xuống giường trong trạng thái hoàn toàn kiệt sức, đến mức chỉ muốn chìm vào vô thức mà không có sự liên tục thực sự nào? Ngài đã trao cho chúng ta một phương pháp thực hành. Có vẻ như nếu tuân theo chỉ dẫn của Ngài, chúng ta sẽ luôn thực hành một điều gì đó, phải không?

[114] In relation to the technique of dying it is only possible for me at this time to make one or two suggestions. I deal not here with the attitude of the attendant watchers, I deal only with those points which will make for an easier passing over of the transient soul.

[114] Liên quan đến kỹ thuật chết, vào lúc này Tôi chỉ có thể đưa ra một đôi gợi ý. Ở đây, Tôi không đề cập đến thái độ của những người túc trực; Tôi chỉ bàn đến những điểm giúp linh hồn đang chuyển tiếp ra đi dễ dàng hơn.

The soul that's on its way to a more subtle environment. And I suppose if this happens a few times, and if it is registered with full consciousness—not just the consciousness we kind of recognize as being dream consciousness—then we realize we are participating in a very real and oft-repeated process, and that the fearing of death cannot

Linh hồn đang trên đường đến một môi trường tinh tế hơn. Và tôi cho rằng nếu điều này xảy ra vài lần, đồng thời được ghi nhận bằng tâm thức đầy đủ—chứ không chỉ bằng thứ tâm thức mà chúng ta phần nào nhận biết là tâm thức trong mộng—thì chúng ta nhận ra mình đang tham dự vào một tiến trình rất thực và thường xuyên lặp lại, và

be sustained by people who really think about this process.

những người thực sự suy ngẫm về tiến trình này không thể tiếp tục duy trì nỗi sợ chết.

[115] First, let there be silence in the chamber. This is, of course, frequently the case. It must be remembered that the dying person may usually be unconscious. This unconsciousness is apparent but not real.

[115] Trước hết, hãy giữ im lặng trong phòng. Dĩ nhiên, điều này thường đã được thực hiện. Cần nhớ rằng người hấp hối thường có thể đang bất tỉnh. Sự bất tỉnh này chỉ là bề ngoài chứ không thực.

That's so utterly important. We can have no idea in our present state of what the degree of attentiveness may be for such a person, but although attentive, there is no ability to really move or speak. There comes that kind of coma where there is apparently alertness, but not the power to show signs of engagement, except that the heart does keep beating.

Điều đó vô cùng quan trọng. Trong trạng thái hiện tại, chúng ta không thể biết mức độ chú tâm của một người như thế có thể cao đến đâu; nhưng dù họ vẫn chú tâm, họ không thực sự có khả năng cử động hay nói năng. Một dạng hôn mê xuất hiện, trong đó dường như vẫn có sự tỉnh táo, nhưng không có khả năng biểu lộ dấu hiệu tham dự, ngoại trừ việc tim vẫn tiếp tục đập.

[116] In nine hundred cases out of a thousand the brain awareness is there, with a full consciousness of happenings, but there is a complete paralysis of the will

[116] Trong chín trăm trường hợp trên một nghìn, sự nhận biết của bộ não vẫn hiện diện, cùng với tâm thức đầy đủ về những gì đang xảy ra, nhưng ý chí hoàn toàn bị tê liệt

and a complete inability to generate the energy which will indicate aliveness. So this is, I'm sure, at the present moment distressing for those in the chamber of death —the apparent lack of communication. But one must act as if the communication can really be there, even though response through any movement or normal sign of life will not be there.

và hoàn toàn không thể tạo ra năng lượng biểu thị sự sống. Vì vậy, tôi chắc rằng vào lúc này, điều gây đau buồn cho những người trong phòng lâm chung là tình trạng dường như không có giao tiếp. Nhưng người ta phải hành động như thể giao tiếp thực sự vẫn có thể diễn ra, mặc dù sẽ không có sự đáp ứng qua bất kỳ cử động hay dấu hiệu sống bình thường nào.

[117] to express and complete inability to generate the energy which will indicate aliveness. When silence and understanding rule the sick room, the departing soul can hold possession of its instrument with clarity until the last minute and can make due preparation.

[117] trong việc biểu đạt, và người ấy hoàn toàn không thể tạo ra năng lượng để biểu thị rằng mình còn sống. Khi sự im lặng và thấu hiểu ngự trị trong phòng bệnh, linh hồn đang ra đi có thể duy trì quyền kiểm soát vận cụ của mình một cách sáng suốt

cho đến phút cuối cùng và có thể chuẩn bị thích đáng.

Even though there is nothing that shows aliveness, except maybe the beating heart, we have to realize that indeed the aliveness is present. And this will mean the educating of those who are in the chamber of death, will it not?

Dù không có gì biểu thị sự sống, ngoại trừ có lẽ nhịp tim, chúng ta phải nhận ra rằng sự sống quả thật vẫn hiện hữu. Và điều này có nghĩa là phải giáo dục những người có mặt trong phòng lâm chung, phải không?

Later, let me check about sandalwood. It's really looking like this whole section—I had estimated it was in a different book—but here is sandalwood in *Esoteric Healing*, and here is sandalwood in *A Treatise on White Magic*, and it looks like this is the same paragraph. So there is a mixture of different and identical paragraphs in these two books. *Esoteric Healing* covers the death process very extensively.

Sau đây, hãy để tôi kiểm tra về gỗ đàn hương. Quả thật có vẻ như toàn bộ phần này—mà tôi đã cho rằng nằm trong một cuốn sách khác—nhưng ở đây có gỗ đàn hương trong *Trị Liệu Huyền Môn*, và cũng có gỗ đàn hương trong *Luận về Chánh Thuật*; dường như đây là cùng một đoạn. Vì vậy, trong hai cuốn sách này có sự pha trộn giữa những đoạn khác nhau và những đoạn giống hệt nhau. *Trị Liệu Huyền Môn* bàn rất rộng về tiến trình chết.

[118] Later, when more anent color is known, only orange lights will be permitted in the sick room of a dying person, and these will only be installed with due ceremony when there is assuredly no possibility of recovery. Orange

[118] Về sau, khi người ta biết nhiều hơn về màu sắc, chỉ ánh sáng màu cam mới được phép dùng trong phòng bệnh của người hấp hối, và nó chỉ được lắp đặt với nghi thức thích hợp khi chắc chắn không còn khả năng hồi phục. Màu cam

Orange is the color of the fifth ray, and the fifth ray, among other things, rules the Law of Cleavages.

Màu cam là màu của cung năm, và cung năm, trong số những điều khác, cai quản Định luật Phân Ly.

So we are in the process of separating the inner principles from the outer body, creating a cleavage between them. Also, orange has much to do with the mental plane, which is repeating the word of death, and with the soul. The basic color of the Egoic Lotus is orange—basic color—and it seems that the Egoic Lotus is also involved in this abstracting process. So only orange

Vì vậy, chúng ta đang trong tiến trình tách các nguyên khí bên trong khỏi thể bên ngoài, tạo nên sự phân ly giữa chúng. Màu cam cũng liên hệ nhiều với cõi trí, vốn đang lặp lại linh từ của cái chết, và với linh hồn. Màu căn bản của Hoa Sen Chân Ngã là màu cam—màu căn bản—và dường như Hoa Sen Chân Ngã cũng tham gia vào tiến trình triệt thoái này. Vì vậy, chỉ ánh sáng màu cam mới được

lights will be permitted in the sick room of the dying person.

phép dùng trong phòng bệnh của người hấp hối.

[119] aids the focusing in the head, just as red

[119] hỗ trợ sự tập trung trong đầu, cũng như màu đỏ

Even though a first-ray color—but it's all in how we react to it now—

Dù là màu của cung một—nhưng tất cả tùy thuộc vào cách chúng ta hiện đang đáp ứng với nó—

[120] stimulates [Page 506] the solar plexus and green has a definite effect upon the heart and life streams.

[120] kích thích [Page 506] tùng thái dương, còn màu xanh lá có ảnh hưởng rõ rệt đến tim và các dòng sự sống.

We know vitality, regeneration of vitality, is associated with green. We know that. And we also know that red has a Martian quality to it, but also is related to a very deep first ray. But the way people respond to it now is largely through the solar plexus, and that's one kind of response that we don't want to have in the death chamber.

Chúng ta biết sinh lực và sự phục hồi sinh lực có liên hệ với màu xanh lá. Chúng ta biết điều đó. Và chúng ta cũng biết màu đỏ có phẩm tính Sao Hỏa, nhưng đồng thời liên hệ với một chiều sâu xa của cung một. Tuy nhiên, hiện nay con người phần lớn đáp ứng với nó qua tùng thái dương, và đó là một kiểu đáp ứng mà chúng ta không muốn có trong phòng lâm chung.

[121] Certain types of music will be used when more in connection with sound is understood, but there is no music as yet which will facilitate the work of the soul in abstracting itself from the body, though certain notes on the organ will be found effective.

[121] Một số loại âm nhạc sẽ được sử dụng khi con người hiểu biết nhiều hơn về âm thanh, nhưng hiện nay chưa có loại âm nhạc nào có thể hỗ trợ linh hồn tách mình khỏi thể xác, dù một số âm điệu của đàn phong cầm sẽ tỏ ra hữu hiệu.

And maybe the note D. It's a first-ray note. The note C is a red note, and will it be used in terms of Mars and the solar plexus, or will it be used more along the first-ray line? I wonder. Bach has a—what is the name of it? —a *Toccata and Fugue* in the key of D, and maybe something like that will be used. But it's not very serene; it's grand.

Và có lẽ là âm Rê. Đó là một âm điệu cung một. Âm Đô là âm màu đỏ; liệu nó sẽ được dùng theo phương diện Sao Hỏa và tùng thái dương, hay được dùng nhiều hơn theo đường lối cung một? Tôi tự hỏi. Bach có một bản—tên là gì nhỉ?—*Toccata và Fugue* ở giọng Rê, và có lẽ một tác phẩm như thế sẽ được sử dụng. Nhưng nó không mấy tĩnh lặng; nó thật hùng tráng.

There are stories, too, about some of the late quartets of Beethoven, one section particularly which is associated with making a transition. But in this case it was a suicide—not a pleasant association—but one could understand how beautiful it is, and one could pass over with that.

Cũng có những câu chuyện về một số tứ tấu cuối đời của Beethoven, đặc biệt là một đoạn liên hệ với việc thực hiện sự chuyển tiếp. Nhưng trong trường hợp này, đó là một vụ tự sát—một liên hệ không dễ chịu—dẫu vậy, người ta có thể hiểu nó đẹp đẽ đến mức nào và có thể ra đi cùng âm nhạc ấy.

We'll learn more about it as we go, because he tells us that of the techniques of healing —and part of healing can be the release of the soul—the methods of color and sound will be among the first to be appreciated and utilized.

Chúng ta sẽ tìm hiểu thêm khi tiếp tục, vì Ngài cho biết rằng trong các kỹ thuật trị liệu —và một phần của trị liệu có thể là giải thoát linh hồn—các phương pháp dùng màu sắc và âm thanh sẽ nằm trong số những phương pháp đầu tiên được thấu hiểu giá trị và vận dụng.

[122] At the exact moment of death, if a person's own note is sounded, it will coordinate the two streams of energy and eventually rupture the life thread, but the knowledge of this is too dangerous to transmit yet and can only later be given. I would indicate the future and the lines along which future occult study will run.

[122] Vào đúng thời điểm chết, nếu âm điệu riêng của một người được xướng lên, nó sẽ phối hợp hai dòng năng lượng và cuối cùng làm đứt sinh mệnh tuyến; nhưng tri thức này hiện vẫn quá nguy hiểm để truyền đạt và chỉ có thể được ban truyền về sau. Tôi muốn chỉ ra tương lai và những đường hướng mà công cuộc nghiên cứu huyền bí trong tương lai sẽ theo đuổi.

Maybe the new installment will hold further hints—maybe. But are we talking of the soul-ray note? If so, we might be able to make some estimates, but there is going to be an orange note.

Có lẽ phần truyền dạy mới sẽ chứa thêm những gợi ý—có lẽ vậy. Nhưng có phải chúng ta đang nói về âm điệu cung linh hồn không? Nếu đúng thế, chúng ta có thể đưa ra một số ước đoán, nhưng sẽ có một âm điệu màu cam.

That orange note, again, is probably the D, but it's not necessarily the soul-ray note of the individual, and he blinds that subject sufficiently so there can be no certainty. The use of sound prematurely can cause premature abstraction, so it depends on the motive and the context, and we have to be patient about this. But facilitation is needed, right? Facilitation of the deathbed process is needed and useful—or useful and needed.

Âm điệu màu cam ấy có lẽ vẫn là âm Rê, nhưng không nhất thiết là âm điệu cung linh hồn của cá nhân, và Ngài che khuất đề tài này đủ mức để không thể có sự chắc chắn. Việc sử dụng âm thanh quá sớm có thể gây ra sự triệt thoái quá sớm, nên điều đó tùy thuộc vào động cơ và bối cảnh; chúng ta phải kiên nhẫn về vấn đề này. Nhưng cần tạo thuận lợi, phải không? Việc tạo thuận lợi cho

tiến trình trên giường lâm chung là cần thiết và hữu ích—hay hữu ích và cần thiết.

[123] It will be found also that pressure on certain nerve centers and on certain arteries will facilitate the work. (This science of dying is held in custody, as many students know, in Tibet.)

[123] Người ta cũng sẽ nhận thấy rằng việc tạo áp lực lên một số trung tâm thần kinh và một số động mạch sẽ hỗ trợ tiến trình này. (Như nhiều đạo sinh đã biết, khoa học về sự chết này đang được gìn giữ tại Tây Tạng.)

We expect Tibet to be ruled partially by Scorpio, the sign of death. I think it was mentioned before, but there is an astrology operative here. Rays, astrology, colors, sounds—all of these things can assist.

Chúng ta dự kiến Tây Tạng phần nào chịu sự cai quản của Hổ Cáp, dấu hiệu của cái chết. Tôi nghĩ điều này đã được đề cập trước đây, nhưng ở đây có một ảnh hưởng chiêm tinh đang vận hành. Các cung, chiêm tinh học, màu sắc và âm thanh—tất cả những điều này đều có thể hỗ trợ.

[124] Pressure on the jugular vein and on certain big nerves in the region of the head and on a particular spot in the medulla oblongata will be found helpful and effective.

[124] Việc tạo áp lực lên tĩnh mạch cảnh, một số dây thần kinh lớn ở vùng đầu và một điểm đặc biệt trong hành tủy sẽ tỏ ra hữu ích và hữu hiệu.

I think that Navy SEALs know about this, but it is to take out their enemies, and it's not being used in the deathbed ritual and process.

Tôi nghĩ lực lượng đặc nhiệm hải quân biết điều này, nhưng họ dùng nó để hạ đối phương chứ không dùng trong nghi thức và tiến trình trên giường lâm chung.

[125] A definite science of death will inevitably later be elaborated,

[125] Về sau, một khoa học xác định về sự chết chắc chắn sẽ được xây dựng,

and making transition smooth and, as D.K. says, joyous, happy—a moment of consummation—

giúp sự chuyển tiếp diễn ra êm thấm và, như Chân sư DK nói, đầy hoan hỉ, hạnh phúc—một thời khắc viên mãn—

[126] but only when the fact of the soul is recognized and its relation to the body has been scientifically demonstrated.

[126] nhưng chỉ khi sự thật về linh hồn được công nhận và mối quan hệ của linh hồn với thể xác đã được chứng minh một cách khoa học.

So here we rely upon science for this scientific demonstration. Now, interestingly,

Vì vậy, ở đây chúng ta trông cậy vào khoa học để đưa ra sự chứng minh khoa học này.

France has the Piscean soul along with the fifth ray. So Pisces is another of those signs of death ruled by Pluto and has to do with exit, vacating, leaving, escaping.

Điều thú vị là Pháp có linh hồn Song Ngư cùng với cung năm. Song Ngư là một dấu hiệu khác của cái chết, do Sao Diêm Vương cai quản, và liên hệ với việc thoát ra, rời bỏ, ra đi và giải thoát.

And the scientific means of escaping very much can come under the combination of Pisces and the fifth ray. Pisces has a lot of the first ray of Pluto in it as well, plus Neptune ruling Pisces, as far as humanity is concerned, in a special way. And Neptune is that planet which provides for the slipping out of form.

Các phương tiện khoa học để thoát ra rất có thể thuộc ảnh hưởng kết hợp của Song Ngư và cung năm. Song Ngư cũng chứa nhiều phẩm tính cung một của Sao Diêm Vương, cộng thêm Sao Hải Vương cai quản Song Ngư theo một cách đặc biệt đối với nhân loại. Và Sao Hải Vương là hành tinh tạo điều kiện cho việc nhẹ nhàng thoát khỏi hình tướng.

[127] Mantric phrases will also be employed and definitely built into the consciousness of the dying person by those around him, or employed deliberately and mentally by himself.

[127] Những cụm từ mantram cũng sẽ được sử dụng và được những người xung quanh khắc sâu vào tâm thức của người hấp hối, hoặc do chính y chủ ý vận dụng bằng thể trí.

I suppose The Tibetan technique which found, in the morning, the elderly teacher in this movie, *Little Buddha*, that in that process he used mantra to facilitate a sure exit.

Tôi cho rằng trong bộ phim *Tiểu Phật*, kỹ thuật của Chân sư Tây Tạng—khi người ta tìm thấy vị huấn sư cao tuổi vào buổi sáng—đã sử dụng mantram trong tiến trình ấy để tạo thuận lợi cho một sự thoát ra chắc chắn.

[128] The Christ demonstrated their use when he cried aloud, "Father, into Thy hands I commend my spirit."

[128] Đức Christ đã minh chứng cách sử dụng chúng khi Ngài lớn tiếng kêu lên: "Lạy Cha, con xin phó thác tinh thần con trong tay Cha."

Now, was it the Christ? Was it the Buddha? Was it Jesus? He continues to blind things, so we don't know. Sometimes he does say "the Christ" when you think it simply has to be Jesus, and the other way around. **"Father, into Thy hands I commend my spirit."**

Đó có phải là Đức Christ không? Có phải Đức Phật không? Hay là Đức Jesus? Ngài tiếp tục che khuất các sự việc nên chúng ta không biết. Đôi khi Ngài nói "Đức Christ" khi các bạn nghĩ rằng đó nhất định chỉ có thể là Đức Jesus, và đôi khi ngược lại. **"Cha ơi, con xin phó thác tinh thần con trong tay Cha."**

[129] And we have another instance in the words, "Lord, now lettest Thou Thy servant depart in peace."

[129] Chúng ta có một trường hợp khác trong những lời: "Lạy Chúa, giờ đây xin cho tôi tớ Ngài ra đi trong bình an."

So let's call these mantras of release.

Vậy hãy gọi đây là những mantram giải thoát.

[130] The steady use of the Sacred Word chanted in an undertone or on a particular key (to which the dying man will be found to respond)

[130] Việc đều đặn xướng Linh từ Thiêng liêng bằng giọng nhỏ hoặc theo một cung giọng đặc biệt mà người hấp hối sẽ đáp ứng

and again I say, perhaps his soul-ray note,

và tôi xin nhắc lại, có lẽ đó là âm điệu cung linh hồn của y,

[131] may later constitute also a part of the ritual of transition accompanied by the anointing with oil, as preserved in the Catholic Church.

[131] về sau cũng có thể trở thành một phần của nghi thức Chuyển tiếp, đi kèm với việc xức dầu, như vẫn được bảo tồn trong Giáo hội Công giáo.

And that anointing facilitates departure. But again, what kind of oil, and when, and why?

Và việc xức dầu ấy tạo thuận lợi cho sự ra đi. Nhưng một lần nữa, đó là loại dầu nào, dùng khi nào và vì sao?

[132] Extreme unction has an occult, scientific basis. The top of the [Page 507] head of the dying man should also symbolically point towards the East and the feet and the hands should be crossed.

[132] Phép xức dầu sau cùng có một nền tảng huyền bí và khoa học. Đỉnh đầu của người hấp hối cũng nên hướng về phía Đông theo ý nghĩa biểu tượng, còn hai chân và hai tay nên bắt chéo.

So maybe there is no more possibility of flowing out into the ordinary circumstances of life. One is self-contained, and one's only target or destination is withdrawal and not a re-engagement, at least at a certain point.

Vì vậy, có lẽ không còn khả năng tuôn chảy ra ngoài để trở lại những hoàn cảnh thông thường của đời sống. Người ta khép kín trong chính mình, và mục tiêu hay đích đến duy nhất là triệt thoái chứ không phải tái tham dự, ít nhất từ một thời điểm nhất định.

[133] Sandalwood only should be burned in the room and no incense of any other kind permitted, for sandalwood is the incense of the first or destroyer ray and the soul is in process of destroying its habitation.

[133] Trong phòng chỉ nên đốt gỗ đàn hương và không cho phép dùng bất kỳ loại hương nào khác, vì đàn hương là hương của cung một, tức cung hủy diệt, và linh hồn đang trong tiến trình hủy diệt nơi trú ngụ của mình.

So let us remember these things, and if we sense that death is imminent, or if we sense

Vì vậy, chúng ta hãy ghi nhớ những điều này; nếu cảm nhận rằng cái chết sắp xảy đến,

the approach at a certain time, let us instruct those responsible for the management of the death chamber about these facts and factors.

hoặc cảm nhận nó đang đến gần vào một thời điểm nhất định, chúng ta hãy hướng dẫn những người chịu trách nhiệm quản lý phòng lâm chung về các sự thật và yếu tố này.

[134] This is all I can at this time communicate on the subject of death for the consideration of the general public. But I conjure all of you to push the study of death and its technique as far as possible and to carry forward occult investigation of this matter.

[134] Vào lúc này, đó là tất cả những gì tôi có thể truyền đạt về đề tài sự chết để công chúng suy xét. Nhưng tôi tha thiết kêu gọi tất cả các bạn thúc đẩy việc nghiên cứu sự chết và kỹ thuật của nó đến mức tối đa, đồng thời tiếp tục tiến hành cuộc khảo cứu huyền bí về vấn đề này.

He has certainly taken what looks like a scientific approach in explaining this to us. It makes a lot of sense, and it removes the horror, the terror, from the whole subject.

Ngài chắc chắn đã áp dụng một phương pháp có vẻ khoa học khi giải thích điều này cho chúng ta. Nó rất hợp lý và loại bỏ nỗi kinh hoàng, khiếp sợ khỏi toàn bộ đề tài.

Now it's clear, friends, that we have reached the beginning of Rule XII, and we have come to page 508. I think we began at 470-something. Let me go there and see what I have. We have worked approximately 16 pages with the acting up of my chronometer, so I have no idea how long I've been going, but not as long as yesterday, I'm sure.

Các bạn hữu, giờ đây rõ ràng là chúng ta đã đến phần mở đầu của Quy luật XII và đã tới trang 508. Tôi nghĩ chúng ta bắt đầu ở khoảng trang 470. Hãy để tôi xem lại những gì mình có. Chúng ta đã khảo sát khoảng mười sáu trang trong lúc đồng hồ bấm giờ của tôi trục trặc, nên tôi không biết mình đã nói bao lâu, nhưng chắc chắn không lâu bằng hôm qua.

Here is our orienting part. So we're going from 11.6 to 12.1, and I have, as I say, no idea when this will take place, because now a number of things have to be taken care of, and it will be commentary number 60.

Đây là phần định hướng của chúng ta. Vậy chúng ta sẽ chuyển từ 11.6 sang 12.1, và như tôi đã nói, tôi không biết khi nào việc này sẽ diễn ra, vì giờ đây cần xử lý một số việc; đó sẽ là bài bình giảng số 60.

So what I'm going to send out to you is 59 programs, at least to help you be aware of them, so that if you really want to study this wonderful book, we can do that together. And you will come up with ideas that I have not entertained, and you will benefit from what occurs to you.

Vì vậy, điều tôi sắp gửi đến các bạn là 59 chương trình, ít nhất để giúp các bạn biết đến chúng, nhờ đó nếu thực sự muốn nghiên cứu cuốn sách tuyệt vời này, chúng ta có thể cùng nhau thực hiện. Các bạn sẽ nảy sinh những ý tưởng mà tôi chưa từng nghĩ tới và sẽ được lợi ích từ những gì xuất hiện trong tâm trí mình.

Pages 492 to 508 or 509, and we finish. This is the finishing of commentary 59, Rules for Magic on the Astral Plane, and soon Rule XII will come into our work—12.1—and on some day in September. We really have not got so long to go in the completion of this book. There's approximately 110 pages left in the document, and the book itself—let's go to the very end.

Từ trang 492 đến 508 hoặc 509, và chúng ta kết thúc. Đây là phần kết của bài bình giảng 59, Các Quy Luật Huyền Thuật trên Cõi Cảm Dục; chẳng bao lâu nữa Quy luật XII sẽ đi vào công việc của chúng ta—phần 12.1—vào một ngày nào đó trong tháng Chín. Quả thật chúng ta không còn quá nhiều phần phải hoàn tất trong cuốn sách này. Văn bản còn khoảng 110 trang, còn bản thân cuốn sách—hãy đến phần cuối cùng.

We're on 492, and we finish this book on 639. So basically it's about 140 pages left, maybe 148 or something of that nature. Maybe 150 pages remain in the actual *White Magic* book, and about, since the pagination is different, 110 pages of script using the pagination here for the transference of the book onto computer pages.

Chúng ta đang ở trang 492 và cuốn sách kết thúc tại trang 639. Vì vậy, về cơ bản còn khoảng 140 trang, có lẽ 148 trang hoặc tương tự. Có lẽ còn 150 trang trong chính cuốn *Chánh Thuật*, và vì cách đánh số trang khác nhau nên còn khoảng 110 trang bản thảo theo cách đánh số ở đây khi chuyển cuốn sách thành các trang trên máy tính.

What to say? We've produced about 59 programs in this series. Some of them are longer, some are shorter, and most are one hour in duration. I don't know if you like to study this way, as if we are together in sort of a study group. And of course, in a study group there would be give and take, and you'd be speaking out and so forth. But you can use this in your own study groups.

Biết nói gì đây? Chúng ta đã thực hiện khoảng 59 chương trình trong loạt này. Một số dài hơn, một số ngắn hơn, và phần lớn kéo dài một giờ. Tôi không biết các bạn có thích nghiên cứu theo cách này không, như thể chúng ta đang cùng nhau tham dự một nhóm học tập. Dĩ nhiên, trong một nhóm học tập sẽ có sự trao đổi qua lại, các bạn sẽ lên tiếng, v.v. Nhưng các bạn có thể sử dụng tài liệu này trong các nhóm học tập của mình.

When it comes to something—if you're patient—when it comes to something that is said and you want to respond to it, you just stop the program on the computer and you talk, and then you go on. Maybe someone in the group would take responsibility for listening to what I have to say ahead of the class, so you might know the places which might be of particular interest to yourself and to the class without necessarily having to go through it all. But what is of value is

Khi gặp một điều gì đó—nếu các bạn kiên nhẫn—khi nghe một điều được nói ra và muốn đáp lại, các bạn chỉ cần dừng chương trình trên máy tính, thảo luận rồi tiếp tục. Có lẽ một người trong nhóm có thể nhận trách nhiệm nghe trước những gì tôi nói trước buổi học, để các bạn biết những chỗ có thể đặc biệt đáng quan tâm đối với mình và cả lớp mà không nhất thiết phải xem qua toàn bộ. Nhưng điều có giá trị là chúng ta

that we are reading the entire book, and nothing can take the place of doing that.

đang đọc trọn vẹn cuốn sách, và không gì có thể thay thế việc ấy.

Now maybe, of course, it would be faster if you're sitting down and just reading the book and going on. It's faster than my approach. My approach is sometimes to speak very slowly and sometimes to speak very rapidly, sometimes to write commentaries down, and sometimes, when I'm tired of doing that and I think it retards the progress too much, just to speak the commentaries without writing them down.

Dĩ nhiên, có lẽ sẽ nhanh hơn nếu các bạn chỉ ngồi xuống, đọc sách rồi tiếp tục. Cách ấy nhanh hơn phương pháp của tôi. Phương pháp của tôi đôi khi là nói rất chậm, đôi khi nói rất nhanh, đôi khi viết các lời bình giảng; và đôi khi, khi mệt mỏi vì làm thế và cho rằng nó làm chậm tiến độ quá nhiều, tôi chỉ nói lời bình giảng mà không viết ra.

The purpose of the commentaries is to relate what is said in this book to what is said in other books, so that we can begin to look at the teaching as a great wholeness, which essentially it is. Spherical study. Everything D.K. has written is in a great sphere of knowledge and of wisdom, and everything must be related to everything else, where we can relate some things to other things.

Mục đích của các bài bình giảng là liên hệ những gì được nói trong cuốn sách này với những gì được nói trong các cuốn sách khác, để chúng ta có thể bắt đầu nhìn giáo huấn như một chỉnh thể vĩ đại, mà về bản chất nó đúng là như vậy. Đó là sự nghiên cứu theo hình cầu. Mọi điều Chân sư DK đã viết đều nằm trong một khối cầu tri thức và minh triết vĩ đại; mọi điều phải được liên hệ với mọi điều khác, ở bất cứ nơi nào chúng ta có thể liên hệ một số điều với những điều khác.

We are descending from the soul to the mental body and into the astral body, and now we're about to undertake Rules for the Etheric Plane and its relation to the dense physical plane, in the last stage of the magical process, which is precipitory.

Chúng ta đang đi xuống từ linh hồn đến thể trí rồi vào thể cảm dục, và giờ đây sắp khảo sát Các Quy Luật cho Cõi Dĩ Thái cùng mối liên hệ của nó với cõi hồng trần đậm đặc, trong giai đoạn cuối của tiến trình huyền thuật, tức giai đoạn ngưng tụ.

We're about to have our thought-form, our soul thought-form, appear. And there are particular dangers involved in that. As one can see, this is a very exacting study, especially if one looks at the rules and realizes that D.K. is only explaining a little bit regarding them. But practical magic will one day be the order of the day. And when we are ready intellectually, it will be presented to us in such a way that we can proceed practically.

Hình tư tưởng của chúng ta, Hình tư tưởng của linh hồn, sắp xuất hiện. Và điều đó bao hàm những nguy hiểm đặc biệt. Như người ta có thể thấy, đây là một công trình nghiên cứu đòi hỏi rất cao, đặc biệt khi xem xét các quy luật và nhận ra rằng Chân sư DK chỉ giải thích đôi chút về chúng. Nhưng một ngày kia, huyền thuật thực hành sẽ trở thành trật tự của thời đại. Và khi chúng ta sẵn sàng về trí tuệ, nó sẽ được trình bày theo cách giúp

chúng ta có thể tiến hành trên phương diện thực hành.

And of course, we will have had to have proven ourselves to have undergone tests and trials which determine our fitness to receive the practical information. So it's a slog.

Dĩ nhiên, chúng ta phải chứng tỏ rằng mình đã trải qua những cuộc thử thách và khảo nghiệm xác định mức độ xứng đáng để tiếp nhận thông tin thực hành. Vì vậy, đây là một chặng đường gian khổ.

I know, and I know by this time, it's a slog. And sometimes I wonder here how I can keep going, if I have anything to say of value whatsoever. Great waves of fatigue come over me, and then sometimes I'm animated and full of what seems to be, for me, acute understanding.

Tôi biết, và đến giờ tôi đã biết rõ, đây là một chặng đường gian khổ. Đôi khi tôi tự hỏi làm sao mình có thể tiếp tục, và liệu những gì mình nói có chút giá trị nào không. Những làn sóng mệt mỏi lớn tràn qua tôi, rồi có lúc tôi lại tràn đầy sinh khí và đầy ắp điều mà đối với tôi dường như là sự thấu hiểu sắc bén.

But the idea is to persist through the entirety of it, as I've done with *Esoteric Astrology* and *The Rays and the Initiations* and *A Treatise on Cosmic Fire*, some of these big books, and excerpts from *Esoteric Psychology* too, and maybe a few from Volume I, and commentary upon the Stanzas of Dzyan as they appear in this book, in *A Treatise on Cosmic Fire*. So on Makara thus far, you'll find quite a bit of commentary on The Tibetan's books. It's a very big output that he made. And, oh, written commentary on *Initiation, Human and Solar* is to be found so far on Makara. But is it necessary, then, to do them all?

Nhưng ý tưởng là kiên trì đi trọn toàn bộ tác phẩm, như tôi đã làm với *Chiêm Tinh Học Nội Môn*, *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo* và *Luận về Lửa Vũ Trụ*, tức một số cuốn sách lớn này; cùng những đoạn trích từ *Tâm Lý Học Nội Môn*, có lẽ cả vài đoạn từ Tập I, và những lời bình giảng về các Bài Kệ Dzyan như chúng xuất hiện trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*. Vì vậy, cho đến nay trên Makara, các bạn sẽ tìm thấy khá nhiều lời bình giảng về những cuốn sách của Chân sư Tây Tạng. Ngài đã tạo ra một khối lượng tác phẩm rất lớn. Và còn có các bài bình giảng bằng văn bản về *Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương* hiện được đăng trên Makara. Nhưng liệu có cần phải thực hiện tất cả không?

I think it's probably, of course, too much for me, but maybe others will come into this and offer their thoughts, as they would in the context of deep study. So I realize that, in many respects, I'm just scratching the surface. There may be places where I really, truly do misunderstand and offer even the wrong direction. I can't tell, because my method is to just keep going, just keep

Tôi nghĩ dĩ nhiên điều đó có lẽ quá sức đối với tôi, nhưng có thể những người khác sẽ tham gia và đưa ra tư tưởng của họ, như trong bối cảnh nghiên cứu sâu sắc. Vì vậy, tôi nhận ra rằng theo nhiều phương diện, mình chỉ mới chạm đến bề mặt. Có thể có những chỗ tôi thực sự hiểu sai và thậm chí chỉ ra hướng đi sai lầm. Tôi không thể biết, vì phương pháp của tôi chỉ là tiếp tục tiến tới,

working through and sharing with you what comes to mind. It's the only way that one can cover the ground. So mistakes there will be, and maybe some errant paths.

tiếp tục khảo sát và chia sẻ với các bạn những gì xuất hiện trong tâm trí. Đó là cách duy nhất để có thể bao quát lĩnh vực này. Vì thế chắc chắn sẽ có sai sót và có lẽ cả một số đường hướng lệch lạc.

But if, in general, the reading through, the commentary on, and the linking up with other books of his and other aspects of spiritual occultism—if that linking up begins to appear to you, then the unification of the Theosophical teaching will be on its way.

Nhưng nếu nói chung, việc đọc xuyên suốt, bình giảng và liên kết với những cuốn sách khác của Ngài cùng các phương diện khác của huyền bí học tinh thần—nếu sự liên kết đó bắt đầu hiển hiện với các bạn—thì tiến trình hợp nhất giáo huấn Thông Thiên Học sẽ bắt đầu.

And we have to unify not only what The Tibetan said, but factor in, as I try to do, *The Secret Doctrine* and Agni Yoga, and all of this in anticipation of the coming installment, the third series in this series of what he calls bridging treatises towards the knowledge of the New Age.

Và chúng ta không chỉ phải hợp nhất những gì Chân sư Tây Tạng đã nói, mà còn phải đưa *Giáo Lý Bí Nhiệm* và Agni Yoga vào sự xem xét, như tôi vẫn cố gắng thực hiện; tất cả nhằm chuẩn bị cho phần truyền dạy sắp đến, loạt thứ ba trong chuỗi tác phẩm mà Ngài gọi là các khảo luận bắt cầu hướng tới tri thức của Kỷ Nguyên Mới.

And of course, I feel a little bit like Moses. He was able to look at the Promised Land from a high perspective, but he knew he was not allowed to go into the Promised Land.

Dĩ nhiên, tôi cảm thấy mình phần nào giống Moses. Ông có thể nhìn Miền Đất Hứa từ một vị trí cao, nhưng biết rằng mình không được phép bước vào đó.

So I'll do what I can on this side, and then wake up on the other side and hopefully be able to continue my association with this great presentation that The Tibetan has offered us, which will constantly illumine our mind and expand our heart and make us more acquiescent to the Divine Will, and make us more likely to sacrifice in the right way.

Vì vậy, tôi sẽ làm những gì có thể ở phía bên này, rồi thức dậy ở phía bên kia và hy vọng có thể tiếp tục mối liên hệ của mình với sự trình bày vĩ đại mà Chân sư Tây Tạng đã trao cho chúng ta—một sự trình bày sẽ không ngừng soi sáng thể trí, mở rộng trái tim, khiến chúng ta thuận phục Ý Chí thiêng liêng hơn và sẵn lòng hi sinh đúng cách hơn.

So next stop is Rule XII, XIII, XIV, XV. Four rules remain. That's a much shorter section, of course, under one half. It's not even half as long as what we've just been through, but

Vậy điểm dừng kế tiếp là các Quy luật XII, XIII, XIV và XV. Còn lại bốn quy luật. Dĩ nhiên, đó là một phần ngắn hơn nhiều, chưa đến một nửa. Nó thậm chí không dài bằng một nửa phần chúng ta vừa khảo sát, nhưng

will prove very valuable in the final stages of magic.

sẽ chứng tỏ rất có giá trị trong các giai đoạn cuối của huyền thuật.

So we'll get this out to you, and hopefully you'll be able to benefit from it. Meanwhile, lots of love, many blessings, and study hard. Getting to be my mantra, I guess, here.

Vì vậy, chúng tôi sẽ gửi tài liệu này đến các bạn và hy vọng các bạn có thể hưởng lợi ích từ nó. Trong lúc chờ đợi, xin gửi thật nhiều tình thương, nhiều lời chúc lành, và hãy chăm chỉ học tập. Tôi đoán câu ấy đang trở thành mantram của mình ở đây.

Talk to you later. Bye-bye.

Hẹn nói chuyện với các bạn sau. Tạm biệt.